

VŨ THANH

THIÊN THỜI THỨ TƯ

TÂY SƠN TAM KIỆT

ÊN LIÊNG TRUÔNG MÂY

Tập 1: NHỮNG MẢNH TÌNH TRẠC THỜI



HOÀNG ANH VĂN

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 22 - Phần 1

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

Châu Doãn Thành tự vận trả nợ xưa

Lam Tiểu Muội cắt đầu tên dượng ghẻ

Lúa phóng ngựa trở lại núi Bích Khê. Chàng định bụng sẽ ngủ lại nơi ngôi mộ qua đêm nhưng sức nhớ bên cạnh am nhỏ của sư tổ có dòng suối nên phóng ngựa lên núi, xuống suối để tắm rửa. Vầng trăng vằng vặc soi sáng cả núi rừng tịch mịch, nước suối mát lạnh làm tiêu tan hết sự mệt mỏi trong ngày. Chợt chàng nhìn thấy trên vách núi, bên dưới một hòn đá lớn có một vệt sáng vuông như tấm gương. Lấy làm lạ, chàng tung người đến đó xem thử. Thì ra là một viên đá cẩm thạch bóng nhẵn được gắn chặt vào vách núi. Nhưng có điều lạ là lúc đến nơi, nếu chàng đứng trước viên đá thì nó không còn phát sáng nữa nhưng khi chàng nhích người sang một bên thì nó lại phát sáng. Chàng vội đưa mắt nhìn sang bên kia con suối, có một ô sáng vuông nữa được gắn trên một phiến đá. Ô sáng đó phản chiếu ánh sáng của mặt trăng lên viên đá cẩm thạch này. Chàng mỉm cười một mình và thầm phục cho sự sắp xếp tỉ mỉ công phu của ai đó. Hẳn phải có điều bí ẩn gì quan trọng lắm nên người ta mới bỏ công gắn đến hai viên đá cẩm thạch để đón ánh trăng thế này. Chàng cúi xuống quan sát, thấy trên mặt đá có viết mấy chữ “Dành cho kẻ hữu duyên” bằng nét bút tuyệt đẹp. Chàng đưa tay gỡ phiến đá ra, phía trong là một khoảng trống nhỏ, đặt ngay ngắn ở giữa là một chiếc hộp gỗ mun đen. Lúa thầm nghĩ: “Đây là nơi tu trì của sư tổ, chắc vật này là của người để lại, ta thử mở ra xem”. Chàng bèn vái tạ sư tổ, cầm chiếc hộp đem về am đánh lửa lên để xem.

Trong hộp, ngoài một tập sách nhỏ còn có một mảnh giấy với những dòng chữ:

Đây là pháp môn Sư tử hống, một công phu khí công thượng thừa của Phật môn mà ta tình cờ thụ đắc được, dự định sẽ truyền lại cho đệ tử Võ Trụ nhưng hãn không may bị thương ở bụng nên không thể luyện tập được. Ta cất pháp môn này ở đây để lưu lại cho người hữu duyên. Ngoài chữ duyên, pháp môn Sư tử hống đòi hỏi người luyện tập phải có một căn cốt hoàn chỉnh, nội lực đầy đủ mới có thể luyện thành. Người thể chất và khí lực không đủ, cố gắng tập luyện sẽ gây nguy hiểm đến nội phủ. Không tròn duyên không nên tham lam, cưỡng cầu. Sư tử hống một khi luyện thành, âm thanh phát ra có thể khiến cho kẻ đối diện kinh mạch vỡ tung, thất khiếu chảy máu, không chết tất bị điên loạn. Vì vậy Sư tử hống chỉ dùng để tiêu diệt tà ma, khâu trừ ác đảng; người sử dụng pháp môn này tuyệt đối không được lạm sát kẻ vô tội, nếu không sẽ bị quả báo trời tru đất diệt. Vài lời cho kẻ hữu duyên. Hãy đem Phật môn thần công cứu đời, giúp người bằng tấm lòng từ bi của Phật tổ.

Vô danh

Lúa đọc xong lá thư không khỏi bồi hồi xúc động. Vật này đúng là của sư tổ để lại, chàng sụp xuống, vái lạy chiếc hộp bốn lạy, miệng khấn: “Đồ tôn là Lúa, nguyện thay cha luyện tập Phật môn công phu này để cứu người, giúp đời, thực hành ước nguyện từ bi của sư tổ”.

Khấn nguyện xong, chàng lại lạy thêm bốn lạy nữa để bày tỏ sự quyết tâm của mình. Sau đó chàng đọc qua tập sách nhỏ rồi theo cách hướng dẫn trong đó thử thực hành theo. Chàng thấy chân khí trong người lưu chuyển rất thông suốt, không có gì trở ngại nên ở lại trong am mãi mê tập luyện đến quên cả ngày đêm. Thời gian trôi đi, từ lúc trăng tròn cho đến khi trăng khuyết thì đại công thành tựu. Khi vận khí, chàng cảm nhận được nội lực nơi đan điền cực kỳ sung mãn. Chàng thử cất tiếng rống giữa đêm khuya, âm thanh phát ra vang dội cả núi rừng Bích Khê tĩnh mịch, lá đổ rào rào. Chàng rất đổi vui mừng, đem tập sách nhỏ để lại vào chỗ cũ cho kẻ hữu duyên như chàng sau này. Sáng hôm sau, chàng lên đường tìm đến Trông Mây.

Sau lần Lúa đột nhập vùng cấm địa Trông Mây bằng đường bộ, cha Hồ đã đặt thêm một số trạm canh ở sau núi để kiểm soát khu vực này. Ngựa của

Lía vừa qua khỏi sông Kim Sơn, bọn lâu la canh gác đã phát hiện và nổi chiêng báo hiệu. Lía nghe tiếng chiêng báo động nhưng vẫn thản nhiên giục ngựa tiến vào. Từ trong các bụi rậm, từng loạt tên bắn vút ra như mưa rào. Lía vội rút thanh đao múa tít, hàng trăm mũi tên rơi lả tả. Chàng thúc ngựa chạy nhanh xuống khu đất trống trước mấy căn nhà lá. Bọn cha Hồ, chú Nhẫn và mấy chục tên cướp đã tụ tập ở đó chờ chàng. Lía ghìm cương ngựa, nói lớn:

- Hôm nay ta đến đây là để dẹp tan sào huyệt ăn cướp này nhưng ta không muốn giết nhiều người. Các người hãy chọn ra vài người giỏi nhất để cùng ta thi đấu, song đấu cũng được mà quần đấu cũng được. Nếu thắng được ta, ta sẽ bái tạ mà bỏ đi ngay, không bao giờ bén mảng trở lại đây.

Thi Chân lớn giọng:

- Cả gan dám đến đây đòi dẹp tan Truông Mây, nếu người bại rồi thì còn mạng để bái tạ mà bỏ đi được sao?

Lía trừng mắt nhìn Thi Chân nói:

- Người là phụ nữ nhưng hung tính còn hơn cả nam nhân, thủ đoạn lại hèn hạ. Hạng người như người e khó sống lâu. Hãy coi chừng cái mạng mà lo đổi tính đổi nết đi.

Thi Chân nghe Lía mắng thì thẹn lắm, mặt đỏ bừng. Cha Hồ nói:

- Nghe đại danh chú Lía ở Bá Bích thành đã lâu, nay mới được thấy mặt. Hân hạnh, hân hạnh! Cùng là ăn cướp với nhau, sao lại làm khó dễ nhau chỉ cho tổn thương hòa khí?

- Ăn cướp cũng có nhiều loại. Bọn ta chỉ cướp của tham quan, ác bá để chia cho dân nghèo. Đâu phải như các người, bá tánh đã chịu lắm điều cực khổ mà còn cướp bóc của người ta.

Hồ Bân nói:

- Bọn ta bị xã hội ruồng bỏ, cùng đường mới làm ăn cướp. Không lột của người thì lấy gì để sống? Người đã đến đây thì hãy dùng đao kiếm mà phân định, chúng ta đâu cần người dạy đời.

Lía cười ha hả nói:

- Dứt khoát lắm! Được! Người muốn đơn đấu hay quần đấu? Cách nào ta cũng sẵn sàng cả.

Thi Chân nói:

- Ta với Hồ Bân sẽ đấu với người.

Hồ Bân xoa tay nói:

- Không cần. Đối với tay cao thủ như Lía, có thêm một người cũng chẳng ích gì, tam nương cứ để cho tôi.

Rồi hần quay sang hỏi cha Hồ:

- Chú nghĩ sao?

Cha Hồ gật đầu:

- Được, cháu cứ tiếp đãi anh bạn Lía này đi.

Lía vốn không phải là người tự phụ nhưng chàng vì muốn uy phục bọn cướp này nên nói:

- Một mình người, nếu trong vòng mười hiệp mà ta không thắng nổi thì coi như ta đã bại. Muốn xử sao tùy ý.

Hồ Bân bật cười nói:

- Thật là ngông cuồng, tự phụ! Được, trong vòng mười chiêu mà người hạ được ta thì ta thật sự tâm phục khẩu phục, nguyện suốt đời theo hầu bên ngựa.

- Quân tử nhất ngôn!

Nói xong chàng cởi chiếc nón rộng vành treo trên lưng ngựa, lấy thanh đao cầm nơi tay rồi nhảy xuống đất. Con Bạch mã như biết ý, nó chậm rãi đi ra xa. Hồ Bân rút đao khỏi vỏ, ngưng thần thủ thế chờ đợi. Cả đấu trường nín thở chờ đợi. Lía đứng im lặng, bất động, tư thế bình thản nhưng khí thế vững chãi như dãy Kim Sơn trước mặt, thậm chí còn không thèm rút đao khỏi vỏ. Hồ Bân đối diện với ánh mắt như điện và khí thế như sơn của Lía được một lúc thì bàn tay bỗng toát mồ hôi, lòng có chút rung động. Cao thủ đấu nhau hơn thua ở tinh thần, chưa xuất chiêu mà Hồ Bân đã thấy mình thất thế rồi. Hần quyết định chỉ đánh một chiêu, một chiêu tuyệt học mà sư phụ hần, một nhà sư vân du tứ hải đã truyền cho khi hần còn nhỏ. Một chiêu này nếu không hạ được địch thủ thì hần sẽ chịu thua.

Hần hét lớn một tiếng và xuất chiêu. Cả đao lẫn người lao vút vào đối phương. Đao ảnh như chớp giạt chụp xuống đầu của Lía. Lía như đọc được suy nghĩ của Hồ Bân qua ánh mắt nên chàng đã nhanh chóng đưa ra quyết

định. Không ai kịp nhìn thấy chàng ra tay thế nào, chỉ nghe một tiếng chát rất lớn vang lên và thanh đao trong tay Hồ Ân bắn vút lên không bay khỏi đầu trường. Lúa tra nhanh lưỡi đao vào vỏ, tư thế vẫn giữ nguyên như chưa hề động thủ. Mọi người bấy giờ mới “a” lên một tiếng kinh hoàng. Hồ Ân sắc mặt tái xanh, thoái lui mấy bước ôm quyền nói:

- Tuyệt đao! Không ngờ trên đời này lại có chiêu đao nhanh đến mức ấy. Hồ Ân này nguyện suốt đời theo hầu bên ngựa.

Lúa mỉm cười nói:

- Anh không cần theo hầu ta. Chỉ cần anh dùng thanh đao kia đánh đổ cường quyền, cắt cổ tham quan, ác bá để cứu giúp dân lành là đủ.

Hồ Ân vái tạ:

- Hồ Ân xin nghe theo mệnh lệnh của chú Lúa, dầu chết không từ.

Lúa gật đầu rồi hỏi lớn:

- Còn ai muốn so tài nữa không?

Cha Hồ chấp tay nói:

- Hẳn là tay đao giỏi nhất Trông Mây, hẳn đã bá phục thì bọn ta còn so tài làm gì nữa. Trông Mây này xin giao lại cho anh hùng định đoạt.

Lúa cũng chấp tay nói:

- Đa tạ! Chắc anh em ở đây cũng đã nghe chúng tôi ở Bá Bích thành hành động ra sao rồi phải không?

Cha Hồ đáp:

- Tất nhiên là có nghe. Xin nói thêm.

Lúa đem những điều đã nói với bọn cướp Bá Bích thành trước kia nói lại cho mọi người ở đây nghe, sau đó hỏi:

- Từ nay chúng ta đem tài sức của mình ra giúp cho đồng bào nghèo khó. Anh em có ý kiến gì hay hơn không?

Cha Hồ nói:

- Tất cả anh em chúng tôi xin nghe theo quyết định của anh hùng. Từ nay xin anh hùng nhận địa vị thủ lĩnh Trông Mây để chỉ huy mọi việc.

Lúa ôm quyền, ôn tồn nói:

- Hai chú là người gây dựng nên cơ sở này, xin giữ chức chỉ huy. Lúa tôi sao dám làm điều vô lễ.

Cha Hồ tên Hồ Khôi và chú Nhẫn là Hoàng Nhẫn, cả hai tuổi đã ngoài bốn mươi, trước kia vốn là thương buôn. Nhưng một lần bị bọn lính và quan thu thuế làm khó dễ, tịch thu cả chuyến hàng, mất sạch vốn liếng nên mới tức giận đánh chết tên thu thuế rồi bỏ trốn lên Trông Mây, tụ tập anh em nghèo khó làm ăn cướp. Vì cả hai đã lớn tuổi nên số anh em thuộc hạ trẻ quen gọi là cha, là chú; lâu ngày thành chết luôn cái tên cha Hồ, chú Nhẫn.

Cha Hồ nghe Lía nói thì phản đối:

- Không được! Làm ăn cướp thì ai có tài sẽ là thủ lĩnh. Tuổi tác ở đây không can hệ gì cả.

Lía nói:

- Nhất định không được, Lía quả thật không dám nhận.

Hồ Bân lên tiếng:

- Hãy coi hai chú là bậc trưởng lão, đại ca Lía sẽ làm thủ lĩnh bọn trẻ tuổi chúng tôi. Như vậy thì không còn vướng chuyện sáng lập hay phạm thượng gì nữa cả.

Chú Nhẫn cười nói:

- Ý kiến của Hồ Bân hay đó. Cứ như vậy đi.

Lía nói:

- Đã vậy tôi sẽ gọi cha Hồ, chú Nhẫn như anh em vẫn gọi. Còn lại bọn trẻ tuổi, việc làm thủ lĩnh tôi xin đảm nhận. Tam nương có ý kiến gì không?

Thi Chân lạnh lùng đáp:

- Mọi người đã đồng ý, tôi cũng phải tuân theo thôi.

Lía nhắc lại lần nữa các điều lệ xong nói:

- Từ nay về sau những luật lệ này phải được tuân thủ tuyệt đối, mong anh em nhớ lấy để tránh điều đáng tiếc xảy ra. Ai không đồng ý hãy lên tiếng bây giờ đi.

Tất cả đều để tay lên ngực hô lớn:

- Chúng tôi đồng ý và sẽ xin tuân theo luật lệ thủ lĩnh đã đề ra.

Cha Hồ nói lớn:

- Trông Mây hôm nay đã có vị thủ lĩnh mới tài ba xuất chúng, anh em hãy chuẩn bị một bữa tiệc để ăn mừng.

Cả bọn reo hò, hoan hô ầm ĩ rồi chia nhau chuẩn bị tiệc rượu. Danh tiếng lẫy lừng với những chiến công hiển hách của chú Lía đã vang dội khắp nơi, anh em Truông Mây nay được làm việc dưới quyền chỉ huy của chú Lía ai ai cũng cảm thấy hả dạ, hài lòng. Rượu giữa chừng, Lía nói với các đầu lĩnh:

- Tôi sẽ mang cả nhóm anh em ở Bá Bích thành về đây. Truông Mây địa thế lưỡng toàn, khi ra quân, địa bàn hoạt động sẽ bao quát được cả hai phủ Quảng Ngãi, Quy Nhơn; khi rút về có cả một vùng núi rừng hiểm trở bảo vệ. Địa thế nơi này rất thích hợp cho công việc của chúng ta.

Cha Hồ nói:

- Chú có cái nhìn như vậy thật là người thấy xa trông rộng. Chúng tôi lâu nay chỉ nghĩ đến chuyện cướp bóc vì miếng ăn, chưa bao giờ nghĩ đến việc to lớn này. Mọi việc cứ theo ý của chú đi.

Hồ Bân nói:

- Đại ca cứ đưa anh em về đây. Chúng ta tụ lại một nơi sẽ dễ hành động hơn.

Lía nói:

- Mai tôi sẽ trở về Bá Bích đưa bọn họ đến đây.

Từ đó, bọn cướp Truông Mây dưới sự lãnh đạo của chú Lía đã mở rộng địa bàn hoạt động ra khắp cả hai phủ Quảng Ngãi và Quy Nhơn. Đồng bào nghèo khó, những người ăn mày từ Đàng Ngoài chạy vào Đàng Trong nghe tiếng Truông Mây, đã tụ tập về hai phủ Quảng Ngãi và Quy Nhơn rất đông, nhất là các vùng Mộ Hoa, Bồng Sơn, Phù Ly. Rất nhiều trai tráng đủ mọi thành phần, vì không chịu đựng nổi cuộc sống cơ cực và nhiều nhương của xã hội nên đã đầu quân vào trại. Lực lượng Truông Mây ngày một lớn dần.

Dân nghèo đông quá nên nhiều khi bọn Truông Mây phải tấn công kho thóc của các phủ, huyện để giúp họ. Những lời cảm tạ, những tiếng tri ân hòa cùng những giọt lệ cảm động dành cho chú Lía và những nghĩa sĩ Truông Mây vang lên khắp nơi. Đám quan binh gọi bọn chú Lía là ăn cướp, còn dân lành thì gọi họ là những hiệp sĩ Truông Mây.

Một hôm Lía đang cùng với cha Hồ, chú Nhẫn, Lưu Đăng và Hồ Bân đứng trên đỉnh Kim Sơn quan sát địa thế quanh vùng thì một tên thủ hạ giục ngựa

chạy đến, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Thừa thủ lĩnh, Tam nương đang đánh nhau với một cô nương áo đỏ tên là Chu Muội Nương dưới trại. Anh em biết cô nương họ Chu là người quen của thủ lĩnh nên sai thuộc hạ chạy gấp lên đây báo lại.

Lúa nghe nói giật mình:

- Vậy à, ta phải xuống can họ ngay không khéo lại xảy ra điều đáng tiếc.

Từ ngày về Truông Mây, Lúa đã đem quái quyền của Bạch gia cùng côn pháp của mình truyền lại cho các đầu lĩnh và anh em. Tam nương vốn là người phụ nữ cương mãnh, tính tình hung dữ, lại ham mê võ nghệ nên rất chịu khó luyện tập. Lúa e rằng Chu Muội Nương sẽ bị nguy hiểm nên vội giục ngựa chạy như bay xuống núi. Khi chàng đến nơi thì trận đấu đã kết thúc, cả hai đấu thủ đều ngồi bệt dưới đất giương đôi mắt căm hờn nhìn đối phương, máu rỉ ra ở khóe miệng. Lúa nhảy xuống ngựa nói:

- Bần đệ coi thử thương thế của tam nương thế nào.

Phần chàng thì bước đến chỗ Chu Muội Nương, lo lắng hỏi:

- Chu cô nương có sao không? Tại sao lại đánh nhau đến chí mạng thế này? Chàng móc trong túi lấy lọ linh đan, ra hiệu bảo một thủ hạ mang lại cho Tam nương một viên và đưa một viên cho Muội Nương:

- Chu cô nương mau uống viên thuốc này đi. Coi bộ thương thế không nhẹ đâu.

Muội Nương cầm viên linh đan bỏ vào miệng nuốt xuống rồi nhắm mắt điều tức. Phía bên kia Tam nương cũng đang vận công điều tức. Một lát sau, Muội Nương mở mắt ra, nàng đứng lên đưa tay chùi máu nơi khóe miệng, nhìn Lúa nói:

- Cảm ơn Lúa đại ca.

- Cô nương thấy trong người thế nào?

- Muội không sao.

- Vì sao cả hai lại đánh nhau đến chí mạng như thế?

Muội Nương trừng đôi mắt đen láy nhìn sang Tam nương đáp:

- Muội tìm đại ca để nói lời cảm ơn về việc đại ca đã cứu muội hôm trước. Khi đến đây, vừa gặp mặt muội là ả ta đã kiếm chuyện đòi trả thù một kiếm hôm trước. Muội nghĩ đến việc ám toán hôm nọ suýt nữa thì mất mạng nên

cơ giận bùng lên. Thế là quyết đấu thôi. Kỳ này thân thủ của ả khá hơn trước nhiều lắm. Là đại ca dạy cho phải không?

- Tôi dạy đều cho tất cả mọi người. Tam nương đam mê võ nghệ nên tiến bộ hơn cả.

Muội Nương cúi mặt tỏ vẻ băn khoăn:

- Thảo nào quyền pháp của ả thật quái dị! Muội bị trúng liên tiếp mấy đòn mà ả còn muốn hạ độc thủ, vì hết đường chống đỡ nên muội mới phải giở tuyệt học ra. Ả trúng một quyền của muội e rằng...

- E rằng thế nào?

Muội Nương chậm rãi đáp:

- E rằng khó chữa khỏi.

- Thật vậy sao?

- Chỉ mong là nội lực của muội chưa đủ, nếu như cha hoặc nhị ca xuất thủ thì không một ai trúng phải quyền này mà thoát chết được đâu.

Lúa vôi chạy sang chỗ Tam nương đang ngồi nhắm mắt dưỡng thần hỏi nhanh:

- Tình trạng thế nào?

Hồ Ân đáp:

- Tim đập yếu, hơi thở mỏng, huyết mạch chậm, máu miệng rỉ ra mãi. Tình trạng rất lạ, đệ chưa thấy bao giờ.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 22 - Phần 2

Thời gian bảy năm trên núi cùng sư phụ, Lía được cụ Bạch chỉ cho một số kiến thức về y học. Bản thân cụ Bạch không phải là danh y nhưng những kiến thức cơ bản thì ông rất vững. Ông còn biết điều chế cả một số phương thuốc chữa thương và linh đan. Lía ngồi xuống bắt mạch cho Tam nương, sắc mặt lộ rõ vẻ lo lắng. Chàng buông tay thở dài:

- Dường như ngũ tạng bị chấn thương rất nặng. Mau đưa Tam nương vào trong điều dưỡng. Cho uống thêm hai viên thuốc này nữa xem sao. Ta không giỏi về y thuật lắm, đành chịu. Quanh đây có danh y nào không?

Hồ Bân hỏi:

- Tình trạng tời tệ lắm à?
- Nếu có danh y và thuốc hay may ra chữa được.

Cha Hồ nói:

- Danh y thì thì không biết, nhưng ở Lại Khánh có lão thầy thuốc nam cũng khá lắm. Thử rước lão lên xem.

- Vậy thì đi nhanh lên. Đưa Tam nương vào trong trước đã.

Hồ Bân bèn dẫn theo một thủ hạ lên ngựa phóng nhanh xuống Lại Khánh đón thầy thuốc. Cha Hồ sai người khiêng Tam nương vào trại. Lía đến bên Chu Muội Nương nói:

- Tình trạng của Tam nương theo tôi thấy thì tệ lắm. Chu cô nương nếu đã khỏe thì nên trở về nhà đi, đừng ở đây sẽ thêm điều rắc rối.

Muội Nương nói:

- Muội xin lỗi. Nếu không lâm vào tuyệt địa thì muội không ra tay đâu. Tuyệt chiêu Khô lâu cách sơn quyền này cha cấm không cho sử dụng bừa bãi. Lía đại ca đừng trách muội nhé.

Lía nghe tên chiêu quyền thật lạ nhưng không muốn tò mò chỉ mỉm cười nói:

- Tính tình Tam nương ở đây ai cũng biết. Quý hồ không nguy hiểm đến tính mạng thì đây cũng là một bài học đáng có để giúp cô ta thay đổi tính nết. Có cách nào chữa thương thế do môn quyền này gây ra không?

Muội Nương buồn bã lắc đầu:

- Không. Nghe cha nói vậy. Trừ phi người đánh không đủ lực, hoặc khi ra đòn không dùng nhiều sức thì may ra có hi vọng.

- Hi vọng Chu cô nương đã không dùng nhiều sức.

Muội Nương nhìn Lía bằng ánh mắt dịu dàng nói:

- Cảm ơn Lía đại ca đã cứu mạng hôm trước. Muội cáo từ.

- Chu cô nương không cần bận tâm đến việc đó. Tôi đưa cô sang sông. Luôn thể trả lại con Huyết câu hôm trước cô còn để lại đây.

Muội Nương nở nụ cười thật tươi:

- Cảm ơn Lía đại ca. Con Huyết câu này muội thương lắm. Kỳ rồi bỏ lại muội cứ tiếc ngẩn ngơ.

Chàng sai tên thuộc hạ chạy ra sau trại dắt con Huyết câu đến, sau đó đưa Muội Nương và con ngựa sang sông. Muội Nương lên bờ quyền luyến vẫy tay:

- Tạm biệt Lía đại ca. Mong ngày gặp lại.

Lía đứng dưới thuyền cũng vẫy tay:

- Mong ngày gặp lại.

Muội Nương vẫy tay tạm biệt lần nữa rồi thúc mạnh vào hông ngựa, con Huyết câu cất tung bốn vó, vọt đi như mũi tên bắn cuộn theo một đám bụi mịn mù. Lía lắc đầu vì cách cưỡi ngựa của Muội Nương và buột miệng khen:

- Thần mã! Đúng là con ngựa hiếm thấy trên đời.

Tam nương nằm im, máu tươi ở miệng không giọt rỉ ra. Ông thầy thuốc bắt mạch xong lắc đầu và vạch áo bệnh nhân lên xem xét. Ở vùng dưới ngực có một dấu bầm hình Khô lâu chỉ hiện lên rất rõ. Ông ngẩng lên nói với mọi người:

- Cú đấm này đã làm cho ngũ tạng bị thương tổn quá nặng. May là người đánh nội lực còn chưa đủ nên hình Khô lâu chỉ chưa chuyển màu thâm tím, nếu không đã chết ngay tức khắc rồi.

Lúa ghé nhìn vết bầm, mắt chàng như bị thôi miên, mồ hôi rịn ra lòng bàn tay. Chàng kinh ngạc đến độ không thốt nên lời. Ngày xưa chàng đã nhìn thấy không biết bao nhiêu lần một vết bầm y như vậy trên lưng mẹ mình khi hàng ngày phải xoa thuốc cho bà. Tuy hình Khô lâu chỉ trên lưng mẹ có lớn hơn nhưng lại nhạt màu hơn vết bầm trên ngực tam nương. Hồ Bân thấy Lúa sững sờ nhìn vết bầm, ngạc nhiên hỏi:

- Đại ca phát hiện được điều gì sao?

Lúa giật mình đáp:

- Ở... không có gì. Có cách gì chữa không thầy?

Ông thầy thuốc đáp:

- Có một loại cây tên là Lục diệp hoàng long đằng, chỉ mọc ở vùng núi cao Vĩnh Thạnh. Loại Hoàng long đằng quý hiếm này đặc biệt mỗi nhánh chỉ có sáu lá. Dùng loại lá này làm thuốc vừa uống vừa thoa vào vết bầm, kèm theo phương thuốc Tuấn bổ ngũ tạng vinh vệ cao của tôi hi vọng có thể chữa được.

Lúa nghe nói mừng thầm. Chàng nghĩ ngày xưa chắc chú Y Mon đã dùng loại lá này để chữa cho mẹ mình. Chàng nói:

- Thầy cho toa thuốc đi, phần loại lá kia tôi hi vọng sẽ tìm được.

Ông thầy thuốc nam nói:

- Tiếc là ở nhà còn thiếu các vị viễn chí, ngưư tất, mạch môn, ngũ vị chưa kịp mua về. Tôi phải đến tiệm thuốc bắc Diệp Minh Đường bên Bồng Sơn mua, sau đó bào chế thành viên nên mất chút thời gian.

- Không sao, chúng tôi sẽ đi theo thầy và chờ khi nào thuốc xong mang về. Phần tôi sẽ đi tìm lá Lục diệp hoàng long đằng.

Mọi người gấp rút ra đi. Lúa phóng ngựa đến Vĩnh Thạnh tìm chú Y Mon. Hơn mười năm không gặp, Y Mon không thể nhận ra được Lúa, thẳng bé mà ngày xưa ông thương yêu như đứa con ruột của mình. Hồi đó trong một buổi sáng lên rẫy, ông tình cờ phát hiện một con bạch mã chở trên lưng một người đàn bà đã ngắt xiu, nằm đè lên người một đứa bé chừng năm sáu

tuổi. Y Mon bèn đem họ về nhà chữa trị. Y Mon vốn là thầy thuốc của bản làng Bana, nhờ vậy ông đã chữa được vết thương của Khô lâu chỉ trên lưng Nguyễn thị. Do còn độc thân, để tránh miệng đời, Y Mon đã cất cho mẹ con Lía một gian nhà nhỏ trong vườn để tiện chăm sóc bệnh tình cho Nguyễn thị. Sau vài năm gần gũi, ông đem lòng yêu mến Nguyễn thị và muốn hỏi cưới bà làm vợ. Nguyễn thị vì thủ tiết với chồng, lại không muốn làm vị ân nhân thất vọng nên lặng lẽ đem con ra đi.

Sau khi nhận ra chàng thanh niên oai vệ đứng trước mặt là đứa bé ngày xưa, Y Mon mừng rỡ ôm chầm lấy Lía.

- Là cháu đây ư? Trời ơi, chú thật không ngờ còn gặp được cháu. Mẹ cháu thế nào rồi?

Lía buồn bã đáp:

- Mẹ cháu mất đã gần mười năm nay rồi. Chú vẫn khỏe chứ? Mà chú đã lấy vợ chưa?

Y Mon thở dài:

- Mất gần mười năm nay rồi à? Giờ chú vẫn một thân một mình như xưa.

- Sao vậy? Chú cũng khá lớn tuổi rồi, sống một mình mãi không buồn sao?

- Buồn thì cũng có buồn nhưng cái số nó vậy rồi. Thôi, đừng nói đến chuyện đó nữa. Nghe danh tiếng chú Lía Bá Bích thành rồi Truong Mây lấy lừng mấy năm nay, không biết người đó có phải là cháu không?

- Là cháu đó, nhưng làm gì mà lấy lừng với danh tiếng? Thiên hạ họ chỉ giỏi thôi phỏng chuyện lên thôi.

Y Mon cười ha hả nói:

- Vậy mới được chứ! Lúc cháu còn nhỏ, chú đã tin chắc sau này cháu sẽ trở thành một vị anh hùng được cả thiên hạ biết đến. Giờ thì mọi việc đã đúng như dự đoán của chú rồi. Hay lắm!

- Cảm ơn chú đã khen.

- Hôm nay cháu trở lại thăm chú hay có việc gì khác?

- Dạ, trước để thăm chú, sau cháu muốn nhờ chú chỉ giúp cách chữa trị vết bầm trên lưng mẹ cháu ngày xưa. Ở Truong Mây đang có một người bị trúng Khô lâu chỉ ngay dưới vùng ngực. Thầy thuốc bảo phải có lá Lục diệp hoàng long đang ở Vĩnh Thạnh mình thì mới có hi vọng chữa khỏi.

Y Mon ngạc nhiên hỏi:

- Lại bị trúng Khô lâu chỉ à? Hung thủ là ai vậy? Có phải là người đã đánh mẹ cháu lúc trước không?

- Cháu sẽ điều tra ra kẻ đánh mẹ cháu. Còn người ra tay lần này không phải là kẻ đó đâu. Chú chỉ cháu nơi hái loại lá đó đi. Cháu phải trở về gấp vì thương thế của người này nặng hơn mẹ cháu năm xưa rất nhiều.

- Chú còn một ít lá đã được bào chế thành thuốc, cháu có thể mang về mà dùng. Nhớ là trong uống, ngoài thoa như ngày xưa cháu thoa cho mẹ cháu vậy đó.

Nhắc đến mẹ Lía, Y Mon lại buông nhẹ tiếng thở dài rồi vào trong mang ra bình thuốc ngâm lá Lục diệp hoàng long đẳng. Hơn mười năm nay, ông vẫn sống độc thân chỉ vì sự ra đi lặng lẽ của người đàn bà hiền hậu và đoan chính ấy đã để lại một lỗ hổng lớn trong tâm hồn ông. Nhưng Lía không hề biết điều đó, chàng nhận bình thuốc xong vội vã nói:

- Cảm ơn chú. Cháu sẽ trở lại thăm chú sau. Giờ cháu phải đi.

- Có gì cần đến chú và bản làng này cháu cứ đến nhé.

Lía phóng người lên lưng ngựa, nói lớn:

- Dạ, cảm ơn chú!

Chàng thúc ngựa phóng nhanh trở về Truông Mây. Ông thầy thuốc cứ hai ngày lại ghé lên Truông Mây để thăm bệnh cho Tam nương nhưng mặc dù ông đã cố gắng hết sức, bệnh tình của bà ta vẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bảy ngày trôi qua, sau khi bắt mạch, ông buồn bã nói:

- Tôi đã cố gắng hết sức nhưng đành chịu. Các hiệp sĩ hãy lo chuẩn bị hậu sự cho bà ta đi.

Cha Hồ nói:

- Cảm ơn thầy. Sống chết có số, đành vậy.

Tối hôm đó, Tam nương qua đời. Mặc dù lúc sống, tính nết tam nương ngang tàng nóng nảy nhưng tất cả anh em Truông Mây đều thấy xót thương cho người chiến hữu đã sát cánh bên nhau mấy năm qua. Hôm sau, họ làm đám tang và đem chôn bà ta phía sau núi. Chôn cất xong, Hồ Bân hỏi:

- Cái chết của Tam nương, hai chú và đại ca tính sao?

Cha Hồ đáp:

- Tam nương vì nóng nảy nên mới rước họa, Chu cô nương cũng chỉ vì tự vệ mà gây ra nông nổi. Kẻ sống trong giang hồ phải biết phân biệt thị phi. Việc này theo tôi, chúng ta không cần phải truy cứu. Chú Lía nghĩ sao?

Lía đáp:

- Đúng là không phải lỗi của Chu cô nương, xử như cha Hồ cũng phải. Nhưng cá nhân tôi có việc phải đến Chu gia trang một chuyến để điều tra vụ toàn Võ gia nhà tôi năm xưa bị thảm sát. Nó có liên can đến môn Khô lâu cách sơn quyền này.

Mọi người ồ lên kinh ngạc. Chú Nhãn hỏi:

- Sự tình thế nào chú kể nghe thử?

Lía bèn đem việc toàn bộ trại ngựa Võ gia trang và Trần gia bị thảm sát năm xưa cùng vết bầm hình Khô lâu chỉ trên lưng mẹ mình lúc tẩu thoát thuật lại cho mọi người nghe. Chàng nói:

- Khô lâu cách sơn quyền theo lời Chu cô nương nói thì đó là tuyệt nghệ bí truyền của họ Châu nhà nàng. E rằng trong hai vụ đại huyết án năm xưa, họ Châu có dính líu vào. Tôi phải điều tra cho rõ.

Hồ Bân nói:

- Vậy mà ngoài mặt, Châu gia luôn tỏ ra là một gia đình nhân đức. Tiếng tăm đó đã vang dội khắp cả hai phủ Quy Nhơn và Quảng Ngãi. Thật là ghê gớm cho cái trò ngụy quân tử, khéo che đậy của họ.

- Chưa điều tra cặn kẽ mọi việc, đệ không nên vội kết tội như thế, tránh trách oan cho người tốt.

Cha Hồ nói:

- Đúng vậy. Theo sự hiểu biết của ta, Châu gia chưa làm điều gì xấu cả. Hãy điều tra cho rõ ràng rồi mới hành động.

Lía nói:

- Ngày mai tôi sẽ đến Châu gia trang một chuyến.

Lưu Đăng tiếp lời:

- Thuộc hạ xin được theo thủ lĩnh.

Hồ Bân xen vào:

- Tôi cũng đi theo. Châu gia nổi tiếng “tứ long, nhất phụng”, chưa kể Châu Doãn Thành cũng là bậc cao thủ không lộ mình. Chúng tôi sẽ chờ đợi ca một

tay.

Lía xua tay:

- Không cần đâu. Nếu sự việc đúng như ta nghĩ, chuyện thù oán năm xưa ta chỉ muốn tự mình gánh vác, anh em không nên dính líu vào. Đó lời thề của ta với cha mẹ và các sư huynh.

Lưu Đăng nói:

- Mãnh hổ nan địch quần hồ. Huống chi thủ lĩnh lại một mình xông vào lãnh địa của địch nhân, thuộc hạ e không tiện.

- Không hề gì. Ta tự tin có thể đối phó được. Và lại sự việc chắc gì đến độ hung hiểm đó. Ý ta đã quyết, anh em hãy lo việc của trại đi.

Sáng hôm sau Lía một mình, một ngựa, một thanh đao đến Châu gia trang. Người lão bộc gác cửa hôm trước nhận ra vị hiệp sĩ đã từng cứu tiểu thư mình nên mừng rỡ chào:

- Tiểu nhân xin chào hiệp sĩ. Trang chủ chúng tôi nhắc đến ơn lớn của hiệp sĩ đối với tiểu thư luôn. Xin mời hiệp sĩ vào trong, tôi đi thông báo với trang chủ ngay tức khắc.

Lía chào người lão bộc:

- Vâng, làm phiền bác nói với Châu trang chủ là có tôi đến thăm.

Ông lão vội vàng chạy nhanh vào trong nhà. Lát sau đã thấy Châu Doãn Thành và năm người con bước ra. Chu Muội Nương hớn hờ lên tiếng trước:

- Lía đại ca, không ngờ đại ca lại ghé thăm! Thương thế của Tam nương thế nào?

Doãn Thành gắt con gái:

- Con sao chẳng có ý tứ gì cả. Hãy mời hiệp sĩ vào nhà rồi hỏi chuyện có phải phép hơn không?

Chu Muội Nương chau môi lên cãi:

- Lía đại ca là người quen chứ có phải ai xa lạ đâu mà cha lo bị bắt bẻ.

Doãn Thành cười nói với Lía:

- Xin hiệp sĩ đừng cười. Con bé này được mẹ nó cưng chiều quá nên chẳng có phép tắc gì cả. Mời vào trong chúng ta đàm đạo.

Lía chào mọi người. Châu Văn Tiếp bước đến nắm tay Lía nói:

- Bấy lâu nghe danh anh hùng, hôm nọ định mời anh ở lại uống vài chung rượu đàm đạo cho thỏa lòng mong ước, không ngờ anh lại bỏ đi ngay. Hôm nay đã đến xin ở lại cùng nhau uống cho thỏa thích nhé.

Lía cười nói:

- Lần trước vì không thể nên đã thất lễ. Được, lần này tôi xin hầu anh mấy vò để chuộc lỗi.

Văn Tiếp và mọi người vui vẻ vào trong nhà. Gian khách sảnh rộng lớn và bày biện đẹp mắt với những bộ đồ gỗ chạm trổ nghệ thuật rất tinh vi. Mọi người ngồi nơi bộ tràng kỷ lớn, Lía buột miệng khen:

- Những đồ gỗ ở đây chạm trổ thật khéo léo hết sức. Nghệ nhân này hẳn phải có bàn tay của trời ban cho.

Doãn Thành nói:

- Những thứ này đều được sản xuất tại trại đồ gỗ gia dụng của họ Lê ở Phù Ly. Đáng tiếc là từ ngày trại đổi chủ thì không còn sản xuất được những mẫu hàng tinh xảo thế này. Thật đáng buồn và tội nghiệp. Nhưng thôi, đó là chuyện thiên hạ, mà trong thiên hạ thì chẳng thiếu gì chuyện buồn như vậy. Nghe nghịch nữ nói nó đả thương Tam nương ở trại, sự tình ra sao? Tôi thật lo cho cô ta.

Lía nói gọn:

- Cô ta chết rồi.

Cả sáu cha con nhà họ Châu đều “a” lên một tiếng. Muội Nương mắt đỏ hoe nói:

- Muội xin lỗi, muội thật không cố tình đâu. Trời ơi, muội thật đáng trách.

Lía nói:

- Chu cô nương không cần tự trách. Anh em ở trại cũng biết đây không phải là lỗi của Chu cô nương. Tam nương tính vốn càn bướng, đi lại giang hồ rồi cũng sẽ có kết cuộc như vậy mà thôi.

Doãn Thành chấp tay nói:

- Đa tạ sự rộng lượng của anh em Truông Mây. Châu gia chúng tôi không biết phải nói sao, xin tạ dạ vậy.

Châu Doãn Chử tiếp lời:

- Sự việc xảy ra ngoài ý muốn của đôi bên, chúng tôi sẽ lên Trông Mây viếng mộ người quá cố. Hôm nay xin lấy chén rượu để tẩy đi những vương mắc, chú Lía nghĩ có nên chăng?

Lía đáp:

- Như vậy cũng hay.

Doãn Chử liền gọi gia nhân mang rượu thịt lên. Doãn Thành nâng ly rượu nói:

- Châu gia chúng tôi xin mượn chén rượu này để bày tỏ sự thương xót với người quá cố. Mong anh em Trông Mây hiểu cho sự việc đáng tiếc này.

Lía nói:

- Việc đã qua xin đừng nhắc lại. Hôm nay, Lía tôi uống với trang chủ và anh em Châu gia mỗi người một bát lớn.

Văn Tiếp xen vào:

- Được! Anh uống bao nhiêu bát, Tiếp tôi sẽ uống đủ bấy nhiêu. Đó là cái tình mà cũng là cái lễ của chủ nhà vậy.

Mọi người vui vẻ nâng bát uống cạn. Muội Nương không uống rượu, nàng giữ phận sự rót rượu cho mọi người. Lía thấy Châu Văn Tiếp tướng mạo đường đường, tiếng nói như chuông, tính tình hào sảng thì thích lắm nhưng chàng cũng tự thấy rằng hoàn cảnh của mình và anh ta không thể nào trở thành bằng hữu được. Uống xong sáu bát rượu giao tình với từng người, Lía nhìn Muội Nương nói:

- Xin phép Chu cô nương cho tôi được nói chuyện riêng với trang chủ và các anh đây một lát được không?

Chu Muội Nương nũng nịu:

- Có việc riêng gì mà Lía đại ca không dám cho tiểu muội nghe? Muội không đồng ý.

Doãn Chử nói:

- Em đừng có trẻ con quá. Chắc là chú Lía có việc quan trọng. Em vào trong với mẹ đi.

Muội Nương ngúng nguẩy:

- Vào với mẹ, lúc nào cũng bảo em vào với mẹ. Em lớn rồi mà.

Doãn Thành lườm con gái:

- Con đừng làm nũng với anh hai nữa. Ở đây có người ngoài, phải giữ lễ một chút. Con vào trong đi.

Muội Nương đành đứng lên lau bàu:

- Lúc nào cũng coi người ta là con nít. Chuyện gì mà riêng tư quá vậy? Thiệt tình!

Doãn Húc đứng lên dắt tay Muội Nương:

- Em vào trong đi. Để chốc nữa anh kể lại cho nghe.

Rồi anh kéo Muội Nương vào trong. Hai anh em họ tuổi xấp xỉ nhau nên thân thiết và hiểu nhau hơn. Chờ Doãn Húc trở lại, Lía mượn bình rượu tự rót ra hai bát, hai tay nâng lên mời Châu Doãn Thành. Doãn Thành đỡ lấy bát rượu, lòng ngổn ngang thắc mắc. Lía bưng bát rượu trong tay nói:

- Bát rượu này Lía tôi xin phép các anh được mời riêng trang chủ để xin trang chủ trả lời cho một câu hỏi.

Nói xong, chàng uống cạn bát rượu. Doãn Thành cũng uống cạn bát rượu trên tay mình. Ông mỉm cười nói:

- Hiệp sĩ cứ tự nhiên hỏi. Nếu tôi biết nhất định sẽ trả lời.

Lía nhìn thẳng vào mắt Doãn Thành hỏi:

- Một đêm mưa bão cuối tháng bảy của mười tám năm trước, trong một vụ thảm sát bên núi Bích Khê, có một con bạch mã chở một người đàn bà ẵm một đứa bé bỏ chạy. Bà ta đã bị trúng Khô lâu cách sơn quyền vào lưng, trang chủ có biết người ra tay là ai không?

Nét mặt Châu Doãn Thành biến đổi từ từ theo từng lời của Lía. Đến khi chàng dứt câu hỏi thì mặt ông đã chuyển màu tái xanh. Mắt ông như đứng tròn, nhìn sững sờ vào mặt chàng trai ngồi đối diện mình. Doãn Húc kinh ngạc hỏi:

- Cha sao vậy?

Doãn Chử và mấy anh em nhìn sắc diện của cha mình thì đoán biết việc chẳng lành. Doãn Chử cố giữ bình tĩnh trấn an các em:

- Các em bình tĩnh. Cha không sao đâu.

Một lúc sau, Doãn Thành lấy lại được bình tĩnh, ông chậm rãi nói:

- Cha không sao.

Không khí trong khách sạn bỗng trở nên nặng nề đến ngột thở. Doãn Thành nét mặt vô cùng đau khổ nhìn thẳng vào Lía nói bằng giọng mệt mỏi:

- Tôi biết.

Lía hỏi tiếp:

- Trang chủ có thể cho tôi biết được không?

- Đứa bé trên tay người đàn bà có phải là hiệp sĩ đây không?

Lía gật đầu. Doãn Thành thở dài:

- Còn người đàn bà?

- Đã chết mười năm trước rồi.

Doãn Thành nở nụ cười héo hắt, ngửa mặt lên lẩm bẫm một mình:

- Ít ra mình đã làm được một việc khiến lương tâm đỡ cắn rứt. Mừng cho Võ gia có người nối dõi.

Bốn anh em Châu Doãn Chử ngồi nghe hai người đối đáp mà trong lòng hoang mang lo lắng vô cùng. Nhưng nhìn sắc diện của cha, họ không dám lên tiếng, chỉ im lặng theo dõi. Doãn Thành lại chậm rãi nói:

- Người đó là tôi.

Lía nói:

- Cảm ơn trang chủ đã trả lời. Giờ trang chủ tính sao?

Nghe đến đây, bốn anh em họ đã phần nào hiểu được sự việc. Văn Tiếp kinh hoàng quay sang cha mình hỏi:

- Là cha à? Cha có tham gia vào vụ án nhà Võ Trụ à?

Doãn Thành buồn bã gật đầu. Văn Tiếp la lớn:

- Không thể nào! Con không tin! Con không bao giờ tin cha lại có thể hành động như vậy. Cha nói đi! Có ẩn tình gì trong việc này phải không?

Doãn Chử kéo tay em:

- Em hãy bình tĩnh lại. Chắc là cha có điều gì uẩn khúc. Cha nói đi.

Doãn Thành nhìn các con mình một lượt rồi bảo:

- Có ẩn tình hay uẩn khúc gì đi nữa cũng không thể biện minh được cho hành động của mình. Cha chỉ có một điều cuối cùng muốn nhắc nhở các con là đừng bao giờ vì tham lam mà làm những việc trái với lương tâm, nhất là đừng kết giao với những người bạn không tốt. Đời cha đã mắc phải

hai lỗi lầm lớn này nên mới sa vào tội ác. Ác nhân thì ác quả. Việc cha gây nên, cha phải trả. Các con tuyệt đối không được truy cứu. Các con có nghe lời cha dặn không? Tiếp nhi, con có nghe không?

Châu Văn Tiếp nghe cha gọi đích danh mình vội cúi đầu đáp:

- Dạ, thưa cha con nhớ.

Doãn Thành nhìn Doãn Chử nói:

- Con thay cha khuyên bảo mấy em. Đất này không thể ở được nữa, con đưa gia đình vào trang trại ở Phú Yên lập nghiệp. Tuyệt đối ghi nhớ lời cha dặn.

Doãn Chử thấy cha nói những lời như trăng trời thì rướm lệ nói:

- Con xin ghi nhớ lời cha dạy. Nhưng dù thế nào cha cũng phải cho chúng con biết rõ ngọn ngành của sự việc, nếu không chúng con làm sao có thể an lòng mà sống?

Én Liệng Truông Mây - Hồi 22 - Phần 3

Lía nghe những lời Doãn Thành nói với các con cũng như thái độ thành thật nhận tội của ông ta, chàng tin rằng hẳn có uẩn khúc gì nên con người này mới buộc phải nhúng tay vào tội ác như vậy. Chàng lên tiếng:

- Sự tình e rằng có điều oan khúc. Trang chủ có thể nói rõ cho tôi biết được chăng?

Doãn Thành hít nhẹ một hơi rồi nói:

- Đã vậy thì tôi xin kể rõ sự tình. Đây không phải là lời biện minh với hiệp sĩ mà đây là bài học máu xương tôi muốn dạy cho các con của tôi.

Bốn anh em họ Châu im lặng cúi đầu. Lía cũng im lặng lắng nghe. Giọng Doãn Thành rõ ràng hơn:

- Châu gia chúng tôi và Trần gia bên Lại Khánh có mối quan hệ thân tình từ nhiều đời. Tôi và Trần Đại Chí tuy không cắt huyết ăn thề nhưng giao tình như thủ túc. Chúng tôi cùng hùn hạp làm ăn nhưng mọi việc tôi đều để cho Đại Chí điều hành. Về sau, Đại Chí biến việc kinh doanh trở thành phạm pháp, tôi mấy lần khuyên can nhưng hắn không nghe. Tôi có ý định rút lui hẳn cũng không chịu. Cho đến khi Văn Tiếp chào đời, thầy Lư Trung Tử mới nhìn đã tặng cho nó mấy chữ “Lương Sơn tá quốc” thì tôi dứt khoát bỏ cả vốn liếng hùn hạp, đòi thoát li khỏi những công việc phạm pháp kia để dốc lòng nuôi con.

Ông đưa mắt nhìn Văn Tiếp, ngừng lại một chút rồi tiếp:

- Bao năm giao tình tôi thực sự không ngờ Đại Chí lại giở mưu thâm. Hắn âm thầm câu kết với bọn Tàu ở Cù lao Phố và quan ngoại tả. Trước khi thực hiện vụ thảm sát cả hai nhà Trần gia và Võ gia, hắn vờ mang con hắn là Đại Nghĩa sang chơi rồi sau đó xin đưa Văn Tiếp về nhà hắn. Tôi đồng ý. Chiều đến, khi tôi sang đem cháu về thì hắn trở mặt không cho. Hắn buộc

tôi phải tham gia vào vụ thanh toán nhà Võ Trụ hẳn mới trả Văn Tiếp lại. Hẳn vì sợ sự tố của hiệp sĩ nên cố ép tôi phải tham gia cho chắc ăn. Không ngờ trước đó, hẳn và Trương Phúc Loan đã có cơ hội hạ độc ám toán được thiền sư rồi.

Lúa giật mình hỏi nhanh:

- Sư tổ bị hạ độc trước rồi à? Trang chủ có biết người còn sống hay chết không?

Doãn Thành buồn bã lắc đầu:

- Không biết. Sau này tôi có nghe Đại Chí nói đã hạ một loại thuốc cực độc tên Tam nhật đoạn trường tán, e rằng thiền sư đã về với Phật tổ rồi.

Ông ngưng lại, nuốt mạnh sự uất nghẹn nơi cổ mình xuống, ánh mắt mê lương nhìn Lúa nói:

- Tôi chỉ vì thương con và bốn chữ “Lương Sơn tá quốc” gắn vào mệnh của Tiếp nhi mà đành chịu khuất phục. Trong cái đêm bão tố đó, tôi và Trung Nguyên Nhất Kiếm cùng một số người nữa mở cuộc thăm sát trang trại của Võ gia. Khi mẹ con hiệp sĩ thoát lên lưng con bạch mã, Trung Nguyên Nhất Kiếm vì bị Võ huynh kìm chặt nên đã ra lệnh cho tôi đuổi theo. Tôi đành giả vờ rượt theo đánh một quyền nhưng cố ý không dùng hết sức và để cho con ngựa tẩu thoát. Sau đó, tôi bị bọn Đại Chí cảnh cáo trách móc đủ điều nhưng vì tôi nói rằng không một ai bị trúng Khô lâu cách sơn quyền mà có thể sống sót nên bọn chúng mới trả Tiếp nhi lại cho tôi. Cũng may trời cao có mắt, tất cả những tên hung thủ trong cả hai vụ án đều bị các vị hiệp sĩ bạn của Võ huynh lần lượt giết chết. Chỉ còn lại mình tôi bao nhiêu năm nay sống trong sự hổ thẹn, đau khổ còn hơn chết. Mặc dù thời gian qua tôi đã cố gắng làm rất nhiều việc tốt nhưng nỗi hối hận vẫn luôn giày xéo tâm can. Giờ biết được Võ gia còn có người nối dõi, tôi thật rất vui mừng. Món nợ xưa nay đã đến lúc phải hoàn trả lại cho hiệp sĩ rồi.

Lúa hẳn giọng:

- Như vậy là trong số những hung thủ chỉ còn lại Trương Phúc Loan và trang chủ phải không?

- Đúng vậy.

- Ngôi mộ gia đình tôi có phải do trang chủ chăm sóc không?

- Mỗi dịp Thanh Minh tôi đều nhờ người đến tảo mộ. Bà con quanh vùng cứ tưởng tôi là người có tâm nhân đức, họ đâu ngờ tôi làm vậy là vì sự ăn năn hối hận trong lòng mình.

Doãn Thành nhìn sang bốn đứa con nói bằng giọng dứt khoát:

- Cha đã gây nên tội nghiệt, nay đến lúc phải trả lại cho người. Các con hãy nhớ lời cha dặn, tuyệt đối không được truy cứu. Tiếp nhi hãy ghi nhớ bốn chữ “Lương Sơn tá quốc” mà dốc lòng vì nước. Chử nhi đem cả nhà vào Phú Yên lập nghiệp ngay. Các con nghe rõ không?

Bốn anh em Doãn Chử nghe giọng nói đầy cương quyết của cha không ai dám cãi lời, nước mắt cả bốn rơi lã chã không ngớt. Doãn Chử cúi đầu nức nở:

- Chúng con xin ghi nhớ lời cha dặn.

Doãn Thành cười mãn nguyện nói:

- Cha gọi lời từ biệt mẹ và em gái các con. Cảm ơn sự tế nhị của hiệp sĩ đã không muốn cho con gái tôi nghe chuyện xấu hổ này.

Bất thần, ông vung tay đâm mạnh vào ngực mình. Máu miệng trào ra bầm đen. Ông chết ngời bởi chính tuyệt học bí truyền Khô lâu cách sơn quyền của họ Châu, trên khóe miệng còn hé một nụ cười. Bốn anh em Châu Doãn Chử đồng kêu lên thất thanh:

- Cha! Cha...

Lúa đứng lên, vái xác Châu Doãn Thành bốn vái để bày tỏ sự kính phục trước hành động anh hùng ấy rồi nói:

- Lúa tôi thành thật chia buồn cùng các anh. Xin cáo từ.

Xong, chàng quay người đi ra, tung mình lên ngựa, ngựa mặt hú dài một tiếng rồi thúc ngựa phóng như bay. Châu Văn Tiếp hai tay nắm chặt, mắt như tóe lửa, dợm người đứng lên như muốn đuổi theo Lúa. Doãn Chử vịn vai em giữ lại, nói trong nước mắt:

- Em không nên giận hăn. Hãy nhớ lời căn dặn của cha.

Tiếng hú của Lúa nghe thật thê lương, thê lương như rất nhiều, rất nhiều những mảnh đời rách nát, đau khổ trong xã hội đen tối hiện thời. Một xã hội tối đen trong loạn lạc thì sự đau khổ ập xuống tất cả mọi người, mọi

giới, bất kể nam phụ lão ấu, vì bất cứ trường hợp nào, bóng tối luôn là đồng lõa của tội lỗi. Mang một tâm trạng buồn chán, Lía giục ngựa vượt đèo Lại Khánh, đến huyện lỵ thì mặt trời cũng vừa khuất núi. Chàng ghé lại tửu quán Qua Đèo, lên lầu và ngồi vào chiếc bàn cũ trong góc gọi rượu uống.

Chứng kiến cảnh Châu Doãn Thành tự sát để trả món nợ cũ, lòng chàng ngổn ngang bao cảm xúc buồn vui lẫn lộn, thật khó phân biệt. Thù xưa đã trả nhưng sao lòng chàng vẫn cảm thấy không thoải mái. Thà rằng kẻ thù là một tên đại gian, đại ác thì chắc cái chết của hắn sẽ khiến chàng hả hê lắm. Đằng này ông ta lại đường hoàng tự thú rồi tự sát như một anh hùng, điều ấy làm chàng thấy có chút gì đó bất nhẫn. Chàng uống liền một lúc mấy bát rượu đầy như muốn xua đi những mâu thuẫn trong lòng.

Bỗng chàng nhìn thấy bên kia đường, từ trên lầu của kỹ viện Nghênh Xuân có một thiếu nữ tay cầm song đao tung mình nhảy xuống và bỏ chạy. Tiếp liền theo đó là năm người đàn ông tay cầm đao kiếm đuổi theo. Thiếu nữ chạy đến trước tửu quán thì năm người đàn ông đã đuổi kịp và bao vây tấn công nàng. Thiếu nữ múa song đao tả xung hữu đột nhưng vẫn bị năm người đàn ông đá thương. Chân phải của nàng bị một đường kiếm chém khá sâu nơi đùi khiến việc di chuyển trở nên khó khăn. Một tên trong bọn nói lớn:

- Con nha đầu này còn chưa chịu buông đao đầu hàng thì đừng trách lão gia không nương tay.

Nói xong hắn tung một đường đao chém xuống đầu thiếu nữ. Thiếu nữ múa song đao đỡ. Ngay lúc đó, một tên khác từ sau lưng nàng lia ngang mũi kiếm, nàng xoay người né nhưng không kịp, mũi kiếm đã quét trúng một đường ngang hông. Nàng la lớn một tiếng rồi té nhào xuống đất. Lía ngồi bên cửa sổ vội hét lớn:

- Dừng tay!

Chàng tung người như một con đại bàng đáp xuống nơi ấy đã, tay lia thanh đao gạt đường đao đang chém xuống định kết liễu mạng cô gái. Choang! Thanh đao bị đánh bật khỏi tay gã đàn ông, bay đập vào mặt tên đồng bọn đứng cạnh. Bị thanh đao đập một cú trời giáng vào mặt, tên nọ bật ngựa người ra sau, la lên đau đớn. Bốn tên còn lại nghe tiếng hét đã giật nảy

mình, giờ thấy đường đao chớp nhoáng của người lạ mặt thì thộn mặt đứng im. Sau khi lấy lại được bình tĩnh, một tên cất tiếng hỏi:

- Người là ai? Sao lại can thiệp vào việc riêng của bọn ta?

Lúa lạnh lùng:

- Thấy việc bất bình ra tay tương trợ, cần gì phải là ai mới can thiệp được.

- Muốn làm anh hùng à? Nhưng trêu vào Bồng Sơn Ngũ Hồ bọn ta thì cái mạng làm hiệp sĩ của người không thành đâu. Biết điều nên tránh ra đi.

Lúa nhìn bọn Bồng Sơn Ngũ Hồ bằng tia mắt băng giá. Năm tên đàn ông bỗng cảm thấy lạnh xương sống. Lúa nói, giọng hết sức mỉa mai:

- Ra các người là bọn Bồng Sơn Ngũ Hồ chuyên đi đâm thuê chém mướn cho bọn có tiền và mấy kỹ viện à? Ác danh của các người ta đã nghe qua và cũng có ý muốn tìm đến thăm từ lâu. Hôm nay gặp ở đây thật là hay lắm.

- Người là ai? Tìm bọn ta làm gì?

- Không cần biết ta là ai. Ta tìm bọn người là để bẻ gãy mấy cái tay đâm thuê chém mướn, hà hiếp kẻ yếu của các người. Nghe rõ chưa?

Thiếu nữ đang ngồi bệt dưới đất bỗng cất tiếng rên nhẹ. Lúa hỏi nhanh:

- Cô nương có sao không?

Thiếu nữ đáp nhỏ:

- Cảm ơn hiệp sĩ. Tôi chịu được.

Bọn Ngũ Hồ nghe giọng nói đánh thếp của tên lạ mặt, biết ngay là chuyện chẳng lành nên chúng ra hiệu cho nhau đồng loạt xuất chiêu tấn công. Thấy tình trạng đau đớn của cô gái, Lúa sợ nàng không chịu nổi nên muốn dẹp nhanh bọn hung đồ này. Khi thấy chúng tấn công, chàng hét lớn một tiếng, tay đao lia nhanh một chiêu sấm sét. Năm tiếng choang liên tiếp vang lên, vũ khí trong tay bọn Ngũ Hồ đã bị vượt khỏi tay bắn vút lên trời. Lúa lướt người như một cơn lốc, vồ mạnh vào ngực cả năm tên, sau đó chàng bế xốc thiếu nữ và tung người lên con Bạch mã. Chàng nói lớn:

- Tha mạng cho các người đó! Từ nay các người đã không còn hiếp đáp dân lành được nữa.

Rồi chàng thúc ngựa lao xuống chân đồi, mất dạng trong bóng hoàng hôn. Bọn Bồng Sơn Ngũ Hồ khi bị trúng chưởng đồng "hự" lên một tiếng và bủn rủn ngã nhào ra đất nằm rên ư ử. Chúng đã bị Lúa phế bỏ võ công. Người

dân hai bên đường chứng kiến cảnh ấy, ai cũng thấy hả hê trong dạ. Vậy là từ nay bọn hung đồ này không còn tác oai tác quái được nữa rồi.

Thiếu nữ nằm trong lòng Lía cất tiếng rên nhẹ. Lía vội cho ngựa phóng nhanh đến nhà ông thầy thuốc nam. Cửa hiệu còn mở, chàng bế cô gái nhảy xuống rồi chạy nhanh vào. Thầy thuốc từ trong quày chạy ra hỏi:

- Lại bị thương nữa à? Chà, máu chảy nhiều quá. Hiệp sĩ bế cô ta vào đây.

Ông xem qua các vết thương rồi vừa nhanh tay băng bó vừa nói:

- Vết chém ngang hông và đùi khá sâu nhưng không sao. Băng bó lại, uống thêm vài liều thuốc là tạm ổn. Cô ta mất máu khá nhiều, cần nghỉ ngơi an dưỡng một thời gian. Hiệp sĩ định đưa cô ta lên Trông Mây hay về đâu?

Lía hỏi thiếu nữ:

- Nhà cô nương ở đâu, tôi đưa về?

Thiếu nữ buồn bã đáp:

- Tôi không có nhà. Tôi lại vừa gây án, dự định cắt tai mù tú bà ở Nghênh Xuân Lâu xong sẽ chạy lên tá túc nơi Trông Mây. Hiệp sĩ đây có phải là...

- Tôi là Lía Trông Mây. Cô muốn lên Trông Mây à? Vì sao?

Cô gái nghe danh Lía, nét vui mừng hiện rõ trên khuôn mặt tuy tiều tụy nhưng rất khả ái, nàng nói:

- Hiệp sĩ là chú Lía Trông Mây à? Thật hay quá! Tôi đang định lên Trông Mây lánh nạn đấy. Hiệp sĩ không nỡ từ chối chứ?

- Trông Mây là nơi cứu mang những người khốn cùng bị xã hội này ruồng bỏ. Tất nhiên bọn tôi rất vui vẻ đón tiếp cô nương rồi. Xin hỏi quý danh để tiện xưng hô.

- Tôi là Lam Tiểu Muội. Cảm ơn sự bảo bọc của hiệp sĩ. Đã vậy chúng ta nên rời khỏi đây ngay, nếu không bọn quan binh lùng bắt tôi đến đây sẽ liên lụy cho vị ân nhân này.

Ông thầy thuốc nói:

- Không sao đâu. Tôi làm thầy thuốc thấy bệnh thì cứu, bất quá chỉ phiền hà chút đỉnh thôi. Cô nương thấy trong người thế nào, có thể đi được không?

- Cháu cảm ơn bác nhiều lắm. Sẽ có ngày cháu trở lại xin báo đáp. Cháu có thể đi được.

Lía nói:

- Đã vậy chúng ta đi ngay. Cô ngồi chung ngựa với tôi nhé?

Rồi chàng lấy một đỉnh bạc nhỏ đặt lên quây. Ông thầy thuốc vội trả lại cho Lía.

- Không cần đâu. Chút công sức nhỏ mọn này có đáng gì so với những điều các hiệp sĩ Truông Mây đã làm cho chúng tôi. Hiệp sĩ cứ đưa cô ta đi đi. Đây, mang theo ít thuốc này để thay nơi băng bó vết thương.

Lía cảm ơn rồi nói:

- Cô tha lỗi cho tôi nhé. Tôi phải bế cô lên ngựa đây.

Tiểu Muội bẽn lễn:

- Không sao. Cảm ơn hiệp sĩ còn chưa hết sao tôi dám bắt lỗi.

Chợt nghe trên đỉnh dốc nơi huyện lỵ có tiếng vó ngựa dồn dập. Lía vội bế cô gái nhảy lên lưng ngựa rồi phóng nhanh về phía Truông Mây. Sau một đêm nghỉ ngơi, sức khỏe Tiểu Muội đã khá hơn. Lía và Hồ Bân đến thăm nàng. Lía hỏi:

- Tiểu Muội thấy thế nào?

Tiểu Muội mỉm cười đáp:

- Cảm ơn hai vị đại ca. Cho Tiểu Muội gọi thế nhé, vì ở đây ai cũng gọi vậy mà. Muội khỏe nhiều rồi.

- Vậy thì hay lắm. Có việc gì cần tôi giúp đỡ ngoài kia không?

Nét mặt Tiểu Muội trở nên buồn bã.

- Ngoài kia đối với Tiểu Muội không còn gì nữa cả, có chăng là lệnh truy nã về tội giết người mà thôi.

Lía và Hồ Bân nhìn nàng với ánh mắt cảm thông. Hồ Bân ngập ngừng một chút rồi hỏi:

- Sự tình ra sao?

Lam Tiểu Muội ứa nước mắt kể:

- Gia đình muội ngày xưa ở trong một xóm nhỏ bên bờ Lại Dương Giang gần chợ Bông Sơn. Cha muội đi lính theo quan tuần phủ Quảng Ngãi là Nguyễn Cư Trinh vào nam đánh Cao Miên và đã tử trận mất xác lúc muội mới bảy tuổi. Bốn năm sau mẹ muội tái giá, không may lại gặp phải người chồng chẳng ra gì. Hắn ta tối ngày chỉ biết uống rượu. Mẹ muội buôn bán

tảo tần suốt ở chợ Bồng Sơn cũng không đủ tiền cho hẳn say sưa. Năm muội mười bốn tuổi, có một lần khi mẹ đang bán ngoài chợ, hẳn uống rượu say về, không hiểu sao lại nổi cơn điên hăm hiếp muội. Xong hẳn bắt muội trói lại giao cho hai tên côn đồ mang sang sông bán vào kỹ viện Nghênh Xuân Lâu gần thành Lại Khánh.

Nàng kể đến đây thì cúi đầu xuống không dám nhìn hai người, nước mắt mặt sức tuôn trào. Hồ Bân vô tình hai bàn tay nắm chặt, gằn giọng:

- Đáng chết!

Tiểu Muội nghẹn ngào kể tiếp:

- Mụ tú bà bắt muội tiếp khách, muội không chịu nên sai mấy tên côn đồ đánh đập hết sức tàn nhẫn, lại canh chừng nghiêm ngặt sợ muội bỏ trốn hay tự tử. Sau mấy tháng trời bị chúng hành hạ không thương tiếc, muội buộc lòng chiều theo ý mụ ta. Nhân có cơ hội thuận tiện, muội liền bỏ trốn. Khi chạy đến sông Lại Dương thì bị bọn côn đồ đuổi kịp, hết đường, muội đành nhảy xuống sông. Lúc ấy đang mùa nước lớn nên cơ thể muội bị nước đẩy trôi đi rất nhanh. Bọn côn đồ tưởng muội đã chết đuối.

Nàng ngừng lại một chút vì hai tiếng thở dài của Lía và Hồ Bân rồi kể tiếp:

- Nhưng ông trời còn thương nên khi muội trôi xuống vùng cửa sông An Dũ được một người ngư phủ vớt lên, cứu tỉnh rồi đem về nhà. Nghe muội kể lại mọi chuyện, người ngư phủ thương tình nhận muội làm con nuôi và truyền võ nghệ cho. Nghĩa phụ vốn là người trong chốn quan trường ở Đàng Ngoài, vì chán cảnh Chúa Trịnh lộng hành nên bỏ vào đây ở ẩn. Bốn năm sau đó nghĩa phụ không may mắc phải dịch bệnh qua đời. Muội thương tiếc khôn cùng, thiêu xác người rồi an táng sau vườn nhà. Qua ba tháng cư tang, muội trở về nhà cũ mới biết mẹ đã chết năm trước đó, có lẽ vì quá buồn và đau khổ. Muội đã cắt đầu tên dượng ghẻ vì những tội lỗi mà hẳn gây ra, sau đó tìm đến kỹ viện xẻo tai mụ tú bà và đập mụ ta một trận nên thân. Lúc ấy, bọn côn đồ Bồng Sơn Ngũ Hồ đang có mặt ở kỹ viện, chúng bao vây đánh muội, may mà gặp được Lía đại ca cứu giúp.

Hồ Bân nghe đến đây lại buông tiếng thở dài. Chàng nói:

- Kể từ nay muội không còn cô độc nữa vì luôn có mấy trăm anh em Truông Mây ở bên cạnh. Đừng buồn nữa, hãy quên đi quá khứ để vui với

tương lai.

- Dạ. Tiểu Muội cảm ơn và xin vâng lời Hồ đại ca.

Cả huyện Bồng Sơn chưa hết cơn bàng hoàng về vụ một cô gái cắt đầu người dượng ghẻ, xẻo tai mù tú bà ở Nghênh Xuân Lâu thì một cái tin động trời nữa xảy đến khiến mọi người xôn xao bàn tán không ngớt. Dân chúng cho rằng có lẽ đã đến thời mạt pháp nên ma vương nổi dậy khiến cho bao nhiêu chuyện thương tâm liên tiếp xảy ra. Lần trước là một thiếu nữ, lần này đến lượt một thanh niên. Chàng thanh niên ấy là Trương Văn Bảo, xuất thân là chú tiểu ở chùa Giác Huệ bên bờ sông Lại Dương. Từ bé, Bảo vốn đam mê võ nghệ nên được sư Giác Huệ truyền thụ cho tuyệt kỹ võ công. Khi lớn lên, Bảo bỗng phải lòng cô gái Tiểu Huệ thường mang rau quả đến bán cho chùa. Huệ tuy nghèo nhưng lại là cô gái nết na xinh đẹp. Cả hai thề non hẹn biển, sau đó Bảo xin thầy cho mình hoàn tục để cưới Huệ làm vợ. Sư Giác Huệ nuôi Bảo từ bé, ông thương chàng như con nên đồng ý và cho hai vợ chồng mảnh đất ở ven sông thuộc sở hữu của ông để họ sinh sống. Từ đó Bảo và vợ trồng hoa quả đem bán ở chợ Bồng Sơn và cung cấp cho chùa.

Một hôm, Văn Bảo bận việc, Tiểu Huệ phải thay chồng mang rau vào chùa. Hôm đó cũng có mặt người chủ của Hoàng Kim môn ở Lại Khánh là Trần Đại Nghĩa đang đến nhờ thầy Giác Huệ làm pháp sự. Sau ngày Trần Đại Chí bị giết ngoài biển, Đại Nghĩa thay cha nắm giữ cơ ngơi đồ sộ của Trần gia. Hắn vốn là người ham chơi lại hiếu sắc, khi trông thấy vẻ đẹp mặn mà của Tiểu Huệ, hắn bèn sai thuộc hạ dò la lai lịch nàng. Và Trần Đại Nghĩa đã quyết lòng chiếm đoạt bằng được nhưng chưa biết phải làm cách nào cho ổn.

Nhân chuyện nhà mình bị bọn cướp Trông Mây ghé thăm và cướp đi một số lớn tài sản, Đại Nghĩa bèn đút lót quan trên vu cho Bảo là đồng lõa của bọn cướp. Thế là Bảo bị quan sai bắt bỏ tù. Đại Nghĩa cho người đến nhắn với Tiểu Huệ muốn cứu chồng thì đến gặp hắn, hắn sẽ giúp cho. Tiểu Huệ thương chồng nên tìm đến. Hắn khuyên nàng theo hắn về làm thiếp để được giàu sang, nhưng nàng nhất mực từ chối. Hắn liền ra điều kiện nếu muốn

cứu Bảo thì phải ở lại với hắn một đêm. Nàng vẫn cương quyết chối từ, cuối cùng hắn cưỡng hiếp nàng. Tiểu Huệ thất tiết, về nhà vừa hổ thẹn vừa chán cảnh đời nên thắt cổ tự vận.

Bà con chòm xóm mang thi thể nàng đến chùa để sư Giác Huệ làm lễ an táng. Một sư đệ của Văn Bảo vào tù thăm và báo tin dữ. Bảo sẵn cảm tức vì bị bọn quan lại bỏ tù oan, nay lại nghe tin vợ mình bị hãm hiếp đến phải treo cổ thì nổi uất hận dâng lên cực điểm. Một đêm kia, chàng giết chết mấy tên gác ngục, cướp lấy vũ khí rồi trốn ra ngoài. Chàng đến thẳng nhà Đại Nghĩa, vượt tường vào phòng chém chết rồi cắt đầu hắn khi hắn đang ngủ cùng một cô hầu trẻ. Sau đó, Bảo tìm đến nhà tên quan sai tham tiền đã xử oan và bỏ tù chàng, chặt cánh tay phải cầm bút của hắn. Cuối cùng chàng đem đầu Đại Nghĩa và cánh tay của tên quan sai treo giữa bến đò Lại Dương kèm theo mảnh vải viết bằng máu kể rõ tội trạng của chúng. Chàng bỏ lên Trông Mây, tìm gặp Lía và các thủ lĩnh để xin gia nhập trại.

Lía nghe Văn Bảo thuật lại đầu đuôi câu chuyện, thở dài nói:

- Từ nay anh cứ ở lại đây với chúng tôi. Chúng ta phải cùng nhau hóa giải bớt những đau thương liên tục giáng xuống đầu của những người cùng khổ.

Văn Bảo cảm kích:

- Cảm ơn sự bảo bọc của chú Lía và các anh em. Văn Bảo nguyện suốt đời theo dưới bóng cờ Trông Mây để góp sức bớt bỏ những xiềng xích bất công đang tròng vào đầu vào cổ của những người khốn khó. Văn Bảo vừa hai mươi tuổi, xin được gọi hai chú là cha Hồ, chú Nhẫn như các anh em, Lía đại ca, Lưu nhị ca và Hồ tam ca.

Cha Hồ vui vẻ nói:

- Được! Từ nay chúng ta chung một mái nhà, họa phúc cùng chia. Phần Lam Tiểu Muội cứ gọi là ngũ muội cho gọn.

Tiểu Muội vui vẻ nói:

- Cháu làm em út thì sướng nhất rồi. Có việc gì khó cứ gọi mấy chú, mấy anh là xong ngay thôi.

Cả bọn nhìn nhau cười vui vẻ. Từ đó, thế lực Trông Mây ngày một lớn, địa bàn hoạt động càng rộng thêm ra. Rất nhiều mảnh đời héo úa, chỉ biết

sống bằng nước mắt nay đã có thể nở được những nụ cười nhờ vào sự cứu giúp của họ.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 23 - Phần 1

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Đảo Phương Mai, tương bưng anh hùng hội

Phủ Quy Nhơn, nơi ngọa hổ tàng long.

Nghe đến Trưng Mây, những tay cự phú ở cả hai phủ Quảng Ngãi và Quy Nhơn đều ngày đêm nơm nớp lo sợ đến mất ăn, mất ngủ. Nhiều người bỏ rất nhiều tiền bạc ra để thuê mướn võ sư, vệ sĩ về bảo vệ mình. Một trong số đó, người tổ chức tìm kiếm nhân tài có tính cách qui mô nhất là Cao Đường ở đầm Hải Hạc.

Cao Đường làm ăn lớn, lo lót nhiều nên quen thân với quan khám lý Hoàng Công Đức. Ông đã nhờ họ Hoàng xin phép Nguyễn Khắc Tuyên mở một cuộc anh hùng đại hội tỉ võ nhằm phát triển nền võ thuật phủ nhà. Trên danh nghĩa là thể nhưng mục đích chính của ông là muốn tìm kiếm nhân tài, những người có đủ khả năng chống lại những đường côn vô địch của chú Lía và đồng bọn ở Trưng Mây. Trước là mướn họ làm vệ sĩ cho gia trang của mình, sau là để đi theo bảo hộ đoàn thuyền buôn vì nạn cướp biển đang ngày một hoành hành bá đạo. Giải thưởng dành cho người đoạt chức vô địch là một ngàn lạng vàng ròng, còn á quân sẽ được tặng một thanh nhuyễn kiếm quý báu vô song. Điều kiện tham gia mở rộng cho tất cả mọi người, mọi giới, ở mọi lứa tuổi. Thể thức tranh tài dựa trên tinh thần thượng võ, tránh đổ máu, sát thương.

Tin về cuộc đại hội anh hùng với những trận tranh tài hứa hẹn nảy lửa nhanh chóng bay đi khắp Đàng Trong. Từ bá tánh bình dân cho đến những lò võ, những hảo thủ giang hồ đều không ngớt bàn tán. Ai nấy đều háo hức chờ đợi ngày khai mạc đại hội anh hùng vào dịp tết Trung Thu sắp đến. Tin tức này trở thành đề tài nóng hổi ở những trà đình, tửu điểm, nơi đầu chợ

cuối thôn. Từ trăm năm nay, phủ Quy Nhơn được coi là địa đầu giới tuyến của Đàng Trong, tụ tập rất nhiều dân xiêu tán, lang bạt kỳ hồ. Quả là vùng đất rộng năm cạp ải. Đại hội anh hùng đã khơi dậy dòng máu võ sĩ chảy trong huyết quản của rất nhiều đại cao thủ bấy lâu nay ẩn tên giấu mặt.

Vào thời điểm đó, Trần Lâm thành tài được thầy cho xuống núi hành hiệp. Phan Sinh muốn tiễn chàng nên hai người cùng đến Chiêu Anh Quán để uống một bữa chia tay. Vừa thấy họ bước vào, cô chủ quán Lan Anh đã vội niềm nở đón chào:

- Lâu quá mới thấy hai anh ghé ra đây. Sao, định xuống tham dự anh hùng đại hội phải không?

Phan Sinh ngạc nhiên hỏi:

- Anh hùng đại hội gì? Chúng tôi có hay biết gì đâu. Lan Anh nói nghe thử xem nào?

- Trời ơi, đúng là một người thì suốt ngày núp trong xó nhà, một người thì trọn tháng quét lá đa trên núi mà. Anh hùng đại hội là đại hội ti võ do phủ nhà và Cao gia trang ở đầm Hải Hạc đứng ra tổ chức. Đại hội sẽ diễn ra ở bãi cát Hải Minh dưới chân gành Hồ bên đảo Phương Mai. Giải thưởng có đến ngàn lượng vàng lặn đáy. Hào kiệt bốn phương đang đổ về Quy Nhơn nườm nượp, hai anh nên xuống đó mà coi. Lâm huynh này, đây là dịp để anh trở tài đó.

Trần Lâm mỉm cười:

- Tôi học võ vẽ có mấy đường quyền mà trở tài nổi gì. E làm trò cười cho thiên hạ thì có.

Phan Sinh hào hứng nói:

- Dù sao chúng ta cũng nên đến đó xem để mở rộng tầm mắt. Xưa nay phủ nhà chưa từng có hội lớn thế này đâu, nếu bỏ lỡ thật là phí.

Lan Anh tiếc rẻ nói:

- Đúng vậy. Tiếc là Lan Anh bận coi quán, không thì sẽ theo hai anh đi một chuyến cho vui.

Trần Lâm hỏi:

- Không có ai thay thế được cho vài hôm à?

Lan Anh lắc đầu đáp:

- Không. Gia đình Lan Anh đơn chiếc lắm. Chị Ngọc Chiêu lấy chồng rồi nên chẳng còn ai. Chán thật!

Phan Sinh mỉm cười:

- Thôi ở nhà đi, để tôi đi về rồi kể lại cho nghe cũng được mà.

Lan Anh nguýt yêu:

- Chúng kiến tận mắt mới hay chứ, kể lại thì còn thú vị gì nữa. Hai anh uống rượu nhé? Để Lan Anh đi lấy.

Nàng trở vào trong. Quán lúc này rất đông khách, các bàn đều chật ních người. Khắp nơi tiếng cười nói râm ran. Nhưng phần lớn họ đang bàn tán về chuyện anh hùng đại hội sắp diễn ra ở đảo Phương Mai. Bàn bên cạnh nơi hai chàng ngồi, có bốn người: một cụ già quắc thước, râu tóc bạc phơ trông rất phong trần; hai thanh niên cỡ mười bảy, mười tám tuổi, nét mặt tuấn tú và một cô gái tuổi chừng mười ba. Cuộc nói chuyện của họ tuy nhỏ nhưng Trần Lâm vốn thính tai nên vẫn nghe được. Một thanh niên hỏi:

- Chúng ta cũng xuống Quy Nhơn tham dự đại hội chứ sư thúc?

Ông già đáp:

- Cũng hay. Đây là dịp tốt để các con mở rộng thêm kiến thức võ thuật của các lộ, các phái khắp nơi.

Chàng thanh niên thứ hai cao hứng nói:

- Sư phụ cho Tiểu Phi sư huynh thượng đài đi. Con tin chắc sư huynh thế nào cũng đoạt được chức vô địch cho mà coi.

Tiểu Phi nói:

- Sư đệ đừng coi trọng huynh quá. Thiên hạ anh hùng như lá trên rừng, không biết bao nhiêu mà kể. Huynh có tài cán bao nhiêu mà đòi giành chức vô địch.

Cô gái xen vào:

- Tiểu Phi sư huynh đừng coi trọng người mà tự hạ mình. Muội đồng ý với Tuyệt sư huynh là huynh nên thượng đài tranh chức vô địch. Ông nội, người bảo sư huynh một tiếng đi.

Tiểu Phi mỉm cười:

- Cả cô cũng muốn cho tôi ăn bánh vẽ nữa hay sao đây?

Ông già nhéo nhẹ má cô gái nói:

- Đã bảo con gọi Tiểu Phi và Tuyết Nhi là sư thúc mà, sao vẫn giữ mãi tiếng sư huynh vậy?

Cô bé nũng nịu:

- Hai anh ấy còn nhỏ xíu hà, nội cho con gọi là sư huynh đi, gọi sư thúc giống hai ông cụ quá à.

Tiểu Phi mỉm cười nói:

- Sư thúc cứ để Lan Nhi gọi tụi con là sư huynh cũng được. Coi như cô bé là đồ đệ của sư thúc đi, bọn con còn nhỏ, gọi sư thúc cũng không thú vị gì.

Ông lão nói:

- Thôi cũng được.

Ông già tóc bạc chính là Trần Kim Hùng; chàng thanh niên tên Nguyễn Văn Tuyết là đồ đệ; còn cô gái là Trần Thị Lan, cháu nội của ông. Tiểu Phi gọi Kim Hùng là sư thúc vì chàng là nghĩa tử của Trần Đại Bằng, bang chủ Hành Khất bang. Kim Hùng dang hắng một tiếng rồi nói:

- Tuyết Nhi và Lan Nhi nói phải đó. Con nên đăng ký thi đấu. Trước là để có dịp trau dồi tài năng và kinh nghiệm, sau nếu thắng được, một ngàn lượng vàng đó sẽ giúp ích rất nhiều cho bang Hành Khất của nghĩa phụ con. Hàng ngàn người ăn mày sẽ được cơm no áo ấm, con không nên thủ phận quá.

Tiểu Phi nói:

- Cảm ơn sư thúc đã không còn giận nghĩa phụ mà nghĩ đến bang Hành Khất. Không phải con thủ phận, con chỉ sợ tài nghệ của mình chưa được bao nhiêu sẽ làm hại đến danh tiếng của sư môn mà thôi.

- Ta chỉ bất đồng ý kiến với nghĩa phụ con về tư tưởng trung thành một cách mù quáng với một phủ Chúa thối nát mà thôi, chứ có giận hờn gì đâu. Còn chuyện thắng bại là lẽ thường tình, con không phải lo ngại.

Tiểu Phi ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Sư thúc và hai em đã nói thế thì con sẽ tham gia.

Nguyễn Văn Tuyết vỗ tay đánh bốp một cái, nói:

- Phải như vậy mới được! Sư huynh phải cho thiên hạ biết cao đồ của Phong Điền Tam Hữu tài sức bậc nào chứ.

Kim Hùng nhìn Văn Tuyết nói:

- Con không nên tự kiêu như vậy. Việc đời không đơn giản, nhất là khi đi lại giang hồ mà xốc nổi quá sẽ chuốc họa vào thân.

Văn Tuyết nghe thầy la vội cúi đầu biết lỗi:

- Dạ, con biết rồi, thưa thầy.

Phan Sinh nghe được lồm bồm câu chuyện của họ nên thì thầm với Trần Lâm:

- Anh cũng nên thượng đài để học hỏi thêm kinh nghiệm. Sáu năm học nghệ, đây là dịp tốt để thử thách và rèn luyện, anh không nên bỏ lỡ.

Trần Lâm nói:

- Để xem. Đẳng nào tôi cũng phải ghé về thăm chú Lê Trung và anh em thủy thủ. Chúng ta cùng đi.

- Tôi phải viết mấy chữ nhờ Lan Anh tìm người mang về cho cha mẹ đã.

Trần Lâm và Phan Sinh xuống bến tàu ở đầm Hải Hạc, gặp lúc đoàn tàu buôn còn ở bến. Sáu năm biệt tích, cả Lê Trung lẫn anh em thủy thủ đoàn đều tin rằng Trần Lâm đã chết, nay bỗng nhiên chàng trở về khiến cho tất cả mọi người đều ngạc nhiên. Lê Trung ôm chầm lấy chàng mừng rỡ:

- Cháu còn sống trở về, mà lại khỏe mạnh thế này nữa chứ, thật là ơn Trời Phật cao lớn vô cùng. Nào lên thuyền, chúng ta cùng nhau uống rượu. Cháu phải kể lại đầu đuôi sự việc cho tất cả cùng nghe. Tiểu Hồng mà biết cháu còn sống chắc nó sẽ lại khóc vì vui mừng cho coi. Tội nghiệp, ngày cháu bị bắt, nó khóc ròng cả mấy tháng liền đó.

Trần Lâm nghẹn ngào nói:

- Cảm ơn sự thương yêu của các chú và các anh. Cháu sẽ vào thăm Tiểu Hồng sau.

Chàng bèn giới thiệu Phan Sinh với mọi người. Chào hỏi nhau xong, Lê Trung và anh em thủy thủ bày một cuộc rượu trên thuyền. Trần Lâm từ từ kể lại chuyện sáu năm qua, nghe xong ai nấy cũng đều mừng rỡ. Lê Trung nói:

- Vậy là trong cái rủi lại có cái may. Thật xót thương cho mấy anh em thủy thủ và Lưu Phương. Cháu có muốn nhân cơ hội này thử xem tài nghệ của mình đến đâu không?

Mấy người thủy thủ đều tỏ ra ủng hộ. Một người lên tiếng:

- Đúng đó Lâm nhi. Cháu là người thông minh, đam mê võ nghệ, lại thụ giáo được danh sư, chú tin cháu sẽ đoạt được chức vô địch kỳ này thôi. Cháu phải làm cho đoàn tàu của mình được hãnh diện lây với chứ. Để xem, nhìn cháu kiêu hùng trong bộ y phục màu trắng này, từ nay chắc phải gọi Lâm nhi là Tiểu Bạch Long, con rồng trắng của biển Đông chúng ta. Mọi người thấy có phải không?

Mọi người đều hào hứng ủng hộ. Họ nói:

- Ý kiến của Trần Thiện Phú hay đấy. Từ nay Lâm nhi của chúng ta sẽ là Đông Bạch Long, đối chọi với Tây Hắc Hồ chú Lía ở Trường Mê.

Trần Lâm cười nói:

- Xin đừng coi trọng cháu quá, nhưng mấy chú đã nói vậy thì cháu cũng cố gắng thử xem sao. Cháu mà có bị loại ngay vòng đầu thì không ai được cười đó nhé. Chừng đó Đông Bạch Long lại trở thành Đông Tử Ngư. Ha ha...

Lúc Trần Lâm còn nhỏ, mọi người đều coi chàng như người thân của mình, nay thấy chàng đã trở thành một thanh niên vô cùng tuấn tú, tướng mạo đường đường thì trong lòng ai nấy cũng đều cảm thấy vui mừng và hãnh diện. Thuyền phó Trần Thiện Phú cười ha hả nói:

- Không thể nào. Tuy chưa thấy tài nghệ của cháu bây giờ ra sao, nhưng chỉ nhìn vào phong thái của cháu thôi, chú tin chắc giải quán quân sẽ không làm khó được cháu.

Mọi người đang vui vẻ thì Đại Hồng, Tiểu Hồng và Lý Vân Long bất ngờ xuất hiện. Khi thấy Trần Lâm trở về, một thủy thủ đã chạy vào Cao gia trang báo tin cho Tiểu Hồng biết, gặp lúc Đại Hồng và Vân Long cũng có mặt ở đó nên cả ba liền phóng ngựa chạy ra bến tàu. Vừa thấy ba người lên thuyền, Trần Lâm vội đứng dậy, nét hân hoan hiện rõ trên khuôn mặt. Tiểu Hồng từ lúc hay tin Trần Lâm còn sống trong lòng vui mừng đến cực độ. Giờ nhìn thấy người bạn thân thuở nhỏ, nàng không nói được tiếng nào, nhìn sững Trần Lâm một lúc rồi bưng mặt khóc òa.

Phần Đại Hồng, ngày xưa lúc nào gặp mặt Trần Lâm cũng kiếm chuyện gây gổ, cứ như nước với lửa vậy. Hôm nay, sau sáu năm xa cách giờ gặp lại nàng không khỏi sững sốt bàng hoàng. Về anh tuấn khôi ngô của tên Tiểu

Lâm Nhi đáng ghét ngày xưa đã tạo nên sự bất ngờ lớn khiến Đại Hồng im lặng không thốt nên lời. Nàng đứng sững sờ, nét mặt thay đổi liên tục theo những cảm xúc đang xáo trộn trong lòng.

Lý Vân Long cũng đã trở thành một chàng thanh niên đẹp trai với nước da trắng bóc, mày râu nhẵn nhụi, quần áo sang trọng, tay cầm chiếc quạt thép khá dài rất ra dáng một công tử phong lưu. Tuy nhiên, với ánh mắt lạnh tanh chiếu ra từ đôi tròng mắt ít đen nhiều trắng cùng vành môi mỏng trên cái miệng khi nói không muốn mở hàm răng ra khiến khuôn mặt bánh bao của hắn tạo nên một cảm giác ớn lạnh đến rợn người. Ngày trước, Vân Long lúc nào cũng cùng phe với Đại Hồng để đối chọi Trần Lâm và Tiểu Hồng. Tuy đó chỉ là những chuyện vớ vẩn của trẻ con nhưng hôm nay nhìn thấy dáng vẻ đường đường của Trần Lâm, trong lòng Vân Long liền dấy lên sự ghen tức vô cớ. Khi thấy cả hai cô em họ đều sững sờ nhìn Trần Lâm thì sự ganh tức của hắn càng dữ dội hơn. Sắc mặt hắn dần chuyển sang trắng bệch.

Trần Lâm bước đến vui vẻ chào:

- Xin chào anh Vân Long, anh vẫn khỏe chứ? Trông anh thật hào hoa, phong nhã. Trần Lâm xin chào chị Đại Hồng, rất mừng được gặp lại chị.

Rồi không chờ hai người trả lời, chàng đến trước mặt Tiểu Hồng nắm lấy tay nàng mỉm cười, nói đùa:

- Tiểu Hồng không mừng tôi trở về hay sao mà lại khóc vậy?

Tiểu Hồng hai mắt đăm lẹ nhìn người bạn cũ, bỗng nàng giật tay mình ra, dùng cả hai tay nắm liên tiếp vào ngực Trần Lâm, giọng nức nở:

- Sao anh không chết luôn đi? Đi đâu mà sáu bảy năm trời mới chịu trở về? Anh có biết Tiểu Hồng nhớ anh đến mức nào không? Đồ vô lương tâm. Chết đi, chết đi.

Rồi nàng úp mặt vào ngực Trần Lâm khóc rấm rứt. Sự vui mừng và tình bạn thân thiết thuở bé khiến nàng quên rằng bây giờ nàng đã lớn, đã trở thành một cô thiếu nữ xinh đẹp chứ không còn là Tiểu Hồng bé bỏng của ngày xưa nữa. Trần Lâm đứng yên lặng, buông thõng hai tay để yên cho Tiểu Hồng dụi đầu vào ngực mình khóc. Một cảm giác thật êm đềm, thân thương dâng trào trong lòng chàng. Tiểu Hồng sau một lúc xúc động đã lấy

lại được bình tĩnh, nàng vội vàng xô nhẹ Trần Lâm ra, đỏ mặt cúi đầu bẽn lẽn nói:

- Xin lỗi, Tiểu Hồng mừng quá nên quên hết.

Rồi nàng ngẩng khuôn mặt đầy nước mắt lên nhìn Trần Lâm hỏi:

- Anh Lâm thế nào? Bao nhiêu năm nay anh ở đâu? Sao anh thoát được tay bọn cướp? Sao cả sáu bảy năm mới trở về? Còn anh Lưu Phương đâu?

Trần Lâm nhìn nàng mỉm cười đáp:

- Từ từ anh sẽ kể lại cho Tiểu Hồng nghe mọi chuyện. Bây giờ hãy cùng mọi người vui vẻ trước đã.

Chàng quay sang Đại Hồng, giọng thân mật:

- Chị Đại Hồng bây giờ khác xưa quá. Nếu gặp bên ngoài chắc tôi không nhận ra.

Đại Hồng này giờ chứng kiến cảnh thân thiết giữa Trần Lâm và Tiểu Hồng thì lòng bỗng nổi cơn bực tức. Nghe Trần Lâm nói, nàng lạnh lùng hỏi:

- Anh có bao giờ nghĩ đến tôi đâu mà đòi nhận ra. Tôi khác xưa thế nào?

Trần Lâm vẫn giữ sự thân thiện như ngày nào, chàng mỉm cười thành thật đáp:

- Bây giờ chị đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp còn hơn cả tranh vẽ.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 23 - Phần 2

Đại Hồng bây giờ đúng là một tuyệt đại mỹ nhân. Nét đẹp của nàng như đóa hoa đào mơn mớn chớm hé nở. Nàng vừa lộng lẫy, vừa có chút yêu mị, mê hoặc lòng người. Nhan sắc này sánh ngang với bậc mỹ nhân đã làm nghiêng thành đổ nước như Đắc Kỷ hay Tây Thi. Đại Hồng nghe Trần Lâm khen, lòng cảm thấy vui lắm, đôi má màu hồng đào của nàng thoáng ửng lên. Nhưng rồi nàng lại buông lời lạnh lùng:

- Sáu bảy năm nay biệt tích là để đi học mấy câu nói văn vẻ đó à?

- Là tôi nói thật chứ không phải lời văn vẻ đâu.

Lý Vân Long xen vào, giọng nói tự nhiên mà như rít qua kẽ răng:

- Mừng anh trở về sau nhiều năm và đã học được cách nịnh phụ nữ. Nàng không đẹp hơn tranh vẽ thì làm sao có được danh hiệu đệ nhất mỹ nhân?

Tiểu Hồng vội chen vô:

- Trời ơi! Sáu bảy năm vắng nhau, tưởng anh Lâm đã chết rồi, nay may ảnh còn sống sót trở về, mọi người gặp nhau không thấy vui mừng hay sao mà lại bắt đầu cãi nhau như hồi trước vậy?

Lê Trung cũng bước đến nói:

- Thôi cho cậu can đi. Nào, chúng ta cùng nhau vui vẻ mừng ngày Lâm Nhi trở về. Bồn đưa lại đây.

Đại Hồng nổi tính ngang bướng:

- Cháu về! Chúc mừng người trở về.

Rồi nàng quay người lên bờ, phóng ngựa chạy đi. Lý Vân Long cũng vội chào Lê Trung, không quên liếc đôi mắt trắng dã nhìn về phía Trần Lâm. Hăn chạy lên bờ, giục ngựa đuổi theo Đại Hồng. Trần Lâm nhìn họ lắc đầu:

- Non sông dễ đổi, bản tính khó dời. Hai người ấy vẫn như ngày nào.

Tiểu Hồng nói:

- Mặc họ! Mình lại chung vui với mấy chú đi.

Hai người trở lại bàn tiệc. Trần Lâm sực nhớ ra Phan Sinh nên vội nói:

- Để anh giới thiệu với Tiểu Hồng người bạn của anh. Một tay xứng danh “diệu thủ” với nét họa tuyệt vời, bụng lại đầy một bồ văn chương, thi phú. Hai người nói chuyện sẽ tương đắc lắm đấy.

Chàng kéo Phan Sinh ra giới thiệu với Tiểu Hồng. Phan Sinh ôm quyền nói:

- Chào Tiểu Hồng, không lần nào gặp tôi mà Trần Lâm không nhắc đến cô.

- Anh Phan Sinh nói thật hay là đang nói bênh cho anh Lâm đó? Hai anh ở gần nhau à?

Phan Sinh đưa tay chỉ về dãy núi Bà xa xa hướng Tây Bắc nói:

- Nhà tôi ở dưới chân núi kia, Trần Lâm thì ở lưng chừng núi, trong ngôi Linh Phong tự.

Tiểu Hồng tròn xoe đôi mắt, nàng vờ làm mặt giận:

- Hai người ở đó à? Vậy mà hơn sáu năm nay không hề ghé về đây lấy một lần. Anh Lâm nói đi, tại sao vậy?

Trần Lâm bối rối đáp:

- Xin lỗi Tiểu Hồng, thầy anh chỉ có một mình anh coi sóc, người lại rất ít khi cho anh xuống núi vì sợ anh xao lãng việc học. Giờ đã trở về rồi, đừng trách anh nữa.

Tiểu Hồng nhìn thấy Trần Lâm lúng túng thì phì cười:

- Tiểu Hồng chỉ hỏi vậy thôi, không trách anh đâu. Anh về lần này ở lại với cậu Trung và theo đoàn thuyền luôn hả? Đừng bỏ đi nữa nhé.

- Anh cũng chưa nói chuyện được với chú Trung. Việc đó tính sau. Hai người cứ nói chuyện với nhau đi, anh phải uống thêm cùng mấy chú vài chung rượu mừng nữa đã. Họ đang chờ.

Tiểu Hồng quay sang Phan Sinh hỏi:

- Anh Lâm nói anh có đôi tay diệu thủ và thối sáo chẳng kém gì Trương Chi, anh dạy cho Tiểu Hồng đi. Từ bé Tiểu Hồng đã rất thích thư họa và âm nhạc.

Phan Sinh mỉm cười:

- Tôi cũng chỉ biết sơ sơ thôi, không dám gọi là điệu thủ đâu. E là chỉ bõ làm trò cười cho Tiểu Hồng.

- Anh đừng khiêm tốn. Tính anh Lâm, Tiểu Hồng biết rõ, anh ấy chẳng nói thêm bớt điều gì bao giờ. Tiểu Hồng tuy học qua nhiều thầy nhưng vẫn chưa vừa ý. Cha có mua được bộ chữ Lan Đình Thiếp nguyên bản của Trung Hoa nhưng tập mãi cũng không thấy thỏa mãn. Anh Sinh giúp Tiểu Hồng đi.

- Đã vậy thì tôi sẽ thử.

- Anh Sinh tự mình nghiên cứu lấy hay học qua thầy?

- Tôi học những lý thuyết căn bản với cha từ bé. Sau đó cha giao cho bộ chữ Lan Đình Thiếp và một số sách vở dạy về nghệ thuật tự họa để tôi tự thực tập lấy.

- Vậy là anh có thiên khiếu bẩm sinh rồi. Tiểu Hồng tư chất ngu muội nên loay hoay mãi mà chẳng được gì.

- Chỉ nghe nói thôi tôi đã biết Tiểu Hồng là một tay danh họa rồi.

Tiểu Hồng tròn xoe đôi mắt bồ câu đen lay láy của nàng hỏi:

- Căn cứ vào đâu mà anh nói vậy?

- Chân lý của nghệ thuật cũng gần như “Đạo” vậy. Thư họa là một loại hình nghệ thuật bị ảnh hưởng rất lớn, gần như tuyệt đối bởi tâm hồn người thể hiện nó. Một tâm hồn trong sáng, khiêm cung cộng với sự đam mê sẽ được thể hiện rõ qua nét họa của người đó. Tiểu Hồng hội đủ những điều kiện tối ưu này.

- Anh đánh giá Tiểu Hồng quá cao rồi. Cảm ơn anh. Anh nói rõ hơn về đạo và nghệ thuật đi.

- Về thư họa, tinh thần của nét họa tồn tại ở tâm con người, còn hình thể tồn tại ở sách vở. Lý thuyết vở lòng nhưng căn bản nhất của nghệ thuật tự họa là “ý tại bút tiên”. Tâm hồn trong sáng, bình lặng thì nét họa sẽ có thần. Tâm hồn vẫn đục, nóng nảy nét họa sẽ chết cứng. Sách vở dạy ta lý thuyết để thực hành nhưng ta cần phải quên nó đi thì khi viết hay vẽ nét bút mới truyền đạt được cái thần của người. Giống như lý thuyết ngón tay chỉ trắng của Phật giáo vậy: “Ngón tay là phương tiện, là Phật pháp. Mặt trăng là chân lý, là giác ngộ”. Phật pháp là phương tiện để đạt đến chân lý hay sự

giác ngộ, bản thân Phật pháp không phải là chân lý hay giác ngộ. Nghệ thuật viết chữ cũng vậy.

Tiểu Hồng nhìn Phan Sinh với ánh mắt đầy khâm phục:

- Cách giải thích và ví dụ của anh thật cao siêu, hơn hẳn mấy ông thầy của Tiểu Hồng trước nay. Hay quá!

- Nói, là sự thể hiện của kiến thức, mà kiến thức chỉ là bề mặt của sự việc được tích lũy qua thời gian và sự cần cù tìm học. Hiểu được lời người khác nói cũng chỉ là tri thức. Tâm lĩnh được lời nói mới là biểu hiện của sự giác ngộ sâu thẳm bên trong của vấn đề. Tiểu Hồng lĩnh hội lời nói của tôi một cách toàn triệt từ ngoài vào trong, điều đó thật đáng quý. Tri thức và tâm thức vốn khác nhau xa. Như trường hợp sư Thần Tú và Lục tổ Huệ Năng vậy.

- Anh lại quá khen Tiểu Hồng nữa rồi. Làm sao anh biết Tiểu Hồng đã tâm lĩnh lời và ý của anh nói?

- Tôi chỉ nói những gì tôi cảm nhận được mà thôi.

- Sư Thần Tú và Lục tổ Huệ Năng khác nhau thế nào?

Phan Sinh mỉm cười đáp:

- Tiểu Hồng làm như tôi là sư phụ Ông Núi không bằng. Thần Tú là người tinh thông Phật pháp, kinh tạng đọc đến thiên kinh vạn quyển. Lục tổ Huệ Năng chỉ nhờ nghe có một câu kinh Kim Cang: “Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm” mà giác ngộ, được truyền y bát. Cùng nói về một cây bồ đề nhưng hai vị ấy có hai cách nhìn khác nhau. Thần Tú nhìn bằng tri thức nên thấy cây bồ đề có hình tướng rồi theo đó mà tu trì để đến với đạo. Huệ Năng nhìn bằng huệ nhãn, bằng tâm thức nên nhận ra rằng bồ đề vốn vô tướng, vô sinh, vô diệt, vô sở trụ. Vì vậy hai bài kệ của họ làm ra rất khác nhau.

- Anh đọc hai bài kệ đó cho Tiểu Hồng nghe đi.

- Bài kệ của Thần Tú viết:

Thân thị bồ đề thụ - Thân như cây bồ đề

Tâm như minh kính đài - Tâm như đài gương sáng

Thời thời thường phát thức - Luôn luôn siêng lau chùi

Vật sử nhạ trần ai. - Chớ cho dính bụi trần.

Lục tổ lại viết:

Bồ đề bản vô thụ - Bồ đề vốn chẳng cây
Minh cảnh diệt phi đài - Gương sáng chẳng phải đài
Bốn lai vô nhất vật - Xưa nay không một vật
Hà xứ nhạ trần ai? - Nơi nào dính bụi trần?

Tiểu Hồng thấy sự khác biệt giữa hai người rồi chứ? Cũng giống như kiến thức của tôi nói ra và sự tâm lĩnh của Tiểu Hồng vậy.

Tiểu Hồng bật cười, tiếng cười của nàng trong như pha lê và hồn nhiên như đứa trẻ:

- Anh Phan Sinh thật khéo ăn nói làm mát lòng người. Ở bên cạnh anh lâu ngày chắc Tiểu Hồng sẽ mập phì lên vì mát dạ quá. Thôi, chúng ta lại kéo anh Lâm về nhà đi, Tiểu Hồng rất nóng lòng được nhìn nét bút và nghe tiếng sáo của anh Phan Sinh.

Hai người gọi Trần Lâm. Họ đi bộ, Trần Lâm dắt con ngựa của Tiểu Hồng cười ra lúc này. Trần Lâm hỏi:

- Tôi nói có đúng không? Hai người rất tâm đắc khi nói chuyện với nhau phải không?

Tiểu Hồng nói:

- Anh Phan Sinh phải làm thầy dạy học cho một đứa học trò ngu dốt nên anh ấy đang khổ sở vô cùng đấy.

Phan Sinh cười nói:

- Cô học trò này mà liệt vào hàng dốt thì thế gian này toàn là một lũ đại dốt không thôi.

Tiểu Hồng lại bật cười. Trần Lâm liếc nhìn cô bạn gái thuở nhỏ, nay đã trở thành một tiểu thư xinh đẹp. Nghe chú Lê Trung nói, nàng thừa hưởng nét đẹp cao quý của mẹ nàng ngày xưa. So với Đại Hồng thì đúng là mỗi người mỗi vẻ. Đại Hồng sắc sảo, quyến rũ, kêu gọi bao nhiêu thì Tiểu Hồng đoan trang, khả kính bấy nhiêu. Một người sinh ra để mê hoặc lòng người, còn một người để cho người khác phải tôn thờ và kính trọng. Bỗng nghe Tiểu Hồng nói:

- Nãy giờ mãi mê học tập mà chưa nghe anh Lâm nói về quãng thời gian sáu năm qua của mình. Anh kể nghe đi.

Trần Lâm bèn kể vắn tắt mọi việc cho nàng nghe. Tiểu Hồng buồn bã nói:

- Thật tội nghiệp anh Lưu Phương. Anh ấy chết thảm quá.
- Mối thù đó anh quyết bắt bọn chúng trả đủ để an ủi vong linh anh ấy và mấy chú thủy thủ.

Tiểu Hồng lo lắng nói:

- Bọn cướp đó vừa đông vừa hung dữ. Anh làm sao trả thù được?

Trần Lâm âm ừ:

- Thì từ từ tìm cách. Hai người cùng nhau nghiên cứu thư họa nhé, tôi mượn con ngựa đi một vòng ngấm biển hoàng hôn rồi trở lại.
- Anh nhớ về sớm nha. Tối nay Tiểu Hồng sẽ làm một buổi tiệc mừng anh trở về cũng như để đãi vị khách quý và cũng là thầy của Tiểu Hồng đây.

Trần Lâm nháy lên ngựa nói:

- Anh sẽ về đúng giờ. Hai người vui vẻ.

Chàng thúc ngựa chạy ra bờ biển, phóng một mạch đến gành Nhạn Châu (còn gọi là gành Ráng). Chàng cho ngựa leo lên một con dốc dẫn đến đỉnh đồi, nhảy xuống và ngồi trên một tảng đá, đưa mắt nhìn ra cửa biển Quy Nhơn. Đây là nơi ngày xưa cả bọn thỉnh thoảng vẫn rủ nhau ra chơi đùa rồi cãi vã, nay hồi tưởng lại chàng bất giác mỉm cười một mình. Sáu năm sống trên núi, giờ được nghe lại tiếng sóng biển vỗ dưới chân, hít thở mùi biển mặn, nhìn mặt nước gợn sóng mênh mông, người chàng cảm thấy thư thái vô cùng. Chợt trông thấy hòn Cù lao Xanh lơ mờ sau làn khói sóng, chàng liền nhớ tới bọn cướp Ngư Ma Vương. Hình ảnh cái chết thê thảm của Lưu Phương và mấy chú thủy thủ lại hiện lên trong tâm trí, chàng lẩm bẩm:

- Xong vụ anh hùng đại hội này ta quyết san bằng sào huyệt của các người để trả thù cho Lưu Phương và giữ yên bình cho thiên hạ.

Chàng đưa mắt nhìn một vòng đảo Phương Mai, khu phố cảng Quy Nhơn chạy dọc theo bãi cát hình bán nguyệt. Từ xa dưới bãi cát có một bóng hồng đang phi ngựa đến dưới chân đồi. Chàng đứng dậy nhìn xuống, đã thấy con ngựa vọt lên đến nơi. Ra là Đại Hồng. Trần Lâm ngạc nhiên lắm nhưng vẫn bước tới giữ dây cương và đưa tay đỡ Đại Hồng xuống ngựa. Chàng hỏi:

- Chị Đại Hồng chắc thường ra đây ngấm biển hả?

Đại Hồng đáp:

- Cũng không thường lắm. Anh làm gì mà ngồi đây một mình, bỏ Tiểu Hồng ở nhà với chàng thư sinh đó vậy?

- Tôi thấy Tiểu Hồng và Phan Sinh say mê nói về những đề tài thi họa, âm nhạc, tôi vốn rất dốt những thứ đó nên để cho họ đàm luận với nhau. Bao nhiêu năm ở trên núi cao, nhớ biển vô cùng nên ra đây ngồi ngắm cho thỏa thích vậy mà. Chị ngồi đi.

Đại Hồng không ngồi, nàng đứng nhìn biển cả mênh mông. Biển chiều với những làn sóng nhỏ phản chiếu ánh nắng vàng lấp lánh như hàng ngàn hạt minh châu thả trên mặt nước. Gió biển thổi vào nhẹ nhàng khiến mái tóc nàng bay bay trong gió, dưới bóng chiều trông nàng diễm lệ vô song. Bỗng nàng lên tiếng:

- Biển hôm nay đẹp quá!

- Với tôi, biển Quy Nhơn lúc nào cũng đẹp.

- Sáu năm nay anh ở đâu mà không thấy biển?

- Tôi ở trên núi, hàng ngày chỉ có thể nhìn thấy biển ở tít xa chứ không nghe được tiếng sóng vỗ và hít thở mùi biển mặn như ở đây.

- Anh làm gì trên núi mà đến sáu năm không xuống đồng bằng?

- Học.

- Học chữ để đoạt trạng nguyên làm phò mã à?

- Không, học võ, học thuốc.

- Anh trở về với đoàn thuyền của cậu Trung luôn chứ?

- Tôi chưa biết.

- Chứ anh định thế nào?

- Làm trai phải góp mặt với thiên hạ, nếu suốt đời theo thuyền làm thủy thủ tôi thấy có chút phí phạm.

- Như vậy anh sẽ ra đi nữa à?

- Tôi chưa có dịp nói chuyện với chú Trung. Dù sao chú ấy và đoàn thuyền cũng đã nuôi lớn tôi từ lúc còn bé.

- Đã nghĩ vậy sao còn định đi?

- Tôi còn chưa quyết. Có ở cũng chỉ một thời gian thôi.

Đại Hồng buông tiếng thở dài. Nàng bước đến ngồi lên tảng đá hướng ánh mắt xa xăm. Im lặng một lúc nàng nói:

- Đàn ông mấy anh sung sướng thật. Muốn đi thì đi, muốn ở thì ở. Trời cao, biển rộng, nơi nào cũng có thể đến được.

- Nhìn bề ngoài thì có vẻ thong dong, nhưng dù đi hay ở lòng lúc nào cũng đè nặng một gánh trách nhiệm. Cho nhà, cho nước. Phụ nữ các chị tâm trí nhẹ nhàng hơn.

Đại Hồng vênh mặt nhìn lên, nheo mắt hỏi:

- Bộ tôi già lắm hay sao mà một kêu chị, hai kêu chị vậy?

- Đâu có. Quen miệng kêu chị từ lúc nhỏ rồi nên không đổi được.

- Không đổi được thì tôi sẽ không nói chuyện nữa.

- Tôi sẽ cố đổi vậy. Anh Vân Long đâu mà chị... ơ... mà Đại Hồng đi ngắm biển một mình vậy?

Đại Hồng nhìn Trần Lâm cười khúc khích. Nụ cười vui vẻ tự nhiên của nàng càng khiến cho khuôn mặt thêm phần rạng rỡ và quyến rũ:

- Đổi cách xưng hô thấy khó khăn quá phải không? Anh Vân Long đi cùng cha sang đảo Phương Mai chuẩn bị cho đại hội rồi. Dứt được cái đuôi ấy, tôi thấy nhẹ nhõm vô cùng.

- Hai người thân thiết với nhau lắm mà?

- Đừng nói chuyện đó nữa. Anh ngồi xuống đây đi. Kể nghe thời gian qua anh đã gặp những gì.

Trần Lâm ngồi cạnh nàng rồi kể ngắn gọn những chuyện đã qua. Nàng hỏi:

- Anh tu luyện trên núi sáu năm nay, vậy có định tham gia cuộc tranh tài lần này không?

- Chú Trung và mấy chú trên thuyền bảo tham gia. Tôi cũng phải nghe lời nên tính lên mua vài đường cho xong chuyện rồi xuống.

Đại Hồng mỉm cười:

- Lên võ đài thì chỉ có bị đánh văng xuống chứ ai cho anh lên chơi rồi thong thả đi xuống.

- Thì chịu vài đấm văng xuống cũng được chứ gì. Thôi chúng ta về nhà đi, Tiểu Hồng đang đợi, cô ấy dặn về sớm.

- Nó dặn về sớm làm gì?

- Tiểu Hồng làm tiệc mừng tôi sống sót trở về và đãi người bạn mới. Chúng ta đi, cũng đã tối rồi.

Đại Hồng quay mặt nhìn ra biển, giọng như hờn giận:

- Anh đi đi!

Trần Lâm ngạc nhiên hỏi:

- Đại Hồng không về luôn sao?

- Không!

- Tối rồi, ngồi một mình ở đây không tiện đâu.

- Tôi tự biết lo. Anh đi đi.

Giọng nói và nét mặt của nàng đã khác hẳn lúc nãy. Trần Lâm nghĩ thầm nàng lại trở về với bản tính ương bướng cố hữu rồi. Chàng nài nỉ:

- Tối thế này tôi làm sao để Đại Hồng ở lại một mình được. Chúng ta cùng về đi. Tôi năn nỉ mà.

- Ai mượn anh lo cho tôi? Tôi đâu còn bé bỏng như lúc xưa mà anh sợ.

Trần Lâm đứng lên nói:

- Đã vậy tôi về trước nhé. Cần thận khi xuống núi. Nghe nói bọn cướp Ngưu Ma Vương thường hay lảng vảng vùng này lắm đó.

- Anh cứ đi đi!

Trần Lâm không nói thêm nữa, chàng lên ngựa rồi thong thả xuống núi. Trăng thượng tuần đã bị che khuất bởi một đám mây đen lớn giăng ngang bầu trời, bóng tối bắt đầu phủ trùm vùng biển vắng, chỉ còn tiếng sóng vỗ rì rào dưới chân đồi. Chàng vốn biết bản tính Đại Hồng rất bướng bỉnh, càng năn nỉ nàng càng không nghe theo. Vì vậy chàng giục ngựa chạy thẳng không hề quay đầu lại.

Đại Hồng thấy Trần Lâm bỏ đi một mạch không thèm ngoái nhìn lấy một lần thì lòng ức lắm. Nàng định ngồi thêm lát nữa cho cơn giận lắng xuống nhưng bóng tối mỗi lúc dày đặc, lại nghe Trần Lâm nhắc tới bọn cướp hung dữ Ngưu Ma Vương, nàng chợt rùng mình sợ hãi, vội vàng leo lên ngựa chạy xuống núi rồi phóng nhanh về nhà. Đã quá quen với sự chiều chuộng của Lý Vân Long và mọi người chung quanh, nay bị tên Tiểu Lâm Nhi đáng ghét bỏ rơi, nàng cảm thấy hụt hẫng lắm. Cơn giận trào dâng như muốn bóp nghẹt trái tim nàng. Ngựa của Đại Hồng vừa phóng qua khỏi khu rừng dương trên bãi cát một quãng khá xa, Trần Lâm từ bên trong rừng thúc ngựa chạy theo sau nàng, lắc đầu mỉm cười.

Qua khỏi một làng chài nhỏ trên bãi biển, Trần Lâm bỗng thấy con ngựa của Đại Hồng ngã quỵ và hất nàng văng ra xa. Nàng hét lên một tiếng đau đớn. Chàng thất kinh vội giục ngựa phóng nhanh đến, nhảy xuống chạy lại đỡ nàng dậy.

- Đại Hồng có sao không?

Đại Hồng ôm chân trái vừa rên vừa gất:

- Tưởng anh về rồi mà. Mặc xác tôi, ai cần anh quan tâm tới!

Trần Lâm vội vén ống quần nàng lên và đưa tay sờ đầu gối xem xét thật nhanh rồi nói:

- Để tôi xem, đầu gối chân trái bị trật khớp rồi. Đại Hồng ráng chịu đau một chút để tôi nắn khớp lại cho, nếu không sẽ bị tật đấy.

Đại Hồng xô chàng ra gất:

- Không cần anh nắn! Tôi có thể... Ui da...

Trần Lâm bỏ mặc Đại Hồng gất gỏng, chàng nâng chân trái của nàng lên, điểm vào huyệt túc tam lý để giúp giảm bớt cảm giác đau đớn, sau đó dùng phương pháp trật đả nắn mạnh. Đại Hồng “á” lên một tiếng, đau đến chảy nước mắt. Nàng rên rỉ:

- Trời ơi, đau chết đi được. Sáu năm anh học thuốc là để làm đau bệnh nhân như thế này phải không?

Trần Lâm im lặng không đáp. Chàng lấy trong túi ra gói thuốc, dùng cao đắp quanh đầu gối, đưa tay mở chiếc khăn quàng cổ của nàng quấn quanh lớp cao vừa bôi. Xong việc chàng giải huyệt đạo cho nàng, nói:

- Xin lỗi nhé, đau một chút còn hơn là chịu tàn tật suốt đời. Giờ thì không sao rồi. Loại cao mát này sẽ ngăn không cho chỗ khớp bị trật sưng tấy lên. Đợi tôi bó lại cho chắc ăn đã.

Chàng rút thanh đoản kiếm bên hông lót dưới khuỷu chân thay chiếc nệm, cời đai lưng làm dây và bó chặt phần đầu gối cho nàng. Chàng mỉm cười:

- Chịu khó một chút, không được động chân trái, nếu không nghe lời là đi cà nhắc suốt đời đấy. Bây giờ để tôi bồng lên ngựa về nhà hay là Đại Hồng tự bay về?

Đại Hồng nghe chàng hỏi, dù đang đau thấu xương và cũng tức cười lắm nhưng nàng cố nín cười, nói:

- Tôi không biết bay, cũng không cho anh bông. Anh chạy nhanh về nhà gọi người ra khiêng tôi về là được rồi.

Dứt tiếng, nàng lại tiếp tục rên rỉ đau đớn. Trần Lâm lặng thinh bế nàng rồi tung người lên ngựa một cách nhẹ nhàng êm ái. Đại Hồng kinh ngạc, phục thềm trong bụng và buột miệng nói:

- Khá lắm! Bao nhiêu năm nay học được tài làm đau người bệnh và chút công phu lên ngựa đó phải không?

- Ừm! Giờ chịu khó nằm yên giùm tôi. Động mạnh là thành tật đó.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 23 - Phần 3

Trần Lâm hai tay đỡ nàng để khởi động đến vết thương, buông cương cho ngựa đi thong thả. Con ngựa của Đại Hồng rất khôn, nó một mình chậm rãi theo sau. Trần Lâm ngoái lại nhìn, thấy bước đi của nó bình thường vững chắc, không hiểu sao lúc này nó lại té nhào làm cho chủ bị thương như thế. Đại Hồng nằm gọn trong vòng tay Trần Lâm. Một cảm giác lâng lâng, êm đềm dâng lên trong lòng khiến nàng điếm nhẹ nụ cười sung sướng và mãn nguyện. Vậy mà nàng vẫn cất giọng ương bướng:

- Tôi bị tật thì có liên quan gì đến anh mà anh lo?
- Tôi làm thầy thuốc, chữa cho bệnh nhân mà để thành tật là trái với thiên chức của một lương y. Nên tôi lo.
- Vậy thì tôi sẽ chịu tật để cho hai chữ “lương y” của anh đi kèm thêm ba chữ “như kế mẫu” luôn.

Rồi nàng cố sức động mạnh chân trái của mình. Trần Lâm thất kinh vội điếm vào huyết hoàn khiếu ở phần đùi trên của nàng. Chân trái Đại Hồng ngay lập tức bị tê cứng. Nàng vùng vằng gắt:

- Anh mặc xác tôi! Anh lo cho danh tiếng lương y của anh chứ lo gì đến thân tôi mà làm bộ?

Trần Lâm cười ha hả nói:

- Tôi nói đùa thôi. Là tôi thật sự lo cho Đại Hồng đó. Một người phụ nữ đẹp như thế này mà để bị tàn tật thì ông trời sẽ bắt tội, đày tôi xuống chín tầng địa ngục vì cái tội ngu xuẩn, không biết quý trọng, không biết giữ gìn nét đẹp tuyệt bích mà tạo hóa ban cho trần gian này.

Đại Hồng biết chàng nói đùa nhưng vẫn cảm thấy ngọt ngào ấm áp trong lòng, nàng cười khúc khích:

- Xảo ngữ! Đã vậy tôi sẽ tự làm què chân mình để anh bị đày xuống mười tám tầng địa ngục luôn.

Trần Lâm giải huyệt trên chân nàng, nói đùa:

- Sáng sớm mai tôi sẽ lập tức bỏ trốn khỏi xứ này để ông trời khỏi tìm ra. Chừng đó ông sẽ bắt Đại Hồng đi thay, đem xuống nhốt ở địa ngục vĩnh viễn.

Đại Hồng thúc cùi chỏ liên tục vào ngực Trần Lâm, giọng nũng nịu:

- Tên Tiểu Lâm Nhi chết hụt này coi tướng hiền lành mà ác tâm quá lớn. Anh chết đi cho rảnh mắt tôi.

Trần Lâm cúi xuống nhìn nàng, bốn mắt chạm nhau rồi cả hai bỗng phá ra cười. Cảnh này giống y như ngày xưa, tuy hiếm hoi nhưng họ cũng đã từng có những lúc vui vẻ với nhau. Trong Đại Hồng bây giờ chẳng khác gì con mèo con bị thương nằm trong lòng chủ, thật ngoan hiền và dễ thương. Khuôn mặt kiều mỹ tự nhiên của nàng như có một ma lực hút hồn người. Trần Lâm thoáng rùng mình, chàng vội ngẩng mặt tránh ánh mắt của nàng. Họ về đến cổng gia trang đã thấy Tiểu Hồng và Phan Sinh đứng đợi. Thấy Đại Hồng bị thương, Tiểu Hồng hốt hoảng hỏi:

- Trời ơi chị Đại Hồng bị thương à? Có nặng lắm không? Mau đem chị ấy vào trong coi thế nào.

Trần Lâm hai tay vẫn bế Đại Hồng, bỏ chân qua một bên lưng ngựa rồi nhảy xuống đất, chàng nói:

- Chị ấy bị té ngựa. Đầu gối bị trật, anh đã bó tạm thuốc rồi, giờ cần phải thay hai chiếc nẹp và thuốc mới.

Tiểu Hồng lo lắng:

- Bị té ngựa đến trật khớp à? Phải xem sao nếu không để bị mang tật thì nguy.

Phan Sinh nói:

- Tiểu Hồng an tâm đi. Trần Lâm là danh y. Trật xương khớp đối với anh ấy chỉ là việc nhỏ thôi.

Họ đem Đại Hồng về phòng nàng. Trần Lâm nhờ lấy ba thanh gỗ mỏng nhỏ, chàng cẩn thận tháo thanh kiếm ra, vén ống quần lên thay lớp cao mới và băng vải. Sau, đó chàng dùng ba nẹp gỗ bó cố định chân nàng. Dưới ánh

đèn, chiếc chân trần thon thả với làn da trắng mịn như ngà, thêm vào sự va chạm da thịt khiến Trần Lâm thoáng rung mình lần nữa. Chàng vội trấn định tâm thần xua đuổi tạp niệm để chú tâm hoàn thành việc băng bó. Đại Hồng nhìn chàng thận trọng băng bó cho mình mặt bỗng đỏ ửng, ánh mắt long lanh. Chợt nhìn thấy phía sau bắp chân Đại Hồng có một vết sẹo nhỏ đã mờ nhạt, Trần Lâm mỉm cười. Đại Hồng hỏi:

- Anh cười gì thế?

- Tôi nhớ vết sẹo này ngày xưa cũng do chính tay tôi băng bó. Nay vẫn còn dấu.

- Cũng tại anh cả. Nếu tôi không giận anh bỏ chạy thì đâu có bị vấp té đến rách cả da thịt. Lần này cũng vậy. Anh là tên tiểu quỷ theo ám hại khiến khắp người tôi mang đầy thương tích.

- Đó là hình phạt của ông trời dành cho những người bướng bỉnh.

Đại Hồng cười khúc khích:

- Tôi thích bướng bỉnh vậy đó. Bây giờ có anh là lương y như kế mẫu rồi thì tôi càng không sợ gì nữa.

Trần Lâm kéo ống quần của nàng xuống, đứng lên nói:

- Xong rồi. Đại Hồng nằm nghỉ đi. Nhớ đừng để tôi phải xuống địa ngục đó nhé. Chắc ăn nhất, sớm mai thay thuốc xong tôi phải bỏ trốn thật xa nơi này.

Đại Hồng mỉm cười liếc chàng, nhưng ánh mắt vô cùng trù mến:

- Anh có trốn cũng không thoát đâu. Về chuẩn bị theo quý sứ xuống địa ngục đi là vừa.

Tiểu Hồng đỡ Đại Hồng nằm ngay ngắn lại, kéo chăn đắp cho chị. Nàng nghe họ nói chuyện kỳ quặc liền hỏi:

- Hai người có chuyện gì mà nói tới thiên đường với địa ngục vậy? Chị nằm nghỉ đi, có đau lắm không? Không được cử động mạnh làm trật khớp chân đó nhé. Em kêu người nấu cháo bổ cho chị ăn.

Tâm tình Đại Hồng đang rất vui nên nhỏ nhẹ nói:

- Cảm ơn em, chị không sao. Ủ, bảo họ mang cháo vào đây. Chị đói rồi. Em chuẩn bị tiệc mừng Lâm Nhi về xong chưa?

- Dạ xong lâu lắm rồi. Tiếc là chị lại bị đau thế này, nếu không thì vui biết mấy.

Tiểu Hồng đã quên khuấy đi nỗi bức dọc khi chờ đợi Trần Lâm trở về lúc chiều tối mà chỉ lo cho sự an nguy của chị mình, ngay cả chuyện thắc mắc vì sao hai người họ lại đi chung với nhau nàng cũng không buồn hỏi tới. Đại Hồng nằm trong chăn nhìn em mỉm cười, nụ cười mà chỉ có mình nàng mới biết được ý nghĩa.

Phương Mai là tên của vùng núi nằm ở cực nam của đảo Triều Châu. Núi Phương Mai từ ngoài khơi cửa Cách Thử chạy dài gần hai mươi dặm theo hướng Đông Nam và xẻ biển Đông tạo thành đầm Hải Hạc. Dãy Triều Châu từ cửa Cách Thử trở vào là một vùng đồi tên Trường Châu Lãnh có cát trắng vun cao như núi, thỉnh thoảng nhô lên những ngọn núi đá. Qua khỏi Trường Châu Lãnh là ngọn Hắc Thạch Sơn, tức hòn Đá Đen; qua khỏi hòn Đá Đen là Eo Vược, nơi đây nước của đầm Hải Hạc ăn sâu vào núi tạo thành một vũng khá rộng ôm lấy chân Eo. Nối liền với Eo Vược là dãy núi Phương Mai, mặt phía đông là Mũi Yến với hằng hà sa số chim yến tụ về làm tổ. Mặt phía tây là gành Hổ, hình dáng giống như một chiếc nanh cọp ngó lên cầu cảng Thạch Kiêu và phố cảng Quy Nhơn .

Trên bãi cát rộng lớn hình vòng cung dưới chân gành Hổ, nơi có một làng chài nhỏ tên Hải Minh, đối diện với Thạch Kiêu bên đất liền, Cao Đường cho dựng rất nhiều dãy nhà lá để những anh hùng và du khách tham gia đại hội đến nghỉ ngơi. Ông lại dựng những gian tửu điểm tạm thời với những cái tên rất kêu, đậm mùi võ hiệp như Anh Hùng Quán, Chiêu Anh Quán, Tụ Nghĩa Đường... để du khách thuê làm phòng trọ và ăn uống trong thời gian cuộc tranh tài diễn ra. Giữa bãi cát dựng một võ đài, mặt đông là khán đài có mái che dành cho các quan chức và khách mời danh dự ngồi. Cho đến ngày cuối cùng ghi danh, số đấu thủ tham gia lên đến ba mươi hai người. Ban tổ chức chia làm bốn bảng thi đấu bằng phương thức bốc thăm và loại trực tiếp. Bốn người đứng đầu bốn bảng sẽ bốc thăm tiếp tục đấu loại trực tiếp. Hai người chiến thắng cuối cùng sẽ tranh tài với nhau để phân định vô địch và á quân. Thể thức tranh tài gồm quyền cước và vũ khí,

cấm sử dụng ám khí và gây tử thương. Đấu thủ nào sát thương đối thủ của mình kể như bị loại. Danh sách những đấu thủ tham gia có ghi rõ tên tuổi và được niêm yết khắp nơi. Quan trấn thủ Nguyễn Khắc Tuyên lệnh cho viên lãnh binh chỉ huy vệ thủy quân tại cửa biển Quy Nhơn là Hoàng Kim Phụng cử hai đội lính thủy với hai mươi thuyền chiến nhỏ chở du khách từ cầu cảng Thạch Kiều sang Hải Minh tham dự đại hội.

Trước ngày khai mạc, du khách đến xem đã thuê hết những gian phòng trọ ở Hải Minh và bên phố cảng. Trong các tửu điểm, người ta vừa uống rượu vừa kháo nhau xem ai là người có hi vọng đoạt chức vô địch kỳ này. Ở Tự Nghĩa Đường, mọi người đang chăm chú lắng nghe một chàng thanh niên tuổi chừng hai mươi lăm đang thao thao nói về những lò võ và những dòng họ có truyền thống võ học lâu đời. Trong số thính giả, có mặt nhóm ông cháu Trần Kim Hùng cùng ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ. Lữ và Huệ tuy còn nhỏ nhưng Nhạc muốn chúng mở mang thêm kiến thức nên đã đưa đi cùng. Vợ Nhạc, Trần Thị Huệ, vốn là cháu nội của Trần Kim Hùng nên Nhạc phải gọi Kim Hùng là ông nội. Chợt Nguyễn Văn Tuyết lên tiếng hỏi:

- Không biết những gì anh ta nói có đúng không, thưa thầy?

Kim Hùng đáp:

- Đúng đấy. Chàng thanh niên này có biệt danh là Con Mọt Sách. Có thể nói anh ta là người thông kim bác cổ về rất nhiều vấn đề. Đáng kể là một kỳ tài ở xứ này.

Bên kia, anh chàng Con Mọt Sách vẫn đang thao thao:

- Đất này là nơi rồng nằm cạp ả, anh tài rất nhiều nhưng chưa có dịp để họ xuất hiện. Kỳ này chúng ta sẽ được mở rộng tầm mắt.

Một thính giả hỏi:

- Rồng nào nằm, cạp nào ả, anh thử nói nghe coi?

- Tất nhiên những người sống đời ả dật thì khó mà biết được họ. Nhưng một số gia đình, dòng tộc lớn có truyền thống lâu đời thì có thể nêu danh. Đa số họ không có ý phô trương với đời, võ thuật của họ chỉ mang tính gia truyền.

- Anh thử kể ra cho mọi người được mở rộng kiến thức.

Con Mọt Sách hớp một ngụm rượu lớn rồi nói:

- Thứ nhất phải kể đến họ Đinh ở Bằng Châu. Đó là hậu duệ của Đinh Tiên Hoàng, truyền đến đến đời đại tướng Đinh Liệt thời Lê Thái Tổ. Họ Đinh theo vua Lê Thánh Tông vào đánh Đồ Bàn, thấy vùng đất này trù phú nên ở lại mở đất. Qua bao đời nay, đường quyền của họ Đinh oai chấn Đại Việt. Họ Đinh xứng đáng là những con rồng thiêng đang ẩn mình.

Nguyễn Huệ nghe đến đây liền nói nhỏ với Nguyễn Lữ:

- Anh em mình thuộc hạng rồng còn ẩn mình, anh bày thấy không?

Nguyễn Nhạc quay lại ra dấu cho hai em im lặng. Lại nghe Con Mọt Sách nói tiếp:

- Thứ đến là họ Trương với ông tổ là Trương Đức Thường ở làng Mỹ Hòa dưới chân núi Thạch Lý huyện Phù Ly. Dòng họ này từ Thanh Hà, Hải Dương theo Chúa Tiên vào đây lập nghiệp. Quyền, đao, kiếm của họ đáng được liệt vào hàng thượng thừa của võ đạo. Ở Phù Ly còn một họ nữa cũng đáng mặt anh hào đó là họ Châu. Một nhà “tứ long, nhất phụng” của họ quả xứng danh cao thủ đệ nhất.

Có người lên tiếng:

- Nghe nói Châu Doãn Thành đã bị chú Lía giết chết, anh em Châu Doãn Chử, Châu Văn Tiếp đánh không lại chú Lía nên phải bỏ gia trang chạy trốn. Mỗi hận thù này đã tạo ra một chuyện tình oan trái giữa nữ hiệp Chu Muội Nương và anh hùng chú Lía có đúng không?

Con Mọt Sách day sang người đó hỏi:

- Anh nghe ai nói là chú Lía đã giết Châu Doãn Thành?

Người nọ ngó ra một lúc rồi đáp:

- Thì tôi nghe thiên hạ bàn tán xôn xao như vậy đó.

- Xì, thiên hạ chỉ nghe phong thanh rồi tự ý vẽ rắn thêm chân cho câu chuyện lâm li bi đát mà thôi. Châu Doãn Thành vì tình thế ép buộc nên tham gia vào vụ thẩm sát nhà Võ Trụ, khi chú Lía đến hỏi về hung thủ có đường quyền Khô lâu cách sơn bí truyền thì Châu Doãn Thành đã tự nhận và tự sát để đền tội xưa.

- Làm sao chú Lía biết được trong bọn hung thủ có người biết độc chiêu Khô lâu chỉ của họ Châu mà đến hỏi? Và tại sao không hỏi ai lại đi hỏi cha

của người yêu mình?

- Là vì trong đêm thám sát đó, mẹ chú Lía ôm con bỏ chạy thì bị trúng một quyền Khô lâu chỉ vào lưng. Còn tại sao hỏi cha của Chu Muội Nương là vì chính nàng ta đã dùng Khô lâu chỉ đánh chết Thi Chân nữ tướng của Trông Mây.

Người nọ hỏi gặng:

- Làm sao tôi tin những điều anh vừa nói là đúng sự thật chứ?

Một người khác trong đám thính giả cười khi chen vào:

- Bởi vậy người ta mới có biệt hiệu là Con Mọt Sách. Anh khéo vớ vẩn, để anh ta nói tiếp về các dòng họ võ thuật nghe đi, đừng hỏi lung tung nữa.

Con Mọt Sách uống một hớp rượu, nói tiếp:

- Còn những con hổ vừa ẩn vừa hiện ở vùng đất này đáng kể đến là họ Trần ở Trường Định. Tiếc là người thừa kế Trần Kim Báu lại rời quê hương vào Diên Khánh lập nghiệp rồi thất lộc. Tuy tiền bối Trần Kim Hùng nay đã lớn tuổi và dường như đã gác kiếm buông đao nhưng uy danh của ông ta vẫn còn rền vang trong giới võ lâm Đàng Trong. Hi vọng ông ta có truyền nhân để lưu truyền đường quyền thiết tỳ và cây kim đao quán thế lại cho hậu thế.

Cô bé Trần Thị Lan nhoèn miệng cười nói nhỏ:

- Chú ấy đang khen ông nội đấy.

Trần Kim Hùng đưa tay nhéo má nàng khẽ bảo:

- Im lặng để nghe anh ta nói kìa.

Con Mọt Sách lại tiếp tục thao thao:

- Đáng kể đến nữa là lò võ của Quách Tử Luông, gọi là lò võ của thầy Tư Luông ở An Thái. Họ Lý, họ Lâm của Lâm Hữu Phong, người Minh Hương ở Đập Đá, vân vân...

Người lúc nãy lại hỏi:

- Hết rồi sao?

Con Mọt Sách mỉm cười nói:

- Nói ra không biết anh có tin không, chứ có một ngôi chùa nhỏ nhưng ở đó lại ẩn tàng môn Cái thế thần côn. Đường roi của ngôi chùa này có thể nói là thiên hạ vô song địch.

- Anh cứ nói thử coi nào. Nhưng đừng có ý mình là Con Mọt Sách rồi dựng chuyện lừa bịp thiên hạ đó nhé.

Con Mọt Sách gõ gõ ngón tay trở lên bàn mỉm cười nói:

- Ngôi chùa nhỏ này nằm trong núi Kỳ Sơn. Nhưng đường roi quý khốc thần kinh kia có truyền ra ngoài không thì tôi không biết.

Có người hỏi:

- Theo anh thì đường roi ở Kỳ Sơn so với đường roi đã vang danh đánh khắp thiên hạ vô địch thủ của chú Lía ở Trùng Giang, ai hơn ai kém?

- Võ học bao la nên quả thật khó so sánh cho chính xác được. Nhưng theo tôi, nếu hai đường roi này gặp nhau ở một trận tranh tài thì đó sẽ là trận long tranh hổ đấu có một không hai trên đời này. Ai thắng ai bại còn tùy vào tư chất của người sử dụng.

Nói xong không biết anh ta vô tình hay cố ý mà đưa mắt nhìn về chiếc bàn nơi Trần Lâm và Phan Sinh đang ngồi. Trần Lâm nói nhỏ với Phan Sinh:

- Người này kiến thức sâu rộng, cách nhận định lại rất tinh tế. Quả là nhân tài hiếm có.

Phan Sinh hỏi:

- Theo anh thì ai hơn ai kém?

- Không nói được. Cũng mong có một ngày nào đó gặp được chú Lía để thử xem cho biết.

Có người lại hỏi Con Mọt Sách:

- Kiến thức của anh rộng khắp, theo anh cuộc tranh tài ngày mai, ai sẽ là người đoạt chức vô địch?

Con Mọt Sách lắc đầu nói:

- Rõng năm cạp ần khó mà nói trước được. Có nhiều đấu thủ tôi chỉ mới nghe tên lần đầu, lại có những đấu thủ mới mười tám tuổi như Tiểu Bạch Long Trần Lâm, Phong Điền Tiểu Tử Trần Tiểu Phi. Hình như họ vừa xuất hiện trên giang hồ nên làm sao mà đoán. Nhưng những trận thư hùng sắp đến sẽ hứa hẹn nhiều điều lí thú. Chỉ với những tên tuổi đã nổi danh như Tào Sơn Trương Bàn Châu, Tửu Quỷ Ngô Đồng Văn, Tiều Hiệp Võ Thăng, Quỷ Kiếm Ma Dao Lương Bát Vạn, Thiết Phiến Công Tử Lý Vân

Long thời, chúng ta cũng có thể hình dung ra những trận thư hùng lần này sẽ hứa hẹn nhiều điều lý thú rồi.

Một người khác lên tiếng hỏi:

- Theo anh thì tại sao Cao đại gia và quan phủ nhà lại tổ chức anh hùng đại hội ở đây mà không phải ở thành Đồ Bàn? Nghe nói mục đích của cuộc đại hội là tìm kiếm nhân tài để đối phó với chú Lía nên họ sợ bị Truông Mây phá đám đúng không?

Câu hỏi của người này trùng hợp với sự thắc mắc trong lòng mọi người nên ai ai cũng im lặng hướng mắt nhìn Con Mọt Sách một cách chăm chú chờ câu trả lời. Con Mọt Sách đưa mắt nhìn người mới hỏi gật gù đáp:

- Hỏi thật hay. Câu trả lời của tôi là đúng, nhưng mới một phần.

- Còn gì nữa?

- Anh bạn qua đò phải trả bao nhiêu tiền? Ở phòng trọ mất bao nhiêu?

- Qua đò một quan, phòng trọ mười quan một đêm.

- Theo anh thì sau ba, bốn ngày đại hội, ban tổ chức thu được bao nhiêu?

- Nhiều lắm đấy, nhưng cũng đâu đáng gì so với một ngàn lạng vàng giải thưởng.

- Tất nhiên là không đáng gì cho nên đó cũng mới chỉ là một phần nữa thôi.

- Lại còn ý đồ khác sao?

- Quả thật có hai mục đích chính trong việc này. Thứ nhất, Cao đại gia cần tìm ra tay hảo thủ bậc nhất có thể đương đầu với Truông Mây để bảo vệ Cao gia trang. Thứ hai, từ lâu nay ở phủ nhà, cảng Quy Nhơn nghiêng nặng về hoạt động quân sự, cảng Nước Mặn chuyên về thương mại. Giờ Cao đại gia muốn nhân kỳ đại hội này để phô trương tiếng tăm của cảng thị Quy Nhơn. Ông ta muốn biến cảng Quy Nhơn thành một thương cảng lớn thay vì cảng Nước Mặn.

Mọi người nghe Con Mọt Sách phân tích đều ngạc nhiên. Điều này ít người nghĩ đến. Có người tấm tắc khen:

- Cao đại gia quả là một nhà kinh doanh có đầu óc và tầm nhìn rộng lớn thật hiếm thấy. Tôi cho rằng địa thế cảng Quy Nhơn thuận lợi hơn Nước Mặn nhiều lắm. Nhưng kế hoạch này tất phải có chính quyền phủ Quy Nhơn tiếp tay thì mới mong thành công được.

Có người nói:

- Ấy, Cao đại gia và khám lý Hoàng Công Đức quan hệ rất mật thiết, cả quan tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên nữa. Tôi nghĩ việc này rất có khả năng thành công. Hà, chừng đó vùng đất bên cảng thị Quy Nhơn sẽ là tấc đất tấc vàng đó. Ai nhanh chân sẽ làm giàu.

Người khác lên tiếng:

- Thời buổi này ai có tiền mua đất để đầu cơ đâu mà làm giàu?

Người nọ đáp:

- Không có tiền là phủ Chúa và bọn dân đen chứ nhân viên chính quyền các cấp thì tiền đầy túi. Chẳng phải tiền trong công khố và của dân đen đều chảy sạch vào túi bọn họ sao? Chúng sẽ hợp tác với nhau để làm giàu thêm nữa, còn bọn dân đen đã nghèo rồi, sẽ thành mạt rệp luôn. Cứ nhìn số người đến tham gia đại hội này, đông như kiến chứ có ít đâu, tiền ở đâu ra để họ tiêu xài ở đây? Ở quốc khố ra cả đấy.

Câu chuyện đã chuyển hướng từ anh hùng đại hội sang đề tài tệ nạn xã hội. Rồi mỗi người một câu, họ xới lộn từng phèo cái xã hội mà họ cho là thối nát từ trên xuống đến dưới này. Trần Lâm thích thú ngồi nghe không biết chán vì đã quá lâu rồi chàng mới bước chân trở lại giang hồ. Chuyện thời cuộc biến chuyển ra sao, chàng chẳng hề biết.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 24 - Phần 1

Sáng hôm sau, mặt trời chưa qua khỏi đỉnh núi Phương Mai mà trên bãi cát quanh võ đài đã đông nghẹt người. Họ đến sớm để giành chỗ tốt. Từ dưới bến, một đoàn lính thủy gươm giáo sáng ngời, hàng ngũ chỉnh tề, tiền hô hậu ủng đoàn quan khách gồm quan tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên, khám lý Hoàng Công Đức, Cao Đường, hai tiểu thư Cao Đại Hồng và Cao Tiểu Hồng, Phan Sinh, Lê Trung, tổng binh Phan Ngọc Chánh, lãnh binh Hoàng Kim Phụng cùng một số nhân vật quan trọng, những thương gia lớn trong phủ nhà tiến lên khán đài. Mọi người trước nay đều nghe tiếng đồn về nhan sắc khuynh thành của hai vị tiểu thư họ Cao nhưng ít người thấy mặt, nay được chiêm ngưỡng dung nhan, tất thảy đều trầm trồ xuýt xoa. Họ công nhận là lời đồn đoán về vẻ đẹp của hai nàng quả thật không ngoa chút nào. Giữa võ đài, ban tổ chức đã lập một bàn thờ tổ, khói hương nghi ngút để các đấu thủ làm lễ bái tổ sư theo truyền thống tôn sư trọng đạo của Việt võ đạo. Nơi hai hàng ghế ở hai bên võ đài dành cho các đấu thủ ngồi có để hai giá binh khí gồm đủ thập bát ban võ nghệ để đấu thủ sử dụng. Các đấu thủ muốn sử dụng vũ khí riêng của mình cũng được, miễn là đừng vi phạm nội quy cuộc đấu. Một người đàn ông mặc lễ phục bước lên võ đài chấp tay cúi chào các vị quan khách và khán giả xong nói lớn:

- Thưa bà con và các lộ anh hùng đang có mặt để tham dự anh hùng đại hội trăm năm có một này, tôi xin thay mặt quan tuần phủ, ngài khám lý và Cao đại gia để tuyên bố lời khai mạc đại hội cũng như thể thức và luật lệ của cuộc thi. Về thể thức và quy định của cuộc thi, tất cả đã được niêm yết rõ ràng từ lâu, nay không cần nhắc lại. Tuy nhiên, điều mà ban tổ chức muốn nhắc đến là tinh thần thượng võ của cuộc thi. Lần tranh tài này không ngoài mục đích nâng cao và trau dồi võ thuật, vì vậy các đấu thủ tùy ý mình có

thể mặc áo giáp hộ thân và sử dụng vũ khí không sắc bén do phủ nhà cung cấp. Sự thắng bại của cuộc tranh tài sẽ được quyết định bởi ban giám khảo.

Ông ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Chúng tôi có lời cáo lỗi cùng bà con và quần hùng, vào thời điểm bốc thăm sáng sớm nay đã có một số đấu thủ tự ý xin rút lui. Vì vậy cuộc tranh tài chỉ còn lại là mười sáu đấu thủ. Hôm nay chúng ta sẽ được chứng kiến tám trận tranh tài, ngày mai bốn trận và vào đêm mai, dưới ánh trăng Trung Thu, chúng ta sẽ có dịp thưởng thức tài nghệ của hai vị vô địch và á quân của anh hùng đại hội này. Tôi xin giới thiệu thành phần ban giám khảo như sau: vị thứ nhất là tổng binh Phan Ngọc Chánh, vị thứ hai là lãnh binh Hoàng Kim Phụng và vị thứ ba là võ sư Đinh Văn Nhưng ở Bằng Châu. Ba vị giám khảo này đều là những bậc đại cao thủ của phủ nhà. Quyết định của họ chắc chắn sẽ làm cho kết quả cuộc tranh tài được đánh giá một cách công bằng. Trận đấu sẽ được điều khiển bởi trọng tài là võ sư Trương Đức Thuận ở Phù Ly. Để bắt đầu anh hùng đại hội, xin mời mười sáu đấu thủ lên võ đài làm lễ bái tổ.

Ông ta vừa dứt lời, hàng loạt tiếng vỗ tay hoan hô vang lên khắp nơi. Có nhiều tiếng xì xào bàn tán:

- Những đấu thủ kia tại sao lại tự động rút lui khỏi cuộc tranh tài vậy, họ sợ thua à?

Có người đáp:

- Không phải đâu. Có thể vài người trong số đó vì sợ mà rút lui nhưng đa phần là vì họ nghe nói mục đích của cuộc đại hội là để tìm kiếm nhân tài đối đầu với chú Lía cho nên họ mới không tham dự. Chú Lía là vị cứu tinh của bà con dân nghèo, họ ủng hộ chú Lía.

- Thì ra là vậy!

Trong khi đó, từ gian nhà phía sau khán đài, mười sáu đấu thủ với tuổi tác và hình dáng khác nhau đang lần lượt bước lên võ đài. Họ chào các vị quan khách cùng khán giả, sau đó người chủ lễ đốt hương vái tổ và từng đấu thủ cũng thắp hương làm lễ. Các nghi thức đã xong, bàn thờ tổ được dời đi, người giới thiệu chương trình bước lên võ đài tuyên bố:

- Thừa bà con và các lộ anh hùng, cuộc tranh tài bắt đầu. Xin mời trọng tài Trương Đức Thuận. Và trận mở màn là hai võ sĩ Đỗ Bảng ở Mộ Hoa, Quảng Ngãi và Thiết quyền Quách Triệu Dũng thuộc võ đường họ Quách ở An Thái.

Từ khán đài, võ sư Trương Đức Thuận từ từ bước sang võ đài. Sau đó ở hai hàng ghế bên phải và bên trái của khán đài, hai bóng người cũng lần lượt phóng vút lên sàn đấu. Tiếng võ tay vang dội khắp nơi. Nguyễn Nhạc nói nhỏ với hai em mình:

- Quách Triệu Dũng này lúc còn nhỏ có biệt danh là Sáu Lù. Hồi xưa thằng đốc trưng Đăng đã nhờ nó lên Trường Trần đánh lộn với thằng Lía. Để xem hôm nay thân thủ của nó tiến bộ đến bậc nào.

Trên võ đài, Đỗ Bảng và Triệu Dũng ôm quyền chào mọi người rồi chào nhau xong liền đảo bộ thủ thế. Cuộc tranh tài bắt đầu. Đỗ Bảng sử dụng Long quyền, chân đứng trung bình tấn, hai tay dùng Long tu chỉ vươn ra chờ đợi. Triệu Dũng đứng Kim kê tấn phải, hai Hồ trảo một ngang hông, một vươn về phía trước chuẩn bị vồ mồi. Cả hai quả là đang trong tư thế long tranh hổ đấu.

Bỗng Triệu Dũng gầm lên một tiếng, tung người tới trước, song hồ trảo chộp xuống đầu Đỗ Bảng. Đỗ Bảng xoay người né đòn. Triệu Dũng lết ngựa tới, hồ trảo phải chuyển thế từ dưới móc ngược lên hạ bộ địch thủ. Đỗ Bảng dùng thế Hồ giáng long thẳng đánh mạnh tay phải xuống tay đối phương, tay trái từ dưới đánh móc lên mặt địch thủ. Triệu Dũng rút nhanh tay về xoay người né khỏi. Đỗ Bảng bỏ ngựa theo Tý Ngọ tấn, tay phải xuất chiêu Nhất tiễn tấn tâm hung đâm thẳng vào mặt địch thủ. Triệu Dũng bước theo lối Tam cước hồ thoái lui nửa bộ, tay phải dùng chiêu Nguyệt đảo sơn di, hồ trảo như năm chiếc móng sắt chộp ngang vào tay địch. Cả hai đối thủ đều ra đòn thần tốc, biến thế mau lẹ, chớp mắt mà đã tung ra mười mấy chiêu. Mỗi người đều đã bị đối phương công trúng vài lần, y phục rách nát, những vết cào của hồ trảo và long trảo làm rướm máu nhiều nơi.

Bên dưới, Trần Kim Hùng vừa quan sát vừa nhỏ giọng phân tích cho đệ tử nghe:

- Hai người này, một người sử dụng Long quyền, một người sử dụng Hồ quyền. Đây là hai bài quyền truyền thống của Việt võ đạo được lưu truyền từ ngàn xưa. Long quyền uyển chuyển, mau lẹ với bộ pháp đạp theo bát quái. Hồ quyền dũng mãnh, táo bạo linh hoạt với bộ pháp Tam cước hổ.

Nguyễn Huệ hỏi:

- Uyển chuyển, mau lẹ so với dũng mãnh, táo bạo thì bên nào lợi thế hơn vậy ông nội?

Huệ xưng hô theo anh cả của mình nên gọi Kim Hùng là ông nội. Kim Hùng đáp:

- Bên nào cũng có cái diệu dụng của nó. Nếu người học võ phát huy được hết sở trường thế võ mà mình sử dụng thì có thể chế thắng địch.

Huệ lại nói:

- Cháu thì lại nghĩ rằng mau lẹ là điểm then chốt trong võ thuật. Nếu địch thủ vừa chớm xuất đòn, ta tấn công thật nhanh ngay lúc khởi điểm của chiêu thức, triệt hạ địch ngay từ đầu thì địch thủ đâu còn cơ hội xuất chiêu nữa.

Kim Hùng nhìn Nguyễn Huệ kinh ngạc hỏi:

- Điều này thầy Đinh dạy cháu có phải không?

- Dạ không. Cháu nghĩ vậy nên nói thế thôi.

Kim Hùng gật đầu tỏ vẻ tán thưởng:

- Giỏi lắm! Điều đó cũng chính là đỉnh cao của võ thuật. Người tập võ ai cũng mong đạt được điều này, tức là đánh ngay ở chỗ địch vừa định ra tay, công ngay vào lúc địch vừa kết thúc chiêu thức và sắp biến thế. Thực hiện được cú đánh thật kịp lúc như vậy thì sẽ trở thành người bất khả chiến bại. Không địch thủ nào có thể hạ mình được. Cháu đã nhìn thấy điều này thì phải tập luyện để thực hành cho được nhé. Các con cũng vậy.

Nguyễn Huệ và bọn Văn Tuyết đồng thanh “dạ”. Bỗng nghe một tiếng hét lớn như cộp gầm vang lên trên võ đài. Triệu Dũng sau khi hạ thấp người xuống đất, tay phải che phía trước để tránh một cú đá xấn vào ngực mình của Đỗ Bảng, anh ta liền hét lớn một tiếng, thân hình vọt lên cao tung chân trái theo thế Hồ điệp song phi đá thốc mạnh lên mặt đối phương. Cú đá thần tốc kèm với tiếng gầm kinh khiếp này đã trúng ngay ngực của Đỗ

Bảng khiến cả thân hình anh ta bật ngửa ra, rơi xuống đài. Trọng tài Trương Đức Thuận vội bước đến nắm tay trái của Quách Triệu Dũng đưa lên cao tuyên bố:

- Trận mở màn, võ sĩ thiết quyền của võ đường Tư Luông - An Thái đã thắng. Mời võ sĩ về chỗ ngồi chuẩn bị cho vòng sau vào ngày mai.

Tiếng hoan hô vang dội cả đấu trường. Có tiếng la lớn của đốc trưng Đăng ở bên phải võ đài:

- Thiết quyền Quách Triệu Dũng - An Thái vô địch!!!

Người xướng ngôn trở lại võ đài giới thiệu tiếp:

- Trận tranh tài thứ hai là cuộc đọ sức giữa cây thiết phiến và tề mi côn. Xin mời Thiết Phiến Công Tử Lý Vân Long ở Quy Nhơn và Tào Sơn Trương Bàn Châu ở Duy Xuyên, Quảng Nam lên võ đài.

Từ hàng ghế dành cho các đấu thủ ở bên phải, một bóng người tung mình lên cao rồi đáp xuống võ đài, tay phe phẩy chiếc quạt phất một loại vải rất đặc biệt có nan bằng thép dài chừng thước rưỡi (6 tấc). Phong thái và tướng mạo chàng ta quả đúng là một phong lưu mỹ công tử với vẻ ngạo mạn khinh đời. Tiếp sau đó là một bóng người khác từ hàng ghế bên trái tung mình đáp xuống sàn đấu, thân pháp và phong thái của người này trông thanh nhã và lễ độ đúng tác phong của một võ học danh gia. Trương Bàn Châu khoảng chừng ba mươi tuổi, tặng người vừa phải, tay cầm một chiếc tề mi côn (loại côn dài vừa đúng tầm mi mắt của người sử dụng) khoan thai cúi chào quan khách và khán giả rồi ôm quyền chào Vân Long. Thiết Phiến Công Tử cũng cúi chào quan khách, nháy mắt với Đại Hồng rồi quay chào khán giả. Hắn dừng lại nơi khuôn mặt của Bàn Châu, lạnh lùng lên tiếng:

- Dao kiếm vô tình, nếu chẳng may xâm phạm xin thứ lỗi.

Bàn Châu mỉm cười đáp:

- Không sao. Xin công tử nương tay.

Lý Vân Long từ nhỏ đã được Cao Đường mượn võ sư về dạy. Năm mười bốn tuổi hắn theo học một vị võ sư người Minh Hương mới sang định cư ở Nước Mặn. Chiếc thiết phiến của hắn là vũ khí độc môn mà sư phụ Thiết Phiến Tử truyền lại. Thiết Phiến Tử vốn là đệ tử của Thanh Thành phái bên Tàu, bị sư môn đuổi giết vì hành động rất tà ác nên phải chạy sang Đại Việt

lánh thân. Lý Vân Long từ ngày học hết tuyệt nghệ của Thiết Phiến Tử thì trở nên vô cùng tự phụ, hãnh nhìn thiên hạ bằng nửa con mắt. Bàn Châu vừa dứt tiếng, hãnh liền hét lớn một tiếng, cây quạt trong tay nhoáng lên công thẳng vào địch thủ. Bàn Châu hoành côn lên gạt rồi đâm thẳng đầu côn vào mặt đối phương. Thân ảnh của họ như gió lốc, chiêu thế phóng ra vun vút, bóng côn, bóng quạt mờ trời.

Bên dưới Nguyễn Văn Tuyết hỏi nhỏ Kim Hùng:

- Thầy dạy con là một tắc ngẩn, một tắc hiểm, nhưng con thấy cây tề mi côn dài gấp đôi cây quạt nên lợi thế hơn nhau rất rõ ràng.

Kim Hùng nói:

- Điều đó không sai đâu. Ở đây chỉ vì đường Thái Sơn côn của Bàn Châu quá thần diệu nên cây quạt sắt trong tay của Thiết Phiến Công Tử mới tỏ ra yếu kém hơn. Vị Tào Sơn hiệp này võ công hết sức cao siêu, chỉ với đường quyền Lão mai thôi cũng đủ giúp anh ta thành danh trên giang hồ rồi. Coi bộ chỉ vài hiệp nữa thì chàng trai mặt trắng ngạo mạn kia sẽ trúng đòn bỏ cuộc.

Kim Hùng vừa nói dứt thì trên võ đài Thiết Phiến Công Tử đã trúng liên tiếp mấy đòn côn. Hãnh lão đảo người lui ra tận mép võ đài. Bàn Châu hét lớn một tiếng, người lướt tới, đầu côn như con rắn lượn lao nhanh vào bụng địch thủ. Chợt nghe Lý Vân Long cũng hét lên, hãnh xòe chiếc quạt trong tay ra một nửa, quạt mạnh vào mặt Bàn Châu, đồng thời cả người hãnh lướt nhanh về phía địch thủ. Khán giả thấy Bàn Châu đang lao tới chợt khựng người lại giữa chừng, nhanh như cắt Lý Vân Long dùng chiếc quạt gạt nhẹ cây roi rồi tung một cú đá sấm sét vào ngực đối phương. Cả thân người của Bàn Châu tung lên cao rơi xuống hàng ghế ngay chỗ Trần Lâm đang ngồi. Mọi người ồ lên một tiếng kinh ngạc.

Trần Lâm vội tung người đỡ lấy thân hình Bàn Châu rồi đặt ngồi xuống ghế của mình. Bàn Châu đã bị mê man, Trần Lâm đưa tay sờ mũi anh ta rồi lấy viên Ty độc châu trong túi ra. Chàng lau máu đang trào ra nơi miệng của Bàn Châu xong bỏ viên Ty độc châu vào. Trong phút chốc, Bàn Châu đã hồi tỉnh. Anh ta hé mắt thấy chàng thanh niên đứng trước mặt nhìn mình thì liền nhả viên ngọc ra trả lại và thì thào nói:

- Trong chiếc quạt của hắn có thuốc mê. Cảm ơn hiệp sĩ đã tương trợ và giải độc. Hiệp sĩ là Tiểu Bạch Long phải không? Nếu có gặp hắn thì phải đề phòng. Đề bại hoại!

Trần Lâm nói:

- Tôi biết. Cú đá đã gây nội thương, anh hãy uống viên thuốc này trước đã. Chàng cất viên ngọc châu và lấy ra một viên thuốc đưa cho Bàn Châu:

- Thoạt nhìn tôi đã biết có chuyện mờ ám rồi. Anh uống thuốc rồi dưỡng thương đi. Có ai đi chung với anh không?

Bàn Châu bỏ viên thuốc vào miệng uống rồi lắc đầu:

- Tôi độc lai độc vãng nên chẳng có ai đi chung cả. Sau chuyến này tôi học thêm được một bài học nữa về lòng người gian trá khi đi lại giang hồ. Cả tên Quỷ Kiếm Ma Dao nữa, anh phải đề phòng cây quý kiếm giấu trong cán đao của hắn.

- Cảm ơn anh. Tôi sắp đấu với hắn, tôi sẽ lưu tâm.

Trong khi Trần Lâm đang chữa thương cho Bàn Châu, vị trọng tài đã chậm rãi bước đến nắm tay phải của Lý Vân Long nhưng chưa tuyên bố mà lại đưa mắt nhìn về phía ba vị giám khảo để hỏi ý. Hành động của Lý Vân Long quá nhanh, hắn phát quạt mạnh rồi lướt người tới tung cú đá sấm sét thật nhịp nhàng ăn khớp nên tuy có chút khó hiểu nhưng ba vị giám khảo cũng đành gật đầu chấp thuận. Trọng tài lúc đó mới giơ tay Vân Long lên tuyên bố:

- Trận thứ nhì, Thiết Phiến Công Tử Lý Vân Long thắng.

Trong lòng mọi người ai cũng cảm thấy kỳ lạ về việc Bàn Châu đang từ thế thắng bỗng chuyển sang thảm bại nên khi nghe lời tuyên bố của trọng tài, họ không lấy gì làm hào hứng lắm. Chỉ có một vài tiếng vỗ tay rải rác. Lý Vân Long nét mặt lạnh lùng, gương ánh mắt trắng dã nhìn quanh đấu trường rồi bước xuống. Nguyễn Văn Tuyết hỏi Kim Hùng:

- Hình như có chuyện mờ ám phải không, thưa thầy? Bỗng dưng sao Tào Sơn hiệp khựng lại giữa chừng để lãnh trọn cú đá của Lý Vân Long vậy?

- Có lẽ vậy. Đường roi Mãnh xà xuất động vừa rồi đánh ra thật hợp lúc, tên Lý Vân Long đang đà thất thế không thể nào có cơ hội phản đòn nhanh

chóng như vậy được. Chắc là trong cây quạt của hắn có bí mật gì đây. Không biết Tiểu Phi có nhận ra điều này không?

Nguyễn Nhạc nói:

- Vòng sau đến ngày mai mới bắt đầu, ông nội không phải lo cho anh ấy. Phải thu chiếc quạt trên tay tên lưu manh kia mới được.

Người xướng ngôn lại lớn tiếng giới thiệu:

- Trận tiếp theo, mời Trần Tiểu Phi ở Phong Điền và Đại Lực Điền Cung ở Diên Khánh.

Điền Cung nghe xướng tên mình liền tung người lên cao như con đại bàng rồi đáp xuống võ đài. Điền Cung tuổi khoảng hai mươi lăm, thân hình to lớn, mặc một chiếc áo sát nách phanh ngực để lộ ra những bắp thịt cuộn cuộn. Thoạt nhìn ai cũng nhận ra đây là một tay dũng sĩ, sức mạnh kinh người. Anh ta đứng giữa võ đài, tay cầm đao, trông sừng sững như một hòn núi lớn. Tiếng vỗ tay vang dội khắp nơi. Tiểu Phi nhẹ nhàng như một chiếc lá đáp xuống sàn đấu. Hai đấu thủ một hùng vĩ, một mảnh mai, một dụng đao, một dụng kiếm đứng đối diện nhau trông thật tương phản. Khán giả thích thú trước sự nghịch lý này nên vỗ tay hoan hô vang trời. Có tiếng nói lớn:

- Đại Lực hãy coi chừng chuyện châu chấu đá xe đó nghen!

Cả hai thực hiện nghi thức chào hỏi xong liền hoành bộ thủ thế. Tiểu Phi đưa mũi kiếm tà đầu lấy ở giá binh khí của ban tổ chức hướng chênh chếch vào tim đối phương. Điền Cung hoành đao ngang bụng, trừng mắt nhìn địch thủ rồi hét lớn một tiếng, đao ảnh chớp lên chụp xuống đầu đối phương. Chỉ thấy kiếm trong tay Tiểu Phi chớp lên. Nhanh cấp kỳ, đao ảnh kiếm quang tắt phụt. Mũi kiếm của Tiểu Phi gí đúng vào trái tim của Điền Cung, thanh đao của Điền Cung nằm cách đỉnh đầu của Tiểu Phi chừng nửa tấc. Cuộc đấu diễn ra chỉ trong chớp mắt nhưng đã khiến cho cả đấu trường lạnh toát. Trương Đức Thuận vội bước tới tách hai đấu thủ ra. Điền Cung ôm quyền cúi chào Tiểu Phi nói:

- Bái phục! Không ngờ thế gian lại có chiêu kiếm nhanh thế này.

Rồi anh ta nhảy xuống đài lẫn vào đám đông. Đức Thuận cầm tay Tiểu Phi đưa cao tuyên bố:

- Trận này Phong Điền Trần Tiểu Phi thắng.

Tiếng vỗ tay vang dội khắp nơi. Trần Thị Lan vỗ tay rất khí thế, nàng nói:

- Tay kiếm của Tiểu Phi đại ca nhanh tuyệt. Tuyệt nhị ca, anh ra tay nhanh được như vậy không?

Văn Tuyết cười nói:

- Anh sẽ cố gắng. Chà, đường kiếm đó thật tuyệt vời. Sư phụ thấy không, con nói đại sư huynh sẽ đoạt danh hiệu vô địch mà.

Kim Hùng chậm rãi bảo:

- Đừng vội mừng. Anh hào còn lắm tay tài giỏi, hãy đợi đến khi kết thúc rồi mới nói.

Người xướng ngôn lại oang oang:

- Trận kế tiếp xin mời Quý Kiếm Ma Dao Lương Bát Vạn ở Quảng Ngãi và Tiểu Bạch Long Trần Lâm ở Quy Nhơn thượng đài.

Cái tên Quý Kiếm Ma Dao khiến nhiều người vừa nghe đã nổi gai lạnh. Họ giương mắt chờ đợi nhân vật này xuất hiện. Một bóng người phóng vút lên cao, uốn mình một vòng rồi đáp xuống võ đài. Tuổi tác người này độ trung niên, gương mặt lầm lì, má trái có một vết sẹo dài, trên lưng giắt một thanh đao cán dài. Lương Bát Vạn khoanh tay đứng im giữa võ đài như một pho tượng, tuy chỉ là cuộc tỉ võ thông thường nhưng người hẳn lại toát ra một luồng sát khí ghê sợ.

Tiếng xì xào bàn tán vang lên khắp nơi. Họ chờ đợi vị Tiểu Bạch Long xuất hiện. Từ chỗ ngồi, Trần Lâm bước lại giá binh khí lấy một cây roi rồi nhẹ nhàng nhảy lên đài. Chàng khoan thai cúi đầu chào quan khách và bắt gặp ánh mắt vừa vui mừng, vừa lo sợ của hai chị em Cao tiểu thư cùng Phan Sinh. Chàng mỉm cười với họ rồi quay chào khán giả, bằng một thần thái hết sức ung dung, chàng quay lại đứng đối diện với Lương Bát Vạn. Hình ảnh chàng thiếu niên y phục trắng, khuôn mặt đẹp như ngọc, phong thái khoáng đạt đã nhanh chóng chiếm được cảm tình của khán giả. Họ tấm tắc khen:

- Thật là một mỹ nam tử! Đúng là con rồng trắng của biển Đông!

Ánh mắt Đại Hồng cũng sáng rực lên một niềm yêu thương, triu mến. Nàng nhìn Trần Lâm một cách say đắm, trong lòng nao nao một cảm giác khó tả.

Nàng quay sang Tiểu Hồng định chia sẻ cảm xúc này thì bắt gặp Tiểu Hồng cũng đang sững sờ nhìn Trần Lâm. Nàng thúc cùi tay vào hông em gái hỏi nhỏ:

- Nhìn kỹ vậy sao?

Tiểu Hồng giật mình, thẹn đến hai má đỏ bừng, bối rối như kẻ gian bị bắt gặp, ấp úng:

- Ở... không, em đang nghĩ đến tên Quý Kiếm hung bạo kia. Chị thấy anh Lâm có thẳng nổi hăn không? Em lo quá.

- Chị không biết. Chị cũng đang lo.

Tiểu Hồng vội quay mặt lên võ đài tránh ánh mắt của chị. Lần đầu tiên trong đời nàng xuất hiện một cảm giác không biết gọi tên là gì, nó cứ lâng lâng thật khó tả.

Lương Bát Vạn chậm rãi rút thanh đao trên lưng, tay hơi dang ra, lưỡi đao chĩa chênh chếch ra ngoài, mũi hướng xuống đất, chú mắt vào mặt đối thủ. Cán đao của hăn dài hơn hăn những thanh đao khác. Trần Lâm chống cây roi xuống đất phía trước mặt, đưa mắt lướt qua cán đao một chút rồi nhìn thẳng vào đối phương. Một người ánh mắt chứa đầy sát khí, một người ánh mắt bình lặng như mặt hồ thu. Lương Bát Vạn bất thần xuất chiêu, cả người và đao nhoáng lên như ánh chớp chém tạt vào địch thủ. Trần Lâm lật tay xoay tròn cây roi. Choang! Đầu roi đã quất trúng má đao, khiến thanh đao của Lương Bát Vạn bật ra ngoài. Trần Lâm lại chống cây roi đứng yên tư thế ban đầu như chưa hề động thủ. Ánh đao lại chớp lên, bóng đao mờ mịt chụp xuống người Trần Lâm, gió rít vù vù. Trần Lâm lại múa tít cây roi trong tay, bóng roi len vào vùng đao ảnh, những tiếng keng keng vang lên. Một lúc, cả hai đấu thủ thối lui về chỗ cũ. Trần Lâm vẫn ung dung như thường, mắt liếc nhìn vào nách đối phương. Lương Bát Vạn đưa mắt nhìn xuống nách tay phải cầm đao của mình thì bỗng giật mình biến sắc. Lớp áo gần nách phải của hăn bị thủng nhiều chỗ do đầu roi gây ra. Hăn nghĩ nếu đối phương muốn giết hăn thì giờ hăn đã trở thành cái xác không hồn rồi. Sự lo sợ chuyển thành nổi tức giận, tia mắt hăn bỗng ngời lên sát khí. Hung tính bộc phát, hăn hét lên một tiếng và tung sát chiêu. Hăn lao người tới

trước, chém một đường sấm sét vào hông trái đối phương, đồng thời tay trái xuất hiện thêm một thanh kiếm đâm xéo vào tim địch thủ.

Cách ra chiêu thần tốc cùng với sự kết hợp hết sức bất ngờ giữa đao và kiếm này đã làm cho tên tuổi Quý Kiếm Ma Đao của hãn vang dội khắp miền Quảng Ngãi. Không biết bao nhiêu địch thủ của hãn đã bị chết dưới lưỡi quỷ kiếm giấu trong cán đao này. Trần Lâm vội bước theo Cửu cung bộ pháp thoát khỏi lưỡi đao, đồng thời tay xoay tít cây roi điểm nhanh vào nách trái đối phương một chiêu như chớp giật. Đầu gậy của chàng tuy phóng ra sau nhưng đã đến trước, điểm trúng huyết chương môn bên trái của Lương Bát Vạn. Sau đó chàng tiếp tục xoay cây roi nửa vòng đâm nhanh vào huyết khí hải của hãn. Cách né đòn và phản chiêu mau lẹ, đầu roi điểm ra thật chính xác của Trần Lâm khiến cho Lương Bát Vạn hai tay buông rơi cả đao lẫn kiếm. Hãn đứng chết trân giữa võ đài.

Đại Hồng, Tiểu Hồng và Phan Sinh đều há hốc mồm kinh hãi. Sau cơn bàng hoàng, cả võ đài đã bùng lên những tràng pháo tay như pháo nổ. Khi nhìn thấy thanh kiếm được Lương Bát Vạn bất thần rút ra từ cán đao đâm vào tim Trần Lâm, ai nấy đều tin chắc rằng chàng sẽ hết đường né tránh. Vậy mà kết quả thật bất ngờ.

Trần Lâm bước đến đưa tay giải huyết cho Lương Bát Vạn, nói nhỏ:

- Xin lỗi, anh nên suy nghĩ kỹ trước khi ra tay giết người nếu không tất bị người giết.

Lương Bát Vạn im lặng không nói gì, cúi người nhặt đao và kiếm rồi nhảy xuống đài biến mất giữa đám đông. Trọng tài tuyên bố Tiểu Bạch Long thắng trận. Bỗng có tiếng của Con Mọt Sách vang lên:

- Tuyệt thế thần côn! Đường roi đó đã xuất hiện trên giang hồ rồi.

Nguyễn Huệ hỏi Trần Kim Hùng:

- Đường roi đó nhanh đến khủng khiếp. Luyện tập cách nào để đạt được đến trình độ đó nội? Anh ta cũng còn trẻ tuổi quá mà.

- Chẳng những nhanh mà còn chính xác nữa. Tất cả đều nằm ở chỗ tâm định, trí tĩnh. Tâm trí có định và tĩnh thì phán đoán mới chính xác và hành động kịp thời. Cho nên đỉnh cao của võ học là sự định tĩnh của tâm và trí.

Lúc đó người xướng ngôn tuyên bố tạm ngưng những trận tranh tài để quan khách nghỉ ăn trưa. Cao Đường quay sang bảo hai cô con gái cưng:

- Hai con đi với cha cùng hai vị đại quan vào Chiêu Anh Quán ăn trưa nhé.

Đại Hồng nói:

- Cha đi đi, bọn con muốn ở lại chúc mừng người bạn.

Cao Đường biết tính con nên không ép, ông quay sang mời Nguyễn Khắc Tuyên, Hoàng Công Đức và những vị quan khách đi ăn trưa.

Đại Hồng nhìn theo, làu bàu với Tiểu Hồng:

- Thấy cái nhìn hau háu của lão khám lý mà ớn lạnh cả người. Vậy mà cha còn biểu bọn mình đi theo nữa chứ.

Tiểu Hồng gật đầu tỏ ý đồng tình với chị. Sau đó với gương mặt rạng rỡ, nàng gọi lớn:

- Anh Tiểu Bạch Long, anh qua đây đi.

Trần Lâm rời võ đài nhảy xuống đất rồi bước qua chỗ họ. Đại Hồng cười tươi như hoa nói:

- Tên tiểu quỷ chết tiệt làm cho người ta muốn đứng tim. Sao không chết đi cho rồi, cứ sống sờ sờ để theo ám người ta nữa hả?

Mấy ngày liền, sáng nào Trần Lâm cũng phải thay thuốc ở đầu gối cho nàng nên mỗi giao tình ngày trở nên thân thiết, cởi mở hơn xưa. Trần Lâm mỉm cười nói:

- Những kẻ bị cho là đáng chết thường ông trời sẽ bắt phải sống dài dài. Có như thế trần gian này mới là bể khổ chứ.

Đại Hồng bĩu môi:

- Xì, mới thắng có một trận mà đã lên mặt rồi.

Tiểu Hồng chen vào:

- Thôi, hai người đừng gậy nhau nữa. Chúng ta vào quán ăn mừng đi. Đêm nay anh Lâm cần phải về nghỉ ngơi lấy sức để ngày mai còn đấu tiếp. Chao ời, ngày mai chắc sẽ còn nguy hiểm hơn nhiều.

Lý Vân Long từ bên kia khán đài tiến lại. Trần Lâm và Tiểu Hồng vui vẻ nói:

- Mừng anh đắc thắng!

Lý Vân Long hững hờ:

- Cảm ơn, tôi cũng xin chúc mừng anh.

Rồi hẳn quay sang Đại Hồng:

- Chúng ta đi ăn trưa đi.

Đại Hồng nói:

- Huynh đi cùng với cha đi, bọn muội còn muốn ở lại để chúc mừng Lâm Nhi.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 24 - Phần 2

Sắc mặt Lý Vân Long thoáng biến đổi. Mấy ngày qua hắn theo Cao Đường sang Phương Mai để lo cho đại hội nên không biết giao tình giữa Đại Hồng và Trần Lâm đã khăng khít hơn. Hắn nhìn nàng tỏ vẻ ngạc nhiên rồi quay sang Trần Lâm, ánh mắt chợt nhoáng lên tia lửa tức giận xong lịm xuống ngay. Trong lòng hắn, cơn ghen tức đang cuồn cuộn dâng trào nhưng hắn không muốn tỏ rõ thái độ ra ngoài mặt. Tuy rất bực tức nhưng xưa nay hắn chưa bao giờ dám làm điều gì trái ý Đại Hồng, bởi lời nói của nàng đối với hắn là mệnh lệnh. Giọng hắn trở nên hằn học:

- Vậy à? Mọi người vui vẻ với nhau đi.

Rồi hắn hậm hực quay người bỏ đi. Đại Hồng như chẳng quan tâm gì đến thái độ của hắn, nàng nói:

- Chúng ta vào Tụ Nghĩa Đường đi. Chú Đỗ Trọng coi ở đó.

Hôm nay cả Đại Hồng và Tiểu Hồng đều mặc áo dài, điểm trang lộng lẫy, mỗi người mỗi vẻ, điểm lệ vô song. Bốn người kéo nhau đến quán, mọi người trông thấy đều chú mắt nhìn rồi thầm thán phục hai đôi trai tài, gái sắc này.

Trong khi đó ở tửu quán của Tụ Nghĩa Đường, đám đông đang râm ran bàn tán về các trận đấu vừa qua, trung tâm vẫn là Con Mọt Sách. Có tiếng hỏi:

- Anh nói đường roi của Tiểu Bạch Long là Cái thể thần côn của Kỳ Sơn phải không?

Con Mọt Sách đáp:

- Theo tôi biết là như vậy. Anh có công nhận mấy chiêu thức Tiểu Bạch Long sử dụng lúc nãy là thần diệu vô song không?

- Công nhận! Nhưng anh nói nó có thể sánh với đường roi đánh khắp thiên hạ vô địch thủ của chú Lúa thì tôi còn chưa dám tin lắm.

- Anh đã chứng kiến đường roi của chú Lía chưa?
- Chưa, nhưng tổng binh Phan Ngọc Chánh, người có biệt hiệu Thiết côn vô địch mà còn không chịu nổi mười chiêu của chú Lía thì cũng có thể tưởng tượng là nó thần diệu đến bậc nào rồi.
- Quý Kiếm Ma Dao Lương Bát Vạn là một đại đạo khét tiếng ở hai phủ Quảng Ngãi và Quảng Nam, đã có không biết bao nhiêu người thảm bại dưới lưỡi quý kiếm xuất kỳ bất ý như ma quỷ của hắn. Ấy vậy mà chỉ với vài chiêu thôi, Tiểu Bạch Long đã đánh rơi cả hai cây ma đao, quý kiếm của hắn như lấy đồ trong túi. Vậy thì có thể so sánh hai đường roi này bên tám lạng bên nửa cân chăng?
- Mong sao hai đại đấu thủ này gặp nhau trong một trận thư hùng để chúng ta coi cho mãn nhãn.
- Đừng lo. Một đại cao thủ bao giờ cũng mong gặp được đối thủ xứng tay để phân cao thấp. Đó là sự kích thích của võ đạo mà cũng là sức hút giữa những anh hùng. Sau đại hội anh hùng này, tôi tin rằng Tây Hắc Hồ sẽ tìm đến Đông Bạch Long. Chúng ta hãy chờ xem.

Một người khác chen vào:

- Con Mọt Sách này, giữa Đông Bạch Long và Tây Hắc Hồ, nếu xảy ra trận tranh tài thì anh theo bên nào?
- Chú Lía là một vị hiệp sĩ chân chính, là cứu tinh của hàng vạn bá tánh, tính tình vừa hào hiệp vừa nhân đức, về mặt tình cảm từ lâu tôi đã rất mến phục con người này. Thêm vào tài năng nữa, cá nhân tôi nghiêng về chú Lía.

Có người lên tiếng:

- Nhưng chàng trai trẻ Tiểu Bạch Long trông phong thái như rồng, như phượng, tài cao mà hiền lành đức độ. Hãy xem cách chàng ta đối xử với kẻ định giết chết mình ban nãy thì biết. Những tính cách này cũng biểu hiện là một chân hiệp sĩ, có thua gì chú Lía đâu.

Con Mọt Sách nói:

- Anh nhận xét đúng. Họ là một đôi “thanh long, bạch hổ” thời nay, nếu họ kết hợp với nhau thì thiên hạ sẽ được hưởng phước lớn đấy.

Vừa lúc đó, bốn người bạn Trần Lâm bước vào quán, mọi người ngưng ngay cuộc nói chuyện. Đỗ Trọng từ trong chạy ra đón:

- Hai cô vào đây. Muốn gọi gì để đãi bạn? Chú sẽ bảo họ mang ra ngay.

Ông quay sang Trần Lâm:

- Chào Lâm Nhi, mừng cháu trở về bình an và học được một thân võ công cái thế.

Trần Lâm ôn tồn nói:

- Cảm ơn chú, còn phải nhờ chú chỉ dạy thêm.

Đỗ Trọng cười nói:

- Không dám nữa rồi. Đường roi của cháu được mệnh danh là Cái thế thần côn, chú còn phải học lại của cháu nữa đó.

Tiểu Hồng chen vào:

- Khoan đã, chú cho tụi cháu bốn đĩa yến sào, hai con cá lóc hấp, bốn con cua rang muối, rau thơm, cơm trắng, một bình Bàu Đá hạng nhất, một tiem rượu nếp trắng Phú Đa. Chết chưa, nhiều quá chú nhớ hết không, để cháu nói lại nhé?

Đỗ Trọng cười vang:

- Nhớ hết, nhớ hết! Bộ tiểu cô nương cho rằng tôi đã già và đãng trí lắm rồi hay sao?

- Dạ, cháu đâu dám nghĩ vậy. Chú nói họ làm nhanh lên nghen, anh Lâm đánh nhau xong chắc đói lắm rồi đấy.

- Được, được! Chú bảo họ mang ra ngay.

Phan Sinh mỉm cười nói:

- Tiểu Hồng rành về các món ăn quá há?

Tiểu Hồng nhoẻn miệng cười.

- Ở nhà Tiểu Hồng vẫn thường tự tay mình làm món ăn cho cha và cậu Trung uống rượu. Nấu ăn cũng có nghệ thuật và cái thú của nó, anh đừng chê.

- Tôi đâu dám chê. Với bàn tay khéo léo của Tiểu Hồng thì những món ăn kia sẽ là cao lương, mỹ vị trên thế gian này.

Đại Hồng nguýt dài:

- Nó chỉ giỏi được vài ba món, có đáng gì mà khen quá, làm nó vênh mặt lên rồi kìa.

Thực khách đã ngồi chật ních trong quán. Trần Lâm chợt nhìn thấy Bàn Châu bước vào đưa mắt tìm bàn ngồi. Thấy không còn chỗ trống, anh ta định trở ra thì Trần Lâm vội hỏi nhanh ba người bạn. Tuy vậy, mắt chàng hướng về Đại Hồng vì chàng biết cô gái này hay trái tính:

- Vị Tào Sơn hiệp kia rất đáng mặt hiệp sĩ, mình mời anh ta đến ngồi chung cho vui nhé?

Đại Hồng cười vui vẻ nói:

- Anh sợ tôi khó chịu hả? Anh lại mời anh ta đi. Hôm nay là ngày của anh mà, ưu tiên cho anh quyết định đó.

Trần Lâm ôm quyền đùa:

- Đa tạ đại tiểu thư.

Chàng bước vội ra cửa chào Bàn Châu:

- Gặp nhau ban sáng là đã có duyên, cho phép tôi mời anh đến ngồi với mấy người bạn của tôi được không? Chúng ta cùng nhau uống một cuộc bèo mây gặp gỡ.

Bàn Châu cười ha hả nói:

- Còn hân hạnh nào bằng. Bỏ qua cơ hội này chẳng phải là điều ân hận suốt đời sao?

Họ trở lại bàn, Phan Sinh và hai cô gái đứng lên chào. Trần Lâm giới thiệu mọi người với nhau. Bàn Châu chào đáp lễ rồi nói:

- Trương Bàn Châu này hôm nay thật diễm phúc ba sinh mới được làm quen với những người bạn nam siêu quần, nữ tuyệt đại mỹ nhân thế này.

Phan Sinh nói:

- Ba người bạn này của tôi mới xứng với lời nói của anh, riêng tôi là một tên quê mùa nơi xó núi, làm sao gánh nổi hai chữ siêu quần kia?

- Phan huynh phong tư tuyệt thế, nếu chán nghề đao kiếm thô bạo như chúng tôi thì hẳn phải là bậc văn chương quán chúng, có tài nhả ngọc phun châu, sao lại không xứng chứ?

Tiểu Hồng nói:

- Thôi thôi, chúng ta đừng nên khách sáo với nhau. Tiểu Hồng thật khâm phục cách nhìn người của Trương huynh, mới gặp nhau đã biết Phan huynh là tay văn chương quán thế rồi. Mời ngồi! Tiểu Hồng xin được làm người rót rượu để các anh uống ly sơ ngộ với nhau.

Bàng Châu ôm quyền trang trọng nói:

- Tiểu Hồng cô nương thật là người khoáng đạt. Tôi vốn là kẻ thô lỗ, nếu có điều mạo phạm xin hai vị tiểu thư bỏ qua cho.

Rượu và thức ăn đã được mang ra. Trần Lâm rót rượu ra chung, múc hai chén rượu nếp cho hai cô gái rồi nói:

- Mời tất cả! Chúng ta uống mừng cho sự quen biết này.

Họ cạn ly. Phan Sinh chột hỏi:

- Trong trận đấu lúc nãy tôi thật không hiểu vì sao anh đang thắng thế, sắp kết thúc trận đấu mà lại để thất bại.

Bàng Châu mỉm cười đáp:

- Võ học bao la, mỗi người có một tuyệt nghệ riêng. Vị bằng hữu Thiết Phiến Công Tử có tuyệt chiêu bí truyền của anh ta, tôi thất bại là vì tuyệt chiêu đó.

Bàng Châu biết Lý Vân Long là người thân của nhà họ Cao nên chàng không tiện nói ra thủ đoạn của hắn. Trần Lâm khen thầm sự tế nhị và tính cách trượng phu của Bàng Châu. Chàng hỏi:

- Anh mang một thân võ công tuyệt thế, hoài bão của anh thế nào?

Bàng Châu nói:

- Xin đừng quá khen. Tôi tham gia đại hội lần này không phải vì muốn cái danh hiệu vô địch mà là nhằm vào một nghìn lạng vàng giải thưởng. Tôi muốn dùng số tiền đó để giúp cho số người nghèo khó ở Quảng Nam. Đáng tiếc là tài nghệ kém cỏi nên chẳng được gì.

- Anh là người thứ hai mà tôi biết mục đích tham gia đại hội chỉ vì muốn dùng số vàng kia để cứu giúp người nghèo. Nếu may mắn đoạt giải, tôi muốn noi gương các anh, trao số giải thưởng ấy cho anh và người kia được chăng?

- Người kia là ai?

- Phong Điền Trần Tiểu Phi, đệ tử của Bang chủ bang Hành Khất Trần Đại Bằng.

- Là anh ta à? Đã có bang Hành Khất ở đây thì tôi đâu cần phải đa sự nữa. Cứ giao hết cho họ là được.

- Cũng hay. Anh ở lại đây đến khi kết thúc đại hội chứ?

- Tôi muốn vỗ tay chúc mừng khi anh đoạt giải.

- Cao thủ lớp lớp, tôi đâu có hi vọng.

- Tôi là người chuyên sử dụng roi nhưng khi nhìn thấy đường roi của anh thì ngộ ra rằng núi cao còn có núi cao hơn. Người bạn nào đó đã la lớn bốn tiếng “Cái thế thần côn”, quả thật là người có nhãn quan.

Bên kia Con Mọt Sách lên tiếng:

- Là tôi đã nói. Nếu có sai phạm xin Tào Sơn hiệp bỏ qua cho.

Nhất Hiệp vội nói:

- Không, không! Nhận xét của anh rất hợp ý tôi. Xin hỏi đại danh?

Con Mọt Sách ôm quyền đáp sang:

- Tiểu đệ Lưu Phương Tích.

Trần Lâm vội đứng lên nói:

- Phương Tích huynh kiến thức quảng bác, không gì không thông hiểu. Có thể cho kẻ quê mùa này làm quen để học hỏi thêm được không?

Phương Tích cũng đứng lên cười đáp:

- Chỉ sợ Lâm huynh chê tôi là con mọt sách mà thôi. Được kết giao với những bậc anh hùng như các anh, có ai ngu dại mà từ chối?

Trần Lâm bước qua bàn Phương Tích mời:

- Đã vậy, mời anh sang bên kia cùng chúng tôi uống vài chung tri ngộ.

Phương Tích vui vẻ bước theo Trần Lâm. Trong góc quán, Trần Kim Hùng nói với đám trẻ:

- Ở đời nguừ tầm nguừ, mã tầm mã. Đồng khí tương cầu. Kỳ đại hội này sẽ giúp cho những bậc chân hiệp sĩ kết hợp lại với nhau.

Nguyễn Nhạc thở dài nói:

- Con thấy phải có duyên mới kết hợp được với nhau, thiếu chữ duyên thì khó mà kết giao được dù mình rất thích. Ti như con, suốt ngày bôn ba lo chuyện cơm áo, đâu có được tự do giao kết với anh hùng thiên hạ.

Nguyễn Lữ nhìn anh bằng ánh mắt thông cảm:

- Anh cả quá vất vả vì công việc gia đình. Tiếc là em còn nhỏ, nếu không sẽ đỡ cho anh một phần.

- Còn nhỏ thì lo học hành, như vậy khi lớn lên mới có tài năng và cơ hội để mở mặt với đời, kết giao cùng anh hùng thiên hạ.

Nguyễn Huệ chen vào:

- Em sẽ làm được những gì anh cả nói.

Kim Hùng nói với Nguyễn Nhạc:

- Hai đứa nhỏ này cần có một minh sư tài kiêm văn võ mới không bỏ phí căn cơ của chúng. Để rồi ông nội tìm cho một người.

Lan Nhi hỏi:

- Còn có người giỏi hơn ông nội nữa hay sao mà phải tìm?

- Chỉ trong ba người của Phong Điền Tam Hữu thôi mà ông nội đã là người kém cỏi nhất rồi, nói đến cả thiên hạ này thì còn biết bao nhiêu kẻ tài ba hơn nội nữa.

- Vậy trong ba người các ông, ai giỏi hơn cả?

Kim Hùng nhéo nhẹ má cô cháu gái cười nói:

- Con bé nhiều chuyện này! Trong ba người bọn ta, tam đệ Văn Hiến là người tài kiêm văn võ, đáng mặt anh hùng. Ông nội không bằng được.

Văn Tuyết ngạc nhiên hỏi:

- Là Trương sư thúc à? Con thấy sư thúc dáng người nho nhã, cứ ngỡ người chỉ tinh nghiệp văn thôi, nghề võ lẽ nào lại hơn cả sư phụ sao?

- Đúng vậy. Trong con người nho nhã đó chứa đựng cả một túi càn khôn.

Lữ và Huệ nếu được Văn Hiến dạy dỗ cho, tương lai sẽ rất lớn.

- Trương công hiện đang ở đâu vậy nội?

- Phú Xuân. Trước làm môn khách cho quan nội hữu Trương Văn Hạnh nhưng chú ấy chán cảnh triều đình thối nát nên đã bỏ về nhà tiếp tục nghề dạy học.

Tiểu Phi nói:

- Con thấy chính kiến của nhị vị sư thúc rất hợp thời, không hiểu sao nghĩa phụ lại không nhìn thấy để nảy sinh tình trạng chia rẽ như hôm rồi.

- Cha con lúc nào cũng cứng ngắt một quan niệm trung quân. Dù cho vua chúa có làm gì đi nữa thì cũng cúi đầu tuân theo một cách mù quáng. Ta và Trương sư thúc của con không chịu vậy.

Nguyễn Nhạc nói:

- Nếu Trương công chán cảnh triều đình, nội khuyến người vào đây mở trường dạy học, an dưỡng tuổi già. Con đỡ cho một tay. Cả cái huyện Tuy Viễn này không kiếm đâu ra được một người thầy dạy chữ cho xứng đáng cả. Sư thúc vào đây mở trường sẽ có rất đông học trò, thằng Lữ và thằng Huệ lại được thầy giỏi dạy cho nữa.

- Ủ, để nội nhắn cho chú ấy biết.

Tiếng trống báo hiệu tiếp tục cuộc đại hội anh hùng đã vang lên. Mọi người lục tục rời quán để trở lại đấu trường. Người xướng ngôn đứng giữa võ đài lớn tiếng:

- Trận kế tiếp, mời cao nguyên đệ nhất cao thủ Hầu vương A Phàm của tộc Sêđăng - Gia Lai và Trường quyền Lâm Ngọc Huy của Đập Đá.

Từ hàng ghế đấu thủ, một bóng người nhảy vọt lên sàn đấu như một con vượn. Người này tuổi ngoài ba mươi, nước da màu bánh mật của vùng núi rừng. Đôi chân và đôi tay của anh ta chuyển động liên tục, điệu bộ trông giống như một con khỉ, không khi nào đứng yên. Lâm Ngọc Huy cũng đã tung người lên sàn đấu, cúi đầu chào quan khách và trọng tài xong quay lại đối diện với A Phàm. Cả hai ôm quyền chào nhau. A Phàm cất tiếng lơ lơ khó nghe:

- Đánh đi!

Rồi như con khỉ, anh ta nhảy nhót chung quanh Ngọc Huy và bất thần tung hai bàn tay như móng cọp vừa tát vừa chộp vào mặt đối phương. Ngọc Huy là con võ sư Lâm Hữu Phong ở Đập Đá, sở trường về Thiếu Lâm trường quyền. Huy dùng sự trầm ổn nhưng cương mãnh để đối phó với sự mau lẹ và biến hóa của những thế võ mô phỏng động tác muôn thú ở Tây Nguyên. Cách đánh của A Phàm quả thật vô cùng phong phú. Bằng sự kết hợp các động tác của nhiều loài thú rừng, đường quyền của anh ta trở nên hết sức đa dạng: có lúc nhanh nhẹn như hầu quyền, có lúc lại uốn éo mềm mại như xà quyền và có khi lại mạnh bạo, hung hiểm như hổ quyền.

A Phàm nổi danh là Cao nguyên đệ nhất cao thủ, lối đánh biến hóa thiên hình vạn trạng của anh ta thật hiểm hóc khó lường. Sau một lúc giao đấu, Ngọc Huy đã bị trúng mấy đòn liên. Chàng ta tức giận hét lớn một tiếng, quyền pháp thay đổi liên tục từ La Hán quyền sang Kim Cương, Phục Hồ để đối phó với A Phàm. Ngọc Huy hét vang lên một tiếng nữa, lướt người theo thế song long sẵn tới, cùi chỏ tung ra chiêu La Thông tảo bắc xốc vào ngực A Phàm. A Phàm trúng đòn dội người ra sau, mồ ứa máu, nhưng nhanh như cắt, anh ta uốn mình như một con mãng xà và né khỏi cú đá Hồ vĩ cước của Ngọc Huy đang xấn tới. Tiện đà, anh ta chụm bàn tay trái lại như đầu rắn mổ vào sau gáy Ngọc Huy, còn tay phải như chiếc móng cọp tạt mạnh vào hông chàng. Ngọc Huy xoay người né được cú mổ vào gáy nhưng hông lại lãnh trọn cú tạt như trời giáng, người lão đảo thoái lui mấy bước. A Phàm không bỏ lỡ cơ hội, anh ta phóng tới lẹ như một con khi rời tung mình lên cao, dùng đôi chân kẹp vào cổ Ngọc Huy vạy người vật mạnh xuống. Đòn đánh này tuy nguy hiểm nhưng nhờ vào sự nhanh nhẹn, A Phàm đã quật ngã được Ngọc Huy xuống sàn. Sau đó anh ta xoay mạnh hai chân bẻ ngoặt cổ địch thủ. Ngọc Huy trúng ba đòn liên tiếp, xương cổ bị gãy nên đành nằm im. A Phàm tung người lên nhảy nhót trên võ đài, trọng tài vội đến nắm tay anh ta giơ cao tuyên bố:

- Trận này A Phàm của Gia Lai thắng!

Tiếng vỗ tay hòa với tiếng hoan hô vang lên khắp nơi. Trần Kim Hùng nói:

- Võ công của Tây Nguyên thiên hình vạn trạng, thật đáng sợ!

Văn Tuyết hỏi:

- Làm sao để thủ thắng một đối thủ như vậy, thưa thầy?

- Đối phó với sự linh động, biến hóa thì phải dùng đến sự tĩnh lặng, chuyên nhất. Lâm Ngọc Huy đã quá nóng nảy bỏ mất sự trầm ổn, nghiêm mật của Thiếu Lâm quyền nên mới thất bại. Khi lâm trận, hãy buộc đối phương đánh theo sở trường của ta, đừng bao giờ để bị cuốn theo lối đánh của đối phương. Kẻ nào giữ vững sở trường của mình, người ấy chiếm tiên cơ. Cho nên trong giao đấu, nóng nảy là điều tối kỵ, phải luôn luôn điềm tĩnh.

Người phát ngôn lại xưng danh mời hai đấu thủ kế tiếp:

- Trận cuối cùng của ngày hôm nay, xin mời Tử Quỷ Ngô Đồng Văn của Hóa Châu và Tiều Hiệp Võ Thăng của vùng núi Kỳ Sơn - Tuy Viễn.

Hai danh hiệu Tử Quỷ và Tiều Hiệp vừa được xướng lên thì tiếng hoan hô đã vang dậy khắp nơi. Tiếng tăm của họ từ lâu đã được mọi người biết đến vì không những võ công cao siêu, quái dị, mà bề ngoài, tính cách của họ cũng khá khác thường. Tử Quỷ lúc nào cũng như kẻ say, tay ôm bầu rượu, đầu tóc bù xù, áo quần dơ dáy chẳng khác nào một kẻ ăn xin. Thiên hạ đồn rằng con người chuyên ngủ đình ngủ chợ này ngày xưa vốn là một tay phong lưu công tử, võ nghệ siêu quần, thừa hưởng một gia tài kếch sù, nhưng chỉ vì mê đắm một nàng ca kỹ tuyệt sắc ở Triều Dương Các trên bờ Hương Giang, kinh thành Phú Xuân mà đắm chìm trong men rượu. Tình yêu của họ đang lúc gắn bó mặn nồng bỗng nàng lâm bạo bệnh, hẳn đổ cả cơ nghiệp để cứu người yêu nhưng nàng vẫn chết. Từ đó hẳn ôm bầu rượu lang thang, miệng nghêu ngao bài ca mà ngày xưa nàng ca kỹ hát tặng riêng cho mình, giết dần giết mòn cuộc đời mình nơi đầu đường, xó chợ. Ai cũng thắc mắc không biết tại sao con người coi cả thế gian không bằng một giọt rượu này lại tham gia anh hùng đại hội. Và dù đứng trên võ đài, tay trái của hắn vẫn ôm chiếc hồ lô đầy rượu, một vật bất ly thân.

Còn người mang hiệu là Kỳ Sơn Tiều Hiệp, dễ khiến người ta liên tưởng đến một người tiều phu đốn củi nghèo nàn, áo vải quần thô, tướng mạo thô kệch. Tuy nhiên, khi chàng ta tung người nhảy lên võ đài, mọi người đều không khỏi ồ lên kinh ngạc. Tiều Hiệp hai tay cầm hai chiếc búa nhỏ nhưng tướng chẳng giống người đốn củi chút nào. Trái lại, áo quần chàng ta tươm tất, chỉnh tề, dáng dấp lại tao nhã, nếu chàng ta mặc áo nho gia và cất đi song phủ thì trông chẳng khác nào một vị nho hiệp. Họ Võ ở Kỳ Sơn vốn gốc Nghệ An vào lập nghiệp ở chùa Nhạn Tháp đã mấy đời, sau đó một chi trong họ dời xuống gần Kỳ Sơn. Võ gia thuộc hạng phú nông, giàu có, là dòng họ giỏi võ nức tiếng trong vùng. Võ Thăng tuổi ngoài hai mươi, tính tình hào hiệp hay giúp người. Chàng ta sử dụng đôi búa tuyệt luân, lại có thú lâm tuyền nên xây dựng một sơn trại trong núi Kỳ Sơn nuôi muông thú, vì vậy mà người đời tặng cho ngoại hiệu là Kỳ Sơn Tiều Hiệp.

Võ Thăng ôm quyền chào Tử Quỷ hỏi:

- Anh bạn định dùng chiếc hồ lô này để giao đấu với hai chiếc búa của tôi hay sao?

Tửu Quỷ vỗ vỗ vào chiếc hồ lô rượu, giọng lè nhè đáp:

- Cả cuộc đời ta không còn vật gì khác ngoài nó, không dùng nó thì dùng cái gì?

- Chỉ e chiếc búa của tôi sẽ làm vỡ nó đi, các hạ lấy gì đựng rượu?

Tửu Quỷ đưa bình rượu lên nốc một hơi đáp:

- Anh bạn có thể đập vỡ được cái hồ lô này thì ta xin thua.

- Đã vậy xin cẩn thận.

Dứt lời, Võ Thăng lướt ngựa Song long tới, dùng thế Phật thảo tầm xà quét đôi búa vào chân Tửu Quỷ. Tửu Quỷ như người say rượu, bước chân lảo đảo, ngã ngửa té về phía sau, tay đưa bầu rượu lên nốc một hớp. Động tác của hắn như người say bị té nhưng thật vừa khéo tránh được hai đường phạt của hai chiếc búa. Võ Thăng bước tới, chiếc búa trên tay phải theo thế Hậu trảm thanh xà bổ mạnh xuống. Chân trái Tửu Quỷ đưa thẳng lên, đập thật nhanh vào cán búa, còn chân phải đá vào hạ bàn đối phương. Võ Thăng giật mình thoái bộ, búa trên tay trái chém vào chân địch thủ. Tửu Quỷ lăn tròn trên sàn đấu, né đòn rồi tung người đứng lên. Võ Thăng liền lướt tới, đôi búa trên tay ra thế Triều dương đảo bộ phạt ngang vào thượng bàn đối thủ. Tửu Quỷ lắc lư thân hình né khỏi đường búa, đồng thời chiếc hồ lô trong tay đẩy mạnh ra tấn công vào hông đối phương. Võ Thăng nhảy ra sau, hạ tấn thành phục hổ tấn, song phủ theo thế Ấn thân hoá thạch trảm ngược lên, công vào chiếc hồ lô. Bước chân Tửu Quỷ như người bị trượt té, thu hồ lô về né khỏi hai chiếc búa. Trông Tửu Quỷ như người say không còn chút hơi sức nào, thân người xiên qua xẹo lại nhưng những động tác xiên xẹo đó lại cực kỳ chuẩn xác và khéo léo, luôn thoát khỏi những đòn tấn công hiểm hóc và mạnh bạo của đôi búa trên tay Tiều Hiệp.

Kim Hùng nói với bọn trẻ:

- Đó là Túy quyền, một môn võ công thượng thừa có từ thời nhà thơ say Tửu Tiên Lý Bạch bên Trung Quốc. Anh chàng Tửu Quỷ sử dụng bài Túy quyền này đáng được liệt vào hạng cao thủ thượng thừa, coi đôi tay anh ta như vô khí, vô lực nhưng nếu để trúng đòn thì chẳng khác nào bị thiết thủ

đập trúng. Thủ pháp của loại quyền này chứa đựng một lực âm nhu lợi hại vô cùng.

Nguyễn Huệ hỏi:

- Bộ pháp của anh ta như người say mềm nhưng vẫn thoát khỏi được những đường búa hiểm ác, đó là bộ pháp gì vậy ông nội?

- Loại quyền pháp này còn có tên gọi là Túy bát tiên quyền. Bộ pháp căn bản dựa theo cửu cung bát quái bộ, vì thế những bước đi xiêu vẹo của Tửu Quỷ tuy không ra hình thức gì cả nhưng thật ra mỗi bước chân đều biến hóa theo cửu cung bát quái bộ. Muốn đánh trúng được anh ta rất khó.

Văn Tuyết hỏi:

- Muốn triệt phá bộ pháp này thì làm cách nào?

- Mọi sự đều có chỗ lợi chỗ hại, chỗ sanh chỗ tử của nó cả. Các con phải tập luyện sao cho khi lâm trận, tùy từng đối thủ, từng giai đoạn mà nhìn ra chỗ hại, chỗ tử của địch để đánh vào. Được như vậy thì không cần biết chiêu thức của địch loại gì và cần dùng cách gì để đối phó nữa. Con hiểu nguyên lý này không?

Đôi mắt Nguyễn Huệ chột sáng lên, đó là thói quen biểu hiện của chú nhỏ này mỗi khi thấu hiểu điều gì. Huệ nói:

- Như vậy là cứ thuận theo thời mà tạo ra thế. Tùy từng đối thủ mà có cách đánh riêng phải không nội?

Kim Hùng đưa tay vuốt đầu Nguyễn Huệ cười nói:

- Con thông minh lắm. Những đạo lý cao siêu của võ học con thấu hiểu rất nhanh. Sau này tất trở thành kỳ tài trong võ lâm.

Nguyễn Huệ toét miệng cười:

- Ông nội đã nói rõ đến mức đó mà còn không hiểu nữa sao. Ông quá khen con rồi.

Nguyễn Văn Tuyết nói:

- Chú mày nói thế chứ như ta đây đâu đã hiểu ngay được đâu.

Cô bé Lan cười trêu:

- Thì tại vì anh ngốc tử hơn người ta, chỉ giỏi có tài ngộ nghịch mà thôi.

Kim Hùng suyt một tiếng ra dấu bảo im lặng để tiếp tục theo dõi trận đấu. Ngay từ đầu, Võ Thăng nghĩ mình sử dụng đôi búa còn đối phương chỉ có

chiếc hồ lô rượu nên trong bụng đã có ý ra chiêu nhân nhượng. Nhưng chàng thấy đánh đã khá lâu mà hai chiếc búa vẫn chưa đụng được đối phương, trái lại còn bị chiếc hồ lô đập trúng nữa thì bèn đổi ngay thế đánh. Chàng di chuyển bộ pháp nhanh hơn, song phủ tung ra những cú phạt, cú bổ như vũ bão, kinh lực kinh người. Tửu Quỷ biết địch thủ đã giở tuyệt chiêu nên bộ pháp cũng thi triển nhanh hơn, thân hình như người say túy lúy, đôi tay như những con rắn uốn lượn vừa né tránh vừa tấn công, thỉnh thoảng lại đưa hồ lô lên miệng tu một hớp. Bổng Võ Thăng hét lớn một tiếng, người lăn tròn trên sàn đấu, song phủ theo thế Địa đường lang liên tục phạt vào chân Tửu Quỷ. Tửu Quỷ cả kinh tung người lên cao lộn một vòng né tránh. Võ Thăng không bỏ lỡ cơ hội, nhanh chóng bật người dậy, hai chiếc búa theo thế Thần lôi xuất thế phạt thẳng vào người Tửu Quỷ đang từ trên không lao xuống. Tửu Quỷ thấy nguy vội đưa chiếc hồ lô đập vào lưỡi búa, mượn lực tung ngược người ra xa. Chiếc hồ lô không chịu nổi cú va chạm nên bị bể một lỗ lớn, rượu từ trong bình chảy ra. Tửu Quỷ vội la lớn:

- Ta thua, không đánh nữa!

Rồi hăn ngửa mặt lên, há mồm hứng dòng rượu đang chảy ra từ chỗ bể mà nuốt ừng ực, không để rơi một giọt nào, người lắc lư như đã say khướt.

Võ Thăng ôm quyền nói:

- Thứ lỗi vì đã làm bể bầu rượu của anh. Cho phép tôi được mời anh một bữa rượu, tôi sẽ đền anh một bầu rượu nguyên lành khác được chẳng?

Tửu Quỷ lè nhè đáp:

- Được chứ sao không. Đời ta chưa hề từ chối ai mời rượu cả. Rượu Bầu Đá ở Quy Nhơn lại là danh tửu, sao lại chối từ? Chiêu Địa đường lang của người hay lắm, ta thật bất ngờ. Ha ha...

- Hay lắm! Thú vị lắm! Vậy chúng ta đi.

Nói xong hai người nhảy xuống võ đài đi về hướng tửu quán Tụ Nghĩa Đường trong tiếng reo hò thích thú của quần hùng dự hội. Trọng tài tuyên bố mà không có người thắng cuộc ở đó:

- Trận này Tiều Hiệp thắng. Chúng ta đã kết thúc vòng đầu. Mời anh hùng các lộ và bà con ngày mai trở lại chứng kiến những trận tranh tài vòng bán

kết.

Đám khán giả lục tục kéo nhau vào các tửu quán để bàn tán về những trận đấu. Kim Hùng hỏi đám trẻ:

- Các con nhận thấy gì qua trận đấu vừa rồi?

Nguyễn Huệ đáp ngay:

- Tiều Hiệp đã áp dụng đúng điều mà nội đã nói ban nãy. Chiêu thức Địa đường lang không có trong phủ pháp nhưng anh ta đã đem thủ pháp của siêu đao áp dụng vào khiến cho Tửu Quỷ thất thế, bỏ sàn đấu nhảy tung lên cao. Túy quyền chỉ nhờ vào bộ pháp linh hoạt, nay tung người lên cao thì như cọp xuống đồng bằng rồi.

Kim Hùng cười ha hả nói:

- Giỏi lắm! Túy quyền chủ về bộ pháp linh diệu, lợi thế của Túy quyền là bám đất, từ đó bằng những bước đi biến hóa họ vừa né đòn vừa tấn công. Nếu ta buộc địch thủ rời bỏ lợi địa của họ thì họ ắt phải lâm vào bại địa. Võ Thăng đã rất nhanh trí khi sử dụng chiêu thức Địa đường lang trong trận đấu này. Cho nên, tùy thời, tùy lúc mà sử dụng thì một chiêu thức tầm thường cũng có thể trở thành tuyệt chiêu đưa địch thủ vào thảm bại.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 24 - Phần 3

Từ đầu, Nguyễn Nhạc đã để ý đến những lời giảng dạy của Kim Hùng và những câu trả lời của Nguyễn Huệ, trong bụng không khỏi mừng thầm. Chàng nghĩ đứa em này về sau chắc chắn sẽ giúp sức không ít trong dự tính bấy lâu nay của mình. Huệ còn nhỏ mà đã thông tuệ như vậy, phải tìm cho nó một minh sư để phát triển cho hết khả năng thiên phú. Có như vậy thì trong thiên hạ sẽ khó có ai là đối thủ. Nguyễn Nhạc nghĩ đến đây, trên môi chợt nở nụ cười, chàng bảo nhỏ với Nguyễn Huệ:

- Em có trí nhớ tốt, ráng nhớ hết những cao thủ tham gia đại hội kỳ này cho anh nhé.

Huệ ngạc nhiên hỏi:

- Để làm gì vậy anh cả?
- Em chưa cần biết vội. Cứ theo lời anh dặn là được.
- Dạ, em nhớ cả rồi.
- Nhớ cả sở trường, sở đoản của họ không?
- Đại khái!
- Vậy cũng được rồi.
- Anh cả định kết giao với bọn họ phải không?

Nhạc gật đầu ý nhị:

- Kết giao được càng nhiều hào kiệt càng tốt chứ sao.

Ngày hôm sau, số đấu thủ còn lại tám người, họ phải bốc thăm và giao đấu với nhau sáu trận nữa mới chọn ra hai người vào tranh chức vô địch. Bốn trận đấu đầu không làm cho khán giả thích thú lắm, đến giờ nghỉ ăn trưa, người xướng ngôn lớn tiếng thông báo:

- Như vậy sau buổi ăn trưa, bốn người vừa thắng trận là Tiểu Bạch Long Trần Lâm, Phong Điền Trần Tiểu Phi, Tiều Hiệp Võ Thăng và Thiết Phiến Công Tử Lý Vân Long sẽ bốc thăm đấu với nhau để chọn ra hai người vào tranh chức vô địch. Nếu tình hình cho phép, chúng ta sẽ được chứng kiến trận tranh tài vô địch ngay đêm hôm nay.

Nhiều tiếng reo hò rộ lên, mọi người đang rất nóng lòng chờ xem hai trận đấu sắp tới vì cả bốn đấu thủ đều đã chứng tỏ được tài nghệ tuyệt đỉnh của mình qua các trận thắng vừa rồi. Sau giờ nghỉ trưa, mọi người đã tập trung đông đủ tại đấu trường. Người xướng ngôn viên sau khi bốc thăm sẽ ra giới thiệu trận thứ nhất. Khi ông vừa xuất hiện, có người đã nói to:

- Giới thiệu nhanh đi! Chờ lâu quá rồi!

Người xướng ngôn tươi cười giới thiệu:

- Trận đầu xin mời Tiều Hiệp Võ Thăng của Tuy Viễn và Trần Tiểu Phi của Phong Điền.

Khán giả vỗ tay, reo ầm lên. Tiếng bàn tán xôn xao khắp nơi. Tiều Hiệp với đôi búa nhỏ tung người nhảy lên sàn đấu chào mọi người. Sau đó Tiểu Phi với thanh kiếm cùn cũng nhẹ nhàng tung người lên, bộ võ phục màu xanh nhạt như làm tăng thêm vẻ tuấn tú của chàng.

Hai đấu thủ thực hiện các nghi thức chào hỏi xong quay người đứng đối diện nhau. Tiều Hiệp nói:

- Tôi từng nghe Phong Điền Tam tuyệt chiêu của lão bang chủ Trần Đại Bằng đã chặt đứt cánh tay phải của Lãnh Diện Truy Hồn, một đại kiếm thủ với thanh báu kiếm Ý Thiên của Trung Hoa. Nay tôi cũng muốn được lãnh giáo ba chiêu đó. Chúng ta phân hơn kém trong ba chiêu thôi, anh bạn trẻ nghĩ sao?

Tiểu Phi mỉm cười nhã nhặn đáp:

- Đa tạ anh đã nhường phần tiện nghi cho. Được, chúng ta dùng ba chiêu để phân thắng bại, sau ba chiêu, tôi không thắng nổi thì coi như đã thua cuộc.

Tiều Hiệp hoành búa thủ thế nói:

- Mời!

- Tôi xuất chiêu đây.

Thân ảnh của Tiểu Phi nhoáng lên, lưỡi kiếm trên tay tung ra chiêu Ma ảnh tru hồn trong bài Tru hồn kiếm, một bài kiếm nổi danh từ thời nhà Lý. Kiếm ảnh mờ mịn như có hàng trăm lưỡi kiếm chém xuống đầu Tiều Hiệp. Tiều Hiệp trụ bộ, hai chiếc búa xoay tít thành một vòng tròn bảo vệ đỉnh đầu và đón đỡ các chiêu kiếm. Hàng loạt tiếng thép chạm nhau vang lên, kiếm ảnh và phủ ảnh tắt phụt, Tiểu Phi tung người về chỗ cũ, Tiều Hiệp thoái lùi hai bước. Tiểu Phi la lớn:

- Chiêu thứ hai!

Thân người chàng phóng tới, thanh kiếm tung ra chiêu Tảo địa bạt sơn trong Phong Điền Tam tuyệt chiêu. Lưỡi kiếm lia ngang một đường như cuồng phong bão táp quét thẳng vào người Tiều Hiệp, uy thế bạt núi dời non. Chiêu kiếm này trông thật tầm thường nhưng vì tốc độ quá nhanh, cường lực quá lớn nên Tiều Hiệp buộc phải tung người lên cao, hai chiếc búa bổ xuống một đường nhắm vào lưỡi kiếm của Tiểu Phi đang lướt ngang dưới chân. Tiểu Phi lại hét lớn:

- Chiêu thứ ba! Cẩn thận!

Thân hình chàng xoắn tít như con vượn bốc lên cao, lưỡi kiếm trong tay đồng thời phóng ra, ánh kiếm như một chiếc cầu vồng chụp xuống thân hình đang còn lơ lửng trên không của Tiều Hiệp. Đó là tuyệt chiêu Cao sơn quán nhật. Sự kết hợp giữa hai chiêu kiếm này hết sức thần tình, chiêu trước buộc đối phương phải tung người lên cao, chiêu sau lại từ trên cao chụp xuống khiến đối phương hết đường xoay trở. Tiều Hiệp biết nguy nhưng anh ta rất bình tĩnh thi triển thiên cân trụ để thân người rơi nhanh xuống, tay trái vung chiếc búa múa tít thành vòng tròn trên đầu, tay phải ném mạnh chiếc búa kia vào đối phương. Chiêu này trong lúc cấp bách buộc Tiều Hiệp phải liều mạng đánh ra, nếu Tiểu Phi vẫn để lưỡi kiếm chém xuống đầu anh ta thì chiếc búa ném ra sẽ công trúng người chàng, trở thành thế lưỡng bại câu thương. Tiểu Phi thật sự không cố ý đả thương đối thủ, khi chàng thấy chiếc búa lao vút vào người mình thì vội vàng xoay thanh kiếm hất văng ra xa rồi mượn đà uốn ngược người về phía sau. Tiều Hiệp đáp xuống sàn, mặt tái đi vì vừa thoát khỏi một cơn nguy hiểm chết người nhưng sau lại đỏ lên vì hổ thẹn. Anh ta ôm quyền nói:

- Xin lỗi, để thoát hiểm tôi mới sử dụng hạ sách này. Bái phục, tôi nhận bại.
Tiểu Phi cũng ôm quyền ôn tồn nói:

- Anh chỉ thủ chứ không công mà sau ba chiêu tôi vẫn không hạ được anh thì kẻ thua cuộc phải là tôi mới đúng. Cách ứng biến mau lẹ của anh thật khiến tôi bái phục.

Tiêu Hiệp cười ha hả nói:

- Không phải, không phải! Thật ra khi ném chiếc búa xong tôi mới nhận ra rằng chiêu kiếm của anh cũng sắp dừng lại, nghĩa là anh đã không ra hết chiêu nên tôi mới có thời giờ xuất thủ. Tôi biết dù tôi có phản công cũng không thắng nổi chiêu kiếm tuyệt diệu kia. Anh tuổi còn trẻ mà đã luyện kiếm đạt đến trình độ này, lại còn rất khiêm tốn, tôi bại dưới tay anh thật không có gì làm hổ thẹn. Hậu hội hữu kỳ.

Nói xong Tiêu Hiệp nhảy xuống đất, nhặt lại chiếc búa rồi đi nhanh về phía Tử Quỷ. Hai người ấy sánh vai nhau biến mất giữa đám đông. Vị trọng tài bước đến nắm tay Tiểu Phi đưa lên cao tuyên bố:

- Trận bán kết thứ nhất, Phong Điền Tiểu Tử thắng.

Khán giả vỗ tay hoan hô vang dội. Tiểu Phi cúi chào lần nữa rồi nhảy xuống đài, đi về chỗ Trần Kim Hùng và mấy anh em. Cô bé Lan reo mừng:

- Tiểu Phi sư huynh thật là tài ba vô địch. Lan Nhi nói trước mà, chỉ còn một trận nữa thôi là anh sẽ trở thành người hùng vô địch trẻ tuổi nhất thiên hạ.

Tiểu Phi cười nói:

- Khoan hãy mừng đã cô bé ạ. Trận cuối cùng mới là trận quan trọng. Chờ sau khi kết thúc mới khen cũng chưa muộn mà. Lỡ đâu ta bại cũng đừng thất vọng nhé.

Kim Hùng nói:

- Nếu Lý Vân Long mà thắng thì con phải đề phòng cây quạt của hắn. Hai trận liền hắn thủ thắng địch thủ của mình chỉ bằng vào bí mật giấu trong đó. Ta nghĩ đó là một thứ mê dược không mùi vị, không màu sắc.

- Dạ con biết. Sẽ không để hắn có cơ hội giở trò đâu.

Trên đài lại vang lên tiếng giới thiệu của xưởng ngôn viên:

- Trận thứ nhì xin mời Thiết Phiến Công Tử Lý Vân Long và Tiểu Bạch Long Trần Lâm thượng đài.

Tiểu Hồng vẻ mặt lo lắng quay sang hỏi Đại Hồng:

- Chị nghĩ ai sẽ thắng trận này?

Đại Hồng đáp:

- Tiểu Lâm Nhi chắc chắn sẽ thắng.

- Sao chị biết chắc chắn?

- Em nhìn đi, Tiểu Lâm Nhi oai phong lẫm liệt, trông ung dung như người vô sự mà khí thế toát ra khiếp phục lòng người. Còn Vân Long, anh ấy hôm nay giống như đang đứng trước kẻ thù truyền kiếp, nhìn dữ tợn nhưng thiếu hẳn uy phong. Hai người đó phong độ thật khác nhau.

Đại Hồng phân tích cho em gái nghe mà ánh mắt long lanh sáng, trong đó còn chứa đựng cả niềm vui và sự ái mộ vô biên nữa. Phan Sinh ngồi bên cạnh Tiểu Hồng nói:

- Chị Đại Hồng thật tinh mắt và nhận xét vô cùng chuẩn xác. Tôi cũng có cùng cảm nghĩ như vậy.

Tiểu Hồng thở dài nói:

- Chỉ mong hai người đừng có ai đả thương ai.

- Việc ấy thì không lo. Tiểu Hồng nhìn xem, Lâm huynh cầm trong tay thanh kiếm cùn là có ý không làm thương tổn anh Vân Long khi giao đấu.

Trên đài, sau khi hai đấu thủ chào quan khách và khán giả xong thì quay lại đứng đối diện nhau. Lý Vân Long nói qua kẽ răng:

- Để xem sáu năm nay anh học được những gì.

Trần Lâm nói:

- Tôi cũng muốn biết tuyệt nghệ của anh thế nào.

Chàng nói câu này hàm ý là sẽ khám phá ra độc chiêu trong cây quạt của Vân Long. Vân Long nói:

- Hay lắm! Ra tay đi!

Nói chưa dứt lời hần đã lướt tới, cây quạt xia vào mặt Trần Lâm nhanh như điện chớp với ý đồ tiên phát chế nhân. Trần Lâm chân bước theo Cửu cung di ảnh bộ pháp né đòn, chàng chưa ra tay phản công vội. Vân Long ra chiêu đắc thế, cây quạt trên tay như con rắn liên tục lao vào những tử huyệt của

đối phương bằng những chiêu thức hết sức quái dị và tàn độc. Trần Lâm vẫn né tránh, thân ảnh mờ ảo len lỏi trong vùng phiến ảnh của Vân Long, trong lòng không khỏi ngạc nhiên vì nhận ra ngay từ đầu Vân Long đã muốn gỡ sát chiêu cố giết mình. Vân Long gỡ toàn bộ tuyệt học Ma phong tam thập thức của Thiết Phiến Tử mà vẫn chưa đụng được vào chéo áo của địch thủ thì tức giận lắm, đôi mắt trắng dã trên khuôn mặt tái nhợt của hắn bắn ra những tia sát khí trông thật ghê rợn. Hắn gầm lên như sài lang, cây thiết phiến như ma ảnh trùng trùng bao phủ khắp người đối phương, quyết tâm giết chết địch thủ.

Đến lúc này Trần Lâm biết không thể nhân nhượng được nữa, chàng thét to một tiếng, thanh kiếm trong tay nhoáng lên chém trúng cây quạt, kinh lực quá lớn đã đẩy Vân Long lùi về phía sau ba bốn bước. Hắn vô cùng kinh khiếp trước sức mạnh của Trần Lâm, cây quạt trên tay vội xòe ra một nửa chuẩn bị xuất độc chiêu. Trần Lâm bức lùi được đối thủ, không bỏ lỡ cơ hội, lướt nhanh người tới. Thanh kiếm trên tay chàng như một mũi tên lao nhanh vào yết hầu địch thủ. Vân Long đưa cây quạt lên quạt mạnh vào mặt Trần Lâm. Đây là tuyệt chiêu của hắn, trăm lần đắc thắng cả trăm vậy mà lần này thật ngoài dự tính. Mũi kiếm của Trần Lâm vẫn lao tới nhưng thay vì đâm thủng yết hầu của Vân Long thì mũi kiếm đã đổi hướng, gạt cây quạt sang một bên rồi thích nhẹ vào huyết trung phủ ở vai phải khiến cánh tay cầm quạt của hắn tê dại ngay tức khắc, cây quạt bị buông rơi. Trần Lâm nhanh chóng quay ngược mũi kiếm hất cây quạt đang rơi về phía mình rồi đưa tay bắt lấy. Chàng đưa mắt quan sát thì thấy trên cán quạt có một cái nút nhỏ. Chàng hướng cây quạt về phía Vân Long vờ bấm vào chiếc nút đó. Vân Long kinh khiếp la lớn:

- Đừng, xin đừng!

Trần Lâm chậm rãi nói:

- Anh dùng nó để thủ thắng bao nhiêu người, giờ cũng nên nếm mùi cho biết hương vị của loại mê hương này thế nào chứ?

Vân Long sắc mặt tái mét vội nói:

- Không, tôi xin anh!

- Tôi đùa với anh thôi. Vật này hại người rồi cũng có ngày nó hại anh, tôi phải hủy nó đi.

Trần Lâm vận Cửu dương công, hai bàn tay từ từ ép mạnh hai đầu cây quạt vào. Cây quạt bằng thép, đao kiếm chém không đứt, phút chốc đã bị ép lại thành một khối chữ nhật. Cả võ trường đều ồ lên kinh ngạc trước sức mạnh ghê hồn của chàng Tiểu Bạch Long có dáng dấp thư sinh kia. Lý Vân Long vội vận khí phong bế hô hấp. Hắn mừng thầm trong bụng vì nghĩ rằng Trần Lâm thế nào cũng bị thuốc mê trong chiếc quạt thoát ra làm cho ngất đi. Nhưng hắn vô cùng thất vọng khi thấy Trần Lâm vẫn đứng an nhiên trước mặt mình, loại mê hương tối lợi hại của hắn đã không có tác dụng gì. Trần Lâm ném cây quạt giờ đã trở thành một khối sắt nhỏ xuống đất rồi đưa mũi kiếm giải huyết cho Vân Long. Hắn hổ thẹn đến mức muốn độn thổ nên vội vàng nhảy xuống đất và lẩn nhanh vào đám đông. Trần Lâm lúc này mới nhả viên Ty độc châu ra cất vào túi áo. Trọng tài bước đến tuyên bố:

- Trận thứ nhì Tiểu Bạch Long thắng.

Hàng ngàn tiếng vỗ tay reo hò vang lên. Mọi người bắt đầu bàn tán xôn xao về chiếc quạt của Thiết Phiến Công Tử. Có người lớn tiếng nói với theo sau lưng của Lý Vân Long khi hắn lui qua mặt mình:

- Thì ra hắn thắng địch thủ dễ dàng trong những lúc nguy cấp là nhờ vào thứ mê hương giấu trong cây quạt. Thật là đồ bất lương! Vật ghê tởm đó Tiểu Bạch Long hủy đi là phải lắm.

Người xướng ngôn bước lên võ đài nói lớn:

- Như vậy tối nay, dưới ánh trăng rằm Trung Thu, chúng ta sẽ được chứng kiến trận tranh tài chọn ra người anh hùng vô địch của đại hội giữa hai đấu thủ trẻ tuổi, tài cao là Phong Điền Trần Tiểu Phi và Tiểu Bạch Long Trần Lâm. Mời quý quan khách và bà con tạm nghỉ ngơi. Chúng ta sẽ trở lại vào đầu giờ Tuất.

Bên khán đài, Tiểu Hồng vui mừng đứng lên vỗ tay và gọi lớn:

- Anh Tiểu Bạch Long, anh sang đây đi!

Trần Lâm bước sang, Bàn Châu và Lưu Phương Tích cũng ngồi ở đó. Tiểu Hồng nét mặt rạng rỡ nói:

- Chúc mừng anh. Tiểu Hồng sẽ khao anh một chén yến sào và một tô vi cá để anh có sức mà đoạt chức vô địch đêm nay.

Đại Hồng nhoèn miệng cười:

- Ủ, phải ăn cho khỏe nếu không Tiểu Bạch Long trở thành Tiểu Tử Long thì phiền lắm.

Nàng nói thế nhưng ánh mắt lại chan chứa một niềm tin yêu. Trần Lâm mỉm cười nói:

- Mấy người có nhìn thấy đường kiếm của Tiểu Phi không? Chuyện Bạch Long có trở thành Tử Long hay không còn chưa thể biết được đâu.

Đại Hồng nguýt dài, giọng trở nên lo lắng:

- Đừng có nói gở. Anh phải thắng, không được bại.

Trần Lâm ôm quyền đùa:

- Tuân lệnh đại tiểu thư.

Đại Hồng bỗng hỏi:

- Sao anh lại hủy cây quạt bửu bối của anh Vân Long đi vậy? Anh ấy quý nó còn hơn cả tính mạng của mình. Hai người đã nói gì với nhau trên đó? Không biết vô tình hay cố ý mà nàng đã gọi Trần Lâm bằng anh, cách xưng hô đó xưa nay nàng chưa bao giờ dùng. Tiểu Hồng tròn xoe mắt nhìn Đại Hồng thắc mắc. Trần Lâm cũng hơi ngạc nhiên nhưng chàng không để ý nhiều nên đáp:

- Ờ, cây quạt đó để lại không có lợi cho anh ấy nên tôi hủy đi. Chúng tôi cũng chẳng nói gì quan trọng đâu, đừng bận tâm.

- Anh không gạt tôi được đâu. Trong cây quạt có cơ quan và ám khí mờ ám phải không?

Tiểu Hồng reo lên:

- Chị nói em mới nhớ. Ở trận vòng ngoài, Bàn Châu huynh đây võ nghệ thật cao siêu và đang thắng thế thấy rõ, vậy mà bỗng dưng lại bị anh Vân Long đá văng xuống đài. Lúc đó em thắc mắc lắm nhưng bây giờ thì hiểu rồi. Anh Vân Long cũng định hại anh như vậy nhưng bị anh phá được phải không anh Lâm?

Trần Lâm âm ừ:

- Ủ, đại khái là như thế. Mà thôi chuyện qua rồi, quên nó đi.

Chàng đưa mắt ý nhị nhìn Bàn Châu. Tào Hiệp mỉm cười gật đầu. Đại Hồng nói:

- Anh Vân Long mà giờ thủ đoạn hại anh thì tôi sẽ không tha đâu. Giao đấu phải bằng tài sức của mình chứ, giờ thủ đoạn thì còn hay hóm gì nữa.

Tiểu Hồng nghe chị nói càng ngạc nhiên hơn, kéo tay Đại Hồng quay đi chỗ khác hỏi nhỏ:

- Sao hôm nay chị bênh anh Lâm dữ vậy?

Đại Hồng thoáng đỏ mặt mỉm cười:

- Thắc mắc làm gì?

Tiểu Hồng che miệng cười khúc khích xong quay lại nói:

- Đi, chúng ta vào chỗ chú Đỗ Trọng đi. Tiểu Hồng phải tâm bố cho con rồng trắng nhỏ này.

Trần Lâm cười, nháy mắt với Phan Sinh:

- Tiểu Hồng thật chu đáo. Mai này ai mà cưới được Tiểu Hồng thì kẻ đó đúng là người diễm phúc nhất trần đời.

Tiểu Hồng hai má ửng hồng, cất tiếng cười trong như tiếng khánh ngọc. Dưới ánh nắng chiều trông nàng chẳng khác gì một cô tiên nhỏ hồn nhiên, thánh thiện. Nàng nói:

- Anh chỉ nói vớ vẩn. Tiểu Hồng chẳng lấy ai. Sẽ chẳng có ai trên đời này là người diễm phúc hết.

Trăng Trung Thu nơi miền duyên hải vắng vặc sáng, gió nhẹ từ cửa đầm Hải Hạc thổi vào mang theo hơi nước mát, xua tan đi bao nhiêu cái nóng nực lúc ban ngày. Hàng trăm ngọn đuốc được thắp sáng quanh võ đài và khán đài, hòa với ánh trăng khiến cho hình ảnh hai chàng thanh niên tuấn tú tay cầm hai thanh kiếm cùn đang đứng đối diện nhau trên võ đài trông thật nổi bật. Tiểu Phi mặc bộ võ phục màu xanh nhạt, còn Trần Lâm thì với bộ đồ trắng muôn thườ, cả hai thật xứng với mấy tiếng mỹ nam tử mà khán giả đã lớn tiếng khen tặng. Vừa hay, Trần Lâm đứng quay mặt về phía Đại Hồng, hai mắt nàng nhìn chàng chăm chăm không chút lay động, ánh mắt chứa đựng sự nồng nàn yêu thương lẫn ái mộ. Cái khí thế vừa ôn nhu vừa hiên ngang lẫm liệt của chàng đã xoáy sâu vào lòng nàng, mang theo những

âm ba tạo thành những đợt sóng dạt dào, rạo rức. Nàng lẩm bẫm một mình: “Chàng đúng là mẫu người mình hằng mong đợi”.

Trên võ đài Trần Lâm nói với Tiểu Phi:

- Chúng ta chỉ cần một chiêu để phân thắng bại, anh nghĩ có nên chăng?
- Như vậy cũng hay vì sở học của tôi anh đã thấy rồi, có đánh nhiều cũng vô ích.
- Vậy chúng ta bắt đầu.

Hai người thủ thế, im lặng nhìn vào mắt nhau. Tiểu Phi nâng đốc kiếm ngang bụng, mũi kiếm hướng về tim đối thủ. Trần Lâm đứng hai chân hơi mở ra, tay trái buông thõng, tay phải cầm kiếm hướng xuống đất, hơi chếch ra bên ngoài. Cả võ trường im phăng phắc, chỉ còn nghe thấy tiếng những ngọn lửa bị gió biển thổi phần phật và tiếng sóng vỗ rì rào ngoài xa. Thoạt tiên trông phong thái cả hai đều thoải mái như nhau, nhưng sau một lúc, kẻ tinh mắt có thể phát hiện ra sự khẩn trương hiện lên trên nét mặt của Tiểu Phi. Bên dưới, lòng bàn tay của Trần Kim Hùng đã toát mồ hôi lạnh. Ông thở dài nhẹ nhẹ. Nguyễn Huệ hỏi nhỏ:

- Đại sư huynh kém thế hơn rồi phải không ông nội?

Kim Hùng lặng lẽ gật đầu. Bỗng hai tiếng thét vang lên cùng một lúc, hai thanh kiếm nhoáng lên phóng vút về phía đối phương rồi dừng lại. Mũi kiếm của Tiểu Phi còn cách tim của Trần Lâm độ ba ly, trong khi mũi kiếm của Trần Lâm đã chạm vào làn da nơi yết hầu Tiểu Phi. Khán giả nín thở hồi lâu bỗng cùng nhau thở phào ra nhẹ nhõm. Họ hết sức kinh ngạc và thắc mắc trước hai chiêu kiếm thần tốc được phóng ra nhưng lại có thể dừng tay ở mức vừa đúng chỉ chạm vào da thịt của đối phương. Điều này chứng tỏ sự chuẩn xác cực kỳ của chiêu kiếm và cách kiểm chế động tác vô cùng nhạy bén, chuẩn mực của người sử dụng kiếm. Mãi một lúc sau, cả võ trường mới đồng loạt rộ lên những tràng pháo tay như pháo nổ.

Tiểu Phi rút tay về ôm quyền cúi đầu nói:

- Nhanh đến không tưởng. Đệ xin chịu thua.

Trần Lâm cũng thu kiếm ôm quyền đáp lễ:

- Lần này đệ tạm chiếm tiện nghi. Nhưng lần sau e rằng không còn cơ hội. Vị trọng tài bước đến giữa năm tay hai người đồng dục tuyên bố:

- Giới thiệu cùng tất cả anh hào các lộ, vị anh hùng giữ chức á quân của anh hùng đại hội hôm nay là Trần Tiểu Phi của Phong Điền.

Ông đưa tay của Tiểu Phi lên cao. Tiếng vỗ tay vang lên rộn rã. Chờ cho sự ồn ào lắng xuống, trọng tài giới thiệu tiếp:

- Và vị vô địch anh hùng đại hội của chúng ta: Tiểu Bạch Long Trần Lâm của Quy Nhơn!

Tiếng vỗ tay và hoan hô càng dữ dội nổi lên khắp nơi. Nhiều người hét lớn:

- Tiểu Bạch Long vô địch! Chỉ có Đông Bạch Long mới xứng là đối thủ của Tây Hắc Hồ mà thôi!

Trần Lâm nhận ra vừa rồi là tiếng của mấy anh em thủy thủ, chàng hướng mắt về phía họ mỉm cười. Người xưng ngôn trở lại võ đài, ông lớn giọng:

- Được sự chấp thuận của Cao đại gia và hai vị tiểu thư, xin mời nhị tiểu thư Cao Tiểu Hồng lên tặng hoa và kiếm cho vị á quân.

Tiếng hoan hô của quần hào muốn vỡ cả núi Phương Mai vì bấy lâu nay danh tiếng hai tiểu thư nhà họ Cao kẻ quốc sắc, người thiên hương đã lẫy lừng cả phủ. Trăm ngàn con mắt đổ xô về phía khán đài nhìn Tiểu Hồng tay ôm bó hoa, tay cầm kiếm bước lên võ đài. Tiểu Hồng đến trước mặt Tiểu Phi trao bó hoa, tươi cười nói:

- Chúc mừng anh, đây là phần thưởng của á quân.

Nàng trao thanh nhuyễn kiếm cho Tiểu Phi. Tiểu Phi như bị chấn động bởi nét đẹp thanh tú như tiên của nàng, chàng ấp úng:

- Đa tạ Cao nhị tiểu thư.

Tiểu Hồng liếc sang mỉm cười với Trần Lâm rồi trở về khán đài. Người xưng ngôn lại nói:

- Xin mời Đại tiểu thư Cao Đại Hồng tặng hoa và trao giải thưởng cho nhà vô địch của chúng ta.

Đại Hồng tay ôm bó hoa, tay ôm chiếc hộp bước sang võ đài. Nàng đứng trước mặt Trần Lâm, nét mặt rạng ngời, nụ cười tươi hơn những bông hoa đỏ thắm trên tay. Nàng trao hoa cho chàng nói:

- Chúc mừng Tiểu Lâm Nhi, anh giỏi lắm. Còn đây là chiếc hộp chứa những tấm ngân phiếu trị giá một ngàn lạng vàng.

Nàng hạ giọng nói thật nhỏ:

- Không biết xài thì gởi đây tôi xài cho.

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Đa tạ Cao đại tiểu thư.

Đại Hồng nhìn chàng bằng ánh mắt nồng nàn rồi trở lại khán đài. Người xướng ngôn tuyên bố lời bế mạc. Trần Lâm quay sang nói với Tiểu Phi:

- Tôi có lời này muốn nhờ Phi huynh, xin chấp nhận cho.

Tiểu Phi vui vẻ nói:

- Có gì xin Lâm huynh cứ nói, đệ rất sẵn sàng.

- Hôm trước, tôi tình cờ biết được huynh ra tranh tài là muốn dùng số vàng này để bang Hành Khất giúp đỡ cho những người nghèo khó. Lâm tôi đơn thân độc mã không cần đến số tiền lớn như vậy, mong Phi huynh cho tôi được đổi chiếc hộp này lấy thanh nhuyễn kiếm kia. Từ lâu tôi vẫn ước ao có được một cây nhuyễn kiếm để sử dụng. Như vậy cả hai chúng ta đều có lợi.

Tiểu Phi nghe nói ngạc nhiên vô cùng, chàng ấp úng:

- Như vậy đâu có được. Đệ đâu thể nào để Lâm huynh chịu thiệt thòi lớn như vậy được.

- Thì cứ coi như tôi gởi tặng bà con nghèo khó của mình còn anh thì tặng tôi thanh kiếm. Nếu anh không chê, chúng ta kết làm huynh đệ và tặng vật kỳ này xem như là để đánh dấu sự kết giao của chúng mình. Anh nghĩ sao?

- Được kết giao với anh thì còn gì vui sướng bằng. Được, chúng ta đổi tặng vật vậy. Nhưng anh cứ giữ lại một số để tiện chi dùng. Lăn lóc ngoài giang hồ, lắm khi cũng cần đến những thứ này. Anh đồng ý thì tôi mới nhận lời.

- Được, tôi nhận. Đêm nay chúng ta phải uống với nhau một ly kết bái chứ? Tôi sẽ giới thiệu vài người bạn nữa của tôi với anh. Một tên tú tài vườn mà cả Lý Bạch hay Vương Hy Chi cũng phải cúi đầu chịu thua đấy.

Hai người trao quà cho nhau, Tiểu Phi nói:

- Anh đi với tôi. Tôi giới thiệu sư thúc và mấy anh em của tôi trước đã, sau đó chúng ta đi gặp bạn anh.

Trần Lâm quay sang khán đài nói với bạn mình:

- Chờ tôi một lát nhé, sẽ trở lại ngay.

Tiểu Phi đưa Trần Lâm đến gặp Trần Kim Hùng, chàng giới thiệu mọi người xong nói:

- Lâm huynh có nhã ý muốn gởi toàn bộ số vàng này để nghĩa phụ lo cho bang Hành Khất, con từ chối không được nên đến xin ý kiến của sư thúc.

Kim Hùng cười ha hả nói:

- Cao tài lại cao nghĩa! Tốt, con cứ nhận đi, nếu không sẽ phụ lòng tốt của vị hiệp sĩ này.

Tiểu Phi trao chiếc hộp cho Kim Hùng nói:

- Con có buộc Lâm huynh giữ lại một số để chi dùng lúc hành tẩu giang hồ. Sư thúc phân phó giùm con.

Kim Hùng mở chiếc hộp. Bên trong có mười tấm ngân phiếu, mỗi tấm trị giá một trăm lượng vàng. Ông cầm ba tấm đưa cho Trần Lâm, chàng vội nói:

- Cháu đâu cần nhiều đến như vậy. Cháu chỉ lấy một tấm thôi, đồng bào nghèo khó họ cần hơn cháu.

Kim Hùng nói:

- Tốt, hảo ý này bà con sẽ ghi nhớ. Bây giờ chúng ta phải uống mừng một trận chứ?

Trần Lâm nói:

- Trần thúc thứ lỗi, bọn cháu có mấy người bạn nữa đang chờ. Cho cháu khất cuộc rượu này, mai này sẽ mời Trần thúc một cuộc.

- Không sao, các cháu cứ đi đi. Ngày còn dài, có duyên thì sẽ tương hội.

Trần Lâm chào mọi người rồi nắm tay Tiểu Phi trở lại khán đài. Chàng nói:

- Chúng ta đưa chị Đại Hồng và Tiểu Hồng về nhà, sau đó thì mấy thanh niên mình ra bến thuyền uống với nhau một cuộc.

Đại Hồng nói, giọng có chút thất vọng:

- Đã vậy thì các anh cứ đi đi, chị em chúng tôi sẽ có người đưa về.

Trần Lâm nói:

- Không được, chúng tôi đưa chị về xong mới đi. Chúng ta đi.

Tiểu Hồng nói:

- Cha và cậu đến kìa, các anh cứ đi đi, bọn muội về với cha.

Cao Đường và Lê Trung đã đến nơi. Cao Đường cười ha hả nói:

- Chúc mừng cháu, Lâm Nhi! Không ngờ sáu năm thất lạc cháu lại gặp kỳ duyên luyện thành một thân võ nghệ tuyệt vời. Bác muốn mời tất cả về nhà, chúng ta mở tiệc mừng cho sự thắng lợi này.

Trần Lâm cúi đầu nói:

- Cảm ơn Cao trang chủ đã quá khen. Cháu cũng chỉ may mắn thôi. Hôm nay bọn cháu đã có ước hẹn riêng, cho cháu ngày mai trở lại cảm ơn trang chủ được chăng?

Cao Đường vui vẻ nói:

- Được, được chứ! Cho phép tôi mời mọi người có mặt ở đây luôn nhé. Tôi có phát một số thiệp mời, tất nhiên trước tiên là mời những cao thủ đã tham gia đại hội. Vị thiếu hiệp Tiểu Phi này tuổi trẻ mà tài cao, ngày mai cho tôi mời chén rượu được không?

Tiểu Phi ôm quyền nói:

- Đa tạ lời khen của trang chủ. Nếu sư thúc không có gì sai bảo, ngày mai nhất định cháu sẽ cùng anh Trần Lâm và các anh đây đến uống ly rượu của trang chủ.

- Ngày mai chúng ta gặp lại. Hai con về với cha và cậu chứ?

Tiểu Hồng đáp:

- Dạ.

Lê Trung bước đến ôm vai Trần Lâm nói:

- Từ xưa chú đã biết sẽ có ngày cháu luyện thành một thân võ nghệ như hôm nay. Chú mừng cháu.

Trần Lâm ôm Lê Trung nói:

- Cũng nhờ vào tình thương của chú và anh em thủy thủ đoàn. Ân tình này cháu giữ suốt đời.

- Không cần nói những lời này. Nhìn cháu thành tài, bọn chú vui như chuyện của chính mình vậy. Đêm nay cháu và các bạn làm gì?

- Dạ bọn cháu định mượn một chiếc thuyền nhỏ thả ra giữa biển để uống rượu. Chú dành cho cháu một chiếc nhé?

- Cháu cứ ra bến lấy, chú sẽ lưu lại một chiếc.

Cha con Cao Đường và Lê Trung đi rồi, Trần Lâm đề nghị:

- Chúng ta vào kiếm mấy vò rượu, tôi đã mượn một chiếc thuyền của chú Lê Trung rồi, chúng ta sẽ thả lênh đênh trên biển vừa ngắm trăng vừa uống rượu nhé?

Mọi người vui vẻ tán đồng.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 25 - Phần 1

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Đông Bạch Long nhất kiếm diệt Ma Vương

Cao Đại Hồng đơn phương tình nặng khối

Gió đêm nhẹ nhẹ thổi, chiếc thuyền nhỏ không người lái trôi lênh đênh ra cửa biển Quy Nhơn, bập bênh giữa những con sóng nhỏ. Trời cao thăm thăm, ánh trăng Trung Thu vằng vặc chiếu những tia sáng lấp lánh trên đầu những ngọn sóng bạc. Biển đêm đẹp đến vô cùng. Năm chàng thanh niên ngồi trên thuyền không ngừng cạn những chén rượu Bàu Đá tuyệt hảo để mừng ngày tao ngộ. Men rượu bốc lên, thi hứng dâng cao, Phan Sinh cất tiếng ngâm sang sảng:

Đông ba diễm diễm thu phong vắng

Đảo ảnh tây tà cô nguyệt quang

Hào khí vô thời quân tử hận

Lâm tuyền bán túy độc ca xang.

Dịch:

Sóng biển Đông chập chờn gió thu thổi qua

Trăng xế trời tây lồng bóng nước chiếu sáng

Chí lớn không gặp thời là mối hận của người quân tử

Chốn suối rừng dờ cuộc say một mình ca hát.

Lưu Phương Tích vỗ tay khen:

- Hay lắm! Lưu Phương Tích tôi suốt đời đọc sách, nghiên ngâm đức lớn của thánh hiền, những mong có ngày noi gương người xưa giúp đời, giúp nước. Tiếc thay sinh bất phùng thời, thế sự đảo điên nên hùng tâm tiêu tấp, tráng chí thả trôi sông. Nay nghe mấy câu thơ của Phan huỳnh mà không khỏi ngậm ngùi.

Phan Sinh vội nói:

- Tôi chỉ tức cảnh mà sinh tình, không ngờ lại khiến cho Lưu huynh cảm khái đến vậy. Thật xin lỗi.

- Không có lỗi, không có lỗi! Ý tứ trong mấy câu thơ của Phan huynh thật hợp với tôi. Xã hội hiện nay đã buộc anh hùng nuốt hận, hiệp sĩ buông tay. Đáng hận thay!

Trương Bàng Châu nói:

- Đúng vậy! Tôi nay sống đã gần nửa đời người, bao nhiêu năm cố tâm miệt mài rèn luyện kiếm cung là có ý góp mặt với đời. Nhưng giờ là thời buổi của kim tiền, người có tài mà không có của cũng đành ôm hận, còn kẻ bất tài mà biết nịnh bợ lo lót sẽ được làm quan. Bởi thế nên tôi cứ lang thang mãi trong chốn phong trần.

Trần Lâm hỏi:

- Hai anh ai cũng mang trong lòng một hoài bão lớn lao, về sau có dự định gì không?

Phương Tích uống cạn chén rượu đáp:

- Có hoài bão gì thì cũng chỉ để lúc đỡ cơn say gắm lại mà buồn thôi chứ chẳng ích gì. Cứ nghĩ thử xem, bậc Chúa thượng của một nước mà phạm điều loạn luân thì xã hội còn đâu cái đạo cương thường?

Bàng Châu thở dài:

- Cho nên lòng tôi đã nguội lạnh như tro tàn. Dự định sau lần đại hội này sẽ trở về Duy Xuyên cưới vợ, sinh con để giữ tròn đạo hiếu. Hà! Hai chữ ngậm ngùi mà Lưu huynh dùng ban nãy mới thật là chí lý.

Nói xong, chàng bưng chén rượu lên nốc một hơi hết sạch. Đặt chén rượu xuống, Bàng Châu hỏi:

- Lâm huynh nghi biểu phi phạm, tài cao quán thế. Hoài bão của anh thế nào?

Trần Lâm mỉm cười đáp:

- Đệ mới vừa bước chân xuống núi, đâu đã có hoài bão gì rõ rệt. Cứ từng bước một xả thân giúp đời rồi chờ xem thời thế đưa đẩy tới đâu tính tới đó.

Phương Tích hỏi:

- Bước đầu tiên của anh đã giúp cho bà con nghèo gần ngàn lượng vàng, vậy bước kế tiếp sẽ là gì?

- Đệ có một mối thù còn giữ mãi trong lòng chưa trả, việc sắp đến đệ phải đòi món nợ đó.

Bàng Châu hỏi:

- Có thể chia sẻ cho anh em cùng nghe không?

Trần Lâm uống cạn chén rượu nói:

- Lúc còn nhỏ, khi theo đoàn thuyền của chú Lê Trung, đệ bị bọn cướp Ngưu Ma Vương bắt đi cùng mấy người bạn nữa. Chúng giết người bạn thân của đệ rồi moi tim uống máu ngay trước mặt. Đệ đã thề rằng không trả được mối thù đó sẽ không làm người. Nay đã đến lúc phải thực hiện lời thề xưa.

Bàng Châu trợn mắt hỏi:

- Bọn Ngưu Ma Vương ở Cù lao Xanh à? Bọn này là đám cướp biển của Tàu bỏ chạy sang đây hoành hành từ lâu rồi mà triều đình chưa dẹp nổi. Lâm huynh trù tính thế nào?

- Đệ nghe Tây Hắc Hồ từng đơn đao vào tận hai sào huyết của bọn cướp ở Bá Bích thành và Trùng Mây đại đảo, đệ cũng dự định đơn kiếm ra Cù lao Xanh tiêu diệt quần ma.

Phan Sinh nghe nói hết hồn la lớn:

- Không được! Anh không nên mạo hiểm như vậy. Cù lao Xanh bốn bề biển lớn, bọn Ngưu Ma Vương lại hung bạo như hổ dữ sài lang, triều đình còn thúc thủ, anh một thân một mình làm sao diệt nổi?

- Chính vì một thân một mình mới dễ dàng tiêu diệt bọn chúng. Cầm tặc, cầm vương, đơn giản chỉ có vậy. Triều đình rầm rộ ra quân, bọn cướp nghe thấy dong thuyền lánh đi là xong chuyện. Lính gác bây giờ ra quân cho có lệ để an lòng thượng cấp chứ đâu thật sự có ý trừ cướp cứu dân lành.

Tiểu Phi này giờ im lặng ngồi nghe bỗng vỗ tay nói:

- Hay lắm! Tôi xin được góp một tay cùng anh tiêu diệt bọn cướp đó.

Bàng Châu cũng lên tiếng:

- Tôi cũng xin theo. Một cây làm chẳng nên non, nhưng ba cây chụm lại sẽ thành hòn núi cao.

Trần Lâm nói:

- Lòng tương trợ của hai anh thật khó chối từ. Thôi được, ngày mai sau tiệc vui ở Cao gia trang chúng ta sẽ cùng nhau lên đường.

Lưu Phương Tích cau mày hỏi:

- Các anh chê tôi là con một sách nên không dám cho đi theo phải không?

Trần Lâm ôn tồn nói:

- Việc này e rằng phải thất lễ với Lưu huynh rồi. Anh và Phan Sinh cứ an tâm ở nhà chờ tin chiến thắng nhé.

Phan Sinh nhìn Phương Tích nói:

- Đó là sự thật, chúng ta đi theo chỉ làm vướng bận thêm cho họ mà thôi. Lưu huynh đồng ý với tôi chứ?

Phương Tích gật đầu:

- Thì đành phải vậy thôi. Kế hoạch của các anh thế nào?

Trần Lâm đáp:

- Tùy nghi mà hành sự. Chỉ cần mang theo lương thực và nước uống trên một chiếc khinh thuyền rồi dong buồm ra khơi là đủ.

Tiểu Phi hứng chí vỗ tay nói:

- Hay lắm! Chúng ta cứ như thế đi dạo chơi thì bọn cướp làm sao biết mà đề phòng? Bất thành linh đánh phủ đầu vào sào huyết, tên Ngưu Ma Vương có mà chạy đàng trời.

Bàng Châu nói:

- Nhưng ít ra chúng ta cũng phải biết tung tích của bọn chúng đã chớ. Nếu không, bỏ công ra đó trong lúc bọn chúng lại dong thuyền đi nơi khác cướp bóc thì tính bất ngờ đâu còn linh nghiệm.

Trần Lâm nói:

- Trong bữa tiệc ở Cao gia trang ngày mai chắc sẽ có đầy đủ mặt của những nhà thương buôn bằng đường thủy và thế nào quan lãnh binh thủy quân Hoàng Kim Phụng cũng ở đấy. Nhờ Lưu huynh khơi mào nói về bọn cướp biển Ngưu Ma Vương, như vậy chúng ta ắt sẽ có được nhiều tin tức bổ ích về bọn chúng.

Phương Tích vỗ tay cười nói:

- Ý kiến hay! Ít ra tôi cũng phải được đóng góp một chút gì chứ.

Cả bọn cười lớn.

Bằng sự khéo léo của mình, Lưu Phương Tích đã moi được nguồn tin bọn Ngưu Ma Vương vừa cướp được một chuyến hàng và có lẽ chúng đã trở về sào huyệt. Lúc tiệc gần tàn, Trần Lâm tìm Lê Trung mời ra bên ngoài nói chuyện riêng. Chàng hỏi:

- Cháu muốn mượn một chiếc khinh thuyền có buồm, đầy đủ lương thực và nước uống dự trữ trong một thời gian, nhờ chú giúp cháu.

Lê Trung ngạc nhiên hỏi:

- Cháu định đi xa à? Mà đi đâu?

- Dạ, cháu muốn ra Cù lao Xanh.

- Đến sào huyệt bọn cướp à?

- Dạ, cháu muốn tiêu diệt đám cướp hung tàn này để trừ hại cho dân.

- Một mình cháu à? Nguy hiểm đấy, chú muốn giúp cháu một tay.

- Dạ có Tiểu Phi và Trương Bàn Châu cùng đi. Chú không cần đi với bọn cháu đâu.

- Có cần quan binh tiếp trợ không? Chú có quen với Hoàng Kim Phụng, nếu cháu cần, chú sẽ nói với ông ta.

- Dạ không cần. Rùm beng chỉ tổ làm cho bọn cướp bỏ trốn thì hỏng sự. Nhưng nếu chú có thể hỏi xin một số cung tên thì tốt.

- Chuyện đó chắc được. Khi nào xuất phát?

- Dạ, khuya nay, khi nào thuyền chuẩn bị xong. Chú giữ bí mật tuyệt đối cho cháu nhé.

- Ủ, để chú vào nói chuyện với Hoàng Kim Phụng. Đêm nay cháu về thuyền chứ?

- Dạ, bọn cháu sẽ ra bến đêm nay.

Lê Trung vừa đi thì Đại Hồng cũng vừa đến. Nàng hỏi:

- Anh và cậu nói chuyện gì vậy?

Trần Lâm đáp:

- Không có gì. Tôi chỉ hỏi chú Trung khi nào thuyền lại ra khơi thôi.

- Anh lại nhớ biển và muốn trở về với cuộc đời lênh đênh hồ hải phải không?

- Ừm... tôi có ý định theo giúp chú và anh em trên thuyền vài năm nữa.
- Rồi sau đó?
- Còn chưa biết. Có thể là bỏ biển lên đất liền ngao du sơn thủy cho biết hết cảnh đẹp quê hương cũng không chừng.

Đại Hồng thấp giọng hỏi:

- Anh thật không có tính toán gì cho tương lai sao? Tài trí như anh đâu thể bỏ phí vào những tháng ngày phiêu lãng vô ích như vậy?
- Tang bồng hồ thi là mệnh của nam nhi, sao Đại Hồng lại cho là bỏ phí?
- Dẫu vậy, nhưng ít nhất anh cũng phải có một nơi để dừng lại chứ?
- Chuyện dừng lại hãy còn xa, khi nào gần đến rồi mới tính.

Đại Hồng đưa đôi mắt thăm thăm nhìn Trần Lâm:

- Nghe cha và cậu bàn với nhau là sẽ nhờ anh ở lại đây để bảo vệ gia trang phòng giặc cướp. Cậu đã hỏi ý anh chưa?

Trần Lâm hơi giật mình đáp:

- Chưa. Họ dự định như vậy à?
- Ừ, ở lại đây anh có đủ thời gian và điều kiện để học hành thêm. Nếu muốn tiến thân, chỉ chờ cơ hội là một bước thành danh, anh không muốn sao?
- Tôi không có chí làm quan. Nhưng mà thôi, chúng ta vào trong đi. Mọi người cũng về gần hết rồi, tôi phải đi cùng mấy người bạn ra bến đêm nay.
- Chừng nào anh có thời gian rảnh đây? Tôi còn chưa khao mừng anh trở về cũng như thưởng cho anh đã đoạt được chức vô địch nữa đó.
- Chưa biết. Ít ra cũng phải dăm ba ngày nữa. Khi nào rảnh tôi vào thăm hai người. Giờ chúng ta vào trong đi.

Đại Hồng uể oải bước theo Trần Lâm. Lê Trung đến khoác vai chàng mỉm cười. Trần Lâm đưa mắt ra hiệu cho mấy người bạn. Họ cùng nhau đến từ biệt Cao Đường rồi tản bộ ra bến. Lê Trung nói:

- Kim Phụng hứa lúc trở về ông ta sẽ cho lính đem một chiếc khinh thuyền có buồm và một số cung tên tốt đến bến cho mình. Lương thực thì chúng ta đã có sẵn.

Trần Lâm nói:

- Cảm ơn chú. Ông ta có hỏi mình dùng vào việc gì không?

- Không.

- Vậy yên tâm rồi. Khuya nay bọn cháu sẽ xuất phát.

Rồi chàng quay sang Bàn Châu và Tiểu Phi hỏi:

- Hai người trước giờ có đi biển chưa?

Bàn Châu đáp:

- Biển thì chưa đi xa, nhưng lúc nhỏ tôi là con rái cá trên sông Thu Bồn đấy.

Tiểu Phi cười:

- Vậy là anh giống tôi. Có dạo dân ở sông Bồ họ la ãm lên vì cá trên sông bị tôi bắt sạch. Tôi thấy tội nghiệp quá nên thôi không bắt nữa.

Mọi người nghe Tiểu Phi nói thì phá ra cười. Trần Lâm nói:

- Ngày mai Phan huynh trở về nhà phải không?

Phan Sinh đáp:

- Tôi định như thế nhưng các anh đi chuyến này nguy hiểm quá nên tôi hơi lo, muốn nán lại đây chờ tin.

- Anh nóng việc nhà thì cứ an tâm về đi. Chúng tôi sẽ không việc gì đâu. Nếu có sốt ruột thì vài hôm nữa trở lại đây cũng được.

Phương Tích nói:

- Chúc ba người kỳ khai đắc thắng. Năm ngày sau chúng ta sẽ trở lại uống rượu mừng.

Phan Sinh nói:

- Như vậy cũng được.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 25 - Phần 2

Cù lao Xanh là một hòn đảo nhỏ nằm về phía đông nam, cách cửa biển Quy Nhơn chừng mười ba hải lý, cách bờ đất liền của đầm Cù Mông chừng bốn hải lý. Khuya hôm đó, chiếc khinh thuyền trương cao buồm chở ba chàng hiệp sĩ rời cửa biển Quy Nhơn, mượn gió tây thổi nhẹ men theo bờ đá Nhạn Châu vào vùng bờ cát đầm Cù Mông rồi hướng thẳng ra Cù lao Xanh. Khi bóng hòn Cù lao Xanh lơ mờ hiện ra dưới ánh trăng, họ hạ buồm xuống rồi ra sức chèo thuyền cập vào một vùng đá tảng cách bãi cát đầu phía tây nam của đảo độ chừng một dặm. Theo lời của Hoàng Kim Phụng thì sào huyệt của bọn cướp đóng ở bãi cát này. Đây là vùng đảo thuộc phân ranh giữa hai phủ Quy Nhơn và Diên Khánh, bởi vậy trách nhiệm truy bắt bọn cướp từ bấy lâu nay vẫn giăng co không bên nào chịu nhận lấy. Cũng chính vì thế mà bọn Ngưu Ma Vương thỏa sức cướp bóc suốt một dải bờ biển dài từ Quảng Ngãi vào đến tận Phan Rang đã khá lâu rồi nhưng vẫn chưa bị tiêu trừ.

Ba người Trần Lâm sau khi giấu kín chiếc thuyền, trang bị cung tên đầy đủ, leo lên núi vừa lúc đăng đông đã hừng sáng. Họ ẩn mình ở một mỏm đá cao để quan sát. Trên một đỉnh núi phía bên kia bãi cát có một chòi canh và ngay trên đầu họ cũng có một chòi canh. Cả ba giật mình vội tìm chỗ ẩn thân kỹ hơn. Bên dưới bãi biển có năm chiếc thuyền lớn và mấy chiếc thuyền nhỏ đang đậu. Trên cột buồm chiếc thuyền lớn nhất, lá cờ hình đầu lâu con trâu đang bay phấp phới; xa xa trong đất liền là ba dãy trại dài, có lẽ là nơi ăn ở của bọn lâu la; còn sâu vào trong nữa là ba căn nhà lớn cất riêng biệt, đấy chắc là nơi ở của Ngưu Ma Vương và hai tên phó tướng. Quan sát địa thế xong, Trần Lâm nói:

- Giữa hai ngọn núi có một thung lũng chạy dài sang tận bờ bên kia của hòn đảo. Nếu chúng ta đánh không khéo thì bọn chúng sẽ bỏ chạy tản mát về hướng đó, hoặc lên núi thì khó lòng mà bắt hết được.

Bàng Châu hỏi:

- Vậy ta nên làm thế nào?

- Hôm nay ta chưa vội ra tay, cứ ẩn thân quan sát xem sinh hoạt của bọn chúng thế nào đã. Tối nay chờ bọn chúng đi ngủ, việc trước tiên là phải diệt mấy chòi canh, sau đó là nhận chìm những chiếc thuyền kia, chỉ chừa lại chiếc soái thuyền có lá cờ đầu trâu của Ngưu Ma Vương. Xong, chúng ta bất thần đột nhập vào trại điểm huyết bọn lâu la trước, vô hiệu hóa được càng nhiều tên càng tốt để tránh việc bọn chúng tháo chạy. Cuối cùng sẽ thanh toán tên Ngưu Ma Vương và mấy đầu lãnh.

- Sao lại chừa chiếc soái thuyền mà không nhận chìm luôn?

- Chúng ta sẽ dùng nó để chở toàn bộ bọn cướp về nộp cho quan quân.

- Nếu chúng kéo nhau lên thuyền đó bỏ chạy thì sao?

- Tạm thời chúng ta cắt đứt dây buồm, bỏ các mái chèo đi thì làm sao chúng chạy trốn được.

Tiểu Phi nói:

- Đệ có thanh trủy thủ chém sắt như chém bùn. Việc nhận chìm mấy chiếc thuyền và phá bỏ buồm chiếc soái thuyền đệ xin đảm nhận. Hai anh lo mấy trạm canh và điểm huyết bọn lâu la, xong việc đệ sẽ vào tiếp tay.

Mặt trời từ từ lên cao, dưới ba dãy nhà dài bọn lâu la đã thức dậy, có mấy tên chạy ra bãi cát hình như để thăm chừng mấy chiếc thuyền. Từ ngoài khơi, hai chiếc thuyền nhỏ đang tiến vào rồi cập lên bãi. Đây chắc là hai chiếc thuyền vừa đi tuần đêm trở về. Một lát sau, cả trại thức giấc, chúng kéo ra bên ngoài tùm nồm tùm bầy xí xa xí xố ca hát bằng tiếng Hoa. Có mấy tên lôi mấy cô gái trên người không mảnh vải che thân từ trong trại ra. Chúng chuyền nhau ôm hôn các cô rồi đánh đập tàn nhẫn. Cả bọn lấy thế làm thú lắm, cười hét ầm ĩ. Trần Lâm trông thấy cảnh tượng đó, sự căm giận bùng lên như biển dậy ba đào. Chàng nói nhỏ với hai bạn, giọng đầy phẫn nộ:

- Bọn khốn kiếp này thật đáng chết! Bấy lâu nay chúng hại không biết bao nhiêu cuộc đời của các cô gái lương thiện. Đức Phật dẫu từ bi, nhưng tà ma tất phải diệt sạch để bảo vệ đạo. Nhất là bọn Tàu ô khả ố này.

Bàng Châu gật đầu:

- Đúng vậy. Năm xưa hai vị cai đội Trụ ở hồ Đạm Thủy và cai đội Long ở cửa Đại Chiêm cũng đã tiêu diệt gần như trọn ổ bọn cướp Hắc Long của Tàu chiếm cứ đảo Hoàng Sa làm sào huyệt. Nghe nói hai ông đã giết sạch gần cả trăm tên không chút thương tiếc chỉ vì bọn chúng rất tàn bạo, nhất là đối với phụ nữ. So với cảnh chúng ta chứng kiến chắc không hơn là bao.

Tiểu Phi nói:

- Chúng ta phải giết sạch bọn Tàu không chừa một tên nào, vì có bắt chúng nộp cho triều đình thì họ chắc chắn lại sợ uy thế của nhà Thanh mà giao về cho thượng quốc xét xử. Vậy thì coi như thả hổ về rừng toi công rồi còn gì.

Trần Lâm nói:

- Nếu vậy khi chúng ta bất thần đột nhập vào cứ điểm vào tử huyệt của chúng để tránh tình trạng vung gươm giết người không kháng cự sau này.

Bàng Châu và Tiểu Phi đều tán thành ý kiến đó.

Chiều xuống, có khoảng mười tên cướp kéo nhau lên hai chiếc thuyền nhỏ trương buồm ra khơi, có lẽ bọn chúng đi tuần vì các trạm canh ban đêm không thể nhìn xa được. Bọn cướp còn lại trong trại bắt đầu uống rượu, ca hát tưng bừng cho đến lúc trăng lên cao thì tiếng ồn ào mới lắng dần. Nửa đêm, cả hòn đảo trở lại im lặng như tờ, chỉ còn tiếng sóng biển vỗ rì rào. Trong khi Trần Lâm và Bàng Châu băng mình đi triệt hạ hai chòi canh, Tiểu Phi lặn sâu dưới nước đến nơi năm chiếc thuyền đang neo. Chàng dùng thanh trủy thủ khoét một lỗ thật lớn dưới đáy cả bốn chiếc thuyền lớn. Trong phút chốc, chúng đã chìm dần xuống biển. Mấy chiếc thuyền nhỏ cũng chịu chung số phận như thế. Xong, chàng leo lên chiếc soái thuyền, cắt bỏ những dây buồm và phá hết mái chèo. Xong xuôi đâu đó chàng mới nhẹ nhàng thả người xuống nước bơi vào bãi cát, băng mình vào dãy nhà gần nhất.

Bọn cướp có lẽ đã uống rượu quá nhiều nên tên nào tên nấy lăn ra ngủ say như chết. Lúc Trần Lâm lọt vào gian nhà dài thứ nhất, dưới ánh nến leo lét

chàng thấy có gần ba mươi tên cướp đang nằm lăn lóc dưới sàn nhà bằng gỗ, xung quanh bừa bãi những bình rượu rỗng. Trong một góc phòng, có năm cô gái thân thể trần truồng đang ngồi khóc thút thít. Khi trông thấy Trần Lâm tay cầm kiếm xông vào, các cô hoảng hốt định la lên thì chàng đã vội đưa tay lên miệng ra dấu bảo im lặng. Sau đó chàng di chuyển thân hình nhanh như chớp điểm vào tử huyệt của bọn cướp. Tất cả gần ba mươi tên đã chết một cách êm thấm trong cơn say. Kể như vậy cũng đã là quá phúc đức so với tội ác mà chúng đã gây ra. Diệt xong bọn cướp, Trần Lâm đến gần mấy cô gái nói nhỏ:

- Các cô cứ im lặng ở đây, đợi tôi diệt sạch bọn cướp rồi sẽ đưa các cô về đất liền. Tuyệt đối đừng gây tiếng động. Tìm quần áo mặc vào đi. Tôi sẽ trở lại.

Chàng bèn phóng nhanh đến gian nhà thứ ba. Bên gian nhà thứ hai, khi Bàn Châu xông vào thì bọn cướp đa phần đã ngủ say, nhưng cũng vẫn có nhiều tên còn thức, chúng đang hành hạ những cô gái. Bàn Châu phóng nhanh người tới, ngọn roi như con giao long vun vút vừa quất, vừa đâm những tên cướp, chỉ trong chớp mắt đã có bốn năm tên trúng đòn gào rú thảm khốc rồi nhào ra chết tươi. Các cô gái sợ quá hoảng hốt la lên. Mấy tên cướp khác vừa la lên báo động, vừa vớ lấy vũ khí xông vào tấn công kẻ lạ mặt. Bàn Châu điên tiết, ngọn roi phóng nhanh hơn, lại có thêm bốn năm tên cướp nữa trúng đòn ngã xuống. Lúc bấy giờ, những tên cướp đang ngủ nghe động thức giấc, chúng vội vàng chụp lấy vũ khí xông vào bao vây Bàn Châu, miệng không ngớt la to để báo động cho cả trại biết. Một cuộc chiến diễn ra ác liệt bên trong gian nhà.

Khi Trần Lâm chạy đến gian nhà thứ ba cũng vừa lúc Tiểu Phi từ bãi cát phóng mình chạy lên. Bọn cướp ở đây nghe tiếng la bên gian nhà thứ hai đã thức dậy cả, chúng liền cầm vũ khí xông ra. Trần Lâm và Tiểu Phi quyết giết cho kỳ sạch bọn cướp nên không hẹn mà cả hai thanh kiếm trên tay họ cùng vung lên như những tia chớp bắn vào bọn chúng. Hàng loạt tiếng rú vang lên, những tên cướp còn đang ngái ngủ rập mình ngã xuống như rạ. Có mấy tên tháo chạy được đến ba căn nhà lớn để báo cho chủ tướng.

Đương lúc những tên cướp cuối cùng sắp bị triệt hạ thì bỗng có tiếng hét lớn:

- Dừng tay! Các người là ai?

Trần Lâm và Tiểu Phi dừng tay quay người lại. Thì ra là ba tên tướng cướp cùng mấy thủ hạ. Trần Lâm nhận ra tên cướp to lớn với bộ râu quai nón dẫn đầu chính là Ngưu Ma Vương Lỗ Đại. Lúc đó, Bàn Châu cũng vừa chạy đến nơi, máu nhuộm đỏ khắp thân chàng. Trần Lâm vội hỏi:

- Anh có sao không?

Bàn Châu đáp:

- Không sao, chỉ là mấy vết chém ngoài da. Gian nhà thứ hai gọn gàng cả rồi.

Lỗ Đại gầm lên:

- Các người là ai lại dám to gan vào tận sào huyệt của ta làm loạn?

Trần Lâm nhìn Lỗ Đại hỏi:

- Ngưu Ma Vương, người còn nhớ ta không?

Ngưu Ma Vương nhìn chàng trai trẻ ngạc nhiên hỏi:

- Người là thứ oắt con gì mà ta phải nhớ?

- Người cứ nhìn ta cho kỹ đi.

Dù ánh trăng rọi sáng tỏ cả vùng hoang đảo nhưng Lỗ Đại vẫn quay sang bảo mấy tên thủ hạ:

- Mang đuốc lại đây!

Bốn tên thủ hạ vội chạy vào nhà thắp mấy cây đuốc mang lại. Lỗ Đại trừng cặp mắt chăm chăm nhìn chàng thanh niên. Một lúc sau hấn hỏi, giọng giễu cợt:

- Người có phải là thằng nhóc Trần Lâm bỏ trốn lúc trước không?

Trần Lâm cười đáp:

- Trí nhớ của người tốt đấy.

Ma Vương gằn giọng:

- Người to gan lắm, dám vào tận nơi đây tàn sát đệ tử của ta. Hôm nay người không được may mắn như lần trước nữa đâu. Ta sẽ moi tìm người ra. Trần Lâm nghe hấn nhắc đến chuyện moi tìm thì hình ảnh cái chết khủng khiếp của Lưu Phương lại hiện ra trong đầu. Giọng chàng lạnh băng:

- Người là tên ác thú đội lốt người. Hôm nay ta sẽ phanh thây người ra để trả mối thù cũ mà ta đã hứa với anh Lưu Phương.

- Thù cũ là thù gì? Lưu Phương là ai?

- Người giết người quá nhiều nên làm sao nhớ hết được. Lưu Phương chính là đứa nhỏ mà người móc tim ra ăn trước mặt ta để ép ta phải nhận người làm sư phụ năm đó. Người nhớ chưa?

Ngưu Ma Vương mặt thoảng biến sắc nhưng hấn vẫn cười nói:

- Người nghĩ người có thể trả được mối thù đó cho bạn người à? Khá lắm, ta vẫn rất thích cá tính cứng cỏi của người. Mấy năm nay trốn đi chắc là đã học được ít nhiều công phu nên mới dám đến đây phải không?

- Cũng không nhiều lắm, đủ để giết người trả thù cho bạn, trừ hại cho dân mà thôi.

- Ha ha... Lớn gan thật! Bằng vào tài cán của người mà dám ăn nói ngông cuồng đến thế ư?

- Nghĩ tình người coi trọng ta năm xưa, ta cho người được chết êm thắm hơn. Người chuẩn bị đi.

Ngưu Ma Vương nhìn phong thái ung dung và lời nói đầy tự tin của tên nhóc ngày xưa, trong lòng bỗng dậy lên bao nghi vấn: “Tên tiểu tử này làm sao vào đến đây được nhỉ? Coi bộ tịch của hấn rất tự tin. Hà hà... người có tài thánh đi nữa thì trong vài năm học nghệ lại có thể thẳng nối cây đao trên tay Ngưu Ma Vương này được ư?” Hấn khoát tay ra hiệu cho bọn thuộc hạ lui lại rồi cất tiếng hỏi:

- Cả ba tên các người cùng vào hay một mình người?

Trần Lâm mỉm cười đáp:

- Một mình ta và chỉ một chiêu kiếm thôi cũng đủ giết người rồi.

Ngưu Ma Vương bỗng ngửa mặt lên cười ha hả:

- Đúng là tuổi trẻ ngông cuồng. Ta ngang dọc cả đời chưa hề nghe ai dám nói một kiếm mà có thể giết được ta. Ha ha... Ta thích cá tính của người lắm. Ngày xưa cũng vậy mà bây giờ cũng vậy. Ha ha...

Trần Lâm nạt lớn:

- Người cười đủ chưa? Vì sự coi trọng đó, ta muốn người chết được nhắm mắt. Chuẩn bị đi.

Ma Vương nghe tiếng quát đầy uy lực của Trần Lâm thì giật mình. Hắn không dám khinh địch nữa, thanh cương đao sáng chói trong tay đã sẵn sàng, thần sắc ngưng trọng thủ thế chờ đợi. Trần Lâm cầm thanh nhuyễn kiếm hướng chênh chếch xuống đất im lặng, bất động. Dưới ánh trăng trông chàng như một thiên thần. Ngưu Ma Vương nhìn thấy phong thái đó thì lòng bàn tay bỗng rịn mồ hôi. Khí thế toát ra từ tên thanh niên trẻ tuổi này như có một sức ép vô hình đè nặng lên ngực hắn. Không chờ Trần Lâm động thủ mà hắn tự mình ra tay trước. Hắn hét lớn một tiếng, cây đao bạc trong tay nhoáng lên dưới ánh trăng. Thanh nhuyễn kiếm của Trần Lâm cũng đồng thời nhoáng lên nhưng tất cả tắt phụt ngay lập tức. Ngưu Ma Vương chỉ kịp thều thào một tiếng đứt quãng:

- Nha... a... a... anh...

Rồi cả thân hình đồ sộ của hắn đổ xuống. Mũi kiếm của Trần Lâm đã chọc thủng yết hầu của hắn. Bàn Châu và Tiểu Phi đứng ngoài chứng kiến chiêu kiếm tuyệt luân đó liền vỗ tay tán thưởng. Bàn Châu nói:

- Nhất điểm hồng, chiêu kiếm tuyệt nhất thiên hạ.

Trần Lâm lau máu nơi mũi kiếm. Chàng nhìn hai tên tướng cướp và bọn thủ hạ đang đứng như người mất hồn, lớn tiếng:

- Các người còn chưa chịu buông khí giới đầu hàng ư?

Bọn cướp giật mình, một tên tướng cướp có bộ mặt hung dữ bỗng la lớn:

- Anh em hãy liệu chết trả thù cho thủ lĩnh. Chúng ta có đầu hàng cũng không sống được đâu.

Đứt lời, hắn vũ lộng thanh đao trong tay xông vào chém Trần Lâm. Cả bọn thấy vậy cũng hòa nhau xông tới tấn công ba chàng trai trẻ bằng những chiêu chí mạng. Ba chàng biết bọn cướp muốn liều mạng chết chung nên ra tay chẳng chút nương tình. Hai thanh kiếm và cây roi phóng ra như vũ bão. Cuộc chiến diễn ra chóng vánh, những tên cướp lần lượt ngã xuống kèm theo những tiếng rú hãi hùng. Khi tên cuối cùng ngã xuống, khắp người ba chàng đều đã bị nhuộm đỏ máu tươi của bọn cướp. Trần Lâm nhìn những xác người nằm la liệt buông tiếng than:

- Bọn cướp này hung dữ như những con thú, thật đáng sợ. Nay thì dân chúng đã được yên ổn rồi. Hai người có sao không?

Bàng Châu nói:

- Không sao. Chúng ta hãy vào xem các cô gái như thế nào.

Ba chàng bèn chia nhau đi gọi các cô gái tập trung lại trước gian nhà lớn của Ngưu Ma Vương. Một cô gái khá xinh đẹp run rẩy từ trong nhà lớn bước ra. Trần Lâm hỏi:

- Cô tên gì? Là người thế nào của Ngưu Ma Vương?

Cô gái sợ hãi đáp:

- Dạ em là Bạch Lan. Em bị bọn Ngưu Ma Vương bắt đem về. Ba vị hiệp sĩ...

Trần Lâm trấn an những cô gái:

- Các cô không cần sợ. Bọn cướp đã bị chúng tôi giết sạch cả rồi. Các cô từ nay sẽ được tự do trở về nhà.

Các cô gái nghe nói ai nấy đều mừng rỡ. Bạch Lan nghẹn ngào:

- Chúng em xin cảm ơn ba vị hiệp sĩ.

Trần Lâm hỏi:

- Lúc trước bọn cướp còn có hai tên phó tướng là Tập Đình và Lý Tài, hiện hai tên này ở đâu các cô có biết không?

- Dạ, hai tên Tập Đình và Lý Tài có lần cãi cọ với Ngưu Ma Vương nên đã dẫn thuộc hạ đi nơi khác làm ăn rồi.

- Vậy à? Cô có biết bọn chúng đi đâu không?

- Dạ không. Chỉ biết có lần Ngưu Ma Vương đề cập đến bọn họ đã nhắc đến Cù lao Ré (đảo Lý Sơn) gì đó ngoài khơi Quảng Ngãi.

- Thật đáng tiếc! Hai tên này tuy không khát máu như Ngưu Ma Vương nhưng cũng là đồ bại hoại. Ngày khác chúng ta tính tới bọn chúng vậy.

Bàng Châu hỏi:

- Chúng ta xử lí những cái xác và sào huyết này thế nào đây?

Trần Lâm đáp:

- Cho thêm mồi vào rồi nổi lửa thiêu sạch đi là xong. Làm vậy sẽ tránh được ô nhiễm cho vùng đảo này. Sau đó ta về báo lại cho quan quân biết để họ ra thu nhận cốt về làm chiến lợi phẩm trình lên phủ Chúa.

Bỗng ngoài biển có mấy cái pháo hiệu bắn lên trời, những pháo hiệu đó đang di chuyển vị trí dần xuống phía nam. Trần Lâm nói:

- Bọn cướp tuần canh ngoài khơi bắn tín hiệu cho trạm canh ở đây đây. Có lẽ chúng phát hiện ra quan binh kéo đến đánh đảo. Lạ thật! Việc mình đi tôi đã dặn chú Lê Trung giữ kín rồi mà. Quan binh nào lại kéo ra đây vậy nhỉ?

Tiểu Phi nói:

- Hay chú Trung không an lòng nên báo cho thủy quân ở cửa Quy Nhơn biết mà kéo ra tiếp viện?

- Không thể nào, chú Trung không phải là người như vậy. Chúng ta cứ chờ xem. Dù sao cũng phải đem hết các cô gái lên thuyền và chuẩn bị buồm với mái chèo. Nếu có gì bất trắc thì chúng ta còn kịp trở tay.

Ba người liền đưa các cô gái lên thuyền. Trong khi Tiểu Phi và Bằng Châu lo sửa lại buồm, Trần Lâm lục soát khắp chiếc soái thuyền. Chàng phát hiện trên thuyền có đầy đủ lương thực, nước uống, cung tên và vũ khí. Chàng mỉm cười nghĩ thầm: “Bọn này tổ chức có qui củ lắm, thảo nào mà bao lâu nay chúng vẫn ngang nhiên hoành hành trên biển Đông”.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 25 - Phần 3

Trời hừng đông thì mọi việc đã sẵn sàng. Trần Lâm tung người lên đỉnh cột buồm, tiện tay giật lá cờ đầu trâu ném xuống. Chàng đưa mắt nhìn ra xa, mười mấy chiến thuyền đang trương buồm nhằm hướng đảo tiến tới, trên cột buồm là cờ phủ Chúa đang bay phấp phới. Chàng nhảy xuống cười nói với mọi người:

- Đúng là thủy quân Quy Nhơn đang kéo đến. Chúng ta lên bờ chờ họ thôi. Nói xong chàng tìm một tấm vải trắng, nhảy lên đỉnh cột buồm buộc lại làm lá cờ đầu hàng rồi nhảy xuống. Nhìn lá cờ trắng bay phấp phới trong gió sớm, Bàn Châu cười nói:

- Lâm huynh làm việc thật chu đáo, gọn gàng.

Trần Lâm nói:

- Chúng ta lên bờ lo việc hỏa thiêu Ma Vương trại đi.

Họ lại đưa các cô gái trở lên bờ. Trần Lâm hỏi Bạch Lan:

- Cô có biết kho tàng của bọn cướp cất giữ ở đâu không?

Bạch Lan đáp:

- Dường như chúng để trong chiếc rương ngay dưới gầm giường của tên Ma Vương.

Trần Lâm liền vào gian nhà của tên Ma Vương tìm. Quả nhiên có một chiếc rương lớn ở dưới gầm. Chàng kéo chiếc rương ra ngoài, chiếc rương đã bị khóa lại bằng một ổ khóa lớn và chắc chắn. Tiểu Phi rút thanh chủy thủ ra chém một nhát, ổ khóa đứt ngọt. Trần Lâm mở nắp rương, trong đó chứa rất nhiều ngọc ngà, vàng và nữ trang. Chàng nói:

- Được lắm! Bà con dân nghèo kỳ này lại được một số tiền lớn để trang trải nữa rồi. Bây giờ chúng ta có thể nổi lửa hỏa thiêu Ma vương trại rồi đó.

Họ mang tất cả củi khô mà bọn cướp dự trữ để nấu ăn cùng những vật dụng bắt lửa và xác bọn cướp dồn hết vào những gian nhà rồi phóng hỏa. Riêng xác của Ngưu Ma Vương, họ giữ nguyên lại để giao cho quan binh. Phút chốc ngọn lửa đã bùng lên cao, khói đen bốc lên đến vài mươi trượng. Cả bọn mang theo chiếc rương trở lại bãi cát đứng nhìn. Trần Lâm hỏi những cô gái:

- Các cô quê quán ở đâu? Bị chúng bắt ra đây bao lâu rồi?

Bạch Lan đáp:

- Dạ, bọn em bị chúng bắt làm nhiều đợt từ nhiều nơi. Khi nào hành hạ đến chán chê thì bọn chúng sẽ giết đi, sau đó lại tìm bắt những người khác đến thay thế.

Tiểu Phi trợn mắt nói:

- Bọn súc sinh này thật chẳng khác gì dã thú! Để chúng chết êm thấm thế này thật quá dễ dãi so với tội ác của chúng.

Trần Lâm nói:

- Chúng cũng đã đền tội rồi. Chết là chết! Hành hạ chúng chỉ tạo thêm ác nghiệp cho chính mình mà thôi.

Chàng quay sang các cô gái:

- Lát nữa quan binh sẽ đưa các cô về đất liền, sau đó ai về nhà nấy. Từ nay không còn sợ bọn cướp này hiếp đáp nữa.

Mấy cô gái nghe nói đều mừng rỡ, nhưng sau lại cùng nhau ôm mặt khóc thút thít. Bàn Châu ngạc nhiên hỏi:

- O, mấy cô này thật lạ! Được về nhà không vui hay sao mà còn khóc?

Bạch Lan nói nhỏ:

- Bọn em bị chúng hành hạ đến thân tàn ma dại, nay về quê thì còn mặt mũi nào nhìn lại cha mẹ, anh em, bà con chòm xóm?

Trần Lâm an ủi:

- Tai họa giáng xuống là do nghiệp dĩ mà chúng ta đã vay từ kiếp trước, nay trả lại, tự bản thân các cô không có lỗi gì. Đã không làm lỗi thì đâu cần phải hối hận.

Chàng mở rương phát cho mỗi cô ba thỏi vàng, mỗi thỏi mười lượng vàng ròng, sau đó trao thêm cho mỗi cô một món nữ trang. Xong chàng nói:

- Các cô trở về dùng những thứ này để làm lại cuộc đời, coi như là sự đền bù. Hãy quên đi dĩ vãng, vui lên mà hướng tới tương lai.

Hơn hai mươi cô gái nhận vàng và nữ trang bỗng òa khóc vì sung sướng và cảm động trước việc làm của ba chàng hiệp sĩ. Bạch Lan quệt nước mắt nói:

- Bạch Lan xin thay mặt chị em cảm tạ tấm lòng hào hiệp của ba vị hiệp sĩ. Xin cho chúng em biết danh tánh để khắc cốt ghi tâm.

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Không có gì lớn lao đâu, các cô đừng bận lòng. Tôi là Trần Lâm, đây là Trương Bàn Châu huynh, còn đây là Trần Tiểu Phi.

Các cô gái đồng thanh nói:

- Chúng em sẽ ghi nhớ ơn đức và tên của ba vị đến đời đời kiếp kiếp.

Trần Lâm giao chiếc rương cho Tiểu Phi nói:

- Phần còn lại giao cho đệ để đưa về cho bang Hành Khất.

Tiểu Phi cười nói:

- Một mình Lâm huynh mà số tiền đóng góp cho bang Hành Khất còn lớn hơn cả bang hội thu nhật trong bao nhiêu năm qua. Nghĩa phụ, anh em trong hội và bà con nghèo sẽ nhớ ơn anh lắm.

- Lần này là công của ba anh em chúng ta chứ có phải của riêng tôi đâu. Mà cũng không nên bận tâm đến làm gì.

Vừa lúc đó mười hai chiến thuyền cũng đang cập vào bãi cát. Trên chiếc soái thuyền, lá soái kỳ thêu chữ Hoàng thật lớn tung bay phấp phới. Bọn thủy binh nhảy xuống nước, họ bắt ngay một chiếc cầu gỗ vào bờ. Hoàng Kim Phụng trong bộ binh phục đi trước, sau đó là Cao Đại Hồng trong bộ đồ ngắn màu hoàng yến, sau nữa là Lê Trung lần lượt bước qua cầu đến bãi cát. Hơn trăm thủy binh hàng ngũ chỉnh tề, giáo gươm sáng chói rầm rập theo sau. Hoàng Kim Phụng đưa mắt nhìn lướt qua xác chết của Ngưu Ma Vương đang nằm dưới đất và đám lửa đang bốc cao cất tiếng cười ha hả nói lớn:

- Thật là tài ba hãn thế, gan mật trùm đời. Hoàng Kim Phụng này xin cúi đầu bái phục trước ba vị đại hiệp sĩ. Có ai bị thương tổn gì không?

Trần Lâm ôm quyền ôn tồn nói:

- Chúng tôi không sao. Ngài lãnh binh quá khen rồi. Ba chúng tôi chỉ vì gặp may mắn nên sự việc mới thành công dễ dàng như vậy, có tài cán gì đâu mà ngài nói thế khiến chúng tôi đắc tội.

Đại Hồng đứng yên nhìn sững con người đầy máu me của Trần Lâm, hai hàng nước mắt không ngớt trào ra chảy dài trên má. Bỗng nàng nhào đến, đôi tay nhỏ nhắn dấm liên tục vào ngực chàng, nước nở nói:

- Tiểu Lâm Nhi ác độc, người chết đi, chết đi. Người có biết là đã làm cho ta lo sợ đến chừng nào không? Đồ tiểu tử ác độc, người chết đi.

Nàng dấm rõ mạnh, dấm liên tục rồi bỗng gục đầu vào ngực Trần Lâm òa khóc nước nở. Trần Lâm đứng buông thõng hai tay để mặc cho nàng khóc. Tình huống này giống hệt như lúc chàng mới trở về, Tiểu Hồng cũng đã hành động như vậy. Cả hai lần, những giọt nước mắt của hai người thiếu nữ đều vì mừng vui mà rơi xuống. Nhưng với Tiểu Hồng, chàng cảm nhận được ở đó là một tấm lòng thương mến của một người bạn, một đứa em gái mừng người anh sống sót trở về. Còn lúc này đây, những giọt nước mắt của Đại Hồng đang rơi xuống làm ngực áo chàng ướt dấm lại là những giọt nước mắt xuất phát từ một trái tim nồng cháy yêu thương, mừng rỡ vì người mình yêu đã thoát khỏi một tai ách lớn. Nước mắt của một cô gái có nhan sắc nghiêng thành thắm vào tim một chàng trai mới lớn đã bốc lên thành một thứ hơi men nồng nàn, kỳ ảo, ngất ngây. Trần Lâm cảm thấy choáng váng, chàng vội đưa hai tay đỡ hai bờ vai nhỏ nhắn của Đại Hồng nhẹ nhàng đẩy ra. Nhìn khuôn mặt dấm lệ của nàng, chàng cười đùa:

- Tôi đã nói rồi mà, những kẻ mà người đời cho là đáng chết thì ông trời sẽ bắt sống mãi. Đại Hồng quên rồi sao? Tôi không chết được đâu.

Sau cơn xúc động mạnh, Đại Hồng đã lấy lại được sự bình tĩnh. Nàng cười trong nước mắt:

- Ủ, tôi quên mất. Anh còn phải sống để theo ám tôi nữa đã chứ. Tên Tiểu Lâm Nhi bất tử này.

Chợt phát hiện ra y phục của Trần Lâm đầy máu, nàng hoảng hốt hỏi:

- Anh có bị thương không? Sao máu me đầy người thế này?

- Tôi không sao. Chỉ là máu của bọn cướp dính vào thôi. Là Đại Hồng bắt chú Lê Trung đi báo cho ngài lãnh binh đây biết để đem quân tới tiếp viện

phải không? Làm sao Đại Hồng biết được tôi ra đây?

Đại Hồng làm mặt giận:

- Anh làm một việc điên rồ như vậy mà còn hỏi nữa à? Là Phan Sinh lúc từ già Tiểu Hồng đã để lộ ra.

Lê Trung bước tới nói:

- Nó gạn hỏi mãi rồi khóc lóc ỉ ôi nên chú đành nói thật ra. Thế là nó bắt chú phải đi cùng nó sang báo cho ngài lãnh binh đây biết để đem quân tiếp viện. Chú xin lỗi. Thật ra chú cũng lo lắng cho an nguy của ba người bọn cháu.

Trần Lâm mỉm cười:

- Cảm ơn Đại Hồng và chú.

Chàng quay sang lãnh binh Hoàng Kim Phụng nói:

- Cảm ơn ngài lãnh binh đã tiếp viện. Giờ xin giao xác tên Ngưu Ma Vương lại cho ngài. Chúng tôi có thu được một rương châu báu của bọn cướp nhưng đã tự ý chia cho các cô gái này một phần, phần còn lại dự định sẽ giao cho bang Hành Khất ở Hóa Châu để lo cho bà con nghèo của chúng ta, giờ xin trao lại cho ngài lãnh binh xử trí.

Kim Phụng cười nói:

- Xác tên Ngưu Ma Vương tôi xin nhận để báo cáo lên thượng cấp, còn rương châu báu là chiến lợi phẩm của ba vị hiệp sĩ, tôi không dám biết tới. Sử dụng theo ý Lâm hiệp sĩ như vậy thật là hoàn hảo, đáng khen. Có thể cho tôi biết sơ qua diễn tiến việc tiêu diệt trọn ổ sào huyệt này không?

Trần Lâm bèn thuật lại đầu đuôi sự việc cho mọi người nghe. Cuối cùng chàng nói:

- Chúng tôi gặp may mắn là cả trại cướp đều say mèm nên việc ra tay hạ sát bọn chúng không trở ngại gì.

Kim Phụng hỏi:

- Còn tên Ngưu Ma Vương này hẳn là do Lâm hiệp sĩ giết chết phải không? Người ta đồn rằng hắn là tên võ nghệ rất cao cường, cây Cương thiết Đoạn Môn đao của hắn từng nổi danh khắp Quảng Đông và Nam Hải, nhưng nhìn vết kiếm nơi yết hầu thì biết là hắn đã thảm bại rất nhanh dưới kiếm của hiệp sĩ.

Bàng Châu đáp thay:

- Ngài lãnh binh thật tinh tường. Lâm huynh chỉ bằng một chiêu kiếm đã đâm thủng yết hầu của tên Ma Vương dù hãn vung đao tấn công trước. Tuyệt chiêu Nhất điểm hồng này đáng được lưu truyền thiên cổ.

Đại Hồng nét mặt rạng rỡ, ánh mắt trù mẫn liếc nhìn chàng, miệng nở nụ cười nói:

- Tôi sẽ khao anh hai cuộc để thưởng công và bày tỏ lòng hâm mộ đối với một tay kiếm khách đại tài.

Trần Lâm ôm quyền trình trọng nói:

- Đa tạ Cao đại tiểu thư, kẻ hèn này sẽ đến dự.

Cả hai cùng mỉm cười. Hoàng Kim Phụng nói:

- Đại công cáo thành. Không biết ba vị hiệp sĩ có cho tôi cơ hội được mời về doanh trại để uống ly rượu mừng chiến thắng hay không?

Tiểu Phi lên tiếng:

- Ngài lãnh binh thứ cho. Tôi phải trở về gặp sư thúc trước đã. Xin cho hẹn một dịp khác.

Bàng Châu cũng nói:

- Đã thế thì xin cho chúng tôi cùng hẹn một dịp khác sẽ ghé thủy trại uống cùng ngài lãnh binh vậy.

Kim Phụng cười:

- Không sao, có duyên thì gặp lại.

Trần Lâm nói:

- Hàng trăm xác chết này tuy đã bị hỏa thiêu nhưng lãnh binh cũng nên cho người dọn dẹp, thu nhặt hài cốt rồi chôn cất đàng hoàng. Lúc còn sống tuy họ là những tên hung ác nhưng khi chết rồi thì mọi thù hận đều tiêu tan. Phần các cô gái này xin lãnh binh giúp đưa họ trở về nhà. Việc của chúng tôi đã xong, xin đi trước.

Kim Phụng ngạc nhiên hỏi:

- Tôi sẽ cho bọn lính lo việc đó. Các vị không cùng về với chúng tôi à?

- Chúng tôi về bằng chiếc khinh thuyền ngài đã cho mượn hôm trước.

Chúng tôi sẽ mang trả lại cho ngài sau.

Các cô gái kéo đến trước mặt ba chàng hiệp sĩ buồn bã nói:

- Ôn đức của ba vị bợn chúng em xin ghi nhớ suốt đời. Cầu Trời Phật luôn phù hộ cho ba vị vượt qua được mọi điều nguy hiểm.

Bàng Châu cười ha hả nói:

- Cảm ơn các cô. Biết đâu có ngày nào đó chúng tôi lại có việc nhờ đến các cô cứu giúp cũng không chừng. Thôi chào tất cả các cô nhé!

Bạch Lan nói:

- Nếu có việc, dầu nát thân Bạch Lan cũng sẽ liều chết báo đền các anh.

Họ bịn rịn vẫy tay chào. Bọn Trần Lâm ba người cùng Lê Trung, Đại Hồng lên một chiếc thuyền nhỏ còn chưa bị đắm của bọn cướp, chèo đến bãi đá nơi giấu chiếc khinh thuyền. Họ đổi thuyền rồi dong buồm trở lại Quy Nhơn.

Tin bọn cướp biển Ngư Ma Vương bị ba chàng hiệp sĩ tiêu diệt gọn chỉ nội trong một đêm đã bay nhanh khắp Đàng Trong. Dân chúng khắp nơi ca tụng về tài trí đờm lược và công đức của Đông Bạch Long. Họ theo dõi, bàn tán rồi đem so sánh Đông Bạch Long với Tây Hắc Hồ, coi hai người này như những tấm gương hiệp sĩ chân chính bậc nhất thời bấy giờ.

Người dân ven miệt duyên hải hai phủ Quy Nhơn và Diên Khánh mừng rỡ, còn những nhà buôn hàng hải có thương thuyền hay đi ngang qua vùng biển này cũng thở phào nhẹ nhõm như trút được phần nào gánh nặng. Họ mong sao các chàng hiệp sĩ sẽ tiếp tục phá tan sào huyệt bọn cướp Tập Đình và Lý Tài ở Cù lao Ré nữa thì toàn vùng biển Đông sẽ được an hưởng thanh bình. Quan tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên hay tin vỗ tay cười lớn. Bấy lâu nay vì chuyện bọn cướp này lộ hành mà ông đã bị Phú Xuân đàn hặc không ít. Ông lệnh cho khám lý xuất năm trăm lượng vàng ban thưởng cho ba chàng hiệp sĩ đã có công tiêu diệt đảng cướp, lại sai người bêu đầu Ngư Ma Vương nơi cổng thành để thị chúng.

Cao Đường cũng vui mừng không kém vì trong đoàn thuyền của ông nay đã có một tay kiếm đệ nhất giang hồ, tài trí phi phàm đi theo. Nhưng so với nỗi lo cướp biển thì mối lo về bọn chú Lía sẽ ghé gia trang cũng to lớn không kém. Cao Đường gọi Lê Trung vào bàn thảo. Ông hỏi:

- Theo cậu thì nên nhờ Trần Lâm ở lại gia trang hay để đi theo đoàn thuyền?

Lê Trung đáp:

- Tôi chưa nói chuyện nhưng vẫn biết Trần Lâm trong ý chỉ muốn theo đoàn thuyền một thời gian nữa để đền ơn tôi và anh em thủy thủ đoàn đã cứu mạng nó lúc xưa. Chí của nó rất lớn, chỉ muốn vùng vẫy giang hồ, không thích bó chân một nơi.

Cao Đường thở dài:

- Sau lần bại trận, bị bịt mắt, Vân Long đã bỏ đi biệt dạng. Sắp tới tôi và quan khám lý lại có nhiều việc làm ăn lớn, nếu được một người tài trí như Trần Lâm bên cạnh thì công việc sẽ dễ dàng hơn nhiều.

- Hoàng Công Đức là tên tham lam. Dượng làm ăn chung với hắn phải coi chừng.

- Tôi biết. Nhưng thời nay quan chức nào mà chả tham lam? Chúng có tham lam thì mình mới dễ bề thao túng. Cậu coi, biến Quy Nhơn thành thương cảng chính cho phủ nhà là một việc làm rất khó, nhưng nếu thành công thì nó sẽ mang lại cho ta một nguồn lợi nhuận khổng lồ, đời này sang đời khác. Để thực hiện được điều này, không dựa vào Hoàng Công Đức làm sao được?

- Tôi biết. Nói ra là chỉ để nhắc chừng dượng vậy thôi.

Cao Đường mỉm cười tự tin:

- Hắn không qua được tôi đâu. Huống gì vợ hắn mới mất, hắn có ý muốn làm con rể nhà họ Cao ta đó.

Lê Trung giật nảy người hỏi:

- Hắn muốn làm rể của dượng à? Hắn nhắm vào ai vậy?

- Đại Hồng. Nhưng chỉ từ một vài hành động và ý tứ của hắn mà tôi phỏng đoán vậy thôi.

Lê Trung thở dài nói:

- Tính tình Đại Hồng, dượng cũng biết rồi. Không khéo là hỏng cả đại sự. Dượng nên cẩn thận.

- Tôi biết. Nhờ cậu hỏi ý Trần Lâm giúp tôi. Tôi muốn giữ nó ở lại gia trang. Số vàng năm trăm lượng của tuần phủ thưởng cho ba chàng hiệp sĩ nhờ cậu mang về trao cho họ.

- Vâng, tôi sẽ hỏi.

Lê Trung mang số vàng về thuyền trao cho Trần Lâm và Bàng Châu. Vị Nhất hiệp nhất định không chịu nhận, sau bị ép quá anh ta mới phải lấy trăm lạng, số còn lại Trần Lâm đem tặng hết cho anh em thủy thủ trên thuyền. Bọn thủy thủ mừng rỡ ôm Trần Lâm cảm tạ tíu tít, họ góp nhau để dành lại cho chàng hai trăm lạng, nói là chờ ngày Trần Lâm cưới vợ sẽ dùng tới.

Đêm đó, Lê Trung gọi Trần Lâm ra sau vườn nhà của mình uống rượu. Ông hỏi:

- Cao Đường muốn nhờ cháu ở lại hộ trang, cháu nghĩ sao?

Trần Lâm đáp:

- Cháu muốn đi theo giúp chú và anh em một thời gian nữa. Đời trai chí tại bốn phương, cháu không muốn bó chân ngồi lại chỗ này làm kẻ giữ cửa cho người ta. Chú nói với Cao trang chủ là cháu xin lỗi.

Lê Trung nói:

- Thật ra cháu ở lại đây cũng có cái lợi. Nhân thời gian rảnh rỗi cháu có thể nghiên cứu thêm về thiên văn, dịch lý, binh thư. Tiểu Hồng tàng trữ cả một kho kinh sách quý báu. Sáu năm qua cháu lo về võ luyện, bỏ thêm vài năm nữa để văn ôn. Như vậy khi thời cơ đến cháu mới có đủ tài trí mà đoạt lấy cơ trời trong tay thiên hạ.

Trần Lâm trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

- Chú nghĩ sao về thái độ của Đại Hồng trong sự việc vừa qua?

Lê Trung mỉm cười đáp:

- Con bé đó một khi đã muốn làm việc gì thì bất chấp mọi sự để làm cho bằng được. Nó có cảm tình với cháu. Nó thật sự lo lắng cho an nguy của cháu, nhất định bắt chú phải đi nhờ Kim Phụng rồi bất chấp hiểm nguy đòi đi theo ra đảo cho bằng được.

Trần Lâm thở dài nói:

- Đó là cái khó của cháu nếu ở lại đây.

- Cháu không muốn tiếp nhận tình cảm của Đại Hồng à?

- Làm trai mà một mái nhà cũng không có, công danh, sự nghiệp cũng không. Chú nghĩ cháu có thể chấp nhận được sao? Hơn nữa, cháu còn có

một lời thề chưa thực hiện, chuyện tình cảm cháu quyết không nghĩ tới và cũng không muốn vướng bận.

Lê Trung uống cạn chung rượu, lấy ngón tay gõ gõ vào thành chung nói:

- Có chí khí. Tùy ở quyết định của cháu cả. Chú sẽ nói lại với Cao Đường.

- Chùng nào đoàn thuyền của mình lại ra khơi ?

- Năm hôm nữa. Đi Cù lao Phố. Đạo này tình hình trong đó cũng rắc rối lắm. Có cháu đi cũng hay.

- Rắc rối về chuyện gì vậy chú?

- Bọn Nhật Bốn sang mở một vài hiệu buôn ở Cù lao Phố, thương thuyền của họ ra vào buôn bán cũng rất nhiều. Bọn kiếm khách Nhật Bốn hống hách ngang tàng chẳng coi võ sĩ các nước khác ra gì. Đã có nhiều trận lưu huyết xảy ra.

- Với ai?

- Có khi thì chúng đấu với võ sĩ Xiêm La, có khi với bọn Tây mũi lỗ, cũng có khi với võ sĩ Đại Việt. Phần lớn chúng thắng nên càng tỏ ý coi thường anh hùng thiên hạ.

- Cháu nhớ lúc trước ở Cù lao Phố có hai võ đường Kim Cương Môn và Thần Quyền Môn mà. Họ không làm gì được bọn Nhật à?

- Hai võ đường này là chủ buôn, có mối giao dịch lớn với bọn Nhật, do đó họ không muốn ra mặt đối phó.

- Ra là thế! Bởi vậy nên bọn Nhật càng lộng hành?

- Đúng vậy. Nhưng đó cũng chỉ là chuyện thỉnh thoảng đánh chém nhau ngoài ánh sáng trên đường phố. Chuyện giết người trong bóng tối còn ghê gớm hơn.

Trần Lâm kinh ngạc hỏi:

- Giết người trong bóng tối à? Là ai giết ai hở chú?

- Là bọn Mãn Thanh tìm giết những người Minh Hương phản Thanh phục Minh bị thất bại trốn sang Đại Việt. Chúng phái sát thủ sang đây bí mật thủ tiêu hàng loạt người Minh Hương ở Cù lao Phố và làng Minh Hương ở vùng Nhà Bè, Gia Định.

Trần Lâm như bị kích động bởi chuyện này. Chàng hỏi:

- Người Minh Hương chạy sang đây lập nghiệp lẽ ra triều đình Đại Việt phải bảo vệ họ, sao lại để bọn sát thủ Mãn Thanh lộng hành như vậy được?

- Cháu chưa biết đó thôi. Cơ cấu hành chánh của triều đình chúa Nguyễn ở miền Nam còn lỏng lẻo lắm, chả thế mà ngày xưa bọn Lý Văn Quang ở Phúc Kiến sang đã nổi loạn muốn bá chiếm Giản Phố và cả miền đất Chân Lạp cũ. Việc bảo vệ cho người Minh Hương thật khó mà chu toàn được, nhất là bọn sát thủ chỉ thủ tiêu một cách âm thầm từng người, từng nhóm nhỏ một thì làm sao mà bảo vệ?

Trần Lâm chợt nhớ xưa kia cha mình cũng đã từng góp sức tiêu diệt bọn Lý Văn Quang nên hào khí nổi lên:

- Phải tìm cho ra bọn đầu não nằm vùng điều khiển tổ chức sát thủ kia. Diệt gọn bọn đó đi là yên việc chứ khó gì!

Lê Trung mỉm cười hỏi:

- Cháu lại nổi máu hiệp sĩ muốn rút kiếm tương trợ phải không?

- Nếu làm được việc đó cũng hay chớ chú? Đó cũng là vinh dự và thể diện của nước nhà mà.

- Tốt! Làm trai kiến nghĩa dũng vi. Cháu có định gọi Bàng Châu đi cùng không? Con người này tốt lắm.

- Vâng. Bàng Châu là một chính nhân hiệp sĩ rất đáng để kết giao. Nhưng anh ấy dự định trở về Tào Sơn chuẩn bị chuyện gia thất, cháu không muốn làm lỡ đại sự đó.

- Ở đời thành công hay thất bại phần lớn tùy thuộc vào bằng hữu và những thủ hạ chung quanh. Cháu muốn nên việc lớn phải kết giao rộng rãi, về sau hành sự sẽ dễ dàng hơn.

Chợt nhớ đến lời nói của Cao Đường, Lê Trung nhắc:

- Cho dù thế nào, cháu cũng không nên làm thương tổn tính tự ái của Đại Hồng một cách quá lộ liễu. Đừng quên buổi tiệc mừng mà nó dành riêng cho cháu vào chiều mai.

- Vâng, cháu không quên đâu. Chú cũng biết bọn cháu đã cùng chơi đùa, gây gổ với nhau từ lúc còn nhỏ mà.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 25 - Phần 4

Lúc Trần Lâm ghé đến Cao gia trang đã thấy Đại Hồng chuẩn bị sẵn hai con ngựa. Hôm nay nàng mặc một bộ y phục ngắn bằng lụa đoạn cấm màu mỡ gà với chiếc đai lưng màu hồng nhạt trông thật quyến rũ. Thấy chàng đến, với nụ cười rạng rỡ trên môi nàng nói:

- Đợi một lát, Tiểu Hồng đang chuẩn bị một vài thứ cho chúng ta.

Tiểu Hồng từ trong nhà xách ra một chiếc túi nhỏ trao cho Đại Hồng:

- Những món chị dặn đều ở trong này cả. Chúc hai người đi chơi vui vẻ nhé.

Đại Hồng nhìn em nháy mắt:

- Cảm ơn em.

Rồi nàng quay sang đưa chiếc túi cho Trần Lâm nói:

- Tặng anh cái này, hôm nay chúng ta đi dạo bằng ngựa nhé?

Trần Lâm đỡ chiếc túi, mỉm cười hỏi:

- Hai chị em bắt tôi phải mang chiếc túi này bên người để làm bùa hộ mạng khi phiêu bạt giang hồ hay sao?

Đại Hồng phì cười, nàng liếc chàng:

- Không cần đâu. Nếu anh muốn mang theo thì hãy mang theo một thứ khác, nhẹ nhàng hơn. Chúng ta đi.

Hai người đến chỗ hai con ngựa. Trần Lâm đỡ nàng lên con Huyết câu có sắc lông đỏ rực rồi tung mình lên con Ô Truy. Đại Hồng nói:

- Con Ô Truy này là thần mã, cha vừa gạ mua lại được của trại ngựa họ Đinh ở Bằng Châu với một giá cắt cổ. Anh thử xem nó có đuổi kịp con Huyết câu của Đại Hồng không nhé?

Nói rồi nàng thúc ngựa phóng đi trước, con Huyết câu lao như mũi tên bắn trong gió. Trần Lâm nhìn theo mỉm cười, chàng quay lại vẫy tay chào Tiểu

Hồng rời giục ngựa đuổi theo. Tiểu Hồng nói với theo:

- Anh Lâm phải coi chừng kéo chị ấy té ngựa nữa đấy.

- Anh sẽ chú ý!

Tiểu Hồng nhìn theo bóng hai người nhỏ dần trên bãi biển mà buông tiếng thở dài, nàng lẩm bẫm một mình:

- Hai người ấy bỗng dừng lại thân thiết, chuyện cũng lạ thật. Nhưng mà nhìn họ vui vẻ bên nhau quả thật đẹp đôi.

Con Ô Truy đúng là con thần mã, bốn vó của nó sai đều, nhanh mà êm như đang phi nước kiệu. Trần Lâm khen thầm trong bụng, tuy vậy chàng vẫn vờ không cho nó vượt qua con Huyết câu. Đại Hồng phóng ngựa phía trước, thỉnh thoảng ngoái lại nhìn, cười lớn rồi tiếp tục cho ngựa chạy dọc theo bãi biển. Đến bãi Nhạn Châu, nàng thúc ngựa lên đỉnh đồi, nơi hai người gặp nhau hôm nọ. Con Huyết câu vừa dừng vó thì con Ô Truy cũng kịp đến nơi. Trần Lâm nhảy xuống bước đến đỡ Đại Hồng vẫn đang ngồi trên lưng ngựa. Nàng mỉm cười nói:

- Tiểu Lâm Nhi bỏ đi mấy năm trở về đã trở thành chàng trai lịch lãm rồi đó. Học của ai vậy?

Trần Lâm nói:

- Đó chỉ là bản tính tự nhiên của cánh đàn ông, đâu cần phải học.

- Vậy là anh đã trở thành đàn ông chứ không còn là tên Tiểu Lâm Nhi bướng bỉnh, đáng ghét ngày xưa nữa rồi phải không?

- Tôi không thể tự nhìn thấy mình. Đại Hồng thấy thế nào?

Nàng bước đến ngồi xuống một tảng đá, chừa chỗ cho Trần Lâm rồi ngược mặt lên, nheo mắt nhìn chàng đáp:

- Tên Tiểu Lâm Nhi đáng ghét chết rồi, giờ hẳn đã biến thành một Đại Lâm Nhi rất mực anh hùng và rất đổi tài ba. Anh mang chiếc túi lại đây đi.

Trần Lâm mang chiếc túi đến ngồi xuống cạnh nàng:

- Tôi mở ra xem bây giờ có được không?

- Mở đi.

Trong chiếc túi là một chiếc hộp được chạm trổ rất tinh vi. Trong hộp có một bình rượu và hai chiếc chung bằng bạch ngọc. Trần Lâm nhìn Đại Hồng hỏi:

- Rượu gì đây?

- Rượu đặc biệt dành riêng để chúc mừng những vị anh hùng. Anh mở ra đi.

Trần Lâm cạy lớp sáp khăn rồi mở nút ra. Một mùi thơm ngào ngạt bốc lên mũi khiến chàng tấm tắc khen:

- Rượu quý! Hương rượu này tôi chưa từng biết qua.

Đại Hồng không đáp, nàng giảnh lấy bình rượu và rót ra hai chiếc chung bạch ngọc. Chung trắng càng làm cho màu hồng nhạt của rượu thêm đẹp và hấp dẫn đến mê li. Đưa một chung cho Trần Lâm, nàng mỉm cười nói:

- Chung này mừng Tiểu Lâm Nhi sống sót trở về.

Trần Lâm đón chung rượu uống cạn.

- Tạ ơn Cao đại tiểu thư. Rượu thơm và ngon quá.

Đại Hồng uống cạn chung của mình rồi rót tiếp chung thứ hai:

- Chung này mừng Đại Lâm Nhi đoạt chức vô địch anh hùng đại hội, danh chấn trời Nam.

Trần Lâm uống cạn:

- Đa tạ Quy Nhơn đệ nhất mỹ nhân.

Đại Hồng đang uống chung rượu của mình, nghe Trần Lâm nói thì nàng bật cười suýt sặc:

- Ai nói với anh hay anh tự đặt ra cái danh hiệu đó vậy?

- Cả thiên hạ đều nói thế. Tôi cũng đồng ý nữa.

Niềm vui sướng hiện rõ trong ánh mắt nàng. Nàng rót tiếp chung thứ ba:

- Chung này mừng anh lập được đại công, nhất kiếm diệt Ma Vương trừ hại cho dân lành.

- Cảm ơn cô bạn gái Đại Hồng.

Loại rượu này hương vị rất đậm thắm, ngon, dễ uống nhưng chất rượu lại mạnh. Đại Hồng mới cạn ba chung mà hơi men đã bốc lên làm đôi má như cánh đào của nàng càng thêm hồng. Dưới ánh hoàng hôn, vẻ đẹp của nàng càng trở nên diễm lệ vô song. Sự quyến rũ mê hồn toát ra từ người nàng khiến Trần Lâm thoáng nhìn đã say, chàng vội đưa mắt nhìn xuống bình rượu, tránh đôi mắt đen láy long lanh ướt mềm của nàng.

- Đây là loại rượu gì vậy? Hương vị của nó thật quý phái, thoát tục.

- Đây là loại Tiên tửu chỉ có ở cung đình để dành riêng cho vua Chiêm ngày xưa uống, trong dân gian không có đâu. Về sau vương triều Chăm-pa sụp đổ, loại rượu này mới thất lạc ra dân gian. Bình rượu này có mặt trong nhà họ Cao của em đã gần một trăm năm rồi đó. Có lẽ nó là bình Tiên tửu duy nhất của vua Chiêm còn sót lại trên đời.

Trần Lâm giật mình, chàng chợt nhận ra Đại Hồng đã đổi cách xưng hô, tiếng “em” của nàng có âm hưởng thật dịu dàng, êm ái. Nhưng chàng giật mình vì nguồn gốc của bình rượu nhiều hơn, chàng hỏi:

- Đã là vật báu gia truyền sao Đại Hồng lại đem tặng cho tôi? Cao trang chủ biết chứ?

Đại Hồng mỉm cười:

- Biết chứ. Rượu không quý làm sao dám tặng anh hùng?

Rồi nàng hỏi:

- Anh thấy con Ô Truy thế nào?

- Đúng là con thần mã như Đại Hồng đã nói.

- Anh thích nó không?

- Rượu ngon, kiếm báu và ngựa quý là ba thứ mà không một khách giang hồ nào không ham muốn.

- Nếu anh thích thì tặng cho anh đó.

Trần Lâm nhìn nàng hỏi:

- Là Đại Hồng tặng tôi hay Cao trang chủ?

- Anh làm gì mà khẩn trương quá vậy? Là em xin cha để tặng cho anh đó.

- Món quà lớn quá tôi làm sao dám nhận?.

Đại Hồng xoáy tia mắt thật sâu nhìn chàng hỏi:

- Anh cho rằng hai món quà này là quá lớn ư?

- Đôi khi vật không cần quý nhưng nó lại mang một ân tình lớn, huống chi là hai báu vật thế này. Tôi còn tay trắng không có gì để đền đáp nên những ân tình lớn tôi thật không dám nhận vì biết rằng mình không trả nổi.

Giọng của Đại Hồng trở nên buồn bã:

- Chỉ có một con ngựa thôi mà anh không dám nhận hay sao? Vả lại có ai cần anh phải trả đâu mà nợ lớn với nợ nhỏ.

Trần Lâm cười, nói lảng sang chuyện khác:

- Tôi nhận bình rượu này là đủ rồi. Nó là rượu mừng của Đại Hồng dành cho tôi mà.

Rồi chàng rót rượu ra chung, tay bưng lên trao cho nàng:

- Ly này tôi rót, uống mừng cho tình bạn của chúng ta mãi mãi vui vẻ, không ai giận hờn ai.

Chàng cạn chung. Đại Hồng bưng chung rượu, nhìn chàng bằng đôi mắt buồn sâu thẳm, đoạn đưa lên uống thật nhanh. Nàng hướng mắt về phía biển, hỏi nhỏ:

- Tình bạn mãi mãi là bao lâu?

- Là cho đến khi Đại Hồng lập gia thất, con cháu đầy nhà, tóc tơ bạc hếu.

- Nếu em không lập gia thất thì sao?

- Thì cho đến khi tôi và Đại Hồng tóc bạc, răng rụng hết, chúng ta vẫn còn là bạn, mãi mãi không ai giận hờn ai.

- Lời chúc của anh ngay từ lúc này đã không thành hiện thực được rồi.

- Vì sao?

- Vì em đang giận anh đây.

Trần Lâm đùa:

- Đã uống chung rượu đó thì không được giận, nếu muốn giận thì phải trả rượu lại trước đã.

Nàng quay lại dùng hai tay dấm vào ngực chàng liên tiếp mấy cái, giọng như muốn khóc:

- Anh ác lắm, anh đùa cợt trên lời nói chân thành của người ta.

Trần Lâm sợ nàng khóc thật nên vội nắm lấy hai tay nàng.

- Tôi xin lỗi. Tôi đùa là vì không muốn nhìn thấy Đại Hồng buồn.

Nàng ngã người, gục đầu vào ngực chàng nói nhỏ:

- Anh có biết khi hay tin anh và hai người bạn vào sào huyệt của bọn cướp, em đã lo sợ đến mức nào không? Anh có biết là từ lúc gặp lại anh rồi nhìn thấy anh hiên ngang đứng trên võ đài, em đã không còn coi anh là tên Tiểu Lâm Nhi đáng ghét ngày xưa nữa không? Cho đến khi biết anh đang dẫn thân vào nơi nguy hiểm, em càng nhận ra rằng mình không thể mất anh. Lúc ấy, em chỉ mong mình có phép mọc cánh và bay thẳng ra đảo để được ở bên cạnh anh, cùng sẻ chia hoạn nạn. Anh có biết hay không?

Trần Lâm nghe nàng bày tỏ mà tâm tư rối như tơ vò. Giọng của nàng dịu ngọt, hơi ấm từ da thịt nàng và mùi hương từ thân thể nàng như có ma lực khiến cho đầu óc chàng trở nên ngất ngây, nhịp tim bất loạn. Chàng hít một hơi dài để trấn định tâm thần, đưa hai tay lên vai nàng định đẩy nàng ra nhưng lại không nỡ làm cho nàng bị đả kích nên đành để yên cho nàng gục đầu vào lòng mình. Đại Hồng vẫn úp mặt vào lòng Trần Lâm, cảm giác hai bàn tay chàng đặt lên đôi vai mình mà cứ ngỡ là chàng đang ôm mình. Nàng thấy như có một niềm hạnh phúc vô biên tràn ngập trong lòng nên thỏ thẻ hỏi:

- Sao anh không trả lời?
- Tôi không biết. Giờ nghe Đại Hồng nói mới biết.
- Giờ biết rồi anh còn từ chối quà tặng của em nữa không?
- Nhận hay không cũng chỉ là hình thức bên ngoài mà thôi. Tôi sẽ nhận.
- Bên trong thì sao?
- Bên trong tôi còn hai gánh nặng phải đeo mang nên không thể.
- Là hai gánh nặng gì?
- Sự nghiệp của một người trai ở đời. Lời nguyện của một đứa con bất hiếu.
- Sự nghiệp và lời nguyện đâu có liên quan gì đến tình cảm?
- Với tôi nó liên quan rất lớn. Xin lỗi Đại Hồng.

Nàng vẫn gục đầu trên ngực chàng, hai vai run run. Nàng hỏi:

- Không thể cho em cùng chia sẻ hai gánh nặng đó hay sao?
- Đó là những thứ vô hình, vô bóng thì làm sao san sẻ ra được?
- Tình cảm cũng là những thứ vô hình vô bóng mà. Dùng vô hình để chia sẻ sự vô hình, anh không thấy điều đó là hợp lý hay sao?
- Chỉ một phần nhỏ thôi. Phần lớn thì không.

Đại Hồng vụt ngồi dậy, đôi mắt đen ánh lên vẻ cương quyết nhìn Trần Lâm:

- Không biết anh cần bao nhiêu thời gian để thực hiện hai chí nguyện đó, em sẽ đợi anh.

Trần Lâm thật sự cảm thấy chới với trước sự quyết liệt của nàng. Chàng không trả lời, với tay lấy bình rượu rót cho mình một chung rồi uống cạn. Nàng nói:

- Rót cho em với chứ!
- Đại Hồng đừng uống nữa.
- Sợ em say rồi nói bậy phải không? Anh cho rằng những lời em vừa nói là do men rượu à?
- Không có. Tôi biết Đại Hồng đang nói thật lòng mình.
- Vậy sao không rót cho em?
- Men rượu là chất nuôi lớn nỗi buồn nhanh nhất và thấm thía nhất. Tôi không muốn Đại Hồng đau buồn.
- Nghĩa là anh không cho em sẻ chia gánh nặng trong lòng?
- Chỉ vì không thể.
- Tại sao lại không thể?
- Vì có thể suốt đời tôi sẽ không trút được hai gánh nặng đó. Đại Hồng còn nhan sắc và tuổi xuân, đừng vì tôi mà phí bỏ. Nhất định là không thể. Xin coi nhau là bạn như ngày xưa chúng ta đã từng.

Nàng nhìn trân trân vào nét mặt cương quyết của Trần Lâm một lúc rồi quay mặt ra biển. Có một nỗi thất vọng tràn trề. Chiều nay gió thổi khá mạnh, biển Quy Nhơn sóng xô lớp lớp, vỗ ì oạp vào gành đá bên dưới. Nàng có cảm tưởng như những con sóng đó đang vỗ miên man vào lòng mình. Hai hàng nước mắt từ từ chảy xuống, lóng lánh trong nắng nhạt như những viên ngọc nhỏ rơi nhẹ lên ngực áo.

Nàng khóc!

Mỹ nhân khi khóc thì nước đổ, thành nghiêng!

Trần Lâm bỗng nghe lòng mình nhói lên, lý trí của chàng như muốn đổ theo những giọt nước mắt đó của nàng. Chàng đưa tay định kéo nàng vào lòng nhưng đã kịp dừng lại. Nàng ngồi yên nhắm mắt chờ đợi. Chàng rót rượu ra chung lặng lẽ uống mãi. Từng chung, từng chung..., như cố nhờ hơi nóng của men rượu giữ cho trái tim thoát khỏi sự cám dỗ đầy ma lực của nàng.

Bỗng Đại Hồng quay lại, nàng ôm mặt Trần Lâm, hôn vào đôi môi của chàng, sau đó cắn thật mạnh môi chàng đến bật cả máu. Trần Lâm sững sờ ngồi yên nhìn nàng, cố nén tiếng rên vì đau. Đại Hồng cắn xong đứng lên, miệng còn đỏ tươi vết máu của chàng, bước nhanh đến chỗ con Huyết Cầu,

lặng lẽ leo lên rồi phóng xuống đồi. Nàng phóng ngựa thật nhanh như cố chạy trốn khỏi những cảm giác yêu, thương, thẹn và hận đang cuồn cuộn trong lòng.

Trần Lâm đứng lên dõi mắt nhìn theo cho đến khi hút bóng nàng mới ngồi xuống buông tiếng thở dài, rót tiếp rượu đưa lên môi. Máu nhỏ xuống nhuộm đỏ cả chung rượu, chàng thở hắt ra một hơi dài rồi uống cạn. Chàng biết với tính cách của Đại Hồng, sự đả kích này sẽ tạo nên một vết thương rất lớn trong lòng nàng. Lớn đến độ nàng không còn biết la lối, trách móc như trước kia, mỗi khi có ai làm phật ý nàng. Chính sự im lặng đó mới hằn sâu nỗi đau vào trái tim nàng.

Trần Lâm uống nốt giọt rượu cuối cùng, lẩm bẫm nói một mình: “Thứ cho tôi, vì không còn cách nào khác. Chúng ta dứt khoát sớm sẽ hay hơn”.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 26 - Phần 1

Cù lao Phố mười mấy năm sau cuộc nổi loạn của Lý Văn Quang đã lấy lại được bộ mặt khang trang và phồn thịnh cũ. Dấu tích duy nhất còn sót lại của cuộc nổi loạn là chiếc cầu ván bắt qua nhánh bắc Sa Hà để sang Trấn Biên bị sập vẫn không được sửa chữa. Thay vào đó là một bến đò đông đúc thuyền bè đưa người qua lại. Trần Lâm lúc nhỏ đã theo đoàn thuyền của Lê Trung vào đây vài bận nên cũng chẳng lạ gì với sự phồn vinh của bến cảng cùng đủ mọi loại thuyền lớn nhỏ đến từ nhiều nước. Thuyền cập bến, chàng theo Lê Trung vào Thần Quyền Môn gặp môn chủ Trần Đại Kỳ để giao hàng.

Đại Kỳ nay tóc đã điểm hoa tiêu, gặp lại Trần Lâm ông mừng rỡ nói:

- Mừng cháu thoát nạn lớn lại trở thành một chàng hiệp sĩ lừng lẫy trời Nam. Hay lắm, hay lắm! Khi cháu và Lưu Phương ngộ nạn, ai cũng thương tiếc vô cùng. Con bé Hồng Liên mà nghe tin cháu vào chắc nó mừng lắm.

Trần Lâm mỉm cười:

- Cảm ơn tấm lòng của bác và mọi người. Bác nghe ở đâu mà bảo cháu lẫy lừng cả trời Nam?

- Tin cháu đoạt chức vô địch anh hùng đại hội và tiêu diệt được bọn cướp biển Ngư Ma vương bay đi khắp cả nước, ai mà chẳng biết.

- Thiên hạ bao giờ cũng giỏi thù dật. Hồng Liên vẫn khỏe chứ bác? Cô ấy có nhà không?

- Nó đưa Quán Nhật sang chùa Đại Giác thăm sư phụ, chắc cũng sắp về rồi. Cháu còn nhớ Dương Quán Nhật ở Mỹ Tho không?

- Dạ nhớ. Anh ấy cũng có mặt ở đây à? Thế thì hay quá!

- Nó lên để chuẩn bị dự trận võ đài do bọn Nhật thách đấu.

- Thách đấu à? Có chuyện xích mích với nhau hay chỉ là trau dồi võ thuật? Khi nào đấu vậy bác?

- Năm hôm nữa. Cũng chỉ là chuyện bất bình ngoài phố, Quán Nhật thấy bọn Nhật hống hách nên can thiệp, vì vậy mà nên chuyện. Chúng lập võ đài thách đấu với Quán Nhật và quần hùng. Cháu vào thật đúng lúc. Cũng nên cho bọn Nhật biết rõ võ học của Đại Việt ta lợi hại thế nào.

- Dạ thôi, cháu đi xem để mở rộng tầm mắt được rồi. Ở đây đã có Thần Quyền Môn của bác, rồi Kim Cương Môn và Dương gia thương của anh Quán Nhật nữa. Bấy nhiêu anh tài đó cũng đủ để bọn Samurai Nhật khiếp đảm rồi. Hai võ đường Cù lao Phố có tham dự không, thưa bác?

- Bên Kim Cương Môn họ chỉ đưa ra một đệ tử, bên này có Quán Nhật và Hồng Liên.

Trần Lâm thích thú nói:

- Hồng Liên cũng tham dự à? Thật là một tin vui. Còn bọn Nhật?

- Chúng đưa ra ba kiếm sĩ thủ đài để thách đấu cùng quần hùng, nghe nói tên đại sư huynh của chúng là Cung Bản Vũ Tùng vừa đoạt giải quán quân Samurai toàn nước Nhật. Ba tên này đều thuộc môn phái Hyoho Niten Ichi Ryu (phái Nhị Thiên Nhất Lưu hay còn gọi là Nhị Dao Nhất), một trong những kiếm phái hàng đầu của giới kiếm đạo Nhật Bản hiện nay. Bọn chúng tự cao tự đại lắm.

- Cháu nghe nói kiếm thuật Nhật Bản rất độc đáo và cương mãnh. Bác để Hồng Liên tham dự có ổn không?

- Bác đâu có muốn, định là để cho Gia Huy và Quán Nhật tham dự nhưng hôm nọ nó bị bọn Nhật nói lời khinh bạc nên nhất định đòi thay đại sư huynh để dạy cho bọn Nhật một bài học. Bác không cản được nên cũng lo lắng. Mẹ và cô nó mất sớm, bác cưng chiều nó quá mức đến hư rồi.

- Chắc là Hồng Liên có đủ tự tin thủ thắng. Bác an tâm.

Lê Trung chột hỏi:

- Bọn Kim Cương Môn lúc này sao có vẻ an phận quá vậy?

Đại Kỳ mỉm cười:

- Từ ngày Diệp Hồng Sanh được phép trở lại tiếp nhận cơ sở cũ của Kim Cương Môn, hẳn trở nên an phận thủ kỷ, không hống hách như ngày xưa

nữa.

Lê Trung hỏi:

- Là do tính cách của hắn hay là do phủ Chúa răn đe?
- Lúc đầu tôi cũng nghĩ vậy, nhưng gần đây tôi phát hiện ra có điều bí mật bên trong nên mới biết chúng an phận là có lý do riêng.
- Có phải liên quan đến chuyện người Minh Hương?

Đại Kỳ gật đầu. Trần Lâm tò mò:

- Đẳng sau bộ mặt an phận là một tổ chức sát thủ phải không bác?

Đại Kỳ đáp:

- Hình như vậy. Cháu cũng biết việc này à?
- Dạ, cháu nghe chú Trung nói nên đoán vậy.
- Việc này cần phải điều tra kỹ mới xác định được. Bác và nhóm thân hữu Minh Hương vẫn chưa tìm ra được gì.

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Cháu sẽ giúp bác một tay, nếu bác cần đến cháu.

Đại Kỳ mừng rỡ nói:

- Được vậy thì hay quá! Đợi sau kỳ tỉ võ, ta sẽ bàn đến việc này.

Lê Trung chột hỏi:

- Lâu quá tôi không gặp lại Đinh Hồng Liệt, anh ấy giờ thế nào?

Đại Kỳ thở dài đáp:

- Từ ngày Bạch Mai hiền muội tạ thế vì bạo bệnh, Đinh sư đệ đau buồn âm thầm lang thang vô định. Hơn mười năm nay tôi cũng không có tin tức gì.

Lê Trung cảm khái nói:

- Con người coi cả vũ trụ không bằng hai ngón tay ấy không ngờ lại là một kẻ si tình đến vậy. Thảo nào trên giang hồ hình bóng của Vô Ảnh Thần Thâu bỗng dưng biệt tích.

Họ đang nói chuyện thì một đôi thanh niên nam nữ bước vào. Cô gái mặc y phục ngấn toàn một màu hồng, trông xinh đẹp và tươi tắn như búp sen, chàng thanh niên trong bộ y phục màu xanh, tuấn nhã phi phàm. Cô gái vội cúi chào:

- Con chào cha, chào chú Lê Trung. Thuyền chú mới vừa vào đến nơi à? Xin chào huynh...

Cô gái tròn xoe mắt nhìn Trần Lâm ngập ngừng:

- Huynh đây là... Tiểu Lâm Nhi phải không?

Trần Lâm mỉm cười đáp:

- Xin chào cô Hồng Liên, cô khỏe chứ? Chào anh Quán Nhật. Anh còn nhớ tôi không?

Quán Nhật nói:

- Cháu chào chú Trung. Nhớ chứ sao không. Bạn Tiểu Lâm Nhi phải không?

Hồng Liên mừng rỡ reo lên:

- Trời ơi, đúng là anh Tiểu Lâm Nhi còn sống trở về thật rồi! Đi đi, chúng ta ra ngoài kia nói chuyện đi. Con xin phép cha và chú Trung nhé.

Nói xong nàng ra dấu cho Trần Lâm và Quán Nhật đi theo mình. Đại Kỳ nhìn theo con gái lắc đầu nói:

- Lê huynh thấy không, nó y như một đứa con trai vậy, không có một chút gì thùy mị nữ tính cả.

Lê Trung mỉm cười:

- Chỉ là sự hoạt bát, năng động của tuổi trẻ mà thôi. Mai này trưởng thành tí nữa, tiểu thư sẽ trở thành cô gái nhu mì, Trần huynh lo gì.

- Tôi chỉ mong được như lời Lê huynh nói.

Ra đến ngôi nhà bát giác ngoài vườn, Hồng Liên liến thoắng như con chim non:

- Anh Lâm biết không, lúc thiên hạ từ Quy Nhơn vào đây kể về chàng Tiểu Bạch Long Trần Lâm vừa đoạt chức quán quân anh hùng đại hội, lại còn tiêu diệt cả bọn cướp Ngưu Ma vương, cha cứ khẳng định người đó chính là Tiểu Lâm Nhi ngày trước. Thú thật em không tin, cứ mong nếu là anh thì hãy mau mau theo thuyền vào trong này. Hôm nay gặp được anh, thật sự em vui không biết nói sao cho hết. Kể nghe đi. Kể hết từ lúc anh bị bắt rồi làm sao thoát nạn trở về? Trời ơi, chắc là nguy hiểm lắm phải không? Rồi những trận tranh tài vô địch nữa.

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Cảm ơn Hồng Liên. Cũng không có gì ly kỳ lắm đâu.

Chàng bèn kể sơ chuyện của mình cho hai người nghe. Hồng Liên không ngớt xuýt xoa:

- Chuyện của anh giống như cổ tích vậy. Hồng Liên chúc mừng anh từ đại họa đã biến thành đại phúc.

Quán Nhật nói:

- Nghe thiên hạ đồn chiêu kiếm Nhất điểm hồng của anh là thiên hạ đệ nhất kiếm chiêu, tôi thật hâm mộ và chỉ mong sao có dịp được trông thấy qua.

Hồng Liên reo lên:

- Có dịp rồi đấy! Anh Lâm đăng ký tham dự võ đài kỳ này đi. Bọn Nhật kêu ngạo vô cùng, anh nên cho chúng một bài học để chúng biết thế nào là võ lâm Đại Việt.

Trần Lâm nói:

- Thôi cho tôi xin. Tôi đi xem hai người đả bại bọn Nhật cũng đủ vui mắt và hãnh diện rồi. Hai người chuẩn bị kỹ rồi phải không?

Hồng Liên lắc đầu đáp:

- Sư phụ nói em chỉ được cái thân pháp nhanh nhẹn mà thôi, còn nội lực và kiếm chiêu e chưa đủ để thắng các tay kiếm của Nhật trước lối đánh vừa nhanh vừa cương mãnh của họ. Anh Lâm giúp Hồng Liên đi. Sư phụ nói bài kiếm ngày xưa anh dạy cho Hồng Liên là bài kiếm thượng đẳng của võ lâm Đại Việt, nhưng em đâu có nhớ hết.

- Sư phụ Hồng Liên là ai?

- Người là sư Phật Ý Linh Nhạc ở chùa Đại Giác. Nhưng người không chịu nhận em làm đệ tử, chỉ nói là giúp cho em thôi. Em được người truyền cho môn nội công chưa được một năm nay nên vẫn còn chưa luyện thành. Các môn khác em còn chưa kịp học được gì ở người cả.

- Thôi được, tôi có ba chiêu kiếm gọi là Bạch Long tam thức, rút tủa ra từ tinh hoa của bài kiếm đó, tôi sẽ chỉ lại cho Hồng Liên. Hi vọng khi kết hợp với thân pháp uyển chuyển và mau lẹ Truy phong vô ảnh, ba chiêu kiếm này có thể giúp Hồng Liên vượt qua trở ngại về nội lực.

Hồng Liên mừng rỡ reo lên:

- Hay quá! Ba chiêu kiếm này là do anh sáng chế ra hả?

- Sư phụ tôi đã điều chỉnh những chỗ thiếu sót, không thể kể là của tôi sáng chế được.

- Vậy anh bắt đầu ngay bây giờ đi. Hồng Liên tư chất ngu muội sợ học không kịp.

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Đừng giả bộ tự hạ mình. Tôi biết Hồng Liên từ bé mà. Lấy kiếm ra đi, chúng ta bắt đầu.

Chàng bèn đem Bạch Long tam thức ra biểu diễn cho Hồng Liên xem. Ba chiêu kiếm này mỗi chiêu có mười hai biến thể, vị chi là ba mươi sáu thể biến hóa liên hoàn, liên miên bất tận. Kiếm chiêu dũng mãnh như cuồng long nô hải, nhanh như sấm sét lại kín đáo như thành đồng. Sự kết hợp giữa thân pháp Truy phong vô ảnh với ba chiêu kiếm này thật vô cùng xảo diệu. Hồng Liên bản tính rất thông tuệ nên chỉ trong một khoảng thời gian ngắn mà nàng đã nắm được khẩu quyết và yếu chỉ của bài kiếm.

Trần Lâm cùng Quán Nhật đứng nhìn nàng luyện tập không khỏi khen thầm. Khi nàng múa dứt bài kiếm, cả hai vỗ tay tán thưởng. Quán Nhật khen:

- Tuyệt diệu! Trông Hồng Liên cứ như con hỏa long đang vùng vẫy trên mây, uy thế của bài kiếm thật kinh người.

Hồng Liên nở nụ cười thật tươi nói:

- Thật không đó? Hay là các anh chỉ khen lấy lệ để an ủi Hồng Liên cho đỡ tủi?

Trần Lâm nói:

- Thật chứ không phải lấy lệ đâu. Với sự tiếp thu nhanh chóng như vậy, tôi tin năm hôm nữa Hồng Liên sẽ có thể phát huy hết tinh hoa của bài kiếm. Sự mau lẹ và dũng mãnh của ba chiêu kiếm này cộng với thân pháp biến ảo của Hồng Liên sẽ tạo ra một uy lực rất lớn. Trừ phi đối phương là cao thủ tuyệt đỉnh của Nhật Bản, nếu không, không thể không bại dưới tay vị Hồng y nữ hiệp này.

Quán Nhật cười lớn:

- Hay lắm! Cái ngoại hiệu Hồng y nữ hiệp anh vừa tặng thật rất xứng đáng với vị kỳ nữ này.

Nét mặt Hồng Liên rạng rỡ sáng bừng niềm vui. Nàng châu môi nũng nịu:

- Thôi đi! Hai anh chỉ giỏi làm vui lòng người ta. Cái gì mà Hồng y nữ hiệp rồi kỳ nữ chứ, em không dám nhận đâu.

Trần Lâm đùa:

- Không nhận cũng không được đâu, vì sự thật là như thế mà. Nhưng thôi, cố gắng luyện tập đi, nếu không nữ hiệp sẽ thành tử hiệp đó.

Trong suốt mấy ngày còn lại Hồng Liên mê say luyện tập bài kiếm dưới sự hướng dẫn của Trần Lâm. Vào buổi chiều hôm luyện tập cuối cùng, sau khi hai người giao đấu thử với nhau, Trần Lâm vui vẻ nói:

- Như vậy là thành công mỹ mãn rồi. Khi giao đấu, Hồng Liên chỉ cần giữ cho tâm bình, trí tĩnh, càng ít trực diện đỡ đòn của địch càng có lợi. Phải tận dụng sự uyển chuyển, mau lẹ và hiểm hóc, ra chiêu liên miên bất tận không cho địch thủ có cơ hội phản công thì tôi tin chắc sẽ thủ thắng được đối phương.

Hồng Liên nở nụ cười tươi như hoa, đùa:

- Cảm ơn tiểu sư phụ. Đệ tử Hồng Liên nhất nhất nghe theo lời tiểu sư phụ và nhất định sẽ đánh bại địch thủ để làm rạng rỡ sư môn.

- Tốt lắm! Đệ tử có thể nghỉ ngơi dưỡng sức để ngày mai đả bại quần hùng được rồi.

Võ đài được bọn Nhật dựng lên tại khu đất trống gần ngã ba Sa Hà và sông Đồng Nai, cạnh mấy dãy thương hiệu của họ. Những thương hiệu này ngày xưa thuộc quyền sở hữu của Diệp Sanh Ký, khi Diệp Hồng Sanh trở lại tiếp nhận, hẳn đã bán bớt lại cho người Nhật. Đây chỉ là chuyện thách đấu giữa các hảo thủ giang hồ nên không được tổ chức rình rang, tuy nhiên đám khán giả hiếu kỳ và mê võ thuật vẫn đến xem đông nghịt.

Khi nhóm người của Diệp Sanh Ký và Thần Quyền Môn đã đến đủ, một kiếm khách Nhật còn rất trẻ, độ chừng hai mươi tuổi với hai thanh kiếm dài giắt chéo hai bên hông bước lên đài ôm quyền chào khán giả rồi nói:

- Chúng tôi thuộc môn phái Nhị Thiên Nhất Lưu của Tổ sư Kiếm Thánh Cung Bản Vũ Tàng (Miyamoto Musashi) ở xứ sở Mặt Trời, nghe danh Kim Cương Môn và Thần Quyền Môn uy trấn trời Nam, chúng tôi rất muốn

được thưởng thức tài nghệ. Tuy đây chỉ là việc ấn chứng võ học giữa các môn phái nhưng võ sĩ Phù Tang chúng tôi coi thanh kiếm là sinh mạng, trong giao đấu tất sẽ không tránh được điều đáng tiếc, nếu các bạn hữu không dám đối diện với cái chết như chúng tôi, xin đừng thương đài.

Hắn giới thiệu về môn phái của mình với một vẻ mặt cực kỳ kiêu hãnh, thêm vào đó là sự khinh miệt quần hùng đang có mặt một cách trắng trợn khiến cho đông đảo khán giả rất phẫn nộ, họ lên tiếng la ó chỉ trích. Có tiếng nói lớn vang lên:

- Tên Nhật lùn này kiêu căng quá độ! Thần Quyền Môn hãy lên dạy cho nó một bài học để nó biết thế nào là võ thuật của Đại Việt ta.

Tổ sư Cung Bản Vũ Tàng của môn phái Nhị Thiên Nhất Lưu là một kiếm khách thuộc giới Samurai Nhật ở thời kỳ đầu Edo của Mạc phủ Tokugawa, đầu thế kỷ 17, người được toàn dân Nhật tôn xưng là Kiếm thánh. Ông là tay kiếm bất bại trước những trận so tài với rất nhiều đại kiếm khách toàn nước Nhật. Về sau, ông thành lập môn phái Nhị Thiên Nhất Lưu và viết ra cuốn binh pháp Heihō Sanjūgo Kajō (35 điều về binh pháp) nâng kiếm thuật Nhật Bản lên hàng kiếm đạo. Cuối đời ông viết thêm cuốn binh thư Go Rin No Sho – Ngũ Luân Thư, về đạo lý thì có thể sánh ngang với binh pháp Tôn Tử của Trung Hoa. Trăm năm qua, cuốn binh pháp và binh thư này được cả nước Nhật dùng làm cơ sở cho tất cả các lãnh vực từ binh bị, chính trị đến kinh doanh và ngay cả trong cuộc sống hàng ngày. Môn phái Nhị Thiên Nhất Lưu cũng ngày càng lớn mạnh và được coi là môn phái đào tạo ra nhiều kiếm khách tài ba nhất nước Nhật.

Sau lời giới thiệu, tên kiếm khách Nhật Bản đưa ánh mắt nhìn về nơi võ đường Kim Cương Môn đang ngồi, hắn nói:

- Nghe nói Kim Cương Môn là chi phái của Nam Thiếu Lâm, Trung Quốc, nơi được xem là nguồn gốc võ thuật của thiên hạ. Hữu Mã Toàn Bình tôi xin được thỉnh giáo.

Diệp Hồng Sanh nghe hắn mời đích danh môn phái mình thì đưa mắt ra hiệu cho tên đại đệ tử Quách Đại Nhiên. Đại Nhiên vội cúi chào sư phụ rồi cầm đao nhảy lên võ đài. Đại Nhiên thân hình cao lớn, hai cánh tay trần để

lộ những bắp thịt cuồn cuộn, rắn chắc, chứng tỏ một bản lãnh ngoại công dũng mãnh. Đại Nhiên ôm quyền chào đối thủ nói:

- Đại đệ tử Kim Cương Môn Quách Đại Nhiên xin được lãnh giáo kiếm pháp của hậu nhân Kiếm thánh xứ Phù Tang.

Toàn Bình nói gọn:

- Mời!

Dứt lời, tay phải hấn rút thanh kiếm bên hông trái đánh rêng một tiếng, âm thanh ngân trong trẻo cho thấy đó là một thanh kiếm tốt. Kiếm ra khỏi vỏ, mũi kiếm chênh chếch hướng lên, hấn đưa tay trái cầm vào phần cuối của chuôi kiếm, chân phải hơi bước tới trước, đứng tấn tiền hậu trông thật vững chắc. Kiếm khách Nhật bao giờ cũng dùng hai tay để cầm kiếm, do đó những đường kiếm bổ xẻ từ trên cao xuống hoặc tạt ngang vào bụng địch thủ phát ra rất nhanh và rất cương mãnh. Mọi người từ lâu đã nghe nói kiếm khách Nhật sở trường về song kiếm nhưng chưa từng thấy qua, nay được chứng kiến khí thế của Hữu Mã Toàn Bình, tất cả họ đều căng mắt ra hồi hộp chờ đợi hấn xuất thủ.

Quách Đại Nhiên xuống tấn kim kê, hoành đao thủ thế. Toàn Bình nạt lớn một tiếng, người bước tới trước, thanh kiếm từ trên cao chém xuống, ánh thép ngời lên như tia chớp. Đại Nhiên vung đao lên đón đỡ, tiếng đao kiếm chạm nhau nghe đing tai. Toàn Bình biến thế rất nhanh, chân đảo bộ, hai tay lia thanh kiếm một đường vào bụng đối phương. Đại Nhiên đảo bộ lui lại, thanh đao trên tay chém xéo vào vai địch thủ. Toàn Bình xoay người, thanh kiếm từ dưới đánh bật lên, gạt thanh đao sang bên, tiện đà bước tới, hạ ngựa thấp xuống quét ngang một đường vào hạ bàn đối phương. Đại Nhiên hét lớn “Hay!” và tung người lên cao né đòn rồi uốn mình đáp xuống sau lưng địch, tay đao chém nhanh một nhát vào lưng đối phương. Toàn Bình di chuyển mau lẹ, hấn xoay người gạt chiêu đao, đồng thời tay trái rút thanh kiếm thứ hai đâm thẳng vào cổ Đại Nhiên. Sự tính toán của hấn chính xác đến độ khiến cho Đại Nhiên hoảng hốt vội vung đao ra gạt thanh kiếm. Tức thì, thanh kiếm trong tay phải của Toàn Bình lại quét một đường ngang bụng Đại Nhiên. Đại Nhiên hết đường chống đỡ, chỉ còn cách tung người ra sau thật nhanh để tránh chiêu kiếm ác liệt ấy. Cú nhảy của Đại

Nhiên quá đà nên cả thân hình đáp luôn xuống đất. Toàn Bình đứng thẳng người lên, tra hai thanh kiếm vào vỏ rồi gập mình chào khán giả để khẳng định chiến thắng.

Đại Nhiên ôm đao bước đến trước mặt Diệp Hồng Sanh cúi đầu chịu tội. Hồng Sanh nhếch môi cười nhẹ rồi đứng lên kéo bọn đệ tử ra về. Lê Trung tinh ý nhìn thấy, nói nhỏ với Đại Kỳ:

- Bọn Kim Cương Môn dường như cố ý chịu thua. Trần huynh cho rằng lý do chính là gì?

Đại Kỳ đáp:

- Thật ra kiếm pháp của tên Nhật cũng cao siêu lắm, nhưng Đại Nhiên cố ý thua sớm là muốn cho thiên hạ nghĩ rằng Kim Cương Môn của họ nay đã hết cái thời hùng mạnh ngày xưa rồi. Làm như vậy thì những hoạt động ngầm của họ sẽ ít bị thiên hạ chú ý.

Đám khán giả vô cùng thất vọng khi chứng kiến trận thua mau chóng của Kim Cương Môn. Có người nói:

- Kim Cương Môn hết thời rồi. Nếu Thần Quyền Môn mà cũng yếu kém như thế thì võ lâm Nam Đại Việt đã đến hồi mặt kiếp.

Trên võ đài, Toàn Bình lại lớn tiếng:

- Anh bạn hôm trước ước hẹn với tôi, giờ xin mời.

Dương Quán Nhật nói nhỏ với Trần Đại Kỳ:

- Tên này hôm trước thách đấu với cháu. Cháu phải lên gập hẳn.

Đại Kỳ gập đầu:

- Cháu cẩn thận thanh kiếm trên tay trái của hắn.

Quán Nhật “dạ” một tiếng rồi từ bên dưới tung người lên đài, chống cây Luyện Tử thương xuống sàn, ôm quyền chào đối thủ:

- Dương Quán Nhật ở Mỹ Tho hôm nay lên đây để đáp ứng lời thách đấu hôm nọ của bạn.

Đám khán giả thấy Quán Nhật phóng lên đài liền vỗ tay reo hò vang dội:

- Dương công tử hãy cho chúng biết thương pháp họ Dương lợi hại thế nào để bọn chúng hết kiêu căng đi.

Toàn Bình ôm quyền chào Quán Nhật, giọng lạnh lùng:

- Tốt lắm! Mời!

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 26 - Phần 2

Hắn rút một thanh kiếm ra, hai tay nắm chặt chuôi kiếm thủ thế chờ đợi. Quán Nhật hét lớn một tiếng, cây thương trong tay như con mãng xà lao tới ngược đối phương. Toàn Bình xoay người né mũi thương, tay kiếm vừa định chém xuống thì cây thương đã như con rắn tinh khôn bám theo nhằm ngay hồng tâm mà lao vào. Toàn Bình khiếp hãi hét lớn một tiếng, tay kiếm hất mạnh lên mũi thương. Quán Nhật bước tới, xoay tít người như con vượn, hai tay thay đổi liên tục xoay cây thương quanh người, mũi thương và cán thương vun vút quây thành những vòng tròn bám theo quét ngang bụng địch thủ. Toàn Bình xoay người thối lui không ngớt để né tránh, thanh kiếm trên tay phải chỉ đỡ gạt liên tiếp, không kịp xuất ra một chiêu nào để tấn công địch. Khán giả thấy đường thương của Quán Nhật dũng mãnh và nhanh nhẹn như mãng xà, tiếng gió rít nghe “phụt phụt” luôn áp đảo tên Nhật thì vỗ tay reo hò vang dậy.

Toàn Bình tức giận vô cùng, hắn hét lớn một tiếng, nhảy lùi ra xa, tay trái vừa rút thêm thanh kiếm thứ hai ra khỏi vỏ thì cũng vừa lúc mũi thương của Quán Nhật lao vút tới. Hắn găm lên phần nộ, thanh kiếm trong tay phải từ dưới vung lên thật mạnh, hất mũi thương lên cao, chân bước tới một bước, đồng thời lưỡi kiếm trên tay trái chém xuống một chiêu sấm sét. Quán Nhật rút vội cây thương về, chân xuống tấn song long, hai tay đưa cây thương lên đỡ lưỡi kiếm, tiện đà lướt người tới đứng thẳng lên, xoay tròn thật nhanh, tay phải cầm cây thương, cán thương quất mạnh vào nách địch thủ một cú. Toàn Bình trúng đòn chới với lui về sau, người chưa kịp giữ lại thăng bằng thì mũi thương lại tiếp tục lao vào nách của hắn. Quán Nhật xuất mấy chiêu vừa rồi vô cùng thần tốc, riêng chiêu cuối cùng chàng chỉ đâm vào nách của địch thủ, nếu muốn lấy mạng Toàn Bình, chàng chỉ

cần đưa mũi thương sang phải một chút thì đã đâm thủng ngực hẳn rồi. Quán Nhật đâm xong rút vội cây thương về, nhảy lui ra sau chống thương đứng giữa võ đài.

Khán giả sau một lúc nín thở và căng mắt theo dõi đã bùng lên vô cùng hào hứng:

- Dương gia thương pháp quả nhiên danh bất hư truyền! Thật tuyệt diệu!

Toàn Bình thảm bại lấy làm hổ thẹn, hẳn vung mạnh thanh kiếm đâm vào bụng mình định tự sát. Nhưng mũi kiếm của hắn vừa chạm đến áo thì “keng” một tiếng, một vật nhỏ từ dưới khán giả bay lên trúng ngay lưỡi kiếm, hất trượt ra ngoài. Quán Nhật vội ôn tồn nói:

- Đây chỉ là trao đổi võ học trên tinh thần thượng võ, thắng bại là lẽ thường, anh bạn không nên coi rẻ tính mạng của một võ sĩ như vậy.

Toàn Bình đưa mắt về hướng phát ra viên đá để tìm xem ai đã bắn lên thì nhận ra đó chính là nơi đám người Thần Quyền Môn đang ngồi. Hắn giật mình nghĩ thầm cao thủ Thần Quyền Môn quả thật ghê gớm. Khi nghe Quán Nhật nói như vậy, hắn cũng thôi ý định mổ bụng, tra kiếm vào vỏ rồi nhảy xuống đất im lặng bỏ về. Dương Quán Nhật đứng nhìn theo Toàn Bình một lát rồi quay người định xuống chỗ ngồi thì bỗng có tiếng nói lớn vang lên:

- Ta muốn giao đấu với người!

Và một bóng người từ bên dưới phi thân lên đứng giữa đài. Quán Nhật quay lại nhìn. Người vừa mới nhảy lên đài là một kiếm sĩ Nhật tuổi ngoài hai mươi, thân hình cao ráo, đôi mắt sắc bén với tia nhìn lạnh người như muốn ăn tươi nuốt sống đối phương. Hắn cao giọng:

- Sương Điền Bửu Châu này muốn lãnh giáo thương pháp của các hạ.

Bỗng có tiếng nói trong trẻo vang lên:

- Người muốn lãnh giáo thì để ta bồi tiếp cho!

Tiếng nói vừa dứt, một bóng hồng từ dưới chỗ ngồi của Thần Quyền Môn tung lên cao, nhẹ nhàng đáp xuống sàn đấu, thân pháp nhẹ nhàng như một cánh bướm hồng trông thật đẹp mắt. Khán giả nhận ra đó là vị tiểu thư xinh đẹp tuyệt trần của Thần Quyền Môn, tất cả vô cùng thán phục và đồng loạt vỗ tay hoan hô như pháo nổ. Có nhiều tiếng la lớn:

- Hồng y nữ hiệp Trần Hồng Liên thật xứng đáng với danh hiệu Nam phương đệ nhất mỹ nhân. Thân pháp đã đẹp, người càng đẹp hơn.

Hồng Liên lên tiếng:

- Hôm nọ anh bạn đã lên tiếng khinh thị võ lâm Giản Phố và Thần Quyền Môn, hôm nay ta đại diện Thần Quyền Môn để chứng minh rằng điều anh bạn nói là một sai lầm lớn.

Đám khán giả nghe Hồng Liên nói thì vỗ tay tán thưởng:

- Đúng vậy! Hồng y nữ hiệp hãy cho chúng biết võ học Nam phương của Đại Việt ta cao siêu thế nào để chúng không dám vô lễ nữa.

Sương Điền Bửu Châu trừng mắt nhìn Hồng Liên rồi chuyển sang nhìn Quán Nhật nói:

- Người không dám đấu với ta hay sao mà lại để cho một cô gái mảnh khảnh thế này lên đài thay?

Quán Nhật mỉm cười nói:

- Anh bạn đã xúc phạm đến cô ấy, hãy trả món nợ vô lễ đó trước đã rồi đấu với tôi cũng chưa muộn.

Nói xong chàng nhìn Hồng Liên mỉm cười rồi quay người bỏ xuống. Bửu Châu giận lắm nhưng không tiện phát tác với một nữ nhân xinh đẹp như cô gái đang đứng trước mặt mình, hăn hạ thấp giọng:

- Từ ngày ta biết cầm kiếm đến nay chưa một lần nào so kiếm với nữ nhân, cô nương nên tự lượng sức mình mà trở xuống đi, ta không muốn xuất thủ.

Hồng Liên nghiêm nét mặt nói:

- Người không muốn xuất thủ cũng được, nhưng trước mặt anh hùng thiên hạ người hãy nói lời xin lỗi vì đã lỡ nói lời xúc phạm đến võ đạo Đại Việt thì ta sẽ xuống ngay.

Bửu Châu đỏ mặt gằn giọng:

- Cô nương đừng ép ta. Cô sẽ hối hận.

Hồng Liên nhoẻn miệng cười:

- Nếu ta sợ phải hối hận đã không lên đây đối diện với người.

- Đã vậy ta hứa trong vòng ba chiêu sẽ đánh rơi kiếm của cô nương. Sau ba chiêu nếu ta không làm được điều đó ta sẽ tự sát trước mặt cô để xin lỗi.

Hồng Liên nghiêm mặt nói:

- Các người thua nhỏ cũng tự sát, thua lớn cũng tự sát thì còn mạng đâu để làm người mà phục vụ cho đất nước? Ta không cần người tự sát, cũng không cần người nói lời xin lỗi. Nếu không thắng nổi ta hãy về suy gẫm lại lời nói hôm nọ của mình là đủ rồi.

Mặt Bửu Châu càng đỏ hơn, không biết vì giận hay vì lời chỉ trích nhẹ nhàng của cô gái Việt này. Hắn rút kiếm cầm bằng cả hai tay thủ thế, giục:

- Ba chiêu, cô nương xuất thủ đi!

Hồng Liên mừng thầm trong bụng, nói lớn:

- Là tại người quá tự phụ thôi. Ta ra chiêu đây!

Dứt tiếng, bóng hồng của nàng lướt tới, thanh kiếm trong tay nhoáng lên xuất ngay chiêu đầu tiên trong Bạch Long tam thức, nhắm vào tim của đối phương đâm tới, mũi kiếm như con hỏa long lao vút đến. Bửu Châu thấy đường kiếm mau lẹ tuyệt luân thì giật mình, thanh kiếm trong tay vung lên chặt xuống thanh kiếm của Hồng Liên. Nhưng chiêu kiếm đánh ra vừa rồi của nàng chỉ là hư chiêu, khi mũi kiếm đi đến giữa chừng, nàng bỗng chuyển thế, lưỡi kiếm di chuyển theo thân pháp của nàng biến thành thế quét ngang một đường thần tốc vào hông đối phương. Bửu Châu ra chiêu bị hớ liền xoay người sang bên, tay kiếm quét ngược trở lại, nhắm vào thanh kiếm đối phương quất mạnh lên, chủ đích của hắn là dùng nội lực cương mãnh của mình để đánh bay thanh kiếm trong tay cô gái như đã hứa. Nhưng thân pháp Hồng Liên nhanh lẹ, bóng hồng thấp thoáng khắp nơi và thanh kiếm của nàng như con mãnh long uốn lượn vừa tránh va chạm với thanh kiếm của Bửu Châu vừa công liên tục không dứt vào khắp các bộ vị trên người hắn. Trước lối công liên tu bất tận và biến ảo không ngừng của đối phương, Bửu Châu không thể tìm ra chỗ khởi đầu cũng như nơi chấm dứt của chiêu kiếm, hắn vừa kinh hãi vừa tức giận, tay trái rút thêm thanh kiếm thứ hai rồi cả hai tay múa vun vút chém vào vùng kiếm quang của đối phương. Hồng Liên kết hợp thân pháp mau lẹ với ba chiêu kiếm liên hoàn một cách rất tài tình nên nàng đã công hết đủ ba mươi sáu thế kiếm mà Bửu Châu vẫn chưa thể nào đụng được vào lưỡi kiếm của nàng. Tuy nàng không đả thương được hắn nhưng theo lời giao ước ban đầu thì Bửu Châu đã thua

cuộc. Hồng Liên xuất chiêu cuối cùng rồi uốn người tung ngược ra phía sau lớn tiếng nói:

- Ta đã xuất hết ba chiêu, ba mươi sáu thế mà ngươi còn chưa đặng được thanh kiếm của ta thì còn đấu làm gì nữa!

Bửu Châu hai tay kiếm buông xuôi, sắc mặt biến từ đỏ sang xanh mét. Hãn chán nản nói:

- Ta thua!

Lời vừa dứt, thanh kiếm trong tay phải của hãn đưa lên cao đâm mạnh vào bụng mình. Nhưng cũng như lúc Toàn Bình tự sát, một viên đá nhỏ lao vút như viên đạn, bắn trúng thanh kiếm của hãn làm thanh kiếm bị bật ra. Có lẽ đã lường trước trường hợp này, thanh kiếm trong tay trái của hãn lại vung lên gần như đồng thời với tay phải. Hãn tính toán nếu có kẻ nào đó muốn ngăn chặn thanh kiếm ở tay phải thì cũng không thể nào ngăn kịp thanh kiếm trên tay trái của hãn. Nhưng một tiếng “coong” nữa đã vang lên, thanh kiếm thứ hai cũng bị bắn dạt ra, sự tình thật ngoài sức tưởng tượng. Hãn không chết, lòng vừa hổ thẹn vừa kinh sợ bởi tài sử dụng Đạn chỉ thần công của một cao thủ nào đó. Hãn đành ôm kiếm hướng về phía viên đạn bắn tới, cúi đầu nói:

- Đa tạ! Bái phục!

Xong hãn cúi chào Hồng Liên rồi tra kiếm vào vỏ, thất thế bước xuống võ đài lầm lũi đi theo hướng Toàn Bình lúc nãy. Hồng Liên tung người trở xuống chỗ ngồi. Mọi người đang xôn xao bàn tán thì từ chỗ ngồi của bọn người Nhật, một kiếm sĩ khác đã đứng dậy chậm rãi bước lên đài. Bước chân của hãn rất nhẹ nhàng nhưng thật trầm ổn, cả thân người của hãn cũng thật trầm ổn, các động tác di chuyển không thiếu, cũng không thừa. Hãn đứng im lặng giữa võ đài, nét mặt lạnh băng vô cảm. Người hãn toát ra một luồng khí lạnh đến rùng mình. Hãn trạc tuổi hai mươi, gương mặt tuấn tú, vừa mỹ mạo vừa oai phong. Hãn đưa ánh mắt sắc như dao nhìn về phía Thần Quyền Môn lạnh lùng nói:

- Cung Bản Vũ Tùng xin được lãnh giáo với anh bạn trẻ đã ba lần ra tay ngăn cản hai tên sư đệ của ta tự sát.

Khán giả không biết ai là người đã ra tay ngăn cản bọn kiếm khách Nhật tự sát, giờ nghe Vũ Tùng nói thì mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Thần Quyền Môn chờ đợi. Trần Lâm từ từ đứng dậy rồi bước lên võ đài. Mọi người “Ồ!” lên kinh ngạc. Có kẻ nói:

- Là anh chàng thư sinh áo trắng mặt đẹp như ngọc này à?

Trần Lâm đứng đối diện với Vũ Tùng ôm quyền nói:

- Xin lỗi, Trần Lâm tôi biết rằng ngăn cản Samurai của người Nhật các bạn tự sát là một điều cấm kỵ, nhưng tôi nghĩ đây không phải là những trận đấu sanh tử mà chỉ là những cuộc ấn chứng võ học để trao đổi kinh nghiệm. Ông trời có đức hiếu sinh, các bạn không nên chết vì những chuyện không đáng như thế này. Mong các bạn hiểu cho.

Vũ Tùng lạnh lùng:

- Văn hóa các bạn khác với tinh thần võ sĩ đạo của đất Phù Tang chúng tôi. Bạn đã phạm điều cấm kỵ, trừ phi bạn thắng cả tôi, nếu không bạn phải bị trừng phạt nặng.

- Anh thuộc họ Cung Bản, vậy có phải là hậu duệ của Kiếm thánh Cung Bản Vũ Tàng không?

Vũ Tùng kiêu hãnh gật đầu. Trần Lâm nói tiếp:

- Kiếm thánh trước kia là một đại kiếm khách, sau người tìm đến đạo rồi nâng kiếm thuật lên thành kiếm đạo. Tôi tin rằng vào lúc cuối đời, khi ngồi viết ra hai cuốn binh pháp và binh thư, người đã ngộ ra rằng dụng kiếm không chỉ để giết người khi mình thắng, giết mình khi mình bại mà thanh kiếm còn mang một ý nghĩa cao cả hơn. Vì vậy, về sau người chỉ dùng kiếm gỗ chứ không dùng kiếm sắt nữa đúng không?

Vũ Tùng rất kinh ngạc trước sự hiểu biết của con người trẻ tuổi này. Hỏi:

- Bạn biết khá nhiều về môn phái của tôi. Là ai đã nói?

- Tên tuổi của Kiếm thánh Musashi và kiếm phái Nhị Thiên Nhất Lưu bay xa khỏi biên giới của nước bạn. Tôi là người say mê kiếm đạo nên phải tìm hiểu để học hỏi và đã may mắn đọc được hai cuốn binh pháp và binh thư của ngài Kiếm thánh.

Giọng nói của Vũ Tùng đã bớt lạnh lùng hơn trước, hãnh nói:

- Đa tạ cảm tình của bạn đối với môn phái chúng tôi. Bạn rút kiếm ra đi.

Trần Lâm miễn cưỡng nói:

- Đã vậy sao chúng ta không sử dụng kiếm gỗ như vị Kiếm thánh của bạn? Tôi từng nghe nói đến phép “Hợp kiếm” tối thượng của quý phái nên cũng rất mong được chiêm ngưỡng. Chúng ta lấy sự mau lẹ và chuẩn xác của một chiêu kiếm để phân định hơn kém. Bạn đồng ý chứ?

- Đề nghị của bạn dành nhiều ưu thế hơn cho tôi rồi đó.

- Không sao. Với tôi hơn kém nhau một chiêu kiếm không phải là vấn đề, vì như Kiếm thánh đã nói: “Không có kiếm pháp vô địch, chỉ có con người vô địch”. Điều này chắc bạn phải rõ hơn tôi.

Trần Lâm muốn đem đạo lý mà vị tổ sư của Vũ Tùng đã nói để làm giảm bớt lãnh khí trong lòng hãn vì chàng không muốn gây nên hận thù với những người Nhật Bản xa lạ này. Quả nhiên, Vũ Tùng đã phần nào có cảm tình với đối thủ của mình nên đồng ý:

- Bạn thấu hiểu binh pháp của tổ sư chúng tôi còn thâm sâu hơn tôi. Bái phục! Bạn chính là đối thủ mà tôi đang tìm. Chúng ta bắt đầu đi.

Vũ Tùng quay xuống bảo mấy người Nhật mang lên ba thanh kiếm gỗ, hãn giữ hai, đưa cho Trần Lâm một. Hai người lùi lại thủ thế.

Vũ Tùng tay phải cầm kiếm, mũi chĩa thẳng lên trời, thanh kiếm trong tay trái hướng thẳng vào tim đối phương. Tuy chỉ bằng hai thanh kiếm gỗ nhưng sát khí từ người Vũ Tùng tỏa ra rất mạnh. Đám khán giả cảm thấy một hơi lạnh vô hình từ trên đầu len vào cột sống của mình. Tất cả im phăng phắc. Trần Lâm tay phải cầm kiếm chĩa xuống đất, mũi kiếm chênh lệch hướng ra ngoài, tư thế thật thông dong, bình thản. Cả hai nhìn nhau, giao đấu bằng ánh mắt. Cuộc giao đấu diễn ra trong im lặng, nhưng đối với cả hai đấu thủ nó là cuộc đấu sinh tử vì cao thủ thượng đẳng khi đấu với nhau, sự hơn kém được quyết định bằng tinh thần chứ không phải chiêu thức. Tinh thần chính là đôi mắt của họ.

Bỗng hai tiếng hét vang lên cùng một lúc, hai bóng người nhích động, ba thanh kiếm đồng thời phóng ra như ánh chớp rồi dừng lại. Hai mũi kiếm của Vũ Tùng theo phép “Hợp kiếm” của Musashi đã cùng dừng lại cách trái tim của Trần Lâm độ một phân, trong khi đó mũi kiếm của Trần Lâm đã

chạm sát vào làn da nơi yết hầu của Vũ Tùng. Cả hai đứng lặng một giây rồi cùng thu kiếm về, sắc mặt Vũ Tùng tái xanh, hấn chán nản nói:

- Trước mặt bạn tôi không nói đến hai chữ tự sát. Hẹn hai năm sau tôi sẽ tìm đến bạn để xin tái đấu.

Trần Lâm nói:

- Tôi nhớ Kiếm thánh có viết một câu: “Thần đạo và kiếm đạo vốn dĩ chỉ là một. Vì cả hai đều đưa con người đến chỗ diệt ngã”. Tự sát chỉ là vì tự ái bị xúc phạm, tức là vì thương cái ngã của mình mà giết chết cái thân chứ không giết được cái ngã trong bạn. Theo lời Kiếm thánh, khi chưa diệt ngã thì kiếm của bạn vẫn chưa đạt đến đạo.

Vũ Tùng cúi đầu nói:

- Đa tạ đã chỉ điểm. Tôi sẽ nghiền ngẫm. Hai năm sau trở lại.

Hấn nói xong quay người bỏ xuống. Trần Lâm hỏi nhanh:

- Tôi bỗng thấy thèm rượu Sakê của xứ sở bạn và muốn được uống cùng có được chăng?

Vũ Tùng quay lại:

- Được chứ! Ngay bây giờ?

Trần Lâm gật đầu. Vũ Tùng nói:

- Mời bạn!

- Cùng với người bạn tôi nữa chứ?

- Tất nhiên!

Trần Lâm đưa mắt ra hiệu cho Quán Nhật rồi ba người họ sánh vai nhau đi về hướng Vọng Nguyệt Đình. Đối với ba tay cao thủ trẻ này, qua ánh mắt và chiêu kiếm, đường thương, họ đã nhìn thấy nhau, cảm thông nhau. Họ thấy được bản lãnh cũng như bản tánh của nhau bởi chỉ có những con người thật sự đam mê võ đạo mới có được sự đồng cảm ấy. Và đó cũng chính là ý nghĩa của câu nói: “Tri kỷ của ta cũng chính là đối thủ mạnh nhất của ta vậy”.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 26 - Phần 3

Những cái chết hết sức bí mật của một số người Minh Hương ở làng Minh Hương vùng Gia Định cũng như Trấn Biên, lan xuống tận Mỹ Tho, Hà Tiên đã làm xôn xao dư luận. Một không khí chết chóc phủ trùm lên cuộc sống của người Minh Hương mỗi khi màn đêm buông xuống vì không biết tử thần sẽ ghé đến lúc nào. Những người bị giết, có kẻ là thương buôn, có kẻ chỉ sống cuộc đời dân dã nơi đồng ruộng, cũng có người đang làm việc cho phủ Chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Điều đặc biệt là hung thủ chỉ giết đúng đối tượng của họ chứ không bừa bãi giết người thân thuộc của nạn nhân. Hầu hết nạn nhân bị giết đều do những mũi kiếm chí mạng đâm vào tim và bên cạnh vết thương bao giờ cũng có một miếng thép vuông nhỏ, vừa đủ chứa hình bảy ngôi sao khắc theo vị trí chòm sao Bắc Đẩu.

Những câu hỏi được đặt ra bởi những người trong hội đồng hương người Minh Hương ở miền Nam Đại Việt là: Hung thủ là ai? Họ có bao nhiêu người? Sào huyệt ở đâu?... Riêng mục đích các vụ ám sát thì người Minh Hương đã nghĩ đến việc triều đình Mãn Thanh muốn truy đuổi những kẻ chống đối bỏ trốn. Điều họ lo ngại nhất là thân thủ của hung thủ quá cao siêu, lại ở trong bóng tối nên việc lần tránh hay ngăn ngừa quả thật khó khăn vô cùng. Trong số những người bị giết, có người từng là đại cao thủ, ngày xưa giữ các chức vụ cao như hương chủ, đường chủ trong Thiên Địa Hội; và có cả những người ôm danh vọng lớn trong giang hồ Trung thổ từng chống đối Mãn Thanh trước kia.

Buổi chiều hai hôm sau ngày tỉ võ với những kiếm khách Nhật, đoàn thuyền của Lê Trung dong buồm trở về Quy Nhơn, Quán Nhật cũng về lại Mỹ Tho. Trần Lâm ở lại Thần Quyền Môn giúp Đại Kỳ truy tìm bọn sát thủ. Trần Hồng Liên sau trận thắng tên kiếm khách Sương Điền Bửu Châu

nhờ vào ba chiêu kiếm của Trần Lâm nên trong lòng vừa vui vừa ái mộ người tiểu sư phụ này vô cùng. Biết Trần Lâm sẽ ở lại Thần Quyền Môn một thời gian, nàng càng mừng rỡ hơn, suốt ngày quần quít bên chàng không rời. Chiều đó, khi hai người đang ngồi ngoài vườn nói chuyện huyền thuyên thì Đại Kỳ cho gọi Trần Lâm vào. Cả hai cùng đến phòng khách, Đại Kỳ nói với con gái:

- Con về phòng đi, cha có chuyện muốn bàn với Lâm Nhi.

Hồng Liên phụng phụ:

- Bàn chuyện gì mà không dám cho con nghe vậy? Con cũng có thể giúp cha được mà.

Đại Kỳ nghiêm mặt nói:

- Chuyện này con không được dính vào. Nghe lời cha đi đi.

Hồng Liên nhìn vẻ cương quyết của cha, biết là không thể vò vĩnh thêm được nên đành quay đi, miệng làu bàu:

- Người ta lớn rồi chứ bộ, cha cứ coi con là con nít hoài.

Đại Kỳ nhìn theo nàng, nói với Trần Lâm:

- Cháu thấy không, nó cứ như một đứa trẻ con mới lớn vậy. Bác lo hết sức.

Trần Lâm mỉm cười:

- Hồng Liên tâm hồn thơ ngây, tính tình hồn nhiên nhưng lại thông minh tuyệt đỉnh. Bác phải vui và hãnh diện vì cô ấy mới phải, sao lại lo.

- Bác lo là vì nó được cưng chiều quá nên không biết trời cao đất dày, cứ tưởng mọi việc trên đời này đều nằm trong lòng bàn tay của mình. Cháu thấy không, thân thủ như ba tên kiếm khách Nhật hóm nọ mà nó cứ nhất định đòi cho họ một bài học. Cũng may có cháu giúp, nếu không chẳng biết sẽ thế nào nữa. Mà thôi, chúng ta nói chuyện chính đi. Bác muốn cho cháu biết sơ về tình hình của hội đồng hương Minh Hương ở miền Nam này để xem cháu có ý kiến gì hay không.

Trần Lâm nói:

- Dạ, cháu cũng muốn biết về những người bị ám sát và dự tính đối phó của hội thế nào.

- Từ hơn một năm trước, bỗng dưng một số người của Thiên Địa Hội cũ lần lượt bị ám sát hết sức bí mật. Đến người thứ năm thì hội đã họp lại và tìm

biện pháp ngăn ngừa lẫn đối phó. Việc đầu tiên, bác đề nghị những anh em trong các hội phản Thanh cũ phải cấp tốc phân tán và thay đổi chỗ ở để tránh bị truy sát, nhưng chỉ được một thời gian thì nơi ở mới của họ cũng bị phát giác và kẻ thù đã tìm đến tận nơi để sát hại.

- Khi bác đề nghị họ phân tán và thay đổi chỗ ở, bác có đề nghị họ lưu lại địa chỉ mới cho hội để tiện việc liên lạc không?

- Có, bác đã giao cho hai người hội trưởng và hội phó cất giữ danh sách hội viên cùng nơi ở của họ.

- Chỉ có hai người biết danh sách này thôi à?

- Đúng vậy. Chỉ có hội trưởng Ngô Sỹ Kỳ và hội phó Mộ Dung Thao thôi.

- Hai người này danh phận thế nào?

- Ngô Sỹ Kỳ với biệt danh Thiết Diện Tú Tài, là tay thâm trầm mưu lược, nổi tiếng thiết diện vô tư, chính nhân quân tử và rất có danh vọng trong võ lâm Trung thổ. Còn Thiết Kiếm Du Long Mộ Dung Thao tuy là người nóng nảy, lỗ mãng nhưng tính tình cương trực, trọng nghĩa khinh tài.

- Bác có nghĩ đến việc trong nội bộ hội có người của địch nằm vùng, hoặc người của bản hội bị họ mua chuộc không?

- Có, nhưng bác không nghĩ ra kẻ đó là ai.

- Sỹ Kỳ hiện làm gì, ông ta có dời chỗ ở không?

- Sỹ Kỳ lúc trước ở Trung thổ vốn thuộc gia đình giàu có, nhưng đã từ bỏ cuộc sống sung túc của gia đình để hoạt động cho Thiên Địa Hội. Về sau Thiên Địa Hội tan tác, ông ta cưới con gái một nhà buôn lớn ở Phúc Kiến. Mười lăm năm trước, ông dẫn vợ chạy trốn sang đây bắt đầu kinh doanh. Nhờ sự giúp đỡ bên nhà vợ nên việc kinh doanh rất phát đạt. Hiện nay ở làng Minh Hương vùng Bến Nghé, ông ta thuộc hàng giàu có lớn. Từ lúc xảy ra những vụ ám sát, ông ta phải thay đổi chỗ ở liên tục, công việc kinh doanh đã giao lại cho người vợ coi ngó.

- Còn Mộ Dung Thao?

- Người này xuất thân thảo mãng, từng làm ăn cướp ở Cối Kê, sau theo về với Thiên Địa Hội chống Mãn Thanh. Trong giới giang hồ Trung thổ, thanh danh ông ta rất lớn. Ông ta chạy sang đây từ mười mấy năm về trước và

đang sống như một nông dân ở Mỹ Tho. Là chỗ quen biết với Dương gia của Quán Nhật.

- Chỉ có hai người này nắm danh sách liên lạc mà kẻ địch vẫn biết để tìm đến giết, bác có cho rằng một trong hai người họ đã tiết lộ bí mật này ra không?

Đại Kỳ trầm ngâm:

- Có, nhưng không dám tin chắc vì cả hai người này quả thật rất đáng tin cậy.

Trần Lâm suy nghĩ một lát hỏi:

- Sắp tới hội sẽ đối phó thế nào? Những hội viên có phải thay đổi địa chỉ liên lạc lần nữa không?

- Có. Tờ danh sách cũ coi như không thể sử dụng nữa. Bác có gửi thư mời Sỹ Kỳ và Mộ Dung Thao tối ngày mốt đến dự buổi họp kín ở đây. Để xem họ quyết định thế nào.

- Trần gia nhà bác và Dương gia ở Mỹ Tho có bị bọn chúng chiếu cố không?

- Dường như bọn chúng chỉ tìm giết những người mới chống đối sau này, đặc biệt là người thuộc nhóm Thiên Địa Hội, vì nghe nói hội này đang cố gắng hoạt động trở lại để khôi phục nhà Minh. Càn Long muốn tiêu diệt sạch những mầm mống tặc loạn ở trong cũng như ngoài nước. Hai nhà Trần và Dương sang đây lâu năm và đã trở thành con dân Đại Việt, họ không lưu tâm đến nữa.

- Cháu nghĩ dù vậy nhưng bác cũng nên hết sức bí mật và cẩn thận đề phòng. Nếu đúng Diệp Sanh Ký là hang ổ của chúng mà bác ra mặt chống đối thì nguy cơ sẽ lớn lắm.

- Điều này bác biết chứ, nhưng nếu anh em trong hội còn chưa bị thanh toán hết thì chúng sẽ không dám làm lớn chuyện để đụng chạm đến bác đâu, dù rằng từ lâu bác vẫn là một đầu não của hội. Chúng biết khi đụng đến bác thì triều đình và những hào kiệt trong nước mình sẽ chú ý và có phản ứng ngay.

- Như vậy cháu an tâm. Lần cuối anh em hội viên thay đổi chỗ ở, bác có lưu giữ nơi ở mới của họ không?

- Có. Bác đã bí mật nhắn anh em liên lạc với một người để lưu lại nơi ở mới. Thật ra hầu hết anh em trong hội đang ở chung tại một nơi vừa bí mật, vừa an toàn nhằm tránh sự truy sát lẻ tẻ của bọn địch. Có điều việc này không phải là kế sách lâu dài.

- Người nhận trách nhiệm giữ danh sách mới này e rất dễ gặp nguy hiểm. Bác phải tìm cách phân tán danh sách và nhóm người đó cho nhanh để tránh điều không hay xảy ra.

- Người này là một trong những sư đệ của bác. Trong nhóm sư đệ, sư muội mà sư phụ và Đình sư đệ đào tạo ở Cửa Hàn năm xưa, Công Tôn Hùng Nhi là người có bản lĩnh hơn cả. Ngay bác cũng chưa phải là đối thủ đấy.

- Hay quá! Vị sư đệ này của bác hẳn phải có căn cơ tuyệt hảo thì mới có thành tựu lớn như vậy.

- Hẳn vừa có căn cơ tốt lại vừa được Trương Văn Hiến đào tạo một thời gian khi còn ở Cửa Hàn. May mắn có duyên với cửa Phật nên được sư Phật Chiếu thu nhận làm đệ tử, ban pháp danh là Từ Năng. Nhờ vậy mà Từ Năng sư đệ mới có thành tựu lớn. Dù sao trong lần họp sắp tới bác cũng sẽ cho phân tán danh sách kia và giải tán anh em đi nơi khác để khỏi phiền lụy đến cửa Phật.

- Buổi họp tối ngày mốt, bác cho phép cháu nghe lén có được không? Cháu muốn biết mặt và nghe ý tứ của hai nhân vật đầu não này.

- Được chứ. Hay là để bác giới thiệu cháu với bọn họ?

- Dạ đừng. Cháu chỉ muốn biết mặt hai vị trưởng phó hội để tiện bí mật do thám vụ rò rỉ tin tức mà thôi.

Rồi Trần Lâm góp ý thêm:

- Lần họp này bác nên chia hội viên ra làm ba nhóm, mỗi nhóm có bảng danh sách riêng giao cho bác và hai người kia mỗi người giữ một bảng. Khi cần thông báo gì đến các hội viên thì ba người giữ danh sách sẽ lo việc liên lạc với các thành viên trong nhóm của mình.

- Làm như vậy có vẻ chia rẽ quá.

- Chỉ là tạm thời trong giai đoạn này mà thôi. Chờ khi tìm được những kẻ ám sát thì chúng ta sẽ cùng nhau họp lại tiêu diệt. Xong xuôi mọi việc thì tất cả lại trở về tình trạng cũ, đâu có gì là chia rẽ. Chỉ có làm như vậy mới

an toàn. Nếu một trong hai người bọn họ có ý tiết lộ tung tích anh em trong nhóm của mình thì sẽ bị chúng ta phát hiện ra ngay.

Suy nghĩ một lát Trần Lâm nói tiếp:

- Nếu một trong hai người này có một người thông đồng với địch, cháu tin chắc thông tin buổi họp này đã bị lộ và sau buổi họp, bọn sát thủ thế nào cũng sẽ theo dõi đến nơi ở mới của người thứ hai. Bác biết nơi ở của họ, nên chuẩn bị phương tiện để cháu có thể bám theo tìm cách tiêu diệt bọn theo dõi. Riêng với người thông đồng, bác cũng nên cho người bí mật theo dõi vì cháu nghĩ người ấy và bọn sát thủ sẽ gặp nhau để trao đổi về nội dung buổi họp. Chừng đó ta cứ theo dấu họ là có thể biết được sào huyệt của chúng ở đâu.

Đại Kỳ vỗ tay khen:

- Diệu kế! Cháu quả là người có tâm cơ linh mẫn. Bác sẽ làm theo ý cháu.

Đêm cuối tháng trời tối đen như mực. Vào khoảng cuối giờ Tuất có hai chiếc thuyền nhỏ lần lượt cập vào bến Thần Quyền Môn. Hai người đàn ông lạng lẽ bước lên bờ, đại đệ tử Thần Quyền Môn là Trần Gia Huy lễ phép đón họ vào nhà. Trong bóng đêm có rất nhiều bóng người đang canh gác cẩn mật. Trần Lâm cũng có mặt trên mái nhà vừa canh gác vừa nhìn qua một lỗ nhỏ để quan sát câu chuyện bên trong gian phòng. Trần Đại Kỳ bước ra khỏi cửa đón:

- Chào hai vị, mời vào! Đi đường an toàn chứ?

Người đàn ông có khuôn mặt vuông, sắc da đỏ như vừa uống rượu lên tiếng:

- Thiết Kiếm Du Long xin chào Trần môn chủ. Môn chủ an tâm, rất an toàn. Ngô huynh thế nào?

Thiết Diện Tú Tài Ngô Sỹ Kỳ có vẻ mặt chân chính, tính khí thâm trầm, phong thái đáng để mọi người phải nể trọng. Sỹ Kỳ đáp:

- Không có gì rắc rối. Công việc của hai vị thế nào?

Đại Kỳ nói:

- Mời ngồi. Tôi thì tốt cả. Chúng ta uống vài chung rượu rồi bàn công việc. Gia Huy đã mang rượu vào. Chàng rót rượu ra ba chiếc chung nhỏ, lễ phép:

- Mời hai vị sư bá.

Rồi bước ra ngoài khép cửa lại, đứng canh gác. Bên trong Đại Kỳ lên tiếng:

- Tình hình anh em gần đây vẫn tiếp tục bị ám sát chứng tỏ nội bộ của chúng ta có kẻ thông đồng với bọn sát thủ. Hai vị có kế sách gì an toàn hơn cho anh em không?

Mộ Dung Thao nóng nảy đáp:

- Tôi thật không hiểu nổi vì sao tin tức nơi ở mới của anh em lại bị tiết lộ. Tôi đã tự kiểm tra lại bản thân và những người chung quanh mình, tuyệt không có chút gì sơ hở cả. Cho đến giờ này tôi vẫn chưa nghĩ ra được một kế sách nào vẹn toàn. Mọi việc đều trông vào hai vị đấy.

Sỹ Kỳ nói:

- Chỉ có ba người chúng ta nắm danh sách, Mộ Dung huynh đã khẳng định mình không có sơ sót như vậy thì chỉ còn lại hai chúng tôi thôi. Bây giờ nếu tôi cũng lên tiếng khẳng định mình nữa thì chẳng hóa ra chúng ta qui phần lỗi cho Trần môn chủ hay sao?

Mộ Dung Thao mặt đỏ bừng phân bua:

- Tôi chỉ nói thật lòng mình thôi chứ tuyệt không có ý gì khác. Ngô huynh đừng nghĩ quấy.

Đại Kỳ vội nói:

- Việc đã qua, hãy bỏ qua đi, chúng ta phải tìm ra phương sách mới vẹn toàn để bảo vệ anh em. Không những vậy còn phải tìm cách truy tầm hung thủ để hợp sức lại diệt trừ chúng đi. Chúng ta không thể trốn tránh mãi thế này được. Phải nhanh chóng chuyển từ thế bị động sang thế chủ động.

Mộ Dung Thao nói ngay:

- Đúng vậy. Cần phải tìm ra hung thủ để tiêu diệt chúng ngay. Trần môn chủ đã có kế sách gì chưa?

Đại Kỳ nhìn Sỹ Kỳ nói:

- Ngô huynh bụng đầy mưu lược, xin đưa ra một phương sách vẹn toàn, chúng tôi xin làm những kẻ tùy hành.

Sỹ Kỳ trầm ngâm một lát rồi nói:

- Tôi dự trù sẽ chia anh em trong hội ra làm ba nhóm, mỗi nhóm liên lạc với một trong ba chúng ta. Sau này khi cần qui tụ đông đủ, ba chúng ta có

bốn phận thông báo cho người trong nhóm mình. Làm như vậy thì anh em ở nhóm nào bị ám sát, người trưởng nhóm phải chịu một phần trách nhiệm. Nếu nhóm nào có nhiều người bị ám sát thì người trưởng nhóm đó chính là kẻ tiết lộ tin tức cho giặc. Hai vị nghĩ sao?

Đại Kỳ không khỏi phục thầm Trần Lâm, ông nhìn Ngô Sỹ Kỳ khen:

- Ý kiến hay, tôi cũng đã nghĩ đến điều này. Mộ Dung huynh thấy sao?

Mộ Dung Thao nói:

- Tôi cũng đồng ý phương án này. Việc chia nhóm tiến hành thế nào?

Sỹ Kỳ đáp:

- Căn cứ theo vùng mà phân chia. Mộ Dung huynh nắm giữ vùng Mỹ Tho cho đến Hà Tiên. Tôi lo vùng Gia Định, Bình Dương. Trần môn chủ liên lạc vùng Trấn Biên, Bà Rịa.

Đại Kỳ gật đầu:

- Phân như vậy rất hợp lý. Tôi đồng ý.

Mộ Dung Thao nói:

- Như vậy cũng được. Có điều lần trước chúng ta đề nghị anh em trong hội thay đổi chỗ ở mới, bây giờ biết đâu mà tìm đến?

Đại Kỳ đáp:

- Việc này tôi đã trù liệu. Vài hôm nữa tôi sẽ người cho người liên lạc với anh em để họ đến gặp hai vị. Sau đó hai vị nên đề nghị anh em trong nhóm của mình thay đổi chỗ ở mới lần nữa để tránh tình trạng tôi đã biết nơi ở của anh em trong nhóm của hai vị.

Mộ Dung Thao hỏi:

- Môn chủ đã nắm danh sách tất cả các anh em sao không giữ nguyên như thế để tiện liên lạc? Việc gì phải chia ra làm ba nhóm cho thêm rắc rối?

- Không được. Tôi chỉ là người ở đây lâu năm, thấy anh em mới sang bị chết oan ức nên lăn mình vào giúp một tay. Trách nhiệm chính phải ở hai vị chứ không phải tôi.

Sỹ Kỳ nói:

- Môn chủ vì anh em mà đứng ra nhận lãnh phần nguy hiểm. Danh sách mới đang nằm trong tay môn chủ đó cũng giống như bản án tử hình vậy. Môn chủ nên phân tán cho chúng tôi thật nhanh để tránh họa sát thân.

Đại Kỳ nói:

- Đa tạ sự quan tâm của Ngô huynh. Thật ra tôi không phải là người nắm danh sách này mà còn một người khác. Lúc trước khi phân tán, anh em đã lần lượt gặp người này và cho nơi ở mới. Sau đêm nay thì danh sách này coi như vô hiệu lực rồi, không có gì đáng ngại nữa.

Mộ Dung Thao hỏi:

- Đó là việc lánh nạn, còn việc truy tìm hung thủ thì sao?

Đại Kỳ đáp:

- Việc này tất cả chúng ta phải cùng nhau tiến hành. Khi có tin tức gì phải báo cho nhau để cùng hành động. Chúng ta phải chủ động tấn công địch chứ không thể cứ bị động trốn tránh mãi thế này được.

Sỹ Kỳ nói:

- Tất nhiên rồi. Việc này tôi luôn canh cánh bên lòng.

- Công việc như vậy là tạm xong. Chúng ta không nên kéo dài thời gian gặp nhau. Hai vị trở về an toàn.

Hai người đứng lên chào từ biệt. Đại Kỳ bước đến mở cửa tiễn khách, Gia Huy đang chờ ngoài mái hiên bước lại đưa hai người trở ra bờ sông. Trần Lâm từ mái nhà nhảy xuống cùng Đại Kỳ đi vào trong phòng. Chàng hỏi:

- Theo ý của bác, ai là người đáng khả nghi?

Đại Kỳ bần khoản đáp:

- Bác thật sự không dám chắc. Hay là bác và cháu cùng viết tên người đó rồi đưa ra xem ý chúng ta có giống nhau không?

Trần Lâm nói ngay:

- Hay lắm!

Đại Kỳ quay sang lấy hai cây viết than, đưa cho Trần Lâm một cây. Hai người viết tên kẻ tình nghi vào lòng bàn tay mình rồi cùng đưa ra xem. Cả hai nhìn nhau bật cười.

Đại Kỳ nói:

- Bác đã chuẩn bị đủ phương tiện, cháu và Gia Huy có thể đi ngay bây giờ.

Gia Huy tiễn khách xong cũng vừa vào đến. Đại Kỳ dặn:

- Con chỉ cần theo dõi cho biết sào huyệt của bọn chúng thôi, tuyệt đối không được vào bên trong. Đừng để lộ thân phận của Thần Quyền Môn

chúng ta.

Gia Huy cúi đầu:

- Dạ sư phụ.

Hai chàng thanh niên trong bộ đồ dạ hành lập tức băng mình về hướng ngã ba Sa Hà ở góc Tây Nam, lên hai chiếc thuyền nhỏ đậu sẵn bên bờ lá và chia nhau đuổi theo hai chiếc thuyền của Ngô Sỹ Kỳ, Mộ Dung Thao. Dù đêm tối không trăng, trên sông Đồng Nai số thuyền bè xuôi ngược vẫn khá nhiều, thuyền buôn lớn có mà thuyền nhỏ của ngư dân cũng có. Hai chiếc thuyền của Sỹ Kỳ và Mộ Dung Thao xuống đến vùng cù lao Long Bình thì rẽ ra hai hướng vòng theo hai cù lao khác nhau mà đi. Trần Lâm bảo anh em trên thuyền của mình bám theo thuyền của Mộ Dung Thao nhưng đi chậm lại. Đúng như dự đoán của chàng, chỉ lát sau, có một chiếc thuyền nhỏ bơi rất nhanh, vượt qua mặt thuyền của chàng để đuổi theo thuyền Mộ Dung Thao.

Mộ Dung Thao cho thuyền theo dòng Đồng Nai đến Phúc Lộc Thượng, Xá Hương, qua sông Tra Giang đến Kỳ Hôn thì trời đã sắp sáng. Mộ Dung Thao cặp thuyền vào bờ, ông lên bộ chạy nhanh đến một cây cổ thụ bên đường, dắt con ngựa đã cột sẵn ở đó ra, tung người lên ngựa phóng đi như bay. Trong khi đó chiếc thuyền của ông vẫn tiếp tục đi về hướng sông Cửu Long. Chiếc thuyền nhỏ kia cũng tức tốc cặp vào bờ cách đó không xa, một tên mặc y phục đen rời thuyền phóng lên bờ đuổi theo. Trần Lâm cũng ghé sát thuyền vào, bảo những người chèo thuyền chờ ở đấy rồi tung mình lên bờ bám sát tên mặc y phục đen.

Con ngựa của Mộ Dung Thao quả là con ngựa tốt. Tên lạ mặt có khinh công rất cao nhưng vẫn không tài nào đuổi theo kịp, chỉ một lát sau nó đã bỏ hẳn ta lại phía sau một đoạn khá xa. Trần Lâm thấy đã đến lúc tiêu diệt tên giặc này nên chàng vội tăng tốc rồi tung mình vượt qua khỏi đầu hăn, đáp xuống đứng chặn ngay trước mặt. Tên nọ giật mình dừng lại, cất tiếng giận dữ hỏi:

- Người là ai, sao dám chặn đường ta?

Trần Lâm lạnh lùng đáp:

- Ta là quỷ sứ đi câu hồn những tên sát thủ như ngươi. Báo tên họ đi để ta ghi vào sổ trình với Diêm vương, nếu không sẽ trở thành con ma vất vưởng, không tên không họ thì đừng hòng đầu thai.

Qua ánh sáng mờ mờ, gã sát thủ thấy mặt tên thanh niên còn non choẹt mà lại dám ăn nói ngông cuồng nên bật cười ha hả:

- Ngươi chắc là tên điên hay là người chán sống nên mới dám ăn nói ngông cuồng trước mặt ta như vậy. Nói đi, ngươi là ai? Sao lại đón đường ta?

- Ta đã nói rồi, ta là quỷ sứ đi câu hồn những tên sát thủ chuyên lén lút giết người. Ngươi báo tên họ đi rồi chết.

Tên sát thủ lại cất tiếng cười vang động cả rừng cây tĩnh mịch. Hắn ôm bụng cười ngặt nghẽo một lúc lâu. Dứt tiếng cười hắn nói lớn:

- Suốt cuộc đời ngang dọc khắp hai miền nam bắc Trường Giang, chưa một ai dám ăn nói ngông cuồng trước mặt Truy Phong Khách Điền Thông ta kiểu như tên oắt con nhà ngươi. Ngươi muốn chết thì ta sẽ mãn nguyện cho nhưng cũng nên để tên họ lại. Kiếm của ta chưa bao giờ giết kẻ vô danh.

- Có khí phách! Thôi được, nếu ngươi đỡ được một chiêu kiếm của ta thì ta sẽ báo tên họ cho ngươi biết.

Điền Thông nghe tên thanh niên nói vẻ ngạo mạn thì lửa giận trong người bùng bốc lên, hắn quát lớn:

- Tên nhóc con này ngông cuồng thái quá! Được, rút kiếm ra đi, chỉ sợ sau một chiêu thì ngươi không còn dịp để báo tên họ nữa đâu.

Hắn rút thanh kiếm trên vai ra, thái độ tự mãn, không coi địch thủ ra gì. Trần Lâm cũng rút thanh nhuyễn kiếm, mỉm cười nói:

- Ngươi tự phụ quá, khi hồi hận sẽ không kịp đấy. Ra tay đi.

Điền Thông thấy thái độ trầm tĩnh của tên thanh niên trong lòng cũng có chút ngạc nhiên, nhưng hắn vẫn rất tự tin vào đường kiếm tuyệt luân cùng thân pháp nhanh nhẹn đã đưa tên tuổi Truy Phong Khách của hắn bay khắp võ lâm Trung Nguyên. Hắn lạnh lùng nói:

- Ngươi chuẩn bị đi. Ta xuất chiêu đây.

Dứt lời, thân ảnh hắn nhích động, kiếm quang chớp ngời. Thanh nhuyễn kiếm trên tay Trần Lâm cũng chớp lên rồi mọi thứ trở lại im lặng. Chỉ còn

một tiếng nói khò khè phát ra nơi cổ họng bị đâm thủng của Truy Phong Khách:

- Nhấ... ấ... t đi...i... ẽ... m...

Thân hình hăn ngã xuống. Trần Lâm lau máu nơi mũi kiếm.

- Người cũng biết chiêu Nhất điểm hồng của ta à? Làm kiếm sĩ, không bao giờ được tự phụ đến khinh địch. Tiếc là người có muốn học bài học này thì cũng đã muộn rồi.

Chàng cúi xuống lục tìm trong người hăn phát hiện có mấy tấm thẻ bằng đồng khắc hình Bắc Đẩu thất tinh và một ít ngân lượng. Chàng cất mấy thứ đó vào túi, ôm xác hăn bỏ sau lùm cây rồi trở lại bờ sông lên thuyền trở về. Vùng hồng vừa hé rạng ở phương Đông.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 26 - Phần 4

Lúc Trần Lâm về đến Thần Quyền Môn đã gặp Hồng Liên ngồi chờ nơi tiểu đình trước sân. Thoáng thấy Trần Lâm, nàng mừng rỡ chạy đến hỏi han tíu tít:

- Anh đi đâu cả ngày hôm nay vậy? Em tìm anh mãi không thấy, hỏi cha và đại sư huynh thì họ chỉ ậm ừ không nói, làm em lo quá chừng, cứ tưởng anh đã về lại Quy Nhơn rồi. Mà anh đã đi đâu? Sao ăn mặc đen thui như mấy tên trộm thế này?

Trần Lâm mỉm cười đáp:

- Tôi có chút việc phải xuống Gia Định. Bác và anh Gia Huy đâu?

Hồng Liên vờ giận:

- Về đến là hỏi bác và anh Gia Huy, chẳng hỏi thăm người ta được một tiếng nào.

Trần Lâm vội nói:

- Ờ, chào Hồng Liên. Hồng Liên hôm nay có khỏe không? Hồng Liên vui vẻ chứ?

Hồng Liên phì cười, đưa tay đánh vào vai Trần Lâm nũng nịu:

- Ai mượn anh hỏi thăm em kiểu đó. Cha đang ở trong phòng sách, dặn em nếu anh về thì đến gặp cha ngay. Các người đang làm gì mà bí mật quá vậy?

- Không có gì đâu. Để tôi vào gặp bác trước đã.

Đại Kỳ và Gia Huy đang ở phòng sách. Thấy Trần Lâm, cả hai đều mừng rỡ. Đại Kỳ hỏi:

- Cháu về đến rồi, công việc tốt chứ? Ngồi xuống đi. Hồng Liên, con đi bảo họ mang ít thức ăn và rượu đến đây cho cha nhé. Cha có chút việc riêng cần bàn bạc, con về phòng đi.

Hồng Liên lại bị cha đuổi, nàng vừa đi vừa giận dỗi:

- Lúc nào cũng coi mình là con nít, không được nghe chuyện người lớn. Cả anh Lâm nữa, bí bí mật mật đi đâu cả ngày đêm. Mình phải theo dõi cho biết mới được.

Trần Lâm ngồi xuống chiếc trường kỷ đáp:

- Cháu đã thủ tiêu tên theo dõi rồi. Hẳn tự xưng là Truy Phong Khách Điền Thông từng ngang dọc hai miền nam bắc Trường Giang. Bác xem cái này. Chàng lấy mấy miếng thẻ đồng có hình Bắc Đẩu thất tinh đưa cho Đại Kỳ và Gia Huy xem. Đại Kỳ nói:

- Mọi việc đều không ra ngoài dự liệu của cháu. Không ngờ một người như Ngô Sỹ Kỳ mà lại phản bội anh em. Gia Huy cũng đã theo chân bọn lạ mặt và phát hiện chúng trở về lại Diệp Sanh Ký. Sào huyệt của chúng đã tìm ra rồi nhưng có lẽ còn rất nhiều cao thủ Trung thổ đang ẩn mình trong đó.

- Đêm mai cháu phải do thám bên đó một chuyến để thăm dò thực lực của bọn chúng. Có biết rõ địch ta mới có kế sách đối đầu một cách hiệu quả được.

Gia Huy hỏi:

- Sao không đi ngay đêm nay mà phải đợi đến đêm mai?

Trần Lâm đáp:

- Đêm mai nếu bọn chúng vẫn chưa thấy tên Truy Phong Khách trở về, thế nào cũng sẽ họp bọn đầu não lại để tìm cách điều tra. Đệ muốn biết mặt tất cả bọn đầu não.

Đại Kỳ nói:

- Suy luận rất chính xác. Hôm nay cháu nghỉ ngơi đi, tối mai hành sự.

Gia Huy đề nghị:

- Tôi cùng đi với Lâm đệ được không?

Trần Lâm nói:

- Đệ nghĩ không nên. Thần Quyền Môn không nên ra mặt chống đối trực diện với chúng. Đợi khi nào nắm rõ tình hình địch, chúng ta sẽ có kế hoạch lớn tiêu trừ, chừng đó nếu cần ra mặt cũng chưa muộn.

Đại Kỳ nói:

- Việc này khá nguy hiểm, cháu phải cẩn thận.

- Dạ, cháu biết.

Hôm sau, Trần Lâm cùng Hồng Liên tản bộ dọc bờ Sa Hà ngoạn cảnh nhưng thực chất mục đích của chàng là để quan sát địa thế khu trang viện mới xây lại sau cơn binh biến của hãng Diệp Sanh Ký. Hồng Liên cứ hỏi đi hỏi lại bí mật mà chàng và cha đang bàn bạc làm Trần Lâm phải khéo léo lăm mới không để lộ ra.

Giờ Tuất đêm đó, chàng nai nịt gọn gàng, mặc đồ dạ hành, che mặt bằng vải đen, nương mình theo bóng tối chạy như bay về phía hãng Diệp Sanh Ký. Khi chàng vừa hút bóng thì một bóng đen khác, thân hình nhỏ nhắn hơn cũng lao vút theo sau. Đêm đầu tháng, bầu trời lại nhiều mây nên tối đen như mực. Trần Lâm nhún mình vượt bức tường cao bao bọc khuôn viên Diệp Sanh Ký rồi nhẹ nhàng phóng lên mái ngói tòa trang viện. Thấy tòa nhà lớn nhất ở giữa có ánh sáng tỏa ra lờ mờ, chàng liền băng mình đến đó, nằm áp tai xuống nghe ngóng. Bên trong có tiếng của nhiều người đang nói chuyện. Một người nói:

- Lạ thật, sao đến giờ này mà Điền Thông còn chưa về tới? Không lẽ hẳn gặp trở ngại gì sao?

Một tiếng nói khác vang lên:

- Chắc là không đâu. Thân thủ của hãnh khắp bầu trời Đại Việt này khó có ai làm gì nổi. Chắc trên đường đi hãnh phát hiện chuyện lạ nên chưa về tới mà thôi.

Trần Lâm cười thầm trong bụng bèn dùng thế Đảo quyền châu liêm nhìn ngược vào bên trong gian phòng. Giữa gian phòng là một bộ trường kỷ, trên chiếc ghế lớn đặt ở đầu bàn có một người thanh niên chừng hai sáu, hai bảy tuổi đang ngồi khoanh tay, nét mặt tuấn tú nhưng rất lạnh lùng, kiêu ngạo. Có chín người đàn ông tuổi tác khác nhau đang ngồi trên những chiếc ghế đặt hai bên chiếc bàn dài. Người thanh niên cất tiếng hỏi:

- Ngô Sỹ Kỳ đã nói gì với ông, Dương Thiết Thủ?

Người được gọi là Dương Thiết Thủ có thân hình vạm vỡ với một chiếc đầu trọc bóng loáng, da mặt đen sì trông hung tợn như một tay đao phủ. Hãnh nghe hỏi liền cung kính đáp:

- Thừa công tử, hãn nói nay mai Đại Kỳ sẽ nhả cho bọn phản tặc tùy từng vùng mà đến gặp hãn cùng Mộ Dung Thao và Đại Kỳ để báo nơi liên lạc mới. Như vậy sẽ có ba bảng danh sách mới.

- Tên Đại Kỳ hiện đang nằm toàn bộ danh sách của bọn phản tặc?

- Dạ đúng vậy. Nhưng Sỹ Kỳ nói hãn hiện không giữ danh sách đó mà là một người khác. Còn người đó là ai, Sỹ Kỳ nói hãn không dám hỏi. Hơn nữa sau buổi họp, danh sách đó cũng không còn hữu dụng nữa.

- Chúng ta đã lần lượt thủ tiêu được hơn mười lăm tên phản tặc, nhưng còn ít nhất ba mươi tên khác cần phải trừ đi. Hồng Sanh, ông tính coi phải làm thế nào, ta không thể ở lâu bên này được.

Diệp Hồng Sanh ngồi ở chiếc ghế đầu dãy nghe hỏi liền đáp:

- Công tử cho tôi thêm chút thời gian. Tất cả bọn chúng đã thay đổi chỗ ở nên khó lòng tìm ra trong một sớm một chiều.

Một tên có bộ mặt hung dữ với chiếc thẹo dài bên trán phải lên tiếng:

- Hay là chúng ta tóm cổ tên Trần Đại Kỳ về tra khảo, bắt hãn nói ra bảng danh sách liên lạc.

Hồng Sanh vội nói:

- Không được! Khưu huynh không nên nóng nảy. Trần gia và Dương gia là hai đại công thần của Đại Việt, đụng đến họ là đụng tới phủ Trấn Biên. Hiện nay, Nguyễn Cư Trinh đang làm điều khiển ở đây, ông ta vốn là tay thao lược và mưu trí, vả lại ông ta vừa bình định Cao Miên xong nên có đại binh trong tay. Chúng ta làm càn sẽ bị đại họa lâm đầu.

Tên họ Khưu nói lớn:

- Chẳng lẽ chúng ta cứ ngồi đây mà chờ sung rụng hay sao? Hay là khi nào Ngô Sỹ Kỳ có danh sách mới, chúng ta cứ tìm đến giết sạch những tên trong danh sách này rồi từ từ tìm ra những tên khác.

Thiết Thủ nói:

- Làm vậy cũng không ổn vì như thế chẳng khác nào ta tố cáo Sỹ Kỳ là người của ta, hãn sẽ bị bọn phản tặc tiêu diệt ngay, như vậy thì còn ai làm nội ứng? Hơn nữa công tử cũng đã hứa với hãn rồi.

Tên họ Khưu nóng nảy nói:

- Thế này không được, thế kia cũng không được. Công tử bảo chúng ta phải làm gì bây giờ? Liêm Trinh tôi thật hết kiên nhẫn rồi.

Trần Lâm bên ngoài nghe hấn mang họ Khửu mà lại tự xưng là Liêm Trinh thì ngạc nhiên tự hỏi:

- Hấn tự xưng là Liêm Trinh, tên của một trong bảy vì sao thuộc chòm sao Bắc Đẩu là sao nhĩ? Không lẽ hấn là một trong bảy tên giữ trận của Võ Đang thất tinh kiếm trận ư? Đúng rồi, chẳng thế mà bọn chúng dùng dấu hiệu Bắc Đẩu thất tinh để lưu lại sau khi giết người.

Chợt tên công tử nói:

- Người đừng làm rộn lên. Hãy kiên nhẫn. Giờ này mà Điền Thông chưa về thì chắc là có chuyện không hay rồi, các người tìm thử xem đã có chuyện gì xảy ra với hấn. Bọn chèo thuyền cho hấn đã nói gì?

Hồng Sanh đáp:

- Chúng bảo khi xuống đến Kỳ Hôn thì tên Mộ Dung Thao bỏ thuyền lên bộ, Điền Thông liền lên bộ đuổi theo, bảo bọn chúng trở về trước.

Thiết Thủ nói:

- Với thân thủ của Truy Phong Khách lẽ ra hấn đã về đến nơi mới phải. Sáng mai, chúng ta trở lại Kỳ Hôn rồi lần theo dấu vết xem sao. Công tử nói đúng, chắc đã xảy ra chuyện rồi.

Bỗng có tiếng quát lớn bên ngoài:

- Ai đó?

Trần Lâm giật mình tưởng rằng mình đã bị phát hiện. Chàng bật người trở lên rồi nằm áp sát xuống mái ngói vận công chờ đợi bất trắc. Phía dưới sân có tiếng đao kiếm chạm nhau và tiếng người vang lên:

- Người là ai mà dám to gan vào đây thám thính hả?

Lúc đó mấy người trong nhà nghe động đã bước ra bên ngoài, mấy ngọn đuốc được thắp sáng lên. Trần Lâm thấy có một người mặc đồ đen, dáng mảnh mai, mặt bịt kín bởi tấm vải đen đang bị năm sáu tên võ sĩ Kim Cương Môn bao vây. Người áo đen không trả lời, tay kiếm thành linh phóng thật nhanh một chiêu hiểm ác vào một tên. Tên này giật mình nhảy lùi về phía sau tránh đòn. Người áo đen thân pháp mau lẹ nhảy vọt về hướng đó rồi tung người định nhảy lên mái nhà. Nhưng mới lên đến nửa chừng thì

một bóng người đứng dưới thềm đã vọt lên, thanh kiếm trong tay hắt phật thẳng vào người áo đen. Người áo đen vội uốn cong mình, thanh kiếm trong tay vút ra một chiêu đánh bật thanh kiếm của tên nọ, nhưng do đã lỡ bộ nên đành mượn đà đáp xuống sân trở lại. Tên vừa nhảy lên tung chiêu kiếm lúc này chính là gã mặt sẹo có biệt hiệu Liêm Trinh. Hắn buột miệng khen:

- Thân thủ khá lắm! Thảo nào người dám lén lút vào đây. Đỡ tiếp của ta một kiếm nữa xem sao.

Dứt lời, thanh kiếm trong tay hắt lại phóng ra, lưỡi kiếm như chiếc cầu vồng chụp xuống đầu người áo đen. Người áo đen thân pháp rất nhanh nhẹn, lưỡi kiếm trong tay như con rồng lao nhanh vào vùng kiếm quang của Liêm Trinh. Hai thanh kiếm chạm nhau đánh choang một tiếng, thanh kiếm trên tay người áo đen liền biến thế, lưỡi kiếm như con rồng lượn qua rồi lao nhanh vào mặt tên Liêm Trinh. Hắn kinh khiếp la lớn:

- Kiếm hay!

Và lạng người né đòn, đồng thời thanh kiếm cũng vung lên xuất chiêu phản công. Trần Lâm nhìn thấy chiêu kiếm của người áo đen thì than thầm: “Thì ra là Hồng Liên. Cô gái này thật không biết trời cao đất dày là gì. Nếu để chúng bắt được e hỏng hết mọi chuyện!” Chàng liền tung người lao xuống, thanh nhuyễn kiếm nhoáng lên vọt thẳng vào thanh kiếm của Liêm Trinh, hắt nó bay ngược trở lại. Chàng đáp xuống cạnh Hồng Liên, vội nói nhỏ:

- Bạn mau chạy đi, để chúng bắt được thì cả nhà bạn sẽ bị họa lớn đó. Việc ở đây cứ để tôi lo.

Hồng Liên biết người mới đến là Trần Lâm nên nói:

- Còn anh, không thể bỏ anh ở lại một mình được.

Tên Liêm Trinh bị Trần Lâm gạt văng thanh kiếm trong lòng rất đổi kinh ngạc. Hắn không ngờ kẻ mới đến lại có thân thủ mau lẹ và kinh lực ghê hồn như vậy. Khi thấy hai người thầm thì nói chuyện với nhau, hắn liền vung kiếm tấn công. Trần Lâm vội xuất kiếm ra đỡ, chàng gắt:

- Tôi tự thoát thân được. Bạn không đi nhanh là tự giết cả nhà mình đấy. Đi mau đi!

Hồng Liên ngật ngừng:

- Nhưng...

Trần Lâm rất hiếu tính nết cô gái ngang bướng này, nếu không có thái độ dứt khoát thì chắc chắn nàng ta sẽ không chịu đi. Chàng giả bộ giận, gằn giọng quát khê:

- Không nhưng nhị gì cả. Bạn không nghe lời thì tôi sẽ giận bạn suốt đời. Theo tôi rồi chạy đi.

Dứt lời, tay trái chàng nắm lấy cánh tay Hồng Liên và phóng người tới trước như cơn lốc. Còn thanh kiếm trên tay phải như một vầng hào quang chụp xuống đầu tên Liêm Trinh. Đồng thời chàng vọt mình lên cao, đẩy cả thân người của Hồng Liên lên đầu tường, miệng hét lớn, giọng đầy giận dữ:

- Chạy đi!

Bọn người Diệp Sanh Ký trông thấy sức mạnh kinh hồn của người bịt mặt không khỏi chấn động. Nhưng sau một thoáng sửng sờ, cùng lúc bốn bóng người trong bọn chúng liền từ dưới phóng lên, bốn thanh kiếm công thẳng vào Trần Lâm. Một tên nói:

- Chạy được à?

Trần Lâm vội uốn cong người, múa tít thanh kiếm gạt bốn đường kiếm đang lao tới rồi mượn đà đáp xuống trở lại mặt đất. Hồng Liên nghe tiếng hét đầy giận dữ của Trần Lâm lòng hoảng sợ vô cùng, chân vừa chạm đầu tường, nàng đã nghe thấy nhiều tiếng vun vút của ám khí xé gió bắn tới. Nàng liền vung kiếm gạt phăng những ám khí rồi vội vàng nhún chân phóng đi như con dơi đêm biến mất vào bóng tối.

Trần Lâm chân vừa chạm đất đã bị bốn tên lúc này bao vây. Liêm Trinh lên tiếng hỏi:

- Bọn các người là ai, đang đêm lén lút vào đây làm gì?

Trần Lâm đáp, giọng tỉnh khô có vẻ châm chọc:

- Nghe nói Diệp Sanh Ký chứa nhiều châu báu nên muốn vào mượn đỡ một ít để giúp cho người nghèo. Không ngờ các vị lại canh phòng nghiêm mật đến thế. Các vị đã đông, lại toàn cao thủ thượng thặng của Trung thổ, ta nghĩ chắc các vị còn có những âm mưu phản nghịch gì khác như lúc xưa chứ không phải chỉ vì canh giữ của cải mà thôi. Đúng không?

Liêm Trinh vốn là người nóng tính, hăn nghe tên lạ mặt ăn nói đầy vẻ giêu cợt thì lửa giận bốc lên. Hăn gằn giọng:

- Bọn ta đang có âm mưu phản nghịch đây, người làm gì được?

Trần Lâm cố chọc hăn giận nên chàng cất tiếng cười ha hả hỏi:

- Phản nghịch? Ha ha... Các người so với Lý Văn Quang năm xưa thế nào?

Tên công tử đang khoanh tay đứng im lặng nơi thềm nhà lạnh lùng theo dõi, khi nghe nhắc đến Lý Văn Quang thì bỗng gằn giọng hét lên:

- Giết hăn cho ta!

Tức thì có ba tên kiếm thủ nữa bước ra dàn thành trận thế bao vây Trần Lâm. Bên ngoài còn lại ba người là tên công tử kiêu ngạo, Diệp Hồng Sanh và Dương Thiết Thủ đứng lược trận. Trần Lâm đưa mắt quan sát rất nhanh, chàng biết chúng đang bày Thất tinh kiếm trận của Võ Đang. Về nguyên lý, tất cả các trận pháp đều không ngoài qui luật tương sinh tương khắc của ngũ hành và sự biến thiên của âm dương. Chàng đã được sư phụ chỉ dạy rất tường tận về những điều này nên sau khi quan sát, chàng đã biết được thế trận nhờ vào vị trí thứ năm của tên Liêm Trinh.

Bắc Đẩu Thất tinh là bảy vì sao thuộc chòm sao Đại Hùng ở vùng trời phương Bắc gồm những sao: Tham Lang Tinh, Cự Môn Tinh, Lộc Tồn Tinh, Văn Khúc Tinh, Liêm Trinh Tinh, Vũ Khúc Tinh và Phá Quân Tinh. Trận Thất tinh dùng sao Văn Khúc ở giữa làm chủ tinh để phát động trận thế, phối hợp theo phương thức bốn công, ba thủ và thay đổi nhau liên hoàn để tấn công mục tiêu giữa trận. Riêng sao chủ tể Văn Khúc thì luôn luôn ở thế chủ công.

Trần Lâm tính toán rất nhanh, muốn phá trận này tất phải tiêu diệt tên ở vị trí Văn Khúc. Cái khó là một khi Văn Khúc bị tấn công thì cả sáu sao còn lại đều tấn công hỗ trợ và bảo vệ, nếu người phá trận không có một chiêu thức thần tốc thì e rằng sẽ bị thiệt mạng bởi sáu lưỡi kiếm cùng tấn công một lúc. Chàng quan sát tên Văn Khúc, thấy hăn ta là một hán tử trung niên, dáng người nho nhã với nét mặt âm trầm, lạnh lẽo, đôi mắt thần quang nội liễm. Điều đó chứng tỏ hăn là một tay kiếm đáng sợ, muốn một kiếm hạ được hăn mà không bị mất mạng với sáu tên còn lại thì đúng là

chuyện rất khó thực hiện. Nghĩ xong, chàng quyết định chờ thế trận phát động rồi tùy cơ ứng biến. Chàng nhìn qua một lượt bảy tên kiếm thủ nói:

- Ta từng nghe Võ Đang thất tinh kiếm trận lấy lừng võ lâm Trung thổ, hôm nay có dịp được thử qua, thật là một kinh nghiệm đầy lý thú.

Tên Văn Khúc hừ mũi nói:

- Người vừa nhìn đã biết ngay là trận Thất tinh của Võ Đang, kể cũng là người có kiến thức. Có điều kinh nghiệm này chẳng lý thú gì đâu vì người đã bị ban cho bản án tử rồi.

Trần Lâm vờ kinh ngạc hỏi:

- Án tử hình? Ai có quyền ban cho ta bản án tử đó?

Liêm Trinh nói:

- Lời nói của công tử lúc nãy chính là bản án tử dành cho người đấy. Người chuẩn bị đi châu Diêm vương là vừa.

- Với một trận pháp cón con này mà có thể làm thành bản án tử hình cho ta ư? Ha ha...

Văn Khúc nghe lời giễu cợt của Trần Lâm liền nhú mày, hãnh lạnh lùng nói:

- Tên nhãi con An Nam này thật không biết trời cao đất dày là gì. Giết hẳn đi!

Hắn vừa dứt lời, trận thế bắt đầu phát động. Bảy tên kiếm thủ tạo thành hai vòng vây, bốn trong, ba ngoài di chuyển thật nhanh chung quanh Trần Lâm cốt làm cho đối phương rối loạn tinh thần trước khi tấn công. Trần Lâm đứng im lặng giữa trận, tay kiếm chĩa xiên xuống đất, tinh thần ngưng trọng nhưng ánh mắt không rời khỏi tên Văn Khúc. Tên này thấy đối phương không rời mắt khỏi mình, hẳn biết ngay địch thủ đã hiểu rõ nguyên lý của trận pháp. Hắn di chuyển nhanh hơn rồi bất thần phóng kiếm công thẳng vào mặt Trần Lâm. Tức thì ba thanh kiếm khác cũng nhoáng lên, nhắm vào khắp các bộ vị thượng hạ bàn của chàng bắn tới. Trần Lâm chân đạp Cửu cung di ảnh bộ pháp, thân ảnh chàng như bóng ma len lỏi trong vầng kiếm quang của địch, tay kiếm vung lên một vòng phong tỏa cả bốn thanh kiếm của đối phương. Chàng chưa kịp biến chiêu thì ba thanh kiếm khác đã như chớp công vào. Trần Lâm di chuyển thân hình, thanh kiếm lại vút ra đón những mũi kiếm của địch, nhưng chàng vừa đỡ được ba thanh kiếm sau thì

bốn thanh kiếm khác với tốc độ vừa nhanh vừa hiểm hóc lại xé gió lao vào. Cũng may bảy tay kiếm thủ này sức lực không đồng đều nhau, lại mới luyện tập trận pháp nên họ chỉ ra chiêu và phối hợp dựa trên lý thuyết bài bản chứ chưa đạt đến sự biến hóa tinh vi. Nhờ vậy, với bộ pháp Cửu cung di ảnh, Trần Lâm đã cầm cự được một thời gian. Tuy chưa bị bại nhưng Trần Lâm cũng đã trúng vài nhát kiếm ở lưng. Chàng ở trong thế bị động hoàn toàn, chỉ còn biết đỡ gạt những đường kiếm tấn công của đối phương mà chưa phản công được chiêu nào.

Trần Lâm vừa đánh vừa nhủ thầm: “Cứ tình hình này nếu không bị trúng kiếm cũng sẽ bị kiệt sức mà chết, phải đánh liều một phen mới có cơ may phá được trận này”. Linh cơ xuất động, khi nghĩ đến bộ pháp Cửu cung của mình chàng mới để ý đến bộ pháp di chuyển của bảy tên kiếm thủ. Bọn chúng chú trọng phối hợp tay kiếm với nhau cho ăn ý, còn bộ pháp thì có khi không đồng nhất. Chàng bèn dùng tay trái rút nhanh ngọn roi ra rồi thình lình hạ thấp người xuống, tay kiếm xoay tròn trên đầu để đỡ những đường kiếm tấn công, trong khi đó ngọn roi quét thành một vòng tròn ngược chiều với vòng di chuyển của bọn kiếm sĩ. Cú ra đòn hết sức đột ngột, ngoài sự tưởng tượng của cả bảy tên kiếm sĩ, hơn nữa chúng đang chú tâm vào việc tấn công ở thượng bàn nên đã có bốn tên bị cây roi quét trúng vào chân té nhào. Trần Lâm không bỏ lỡ cơ hội, chàng vội tung người lên cao lướt ra ngoài trận đáp xuống. Tuy thoát được khỏi trận nhưng chàng không khỏi một phen kinh hãi trước uy lực của kiếm trận này. Nơi các vết thương, máu chảy ra ướt cả lưng áo.

Trên trời lúc này mây đen đang vần vũ, gió bắt đầu thổi mạnh báo hiệu một cơn mưa lớn, những tia chớp ở phương Đông nhoáng lên át hẳn ánh sáng chập chờn của những cây đuốc. Tên Lãnh công tử bỗng bước đến, lạnh lùng ra lệnh:

- Các người lui ra!

Bảy tên kiếm thủ nghe lệnh bèn cúi đầu lui ra. Tên Lãnh công tử đưa ánh mắt lấp loáng như điện trong ánh đuốc nhìn Trần Lâm nói:

- Từ khi ta hạ sơn đến giờ chưa hề gặp được một tay kiếm nào giỏi như các hạ. Bất kể các hạ đang đem lén lút đến đây với mục đích gì, nếu có thể đỡ

được ba chiêu kiếm của ta thì các hạ có quyền tự do ra về. Chuẩn bị đi. Giọng của hắn lạnh băng, ánh mắt đầy kiêu ngạo bắn ra những tia sáng như muốn cắt thịt đối phương. Ba chiêu kiếm mà hắn dựa vào đó để ngạo thị giang hồ chính là tinh hoa của bài Thất tinh kiếm pháp của Võ Đang mà hắn đã rút tía ra. Với thiên khiếu võ học trời sinh và lòng đam mê kiếm thuật từ bé, bằng ba chiêu kiếm này hắn đã có thể đả bại được cả sư phụ của mình là đương kim chưởng môn phái Võ Đang, cũng là người được giới võ lâm Trung thổ tôn xưng danh hiệu Thiên hạ đệ nhất kiếm thủ.

Trần Lâm nhìn thấy khí thế của tên công tử thầm nghĩ: “Tên này sát khí rất mạnh, tia mắt sắc như dao mà không chút dao động, chứng tỏ nội lực lẫn định lực của hắn đã đạt đến mức tối cao. Hắn chỉ dùng ba chiêu thì ta cũng dùng ba chiêu để thử nghiệm xem ba chiêu kiếm của mình thế nào”. Chàng quần cây roi vào lưng, thản nhiên nói:

- Khí thế của các hạ ta cũng mới được gặp lần đầu. Xuất chiêu đi.

Tên công tử đưa tay ra, Dương Thiết Thủ liền bước tới đưa thanh kiếm đang cầm trong tay cho hắn. Tên công tử rút kiếm, cả hai người đứng im lặng nhìn nhau. Sát khí tỏa ra lạnh buốt khiến những người đứng chung quanh phải tự động lùi ra sau hai ba bước. Bỗng tên công tử hét lớn một tiếng, thân ảnh nhích động, kiếm quang tạo thành một vòng tròn lớn chụp xuống đầu địch thủ. Trần Lâm di động thân ảnh, thanh kiếm trong tay cũng chớp ngời lao vút vào vòng kiếm quang của đối phương.

Keng! keng!

Tiếng hai thanh kiếm chạm nhau vang dội trong màn đêm, hai bóng người dạt ra. Chiêu thứ nhất đã qua, chưa bên nào chiếm ưu thế. Sau một khoảnh khắc im lặng, tên công tử lại hét to một tiếng, thân hình hắn bỗng bốc lên cao, thanh kiếm trong tay bắn ra bảy điểm hàn quang như bảy ngôi sao bạc nhắm vào bảy tử huyệt trên người đối phương xẹt tới như điện chớp. Tên Văn Khúc đứng bên ngoài nói nhỏ:

- Bắc Đẩu hàn tinh!

Trần Lâm đảo bộ, thanh kiếm trong tay nhoáng lên tạo thành bảy vòng tròn nhỏ nhắm vào bảy ngôi sao đang xẹt tới. Bảy tiếng keng vang lên, hai bóng người lại tách ra trở về vị trí cũ. Chiêu kiếm vừa rồi đã làm nơi ngực phải

của Trần Lâm thủng một lỗ, máu tươi trào ra. Trên ngực của tên công tử máu cũng đã nhuộm đỏ, trong tia mắt hấn lộ rõ sự kinh ngạc đến tột cùng. Đây là lần đầu tiên hấn sử dụng chiêu Bắc Đẩu hàn tinh mà đối phương không bị thảm bại, lại còn gây thương tích cho hấn. Hấn phần nộ thét lớn một tiếng, thân hình vút lên cao, thanh kiếm trong tay xoáy thành những vòng tròn ban đầu nhỏ sau lớn dần và cuối cùng là tạo thành hàng trăm ngàn vòng tròn xoáy mạnh như cơn lốc liên miên không dứt chụp xuống đầu đối phương. Đó là tinh hoa của tuyệt chiêu cuối cùng trong Thất tinh kiếm pháp, chiêu Mãn thiên tinh đấu. Tuy nhiên hấn đã biến chế thêm nên có phần tinh vi hơn, uy lực lớn hơn và đặt cho nó cái tên khác là Uy trấn càn khôn.

Trần Lâm sau khi phá trận và chống đỡ hai chiêu kiếm vừa qua đã khiến máu từ các vết thương chảy ra khá nhiều, chân khí trong người hao tổn không ít. Chàng biết chiêu cuối cùng mà đối phương tung ra sẽ hung hiểm hơn nhiều nên nếu cứ bị động thủ thế thì e rằng sẽ chết dưới tay địch, vì vậy chàng quyết định lấy công làm thủ. Khi thân hình của tên Lãnh công tử vừa vút lên cao thì chàng cũng tung người lên theo, đồng thời tay trái rút nhanh cây roi ra. Lúc những vòng tròn liên tục phát ra từ thanh kiếm của tên Lãnh công tử bắn tới, chàng quyết định ra chiêu theo lối đồng qui ư tận. Cây roi trong tay lao thẳng vào trung tâm vòng xoáy của kiếm khí đối phương, đồng thời thanh nhuyễn kiếm trong tay phải cũng xuất chiêu Nhất điểm hồng thích nhanh vào yết hầu địch thủ. Chàng ra chiêu này với dự tính là nếu tên Lãnh công tử vẫn lao chiêu kiếm vào thì cánh tay trái của chàng sẽ bị tiện đứt nhưng đổi lại hấn sẽ bị thiệt mạng bởi chiêu kiếm Nhất điểm hồng. Tất nhiên tên Lãnh công tử không dại gì đánh đổi, hấn buộc phải biến chiêu.

Và đúng như tính toán của chàng, tên Lãnh công tử đang từ trên cao lao xuống bỗng nhận ra lối phản công hết sức mạo hiểm của đối phương thì hoảng hồn, hấn vội xoay nhanh thanh kiếm biến từ thế công thẳng sang thế gạt chéo xiên ngang để đập vào cây roi. Đồng thời hấn uốn cong người về phía sau để né mũi kiếm của đối phương, nương theo lực đập của thanh kiếm vào cây roi mà tung ngược ra sau đáp xuống. Thân pháp của hấn rất

linh diệu, cách biến chiêu cũng thật tuyệt vời. Trần Lâm ra chiêu này xong, khí lực trong người đã gần cạn. Chàng đáp xuống đất, hai chân lão đảo phải dùng cây roi chống một bên mới đứng vững. Mọi người đều không nín được tiếng ồ kinh ngạc và khiếp hãi.

Tên công tử sau khi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc mới bàng hoàng cất tiếng:

- Các hạ chính là đối thủ duy nhất của ta. Lần sau nếu gặp lại hoặc là ta, hoặc là các hạ phải có một người chết. Giờ các hạ đi đi.

Trần Lâm tra thanh nhuyễn kiếm vào vỏ nói:

- Mong còn gặp lại!

Xong chàng quay người, mượn cây roi chống mạnh xuống đất phóng vút qua tường rồi lao đi, mất hút trong bóng đêm. Một tiếng sấm nổ vang kèm theo ánh tia chớp vằn vện khắp bầu trời, mưa đổ như trút nước xuống toàn vùng cảng thị Cù lao Phố.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 27 - Phần 1

Dưới cơn mưa tầm tã, trong bóng tối dày đặc thỉnh thoảng sáng lòa lên vì những tia chớp, Trần Lâm băng mình ngược hướng Thần Quyền Môn với ý định đánh một vòng lớn để đánh lạc hướng theo dõi của bọn Kim Cương Môn rồi mới tìm cách trở về. Những vết thương ở sau lưng và trước ngực vẫn không ngừng chảy máu, chàng cảm thấy đầu óc choáng váng, cơ hồ không bước thêm được nữa nên dừng lại, thò tay vào bọc lấy ra hộp thuốc, cúi gập mình che nước mưa rồi trút ra hai viên Tục mệnh đan bỏ vào miệng. Chợt một tia chớp nhoáng lên, chàng thấy trước mặt mình là bức tường của một tòa nhà bèn chống cây roi mượn đà phóng lên nhảy vào bên trong. Một tia chớp nữa lại nhoáng lên, Trần Lâm nhận ra nơi góc tường ngôi trang viện có một cái tiểu đình, chàng cố lê bước đến đó dự định ngồi vận công điều trị vết thương nhưng vừa đặt thân mình xuống đất thì đã ngã ra thiếp vào cơn hôn mê.

Trần Lâm hôn mê không biết bao lâu, khi mơ màng tỉnh dậy thì nghe thấy tiếng nói trong trẻo của một bé gái đập vào tai:

- Mẹ ơi, anh ấy tỉnh lại rồi!

Có tiếng người đàn bà vang lên từ phía bên kia phòng:

- Vậy à? Mẹ sang ngay.

Trần Lâm hé mắt ra, hình ảnh một cô bé có khuôn mặt tròn trĩnh từ từ hiện rõ trong mắt chàng. Giọng cô bé lộ vẻ vui mừng:

- Anh tỉnh rồi hả? Thật hay quá!

Trần Lâm hỏi:

- Tôi đang ở đâu vậy? Cô bé đã cứu tôi phải không?

- Là em nhìn thấy anh nằm mê man ngoài tiểu đình, nhưng mẹ và chị Tiểu Hương đã mang anh vào và băng bó vết thương cho anh. Chao ơi, anh làm

gì mà bị thương nhiều dữ vậy. Đánh nhau à?

Có tiếng người đàn bà ở ngưỡng cửa phòng:

- Hoài Quân, anh ấy mới tỉnh lại, con không nên hỏi nhiều như vậy. Hãy để anh ấy nghỉ ngơi.

Trần Lâm đưa mắt nhìn lên thì thấy một thiếu phụ tuổi ngoài ba mươi, khuôn mặt rất đẹp đang bước vào phòng. Chàng cố gật đầu chào:

- Đa tạ phu nhân đã cứu mạng.

Thiếu phụ vội xua tay nói:

- Hiệp sĩ vừa mới tỉnh lại sau một ngày đêm mê man, xin an tâm tiếp tục nghỉ ngơi dưỡng sức, chuyện ơn nghĩa không nên đề cập đến.

- Tôi thấy trong người đã khá lắm rồi, phu nhân an tâm.

Thiếu phụ tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Năm vết thương đã làm hiệp sĩ mất rất nhiều máu, tôi cứ tưởng phải mất ít nhất cả tháng trời mới có thể hồi phục lại sức khỏe, không ngờ lại mau như thế. Thật là kỳ diệu!

- Trước khi ngất xỉu tôi đã uống hai viên thuốc, có lẽ nhờ vậy mà vượt qua được.

Cô bé Hoài Quân liền nói:

- Anh khỏe rồi phải không? Anh nói đi, ai đã đánh anh tàn nhẫn vậy? Bộ họ định giết chết anh hay sao chứ?

Thiếu phụ quay lại gật nhẹ con gái:

- Đã bảo để anh ấy nghỉ ngơi đã mà, khi anh ấy khỏe hẳn con hỏi cũng đâu có muộn. Để tôi bảo Tiểu Hương mang bát sâm thang vào cho hiệp sĩ uống nhé. Dù sao cũng phải bồi bổ lại số máu đã mất.

Trần Lâm nói:

- Cảm ơn phu nhân. Đành phải làm phiền phu nhân rồi.

Thiếu phụ quay sang Hoài Quân:

- Con xuống bảo chị Tiểu Hương mang bát sâm lên phòng ngay nhé.

Cô bé “ạ” một tiếng rồi chạy đi. Trần Lâm hỏi:

- Chẳng hay tôn ông có nhà không, thưa phu nhân? Tôi thật ái ngại.

Thiếu phụ nghe hỏi đến chồng mình thì nét mặt thoáng u buồn, nhưng bà lấy lại sự bình thản ngay. Bà đáp:

- Không sao, hiệp sĩ không cần ái ngại. Chồng tôi vừa đi khỏi hôm qua, lúc này đang có việc, có lẽ phải ít hôm nữa mới về.

Hoài Quân và cô gái tên Tiểu Hương đã đem thuốc lên:

- Thưa phu nhân, thuốc đã hâm nóng rồi đây.

Thiếu phụ nói:

- Hiệp sĩ uống đi kéo nguội.

Trần Lâm ngồi dậy đón bát thuốc trên tay Tiểu Hương uống cạn một hơi.

Chàng nói:

- Cảm ơn phu nhân và cô Tiểu Hương, cả Hoài Quân nữa.

Tiểu Hương đón chiếc bát, mỉm cười cúi đầu ra khỏi phòng. Hoài Quân cười hóm hỉnh:

- Không có chi, không có chi. Mẹ thường dạy Hoài Quân là phải luôn luôn giúp đỡ mọi người. À, anh tên là gì nhỉ?

Trần Lâm hơi đỏ mặt đáp:

- Xin lỗi phu nhân và Hoài Quân, tôi là Trần Lâm. Xin phép được biết quý danh của phu nhân để tiện xưng hô, được chăng?

Thiếu phụ nói:

- Tôi tên Lê Chi, họ Võ. Nghe giọng nói của Trần hiệp sĩ, dường như hiệp sĩ không phải là người ở đây?

- Dạ vâng, tôi là người Quy Nhơn, theo thuyền buôn vào đây.

- Ra là vậy. Thôi hiệp sĩ nghỉ ngơi đi, khỏe lại đã rồi hẵng nói chuyện tiếp.

Nói xong, bà kéo tay con gái ra khỏi phòng đóng cửa lại. Trần Lâm nhận ra mình đang nằm trên chiếc phản gỗ trải vải hoa rất đẹp nhưng đã bị bẩn vì những vết máu. Chiếc áo trên người chàng đã được thay bằng một chiếc áo khác, riêng chiếc quần bị ướt mưa giờ đã khô ráo. Những vết thương do kiếm gây ra trên ngực và sau lưng đều đã được rịt thuốc, băng bó cẩn thận. Chàng đưa mắt quan sát căn phòng. Đây là phòng đọc sách. Chàng không khỏi thán phục vị chủ nhân vì đã bài trí gian phòng hết sức thanh nhã, đầy tính nghệ thuật. Chợt chàng thấy trên vách tường cạnh giá sách có treo một bức họa chân dung một vị tướng quân mặc bộ quân phục của triều Nguyễn, tay chống thanh đại đao, nét mặt uy nghiêm, chính khí tỏa đầy. Bức họa trông thật sống động bởi nét bút tuyệt vời của người họa sĩ. Bên dưới có

dòng chữ nhỏ: Tiên phu Cẩn Thành Hầu Nguyễn Cư Cẩn. Chàng lại đưa mắt quan sát một bức họa khác họa hình một đứa trẻ sơ sinh còn nằm trong nôi, thân hình bụ bẫm, nét mặt dễ thương. Bên dưới có hàng chữ: Vong nhi Nguyễn Chính Tâm. Chàng nghĩ thầm: “Thì ra đây là bức họa vị Cẩn Thành Hầu mà năm xưa đã bị bọn Lý Văn Quang mưu hại. Đứa bé kia là đứa con đã bị chết. Như vậy là vợ của vị Cẩn Thành hầu vẫn còn sống sót trong cuộc tao loạn nên mới vẽ lại hai bức tranh này. Nhưng tại sao nó lại được treo ở đây? Không lẽ vị phu nhân kia là chị em gì đó với Nguyễn phu nhân?” Vết thương trước ngực chàng tự dưng nhói lên, chàng bèn ngồi dậy lấy một viên linh đan bỏ vào miệng nuốt xuống, dẹp hết mọi tạp niệm, nhắm mắt vận công để phục hồi khí lực và điều trị các vết thương.

Không biết sau bao lâu, chàng mở mắt khi nghe tiếng nói của cô bé Hoài Quân:

- Anh Lâm tỉnh lại chưa? Đến giờ uống thuốc buổi tối rồi đó.

Hoài Quân mở cửa bước vào, trên tay cầm một cây nến lớn. Đặt cây nến lên bàn, cô bé tiếp tục liến thoắng:

- Mẹ bảo vào coi anh tỉnh dậy chưa để mang thuốc lên. Trông mặt anh hồng hào, không còn tái mét dễ sợ như lúc sáng nữa rồi. Để Hoài Quân xuống nói mẹ mang thuốc lên nhé?

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Cảm ơn Hoài Quân, em thật là một cô gái ngoan.

- Nhưng mà mẹ lúc nào cũng bảo em nghịch và hư cả.

Tiếng Lệ Chi vang lên ở cửa:

- Con mà không nghịch thì còn ai nghịch hơn nữa chứ?

Bà bước vào, một tay bưng bát thuốc, tay kia cầm chiếc áo của Trần Lâm. Bà đưa bát thuốc cho chàng, cử chỉ và ánh mắt trù mến như một người mẹ đang chăm sóc con mình bị bệnh. Giọng bà thật nhẹ nhàng:

- Hiệp sĩ uống thuốc đi. Thang thuốc này rất tốt cho việc hồi phục sức khỏe. Uống thuốc xong, nếu cần, hiệp sĩ có thể thay lại chiếc áo này, tôi đã giặt sạch và khâu lại những chỗ thủng vì kiếm đâm rồi.

Trần Lâm nhìn cung cách và lời nói của bà chợt động tâm nhớ đến mẹ mình, chàng cảm động đổi cách xưng hô:

- Phu nhân thật nhân hậu và tốt bụng, cháu cứ tưởng đang được chính mẹ cháu chăm sóc.

Lệ Chi âu yếm nhìn chàng hỏi:

- Mẹ hiệp sĩ chắc vẫn còn kháng kiện chứ?

Trần Lâm ghen ngào đáp:

- Dạ không, mẹ cháu mất lúc cháu mới bảy tuổi.

- Tôi nghiệp. Hiệp sĩ uống thuốc đi kéo nguội. Tôi đã dùng thứ cao trong bọc của hiệp sĩ để băng các vết thương lại. Có cần phải thay thuốc hôm nay không?

Trần Lâm đỡ bát thuốc trên tay bà:

- À, không cần thay vội đâu. Loại cao này có thể dùng trong vòng hai ba hôm. Xin phu nhân đừng gọi cháu là hiệp sĩ nữa. Cứ gọi cháu là Lâm Nhi.

Lệ Chi nghe chàng nói chột buông tiếng thở dài, bà đưa ánh mắt u buồn nhìn bức họa đứa bé trên tường, miệng lẩm bẫm:

- Lâm Nhi, Tâm Nhi. Hà! Nếu nó còn sống thì chắc cũng đã lớn thế này rồi.

Hoài Quân đứng bên cạnh lên tiếng:

- Mẹ lại nhớ đến anh Chính Tâm nữa rồi phải không?

Trần Lâm uống xong bát thuốc, chàng nhìn Hoài Quân hỏi:

- Anh Chính Tâm là anh của Hoài Quân à?

Hoài Quân mỉm cười, đưa mắt nhìn bức họa đứa bé treo trên tường nói:

- Anh ấy đấy! Hoài Quân chưa gặp mặt anh ấy bao giờ cả.

Trần Lâm ngạc nhiên nhìn về phía Lệ Chi:

- Phu nhân là người đã họa ra hai bức họa kia à?

Lệ Chi im lặng gật đầu, đôi mắt bà long lanh ngấn lệ. Trần Lâm chột hiểu ra. Thảo nào trên khuôn mặt diễm lệ của bà lúc nào cũng phảng phất một vẻ u buồn, nhất là đôi mắt. Chàng ngần ngại nói:

- Cháu xin lỗi đã khơi lại nỗi buồn cho phu nhân. Anh Chính Tâm giờ đang ở đâu?

Lệ Chi lắc đầu buồn bã, hai giọt lệ chảy dài trên đôi má:

- Tôi không biết. Tôi đã bỏ nó trên đường lúc nó mới bốn tháng. Không biết nó còn sống ở trên đời này hay không? Tôi thật có lỗi với nó.

Có lẽ bà đã tự hỏi và tự trách mình không biết bao nhiêu lần về điều này rồi cho nên tuy trông bà thần thờ như người mất hồn nhưng lời nói vẫn suôn sẻ, thê lương. Trần Lâm động lòng hỏi:

- Anh Chính Tâm là hậu duệ của Cẩn Thành hầu phải không?

Lệ Chi lại im lặng gật đầu. Có lẽ nỗi đau làm cho bà đứng không vững nên bà ghé chân ngồi xuống chiếc ghế nơi bàn sách. Trong khoảnh khắc, trông bà như đã già đi mười tuổi. Bà nhìn Trần Lâm:

- Năm nay cháu bao nhiêu tuổi?

Trần Lâm đáp:

- Dạ mười chín. Cháu sinh đầu năm Bính Dần.

- Chính Tâm cũng sinh vào cuối năm đó. Nếu nó còn sống, có lẽ cũng cỡ cháu đây. Cái tên Chính Tâm của nó là do tiên phu tôi đặt dựa theo một dấu son trước ngực, ngay vị trí trái tim. Như trong hình vẽ kia kia.

Trần Lâm đưa mắt nhìn kỹ bức họa đứa bé, thấy đúng là có một vết son nhỏ ngay vị trí trái tim. Chàng nói:

- Vết son này là dấu tích rất quan trọng để phu nhân có thể tìm lại được con mình, nếu anh ấy còn sống.

- Cũng vì hi vọng như vậy nên tôi đã cố sống vất vưởng trong suốt mười bảy năm trường.

- Cháu nghe kể lại, năm đó cả nhà Cẩn Thành hầu bị bọn nghịch đảng Lý Văn Quang bất ngờ thám sát rồi phóng hỏa thiêu rụi, không ngờ phu nhân lại may mắn còn tại thế. Thật là trời cao có mắt.

- Thà trời cao nhắm mắt lại để tôi được chết theo chồng, còn hơn sống mà phụ nghĩa phu thê, không giữ tròn tình mẫu tử. Thật tui hổ biết bao.

Hoài Quân bước đến tựa vào lòng bà, nhỏ nhẹ nói:

- Mẹ, mẹ đã hứa với Hoài Quân là sẽ không buồn nhớ cha lớn và anh Chính Tâm nữa mà. Mẹ buồn làm Hoài Quân cũng muốn khóc theo đây này.

Lệ Chi ôm con gái vào lòng, âu yếm vuốt tóc cô bé nói:

- Mẹ xin lỗi con. Mẹ giữ chặt niềm đau lâu ngày, nay gặp Lâm Nhi, mẹ cứ tưởng là Tâm Nhi nên quên mất lời hứa. Xin lỗi cháu nhé Lâm Nhi.

Trần Lâm nói:

- Nếu phu nhân không ngại thì có thể nói ra để cõ lòng thanh thản bớt, giữ mãi sự u uất trong lòng lâu ngày sẽ thành tâm bệnh. Hoài Quân đừng trách mẹ.

Hoài Quân cãi:

- Hoài Quân đâu có trách mẹ. Hoài Quân chỉ muốn mẹ quên đi chuyện cũ để vui sống với Hoài Quân thôi. Mẹ cứ buồn mãi sẽ bệnh mất.

Lệ Chi nói:

- Cảm ơn cháu. Năm đó bọn Lý Văn Quang đến nhà chúc tết rồi bất ngờ tạo phản nên phu quân tôi không kịp trở tay. Tôi và Chính Tâm được người nô bộc tên Đại Thiện hộ vệ mở cửa sau bỏ chạy, nhưng chưa được bao xa thì Diệp Hồng Sanh và một đám bộ hạ của Kim Cương Môn đuổi tới. Đại Thiện biết là không thể thoát được nên khuyên tôi giấu Chính Tâm vào một bụi rậm rồi hai người chia nhau hai ngã để đánh lạc hướng bọn chúng. Làm như vậy may ra có thể bảo toàn được giọt máu của Cấn Thành hầu. Nghe lời khuyên hợp lý nên tôi đành dứt ruột giấu con vào bụi rồi tiếp tục bỏ chạy. Sau đó, tôi bị Hồng Sanh bắt được. Hắn liền giao tôi cho một tên thuộc hạ mang đi nhốt ở nhà riêng của hắn. Sau tôi mới biết phu quân đã bị hại và bị thiêu cùng với đám binh lính hộ vệ, cả Đại Thiện cũng đã chết trong chiến loạn.

Bà ngưng lại một chút rồi kể tiếp:

- Đến khi bè lũ Lý Văn Quang bị quân triều đình bắt gọn, Hồng Sanh nhanh chân trốn thoát, ông ta trở lại bắt tôi đưa xuống thuyền trốn về Phúc Kiến. Trong gần mười năm trời tôi đã tìm cách tự vận không biết bao nhiêu lần nhưng Hồng Sanh cho người canh phòng rất nghiêm ngặt nên lần nào tôi cũng thất bại, đành kéo lê tấm thân sống mỗi mòn trong nỗi hổ thẹn ê chề với chồng và thương nhớ đứa con nhỏ bị bỏ rơi. Trong suốt thời gian đó, Hồng Sanh nuông chiều tôi hết mực, có lần ông ta đã quì xuống mong tôi đừng tự sát và xin được cưới tôi làm vợ.

Kể đến đây bà chợt buông tiếng thở dài:

- Đàn bà chúng tôi bao giờ cũng yếu đuối. Sự yêu thương chân thành của Hồng Sanh lâu ngày đã đánh đổ lòng chung thủy của tôi, kết quả là cô bé kháu khỉnh này ra đời. Và từ lúc chào đời, nó đã trở thành lẽ sống mới của

tôi. Tuy nhiên, trước khi ưng thuận lời cầu hôn của Hồng Sanh, tôi có đưa ra một số yêu cầu, là phải dành cho tôi một không gian riêng để tôi lưu giữ những di vật của tiên phu. Ngay cả cái tên Hoài Quân tôi đặt cho con gái cũng buộc Hồng Sanh phải chấp thuận.

Bà đưa tay âu yếm vuốt mái tóc đen nhánh của Hoài Quân. Cô bé gục mặt vào lòng mẹ khóc thút thít. Trần Lâm nghe đến đây không khỏi bùi ngùi thương cảm cho người phụ nữ truân chuyên này. Chàng cũng không ngờ mình lại vào ẩn thân ngay trong nhà của bọn nghịch đảng. Sự tẩu xảo ở đời nhiều khi không ai có thể lường trước được. Chàng cảm thán:

- Không ngờ con người của Diệp Hồng Sanh lại si tình đến mức độ đó. Cháu xin chúc mừng phu nhân.

Lệ Chi nở nụ cười héo hắt:

- Đó cũng chính là sự trừng phạt mà trời cao đã bắt tôi phải gánh chịu. Mười bảy năm dài tôi chỉ biết có bốn bức tường, phần vì buồn, phần vì hổ thẹn với thiên hạ chung quanh.

- Khi Hồng Sanh sang tiếp quản lại cơ ngơi của Diệp Sanh Ký đã đưa phu nhân trở lại đây?

- Diệp Sanh Ký thật ra thuộc quyền sở hữu của Lý Văn Quang. Sau khi được Chúa Nguyễn giải giao về Phúc Kiến, ông ta đã giao lại toàn bộ sản nghiệp cho người con trai là Lý Thiếu Thu vừa hạ sơn sau mười hai năm theo học võ ở núi Võ Đang. Hồng Sanh chỉ đóng vai trò quản lý thôi.

Trần Lâm đã đoán ra phần nào sự việc, chàng hỏi:

- Lý Thiếu Thu là nhân vật thế nào?

- Hắn là một thanh niên cao ngạo nhất trên đời mà tôi từng biết. Sau cuộc độ kiếm và thắng được ngay chính sư phụ mình, một vị đệ nhất kiếm thủ, hắn đã coi anh hùng trong thiên hạ không bằng một bó rơm. Hắn tự cho mình là ngôi sao Bắc Đẩu trên nền trời võ học. Hồng Sanh không bao giờ nói ra nhưng hình như nửa năm nay Thiếu Thu đã có mặt ở Giản Phố này. Không biết hắn có nổi chí cha mình âm mưu tạo phản nữa hay không?

Trần Lâm đưa mắt nhìn Hoài Quân rồi nhìn sang Lệ Chi, bà hiểu ý liền nói:

- Hoài Quân, con trở về phòng đọc sách rồi ngủ trước đi.

Cô bé ngoan ngoãn nghe lời.

- Dạ, thưa mẹ. Hoài Quân chào anh Lâm Nhi.

- Chào Hoài Quân, chúc ngủ ngon.

Hoài Quân đi rồi, Trần Lâm nhìn Lệ Chi nói:

- Tạo phản hay không thì chưa biết nhưng đuổi giết những anh hùng phản Thanh phục Minh chạy sang đây thì họ đã và đang tiến hành cả năm nay rồi. Tính ra đã có hơn mười lăm nghĩa sĩ Minh Hương bị ám sát một cách bí mật.

Lệ Chi giật mình hỏi:

- Thật vậy ư? Làm sao cháu biết được?

- Đêm rồi cháu đã nghe lén được họ bàn bạc, sau đó đã giao đấu với họ cùng một tên công tử, có lẽ là Lý Thiếu Thu.

Lệ Chi kinh hãi nói:

- Cháu đã giao đấu với hắn ta à? Thảo nào mình cháu bị đến bốn vết kiếm đâm.

- Thật ra nếu cháu không bị thương trước trong lúc phá Thất tinh kiếm trận thì có lẽ cũng không đến nỗi này.

Lệ Chi đi từ sự kinh ngạc này sang kinh ngạc khác. Bà hỏi:

- Cháu đã phá được cả Thất tinh kiếm trận à? Nghe Hồng Sanh nói đó trận pháp kỳ bí và uy lực nhất của Võ Đang. Thiếu Thu luôn tự tin rằng với bản lĩnh của hắn và uy lực của trận Thất tinh thì hắn có thể hùng bá thiên hạ. Vậy mà cháu lại thoát được, thật là thần kỳ! Mừng cháu có một thân võ công cái thế.

Trần Lâm nhồm người đứng lên nói:

- Cảm ơn phu nhân. Giờ đã biết ra, cháu không nên nấn ná lâu ở đây. Cháu xin cáo từ để tránh phiền lụy đến phu nhân, mong còn cơ hội gặp lại phu nhân và Hoài Quân.

- Thương thế của cháu chưa bình phục làm sao mà đi được? Hồng Sanh chắc chưa trở về nhà đâu, với lại căn phòng này từ khi được xây lên, chưa bao giờ Hồng Sanh đặt chân vào. Cháu cứ an tâm ở lại một vài hôm nữa đã.

- Dạ không sao. Cháu đã khỏe lại rồi. Giờ xin cáo từ. Chúc phu nhân có những ngày vui vẻ. Người hiền sẽ gặp lành, cháu tin anh Chính Tâm vẫn còn sống và sớm muộn cũng gặp lại phu nhân. Bảo trọng!

Lệ Chi âu yếm nói:

- Cháu cũng phải bảo trọng. Bọn Lý Thiếu Thu rất nguy hiểm, phải giữ lấy mình. Hi vọng còn gặp lại cháu.

Bà đứng lên đưa cho chàng chiếc áo, Trần Lâm nhận lấy, cúi chào lần nữa rồi ra khỏi phòng, lẩn vào trong đêm tối mất dạng. Lệ Chi tựa cửa nhìn theo, hai dòng lệ từ từ lã dài xuống má. Bà lẩm bẩm:

- Ước gì Tâm Nhi còn sống để mình được ôm nó vào lòng một lần.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 27 - Phần 2

Trần Lâm về tới Thần Quyền Môn lúc trời đã quá nửa khuya. Đại Kỳ và Gia Huy vẫn còn ngồi trong phòng sách. Thấy chàng về, cả hai đứng lên mừng rỡ. Đại Kỳ hỏi ngay:

- Ngồi xuống đây đi. Cháu bị thương à? Nguy hiểm quá! Hai hôm nay cháu ở đâu? Đã hồi phục hẳn chưa?

Trần Lâm ngồi xuống ghế mỉm cười đáp:

- Cháu đã không sao. Tuy phải trải qua một trận kinh hiểm nhưng bù lại cháu đã thu hoạch được nhiều điều khá quan trọng.

Gia Huy nói:

- Lâm đệ chắc đói rồi phải không, để tôi kêu họ mang canh yến lên lót dạ nhé?

- Dạ, cảm ơn anh.

Gia Huy vội vàng đi nhanh xuống bếp bảo người nhà làm một bát yến mang lên. Đại Kỳ nói:

- Con nhỏ Hồng Liên hại cháu lần này thật quá quắt lăm. Tội của nó không thể tha thứ được.

Trần Lâm nói:

- Cháu đã trở về, bác không cần trách phạt cô ấy làm gì. Cô ấy ra sao rồi?

- Đêm đó nó hốt hải chạy về, khóc bù lu bù loa, nói là đã hại cháu, làm cháu phải lộ diện và đang bị bọn Kim Cương Môn bao vây rất nguy. Nó cứ nằng nặc đòi bác phải sang tiếp ứng. Bác tin cháu nếu không đánh lại cũng có thể thoát thân. Hơn nữa việc mình ra mặt đối đầu với họ khi chưa có bằng chứng cụ thể sẽ gây hại rất lớn nên bác đành trấn an nó rồi kiên nhẫn chờ tin cháu. Thật tình hai hôm nay bác rất lo, Hồng Liên thì khóc lóc suốt ngày đêm, hiện nó đang bị sốt cao, có lẽ vì quá lo lắng.

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Bài học lần này cũng nên có đối với cô ấy để mai sau hành sự dè dặt hơn.
- Chuyện xảy ra thế nào, cháu kể lại nghe thử.

Gia Huy bưng bát canh yến vào đặt trước mặt Trần Lâm nói:

- Lâm đệ ăn đi đã, kéo nguội.

Trần Lâm nghe trong bụng đói cồn cào, chàng nói:

- Cảm ơn anh, cháu xin phép bác.

Rồi chàng húp một hơi cạn sạch, sau đó thuật lại mọi việc cho hai người nghe. Đại Kỳ nói:

- Không ngờ Nguyễn phu nhân vẫn còn tại thế. Tội nghiệp, ngày xưa bà ta nổi tiếng là vị phu nhân xinh đẹp nhất miền Nam này. Hồng nhan đa truân, câu nói này thật đúng.

Trần Lâm nói:

- Qua lần này chúng ta đã nắm được sơ bộ lực lượng của đối phương. Điều cháu lo ngại nhất là Thất tinh kiếm trận của chúng. Để phá trận này, chúng ta cần phải có năm cao thủ thượng thặng và phải cùng nhau luyện tập cho thật ăn ý. Số còn lại của đối phương, trừ tên Lý Thiếu Thu ra thì không đáng ngại lắm. Việc này phải nhờ đến bác chuẩn bị. Phải đủ lực phá trận này thì chúng ta mới có thể sắp đặt kế hoạch tiêu diệt trọn ổ bọn chúng một lần được.

- Cháu sẽ đối phó với Thiếu Thu phải không?

- Cháu và hãn đã có lời hẹn tái ngộ.

- Nếu vậy bác sẽ mời năm người được coi là cao thủ bậc nhất của anh em Minh Hương ở đây đến để cháu luyện tập cho họ. Gia Huy và Quán Nhật thì sao?

- Dạ rất tốt. Bác tìm thêm ba người nữa thôi. Cần nhất là phải có một người vượt trội hơn mọi thành viên khác để điều khiển trận.

- Nếu có nhị sư đệ ở đây thì hay biết mấy, giờ chắc phải nhờ đến Hùng Nhi rồi. Các cao thủ trong hội, bác thật sự không thể đánh giá trình độ của họ được vì chưa có dịp chứng kiến. Chừng nào cháu muốn họ tập hợp lại?

- Cháu cần một thời gian dưỡng thương để phục hồi toàn bộ công lực. Hơn nữa việc cũng không cần gấp lắm, bác cứ thong thả. Chà, nếu có được hai

người bạn của cháu là Tiểu Phi và Tào Sơn nhất hiệp Trương Bàn Châu phối hợp thì hay biết mấy.

Gia Huy hỏi:

- Có phải là hai người đã cùng với đệ đại phá Ngưu Ma vương trại ở Cù lao Xanh không?

Trần Lâm mỉm cười đáp:

- Dạ, chính là hai người này.

Đại Kỳ hỏi:

- Hiện họ ở đâu cháu có biết không?

- Tiểu Phi chính là đệ tử của Phong Điền đệ nhất hữu Trần Đại Bằng, chắc giờ đã trở về Phong Điền rồi. Còn Bàn Châu hiện đang ở Tào Sơn, Duy Xuyên, Quảng Nam. Tiểu Phi biết chỗ ở của anh ấy.

- Nếu không vội bác có thể dùng bồ câu liên lạc với anh Đại Bằng kêu họ vào. Bác vẫn thường xuyên liên lạc với bang Hành Khất ngoài đó. Lần trước bác có nghe Đại Bằng định gọi Tiểu Phi vào đây để phụ trách việc tổ chức bang Hành Khất trong này. “Nhân sự tùng sự”, chắc là họ sẽ vui vẻ vào ngay để giúp mình.

Trần Lâm cả mừng nói:

- Được vậy thì hay quá. Nhưng phải mất bao lâu mới liên lạc được về tới ngoài ấy?

- Một ngày đêm.

- Nhanh đến vậy sao? Nếu vậy bác thử nhắn tin ngay xem họ trả lời thế nào.

- Để bác viết thư ngay bây giờ.

Ông lấy giấy mực viết ngắn gọn nội dung sự việc, xong cuộn thư bỏ vào một chiếc ống trúc nhỏ đưa cho Gia Huy bảo:

- Con cho con Phi Vân mang thư đi ngay bây giờ. Hi vọng hai hôm sau chúng ta nhận được hồi báo tốt.

Sáng hôm sau, Trần Lâm đến thăm Hồng Liên trong khi nàng đang lên cơn sốt dữ dội. Nàng mê sảng, miệng liên tục thì thào: “Muội xin lỗi, muội đã hại Lâm huynh... Muội xin lỗi... Lâm huynh mau trở về đi...” Trần Lâm vội

lấy ra một viên Ty nhiệt đơn cho nàng uống. Loại thuốc này giúp cơ thể hạ nhiệt rất nhanh. Chàng kê thêm một toa thuốc điều hòa thân nhiệt rồi cho người đi bốc về sắc cho uống. Sau đó chàng dùng khăn ướt đắp lên trán Hồng Liên, điểm nhẹ vào thuyệt huyết để nàng có thể ngủ một giấc. Đại Kỳ thấy cô con gái cứng nóng sốt đến độ mê sảng nên lo lắng hỏi:

- Nó sốt cao quá, có bị ảnh hưởng đến thần kinh không cháu?

Trần Lâm đáp:

- Dạ không sao, cháu vừa cho cô ấy uống một viên thuốc hạ nhiệt. Chỉ vì tinh thần hoảng hốt và lo sợ quá độ mà sinh ra sốt, ngủ sâu một giấc, khi tỉnh dậy sẽ đỡ ngay thôi. Nhớ đóng tất cả các cửa lại, đừng để gió vào. Trong lúc thân nhiệt giảm xuống, nếu gặp gió rất dễ bị hàn khí xâm nhập.

Trên đường trở lại phòng khách, Đại Kỳ nói:

- Không ngờ cháu lại là một thầy thuốc giỏi như thế. Thương thế của cháu sao rồi?

- Các vết thương đã bắt đầu khép miệng, có lẽ năm bảy hôm nữa thôi sẽ lành hẳn.

- Cháu cứ thông thả dưỡng bệnh, dù sao chúng ta cũng phải chờ tin ngoài kia.

Sau một ngày đêm uống thuốc, Hồng Liên đã khỏe lại. Lúc nhìn thấy Trần Lâm bước vào phòng thăm mình, nàng đã bật lên khóc nức nở. Trần Lâm vội bước đến nắm tay nàng an ủi:

- Việc qua rồi, Hồng Liên hãy quên đi cho chóng khỏe.

Hồng Liên nghẹn ngào nói:

- Em thật có lỗi. Lúc anh bị bao vây rồi biệt tăm mấy ngày, em cứ nghĩ mình đã hại chết anh. Cha lại tin chắc là anh đã thoát thân được, chỉ kiên nhẫn chờ đợi chứ không chịu ra mặt đi cứu. Nghe nói anh bị thương nặng lắm hả?

Trần Lâm mỉm cười:

- Có bị thương vài nơi nhưng đã sắp lành lại rồi. Hôm đó vì muốn Hồng Liên chạy thoát nên tôi đã nặng lời, đừng buồn nhé.

Hồng Liên nở nụ cười trong nước mắt:

- Em chỉ sợ anh trách em thôi chứ lòng dạ nào lại đi trách anh.

- Hồng Liên thấy trong người thế nào rồi?

- Khi nghe cha nói anh đã trở về, còn cho em uống thuốc nữa, em thấy khỏe lại ngay tức khắc.

Trần Lâm đưa cho nàng thêm một viên thuốc khác, mỉm cười đùa:

- Uống thêm viên Hồi nguyên đơn này nữa, ngày mai Hồng Liên sẽ bình phục lại hoàn toàn. Có điều khỏe mạnh lại rồi đừng nên liều lĩnh như trước nữa, có vậy tôi mới an tâm được.

Hồng Liên bẽn lẽn đưa tay nhận viên thuốc:

- Dạ, tiểu sư phụ! Đệ tử xin nghe lời dạy bảo, từ nay nhất quyết không dám làm tiểu sư phụ phật lòng nữa ạ.

- Đệ tử ngoan!

Sau biến cố đó, Hồng Liên đã thay đổi được tính tình trẻ con quen được cưng chiều của mình. Trong trái tim mới lớn của nàng, dáng dấp người bạn nhỏ của thuở xưa chợt trở thành một thần tượng, một chàng trai rất mực tài ba và hào hùng. Nhịp đập trái tim của nàng như bị chao đảo khiến cho phần nữ tính của một thiếu nữ đến tuổi trưởng thành trở dậy. Những nét thùy mị, yếu điệu, thướt tha bỗng thay thế nét hồn nhiên, nghịch ngợm trong con người cũ của nàng.

Sáu ngày sau khi Đại Kỳ gởi phi vũ truyền thư, ông đã nhận được hồi âm. Trong thư Đại Bạng phúc đáp Tiểu Phi đã tìm gặp Bàn Châu và hai người đang trên đường vào Nam. Khi họ đến Cù lao Phố thì trời đã vào đông. Dương Quán Nhật cũng đã có mặt ở Thần Quyền Môn một hôm trước. Đêm hôm sau, Gia Huy đã bí mật đưa bốn chàng hiệp sĩ trẻ lên chùa Bửu Long gặp sư thúc Từ Năng để cùng nhau luyện tập cách phá trận Thất tinh của Võ Đang.

Trần Lâm đem nguyên tắc vận hành của trận Thất tinh và sự biến hóa của nó ra trình bày cho mọi người nghe. Sau đó chàng đưa ra phương thức phá trận dựa trên nguyên lý tứ tượng sinh bát quái, phối hợp với bộ pháp Cửu cung di ảnh của chàng. Sư Từ Năng giữ vai trò chủ trận, án ngự ở trung cung thuộc hành Thổ để vừa bảo vệ, vừa hỗ trợ tấn công. Trong khi bốn người kia, mỗi người giữ một phương vị còn lại của ngũ hành: Quán Nhật với cây Luyện Tử thương án giữ Kim vị ở phía tây, Gia Huy với thanh

trường kiếm án giữ Mộc vị ở phía đông, Tiểu Phi với thanh kim kiếm án giữ Thủy vị ở phương bắc và Bàn Châu với cây đồng côn án giữ Hỏa vị ở phương nam. Trận pháp này bố trí theo ngũ hành nhưng khi phát động thì dùng trung cung làm chủ. Các phương vị bên ngoài di chuyển theo Cửu cung bộ pháp, dựa trên nguyên tắc tứ tượng sinh bát quái mà biến hóa. Tuy năm người đều là cao thủ tuyệt đỉnh nhưng cũng phải mất nửa tháng ròng họ mới thật sự phát huy được hết sức mạnh của trận pháp. Sau lần tập dợt cuối cùng, Từ Năng nói:

- A Di Đà Phật! Trận pháp này uy lực thật ghê gớm, sự phối hợp của năm người có thể tiêu diệt được cả trăm địch thủ như trở bàn tay. Nếu đối phương không phải là những người đáng chết thì nên niệm đức hiếu sinh mà nương tay cho họ. Chỉ e rằng một khi đối trận thì không thể nương tay được mà thôi. Lâm thí chủ đã học nó ở đâu vậy?

Trần Lâm đáp:

- Tiểu điệt bị hãm trong trận Thất tinh suất bỏ mạng nên thời gian qua đã nghiền ngẫm mà nghĩ ra cách phối hợp này, dựa trên căn bản của Ngũ hành trận pháp lúc trước sư phụ đã dạy.

- Ta vì sự an toàn cho đồng đạo Minh Hương nên e rằng phải phạm vào sát giới mất rồi.

Gia Huy nói:

- Bọn sát thủ của nhà Thanh đã coi thường triều đình Chúa Nguyễn, dám đuổi giết kẻ thù của chúng sang đến tận Đại Việt này, trừ khử họ đi vừa đem lại sự an toàn cho anh em Minh Hương mà cũng vừa là một bài học cảnh cáo bọn nhà Thanh không nên xem thường chúng ta. Nếu không trừ đi, e rằng mai này cả nhà sư phụ con cũng sẽ bị chúng hại chết. Giết một người mà cứu trăm người, sư thúc đâu cần sợ phạm sát giới.

Từ Năng thở dài:

- A Di Đà Phật, sự thế ắt phải như vậy rồi.

Trần Lâm nói:

- Đêm nay bọn tiểu điệt trở về Thần Quyền Môn, khi nào kế hoạch sắp đặt xong sẽ báo cho đại sư hay.

Từ Năng nói:

- Ta chỉ lộ diện để giúp thí chủ một lần thôi. Nên sắp đặt kế hoạch cho chu toàn để tránh phải động đao kiếm lần thứ hai.

- Dạ, tiểu diệt hiếu.

Họ về đến Thần Quyền Môn đã gần nửa khuya. Đại Kỳ gọi tất cả vào phòng sách hỏi:

- Công việc thế nào?

Trần Lâm đáp:

- Đã hoàn thành trận pháp. Bây giờ chúng ta có thể sắp đặt kế hoạch để tiêu diệt bọn chúng.

Đại Kỳ bảo Gia Huy:

- Con mang rượu ra đây, chúng ta phải uống mừng thế trận đã hoàn thành.

Gia Huy vội đi lấy rượu, Đại Kỳ hỏi:

- Theo ý cháu ta phải làm gì?

Trần Lâm đáp:

- Bác chọn ra chừng mười người có võ công cao nhất trong số thành viên của hội, kể cả những người có trong danh sách của Ngô Sỹ Kỳ. Sau đó nhờ Mộ Dung Thao gửi thư mời họ đến dự một cuộc họp vào cuối giờ Tuất đêm hai mươi tháng mười một. Nói là bàn cách tiêu diệt bọn sát thủ vì đã lần ra được dấu vết sào huyệt của chúng.

- Ý cháu là muốn thông qua Sỹ Kỳ, dụ bọn chúng đến nơi họp phải không?

- Dạ, đúng vậy. Nếu bọn chúng muốn tiêu diệt hai người thủ lĩnh và mười cao thủ hạng nhất của hội tất phải huy động toàn bộ lực lượng đến, kể cả tên Lý Thiếu Thu và Diệp Hồng Sanh. Chừng đó trận Thất tinh của chúng đã có người đối phó, tên Thiếu Thu cháu phụ trách, chỉ còn tên Dương Thiết Thủ, Sỹ Kỳ và Hồng Sanh cùng đám đệ tử Kim Cương Môn thì để cho anh em trong hội đối phó. Nếu tình thế không bắt buộc, bác có thể không cần phải ra tay.

- Tuyệt diệu! Lần này bọn chúng không sa lưới mới đúng là chuyện lạ. Cháu đã dự trù địa điểm gặp mặt chưa?

- Hôm trước sư thúc Từ Năng có đưa cháu đến thăm chùa Hội Sơn ở núi Châu Thới. Ở sườn núi phía đông cạnh hồ nước lớn cháu thấy có một khe núi cụt rất lớn, nếu chúng ta dụ được bọn chúng vào đó thì khe núi cụt kia

sẽ trở thành thế thiên la địa võng, rất có lợi cho chúng ta bao vây tiêu diệt địch.

Bàng Châu nói:

- Lâm đệ quả có con mắt của một nhà tướng lĩnh cầm quân. Hôm đó, tôi cũng cùng đi dạo vậy mà không nhìn ra được sự hiểm yếu của khe núi cụt đó.

Trần Lâm mỉm cười:

- Trương huynh quá khen rồi. Chỉ tại đệ chú tâm tìm kiếm nên mới phát hiện ra đó thôi.

Đại Kỳ nói:

- Cháu chọn nơi đó làm trận địa thật là đặc sách. Bác sẽ cho tiến hành mọi việc trong ngày mai.

- Với địa thế đó, anh em của hội có muốn tận diệt bọn sát thủ hay không là tùy ở quyết định của bác và họ.

Đại Kỳ nâng chung rượu lên uống cạn rồi chậm rãi nói:

- Anh em trong hội bấy lâu nay căm hận bọn sát thủ đến thấu xương, có được dịp này chắc họ sẽ không buông tha đâu. Thôi thì làm một lần cho xong việc để còn an tâm mà lo cuộc mưu sinh vậy.

Cuối giờ Tuất, đêm hai mươi, mặt trăng vừa nhú lên ở chân trời phương Đông tỏa ánh sáng nhàn nhạt xuống mặt hồ Châu Thới. Thấp thoáng nhiều bóng người lao vút vào trong khe núi cụt, trên ngực áo của những người này có thêu hình một ngọn lửa thiêng đang bốc cháy. Đó là ngọn lửa của Minh giáo, giáo phái của những người thành lập nên Minh triều ở Trung Quốc. Họ tập trung tất cả dưới một hóc núi thiên nhiên được tạo ra bởi một tảng đá khổng lồ nhô ra khỏi vách. Đại Kỳ đếm đủ mặt cả mười hội viên và hai vị trưởng phó hội. Đại Kỳ đứng giữa, Sỹ Kỳ đứng bên phải, bên trái là Mộ Dung Thao và sau lưng Đại Kỳ có một thanh niên trẻ như một đệ tử theo hầu. Những hội viên của hội đứng thành vòng tròn trước mặt họ. Đại Kỳ đưa mắt nhìn qua tất cả một lượt rồi tuyên bố:

- Hôm nay tôi mời anh em đến đây họp mặt có hai mục đích. Thứ nhất là để vạch trần bộ mặt của kẻ phản bội đã bán đứng anh em trong thời gian qua,

khiến cho hơn mười lăm người đã bị thảm sát; thứ hai, để cùng nhau tiêu diệt bọn sát thủ, tay sai của nhà Mãn Thanh.

Mọi người liền xôn xao bàn tán, có người lên tiếng hỏi:

- Kẻ bán đứng anh em chúng ta là ai vậy Trần môn chủ? Những tên phản bạn này cần phải bị phanh thây ra trăm mảnh để báo thù cho số anh em bị thảm sát.

Mộ Dung Thao lên tiếng:

- Môn chủ đã phát hiện ra tên phản bội thật là một điều đáng mừng cho hội chúng ta. Xin ông chỉ mặt hẳn ngay đi, Mộ Dung Thao này sẽ là người đầu tiên lấy máu hẳn.

Ngô Sỹ Kỳ đứng bên cạnh, hai tay chắp sau lưng giữ im lặng, nét mặt không biểu lộ một điều gì nhưng hai bàn tay đã từ từ nắm chặt lại. Cử động này không thoát khỏi cặp mắt của chàng thanh niên đứng sau lưng Đại Kỳ. Đại Kỳ nhìn khắp anh em một lượt nữa, ông nhận thấy mọi người đang rất căng thẳng chờ đợi. Ông chậm rãi nói:

- Tên phản bạn đó chính là Ngô Sỹ Kỳ, người hội trưởng đáng kính của chúng ta.

Mọi người đồng thanh ồ lên một tiếng kinh ngạc. Riêng Sỹ Kỳ, khi nghe Đại Kỳ nói tên mình lên thì tay trái của hẳn đã nhích động. Hẳn định ra tay kiểm chế huyết mệnh môn của Đại Kỳ nhưng cánh tay của hẳn chưa kịp chạm vào lưng Đại Kỳ đã bị giữ nguyên lại ở vị trí cách huyết mệnh môn của Đại Kỳ chừng vài phân. Chàng thanh niên đứng sau lưng Đại Kỳ đã điểm vào hai huyết thận du và á môn của Sỹ Kỳ khiến hẳn bất động toàn thân, không mở miệng ra được. Mộ Dung Thao quay nhìn ra sau, thấy bàn tay của Sỹ Kỳ sắp chạm vào huyết mệnh môn của Đại Kỳ thì biết rằng lời nói của Đại Kỳ là sự thật. Ông giận dữ hét lên:

- Sỹ Kỳ, không ngờ người nổi danh là một chính nhân quân tử mà sau lưng lại lén lút bán đứng bạn bè. Đến giờ phút này người lại còn giở trò ám toán, định khống chế Trần môn chủ để thoát thân. Tội người thật đáng chết ngàn lần!

Tất cả anh em trong hội nhìn thấy tư thế bàn tay của Sỹ Kỳ thì không còn ai nghi ngờ gì nữa, nổi tức giận hiện lên trên nét mặt mọi người. Một người

lớn tiếng:

- Cảm ơn Trần môn chủ đã vạch trần bộ mặt của tên phản bội này. Chúng ta phải xử tử hắn ngay tại đây để trả thù cho anh em đã bị chết. Sỹ Kỳ, người còn lời gì để nói nữa không?

Chàng thanh niên đứng sau lưng Đại Kỳ chính là Trần Lâm, chàng điếm nhanh vài huyết đạo nữa trên người Sỹ Kỳ rồi giải khai huyết á môn cho hắn. Sỹ Kỳ nét mặt ủ rũ nói:

- Ta không còn gì để nói. Anh em muốn xử thế nào cứ tùy tiện.

Mộ Dung Thao tức giận thét:

- Người còn đủ tư cách để nói được nữa sao? Để ta giết người trước rồi sẽ tiêu diệt bọn chó Mãn Thanh sau.

Bỗng có tiếng cười như tiếng quỷ khóc nghe rất rùng rợn vang lên mỗi lúc một lớn dần từ ngoài khe núi. Khi tiếng cười vừa dứt đã thấy mười mấy tên hắc y nhân xuất hiện, bao vây mọi người. Một tên trong bọn lên tiếng:

- Bọn phản bội tổ quốc các người tưởng rằng bỏ trốn sang đây là đã yên thân rồi sao? Lại còn lớn mật đòi tiêu diệt bọn ta. Chúng ta đã đến đây, tên nào muốn chết trước thì bước ra.

Trần Lâm nhận ra hắn chính là tên Liêm Trinh. Mộ Dung Thao bỗng ngửa mặt cười vang:

- Thì ra tên phản bạn Sỹ Kỳ đã thông báo để các người tìm đến đây à? Ha ha... Nhưng hôm nay các người vô quýt dày gặp phải móng tay nhọn, các người đã trúng diệu kế, lọt vào ổ phục kích của bọn ta rồi. Ha ha...

Tên Liêm Trinh cũng cất tiếng cười cuồng ngạo. Đoạn hắn nói:

- Cho dù các người có đem thiên binh vạn mã tới đây bao vây thì cũng sẽ bị nghiền nát trong Thất tinh kiếm trận của bọn ta thôi. Sá chi mấy tên vong quốc nhỏ nhoi các người mà diệu kế với chả phục kích.

Bỗng có tiếng niệm Phật hiệu vang lên. Năm người từ phía sau tảng đá bước ra, đi đầu là Từ Năng thiền sư. Từ Năng chấp hai tay nói:

- A Di Đà Phật. Nghe nói Thất tinh kiếm trận của Võ Đang rất uy mãnh và tàn khốc, hôm nay vì hạnh phúc của đồng đạo người Minh Hương trên đất Đại Việt, bản tăng có ý định trừ khử ác trận đó đi, xin Phật tổ từ bi thứ cho đệ tử phải đại khai sát giới.

Bọn sát thủ áo đen giật mình quay lại nhìn năm người mới xuất hiện. Chỉ một thoáng sau, tên Liêm Trinh lại cười vang:

- Ha ha... Tên đầu trọc này tu ở chùa nào mà lại có kiêu ăn nói ngông cuồng quá vậy?

Bàng Châu động đồng côn trên tay xuống đất nghe “bình” một tiếng nói:

- Người đừng vội chế nhạo! Các người hãy bày trận Thất tinh mà các người cho rằng có thể dùng nó để hùng bá thiên hạ ra đi rồi sẽ thấy hào kiệt phương Nam tiêu diệt nó như thế nào.

Tên Văn Khúc vốn là người trầm tĩnh nhưng cũng buộc phải nổi giận trước những lời nói của nhà sư và tên An Nam. Hấn hấn học:

- Bẳng vào năm người các người mà đòi phá trận của ta ư?

Lý Thiếu Thu đang khoanh tay đứng nhìn bỗng cất giọng lạnh băng ra lệnh:

- Đừng nhiều lời nữa! Bày trận và giết sạch năm tên này ngay lập tức cho ta.

Lệnh vừa ban ra, tức thì bảy bóng người nhanh như chớp đã nhảy ra bao vây năm người của Từ Năng. Từ Năng rút kiếm, bốn chàng thanh niên cũng đã đứng về đúng vị trí của mình sẵn sàng chiến đấu. Văn Khúc thấy địch thủ bày trận Ngũ hành để đối địch thì mỉm cười lộ vẻ khinh bỉ:

- Dùng trận Ngũ hành để đối phó với Thất tinh à? Ha ha... Thật là một lũ An Nam ấu trĩ! Giết!

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 27 - Phần 3

Tiếng vừa dứt, thế trận liền khởi động, bảy bóng người áo đen di chuyển với tốc độ rất nhanh quanh năm người ở giữa. Thanh kiếm trên tay của Văn Khúc bỗng lao vút ra, công thẳng vào giữa trận. Tức thì ba thanh kiếm ở ba vị trí khác nhau cũng nhoáng lên bắn vút vào. Bốn chàng thanh niên liền vung vũ khí lên đỡ, tiếng thép chạm nhau chan chát trong đêm vắng, nghe thật rợn người. Trần Lâm chậm rãi bước đến trước mặt Lý Thiếu Thu nói:

- Xin chào vị Trung Nguyên Bắc Đẩu Tinh, hôm nay chúng ta lại có duyên tái ngộ.

Thiếu Thu đưa ánh mắt lấp loáng tinh quang nhìn Trần Lâm, giọng ngập ngừng nhưng vẫn lạnh như băng hỏi:

- Người là...

- Là người đã giao đấu ba kiếm với các hạ đêm trước.

Thiếu Thu thốt lên ngạc nhiên:

- Là người à? Trẻ, còn rất trẻ! Thật ngoài dự liệu của ta. Người muốn gì?

- Muốn thử lại ba chiêu kiếm đã từng được coi là độc bá Trung nguyên của các hạ.

Thiếu Thu cười lạnh:

- Được, như ta đã nói, hôm nay nếu người không chết thì ta chết. Rút kiếm ra đi.

Hắn nhún người vọt ra xa, cách trận địa của Thất tinh kiếm trận một quãng chừng vài chục trượng. Hắn không muốn tâm trí của mình bị quấy nhiễu bởi sự náo loạn chung quanh vì hắn biết, trận giao đấu này là trận chiến sống còn của hắn. Kể ra, tuy rất kiêu ngạo nhưng hắn cũng là kẻ biết địch biết ta. Trần Lâm cũng tung người lướt theo. Cả hai đứng đối diện nhau im lìm dưới ánh trăng nhạt.

Mộ Dung Thao thấy còn lại bốn thầy trò của Diệp Hồng Sanh và một tên to xác trọc đầu liền vung tay chặt mạnh vào gáy của Sỹ Kỳ khiến thân người của hắn ngã quỵ ra đất rồi nói với Đại Kỳ:

- Môn chủ cứ đứng ngoài lược trận và canh chừng tên phản bội này. Anh em, đêm nay chính là lúc chúng ta tiêu diệt bọn sát thủ và bọn thất tín Diệp Sanh Ký để trả thù cho những đồng đạo Minh Hương đã nằm xuống. Lên! Mười tay kiếm của hội Minh Hương liền chia ra bao vây bọn Hồng Sanh và Thiết Thủ vào giữa. Mộ Dung Thao gằn giọng:

- Diệp Hồng Sanh! Triều đình Chúa Nguyễn đã tha tội phản nghịch cho bọn ngươi, cho tiếp quản lại cơ sở kinh doanh để các ngươi tiếp tục buôn bán, vậy mà ngươi đã không biết ơn, còn dùng nơi kinh doanh làm sào huyệt chứa chấp bọn sát thủ giết hại anh em đồng hương của mình. Tội của ngươi không thể nào tha thứ được, đêm nay anh em Minh Hương quyết tiêu diệt trọn ổ bọn vô ơn, phản bần các ngươi.

Dứt lời, thanh thiết kiếm trên tay ông nhoáng lên chém thẳng một đòn sấm sét xuống đầu Diệp Hồng Sanh. Các anh em trong hội cũng vội vàng chia nhau ra tấn công Dương Thiết Thủ và ba tên đệ tử của Kim Cương Môn. Cuộc hỗn chiến bắt đầu, tiếng đao kiếm chạm nhau, tiếng người la hét thất thanh làm kinh động cả khe núi cắt bên hồ Châu Thới. Đại Kỳ đứng ngoài quan sát toàn trận địa, lòng không khỏi kinh khiếp trước cuộc đối đầu giữa Ngũ hành trận và kiếm trận Thất tinh. Trăng lên cao soi tỏ mọi vật, năm trong bảy tên kiếm thủ của Thất tinh trận đang chạy bên ngoài dường như đã bị thương. Dù vậy, thế trận vẫn không suy sụp chút nào. Kiếm quang vẫn không ngớt bắn vào giữa trận. Bỗng từ giữa trận, một tiếng thét lớn vang lên, Trương Bàn Châu đột nhiên nhào người lăn ra đất, bốn người còn lại liền dịch bộ đứng vào giữa trung cung, ba thanh kiếm trên tay của Từ Năng, Tiểu Phi và Gia Huy cùng cây Luyện Tử thương trong tay Quán Nhật tung ra những sát chiêu công rất nhanh vào mặt bọn sát thủ. Đồng thời, cây đồng côn trong tay Bàn Châu theo thân hình của chàng ta quay tròn quanh bốn đồng đội ở trung cung, tung ra một chiêu Hoàn hảo thiên quân như sấm sét vào chân của đối thủ đang chạy vun vút bên ngoài.

Bọn sát thủ sau lần bị Trần Lâm bất ngờ quét cây roi vào chân đã rút được kinh nghiệm, vừa thấy cây côn của Bàn Châu vút ra, bốn tên vòng trong đã tung người lên cao né tránh, trong khi ba thanh kiếm trên tay của những tên vòng ngoài cũng nhanh chóng công vào bảo vệ. Nhưng tất cả những động tác đó đã nằm trong tính toán của Trần Lâm khi lập trận. Đúng lúc bốn tên sát thủ vừa định tung người lên thì bốn thanh trùy thủ trong tay bốn kiếm sĩ đã phóng ra nhanh như chớp, nhắm ngay hồng tâm của chúng bay tới. Đồng thời lúc đó, hai thanh kiếm của Tiểu Phi và Gia Huy cùng cây thương của Quán Nhật đã nhanh hơn một bậc, phóng ra công vào ba tên còn lại. Phần Từ Năng, thân hình của ông bỗng bốc lên cao, thanh kiếm trên tay như con thần long uốn khúc bắn ra bốn điểm hàn quang nhắm vào bốn tên sát thủ. Bốn tên này, người đang ở trên không, thấy bốn thanh trùy thủ lao vút tới liền vung kiếm ra đỡ, kiếm chưa kịp thu hồi thì bốn điểm hàn quang bắn đến nơi. Cả bốn tên đồng rú lên những tiếng thê thảm, ngực chúng đều bị một vết kiếm đâm thủng, thân hình rơi xuống ngay vị trí của ba tên đồng bọn đang bị ba món binh khí từ trong trận ngũ hành công ra. Từ Năng chân vừa chạm đất thì Bàn Châu đã tung người đứng lên, cây đồng côn trên tay lao vút vào đầu một tên sát thủ. Từ Năng chấp tay niệm Phật hiệu:

- A Di Đà Phật! Sự tính toán của Lâm thí chủ thật thần diệu. Bảy tên sát thủ đã không một tên nào thoát nạn.

Cùng lúc đó, ba tiếng la thất thanh của ba tên sát thủ vừa bị trúng thương liền vang lên. Cả bảy tên nằm la liệt dưới đất. Trận Thất tinh đã bị phá vỡ. Từ Năng chấp tay nói:

- Tội nghiệt! Tội nghiệt! Chào sư huynh, bần tăng xin cáo từ.

Rồi quay người bỏ đi mất hút dưới ánh trăng. Cuộc hỗn chiến giữa anh em hội viên và bọn Kim Cương Môn cũng đã kết thúc nhanh chóng. Bốn thầy trò Diệp Sanh Ký cùng Dương Thiết Thủ đều bỏ mạng tại đấu trường. Bỗng mọi người giật mình vì hai tiếng hét lớn phát ra từ cuộc giao đấu của Thiếu Thu và Trần Lâm. Cùng với hai tiếng hét, kiếm quang trở nên chói lòa cả một vùng rộng lớn, bao trùm lấy hai đấu thủ. Hai bóng người nhập vào nhau rồi dạt ra xa, rơi xuống đất. Mọi người vội vàng chạy lại xem. Lý

Thiếu Thu một tay chống kiếm xuống đất, tay kia bịt lấy vết hầu, giọng khọt khẹt nói nhỏ:

- Tuyệt diệu! Ta chết không... hồi... tiếc...

Thân hình của hắn từ từ đổ xuống. Trần Lâm cũng không khá gì hơn, một tay chống kiếm xuống đất, tay kia lấy nhanh lọ thuốc trút hai viên bỏ vào miệng rồi chàng ngã ra bất tỉnh gần như đồng thời với Lý Thiếu Thu. Đại Kỳ thất kinh vội chạy lại đỡ chàng ngồi lên xem xét thì thấy có một vết kiếm đâm rất sâu nơi trước ngực, gần sát vị trí tim, máu từ miệng vết thương tuôn ra không ngừng. Ông vội vàng tìm hộp thuốc cao trong bọc của chàng, vạch áo ra đắp thuốc vào rồi xé vải quấn chặt vết thương lại. Bàn Châu bước đến bế Trần Lâm lên, Đại Kỳ nói với Mộ Dung Thao:

- Việc ở đây giao lại cho huynh và anh em xử lý. Tôi phải gấp rút đưa Trần Lâm về nhà để chữa thương.

Mộ Dung Thao nói:

- Trần môn chủ đi gấp đi, chúng tôi xử lý tên phản叛 và xác bọn sát thủ này xong sẽ đến gặp môn chủ sau.

Đại Kỳ vội vã mang Trần Lâm về nhà. Ông bảo Gia Huy:

- Con đi trước, mời bằng được ông thầy thuốc ở Hòa Sanh Đường đến nhà gặp.

Gia Huy “dạ” một tiếng rồi phóng người chạy đi như bay. Số còn lại băng đường tắt ra sông Đồng Nai, dùng thuyền trở ngược lên Thần Quyền Môn. Mọi người đem Trần Lâm vẫn còn mê man về đến nơi đã thấy ông thầy thuốc Hòa Sanh Đường và Gia Huy đợi ở đó. Hồng Liên nóng ruột đi tới đi lui, nét mặt đầy nỗi lo âu. Vừa nhìn thấy Bàn Châu bế Trần Lâm trên tay, nàng đã òa lên khóc nức nở:

- Trời ơi, Lâm huynh bị sao vậy? Cha ơi, anh ấy có bị chết không?

Đại Kỳ nắm tay con gái giữ lại, ôn tồn nói:

- Bình tĩnh, nó không sao đâu, con đừng làm rộn lên, để cho thầy thuốc bình tâm chữa vết thương cho nó.

Ông thầy thuốc vội vàng bảo Bàn Châu đem Trần Lâm vào phòng rồi cởi áo chàng ra, vệt chỗ thuốc cao xem xét vết thương. Một lúc sau ông ngẩng đầu lên nói:

- Chàng thanh niên này thật lớn mạng. Nếu mũi kiếm chỉ đâm lệch sang trái một ly nữa thôi thì dù có Đại La kim tiên xuống trần cũng không thể nào cứu được.

Hồng Liên nức nở hỏi:

- Anh ấy còn chữa được không thầy?

- Được. Một là nhờ loại cao này giúp cầm máu rất nhanh, hai là dường như đã có ai cho chàng ta uống thuốc rồi phải không?

Đại Kỳ vội đáp:

- Là chính cậu ta trước khi ngã xiu đã tự bỏ vào miệng mình mấy viên thuốc lấy ra từ trong người.

- Loại thuốc này đã giúp hồi nguyên rất nhanh. Chàng ta bị ngắt đi chỉ vì kiệt sức và mất máu nhiều quá mà thôi, tim vẫn chưa bị thương tổn gì cả. Tiếp tục băng loại cao này cho đến khi tỉnh lại rồi uống thêm hai viên thuốc Hồi nguyên đan nữa thì sẽ thoát nạn. Mai tôi sẽ trở lại để xem chừng và thay băng hộ cho.

Nói xong ông thầy thuốc dùng vải ướt lau sạch những vết máu, mở hũ cao của Trần Lâm bôi vào miệng vết thương rồi băng lại. Gia Huy đã mang chiếc áo khác vào thay cho Trần Lâm, thầy thuốc nói:

- Anh ta sẽ tỉnh lại trong phút chốc nữa thôi. Chuẩn bị một bát sâm thang và sắc chỗ thuốc này cho người bệnh tắm bổ. Tôi tin chắc mọi việc sẽ ổn thôi. Tôi về, mai sẽ trở lại thăm.

Chợt thấy Trần Lâm hé mắt, yếu ớt nói:

- Cảm ơn thầy.

Mọi người reo lên mừng rỡ. Hồng Liên nói:

- Anh ấy tỉnh lại rồi! Anh ấy tỉnh rồi! Tạ ơn Trời Phật! Anh thấy thế nào?

Trần Lâm mỉm cười:

- Tôi không sao. Chỉ thấy khát nước và đói bụng thôi.

- Đói à? Để muội đi làm một bát sâm yến cho anh ngay.

Xong, nàng vội vã ra khỏi phòng đi làm thức ăn cho Trần Lâm. Gia Huy liền mang nước lại cho Trần Lâm, Đại Kỳ nói:

- Cháu đừng nói nhiều, uống nước và ăn bát sâm xong tiếp tục nghỉ ngơi cho khỏe đã. Chúng ta ra ngoài cả đi.

Phải mất gần cả tháng trời Trần Lâm mới hồi phục lại hoàn toàn. Sau khi bọn sát thủ bị tiêu diệt gọn, Diệp Hồng Sanh bị giết, phủ Trấn Biên đã ghép tội phản nghịch lần nữa rồi tịch biên toàn bộ tài sản của Diệp Sanh Ký, đem phát mại lại cho những nhà kinh doanh khác. Một hôm, Trần Lâm nhớ đến hai mẹ con thiếu phụ Võ Lệ Chi nên đã tìm đến ngôi nhà cũ để thăm nhưng họ đã bỏ đi, không biết về đâu. Chàng nghĩ đến hoàn cảnh đáng thương của họ, lòng khôn xiết buồn.

Trong thời gian đó, Tiểu Phi đi theo Dương Quán Nhật xuống Mỹ Tho để thu xếp một số công việc, tìm vùng đất mới chuẩn bị cho những cuộc di dân hành khất vào Nam. Còn Bàn Châu đã theo một đoàn thuyền buôn trở về Quảng Nam. Trần Lâm và Tiểu Phi đón Tết Ất Dậu ở Cù lao Phố cùng gia đình Trần Đại Kỳ. Một hôm, Tiểu Phi và Trần Lâm vừa định xuôi thuyền xuống Mỹ Tho để thăm Quán Nhật bỗng có một đệ tử Thần Quyền Môn vào báo có một chàng kỵ sĩ cưỡi một con ngựa đỏ cao lớn đến tìm Tiểu Phi. Tiểu Phi ngạc nhiên chạy ra xem thử, khi nhìn thấy chàng kỵ sĩ, Tiểu Phi reo lên mừng rỡ:

- Văn Tuyết! Sao sư đệ lại vào đây? Cưỡi ngựa xông pha ngàn dặm à? Có chuyện gì quan trọng ở ngoài đó sao?

Chàng kỵ sĩ mà cả người lẫn ngựa còn phủ kín bụi đường kia chính là Nguyễn Văn Tuyết, cao đồ của Trần Kim Hùng. Văn Tuyết thấy Tiểu Phi cũng mừng rỡ nói:

- Không có việc gì quan trọng cả. Chỉ là vì sư phụ không muốn đệ bị quan binh lòng bắt nên mới buộc đệ vào đây tạm lánh mặt một thời gian, nhân tiện phụ giúp sư huynh lo mọi việc trong này.

- Vào đây đi, để huynh giới thiệu đệ với Trần môn chủ cùng mọi người rồi nghỉ ngơi một lúc, anh em ta nói chuyện sau. Chà! Đệ tìm đâu ra con thiên lý Huyết câu này mà trông kỳ vĩ quá vậy?

- Cũng vì nó mà đệ phải bỏ trốn vào đây đó.

- Đi, chúng ta vào trong trước đã.

Hai người vừa đi được vài bước thì Đại Kỳ cùng mọi người cũng từ trong nhà bước ra. Tiểu Phi vội giới thiệu mọi người với nhau. Văn Tuyết ôm quyền chào:

- Văn Tuyết xin ra mắt Trần môn chủ. Sư phụ có gửi lời vấn an đến môn chủ. Chào Lâm huynh và Gia Huy huynh.

Đại Kỳ nhìn Văn Tuyết một lát rồi cười ha hả nói:

- Minh sư tất xuất cao đồ! Thật là hay lắm! Kim Hùng huynh có được một đệ tử thế này thật đúng là tay hào kiệt trong đời. Sư phụ con vẫn mạnh giỏi chứ?

Văn Tuyết đáp:

- Dạ, đa tạ môn chủ, người vẫn khang kiện. Trước khi cháu vào Nam, sư phụ đã hết lời ca tụng Thần Quyền Môn của môn chủ, người bảo rằng nơi đây là cây trụ chống đỡ cả trời Nam.

- Kim Hùng huynh thật đã quá lời rồi. Đi, chúng ta vào trong làm một cuộc rượu tẩy trần trước đã. Ngàn dặm xông pha chắc là đã mệt lắm rồi phải không? Chà, con huyết mã này mới thật là con thần câu, bác chưa từng thấy bao giờ cả.

Nói rồi mọi người vào trong khách sảnh và cho người chuẩn bị tiệc rượu. Gia Huy rót rượu ra chung, mọi người cùng uống cạn mừng gặp mặt. Tiểu Phi hỏi:

- Tình hình ngoài ấy ra sao? Có gì quan trọng không mà sư thúc sai đệ vào đây?

Văn Tuyết đáp:

- Cũng có vài chuyện khá quan trọng vừa xảy ra. Quan trọng nhất là chuyện Võ vương xa giá vào thăm phủ Quy Nhơn và khu vực hải cảng.

Đại Kỳ ngạc nhiên hỏi:

- Võ vương vào Quy Nhơn à? Chỉ là cuộc tuần du hay là có chuyện quan trọng ở đó?

- Dạ, vừa là cuộc du xuân vào thăm kinh thành cũ Đồ Bàn, vừa là để quan sát khu vực cảng Quy Nhơn theo lời đề nghị muốn biến Quy Nhơn thành thương cảng chính cho cả phủ. Chuyện này mọi người đều phải công nhận tài kinh doanh hết sức khéo của Cao Đường. Ông ta chẳng những đã mua chuộc được Nguyễn Khắc Tuyên và Hoàng Công Đức mà còn mua chuộc luôn cả Trương Phúc Loan và bà ái phi Ngọc Cầu của Võ vương nữa.

- Cao Đường thật đúng là con người có tài kinh tế. Ông ta quả đã làm được một việc vô cùng tốt cho Quy Nhơn. Tôi thật tình khâm phục ông ta.

- Chẳng những ông ta có tài kinh doanh mà còn có nhiều mảnh khố nữa. Ông ta đã đem cô đại tiểu thư xinh đẹp của mình gả cho Hoàng Công Đức, vậy nên Hoàng Công Đức coi như đã nằm trong tay của ông ta rồi.

Trần Lâm nghe nói giật thót người hỏi:

- Hoàng Công Đức đã cưới Cao Đại Hồng rồi à?

- Đúng vậy! Đám cưới đã được tổ chức vô cùng long trọng vào đầu tháng chạp vừa rồi. Với cuộc hôn nhân này, người dân Quy Nhơn đã than tiếc không ít cho vị đệ nhất mỹ nhân.

Trần Lâm nén tiếng thở dài xót xa cho người bạn gái thiếu thời đã rơi phải vùng nước đục. Tiểu Phi hỏi:

- Còn gì nữa?

Văn Tuyết mỉm cười, ánh mắt lóe lên tia tinh nghịch:

- Cái đêm Võ vương chuẩn bị xa giá trở về Phú Xuân, đệ đã lên vào khu hành cung của ngài và ăn cắp con ngựa Xích Kỳ rồi dâng tuốt lên Tây Sơn thượng.

Mọi người nghe nói đều buột miệng “ồ” lên kinh ngạc. Tiểu Phi há hốc mồm nói:

- Ta biết đệ là tay nghịch ngợm nhưng không ngờ đệ lại dám to gan lớn mật đến độ ấy. Rồi sao nữa?

- Tên Nguyễn Khắc Tuyên lo sợ đến hồn bay phách lạc vì con Xích Kỳ này là con ngựa của Cao Miên vừa tuyển ra đem tiến cống. Võ vương yêu nó lắm. Đệ vốn không ưa con người dâm loạn đến đảo lộn cả luân thường của Võ vương nên quyết ý đùa dai với ông ta một chuyến cho bõ ghét. Cả hai tên Nguyễn Khắc Tuyên và Hoàng Công Đức tham lam kia nữa.

Đại Kỳ mỉm cười lắc đầu trước sự tinh nghịch quái ác của chàng thanh niên này. Ông hỏi:

- Rồi Kim Hùng huynh sợ cháu bị quan quân truy nã nên mới bảo cháu chạy gấp vào đây phải không?

- Dạ đúng vậy. Nhưng vào đêm trước khi bỏ đi vào Nam, cháu còn lên đến phủ đường bắn một mảnh giấy lên cổng phủ nói rằng: “Kẻ trộm ngựa của

Chúa là Nguyễn Văn Tuyết ở Tuy Viễn”, xong mới phóng con Xích Kỳ chạy một mạch đến đây.

Tiểu Phi cười ha hả nói:

- Đệ thật quá quắt đến hết chỗ nói. Phen này Nguyễn Khắc Tuyên muốn giữ cái đầu trên cổ và chiếc ghế tuần phủ của mình thì chắc phải tốn đến ngàn vàng lo lót, chạy chọt. Nếu không e là không xong đâu. Ha ha...

Mọi người cũng thấy vui lây với việc làm tình nghịch của chàng thanh niên trẻ Nguyễn Văn Tuyết. Hôm sau, Tiểu Phi, Trần Lâm, Văn Tuyết cùng Hồng Liên dùng thuyền xuống Mỹ Tho để gặp Dương Quán Nhật. Quán Nhật đưa bọn Tiểu Phi đi thăm các vùng đất mới mà bang Hành Khất đã đưa người vào khai thác, sau đó lại đưa mọi người đi thăm toàn vùng sông nước Cửu Long.

Đến cuối mùa xuân, Tiểu Phi để Văn Tuyết ở lại miền Nam điều hành mọi việc, chàng cùng Trần Lâm và Hồng Liên trở lại Cù lao Phố. Sau, hai chàng trai trẻ từ già Trần Đại Kỳ để lên đường thiên lý. Buổi chia tay, Hồng Liên không giấu được sự quyến luyến của mình. Nàng đứng nơi bến sông buồn bã nhìn theo con thuyền đưa hai chàng trai trẻ sang bờ Trấn Biên mà mắt rưng rưng lệ. Chợt nhớ đến bốn câu thơ mà có lần đã đọc ở đâu đó, nàng nhỏ giọng ngâm nga:

Người chưa dừng cánh chim trời

Ta còn mãi mắt chờ nơi cô phòng

Trăng vàng còn chiếu qua song

Thu còn trút lá còn mong người về.

Hai người bạn trẻ mất hơn nửa tháng trời để xuyên qua chiều dài lãnh thổ nam Đại Việt. Qua khỏi đèo Cù Mông, họ chia tay. Trần Lâm rẽ xuống Quy Nhơn, ghé lại đoàn thuyền của Lê Trung. Tiểu Phi một mình một ngựa tiếp tục cuộc hành trình trở về Phú Xuân.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 28 - Phần 1

Kinh thành Phú Xuân năm nay chuẩn bị đón ngày lễ Phật Đản rất long trọng, hơn hẳn mọi năm. Từ cung điện cho đến nhà dân, đâu đâu cũng cờ hoa rực rỡ, khói hương nghi ngút. Những ngôi chùa lớn ở kinh thành càng tưng bừng, nhộn nhịp hơn nữa. Tất cả những dấu vết của cơn bão lụt khủng khiếp vào mùa đông năm ngoái đã được dọn dẹp sạch sẽ. Mấy tháng nay, sau chuyến nam du, trên đường trở về, Võ vương vì gặp cơn bão lớn nên đâm ra hoảng hốt đến lâm trọng bệnh. Triều thần lo sợ, quan Lễ bộ ra lệnh cho dân chúng và các chùa chiền chuẩn bị đại lễ Phật Đản thật lớn để vừa mừng ngày Phật tổ đản sinh vừa làm lễ cúng tế đất trời cầu xin phù hộ cho Võ vương chóng được bình phục. Thời bấy giờ lễ Phật Đản được tổ chức vào ngày mồng tám tháng tư hàng năm. Dân chúng khắp nơi xì xầm bàn tán và cho rằng trời cao muốn trừng phạt vị vua đã làm đảo lộn luân thường nên mới gây ra cơn bão lụt vô tiền khoáng hậu năm rồi.

Chiều hôm đó, hai bên bờ Hương Giang tấp nập người đi xem lễ. Kẻ muốn qua đò sang dự lễ ở chùa Thiên Mục, người lại muốn sang hoàng thành để vừa dự lễ vừa ngắm cảnh xa hoa, nhộn nhịp của đất kinh kỳ. Một trong những nơi nổi tiếng khắp nước ở kinh thành Phú Xuân là Các Triều Dương nằm cạnh bờ Hương Giang. Đó là một lâu đài to lớn, lộng lẫy, tọa lạc trong một vườn hoa lớn với muôn ngàn loài kỳ hoa, dị thảo được mang về từ khắp mọi miền đất nước. Các Triều Dương có hai tầng, là chốn phong thủy hữu tình dành cho những tao nhân, mặc khách dùng làm nơi uống rượu, đề thơ. Trên bức vách hai bên trái, phải của cửa chính ra vào ở tầng dưới có khắc một số bài thơ của các danh sĩ trong nước đã từng ghé chân qua đây để lại. Tiêu biểu hơn cả là bài thơ Triều Dương Các của Hoa Sơn Thị mà những tao khách ghé chân lại nơi đây ai ai cũng đều ngâm nga tán thưởng:

Thương thương tiêu chính sắc
Hạo hạo viễn vô nha
Khí kết sơn hà tú
Quang phân nhật nguyệt hoa
Vấn tăng truyền Chính Tắc
Bổ dục ức Hoàng Hoa
Văn thuyết không tang pháp
Mạn đà cánh vũ hoa.
(Trung Nguyên Hoa Sơn Thị kính lục)

Dịch nghĩa:

*Xanh xanh màu ngọn cây
Mênh mêng nước không bờ
Khí kết lại thành vẻ đẹp non sông
Ánh sáng chia rõ như mặt trời mặt trăng
Hỏi thêm lời truyền về Chính Tắc (Khuất Nguyên)
Lòng những nhớ Hoàn Oa (Nữ Oa)
Nghe thuyết về phép không tang (vô tướng)
Mưa hoa mạn đà (hoa sen) đổ xuống.*

Nhắc lại Tiểu Phi, từ lúc trở về Hóa Châu chàng được sư phụ sai đến kinh thành để nghe ngóng tin tức về việc Võ vương đang lâm trọng bệnh. Quần thần và dân chúng nháo nhào lo lắng vì những âm mưu phế lập mà phe cánh của quan ngoại tả Trương Phúc Loan đang âm thầm thực hiện. Buổi chiều ngày mồng tám tháng tư, chàng một mình ngồi nơi chiếc bàn nhỏ trong Triều Dương Các uống rượu, thỉnh thoảng lại phải cau mày khó chịu vì mấy tên thanh niên nhố nhăng ở bàn bên kia gây ồn ào làm mất đi vẻ thanh nhàn của Triều Dương Các. Chợt chàng chú ý đến một ông lão râu tóc đã hoa râm, dáng cách tiên phong đạo cốt đang cùng một thiếu nữ chừng mười sáu, mười bảy tuổi, đẹp như thiên tiên vừa bước vào. Hai người đứng trước bức vách chiêm ngưỡng những bài thơ. Tiếng ồn ào trong Triều Dương Các bỗng trở nên thình lạng, những cặp mắt đổ dồn về phía

người thiếu nữ mới xuất hiện. Ngay cả đám thanh niên năm người đang ngồi nơi chiếc bàn kê sát cửa sổ gần bờ sông từ này giờ đùa giỡn ồn ào cũng im bật. Một tên trong bọn, quần áo sặc sỡ trông như một công tử con nhà quyền quý vừa nhìn thấy thiếu nữ thì như đã bị hốt mất hồn phách, miệng không ngớt xuýt xoa, lẩm bẩm như người nằm mơ giữa ban ngày:

- Đẹp! Trời ơi! Đẹp hơn cả tiên nữ giáng trần. Thôi chết ta rồi!

Tên ngồi bên cạnh thấy vậy liền đưa tay vỗ vào vai hấn cười nói:

- Công tử, tỉnh lại! Cậu làm gì mà như kẻ mất hết hồn vía vậy?

Tên công tử áo hoa mơ màng đáp:

- Chuyển này ta chết mất Lương Phúc ơi. Thế gian đâu lại có người đẹp đến như thế. Trời ơi...

Tên Lương Phúc cười nói:

- Hôm nay công tử làm sao vậy? Tỉnh lại đi! Phải tỏ rõ cái dũng khí của Hoa Hoa công tử trước mặt người đẹp như mọi lần mới được chứ.

Ba tên còn lại đồng thanh nói:

- Đúng vậy! Công tử phải chứng tỏ bản lĩnh hào hoa của mình, chinh phục bằng được người ngọc này.

Tên công tử nghe đồng bọn khuyến khích, máu anh hùng trong người hấn cũng bốc lên. Hấn nói:

- Được, các người đừng rối lên, đợi tí xem người đẹp làm gì đã.

Bên kia, Tiểu Phi vừa nhìn thấy cô gái đã như bị sét đánh. Chàng buột miệng khen thầm: “Đẹp! Đúng là đẹp hơn cả tiên trên trời. Thế gian lại có người đẹp đến như vậy ư? Đây chắc là một vị tiên bị đọa xuống trần nên trong vẻ đẹp thánh thiện vô ngần kia mới phảng phất một nỗi buồn man mác như vậy”. Chàng bỗng liên tưởng đến Đại Hồng, Tiểu Hồng rồi Hồng Liên. Nhưng tất cả đều không thể nào sánh với nàng tiên này được. Họ chỉ có cô cháu gái của Trần Viên Viên là Lý Dung Dung trong chuyện tình huyền thoại của Trương sư thúc mà sư phụ đã miêu tả lại mới có thể sánh bằng.

Chợt nghe ông lão hỏi thiếu nữ:

- Quỳnh Nhi, con thấy bài thơ Triệu Dương Các của Hoa Sơn Thị thế nào?

Thiếu nữ đáp, tiếng trong như tiếng khánh vàng, vừa thánh thót nhẹ nhàng, vừa êm tai như rót mật:

- Dạ, thật hay và thật cao nghĩa ạ. Bốn câu đầu rất đẹp, có thể dùng để miêu tả cảnh Triều Dương Các bên bờ Hương Giang thơ mộng. Bốn câu sau vừa cao thâm vừa đượm mùi thoát tục. Nhưng tại sao lại hỏi thêm về Chính Tắc thì cháu không hiểu. Vị tiền bối Hoa Sơn Thị chép lại bài thơ này ở đây với ý gì vậy ngoại?

Ông lão đáp:

- Chính Tắc tức là Khuất Nguyên, người nước Sở, tác giả cuốn Sở Từ như con đã biết. Bài thơ này được khắc ở đây chỉ vì vị Hoa Sơn Thị nhân thấy cảnh trí của Các Triều Dương quá tao nhã nên sinh tình mà viết lại thôi. Ngoại ngữ ý tứ của câu năm trong bài thơ không phải là để hỏi đến tâm sự u uất của Khuất Nguyên đâu bởi vì Triều Dương Các được xây dựng vào lúc đất nước đang hồi cường thịnh, thái hòa mà.

- Ra là thế. Cả bài thơ khắc kể bên cũng vậy nữa phải không ngoại? Vị tiền bối Hữu Mai Đình Triệu Lâm chắc là một thế ngoại cao nhân nên tứ thơ vừa ngạo thị lại vừa thanh cao thoát tục.

Nàng đọc nhỏ nhỏ bài thơ:

Chấn cách bàn tiêu hán

Thanh tiêu quỳnh bất quần

Cửa cao không ngoại hưởng

Ngộ dạ nguyệt trung văn

Hầu kiệu tùy Vương Tử

Doanh châu giá Đại Quân

Thiên niên liêu hải thượng

Hương lý cách phù vân.

Dịch nghĩa:

Vỗ cánh bay trên mây ngắt trời

Thanh cao chí vượt các loài khác

Chín tầng trời vang tiếng

Nửa đêm nghe trong trăng

Núi Hầu tùy nghi Vương Tử

Châu Doanh xe của Đại Quân tới

Nghìn năm xa vời trên biển cả

Xóm làng dưới làn mây nổi.

Đọc xong nàng gật gù tỏ ý tán thưởng rồi kéo tay ông lão sang vách bên phải. Bên vách này cũng có đề một số bài thơ nữa của Hữu Mai Đình Triệu Lâm và Thần Khâu Đình Quĩ. Chợt tên công tử áo hoa đứng lên bước đến trước mặt thiếu nữ, ôm quyền lịch sự nói:

- Kính chào Quỳnh Hoa Tiên Tử. Tiên Tử thích hai bài thơ đó à? Kê hèn này thì lại thích bài thơ của Khâu Đình Quĩ hơn vì ý thơ diễn tả đúng nét đẹp như tiên của Quỳnh Hoa Tiên Tử đây.

Rồi không cần để ý tới nét cau mày khó chịu của thiếu nữ, hãnh nhìn lên vách đọc lớn:

Xuân liễu bích như yên

Xuân lưu uyển chuyển duyên

Đê thù kim kính bạn

Tà phất ngọc kiều biên

Mi tế ba trung diện

Yêu khinh hổ lý truyền

Kinh thành thiên vạn nữ

Duy nhất đóa Quỳnh Tiên.

Dịch nghĩa:

Liễu ngày xuân bích như khói

Xuân uyển chuyển chảy theo mé sông

Cúi nhìn bạn trong gương soi

Chiều tà bên cầu ngọc

Vẽ chân mày, gương mặt như có sóng

Tấm lưng thon nhẹ như có ai nâng

Kinh thành có ngàn vạn mỹ nữ

Chỉ có nàng Quỳnh Tiên là nhất.

Hai câu thứ bảy và thứ tám của bài thơ gốc là:

Chương Đài thiên vạn thụ

Duy nhĩ mộc ân tiên.

(Chương Đài có ngàn vạn cây

Chỉ có cây liễu là được gọi ơn trước)

Nhưng hần đã đổi lại thành:

Kinh thành thiên vạn nữ

Duy nhất đóa Quỳnh Tiên.

Vì lúc này hần nghe ông lão gọi cô gái là “Quỳnh Nhi” nên mới đổi lời thơ để gheo thiếu nữ. Cô gái nghe hần ăn nói có điều khinh bạc nên trừng hần một cái rồi im lặng bước lại cạnh ông lão, quay mặt đi nơi khác. Tên công tử áo hoa bị cái trừng mắt đó thì cả người chột nổi gai lạnh. Tên Lương Phúc bỗng đứng lên vỗ tay cười lớn:

- Hay quá, hay quá! Không ngờ hôm nay Thái Tuế công tử của chúng ta lại làm thơ, mà còn làm quá hay nữa chứ. Tôi nghĩ ta nên sửa lại hai câu thơ đó của Khâu Đình Quỹ đi, đưa hai câu của Thái Tuế công tử vào. Ha ha...

Ông lão nhìn mấy tên thanh niên này thì biết ngay là bọn con đồ con vua cháu chúa nên vội dặt tay thiếu nữ bước ra cửa định bỏ đi. Bỗng một tên thanh niên khác trong bọn vội đứng lên chạy lại dang hai tay chặn lối cửa ra.

- Công tử của chúng tôi làm thơ tặng cho vị tiên tử này sao chưa thấy nói tiếng cảm ơn nào mà lại bỏ đi ngay vậy, ông lão?

Ông lão nói:

- Nếu vậy thì cảm ơn bài thơ của công tử cậu vậy. Tránh ra cho chúng tôi đi.

Tên thanh niên vẫn đứng nguyên tại chỗ, cười hề hề:

- Không được. Ai cần ông lão cảm ơn, vị tiên tử này phải đến trước mặt công tử tôi nói tiếng cảm ơn mới được.

Ông lão bắt đầu tức giận, gằn giọng:

- Giữa ban ngày ban mặt, dưới chân tiên tử mà bọn các người dám lộng hành trên chọc phụ nữ, ức hiếp người già, các người không sợ vương pháp ư?

Tên thanh niên cười ha hả nói:

- Ha ha... Vương pháp? Công tử của ta chính là vương pháp đó, còn sợ với không sợ cái nổi gì hử, ông lão?

Lương Phúc bước đến nhìn ông lão một hồi rồi chuyển về mặt khinh khinh nói:

- Nay ông cựu Hình bộ thượng thư ời, cái thời mà ông làm trời làm đất đã hết rồi. Bây giờ là thời của công tử nhà tôi, công tử là vương pháp, vương pháp là Hoa Hoa công tử đó, ông biết không?

Tên công tử áo hoa vội bước đến hỏi:

- Ra đây là cô trượng à? Cô trượng vẫn mạnh giỏi chứ? Vậy vị tiểu thư này chắc là Độc Huyền Tiên Tử đã nức tiếng kinh thành Phú Xuân về tiếng đàn Độc Huyền, phải không cô trượng?

Ông lão ngạc nhiên hỏi:

- Công tử là ai mà gọi tôi bằng cô trượng?

Tên công tử cười, về mặt kiêu hãnh:

- Cháu là Trương Phúc Tịnh. Thân phụ cháu chính là phò mã chương doanh cai cơ Trương Phúc Thăng. Ngày trước cô cháu không phải đã từng là vợ của cô trượng hay sao? Chúng ta là người nhà cả mà.

Ông lão chính là Tôn Thất Dục. Ông gật gù nói:

- Ra công tử là cháu đích tôn của quan ngoại tả, nổi danh khắp kinh thành là Hoa Hoa Thái Tuế. Hai tiếng cô trượng tôi không dám nhận lại. Biết nhau rồi, công tử hãy để chúng tôi đi.

Phúc Tịnh cười nói:

- Ai đã nói với cô trượng là cháu nổi danh khắp kinh thành? Hi hi... Cô trượng không dám nhận lại cũng được, nhưng gặp nhau nơi phong thủy hữu tình đây, cho phép cháu được mời người vài chung rượu được chăng?

Hắn nói mà cặp mắt cứ hau háu liếc nhìn thiếu nữ đứng cạnh. Tôn Thất Dục nói:

- Hôm nay không rảnh, chúng tôi phải sang sông dự lễ ngay bây giờ. Mấy cậu tránh ra.

Tên đứng chặn cửa nói:

- Ông lão này thật không biết điều chút nào. Chưa bao giờ công tử ta mở miệng năn nỉ ai bao giờ, ông đừng ra về làm cao không chịu. Rượu mời

không muốn uống, chắc ông định chờ uống rượu phạt phải không?

Phúc Tịnh nói:

- Đồng An, người không được vô lễ với cô trượng của ta. Khi nào cô trượng lại từ chối lời mời của ta chứ?

Hắn nói vẻ như trách cứ bạn mình nhưng lại không có thái độ gì can ngăn hành động vô lễ của tên đó cả. Tôn Thất Dục biết hôm nay mình gặp phải phiền phức lớn rồi nên giận dữ nạt lớn:

- Phúc Tịnh, bấy lâu nay người ý thế là cháu nội của quan ngoại tả, tác oai tác quái ở kinh thành, nay quen mùi muốn lấn át luôn cả ta hay sao? Các người có biết ta thân là hoàng thúc của đương kim vương thượng không?

Phúc Tịnh bị mắng trước mặt đông người, máu côn đồ liền nổi lên, bất kể thương hạ, hắn nói:

- Ông đừng đem cái danh hoàng thúc ra mà đe thiên hạ nữa. Ông cả gan dám trả cô cô của ta về nhà khiến người hổ thẹn sanh bệnh mà chết, mỗi hận ấy ông nội ta không bao giờ quên, nhưng nội ta vì lòng nhân đạo nên không truy cứu. Ngay cả khi ông mưu đồ tạo phản, nhờ ơn phước của nội ta đã thương tình mà ông mới không bị chết rũ thây trong ngục, ông biết không? Hôm nay ông bận lễ lạc gì thì đi đi, còn cô cháu của ông phải ở lại đây uống rượu với ta. Lôi cổ ông ra ngoài cho ta!

Hắn nói xong với tay định kéo tay thiếu nữ, nhưng tay hắn vừa sắp chạm vào cổ tay của thiếu nữ thì bỗng có một vật nhỏ như hạt đậu từ trong góc phòng bắn tới, trúng vào mu bàn tay khiến hắn la lên ơ ới:

- Ui cha! Tên nào, tên khốn kiếp nào dám bắn lén ta?

Đồng thời tên côn đồ Đồng An đứng ngay cửa vừa nghe lệnh của Phúc Tịnh thì liền đưa tay định kéo Tôn thất Dục ra ngoài cũng đã bị một viên đạn bắn mạnh vào mu bàn tay. Hắn đau đớn la lên:

- Ui da! Tên chó chết nào dám bắn lén ông nội đây... A! Đau quá!

Hai tên còn lại ngồi nơi bàn thấy hai người trong bọn cùng lúc bỗng dừng ôm tay la hét đau đớn thì vội vàng đứng lên nhìn quanh phòng coi ai đã ra tay. Theo hướng xuất phát hai viên đạn, chúng thấy nơi chiếc bàn nhỏ trong góc có một thanh niên đang ngồi thản nhiên bốc đậu phộng bỏ vào miệng nhai. Chúng liền hùng hổ bước tới trước mặt chàng thanh niên hỏi lớn:

- Là người bắn lén công tử của ta phải không? Người chán sống rồi chắc?

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 28 - Phần 2

Tiểu Phi nghe mấy tên côn đồ nạt nộ, chàng vẫn ngồi yên nâng ly rượu lên nhắm nháp. Một tên trong bọn thấy thái độ ngạo mạn của Tiểu Phi thì nổi giận vung tay lên tát mạnh vào mặt chàng. Tiểu Phi tay đang bưng ly rượu vừa uống cạn còn để trên môi liền chĩa ngón trở ra điểm trúng ngay huyết lao cung giữa lòng bàn tay tên côn đồ khiến cả cánh tay hẫ như bị điện giật, tê dại ngay tức thì. Hẫ găm lên một tiếng, tay trái như cương đao chặt mạnh vào mặt địch thủ. Tiểu Phi vẫn để ly rượu nơi miệng, ngón trở lại khéo léo đưa ra điểm trúng huyết nội quan nơi cổ tay hẫ. Hai tay hẫ xụi lơ, hẫ kinh hãi lùi lại la lớn:

- Thằng nhãi con này giỏi thật, anh em cùng nhau tiến lên xử hẫ đi!

Lương Phúc chạy lại, cùng với tên kia, cả hai liền rút thanh đoản kiếm trong người ra, chia hai bên tả hữu đâm mạnh vào mặt và hông Tiểu Phi. Từu khách đang có mặt trong các thấy vậy thì giật mình, sợ chàng thanh niên nọ bị mấy tên côn đồ giết chết. Nhưng nhoáng một cái, mọi người chưa kịp nhận ra Tiểu Phi xuất chiêu thế nào mà hai thanh đoản kiếm đã nằm gọn trong hai bàn tay của chàng, còn hai tên côn đồ thì ôm tay la bai bãi. Trương Phúc Tịnh bước tới, chỉ mặt Tiểu Phi gằn giọng:

- Tên thối tha ngươi từ đâu tới kinh thành lại dám động thủ đánh người của ta? Ngươi không biết ta là ai sao?

Tiểu Phi thấy hai thanh đoản kiếm lên bàn rồi ngẩng mặt nhìn Phúc Tịnh nói:

- Biết chớ. Ngươi là một tên bại hoại nhất Đàng Trong này, chuyên cậy thế cha ông hoành hành khắp chốn kinh thành. Một tay ngươi đã hại không biết bao nhiêu cô gái nhà lành, sao ta lại không biết được.

- Đã biết ta mà người còn dám đánh người của ta sao? Người tưởng người có mấy cái mạng?

- Ta chỉ có một cái mạng này thôi. Chẳng những ta đánh mấy tên côn đồ tay chân của người mà từ lâu ta đã có ý muốn tìm người để đập cho vỡ cái mặt dâm tặc của người ra nữa. Hôm nay gặp đây cũng là hay lắm.

Phúc Tịnh giận đến đỏ mặt, tía tai. Hắn rút thanh trủy thủ trong người ra đâm chéo vào ngực Tiểu Phi. Tên Đồng An cũng đã chạy đến cùng với thanh trủy thủ nhắm vào lưng Tiểu Phi đâm mạnh tới. Tiểu Phi ngã người né lưỡi kiếm của Phúc Tịnh cũng như để cho thanh kiếm của Đồng An đâm từ sau lưng lướt qua ngang nách mình. Rồi nhanh như cắt, chàng dùng tay phải chặt mạnh vào khuỷu tay Đồng An, tay kia đoạt luôn thanh kiếm của hắn, sau đó trở cùi tay thúc mạnh vào ngực hắn một cú như trời giáng khiến hắn ngã ngửa ra sau, nhào lên thành cửa sổ. Chàng bèn bồm thêm vào mặt hắn một cú đấm nữa, hắn la lớn một tiếng rồi rơi tòm xuống sông.

Phúc Tịnh đâm một kiếm không trúng, hắn liền rút nhanh tay về rồi tiếp tục đâm một nhát nữa vào vai đối phương. Tiểu Phi quay người lại, thấy thanh kiếm của Phúc Tịnh vừa đâm tới, chàng chờ cho kiếm sắp chạm vào vai mình mới xoay người sang bên, tay phải nhanh như chớp chộp mạnh vào cổ tay Phúc Tịnh khiến hắn đau đớn la lên, buông thanh kiếm rơi xuống đất. Tiện tay, Tiểu Phi đứng dậy lôi Phúc Tịnh đặt lên trên cửa sổ, hai tay tổng mạnh vào mặt và bụng hắn hai cú đấm thôi sơn khiến cho cả thân hình của hắn bay vèo ra bên ngoài, áo hoa phấp phới trong gió rồi rơi ùm xuống sông. Ba tên côn đồ thấy công tử của mình bị đánh bay xuống sông thì vội vàng kẻ ôm tay, người ôm đầu chạy ra bờ sông để tìm cách cứu chủ. Mọi người chứng kiến cảnh Tiểu Phi đánh bọn côn đồ Hoa Hoa Thái Tuế một trận nên thân, ai ai cũng hả hê trong dạ, vì ở khắp kinh thành này không ai là không oán ghét bọn chúng đến thấu tâm can.

Tôn Thất Dục vội bước đến chào Tiểu Phi nói:

- Cảm ơn hiệp sĩ đã ra tay tương trợ. Chẳng hay đại danh của hiệp sĩ là chi, xin lưu lại để chúng tôi còn ghi nhớ.

Tiểu Phi ôm quyền nhã nhặn nói:

- Tôn ông không cần khách khí, chỉ là chuyện bất bình giữa đường mà thôi. Tiểu sinh tên Tiểu Phi, tôn ông cùng tiểu thư nên trở về nhà ngay, bọn lưu manh ấy thế nào cũng kéo thêm người trở lại, sẽ phiền hơn nữa đấy.

- Thì ra là Tiểu Phi hiệp sĩ. Vâng, chúng tôi xin cáo từ. Hiệp sĩ cũng nên lánh mặt, bọn chúng người đông thế mạnh, tránh được thì nên tránh.

Nói xong ông chấp tay chào lần nữa. Vị thiếu nữ tuyệt sắc cũng đưa ánh mắt biết ơn nhìn Tiểu Phi, lặng lẽ cúi đầu chào. Tiểu Phi bắt gặp ánh mắt đó liền cảm thấy tim mình như nhói lên, chàng vội cúi đầu đáp lễ. Hai ông cháu Tôn Thất Dục vội vã ra khỏi Triều Dương Các trở về nhà, bỏ dự định sang chùa Thiên Mục bên kia sông dự lễ Phật Đản. Tiểu Phi đứng nơi cửa nhìn theo mà ngẩn ngơ tắc dạ, nghĩ thầm: "cuộc kỳ ngộ này không biết là duyên hay nợ đây?".

Về đến nhà, Tôn Thất Dục thở dài nói với Quỳnh Nhi:

- Hôm nay chẳng may đụng phải đám côn đồ nhà họ Trương, nếu không có Tiểu Phi cứu giúp e rằng cháu đã bị rắc rối to rồi. Hà! Lão tặc Trương Phúc Loan dung dưỡng toàn một lũ côn đồ, bại hoại, triều đình nhà Nguyễn chúng ta e phải mất trong tay bọn chúng thôi.

Quỳnh Nhi buồn bã nói:

- Phận con thật bạc. Bước vào đời toàn gặp chuyện không may, đi đâu cũng gây nên họa. Hôm nay vừa ra đường đã gặp phải bọn người của Trương gia, con sợ rằng chúng lại mượn cớ mà làm khó dễ đến ngoại nữa chớ chẳng chịu thôi đâu.

- Con đừng buồn, đời người lúc thịnh lúc suy, lúc vinh lúc nhục. Là họa do trời buộc thì có tránh cũng không được. Ngoại đã quen rồi, con đừng lo.

- Nhưng sao có những người suốt đời gặp toàn những cảnh ngộ bi thương, lại có người từ lúc sơ sinh đã hưởng cảnh vàng son nhưng gấm vậ ngoại?

Thất Dục thở dài đáp:

- Mỗi người một phần số con ạ. Con vừa nhan sắc, vừa tài hoa, mà tài mệnh thường tương đố, tránh sao khỏi truân chuyên.

- Nhưng con vừa bốn tuổi đầu đã mất mẹ, bảy tuổi lại mất cha, có được một người anh trai thì lại bật vô âm tín chưa biết sống chết lẽ nào. Tám tuổi phải sống nhờ vào người hàng xóm để chịu đựng bao nhiêu là sự hà khắc.

Mười bốn tuổi bị người ta vì hám lợi đem bán cho thiên hạ, đến phải trâm mình trên Hương Giang cho rảnh nợ đời. May mà còn có ngoại vớt được thầy mang về nuôi nấng tới hôm nay. Lúc con còn nhỏ, ông trời đâu đã biết con tài sắc gì mà đổ kị hờ ngoại?

- Số phận một con người đã được trời cao sắp xếp từ lúc còn là một thai nhi mới tượng hình trong bụng mẹ. Khi hài nhi chào đời thì đã có sẵn một dòng định mệnh để trôi theo cho đến lúc chết.

- Lúc nhỏ, con thường nghe cha dạy anh Phi làm người đôi khi phải tự tay mình xoay chuyển lấy định mệnh, vì nhân định đôi khi có thể thắng thiên.

- Đoàn Phong, cha của con là tay hào kiệt trong đời. Tuyết Hoa, mẹ của con là một kỳ nữ vốn dòng thư hương danh đệ. Gặp thời, tài trí như họ sẽ là người tể thế an bang, nhưng vô thời thì anh hùng cũng phải cô thôn nuốt hận. Nhân định thắng thiên cũng có, nhưng lại hiếm hoi như đi tìm giọt nước trong sa mạc giữa mùa nắng hạn. Ngoại nghĩ lời cha con dạy cho Phi Nhi có tính khích lệ hào khí nam nhi hơn là cương lĩnh làm người.

Thiếu nữ Quỳnh Nhi này chính là Quỳnh Như. Tôn Thất Dục gọi thân mật là Quỳnh Nhi, con gái của Đoàn Phong và Tuyết Hoa. Năm xưa, lúc Đoàn Phi gây thương tích cho em mình, tưởng đã chết nhưng không ngờ Quỳnh Như may mắn được người hàng xóm kế bên là Khương thị tìm cách cứu tỉnh lại được. Đoàn Phong phần nhớ con, thương vợ, lại uất cho thời thế nên sanh bệnh mà chết tức tưởi. Trước lúc lâm chung, ông giao nhà cửa và ít của cải còn lại cho Khương thị, nhờ bảo dưỡng giùm. Khương thị vốn là người tham lam bạc ác, sau khi bán ngôi nhà của Đoàn Phong cho người khác, mụ mang Quỳnh Như về nuôi như một cô gái nô lệ. Mụ bắt nàng làm việc nhà không ngơi nghỉ, lại ra tay đánh đập, hành hạ đủ điều, đói ăn, thiếu mặc. Quỳnh Như biết phận mình là thân tầm gửi nên cắn răng chịu đựng sáu bảy năm trời, không có nửa lời oán thán, chỉ đợi lúc đêm về, nằm co ro trong chiếu lạnh nàng mới một mình nhỏ lệ khóc than cho số phận.

Quỳnh Như càng lớn càng xinh đẹp. Khương thị nhìn thấy nhan sắc của nàng thì sanh tâm, tìm người môi giới gạ bán đi. Mụ môi giới đến nhìn mặt món hàng rất vừa lòng, đồng ý ngay. Khương thị liền sắm sửa quần áo, chải chuốt phấn son cho Quỳnh Như, biến nàng thành một vị tiểu thư xinh đẹp

tuyệt trần và ngã giá bán nàng bằng hai trăm lượng vàng ròng. Cát đồng vàng vào tử xong, mục nhỏ vài giọt nước mắt cá sấu tiền Quỳnh Như ra khỏi nhà để theo mục môi giới xuống thuyền ngược dòng Hương Giang lên kinh thành Phú Xuân. Quỳnh Như uất ức cho phận hồng nhan nên khi thuyền ra giữa sông, nàng đã tìm cách trầm mình tự vận. Đang mùa nước lớn, cơ thể nàng chìm sâu và bị cuốn đi mất tăm.

Nhưng đúng là nợ trần chưa dứt nên gặp lúc Tôn Thất Dục và một người bạn thơ đang thả thuyền câu trên phá Tam Giang vớt được. Ông cứu sống Quỳnh Như đem về nuôi dưỡng. Về sau biết ra nàng là con của Đoàn Phong và Tuyết Hoa, ông đã nhận nàng làm cháu ngoại và ra sức dạy cho nàng đủ cả cầm kỳ thi họa lẫn y lý. Quỳnh Như rất mực tài hoa, chỉ trong vài ba năm ngắn ngủi nàng đã trở thành đệ nhất tài tử chốn kinh thành mà tất cả những người bạn văn chương, tao khách của Tôn Thất Dục thường đến chơi đều phải công nhận và hết mực khen tặng. Đặc biệt với chiếc đàn Độc Huyền mà Tôn Thất Dục vừa sáng chế, chiếc đàn hoàn toàn mang tính đặc thù của tâm hồn Việt tộc, khi được nàng đánh lên, âm thanh phát ra vừa mượt mà, vừa nức nở khiến cho người nghe như quên hẳn thực tại, nhập hồn hòa vào những âm điệu huyền diệu kia. Từ đó, tài sắc của Độc Huyền Tiên Tử, biệt danh mà những tao khách của Tôn Thất Dục tặng cho nàng, lan rộng khắp kinh thành khiến các bậc vương công tài tử ai ai cũng muốn được một lần hội diện. Nhưng Quỳnh Như không bao giờ bước chân ra khỏi cửa nửa bước, chỉ hôm nay vì là ngày lễ lớn, Thất Dục khuyên nàng nên đi lễ một lần, sẵn dạo cảnh kinh thành cho biết. Ai ngờ lại sinh ra chuyện đụng đầu với đám côn đồ Hoa Hoa Thái Tuế.

Nhắc lại bọn côn đồ khi chạy ra bờ sông thì thấy Phúc Tịnh và tên đồng bọn đang lóp ngóp bò từ dưới sông lên. Cũng may khúc sông này không sâu, nước chảy không xiết nên chúng mới không bị chết trôi nhưng bụng cũng đã uống đầy nước. Bọn côn đồ liền đưa Phúc Tịnh về nhà, tức phủ đệ của ngài phò mã Trương Phúc Thăng. Phúc Thăng thấy con mình bị đánh đến thân tàn ma dại thì nóng nảy hỏi:

- Ai dám động tới con? Nói đi, cha lập tức cho lính túc vệ đến lôi cổ bọn chúng ra đánh một trận rồi tống vào ngục cho chúng biết thế nào là gia tộc họ Trương của chúng ta.

Phúc Tịnh vừa khóc vừa nói:

- Dạ, là một thằng nhãi của nhà Tôn Thất Dục. Hắn đánh con, còn mắng nhà ta là một lũ cường quyền bạo ngược gì đó nữa.

Phúc Thăng nổi giận rít lên:

- Cũng lại là thằng khốn đó à? Thù xưa chưa trả, nay nó còn dám động đến con thì đúng là nó không coi chúng ta ra gì. Con vào trong cho mẹ lo thuốc thang đi, để cha sang đó hỏi tội nó.

Phúc Tịnh là tên ma ranh, hắn vừa trông thấy Quỳnh Như thì đã thần hồn điên đảo, mê mẩn tâm thần. Tuy lúc đầu hắn căm giận Tôn Thất Dục lắm nhưng vì nghĩ đến vẻ đẹp như thiên tiên của cô cháu gái nên hắn lại đổi ý. Nghe cha đòi đến làm khó dễ Tôn Thất Dục, hắn sợ chuyện cầu thân với người ngọc kia sau này sẽ gặp trắc trở nên bèn giả bộ khuyên cha:

- Thôi, cha đừng đụng tới ông ta làm gì. Dù gì ông ta cũng là hoàng thúc của đức Vương thượng mà. Còn tên nhãi con kia thì cha cứ để con lo liệu.

Phúc Thăng nghe thằng con cưng của mình hôm nay bỗng biết nói ra những điều phải quấy thì ngạc nhiên hỏi:

- Chà, bữa nay mà bị đánh trúng chỗ nào mà tự dưng đổi tính vậy con? Phải chi lúc nào mà cũng biết nói như vậy thì tao đâu có gặp bao nhiêu chuyện rắc rối, phiền hà. Chắc là có chuyện bí mật gì đây phải không, mau nói cho cha biết đi.

Phúc Tịnh cười nói:

- Dạ đâu có gì đâu cha. Con chỉ là không muốn cha khó xử khi gây gổ với một vị hoàng thúc vậy thôi mà.

Phúc Thăng biết cậu con cưng đang nói dối nên ông liền quát bốn tên đi theo Phúc Tịnh, hỏi gặng:

- Còn bốn đứa bay, đi theo bảo vệ công tử mà sao để nó bị đánh tới nước này? Cả bọn tụi bay thật là lũ ăn hại! Nói mau, chuyện hôm nay xảy ra thế nào, đứa nào nói láo tao cắt lưỡi!

Lương Phúc là tên nhạy mồm và nhất gan nhất trong bọn, hăn sợ quá nên bèn kể lại mọi chuyện từ đầu đến cuối. Phúc Thăng nghe xong nhìn Phúc Tịnh cười:

- Thì ra mà mê mẩn con cháu của lão Tôn Thất Dục, mà sợ tao làm lớn chuyện với lão là mà hết đường cầu thân phải không? Thăng này đáo để thật!

Phúc Tịnh cười hề hề:

- Thì con cũng theo gương của cha mà.

Phúc Thăng nạt:

- Nói xàm! Còn không cút vào trong tắm rửa đi à? Coi cái bộ dạng thảm nào của tụi bay kia, thật là xấu hổ cho nhà họ Trương ta mà.

Phúc Tịnh toét miệng cười rồi cả bọn kéo nhau vào trong. Suốt những ngày sau đó, hình bóng diễm kiều của Độc Huyền Tiên Tử lúc nào cũng chập chờn trong đầu hăn. Hăn lân la, len lén đi ngang phủ đệ của Tôn Thất Dục không biết bao nhiêu lần, nhưng tường cao kín cổng, mọi vật im lìm, chỉ có tiếng chim hót trên cây như trêu chọc hăn. Hăn cũng tự lấy làm lạ cho chính mình vì từ trước đến nay, một khi hăn đã vừa mắt cô gái nào là hăn tìm đủ mọi cách để chiếm đoạt cho bằng được, kể cả phải dùng đến bạo lực, nhưng không hiểu sao đối với Độc Huyền Tiên Tử, hăn lại cảm thấy rụt rè lo ngại. Không phải hăn sợ cái uy của ông già hoàng thúc từng bị ông nội hăn bắt bỏ vào ngục kia mà hăn lại sợ chính cái cau mày khó chịu, cái ánh mắt hờn trách của mỹ nhân. Hăn mơ màng, tư tưởng, nhớ nhung người ngọc từng giờ từng phút, suốt mấy ngày đêm liền, bỏ cả ăn ngủ. Chỉ năm sáu hôm mà người hăn đã trở nên xanh xao tiều tụy, cuối cùng hăn ngã bệnh.

Mẹ hăn, công chúa thứ hai của Võ vương chỉ có mình hăn là con trai nên thương hăn còn hơn cả tính mạng mình. Hăn lại là cháu đích tôn trong họ nên ngoại tá Trương Phúc Loan, ông nội hăn cũng thương yêu hăn rất mực, còn hơn cả cha mẹ của hăn. Mọi người trong nhà nhìn thấy hăn ngày một xanh xao, tiều tụy ai nấy đều lo lắng. Hỏi hăn vì sao, hăn cứ ngậm miệng không nói ra. Có lẽ chính bản thân hăn cũng không hiểu vì sao, mà cũng có thể là hăn không muốn ai cười vào mặt mình, vì mê gái đến lâm bệnh. Bệnh

tình của hắn ngày càng nặng. Phúc Thăng không nghĩ thằng con mình bị ốm tương tư vì trước giờ nếu nó thích ai là tìm cách chiếm lấy bằng được. Tự nó không chiếm được thì nó năn nỉ ông nội ra tay giúp. Nhưng càng ngày ông thấy thằng con mình bệnh càng trở nặng, mấy ông thầy thuốc rước về nhà khám chữa đều nói là tâm bệnh thì ông tin chắc là nó đã mê mẩn, ốm tương tư đưa cháu gái của Tôn Thất Dục rồi. Ông nói chuyện với vợ, Nhị công chúa bèn năn nỉ gắng hỏi hắn nói thật. Hắn chán nản gật đầu. Thế là bà vội vàng chạy sang gặp Phúc Loan bày tỏ sự tình, nhờ ông tìm cách giúp cho thằng cháu cưới bằng được cô gái đó. Phúc Loan nghe chuyện cười ha hả nói:

- Trời ơi, thằng cháu đích tôn ngoan của ta bị ốm tương tư à? Ha ha... Hay đấy! Chắc cô gái kia phải là tiên trên trời rơi xuống mới làm cho nó mê mẩn đến mức này. Được rồi, con về đi để cha tính cho.

Nhị công chúa nghe cha chồng chịu đứng ra lo liệu thì an tâm cáo từ trở về. Trương Phúc Loan liền cho người đi mời quan Hộ bộ Thái Sinh đến. Thái Sinh nghe ngài ngoại tả cho đòi liền đến ngay. Vừa gặp Phúc Loan, ông ta đã khúm núm lên tiếng hỏi:

- Ngài ngoại tả cho đòi hạ chức có điều gì sai bảo ạ?

Phúc Loan cười nói:

- À, không có gì quan trọng. Chỉ là thằng cháu đích tôn bảo bối của ta muốn hỏi cưới đưa cháu gái của thằng Dục. Ông thay ta làm ông mai lo gấp vụ này cho nó. Nhớ là phải thật gấp, bệnh tình của Vương thượng ngày một trầm trọng chưa biết ngày nào, đừng để vì việc đó làm hư hỏng sự của nó. Ông hiểu ý ta chứ?

- Dạ, tưởng việc gì khó chứ làm ông mai thì hạ chức nghĩ mình có thể làm tốt nhiệm vụ, ngài ngoại tả cứ an tâm mà chờ hỉ tìn.

- Làm tốt thì có thưởng, làm không xong thì ông đừng về gặp ta nữa.

Thái Sinh luôn mồm vâng dạ rồi từ giã quan ngoại tả đến thẳng nhà Tôn Thất Dục. Tôn Thất Dục nghe nói có quan Hộ bộ đến thăm thì lấy làm lạ lắm vì lâu nay ông đã còn không quan hệ gì với đám bộ hạ thân tìn của Trương Phúc Loan nữa. Dù vậy ông cũng chuẩn bị tiếp đón. Mời Thái Sinh vào trong, an tọa xong, Tôn Thất Dục vừa rót trà vừa hỏi:

- Không hiểu quan hộ bộ ghé tôi hôm nay có điều chi muốn nói?

Thái Sinh đáp:

- Lâu ngày không gặp ngài hoàng thúc nên hạ chức có ý muốn ghé thăm, nhân tiện hỏi giúp quan ngoại tả một việc.

Thất Dục nghe nhắc đến Trương Phúc Loan trong bụng đã biết có chuyện chẳng lành, ông hỏi:

- Quan ngoại tả nhờ ông hỏi tôi việc gì, xin cứ nói ra?

- Số là Trương công tử Phúc Tịnh, cháu đích tôn của quan ngoại tả có để ý đến tiểu thư, cháu gái của ngài hoàng thúc đây. Quan ngoại tả sai tôi sang gặp ngài xin ngỏ lời cầu hôn để hai nhà lại trở thành thông gia như trước.

Tuy biết trước là có việc chẳng lành nhưng khi nghe nói đến việc tên côn đồ kia xin hỏi cưới Quỳnh Như thì Tôn Thất Dục vẫn không khỏi giật mình, toát mồ hôi lạnh. Ông suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Việc này phải để tôi hỏi lại ý của cháu tôi trước đã rồi mới có thể phúc đáp lời yêu cầu của ngài được.

- Ngài nói như thế cũng hợp lý. Nhưng trước khi tôi sang đây, quan ngoại tả có dặn kỹ là Vương thượng đang bệnh nặng, xin hoàng thúc gấp rút cho tiến hành hỉ sự để tránh mọi sự rắc rối xảy ra làm cản trở hỉ sự của hai nhà. Tôn Thất Dục chửi thầm trong bụng, việc cưới hỏi cả đời mà chúng coi như chuyện lấy đồ trong túi, nói làm là phải làm ngay. Tuy nhiên ông vẫn bình thản nói:

- Dầu vậy cũng phải cho chúng tôi có thời gian suy nghĩ đã chứ.

- Hạ chức chỉ nhắc lại lời của quan ngoại tả mà thôi. Hoàng thúc định bao giờ thì phúc đáp cho?

- Khi nào quyết định xong tôi cho người đến báo cho ngài ngay.

Thái Sinh lắc đầu nói:

- Hoàng thúc tính như vậy là làm khó hạ quan rồi. Xin hoàng thúc cho một thời hạn nhất định để hạ quan còn phúc đáp lại với quan ngoại tả.

- Vậy thì cho tôi xin bảy ngày để cháu tôi suy nghĩ.

- Suy nghĩ mà cũng phải mất đến bảy ngày kia à?

Thất Dục gằn giọng:

- Hôn nhân là đại sự của một đời người, vì vậy nên mới gọi là “tiểu đấng khoa”, ngài cũng biết rồi mà.

Thái Sinh không biết làm sao đành đứng lên nói:

- Thôi được, tôi sẽ về bẩm lại với quan ngoại tả để ngài lo liệu. Xin chào hoàng thúc.

Tôn Thất Dục đứng lên tiễn khách. Thái Sinh đến ngay dinh Phúc Loan đúng lúc ông ta vừa trở về sau chuyến ghé thăm thẳng cháu đích tôn đang nằm ốm o vì tương tư trên giường bệnh. Thái Sinh bẩm lại đúng mọi chuyện, Phúc Loan nổi giận đập bàn quát lớn:

- Có gì mà phải suy nghĩ đến bảy ngày, thẳng khốn đó lại muốn làm khó dễ với ta nữa à? Nó định hại chết thẳng cháu đích tôn của ta như đứa con gái út của ta ngày xưa nữa hay sao? Ông không thấy việc triều chính đang trong cơn dầu sôi lửa bỏng hay sao mà còn suy với nghĩ? Hãy trở lại bảo với nó là ta muốn ba ngày nữa sẽ làm lễ hỏi, bốn ngày sau làm lễ rước dâu. Nhấn với nó hãy coi chừng cái đầu ta đã chừa lại trên cổ nó lúc trước, ráng mà giữ lấy.

Thái Sinh sợ hãi vội vàng ba chân bốn cẳng trở lại, Tôn Thất Dục mời vào hỏi:

- Sao ngài trở lại nhanh thế?

Thái Sinh buồn rầu đáp:

- Tôi trở về trình lại với quan ngoại tả những điều hoàng thúc đã nói, quan ngoại tả liền nổi trận lôi đình bảo tôi sang nói ngay với ngài. Quan ngoại tả muốn ba ngày nữa làm lễ hỏi, bốn ngày sau đó sẽ làm lễ rước dâu, báo cho hoàng thúc biết để chuẩn bị. Quan ngoại tả còn bảo tôi nhấn rằng hoàng thúc nên lưu ý đến cái đầu trên cổ mình.

Tôn Thất Dục nghe Thái Sinh nói thì lửa giận bốc lên phừng phừng, ông đập bàn đứng dậy nói:

- Ông đến đây hăm dọa tôi à? Ông cũng biết là tôi thà chết chứ không bao giờ chịu nhục. Ông về nói lại hẳn cứ làm những gì hẳn muốn, còn chuyện hôn nhân thì ông đừng nhắc đến nữa. Cháu tôi là đóa hoa lài tinh khiết không bao giờ chịu đem cắm vào bãi phân trâu nhà họ Trương của hẳn. Mời ông về cho.

Thái Sinh thất kinh vội đứng lên nói:

- Xin hoàng thúc bớt giận. Ngài cũng biết ai làm trái ý quan ngoại tả cũng đều có kết cục không hay mà. Vả lại chuyện thông gia của hai nhà cũng là hi sự cho cả đôi bên, sao hoàng thúc lại không chấp thuận chứ?

- Tên côn đồ Phúc Tịnh nổi tiếng khắp kinh thành là Hoa Hoa Thái Tuế, hành vi của hắn không khác gì những tên đại đạo hái hoa, hung tàn phách lối. Nhận một tên bại hoại như thế làm cháu rể mà ông cho là hi sự à? Ông về đi, đừng làm phiền tôi nữa.

Thái Sinh sợ hãi đến xanh cả mặt mày.

- Ấy chết, xin hoàng thúc bớt giận, ngài đuổi tôi về tay không thế này thì cái đầu của tôi, có khi là cả của hoàng thúc nữa, sẽ rơi khỏi cổ. Quan ngoại tả đã nói nếu tôi liệu việc không xong thì đừng trở về gặp ngài. Hoàng thúc hiểu cho, cơn thịnh nộ của quan ngoại tả bây giờ còn ghê gớm hơn cả Vương thượng, dữ dội hơn cả đất trời nữa. Xin hoàng thúc cho tôi cái hẹn phúc đáp để tôi còn hồi báo với quan ngoại tả.

Tôn Thất Dục suy tính một lúc, sắc mặt trở nên hòa hoãn trở lại, ông nói:

- Thôi được, hai ngày sau ông trở lại đây tôi sẽ có phúc đáp tốt lành cho ông.

Thái Sinh mừng rỡ như người vừa chết đi sống lại, hắn vội chấp tay cúi chào Tôn Thất Dục:

- Đa tạ hoàng thúc. Hạ quan xin cáo từ, hai ngày sau sẽ trở lại. Xin ngài và tiểu thư suy nghĩ kỹ càng giùm cho.

Tôn Thất Dục tiễn Thúc Sinh ra về, chán nản quay vào ngồi xuống ghế ngơ ngẩn. Quỳnh Như từ phía sau bước ra, đến bên cạnh ông nhỏ nhẹ nói:

- Ngoại đừng lo lắng làm gì cho tổn hại đến sức khỏe. Trăm điều cũng tại nơi con, ngoại cứ coi như lần đó ngoại không cứu con sống lại là xong.

Tôn Thất Dục buồn rầu hỏi:

- Con tính lẽ nào mà nói vậy?

- Con đã chết một lần, thân xác này dầu ai có chiếm đoạt được thì cũng chỉ là cái xác không hồn. Ngoại cứ chấp thuận lời yêu cầu của họ đi để tránh bị làm khó dễ lần nữa.

Tôn Thất Dục nhìn đứa cháu gái ngoan hiền mà mắt già chột rưng rưng lệ:

- Không được. Con như một bông hoa tinh khiết, không thể nào để rơi vào vũng bùn như nhuốc kia được. Ngày xưa ngoại đã sai lầm một lần, nay quyết không có lần thứ hai. Con chuẩn bị đi, chúng ta mau chóng bỏ trốn khỏi kinh thành. Bốn bề mênh mông, chúng có muốn tìm cũng không dễ đâu.

- Không được đâu ngoại. Tính như vậy không ổn.

- Sao lại không ổn?

Quỳnh Như rơi lệ đáp:

- Ngoại nay tuổi hạc đã cao, đào tẩu để thoát khỏi thiên la địa võng của quan ngoại tả là một việc muôn phần khó khăn và nguy hiểm. Làm sao ngoại có thể chống chọi nổi? Hơn nữa cơ ngơi này là công sức bao đời nhà ngoại tạo dựng nên, nay không thể chỉ vì con mà phút chốc tan tành. Con nhất định không chấp nhận chuyện này.

Tôn Thất Dục nghe Quỳnh Như phân trần lại càng yêu quý nàng hơn. Ông nói:

- Khờ quá! Ngoại đã già, lại không phải là người coi trọng sự giàu sang thì đèn đài lầu các có khác gì với nhà tranh vách trúc đâu? Còn việc bôn ba con không cần phải lo, ngoại đã có chủ kiến rồi. Nơi chúng ta đến sẽ không ai tìm thấy mà cuối đời ngoại còn hưởng được cảnh thanh nhàn, tiêu dao tự tại, vui thú điền viên nữa.

- Ngoại định đi đến đâu?

- Ngày trước có lần ngoại đã đi ngang qua vùng Núi Bà gần cửa Cách Thử. Nơi đó sơn thủy hữu tình lại ít người lai vãng. Chúng ta cứ tạm thời lánh thân ở đó, chờ khi thời thế đổi thay sẽ tính tiếp.

Quỳnh Như quì xuống nắm tay ông mà lệ nhỏ ròn ròn. Nàng nức nở nói:

- Chỉ tại con nhan sắc, lại khổ mạng nên mới liên lụy đến ngoại.

Tôn Thất Dục vuốt tóc nàng, giọng uất nghẹn:

- Tài mệnh tương đố. Trong thời buổi đất nước nhiễu nhương, sự đố kỵ kia còn lớn gấp ngàn lần. Con phải hiểu như vậy để mà chấp nhận thì mới mong sống còn được qua những lúc gian nan, đợi ngày an lạc. Ý ngoại đã quyết, con chuẩn bị thu xếp, đêm mai chúng ta trốn đi.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 28 - Phần 3

Quỳnh Như biết tính ngoại rất cương quyết nên nàng buồn bã quay vào trong. Nàng ngồi thu xếp hành lý tùy thân mà lòng ngổn ngang trăm mối. Ánh trăng mờ mờ sáng sáng chiếu qua khung cửa sổ khiến nàng động lòng mang cây Độc Huyền cầm ra ngoài hiên ngồi gảy khúc tiêu sầu. Sự u uất trong tâm hồn như tuôn trào theo những ngón tay uyển chuyển làm cho tiếng đàn Độc Huyền thêm phần ai oán, não nùng hơn. Hai hàng lệ trên mi không ngừng rơi xuống ướt cả cây đàn. Chợt có tiếng quạ kêu đêm vang lên đầu đó, nàng chạnh lòng nghĩ đến thân phận hẩm hiu của mình bèn cất tiếng ngâm:

Nguyệt lạc, phiêu phiêu nhất phiến vân

Đỗ Quyên tỉnh dạ não thanh văn

Ô đề thất mẫu, cô nhi lệ

Thiết thiết Độc Huyền dạ khốc âm .

Dịch nghĩa:

Trăng tàn, trôi nổi lênh đênh giữa trời một áng mây

Trong đêm khuya tỉnh dạ nghe tiếng chim cuốc (chim Đỗ Quyên) kêu não nề

Tiếng quạ kêu khóc mẹ khiến đứa trẻ mồ côi rơi lệ

Tiếng đàn Độc Huyền nỉ non như tiếng khóc trong đêm.

Tiếng đàn não ruột, lời thơ ai oán càng khiến cho lòng người tê tái hơn thêm. Nghĩ đến bước đường bốn ba phía trước, thương cho tấm thân già nua của ngoại chỉ vì một cô gái bạc phận như mình mà phải lao đao, nàng chợt nảy sinh một quyết định. Nàng bèn ôm đàn vào trong, chuẩn bị mọi thứ rồi tắt hết đèn như đã đi ngủ. Nàng leo lên giường, quì gối hướng về

phòng ông ngoại lay bốn lay, xong ngược mặt lên trời lâm râm khẩn vái cùng linh hồn cha mẹ và người anh thất lạc:

- Cha mẹ có hiền linh xin tha thứ cho con lại phải quyền sinh thân xác này lần nữa. Vĩnh biệt anh hai, vĩnh biệt ngoại.

Khấn xong nàng trút cả chung độc dược vừa pha sẵn vào miệng rồi nằm ngay ngắn trên giường chờ đợi tử thần đến rước đi. Đêm đó, Tôn Thất Dục sau khi cùng người lão bộc trung thành là Ân Phúc thu dọn hành lý và của cải xong cũng đã thấm mệt định lên giường ngủ. Chợt nghe thấy tiếng đàn của Quỳnh Như cùng bài thơ nàng ngâm thì lòng ông khôn xiết thương cảm cho cô cháu gái bạc phận này. Ông nằm nhắm mắt mơ màng, trần trọc mãi không ngủ được, trong bụng lại nóng nảy khó chịu không yên. Trần trở xoay người làm sao lại khiến cái giá đèn trên bàn rơi xuống đất bể nát. Ông bèn trở dậy gieo một quẻ Mai Hoa dịch số, dùng cái giá đèn bể làm tượng để xem kết hung cho chuyến bôn đào ngày mai. Quẻ gieo được là quẻ đại hung, có tượng của tang môn, chủ chết chóc. Ông giật mình vội vàng vừa chạy sang phòng Quỳnh Như vừa kêu Ân Phúc. Cửa phòng đóng chặt, hai người đập cửa gọi to mà vẫn không thấy Quỳnh Như trả lời. Tôn Thất Dục biết chuyện chẳng lành liền bảo Ân Phúc lấy búa phá cửa xông vào. Cả hai nhìn thấy cảnh tượng trong phòng thì giật mình kinh hãi. Quỳnh Như sắc mặt bầm đen nằm chết trên giường, bên cạnh là ly độc dược đã cạn năm lẫn lóc. Tôn Thất Dục vội vã bắt mạch nơi cổ tay nàng, lại áp tai nghe nhịp tim thì thấy mạch vẫn còn đập nhưng rất yếu. Ông vội bảo Ân Phúc chạy đến phòng thuốc mang rương thuốc sang, sau đó vạch miệng Quỳnh Như cố nhét một viên Tỵ độc hoàn và một viên Tục mệnh nguyên đơn vào rồi đổ nước cho trôi xuống. Ông lại dùng kim châm châm vào các đại huyệt trên người nàng để kích thích cho máu huyết lưu thông, gia tăng khả năng hô hấp và giúp thuốc tổng khứ chất độc ra ngoài.

Cấp cứu xong, ông cùng Ân Phúc hồi hộp ngồi chờ kết quả. Hai canh giờ đằng đằng chậm chạp trôi qua, Quỳnh Như bỗng trở mình tỉnh dậy rồi nôn thốc tháo một thứ nước màu đen rất khó ngửi ra bên giường. Tôn Thất Dục chấp tay ngược mặt lên trời lâm râm tạ ơn:

- Tạ ơn Trời Phật đã phù hộ. Như vậy là cơn nguy hiểm đã qua được rồi.

Ân Phúc vội vàng dùng khăn ướt lau sạch thứ nước bắn đi, Tôn Thất Dục mang lại cho nàng một ly thuốc đã pha sẵn. Ông đỡ nàng ngồi dậy nói:

- Con mau uống chén thuốc này đi. Sao lại có thể làm chuyện điên rồ như vậy được chứ?

Quỳnh Như hé mắt thấy ông thì hỏi nhỏ:

- Con chưa chết à? Ngoại lại cứu con nữa phải không?

Tôn Thất Dục rơi lệ nói:

- Đừng hỏi gì cả, mau uống thuốc đi đã.

Quỳnh Như uống cạn chén thuốc. Ông đỡ nàng nằm xuống trở lại nói:

- Con đừng suy nghĩ vớ vẩn nữa. Hãy nghỉ ngơi cho mau hồi sức. Con có biết là con đã làm cho ta sợ hãi đến mức nào không?

Quỳnh Như thều thào nói:

- Con xin lỗi đã làm ngoại lo lắng. Con chỉ muốn chết đi cho rảnh nợ trần để mọi người khỏi liên lụy vì khổ mạng của con.

- Khờ quá! Đừng bao giờ nghĩ quấy như thế nữa. Con có mệnh hệ nào, ngoại cũng không sống nổi đâu.

Hai hàng nước mắt của Quỳnh Như lại chảy ra. Nàng khóc vì tấm lòng cao cả của ông ngoại nuôi đã già nua, bạc tóc này. Nàng nói:

- Dạ, con không tự vận nữa đâu, con sẽ ráng sống để phụng dưỡng ngoại đến cuối đời.

Ông gạt lệ mỉm cười:

- Vậy mới là cháu ngoan của ngoại. Thôi con nhắm mắt ráng ngủ một lúc đi. Thức dậy Ân Phúc sẽ nấu cháo sâm đỡ dạ.

Hôm sau đó, Thái Sinh đứng hẹn trở lại gặp Tôn Thất Dục. Thất Dục bèn đem việc Quỳnh Như uống thuốc độc tự tử kể cho Thái Sinh nghe, lại dắt Thái Sinh vào phòng Quỳnh Như thăm bệnh để chứng thực lời nói của mình. Lúc trở ra ông nói:

- Ngài trở về bẩm lại với quan ngoại tả đợi thêm dăm hôm nữa cho cháu khỏe lại, tôi sẽ nói chuyện với nó rồi thông báo cho ngài hay.

Thái Sinh không biết nói sao đành cáo từ ra về. Phần Quỳnh Như, vì may mắn được chữa chạy ngay sau khi uống độc được không lâu, lại được chăm sóc tẩm bổ kỹ càng nên bốn ngày sau nàng đã bình phục hẳn. Đêm đó,

nhằm lúc trăng chưa mọc, trời tối đen như mực, hai ông cháu tay nải gọn gàng lên xuống thuyền bên bờ Hương Giang xuôi mái về phá Tam Giang rồi lên thuyền lớn ra cửa Tư Dung vượt biển vào cửa Cách Thủ. Họ đổi họ thay tên, ông là Vũ Đức, cháu là Vũ Đoan Trang, chọn một khu đất trên triền núi bên bờ biển vắng, thuê dân địa phương khai phá, dựng một căn nhà trúc cạnh dòng suối để sống những ngày tháng ẩn dật, vui thú lâm tuyền, trồng thuốc rồi chế biến dược thảo cứu giúp dân chúng quanh vùng.

Nói về Thái Sinh, hẳn chờ đã bảy ngày mà vẫn chưa thấy Tôn Thất Dục phúc đáp nên liền trở lại để hỏi thăm. Ân Phúc cho biết ông cháu Tôn Thất Dục đã bỏ đi từ ba bốn ngày nay không thấy trở về. Thái Sinh nghe tin cả kinh vội vàng chạy đến báo cho Trương Phúc Loan hay. Phúc Loan liền ra lệnh cho vệ binh lùng tìm nhưng vô vọng. Rồi nhân việc Võ vương bệnh đã trầm trọng đến mức các ngự y đều đã bó tay, các quan phải họp lại lo tồ di chiếu về việc truyền ngôi kế vị nên cũng đành gác bỏ chuyện Tôn Thất Dục qua một bên.

Hôm đó, quanh giường của Võ vương có mặt đầy đủ các quan đại thần trong triều như ngoại tả thái phó Trương Phúc Loan, thái giám Chử Đức, chưởng doanh Nguyễn Cửu Thống, chưởng dinh đạo Quảng Nam Nguyễn Hoãn cùng lại bộ Nguyễn Nghiễm là hai người anh của công nương Ngọc Cầu, chưởng cơ Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Phúc Đạm, hộ bộ Thái Sinh, nội hữu Trương Văn Hạnh... Võ vương nhìn thấy bá quan có mặt đông đủ nên thều thào nói:

- Mạng ta đã sắp dứt, cả hai thế tử Phúc Chương và Phúc Hiệu đều đã lần lượt chết đi, nay ta muốn truyền ngôi báu lại cho con thứ hai của ta là Chương Võ, các khanh hãy vì ta mà phò trợ Chương Võ để giữ vững cơ nghiệp này.

Phúc Loan bấy lâu nay đã sắp sẵn kế hoạch cho giờ phút này nên vội lên tiếng trước:

- Hoàng tử Chương Võ là người thông tuệ, lại được Ý Đức hầu giáo huấn nên chúa thượng chọn hoàng tử là điều chúng thần hằng mong đợi. Chúng

thần xin vì Vương thượng mà ra sức phò tá hoàng tử, quyết một dạ trung thành.

Võ vương nở nụ cười mãn nguyện trên môi, nói qua hơi thở:

- Cả thái phó cũng đồng ý thì ta có thể an tâm nhắm mắt rồi. Mọi việc về sau các khanh hãy cùng nhau bàn bạc mà làm.

Ý Đức hầu Trương Văn Hạnh vội nói:

- Đã thế xin Vương thượng cho lập di chiếu để chúng thần theo đó mà hành sự.

Nhưng Võ vương đã mệt quá, nhắm mắt lại ngủ thiếp đi. Thái giám Chử Đức nói:

- Mời các quan ra ngoài, đừng làm rộn lên, để cho Vương thượng nghỉ ngơi. Việc làm di chiếu đợi lúc Vương thượng tỉnh lại sẽ tính sau.

Các quan ai nấy đều tưởng việc chọn lập thế tử truyền ngôi sẽ gặp nhiều khó khăn nhưng khi nghe quan ngoại tả cũng đồng ý với Võ vương về việc lập hoàng tử Chương Võ thì tất cả thở phào nhẹ nhõm. Ra đến bên ngoài, Ý Đức hầu Trương Văn Hạnh chấp tay nói với Trương Phúc Loan:

- Hôm nay được nghe ý kiến của quan ngoại tả khiến lòng tôi hân hoan vô cùng. Vậy là mọi chuyện đều êm xuôi. Chỉ mong Vương thượng có thể nhờ ơn phước của các đấng tiên vương phù hộ mà chóng bình phục trở lại thì thật là điều đại phúc cho toàn dân Đàng Trong này vậy.

Phúc Loan cười nói:

- Nội hữu nói quá lời rồi. Tôi cũng chỉ vì sự an nguy của xã tắc mà thôi.

Các quan cáo từ ra về, Phúc Loan ra dấu cho Nguyễn Cửu Thống, Thái Sinh và Chử Đức ở lại để họp bàn. Còn bốn người, Cửu Thống hỏi:

- Sao lúc này ngoại tả lại đồng ý với vương thượng về việc lập thế tử Chương Võ Nguyễn Phúc Luân lên ngôi kế vị vậy? Phúc Luân là người thông tuệ, đang giữ chức chương cơ, lại thường tham dự triều chính, nếu được kế vị thì chúng ta sẽ bị bó chân cột tay hết cả.

Hộ bộ Thái Sinh cũng lấy làm lạ nói:

- Lúc này tôi cũng hết sức ngạc nhiên nhưng nghĩ ắt ngài ngoại tả đã có tính toán riêng nên không dám lên tiếng.

Phúc Loan nháy mắt với Chử Đức xong mỉm cười nói:

- Trước mặt bá quan tôi đại gì mà lên tiếng phản đối để sinh thêm lăm chuyện phiền phức. Nhưng mà tôi hỏi các ông, nếu không chọn Phúc Luân thì các ông có ý định chọn ai?

Chử Đức nói:

- Thái tử Nguyễn Phúc Hiệu có người con nhỏ là Nguyễn Phúc Dương, theo luật chính thống ta nên chọn Phúc Dương lên kế vị.

Phúc Loan nhìn Cửu Thống:

- Còn ý của ông thì sao?

Cửu Thống đáp:

- Tôi không đồng ý với quan thái giám vì Võ Vương còn có hoàng tử mà, đâu đã đến lượt hoàng tôn. Trong các hoàng tử, tôi thấy chỉ có hoàng tử thứ mười sáu Nguyễn Phúc Thuần là hợp hơn cả. Hoàng tử là con của công nương Ngọc Cầu, người được Vương thượng sủng ái nhất, lại là con gái nuôi của ngoại tử, nếu đưa được Phúc Thuần lên ngôi báu thì còn ai có thể cản trở được công việc của chúng ta.

Phúc Loan mỉm cười hỏi Thái Sinh:

- Ý kiến của ông thế nào?

Thái Sinh cười nịnh:

- Hạ chức cũng tán thành cao kiến của ngài cai cơ, đồng ý phù trợ cho hoàng tử Phúc Thuần.

Phúc Loan bây giờ mới cười ha hả nói:

- Vậy là ý của các ông rất hợp với ý của tôi. Ông Chử Đức là thiếu số nên phải phục tùng đa số. Việc thay đổi di chiếu giao cho Chử Đức lo liệu, ông Cửu Thống chuẩn bị binh mã để thị uy bá quan. Ngày Vương thượng băng hà, ta sẽ tuyên đọc di chiếu, kẻ nào lên tiếng phản kháng, ông cứ bắt hết cho ta.

Thật ra lúc này Chử Đức nói thế là đánh lạc hướng cho hai người kia tưởng lầm giữa hãn và quan ngoại tử không có sắp đặt âm mưu trước mà thôi. Thống nhất xong kế hoạch, ba người rời cấm cung ra về, chỉ còn thái giám Chử Đức ở lại hầu hạ Võ Vương.

Sáng sớm hôm sau có tin từ thâm cung loan ra, Võ vương đã băng hà. Đó là tối mồng ba, sáng mồng bốn tháng năm, năm Ất Dậu 1765, nhằm năm

Cảnh Hưng thứ 26 đời vua Lê Hiến Tông. Võ vương hưởng dương 52 tuổi, tại vị được 27 năm. Bá quan hay tin đều vội vã vào triều phục tang. Nhân vì trong nước không thể một ngày không có vua nên các vị trọng thần liền đem việc kế vị ra bàn thảo. Ý Đức hầu đem lời di mệnh của Võ vương hôm trước nói lại cho bá quan nghe, đề nghị bá quan ủng hộ hoàng tử Chương Võ lên ngôi nhưng Trương Phúc Loan đã bước ra, cầm tờ di chiếu trên tay nói:

- Hôm qua Vương thượng có nói là sẽ chọn hoàng tử Chương Võ nối ngôi nhưng sau đó đã thay đổi quyết định và lập tờ di chiếu này. Vì lúc đó người đã quá suy nhược nên lời di chiếu rất ngắn gọn và chính tay người đã cố gắng tự đóng ấn ngọc vào đây bằng tất cả những sức lực cuối cùng. Tôi xin thay mặt để tuyên đọc di chiếu, bá quan nghe đây.

Bá quan vội vàng phủ phục tung hô vạn tuế rồi im lặng lắng nghe. Phúc Loan đồng dục đọc lớn: “Trước lúc lâm chung trăm đã suy nghĩ kỹ lại, muốn lập hoàng tử thứ mười sáu là Phúc Thuận lên ngôi kế vị, mong bá quan ra sức phù trợ tân vương để xã tắc được vững bền. Nay chiếu!”

Phúc Loan tuyên đọc xong thì vài người đã lên tiếng phản đối. Ý Đức hầu giận dữ lớn tiếng:

- Không thể như thế được! Hôm qua chính miệng vương thượng đã nói là muốn lập hoàng tử Chương Võ lên kế vị, đâu có thể nào chỉ trong một đêm mà ngài lại thay đổi ý định, lập nên tờ di chiếu này được.

Phúc Loan giơ tờ di chiếu trong tay ra nạt lớn:

- Ý Đức hầu muốn tạo phản hay sao? Tờ di chiếu còn sờ sờ đây, chính tay vương thượng đã đóng ngọc tử vào mà còn sai sao được?

Ý Đức hầu vẫn kiên quyết phản đối, ông nắm tay hoàng tử Chương Võ kéo lên bệ rồng tuyên bố lớn:

- Thế tử Chương Võ đã được chính miệng vương thượng truyền ngôi, tôi phản đối việc thay đổi di chiếu. Các quan hãy cùng tôi tôn phò thế tử Chương Võ lên ngôi.

Nói xong ông dắt Chương Võ đến ngồi lên ngai vàng. Phúc Loan nổi giận hét lớn:

- Các người định tạo phản, dám trái với di mệnh của tiên vương hay sao? Tả hữu đâu, bắt hết bọn phản nghịch này cho ta!

Tức thì bọn tả hữu đã được Nguyễn Cửu Thống dàn chờ sẵn liền hò nhau xông vào bắt Ý Đức hầu và hoàng tử Chương Võ. Phúc Loan ra lệnh:

- Đem nốt chúng vào ngục thất, chờ tân vương khánh điển xong sẽ phán xử.

Cửu Thống nghe lệnh bèn đích thân giải hai người giam vào ngục tối. Phúc Loan nhìn bá quan hỏi lớn:

- Việc lập tân vương còn có ai phản đối nữa không?

Bá quan thấy bề lũ của Phúc Loan đã sắp đặt sẵn mọi việc, biết có phản đối cũng chẳng được gì lại còn chuốc họa vào thân nên đồng thanh nói:

- Đã có di chiếu thì chúng ta cứ tuân theo đó mà thi hành.

Phúc Loan bèn cho người mời Nguyễn Phúc Thuần ra rồi đưa lên ngai vàng. Hấn lớn tiếng tuyên đọc lại chiếu chỉ một lần nữa, tôn Phúc Thuần lên ngôi, hiệu là Định vương Duệ Tôn, lúc ấy mới có 12 tuổi. Bá quan cùng nhau phục lạy tung hô vạn tuế. Việc phế lập như vậy là đã xong.

Định Vương lên ngôi, truyền đem an táng Võ vương ở núi Lại Khê, xây lăng Trường Thái và truy tôn là Thế Tông Hiếu Võ Hoàng Đế. Bá quan thấy Định vương còn nhỏ tuổi nên cùng nhau tôn Trương Phúc Loan lên làm Quốc phó, giữ chức nhiếp chính để giúp Định vương trị nước.

Phúc Loan từ đó quyền uy át cả phủ Chúa, trong triều trước mặt Định vương dám ngồi gác chân lên ghế mà chẳng ai dám lên tiếng. Quyền hành nắm gọn trong tay, việc trước tiên, Phúc Loan tìm cách tiêu diệt hết những quan lại chống đối mình. Cho người vào ngục giết Ý Đức hầu Trương Văn Hạnh, lại cho lũng bắt những tay chân, bộ thuộc của ông ta.

Phần hoàng tử Chương Võ Nguyễn Phúc Luân bị giam trong ngục, vì quá uất ức nên sanh bệnh nặng, lúc được tha về nhà thì chết, thọ ba mươi tuổi. Lúc này, người con thứ ba của ông ta là Nguyễn Phúc Ánh (sau là Vua Gia Long) mới được bốn tuổi.

Dọn được những chướng ngại rồi Phúc Loan lại thuyết phục Định vương hạ chỉ giao cho ông ta coi sóc rất nhiều nhiệm vụ và được hưởng rất nhiều đặc ân, đặc quyền như chưởng quản cả Hộ bộ lẫn Trung tượng cơ kiêm tàu vụ,

hưởng lợi từ các nguồn thu ở Lệ Nguyên, Thu Bồn, Trà Sơn, Trà Vân, Đồng Hương để làm ngụ lộc. Trung bình hàng năm, các nguồn lợi Phúc Loan được hưởng đã mang về cho ông ta vài chục vạn quan tiền. Của cải của ông ta chất cao như núi, vàng ngọc chứa đầy nhà. Có lần dinh thự của ông ta ở Phấn Dương bị ngập lụt, vàng bạc không dọn kịp bị ướt, sau đó được đem ra phơi đầy cả sân, sáng chói một vùng.

Việc đời như người xưa vẫn nói: “Thượng bất chính, hạ tất loạn”. Trong triều ngài Quốc phó chuyên quyền, vợ vét tiền của phủ Chúa thì bên ngoài, đám thủ hạ tay chân cũng mặc sức tham ô vợ vét của dân lành. Cả một dải giang san từ sông Gianh đến tận miền Nam xa xôi, đâu đâu cũng nghe tiếng rên siết bởi những bất công do quan quyền hà khắc, áp chế. Tình trạng nghèo đói lan tràn khắp nơi.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 29 - Phần 1

Trong số những người thân quyến của Ý Đức hầu Trương Văn Hạnh bị Phúc Loan truy sát có cả người em chú bác là Trại Ưc Trai Trương Văn Hiến. Nhắc lại Trương Văn Hiến sau khi thành hôn cùng Hiền Nhi, chàng đã ở lại trại mồ côi cùng đám trẻ một thời gian. Sau bọn trẻ được Đinh Hồng Liệt đưa vào Nam, Trương Văn Hạnh đã mời vợ chồng Văn Hiến về nhà ông ta làm môn khách để cùng nhau mưu việc cản trở sự bành trướng thế lực của Phúc Loan ở phủ Chúa, trại mồ côi ở Cửa Hàn giao lại cho bang Hành Khất. Những năm làm môn khách trong phủ Ý Đức hầu, Hiền Nhi hạ sanh được đứa con trai đầu lòng, Văn Hiến đặt tên con là Trương Văn Đa. Ba năm sau đó, Hiền Nhi lại sanh một cô con gái và nàng chọn tên cho con là Ngọc Lan. Thấy cảnh triều chính ngày một suy vi, Võ vương u tối, quần thần xu phụ, bè phái khiến cho kỷ cương tan nát, Văn Hiến chán ngán bèn từ giã Trương Văn Hạnh, đem vợ con về ngôi nhà cũ bên bờ sông Bồ mở trường tiếp tục làm nghề dạy học. Họ có thêm hai đứa con trai nữa, đứa nhỏ nhất hiện mới vừa bảy tuổi.

Hôm Ý Đức hầu bị giết, Phúc Loan đã cho thuộc hạ tìm bắt những thân bằng quyến thuộc của ông ta. Tiểu Phi đang có mặt ở Phú Xuân biết chuyện vội vàng chạy đến nhà Văn Hiến báo tin. Chàng nói:

- Phúc Loan đang cho bộ hạ lùng bắt hết những ai có liên quan đến Ý Đức hầu đem nhốt cả vào ngục thất, con e sư thúc cũng sẽ bị vạ lây nên chạy ngay đến đây để báo tin. Sư thúc nên tìm đường lánh nạn đi là hơn.

Trương Văn Hiến nói:

- Ta biết thế nào ngày này cũng đến. Tội nghiệp cho anh Hạnh, hưởng lộc Chúa thì phải vì Chúa mà hi sinh.

- Bây giờ sư thúc định lẽ nào?

- Lúc trước anh Kim Hùng có đề nghị ta nên vào Tây Sơn lập nghiệp nhưng ta quyến luyến mảnh đất này của cha già để lại nên lần khân mãi không đi, nay thì đành phải bỏ nó lại rồi. Con nhắn lại với cha con, ta giao nó cho anh ấy nhé. Cái khó là Trương Phúc Loan hẳn đã cho lính bố ráp khắp nơi rồi. Bây giờ muốn thoát qua được thiên la địa võng của hắn để ra khỏi Phú Xuân này e rất nan giải.

Tiểu Phi chột vỗ tay reo lên:

- Sư thúc còn nhớ đoàn thuyền buôn của nhà họ Cao ở Quy Nhơn không? Họ chuyên chở hàng cho cánh Trương Phúc Loan nên ra vào cửa khẩu dễ dàng lắm.

Văn Hiến lộ vẻ vui mừng hỏi:

- Nhớ! Họ đang có mặt ở Phú Xuân à?

- Dạ, họ ra đây ba hôm trước, chắc cũng sắp trở về Quy Nhơn. Con có ghé thăm chú Lê Trung hôm rồi, có lẽ chúng ta phải nhờ đến họ. Sư thúc nghĩ sao?

- Phải vậy thôi. Nghe anh Kim Hùng nói Lê Trung cũng là tay hào kiệt, con đi liên lạc với họ xem sao. Ta chuẩn bị sẵn mọi thứ, nếu được mình ra đi ngay đêm nay.

Tiểu Phi vâng dạ rồi vội vã ra bến sông Hương, nơi các đoàn thuyền buôn lên xuống hàng hóa. May mắn đoàn thuyền của Lê Trung vẫn còn ở đó. Chàng bèn tìm gặp Lê Trung nói rõ tình hình của sư thúc mình. Lê Trung nghe xong nói:

- Cháu về nói Trương huynh thu xếp trước nửa khuya đêm nay dùng thuyền nhỏ theo sông Bồ thả xuống đây, nhớ ăn mặc như thủy thủ trên thuyền vậy. Nếu ổn thỏa, giờ sửu sáng mai ta nhổ neo. Cần thận vì bọn lính của Phúc Loan đang canh giữ khắp nơi.

Tiểu Phi mừng rỡ nói:

- Đoạn từ sông Bồ xuống đến đây bọn Hành Khất của cháu lo liệu được, chú an tâm. Thôi để cháu về báo lại cho sư thúc biết. Sẽ gặp lại chú khuya nay.

Đêm đó, Tiểu Phi dùng thuyền câu chở gia đình Trương Văn Hiến xuống bến sông Hương. Vì bang Hành Khất có phân đà ở đây nên việc đi lại trên

sông Hương họ rất rành rẽ. Chiếc thuyền câu cặp sát mạn thuyền của Lê Trung, Văn Hiến bế mấy đứa con nhỏ và Ngọc Lan lên thuyền trước, Hiền Nhi cùng Văn Đa lần lượt lên sau. Lê Trung đưa họ vào khoang kín ẩn thân rồi cho thuyền nhổ neo xuôi dòng ra cửa Thuận An. Đoạn đường thủy từ kinh thành ra tới Thuận An, họ phải qua đến ba trạm canh, nhưng thuyền của Lê Trung ra vào bến này nhiều lần, mỗi chuyến đi ông lại đút lót rất hậu hĩ nên bọn lính canh chỉ xem xét lấy lệ rồi cho qua. Khi mặt trời mọc, đoàn thuyền của họ đã lênh đênh trên biển Đông, căng buồm tiến về cảng Quy Nhơn.

Đoàn thuyền vừa cập bến nhà ở đầm Hải Hạc đã thấy Trần Kim Hùng cùng Nguyễn Nhạc neo thuyền chờ sẵn ở đó. Họ được bồ câu của bang Hành Khất đưa tin vào từ mấy hôm trước. Văn Hiến từ giả Lê Trung cùng anh em thủy thủ đoàn rồi theo Kim Hùng và Nguyễn Nhạc ngược sông Côn về Tây Sơn. Kim Hùng giới thiệu với hai vợ chồng Văn Hiến:

- Đây là Nguyễn Nhạc, cháu nội rể của anh mà lúc trước anh đã có nói với cô chú. Nó nghe anh nói chú có nghề dạy học nên muốn mời về vùng Tây Sơn mở trường, vừa có thể mưu sinh vừa có nơi để nó gởi hai đứa em theo học. Ở đây chưa có ngôi trường nào ra hồn cả.

Nguyễn Nhạc chào vợ chồng Văn Hiến:

- Cháu rất hâm mộ tài năng của sư thúc. Nay mời được sư thúc vào đây, cháu thật sự vừa vui mừng vừa hãnh diện cho vùng đất Tây Sơn này.

Văn Hiến vừa gặp Nguyễn Nhạc trong lòng đã có ngay ấn tượng tốt, nghĩ thầm chàng thanh niên này có khí độ và phong thái của một bậc đại anh hùng. Ông vui vẻ nói:

- Tôi có nghe anh Kim Hùng giới thiệu về anh cùng hai chú em rất nhiều. Chúng tôi là những người đang trốn tránh, vào đây với dự định tiếp tục nghề dạy học mưu sinh, từ nay xin gọi là ông giáo. Những cái tên và biệt hiệu xưa kia xin hãy quên đi để tránh tai mắt bọn lính của quốc phó dòm ngó. Việc mở trường phải để xem có nơi an trú thích hợp trước đã.

Kim Hùng nói:

- Việc này chú khỏi lo. Thăng Nhạc đã kiếm cho chú một miếng đất ở làng Thăng Công gần chợ An Thái bên bờ sông Côn rồi. Chú đến xem, nếu ưng

ý thì có thể chọn nơi đó làm chỗ an thân và mở trường học, anh thấy rất tiện lợi vì An Thái là vùng đất trung tâm của Tuy Viễn.

Văn Hiến nói:

- Cảm ơn anh và cháu đã có lòng. Chúng ta về trên đó rồi hãy tính.

Nhắc lại Trần Lâm, từ khi trở về chèo phải ở lại Cao gia trang để cùng anh em võ sĩ canh phòng giặc cướp chứ không theo đoàn thuyền của Lê Trung nữa. Lúc này vì nạn đói kém trong nước ngày một gia tăng, số bà con ăn xin, chết đói ngày một nhiều nên bọn cướp Trông Mây của chú Lía hoạt động mạnh hơn. Họ cướp của hầu hết những nhà giàu có trong hai phủ, cả kho lẫm thóc của triều đình cũng bị Trông Mây đánh cướp để phân phát cho đám người cùng khổ kia. Họ hoạt động càng tích cực thì số dân ăn mày khắp nơi lại đổ về hai phủ Quy Nhơn và Quảng Ngãi càng đông vì ai cũng đều mong được sự giúp đỡ.

Bản thân Trần Lâm thật không muốn bị cột chân một nơi nhưng nể Lê Trung nên chàng đành nhận lời ở lại Cao gia. Cũng hay, Tiểu Hồng có chứa một phòng sách lớn nên những ngày tháng rảnh rỗi này, chàng bỏ công nghiên cứu dịch lý và trau dồi thêm võ công của mình. Trong thâm tâm chàng cũng rất mong đợi có ngày được đụng độ với nhân vật chú Lía huyền thoại kia để thử xem tài sức chàng ta đến bậc nào, sự mong đợi tự nhiên của anh hùng mong hội ngộ anh hùng.

Đại Hồng đã lấy chồng, gia trang chỉ còn Tiểu Hồng nên giao tình giữa chàng và nàng ngày một gần bó hơn. Trần Lâm trong lòng còn vương nặng lời thề với cha mẹ, mặc cảm tội lỗi với đứa em gái đáng thương nên tâm can chàng không lúc nào không bị dày vò. Chàng luôn nhìn thấy nơi Tiểu Hồng hình ảnh của đứa em gái ngày xưa.

Tiểu Hồng vốn là cô gái có tâm hồn mơ mộng, yêu thích văn chương nghệ thuật, không thích chuyện võ nghệ đao kiếm nhưng từ bé Lê Trung đã bắt nàng luyện võ, vì vậy bản thân nàng cũng thụ đắc được một thân võ công rất vững vàng. Trong thời gian ở Cao gia trang, Trần Lâm lại ra sức chỉ điểm thêm cho nàng. Đêm đêm hai người vẫn thường cùng nhau luyện kiếm dưới trăng và những hình ảnh lãng mạn đó ngày một khắc sâu vào trái

tim đầy mơ mộng của Tiểu Hồng. Một tình yêu đắm thắm theo thời gian đã nảy nở. Nhiều đêm, Tiểu Hồng ngồi một mình nơi cửa sổ trên lầu cao nhìn xuống dưới sân xem chàng luyện kiếm, lòng dạt dào một niềm thương mến. Những lúc như vậy, nàng thường mang đàn ra tấu những khúc nhạc êm đềm. Những mong tiếng tơ đàn có thể hòa vào cùng hào quang của kiếm ánh, cũng như ước ao hai trái tim có thể hòa quyện vào nhau.

Ngày tháng thoi đưa, tình yêu ấy chỉ có thể mãi mãi là mối tình đơn phương riêng nàng ôm ấp. Qua những hành động từ chối tế nhị của Trần Lâm, Tiểu Hồng đã cảm nhận được lòng chàng. Chàng quay lưng, nàng càng tha thiết. Nhưng tha thiết mấy cũng chỉ để mối tình kia chảy xuống thành thơ như những ngọn nến từng đêm tàn lụi dần:

Nhất sinh nhất kiến nhất oan trinh
Nhất niệm tư quân nhất niệm tình
Tương kiến băng tâm như mộng ảo
Ty thanh kiếm ánh tự hòa minh
Tương tư đoạn ngọc tòi tâm can
Song ý thu dung lạc điệp hoàng
Phong tuyết bất kham cô độc khách
Đơn phòng lạp chúc lệ thù khan.

Dịch nghĩa:

*Một đời, một lần gặp gỡ là oan trái suốt kiếp
Mỗi thời khắc nhớ đến chàng là mỗi lần sóng tình trỗi dậy
Gặp nhau nhưng lòng băng giá, tình như mộng ảo
Chỉ có tơ đàn và ánh kiếm tự hòa nhau minh thệ
Nỗi thương nhớ như làm đứt dáng ngọc và dày vò tim gan
Lá rơi làm vàng dáng thu đang tựa cửa
Gió tuyết không cản được người kiếm khách cô độc
Trong phòng đơn bạch lạp và lệ cùng chảy cạn.*

Thấy Lê Trung bước vào, Trần Lâm mời ông ngồi, rót trà ra tách mời rồi hỏi ngay:

- Chú về ngược gió chắc mệt lắm. Nghe nói Trương Phúc Loan chuyên quyền giả chiếu chỉ truất phế Chương Võ để đưa cháu hăn là Phúc Thuần, kết quả của mối tình loạn luân giữa Võ vương và Ngọc Cầu lên ngôi phải không chú?

Lê Trung chán nản gật đầu đáp:

- Hăn chuyên quyền làm càn mà cả triều không ai làm gì được. Chỉ có một mình Ý Đức Hầu Trương Văn Hạnh dám đứng ra phản đối nhưng thế cô nên rốt cuộc đã bị giết. Cả hoàng tử Chương Võ Phúc Luân cũng bị tổng giam vào ngục thất. Bây giờ, hăn còn được phong chức Quốc phó nắm quyền nhiếp chính nữa, coi bộ Đàng Trong này đã đến lúc lâm nguy, e rằng lời sấm truyền: “Chỉ tám đời Chúa thôi sẽ trở về Trung Đô” bắt đầu linh ứng rồi. Phúc Thuần là đời chúa thứ tám của họ Nguyễn Đàng Trong đấy.

- Năm rồi cả một dải đất duyên hải từ Nghệ An vào tới Quảng Ngãi bị cơn bão lụt tàn phá dữ dội, nay số người đói kém tụ về đây để xin ăn rất đông. Triều đình lại không có biện pháp gì để cứu giúp, chỉ đành chờ bọn cướp Truong Mây cướp bóc về phân phát cho. Ai đời ăn cướp mà phải lo chăn dân, còn triều đình thì lại quay lưng ngoảnh mặt.

Lê Trung nói:

- Chưa hết đâu, tình hình sắp tới e còn tệ hại hơn nữa.

- Chú nhìn thấy có dấu hiệu gì sao?

- Dấu hiệu lớn và rõ ràng nhất là sự chuyên quyền của tên Quốc phó. Bao nhiêu năm nay bọn chúng e ngại vì Võ vương còn tại vị, quần thần cũng có vài người trung trực cản ngăn. Nay chúng đưa một đứa bé mới mười hai tuổi lên ngôi để giữ quyền nhiếp chính thì đám tay chân, bộ hạ của chúng sẽ còn lộng hành, đày ải bá tánh đến mức độ nào nữa.

Trần Lâm thở dài nói:

- Cho nên việc cháu phải ngồi ở đây giữ nhà để đối đầu với một nhân vật hiệp sĩ cứu dân độ thế như chú Lía thật là một điều phi lý hết sức, chú thấy không?

Lê Trung cũng thở dài theo:

- Chú hiểu nỗi khó chịu của cháu. Thôi thì ráng thêm một thời gian nữa đi, mà có lẽ cũng không lâu nữa đâu vì bọn Truong Mây đã thành lập căn cứ ở

núi Bà, ngay sát bên vách chúng ta rồi. Chú nghĩ ngày chúng viếng thăm nơi này đã sắp đến. Sau trận so tài, cháu có thể tự do ra đi mà chú không phải khó xử với Cao Đường. Cháu chuẩn bị đầy đủ tinh thần cho đêm hội ngộ đó chưa?

- Dạ rồi. Cháu cũng đang mong chờ giờ phút đó từng ngày đây.

- Không nên mang một tâm lý chờ đợi vì nó làm cho tinh thần mình bị căng thẳng, còn tâm lý thì rơi vào thế bị động. Căng thẳng và bị động tức là bị người uy hiếp rồi.

- Cảm ơn chú chỉ điểm. Nói vậy thôi chứ cháu không có cảm giác bị động và căng thẳng chút nào cả.

Hai người đang nói chuyện thì Tiểu Hồng bước vào. Thấy Lê Trung, nàng mừng rỡ hỏi:

- Cậu về rồi, đi đường có mệt không cậu? Mọi chuyện ngoài đó tốt cả chứ? Cháu nghe nói Phú Xuân có chuyện, chỉ sợ cậu gặp rắc rối.

Lê Trung mỉm cười đáp:

- Tốt cả, cô cháu ngoan ạ. Mọi chi tiết cậu ghi cả trong sổ này, cháu giữ lấy để làm hồ sơ kết toán. Cha cháu đâu?

- Dạ, cha lên phủ lý có việc. Cậu về nghỉ ngơi, khi nào cha về cháu sang mời cậu. Hay hai người có muốn uống rượu với nhau không thì cháu đi làm thức nhắm cho?

- Ý kiến hay đó. Cháu làm đi, cậu cũng còn vài chuyện muốn nói với Lâm Nhi, sẵn chờ cha cháu về cũng tiện.

Tiểu Hồng nở nụ cười thật ngoan:

- Dạ, cháu đi làm ngay đây, cậu và anh Lâm chờ một chút sẽ có ngay.

Nàng đi nhanh ra sau, Lê Trung nhìn theo với ánh mắt chứa chan niềm yêu mến:

- Nó chẳng khác mẹ nó lúc xưa tí nào. Nhân hậu, tốt bụng, vui vẻ, luôn luôn có ý làm vui lòng mọi người.

Trần Lâm nói:

- Cháu cũng nhận thấy ở Tiểu Hồng những đức tính đó. Chưa kể cô ấy còn thông minh và tài hoa rất mực. Chỉ riêng về phần thông minh thôi, cháu chỉ bằng một góc nhỏ.

Lê Trung cười:

- Cháu thì giỏi cái tài tự hạ mình xuống để nâng người khác lên.

Trần Lâm đổi đề tài câu chuyện:

- Theo chú, thời thế này rồi sẽ đi đến đâu?

- Muôn vật đều có thịnh suy, sinh diệt. Chú e rằng nhà Nguyễn đã bước vào thời kỳ diệt vong của nó. Vấn đề chỉ là thời gian.

- Theo chú thì sự hủy diệt đó đến từ đâu?

- Trên chuyến từ Phú Xuân về đây, chú có cho gia đình của Trại Ưc Trai Trương Văn Hiến quá giang tị nạn. Cháu biết người này chứ?

- Dạ có nghe danh nhưng chưa gặp mặt.

- Ông ta quả có tài kinh bang tế thế, xứng đáng với danh hiệu Trại Ưc Trai mà người đời phong tặng. Ông ta có kể cho chú nghe về lời phán đoán của sư phụ mình gần hai mươi năm về trước, theo đó thì đất Tây Sơn là chốn địa linh, sẽ là nơi phát sinh ra vị anh hùng kiến lập nên một thời đại mới, thay đổi chế độ đã mục nát này.

- Họ căn cứ vào điều gì mà phán đoán xa xôi như vậy?

- Trương Văn Hiến nói rằng sư phụ ông ta đã căn cứ vào sự quan sát cấu trúc địa lý, phong thủy của cuộc đất Tây Sơn mà để lại cho ông ta một câu sấm ngôn là: “Tây khởi nghĩa, Bắc thu công”, dặn ông ta nếu muốn tìm kiếm minh quân phò tá thì nên đến vùng đất đầy linh khí đó.

- Và lần này gia đình ông ta nhân chuyến tị nạn muốn lên Tây Sơn để mưu tìm minh chúa?

- Trong ý của ông ta là như vậy và coi sự bôn đào lần này cũng do một chữ duyên đưa đẩy để ông ta tìm đến vùng đất địa linh mà sư phụ của ông ta vẫn nhắc nhở lúc xưa.

- Người như thế nào mới là một vị minh chúa?

Lê Trung cười nói:

- Cháu hỏi giống y như chú đã hỏi Trại Ưc Trai khi đề cập đến vấn đề này vậy.

Tiểu Hồng từ nhà dưới đã bưng mâm thức ăn lên. Nàng bao giờ cũng muốn tự tay mình nấu nướng rồi bưng lên cho cậu và cha. Với tiếng cười khúc khích trong như ngọc, nàng nói:

- Cậu thử dùng món bún sữa và gói sữa này xem cháu làm thế nào. Cháu mới học đó, nếu dở cậu và anh Lâm đừng chê nhé.

Lê Trung nói:

- Cháu làm gì cậu cũng thấy ngon cả. Cháu nhớ lại coi, từ trước đến giờ cậu đã chê cháu câu nào chưa?

Tiểu Hồng nũng nịu:

- Cho nên cháu mới hư ra đây này.

Lê Trung cười ha hả nói:

- Trời ơi, cháu mà là cô gái hư thì đàn bà, phụ nữ trên thế gian này đều là đồ hỏng cả.

Tiểu Hồng ửng hồng đôi má mím cười nói:

- Cậu này... Lúc nào cũng cho cháu mình là tốt cả, không sợ anh Lâm cười cho à? Thôi cậu và anh Lâm ăn đi, ăn lúc còn nóng mới ngon.

Trần Lâm đùa:

- Cô đừng có giỏi giang hiền thực quá sẽ khiến nhiều chàng chết oan vì bệnh tương tư đấy. Tội nghiệt ấy cũng sâu nặng lắm chứ không chơi đâu.

Tiểu Hồng cười khúc khích hỏi:

- Đâu, anh thử chỉ cho Tiểu Hồng xem đã có chàng trai nào tương tư Tiểu Hồng? Chẳng có ma nào thèm con nhỏ xấu xí này cả, đúng không?

Trần Lâm vừa gắp con sữa bỏ vào miệng nhai vừa nói:

- Đợi đó, ăn xong tôi sẽ đưa đi xem. Họ xếp hàng dài ngoài kia, chàng nào cũng xanh xao vì ốm tương tư cả.

Tiểu Hồng nghe Trần Lâm đùa thì ôm bụng cười nắc nẻ. Tiếng cười trong sáng, ngây thơ làm Trần Lâm và Lê Trung cũng phải bật cười theo. Đoạn nàng nói:

- Thôi hai người nói chuyện tiếp đi, cháu vào trong.

Nàng vừa đi khỏi, Trần Lâm nhắc:

- Chú hỏi như vậy, Trại Ưc Trai trả lời sao?

- Ông ta cho rằng có hai loại người có thể trở thành minh chúa cai trị, dẫn dắt những người khác. Thứ nhất là những người nhất sinh thiên tử mạng, ví như Lý Công Uẩn, người đã mở ra một triều Lý cực thịnh cho Đại Việt. Lý Công Uẩn ngay từ nhỏ đã có chân mạng và khí độ của một đế vương. Chân

mạng đó được biểu hiện qua việc ngài viết hàng chữ đầy bức tượng thần trong chùa đi biệt xứ. Vì vậy mà vị thần này đang đêm phải hiện về năn nỉ sư Vạn Hạnh nhờ Công Uẩn xóa lệnh đầy ải đi hộ cho. Cả việc khi Lý Công Uẩn hạ sinh vào năm Giáp Tuất 974, ở Châu Cổ Pháp lại có con chó sinh ra sắc lông trắng, có đốm đen trên mình tạo thành hai chữ “Thiên tử”, ứng vào mạng đế vương của ngài. Còn khí độ của Công Uẩn biểu lộ qua hai câu thơ mà ngài đã đọc khi bị sư Vạn Hạnh bắt trói năm cong queo ở cổng tam quan:

Đêm năm không dám dang chân ruỗi

E sợ sơn hà xã tắc xiêu.

Trần Lâm hỏi:

- Còn loại thứ hai?

- Loại thứ hai là những anh hùng sinh ra trong thời loạn, đánh nam dẹp bắc, kiến lập đại công, nhất thống sơn hà. Ví như hai vị anh thư Trưng Nữ Vương hoặc Mai Hắc Đế, Đinh Tiên Hoàng, Lê Thái Tổ... của chúng ta vậy.

- Như vậy loại người thứ nhất thuộc về anh hùng tạo thời thế còn loại thứ hai là thời thế tạo anh hùng?

- Đại loại là vậy. Có điều cả hai loại minh chúa này cùng có một điểm chung đó là tấm lòng yêu thương dân tộc, muốn đem lại hạnh phúc cho đồng bào của mình. Đó vừa là động cơ vừa là nguyên tố đưa họ lên địa vị một minh chúa.

- Vị minh chúa mà Trại Ưc Trai đang tìm kiếm và mong đợi hẳn phải là người thuộc nhóm thời thế tạo anh hùng rồi?

- Đúng vậy! Mỗi lần đất nước ta rơi vào cơn dầu sôi lửa bỏng thì lại xuất hiện một vị anh hùng có tài tế thế an bang, đem lại sự sinh tồn và hạnh phúc cho dân tộc. Điều này đã trở thành một qui luật bất biến của Việt tộc rồi.

- Nguyên do?

- Thứ nhất, nhờ vào hình thái núi sông tạo nên linh khí. Thứ hai, vì sự đấu tranh trường kỳ để sống còn với người phương Bắc nên tinh thần bất khuất luôn tiềm tàng trong lòng mỗi người dân Việt. Khi đất nước lâm nguy, bao

nhieu tấm lòng bất khuất kia hòa với khí thiêng sông núi sẽ hun đúc nên một vị anh hùng, một vị minh chúa. Và lịch sử gần bốn ngàn năm qua của chúng ta đã chứng minh điều ấy.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 29 - Phần 2

Chợt có tiếng vó ngựa dừng trước cổng trang, thoáng chốc đã thấy Cao Đường và mấy vệ sĩ bước vào. Vừa gặp Lê Trung, ông đã mừng rỡ reo lên:

- Anh về rồi à? Nghe nói kinh thành lộn xộn, em chỉ sợ đoàn thuyền sẽ gặp trở ngại. Vậy là an tâm rồi.

Trần Lâm đứng lên chào:

- Cao gia ngồi nói chuyện với chú Trung, để cháu ra ngoài cùng mấy anh em.

Cao Đường nói:

- Cháu cứ ngồi đây với hai chú. Có vài tin vui cho chúng ta.

Ông ngồi vào bàn, Trần Lâm cũng miễn cưỡng ngồi xuống theo. Lê Trung hỏi:

- Dượng vừa ở trên phủ về à?

Cao Đường đáp:

- Phải. Anh nói sơ tình hình ở Phú Xuân nghe trước đi.

Lê Trung thở dài:

- Đảo lộn tất cả rồi. Trương Phúc Loan bây giờ là Quốc phó giữ vai trò nhiếp chính, quyền hành gom hết vào trong tay. Kinh thành vừa rồi bị canh giữ rất nghiêm mật, hầu hết những trung thần chống đối đều bị giết hoặc bắt cầm tù, kể cả những người thân của họ cũng vậy. Bây giờ phủ Chúa Nguyễn đã trở thành phủ Quốc phó Trương rồi.

Cao Đường cười nói:

- Càng hay! Cứ để chúng rối tung lên đi thì việc phát triển cảng thị Quy Nhơn của mình mới dễ dàng tiến hành.

Trần Lâm đứng lên xin phép ra ngoài rồi kéo mấy anh em vệ sĩ đi cùng. Lê Trung chán nản nói:

- Rồi kiểu này thì bá tánh chết sạch, dựng có phát triển cái cảng này cũng chỉ để đó mà nhìn. Nghèo đói quá thương mại phát triển làm sao được mà dựng lại cho là hay? Dựng có thấy ở phủ nhà, số người ăn mày và chết đói đang nhan nhản khắp nơi không?

- Nghèo đói cũng chỉ một thời gian, rồi xã hội sẽ tốt đẹp trở lại thôi. Đó là qui luật thịnh suy đã lặp đi lặp lại từ ngàn xưa. Cái em nói đáng mừng là dám quan lại tham nhũng kia. Nhân cơn nước đục này mình thả câu ra thì những kế hoạch của mình mới dễ thành công. Dựng nghĩ coi, bây giờ ở phủ Quy Nhơn, trấn thủ đã là rể nhà mình, tuần phủ đã chịu hợp tác làm ăn chung. Hai người này lại là tay chân thân tín của ngài Quốc phó, như vậy còn gì có thể ngăn cản việc phát triển cảng Quy Nhơn này nữa chứ? Báo cho dựng biết một tin mừng, bọn họ đã chịu bỏ tiền túi ra để góp vốn đầu tư chung với chúng ta rồi. Tuy sự hùn vốn của họ chỉ có tính tượng trưng nhưng cũng biểu lộ được sự quyết tâm tham gia. Và điều quan trọng hơn cả là họ đã xin được kinh phí hỗ trợ dự án từ Phú Xuân cấp vào, cái đó mới lớn.

- Nhưng đang lúc đói nghèo thế này, việc phát triển cảng thị có ích gì?

Cao Đường cười nói:

- Ích gì hay không đó là chuyện của phủ và của Chúa. Chuyện của chúng ta là chộp một số đất đai có vị trí tốt giữ đó, bây giờ không bao nhiêu nhưng ai biết về sau nó sẽ trở thành tấc đất tấc vàng. Người sanh chớ đất đâu có sanh thêm. Nội công việc đứng ra làm người cai quản công trình này thôi cũng đã thu về biết bao nhiêu lợi lộc rồi.

Lê Trung hỏi:

- Dựng chỉ có hai đứa con gái, Đại Hồng nay đã bẽ thế rồi, chỉ còn một mình Tiểu Hồng mà tính nó lại đam mê văn chương nghệ thuật chứ không thích tiền bạc. Dựng bươn chải cho lắm rồi cuối cùng để lại cho ai?

- Tiền bạc nó có một sức mạnh kỳ lạ lắm, đã theo nghiệp doanh thương thì không thể không chộp lấy những cơ hội tốt có thể mang lại tiền bạc được. Có hai cơ hội làm giàu rất nhanh: thứ nhất là khi một triều đại, một chế độ đang suy tàn; thứ hai là khi một triều đại mới hình thành, đang phát triển. Nếu không biết chộp đúng hai cơ hội này là không biết làm doanh thương.

Riêng về việc phát triển cảng thị Quy Nhơn, ngoài vấn đề lợi nhuận, nó còn để lại cho đời sau nhiều lợi ích to lớn lắm. Em nghĩ mình có chết đi, dầu không mang theo được gì nhưng cũng có thể để lại cho đời một chút gì đó chớ anh.

Lê Trung nói:

- Ít ra tôi còn nghe được câu nói này nếu không sự bươn chải của dựng thật là vô vị. Sổ sách chuyển hàng vừa rồi tôi đã giao cho Tiểu Hồng. Tôi về nghỉ ngơi đã.

- Anh giao cho nó là được rồi. Bây giờ mọi việc trong gia trang này đều do nó quản lý, điều hành. Không ngờ con bé lại khéo léo đến độ khiến em kinh ngạc.

Lê Trung đứng dậy cáo từ, Cao Đường tiễn ra cửa.

- Trông anh mệt mỏi quá, hay anh giao lại đoàn thuyền cho Trần Thiện Phú trông coi đi. Anh ở nhà quản lý công trình cảng thị cho đỡ vất vả.

- Tôi cũng đang có ý đó. Trần Thiện Phú là người có khả năng và tin cậy được.

- Vậy để em cho ông ta hay. Anh về nghỉ, có gì em cho mấy đứa sang mời anh sau.

Mặc kệ dân chúng nghèo đói, chính quyền phủ Quy Nhơn vẫn cho xúc tiến việc cải tiến, phát triển bến cảng Quy Nhơn thành một thương cảng lớn. Công trình bắt đầu khởi công vào đầu tháng tám thì tháng chín năm đó, một cơn bão lớn đã tràn qua các khu vực duyên hải từ Thuận Thành ra tận Quảng Nam. Bão to, mưa lớn rồi lũ lụt tràn xuống. Vụ lúa hè - thu gần như mất trắng. Nạn thiếu gạo trở nên trầm trọng, bá tánh đã cơ cực nay còn lâm than hơn. Ngay cả vùng đồng bằng quanh lưu vực sông Cửu Long ở miền Nam cũng bị lụt lớn khiến cho nạn thiếu lúa gạo của miền ngoài lại càng trầm trọng. Khắp xứ, đâu đâu cũng có ăn mày, nơi nào cũng thấy người chết đói. Thật là một cảnh tượng thê lương chẳng kém gì thời kỳ bọn giặc Minh đô hộ trước đây.

Một đêm cuối tháng mười một, gió bắc nửa khuya thổi hiu hiu lạnh. Trần Lâm cùng Lê Trung và Con mọt sách Lưu Phương Tích đang ngồi uống

rượu ở ngôi tiểu đình bên hông gia trang luận bàn thế sự bỗng có tiếng chó sủa văng vẳng từ đầu khu phố. Thoáng chốc, những con chó thả quanh gia trang đồng cất tiếng sủa vang cả đêm trường. Lưu Phương Tích cười nói:

- Chắc là bọn chú Lía ghé thăm huynh đấy. Sắp có chuyện vui rồi.

Tiếng chó sủa mỗi lúc càng dữ dội hơn. Trần Lâm đứng dậy chụp lấy cây côn dựng gần đó, phóng vút lên nóc tiểu đình phóng mắt nhìn quanh. Bầy chó tụ cả ở mặt sau của gia trang sủa ran, rồi bỗng tiếng sủa giảm bớt dần và cuối cùng im bật. Trần Lâm nghĩ thầm: “Bầy quân cẩu của ta đã bị bắn hạ cả rồi, người này phải có tài đạn chỉ thần công tuyệt diệu mới có thể diệt gọn được chúng nhanh như vậy”. Chàng nhẩy xuống đất và nắm một sợi dây kéo mạnh liên tục. Tức thì tiếng chuông báo động vang lên khắp nơi. Chỉ một lát sau, đèn đuốc đã được thắp sáng lòà quanh gia trang. Những võ sư được Cao Đường mượn về hộ trang ai nấy tay đao, tay kiếm nhanh chóng trấn thủ các vị trí quan trọng quanh nhà. Trần Lâm đứng chống cây tề mi côn giữa sân lớn tiếng nói:

- Anh em Truông Mây đã đến sao còn chưa xuất hiện? Trần Lâm xin có lời chào và mời ra đây hội diện.

Một tiếng cười sang sảng vang lên từ phía sau gia trang lớn dần ra phía trước và trong chớp mắt, một bóng người mặc đồ dạ hành bay đến đáp xuống đứng đối diện với Trần Lâm như một con đại bàng. Người mới đến thân hình vạm vỡ, hai đuôi tóc thắt bím thả dài sau lưng, tay cầm cây tề mi côn đứng sừng sững giữa trời đêm tựa như một vị thần vừa giáng thế. Tiếp liền sau đó là những bóng đen cũng lao đến đáp xuống đứng hàng ngang sau lưng người ấy. Người áo đen có hai đuôi tóc dài không ai khác ngoài chú Lía, vị hiệp sĩ lẫy lừng ở Truông Mây. Lía ôm quyền chào Trần Lâm nói:

- Danh tiếng Đông Tiểu Bạch Long với kiếm côn song tuyệt như sóng cả dậy biển Đông, nay gặp mặt chỉ nhìn khí thế thôi Lía này đã biết tiếng đồn quả không ngoa. Hân hạnh, hân hạnh!

Trần Lâm cũng ôm quyền đáp lễ:

- Không dám. Lâm tôi từ lâu đã nghe đại danh Tây Đại Hắc Hồ Đoạn Hồn đao và thần côn đánh khắp thiên hạ vô địch thủ, trong lòng vô cùng hâm

mộ. Chưa kể những hành vi nghĩa hiệp cứu nhân độ thế càng khiến Lâm tô cảm phục tận đáy lòng. Hôm nay gặp mặt anh hùng quả thật xứng trang nam tử, hào khí can vân. Hạnh ngộ, hạnh ngộ!

Lúc này mọi người trong trang đều đã có mặt đông đủ sau lưng Trần Lâm. Cao Đường nhìn khí thế như thiên thần của chú Lía thì vô cùng hoảng sợ, ông nói với Tiểu Hồng:

- Phen này muốn yên thân, e phải giao nộp của cải cho bọn chúng rồi con ạ.

Tiểu Hồng nói:

- Cha đừng lên tiếng, cứ để anh Lâm lo liệu. Theo sự nhận xét của con thì anh ấy không thua kém chú Lía đâu. Mà chưa biết chừng bọn chú Lía sẽ bị khốn đốn đêm nay nữa là đằng khác.

- Con vin vào điều gì mà tự tin như vậy?

Tiểu Hồng với ánh mắt long lanh niềm tin yêu đáp:

- Con cảm thấy như vậy và tin vậy. Chưa kể anh Lâm còn bày trận Ngũ hành cho các võ sĩ tập luyện. Bọn cướp Trùng Mây tài trí bao nhiêu mà đòi phá được trận đó?

Cao Đường nhìn nét mặt con gái, lòng cũng bớt lo âu phần nào. Tiểu Hồng quay sang Lưu Phương Tích đứng cạnh hỏi:

- Lưu huynh nghĩ thế nào về trận đấu này?

Phương Tích chậm rãi đáp:

- Thật khó đoán. Tôi xin chịu, hãy chờ lát nữa xem sao.

Ngoài sân, Lía lớn tiếng nói:

- Lía tôi đâu biết Cao gia trang có mặt của Đông Bạch Long, lẽ ra không nên mạo phạm nhưng vì hai năm trở lại đây, thiên tai giáng xuống liên tục, bọn tham quan lại ra sức bóc lột bá tánh khiến cho người chết đói lên đến hàng ngàn, kẻ ăn xin có tới hàng vạn. Việc bất khả kháng cho nên Lía tôi đành phải ghé đây xin của Cao gia một ít lương thực, của cải để cứu đói cho bà con mình. Không biết Lâm hiệp sĩ và Cao gia có vui lòng chăng?

Trần Lâm quay lại nhìn Cao Đường. Tiểu Hồng trong thâm tâm rất muốn để mọi người nhìn thấy Trần Lâm đã bại tay đệ nhất cao thủ đương thời này nên bấm tay cha ra dấu. Cao Đường biết ý, ông giữ im lặng không nói gì.

Trần Lâm quay sang nói với Lía:

- Việc làm của Trông Mây thật đáng kính, đáng phục. Lâm tôi rất hổ thẹn khi phải đứng ra làm kẻ đối đầu, nhưng vì chút ân tình đã trót có lời hứa bảo vệ Cao gia nên đành đắc tội, xin các hiệp sĩ lượng thứ cho.

Lía cười ha hả nói:

- Nói như vậy thì đêm nay giữa hai chúng ta buộc phải có một trận tranh tài để phân hơn kém rồi phải không?

Trần Lâm đáp:

- Đành phải như vậy!

- Đã vậy, nếu Lía này bại, suốt đời sẽ không bao giờ bén mảng đến Cao gia trang một lần nào nữa.

- Nếu Trần Lâm này chết dưới đao của Lía huynh thì cứ tự tiện muốn làm gì tùy ý, chỉ xin đừng hại đến mạng người vô tội.

- Trường hợp huynh bại mà không chết thì sao?

- Tôi chưa chết thì huynh còn chưa tùy tiện được.

Lía trợn mắt hỏi:

- Huynh chỉ vì một lời hứa mà không tiếc tính mạng của mình sao?

Trần Lâm đáp:

- Một lời đã hứa muôn thác cũng cam.

- Hay lắm, rất có đởm lược. Được, ta cũng đã mong chờ lần hội ngộ này từ lâu rồi. Phương thức giao đấu tùy huynh lựa chọn.

Trần Lâm nói:

- Tôi đang ở sân nhà, tức là đã chiếm cả địa lợi lẫn nhân hòa. Phần thiên thời là phương thức giao đấu xin nhường lại cho huynh.

- Quả không hổ là tay hào kiệt! Nghe nói huynh có một đường cái thể thần côn, ta rất muốn thưởng thức.

- Tôi cũng muốn biết qua đường côn đánh khắp thiên hạ vô địch thủ của huynh như thế nào. Mời!

Họ ôm quyền chào nhau rồi lui lại thủ thế. Cả hai đều dùng tay phải cầm giữa thân côn chống xuống đất, im lặng và thận trọng nhìn nhau. Hai đấu thủ, một vạm vỡ hiên ngang trong bộ y phục màu đen như pho tượng La Hán, một nho nhã thư sinh trong bộ y phục màu trắng như một thư sinh

trông rất tương phản nhưng họ đều có một điểm chung đó là khí thế vững vàng như dãy Trường Sơn, trấn át lòng người.

Quanh đấu trường, mọi người đứng thành vòng tròn lớn chung quanh hai đấu thủ, hàng trăm cây đuốc thắp lên soi sáng như ban ngày. Ai nấy cũng đều hồi hộp chờ đợi cuộc so tài vô tiền khoáng hậu này vì từ lâu danh tiếng của Đông Tiểu Bạch Long và Tây Đại Hắc Hồ đã lẫy lừng khắp cõi.

Bỗng hai tiếng hét cùng lúc vang lên, hai bóng người sáp vào nhau, tiếng côn gỗ chạm nhau côm cốp rồi cả hai tung ngược ra sau, đứng vào vị trí cũ. Họ đã trao đổi một chiêu thăm dò. Qua chiêu này, họ đã ước lượng được nội lực cũng như tốc độ của đối phương. Ngay từ lúc gặp nhau, đứng đối diện với nhau, trong thâm tâm cả hai đều biết rằng mình đang gặp phải một đối thủ rất đáng gờm, cho nên họ đã ra chiêu rất thận trọng, không dám khinh suất.

Hai tiếng thét lại đồng vang lên, hai đấu thủ lại sáp vào nhau. Lần này thì họ đã thật sự giao đấu, chiêu thức xuất ra nhanh như vũ bão, tiếng roi vút ra nghe vun vút kinh người. Mọi người đứng xem chỉ thấy hai bóng người một trắng một đen quay tròn, tiếng côn gỗ chạm nhau rất tai, thỉnh thoảng lại có những tiếng khen “hay” buột miệng bật ra. Những người đứng xem bên ngoài hồi hộp theo dõi đến quên cả thở, chốc chốc lại đồng “ồ” lên những tiếng la vừa kinh hoàng vừa thán phục. Tiểu Hồng trái tim như muốn tắt nghẽn, nàng vừa hồi hộp vừa lo sợ đến trợn mắt há mồm. Nàng xoay sang Lê Trung hỏi:

- Anh Lâm có thắng nổi không cậu? Cháu lo quá, biết hung hiểm thế này lúc này đồng ý nộp của cho họ cho rồi.

Lê Trung nói:

- Cháu đừng sợ, cả hai đều không có ý sát hại đối phương của mình. Hơn nữa đường roi của Lâm Nhi rất vững vàng, khéo léo lại kín đáo, tuy cây roi của chú Lúa mạnh bạo nhưng không tinh bằng.

Lưu Phương Tích góp tiếng:

- Chú nhận xét thật tinh vi. Lâm huynh còn chưa xuất tuyệt chiêu độc môn ra mà.

Vừa nói đến đây chợt nghe tiếng hét vang dội của chú Lía. Mọi người chỉ kịp thấy cây roi của chàng ta như một mũi tên lao thẳng vào ngực Trần Lâm. Trần Lâm biết đối phương đã trúng kế bỏ ngỏ bộ ngực trống của mình nên cây roi trong tay đã đổi nhanh sang tay trái, luồn dưới cây roi của Lía đâm thẳng ra và chờ cho đầu roi của đối phương sắp chạm ngực mình, chàng mới xoay nhanh người qua bên để cho đầu roi của Lía lướt sát qua lớp áo trước ngực, còn cây roi của chàng núp theo cây roi của Lía mà tiếp tục lao thẳng vào nách đối phương. Lía biết nguy, la lớn một tiếng, vội vàng buông cây roi trên tay, xoay nhanh người, tay trái như chớp giật từ dưới đánh mạnh lên cây roi của địch, đồng thời hai lọn tóc phía sau lưng theo đà xoay bay vút vào bàn tay cầm roi của Trần Lâm. Phản ứng của Lía mau lẹ ngoài sức tưởng tượng của Trần Lâm. Cú đánh bật từ tay trái của Lía, thêm vào hai lọn tóc như hai dây sắt nguội đã đập trúng đốc roi khiến cho cây roi trong tay chàng vượt khỏi và văng ra xa. Đến lúc này Trần Lâm và cả những người đang đứng theo dõi trận đấu mới nhận ra sự lợi hại của hai lọn tóc dài sau lưng Lía. Hai lọn tóc đó đã được Lía sử dụng như một vũ khí vừa lợi hại vừa hết sức bất ngờ. Hai đấu thủ sau chiêu vừa rồi đều mất cả vũ khí, nhảy lui lại đứng yên lặng nhìn nhau.

Mọi người sau những phút giây nghẹt thở đã “ồ” lên thở phào như vừa vút đi được một tảng đá ngàn cân đè nặng trái tim mình. Tiểu Hồng hai bàn tay ép chặt trên ngực, nàng như muốn ngất đi, trên đôi mi nước mắt đã long lanh. Lưu Phương Tích reo lên:

- Tuyệt kỹ! Đường roi đâm ra như đôi đũa lệch quả thật là một tuyệt chiêu trong thiên hạ. Sự ứng phó tài tình của chú Lía cũng thật cái thế vô song. Trận đấu này phải được ghi vào sử sách của nền võ học Đại Việt để đời sau chiêm ngưỡng.

Lía buột miệng khen:

- Đường roi tuyệt diệu! Lía rất khâm phục!

Trần Lâm ôn tồn nói:

- Tài ứng biến và đòn phản công của huynh khiến Lâm tôi thật sự không tưởng nổi. Bái phục, bái phục!

Lía cười hỏi:

- Chúng ta tay không trao đổi vài thế quyền, nên chăng?

- Nên lắm chứ! Mời!

Lúa hét lớn một tiếng, lướt người tới sử dụng cương quyền của Bạch gia quái quyền tấn công địch thủ, quyền phong gió rít vù vù. Trần Lâm thấy quyền pháp của đối phương quá cương mãnh, chàng liền sử dụng nhu quyền, áp dụng nguyên tắc “tá lực đả lực” để đối phó. Chỉ trong chớp mắt, hai đấu thủ đã trao đổi hơn mười tám chiêu. Tiểu Hồng thấy Trần Lâm luôn ở thế bị động, chỉ chờ gạt chứ chưa phản công được đòn nào thì lo sợ nói với Lê Trung:

- Anh Lâm chỉ có thủ chứ không có công, dường như về quyền pháp anh ấy không phải là đối thủ của chú Lúa, cậu ạ.

Lê Trung nói:

- Cũng không hẳn là như vậy. Lâm nhi đang sử dụng nhu quyền, nương vào sự mềm mại, uyển chuyển và liên tục để đối phó với lối đánh dũng mãnh của chú Lúa. Nhìn bên ngoài thì Lâm Nhi ở vào thế yếu nhưng nếu muốn thắng được nhu quyền, đối thủ phải tốn rất nhiều sức lực và thời gian, chưa kể nếu Lúa sơ hở để bị phản công trúng một đòn thì sẽ bị trúng liên tục vì đặc tính liên hoàn của nhu quyền. Con cứ bình tĩnh chờ xem.

Bên trong trận đấu, Lúa thấy đối phương sử dụng nhu quyền để ngăn chặn tất cả những đòn công của mình thì trong bụng lấy làm thích thú nghĩ thầm: “Để xem anh bạn có thể đỡ nổi những chiêu này của ta không?” Tức thì chàng hét lớn thị uy, tay quyền tăng tốc, xuất chiêu liên tục, kết hợp quyền thủ và cước pháp tấn công như vũ bão. Trần Lâm tuy nội lực thâm hậu nhưng đường quyền của Lúa mạnh như sấm sét, hai tay lại cứng như sắt nguội nên sau một lúc gạt đỡ, chàng đã thấm mệt. Trong khi đó, Lúa lại thay đổi đấu pháp, quái quyền càng nhanh càng dũng mãnh hơn nữa, cứ như thế càng đánh, sức lực của chàng ta càng gia tăng lên gấp bội.

Chợt Lúa dùng cả hai tay tấn công một chiêu Song chỉ cầm long vào mặt địch thủ. Trần Lâm vội dùng hai bàn tay làm cương đao chặt thẳng vào kẽ song chỉ. Lúa rút nhanh tay lại, lướt bộ tới, hai tay biến thành thế Sư tử hí cầu từ dưới đánh thốc lên ức địch. Trần Lâm nhanh chóng co hai tay, dùng cùi chỏ giật mạnh xuống quyền thủ đối phương, phong tỏa vùng ngực của

mình, đồng thời mượn lực của cú va chạm đó tung người ra phía sau một bước. Lúa la lớn một tiếng “hay” và không cho đối phương có dịp trụ thế, chàng liền xốc nhanh ngựa Tứ bình trái lướt tới trước, tay trái xuất chiêu Cương đao khai lộ. Bàn tay xòe ra như miếng sắt nguội đâm thẳng vào bụng đối phương. Trần Lâm thất kinh vội dịch người sang bên né đòn. Tức thì Lúa nhướng thẳng người lên, chân trái làm trụ theo thế Yến tử phiên thân, xoay người xấn một cú đá mãnh liệt vào hông đối thủ. Trần Lâm buộc phải xoạc chân ngã người về phía sau theo thế Hồi thân trá tẩu, tay phải đồng thời chặt mạnh xuống chân đối thủ. Lúa thu nhanh chân lại rồi đạp xuống đất làm trụ, hạ thấp người và xoay nhanh một vòng, chân trái tung ra thế Hoàn phi tảo địa cước quạt mạnh vào chân đối phương. Trần Lâm đang lơ bộ, chân bị quét trúng nên ngã bật người ra nhưng chàng đã nhanh chóng chống tay xuống đất, uốn cong người lộn ngược ra phía sau đáp xuống. Chân vừa chạm đất chàng lại nhún mình bay lên cao, lướt về góc phải sân gia trang rồi tung người đáp nhẹ nhàng lên giàn Mai hoa thung, miệng nói lớn:

- Đấu quyền dưới đất tôi đánh không lại huynh, có dám thi tài cùng nhau trên giàn Càn khôn bát quái thung này không?

Lúa cất tiếng cười ha hả đáp:

- Ha ha... Có gì trên thế gian khiến cho Lúa này không dám đâu?

Rồi chàng tung người như con đại bàng lướt tới đáp lên giàn thung. Mọi người di chuyển, mang tất cả những cây đuốc đứng thành vòng tròn quanh giàn thung. Đó là 108 trụ cây được đóng xuống đất theo hình thế Cửu cung bát quái đồ hình. Trần Lâm đã lập ra thế trận này để tập luyện và dự trù đánh thẳng Tây Đại Hắc Hồ tại đây nếu phải quyết chiến cùng nhau. Giàn thung được bố trí theo những bước di chuyển của Cửu cung di ảnh bộ pháp mà chàng đã tinh luyện nên chú Lúa dù tài giỏi đến đâu ắt cũng phải gặp trở ngại trong lần đầu giao đấu trên giàn thung này. Lúa vừa đặt chân lên giàn thung liền đưa mắt quan sát sự bố trí các cây trụ. Một lúc sau chàng nói:

- Giàn thung này được bày theo Cửu cung bát quái biến hóa vô cùng nhưng Lúa này cũng muốn phá thử cho biết.

Trần Lâm nói:

- Hay lắm! Nghe tiên phụ nói Bạch gia quái quyền sử dụng Bát quái du long bộ làm bộ pháp căn bản, chẳng trách vừa mới nhìn qua Lía huynh đã nhận ra vị thế của Càn khôn bát quái thung này.

- Huynh cũng nhận ra Bạch gia quyền à? Xin hỏi tiên thúc phụ là ai mà lại biết Bạch gia quyền pháp?

Trần Lâm ôm quyền nói:

- Thứ cho câu trả lời vào lúc này. Huynh sẵn sàng chưa?

- Mời!

Dứt tiếng, Lía tung người đến chọn phương vị cửa Khai đáp xuống vì phương vị cửa Sinh đã bị Trần Lâm án ngự. Chàng hạ thấp người theo thế trung bình tấn, hai bàn tay biến thành hồ trảo thủ thế Miêu trung lập bộ đứng chờ.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 29 - Phần 3

Bát quái mai hoa thung trận cũng gồm tám phương vị, trong đó có ba sinh vị đó là Sinh, Cảnh, Khai, còn năm phương vị Hưu, Thương, Đổ, Tử, Kinh đều là tử địa. Nếu đấu thủ bị lọt vào những tử địa, bộ pháp sẽ bị kìm hãm, khả năng bị địch thủ đánh hạ rất lớn.

Một điểm nữa là khi giao đấu trên thung, khinh công và bộ pháp là hai điều căn bản cực kỳ quan trọng. Người giỏi bộ pháp và khinh công sẽ di chuyển nhẹ nhàng, bước đi vững chắc do đó mà quyền lực đánh ra mới ổn định và chính xác. Lía vốn nổi danh về tài khinh công độc bộ thiên hạ, bộ pháp Bát quái du long cũng tinh diệu và biến hóa chẳng kém gì Cửu cung di ảnh bộ của Trần Lâm, vì vậy tuy Trần Lâm là người lập trận và quen thuộc với nó nhưng xét ra cũng không chiếm được bao nhiêu phần ưu thế.

Khi thấy Lía chọn cửa Khai để thủ thế, Trần Lâm nghĩ thầm: “Thiên hạ nói Lía là một đứa trẻ vô học, nay giao đấu mới biết rằng lời đồn đoán kia không đúng với sự thật chút nào. Anh ấy vừa tài giỏi vừa có kiến thức thâm sâu lại rất khiêm tốn. Trận này e cũng khó mà thắng được anh ta, mình phải sử dụng lối đánh nhanh và cương mãnh mới mong chiếm được tiện nghi”. Chàng nghĩ xong, chân đứng tấn Kim kê trái, hai tay chắp vào nhau trước mặt theo thế Chấp thủ song mã chào đáp lễ, sau đó di chuyển bộ pháp theo Cửu cung tiến nhanh tới trước, tay trái sử dụng thế Tiên chỉ khai môn như một mũi giáo xia thẳng vào mặt địch. Lía vội hạ người thấp xuống, tay trái xử thế Phong bế trảm xà chặt chéo lên gạt thế chém của đối phương. Trần Lâm rút nhanh tay trái về, chân đảo bộ thành Phục hổ tấn, mu bàn tay phải từ dưới đánh mạnh lên cầm địch, tay trái biến thành trảo sử dụng thế Linh hầu phong bộ chộp vào hông của đối phương. Lía hét lớn “hay”, chân liền

bước theo thế Hữu vân long phục, người lui về phía sau né cú chộp, quyền phải đánh xuống ức tay của Trần Lâm.

Hai đấu thủ quần nhau trên những cột trụ, bộ pháp thoăn thoắt. Tuy phải cố tránh bị rơi vào tử vị nhưng trông họ linh hoạt và vững vàng như đi trên đất liền khiến cho những người đứng xem không ngớt trầm trồ khen ngợi. Trần Lâm bộ pháp biến hóa, quyền xuất nhanh và hiểm hóc vô cùng, nhưng Lúa với khinh công tuyệt hảo, ứng phó kỳ ảo, phản công như chớp nên trận đấu cứ kéo dài, tuy mỗi bên đã trúng vài đòn của đối phương nhưng trận đấu vẫn bất phân thắng bại, chưa ai rơi khỏi giàn thung cả. Tiểu Hồng rất tin tưởng nơi Trần Lâm ở trận này nhưng thấy đánh mãi mà chàng vẫn chưa hạ được Lúa, nòng đăm lo bèn quay sang hỏi Lê Trung:

- Cậu thấy anh Lâm có thể thắng trận này không?

Lê Trung đáp:

- Nếu không thắng nổi cũng không thể bại, cháu an tâm. Xem kìa!

Khi Tiểu Hồng quay lại đã thấy Lúa tung vút người lên cao để tránh một cú đánh quyết liệt và hiểm hóc của Trần Lâm, nhân đà chàng tung người ra xa đáp xuống đất nói lớn:

- Đánh trên thung, ta không địch lại huynh, xin chịu thua.

Trần Lâm cũng tung người nhảy xuống ôm quyền cười nói:

- Thật là hào sảng và khí phách! Thú thật giàn thung này tôi đã tập luyện nhuần nhuyễn đến mức nhắm mắt cũng có thể bước đi trên đó, vậy mà Lúa huynh chỉ mới đặt chân lên lần đầu đã có thể ngang nhiên chiến đấu khiến Lâm tôi ngạc nhiên và khâm phục vô cùng.

- Coi bộ chúng ta phải động đến đao kiếm rồi. Nghe đồn Bạch Long tam thức và chiêu kiếm Nhất điểm hồng là tuyệt chiêu trong thiên hạ, tôi hiếu kỳ rất muốn thấy qua.

Trần Lâm ôn tồn nói:

- Thiên hạ chỉ phóng đại đấy thôi. Bạch gia đao pháp lừng lẫy cả một cõi Giao Châu, vang danh đệ nhất đao pháp hơn tám trăm năm qua, Lâm tôi cũng muốn được thưởng thức mấy chiêu Đoạn hồn đao kia để mở rộng tầm mắt.

- Vậy thì cả hai chúng ta đêm nay cùng được thỏa mãn tính hiếu kỳ của mình rồi.

Lúa quay lại chỗ đồng bọn đứng nói lớn:

- Bân đệ, cho ta mượn thanh đao.

Hồ Bân bước ra đưa cây đao trên tay cho Lúa rồi quay về đứng chỗ cũ. Trần Lâm rút thanh nhuyễn kiếm quẩn quanh người ra. Hai bên lại ôm quyền chào rồi nhìn nhau im lặng thủ thế. Những trận đấu trước đã khiến mọi người hồi hộp đến ngạt thở, bây giờ với đao kiếm trên tay, tuy không hề có sát khí vì cả hai đấu thủ đều chỉ muốn đo sức để phân cao thấp chứ không có ý muốn giết đối phương nhưng uy lực vô hình từ họ cộng thêm lãnh khí của đao kiếm tỏa ra trong đêm đông giá lạnh đã khiến cho mọi người rét run. Có nhiều người hai hàm răng còn đánh vào nhau cầm cập.

Chợt nhoáng lên một cái, hai thân người như tên bắn lao vào nhau, tiếng đao kiếm chạm nhau chan chát. Rất nhanh, mọi thứ trở lại im lặng, đồng thời hai bóng người tách ra đứng về đúng vị trí ban đầu, không sai lệch một ly. Trong cái chớp mắt đó họ đã trao đổi nhau ba chiêu, điều tuyệt diệu là đao kiếm của họ chỉ chạm vừa đến lớp vải y phục chứ không hề phạm vào da thịt. Độ chính xác của các đường đao mũi kiếm đã đạt tới trình độ xuất thần nhập hóa. Dưới ánh đuốc, mọi người nhìn thấy trên ngực áo của Trần Lâm có một đường rách chéo dài độ một tấc, trong khi đó cổ áo của chú Lúa cũng có một lỗ thủng nhỏ bằng đầu ngón tay. Qua hai vết rách trên y phục, mọi người đều nhận ra được với ba chiêu vừa rồi, hai đấu thủ coi như ngang tài nhau, chưa bên nào tỏ rõ ưu thế hơn.

Lúa nhìn Trần Lâm nói:

- Hoa Lư kiếm pháp quả nhiên xứng đáng là đệ nhất kiếm pháp trong thiên hạ.

Trần Lâm nói:

- Đa tạ lời khen. Huynh cũng biết đường kiếm này sao?

Lúa gật đầu:

- Qua sự miêu tả của thầy tôi.

Một lúc sau, hai bóng người lại nhoáng lên, đao kiếm chớp người. Lần này những tiếng thép va chạm liên miên không dứt. Hai bóng người vờn nhau,

có khi trên mặt đất, có khi bay vút lên không. Nếu không vì màu áo của họ tương phản nhau thì sẽ chẳng còn phân biệt được ai là Trần Lâm và ai là chú Lía. Kinh lực từ trận đấu phát ra như cuồng phong bão táp, kiếm quang, đao ảnh sáng ngời như có hàng trăm tia chớp giật liên tục vắn vện trong màn đêm. Sau một chiêu đao sấm sét, hai lọn tóc của Lía bỗng bay vút ra theo hướng ngược chiều lại với đường đao khiến Trần Lâm chới với vì bất ngờ. Chàng đã bị một lọn tóc quất trúng vào vai, phải bật lên một tiếng la đau đớn và dạt người về phía sau. Lía ra chiêu thẳng thế nên tay đao tiếp tục phóng ra một chiêu ác liệt nữa. Trần Lâm vung kiếm đỡ, đồng thời chàng lạng người sang bên, tay trái rút nhanh cây roi giắt ngang lưng và vụt một đường thần tốc vào hông Lía. Lía hoảng hồn nhảy vọt ra sau né đường roi vũ bão chỉ trong gang tấc ấy. Trần Lâm đâu chịu bỏ lỡ cơ hội, lập tức cả hai tay kiếm và roi đồng vút ra từ hai hướng lao thẳng như tên bắn vào ngực đối thủ. Lía xoay người vung đao gạt thanh kiếm rồi phóng tới trước thoát khỏi đường roi một lần nữa. Trần Lâm đắc thủ liền lướt theo thanh kiếm trong tay định xuất chiêu đâm vào lưng đối phương. Nhưng vô cùng bất ngờ, Lía đột ngột lạng người sang bên, tay chém chéo về sau một thế đà đao thật hiểm hóc. Trần Lâm lỡ bộ đành phải đưa kiếm ra gạt và xoạc người thật nhanh ngã nằm ra đất để tránh đường đà đao hiểm độc kia. Gần như đồng thời với chiêu đà đao, Lía xoay người lại, lưỡi đao như ánh chớp đâm thẳng vào ngực Trần Lâm đang nằm ngã dưới đất. Mọi người kinh hoàng la lên vì tin chắc với đường đao đó, ngực Trần Lâm sẽ bị đâm xuyên thấu đến lưng. Tiếng hét lớn nhất trong đám người chính là tiếng của Tiểu Hồng.

- Ngừng tay! Đừng giết người dưới ngựa! Tôi đồng ý giao nộp vàng bạc châu báu cho các ông.

Lưỡi đao của Lía đang đâm tới như mũi tên bỗng dừng phắt lại. Lưỡi đao đã đến sát ngay làn vải nơi ngực áo của Trần Lâm, Lía rút thanh đao về rồi cúi xuống đỡ Trần Lâm đứng lên. Nghe Tiểu Hồng nói, chàng quay lại mỉm cười đỡ lời:

- Cao tiểu thư chớ sợ. Lía tôi đã đi khắp gầm trời, hôm nay mới gặp được một đấu thủ xứng tay. Chúng tôi chỉ trao đổi võ học chứ không có ý hạ sát

nhau.

Rồi chàng quay lại nhìn Trần Lâm nói:

- Xin lỗi vì đã phải dùng đến chước đà đao này. Được giao đấu với Lâm huynh, Lía tôi thật không bỏ công luyện tập. Hôm nay thật sáng khoái vô cùng.

Trần Lâm ôm quyền nói:

- Lía huynh thật sự là tay đệ nhất cao thủ thời nay. Lâm này có bại dưới tay huynh cũng chẳng thấy hổ thẹn chút nào. Chiêu đà đao này chỉ thiện dụng trên lưng chiến mã, không ngờ huynh lại sử dụng được cả trong trận đấu dưới bộ, thật là tuyệt diệu!

Họ đứng nói chuyện nhau thân mật như hai người bạn như quên mất chỉ mới vừa rồi, những chiêu đao, kiếm của họ có thể lấy mạng đối phương. Trên y phục cả hai đều có ít nhất mười mấy chỗ rách vì đao kiếm. Lưu Phương Tích bồng võ tay nói:

- Long tranh hổ đấu, vô tiền khoáng hậu, tuyệt thế võ công. Lưu Phương Tích tôi được chứng kiến trận đấu này dù có phải chết ngay lập tức cũng rất lấy làm vui vì đã không sống uổng kiếp này.

Mọi người bây giờ cũng bắt đầu xôn xao bàn tán về trận đấu. Tiểu Hồng bước đến cạnh Trần Lâm hỏi:

- Anh có bị thương không?

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Chỉ suýt chết thôi, còn bị thương thì không có.

Tiểu Hồng quay sang Lía cúi đầu chào, nàng nói:

- Tạ ơn hiệp sĩ đã tha mạng cho anh Lâm. Hiệp sĩ cần bao nhiêu vàng bạc xin nói ra, tôi sẽ vui lòng giao nộp.

Lía vội chào đáp lễ rồi cười nói:

- Cao gia đã có Lâm huynh trông coi, chúng tôi thôi không dám quấy phá. Có điều lúc này bà con nghèo chết đói nhiều quá, nếu Cao tiểu thư có lòng từ bi xin ra ơn cứu giúp họ, Lía tôi xin thay mặt bà con cảm tạ trước.

Nói xong chàng chấp tay xá dài. Tiểu Hồng thất kinh vội xua tay nói:

- Xin Lía hiệp sĩ đừng làm vậy. Vâng, tôi hứa ngay ngày mai sẽ xuất ngàn lạng vàng và trăm tấn gạo cứu đói bá tánh. Nhờ các hiệp sĩ Trùng Mây

thông tin này đến bà con giúp cho.

- Được như vậy thì phúc đức cho bà con biết mấy, chúng tôi sẽ báo cho bà con biết ngay ngày mai. Xin đa tạ Cao tiểu thư, xin cáo từ. Tạm biệt Lâm huynh, mong có ngày tái ngộ.

Trần Lâm ôm quyền nói:

- Tạm biệt Lía huynh, mong tái ngộ.

Lía liền phất tay ra hiệu cho đồng bọn rồi cả bọn phóng người vọt qua hàng rào biến mất trong màn đêm. Xa xa, tiếng gà gáy sáng đã vọng tới mấy hồi.

Cao Đường bước ra sân võ vai Trần Lâm nói:

- Cảm ơn cháu. Không ngờ tài nghệ của cháu lại cao đến bậc này.

Trần Lâm có vẻ chán nản đáp:

- Cảm ơn Cao trang chủ rộng lòng. Giá áo túi cơm như cháu đã là thủ hạ bại tướng của người ta thì còn nói chuyện cao thấp nổi gì nữa.

Tiểu Hồng vội an ủi:

- Anh đừng chán nản như vậy. Ai cũng biết anh và chú Lía kẻ tám lạng người nửa cân. Vả lại thắng bại là lẽ thường mà.

Lê Trung cũng bước đến nói:

- Tiểu Hồng nói đúng. Hai bên đúng là kẻ tám lạng người nửa cân. Nhưng với riêng chú, cháu hơn chú Lía về trí tuệ. Như vậy so ra, nếu luận anh hùng cao thấp, cháu là người đứng về trên.

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Thôi bỏ qua chuyện ấy đi, cháu muốn uống một ly rượu để ăn mừng cho lần gặp gỡ có một không hai này.

Tiểu Hồng vui vẻ nói:

- Phải đó, Tiểu Hồng sẽ đi lo ngay cho anh một cuộc rượu.

Nói xong nàng hối hả đi ngay. Mọi người kéo nhau vào khách sảnh vừa uống rượu vừa bàn luận về trận đấu vừa qua.

Hôm sau, Tiểu Hồng xin cha cho mình giữ đúng lời hứa với chú Lía là xuất kho phát gạo và tiền giúp bà con. Cao Đường tiếc của lắm nhưng ông vốn coi Tiểu Hồng như viên ngọc quý, nàng muốn gì ông cũng chiều ý nên đành bậm bực nghe theo. Thế là trong suốt tháng chạp năm đó, bà con ăn xin và

những người nghèo khó lũ lượt kéo nhau về cảng thị Quy Nhơn để nhận đồ cứu trợ. Nhờ vào sự giúp đỡ của vị tiểu thư xinh đẹp và phúc hậu nhà họ Cao mà bà con nghèo khổ đã được hưởng một cái Tết Bính Tuất trong không khí vui tươi, đầm ấm.

Cả tháng qua Trần Lâm cũng đã sát cánh bên Tiểu Hồng lo việc cứu trợ. Chàng ở lại Cao gia trang đón Tết Bính Tuất, một cái tết cuối cùng của chàng ở nơi này. Chiều hôm đó, chàng rủ Tiểu Hồng đi dạo để nói cho nàng biết dự định của mình. Hai người cười hai con ngựa, Trần Lâm con Ô Truy và Tiểu Hồng con Huyết mã mà ngày xưa Đại Hồng vẫn dùng. Họ ruổi ngựa trên bờ cát trắng, đến gành Nhạn Châu rồi lên đỉnh đồi ngòi ngắm biển xanh chờ trăng lên.

Hai người ngồi cạnh nhau trên phiến đá, Tiểu Hồng hướng mắt xa xa nói:

- Biển Quy Nhơn bao giờ cũng đẹp, đẹp cả bốn mùa, anh Lâm đồng ý không?

Trần Lâm đáp:

- Đồng ý. Cho nên đất Quy Nhơn mới sản sinh được nhiều mỹ nhân như vậy.

Tiểu Hồng cười khúc khích, quay lại hỏi Trần Lâm:

- Anh gặp mỹ nhân ở đâu mà nói rằng Quy Nhơn có nhiều?

- Không cần đi đâu xa, chỉ trong một khuôn viên nhỏ của Cao gia trang thôi mà đã có Song Hồng tuyệt đại mỹ nhân rồi.

Tiểu Hồng đánh nhẹ vào vai Trần Lâm cười nói:

- Anh chỉ khéo làm vui lòng người khác thôi. Cái gì mà Song Hồng tuyệt đại mỹ nhân? Nghe ghê quá!

Rồi nàng thở dài:

- Nhắc đến Song Hồng em lại thấy nhớ chị Đại Hồng. Tội nghiệp chị ấy vô cùng.

- Đại Hồng nay là đệ nhất phu nhân của quan trấn thủ, là đệ nhất mệnh phụ của phủ nhà, sao lại tội nghiệp?

- Anh tưởng chị ấy vui vẻ khi làm bà mệnh phụ đệ nhất ấy lắm hay sao?

- Có uẩn khuất gì trong đó sao?

- Anh giả vờ không biết hay không biết thật vậy?

- Là thật đó!

- Chị ấy hận anh nên mới chiều ý cha nhận lời lấy Hoàng Công Đức.

Trần Lâm thở dài nói:

- Khi hay tin chị ấy lấy chồng, anh cũng mơ hồ nghĩ vậy.

- Sau cái hôm hai người đi chơi về rồi anh theo đoàn thuyền vào ở mãi trong Nam, chị ấy đã âm thầm khóc suốt một tháng trời. Điều này chưa bao giờ xảy ra với con người cứng rắn như chị ấy.

- Bây giờ mọi việc đã yên, cầu cho chị ấy hạnh phúc và vui vẻ.

Tiểu Hồng lại buông tiếng thở dài, định nói gì đó nhưng lại thôi. Nàng không muốn cho Trần Lâm biết về sự buồn chán của Đại Hồng khi về sống với người chồng già như Hoàng Công Đức, sợ chàng mang thêm mặc cảm tội lỗi. Trần Lâm nhặt một viên đá búng mạnh xuống vùng sóng biển đang đập vào những tảng đá tròn như những cái trứng khổng lồ bên dưới, chàng nói:

- Tiểu Hồng nè, anh báo cho em biết, mai anh sẽ rời khỏi gia trang.

Tiểu Hồng quay lại, tròn xoe đôi mắt hỏi:

- Mai à? Anh sẽ đi đâu?

- Anh chưa biết. Trước hết sẽ trở về thăm sư phụ, sau đó lẳng tích giang hồ một thời gian để ngắm cảnh non sông cẩm tú rồi tùy cơ duyên mà hành sự.

Tiểu Hồng hai mắt bỗng đỏ hoe, buồn bã nói:

- Em biết có ngày anh sẽ ra đi, nhưng khi nghe nói đến chuyện biệt ly em vẫn thấy rất đột ngột và ngỡ ngàng.

- Xin lỗi em. Anh tin em sẽ hiểu và thông cảm cho anh.

- Anh thật không có dự tính gì cho tương lai của mình sao? Tài trí như anh chỉ cần có cơ hội là nhất cử thành danh, sao anh không tính tới? Cha em có thể giúp anh rất nhiều trong việc này.

- Em muốn nói đến chuyện thi đỗ làm quan hả?

- Đại loại như vậy.

- Với thời đại này, việc đó anh quyết không nghĩ tới. Hơn nữa anh muốn tự mình tiến thân. Ý đẹp của em, anh xin tạc dạ.

Tiểu Hồng cúi mặt, giọng nhỏ lại nghe buồn buồn như muốn khóc:

- Ý anh đã quyết, em không dám cản, chỉ xin anh nhớ cho một điều.

- Em nói đi. Anh nhất định sẽ nhớ.

- Là mỗi chiều, sẽ có một người ngồi trên phiến đá này nhớ tới anh.

Không hẹn mà hai tiếng thở dài lại buông ra cùng một lúc.

Trăng đã nhú lên, họ ngồi im lặng ngắm trăng, không nói thêm lời nào nữa.

Cho đến lúc mặt trăng tròn vành vạnh treo trên cao, cả hai mới rời đỉnh núi thả ngựa chầm chậm trở về.

*

Hôm sau, Trần Lâm già từ mọi người ra đi, Tiểu Hồng bày một cuộc rượu nhỏ tiễn đưa. Đêm đó, qua màn nước mắt, dưới ánh bạch lạp nơi cô phòng, Tiểu Hồng đã gói gọn cảnh chia li ấy bằng mấy dòng thơ:

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 30 - Phần 1

Rời khỏi Cao gia trang, Trần Lâm thúc con Ô Truy phóng thật nhanh như cổ chạy trốn cái cảm giác bùi ngùi đến nát dạ của những chung rượu tiễn hành. Tiểu Hồng không khóc nhưng nhìn thấy bàn tay nàng run run khi nâng chung rượu, chàng thấy xúc động đến tận tâm can. Chàng hú dài một tiếng rú vang động không gian, tiếng hú nghe thê lương ảo não vút cao chở theo bao nhiêu nỗi đau thương. Con Ô Truy như hiểu ý chủ, nó cất tiếng hí theo, tung cao bốn vó phóng đi như tên bắn, để lại sau lưng một đám bụi mịn mù. Tấm áo khinh cừ Tiểu Hồng vừa tặng Trần Lâm bay phàn phật trong cơn gió lạnh buổi đầu xuân.

Phóng ngựa được một lúc khá lâu, tâm tình chàng dần trở lại bình thường. Những thôn xóm đìu hiu, lụp xụp hai bên quan lộ lúc này hiện ra như một bức vẽ tang thương. Gần ba năm mưa gió giang hồ nay mới có dịp trở về thăm sư phụ, lòng chàng chột nghe ảm lại như đứa con đi xa lâu ngày trở về nhà. Cảnh chùa Linh Phong đã thay đổi rất nhiều khiến cho chàng vô cùng ngỡ ngàng. Ngôi chùa cũ nay đã được phá đi và xây lại lớn hơn, uy nghi hơn. Một chú tiểu khoảng mười hai, mười ba tuổi đang ở tiền đường, thấy khách lạ đến vội ra cúi đầu chấp tay vái chào.

- Mô Phật! Kính chào khách quan, khách quan viếng chùa lễ Phật hay có việc gì khác để tiểu tăng thông báo với sư phụ?

Trần Lâm nghĩ thầm trong bụng: “Chắc sư phụ mới nhận thêm đệ tử. Hay chùa đã có thêm các thầy khác về trụ trì?” Chàng chấp tay đáp:

- Tôi đến vấn cảnh chùa, nhân cũng có chút việc muốn được gặp sư trụ trì.
- Dạ, xin mời khách quan vào tiền đường, tiểu tăng đi thông báo với sư phụ.

Chú tiêu đưa chàng vào chánh điện, mời khách ngồi xong thì chạy ra phía sau. Trần Lâm quan sát thấy các pho tượng cũ, các bức hoành phi vẫn còn. Trên các bệ thờ giờ có thêm một tượng Phật Di Đà lớn, màu sơn còn mới, chắc là vừa được thỉnh về khi trùng tu lại chùa. Kế bên bàn thờ có một cái giá treo một chiếc cà sa mới, có nút ngọc, móc vàng. Vừa lúc ấy từ cửa bên hông của chánh điện, một vị sư tuổi khoảng trung niên, vẻ mặt hiền từ bước vào. Vị sư chấp tay xá chào và nói:

- A Di Đà Phật, tề tự mừng thí chủ quang lâm. Bần đạo là Viên Minh, chẳng hay thí chủ có điều gì cần đến bốn tự?

Trần Lâm chấp tay vái chào lại, đáp:

- Đệ tử Trần Lâm xin ra mắt Viên Minh sư phụ. Đệ tử muốn hỏi thăm ngài sư phụ Tịnh Giác, chẳng hay người còn ở cốc Dũng Tuyền hay không?

Viên Minh thiền sư ngạc nhiên hỏi:

- Thí chủ muốn hỏi sư phụ Tịnh Giác à? Sư phụ vẫn còn sau cốc, chẳng hay Lâm thí chủ trước nay đã gặp mặt sư phụ chưa?

- Dạ, có ạ. Xin sư phụ thông báo hộ với thiền sư là có đệ tử tên Lâm Nhi xin ra mắt.

- Thí chủ ngồi đợi một lát nhé. Hơn một năm nay sư phụ chưa hề xuất cốc tiếp ai cả. Tôi sẽ vào thưa lại với người.

Viên Minh quay vào trong một lúc rồi trở lại nói:

- Sư phụ bảo Lâm thí chủ ra sau cốc để gặp người.

Trần Lâm đứng lên cảm tạ rồi ra sau cốc Dũng Tuyền. Mọi vật phía sau chùa và cốc vẫn còn nguyên trạng không có gì thay đổi. Chàng vào cốc, Ông Núi đang ngồi diện bích tham thiền, nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng của chàng, ông lên tiếng hỏi:

- Lâm Nhi, con về đó à?

Trần Lâm đến quì sau lưng thầy đáp nhỏ:

- Đệ tử Lâm Nhi xin thỉnh an sư phụ. Cầu Phật tổ độ trì thầy sớm viên thành chánh quả.

Ông Núi từ từ quay lại, ánh mắt từ hòa nhìn Trần Lâm bảo:

- Con đứng lên ta xem nào.

Trần Lâm lạy thầy một lạy rồi đứng lên. Ông Núi nhìn chàng một lúc rồi gục gặc đầu mỉm cười nói:

- Con đã trưởng thành rồi đấy. Mấy năm qua tao ngộ thế nào? Ngồi xuống kể lại cho thầy nghe.

Trần Lâm ngồi xuống trước mặt thầy, kể vắn tắt những sự việc chàng đã trải qua trong ba năm rồi, cuối cùng chàng hỏi:

- Nhân duyên nào mà chùa ta có nhiều thay đổi như vậy, thưa thầy?

- Năm trước Võ vương tuần du phủ Quy Nhơn có cho triệu thầy đến gặp. Người đã ban cho thầy một chiếc cà sa. Nhân lúc ra mắt Võ vương, thầy xin ngài cử người vào đây để trụ trì chùa vì lúc này Phật tử ngày càng đông mà thầy lại muốn ẩn dật thanh tu. Võ vương ưng thuận và đã gọi Viên Minh cùng vài đệ tử từ Phú Xuân vào. Ngài còn cấp kinh phí để trùng tu chùa lớn hơn như con đã thấy đó.

- Ra là vậy. Thầy có cho Viên Minh sư phụ biết về con không?

- Không. Sắp tới con dự định làm gì?

- Dạ, con còn chưa biết được đích xác sẽ làm gì. Tuy nhiên, mục đích của con là phải làm một điều gì đó để cứu vớt đồng bào ra khỏi cảnh lầm than, nghèo khó hiện nay. Con còn đang đợi cơ duyên đưa đẩy.

- Những việc con đã làm trong thời gian qua rất tốt, thầy rất hài lòng. Trời tối rồi, nhân lúc trăng chưa mọc, con theo thầy lên đây.

Ông Núi đứng lên bước ra ngoài đến gần nơi con suối đổ xuống. Ông nhún chân một cái, thân người bốc thẳng lên cao, đập vào vách núi một lần nữa thì ông đã đứng yên vị ở một hòn đá lớn trên đỉnh núi. Trần Lâm theo sau cũng thực hiện đúng y những động tác của thầy, qua hai cú nhảy chàng đã đứng cạnh Ông Núi. Ông mỉm cười nói:

- Khinh công của con thành tựu mỹ mãn rồi đó.

- Con không bao giờ xao lãng việc luyện tập.

Ông Núi đưa tay chỉ lên nền trời đen đây sao nói:

- Con hãy nhìn các vì tinh tú và cho thầy biết những nhận định của con về các thiên tượng đang xảy ra.

Trần Lâm ngược nhìn lên bầu trời đêm trong vắt đầy sao quan sát một lúc rồi nói:

- Thừa thầy, con thấy thiên vực sao Dực và sao Chấn như có một vầng ám khí bao phủ, đó là triệu nước Nam ta đang hồi bỉ cực, vận nước đang lúc suy tàn. Sao Huỳnh Hoạch (Hỏa tinh) hiện lên sắc đỏ như máu, lại có ý như muốn xâm phạm vào vùng sao Dực, vào những lúc gần sáng con còn thấy sao Tâm (tức sao Thương) ở phía Nam trong khu vực sao Thần Nông cũng đỏ rực không kém, đó là triệu sẽ có họa binh đao giáng xuống đất nước này. Trong khi đó, nhìn sang phương Bắc, tú khí đầy trời, sao Đẩu sáng rực, là triệu nước Tàu đang hồi cường thịnh. E rằng đất nước ta lại rơi vào nạn giặc phương Bắc xâm lăng.

Ông Núi gật đầu, hỏi:

- Còn gì nữa không?

Trần Lâm lại quan sát kỹ các vì sao một lần nữa rồi đáp:

- Ở phương Tây, may cho chúng ta chòm Bạch Hổ rực sáng. Nhìn kỹ sẽ thấy sao Giác Mộc Giáo (sao Giác) và Sâm Thủy Viên (sao Sâm) là sáng hơn cả. Sao Cang Kim Long (sao Cang) bên đông tuy mờ hơn một chút nhưng lại có tường vân tú khí bao quanh. Điều này cho thấy ở phía Tây nước ta tất sẽ có anh hùng xuất hiện để cứu vãn tai kiếp này.

- Còn gì nữa không?

Trần Lâm thú nhận:

- Con chỉ nhìn ra được chừng ấy, xin thầy giảng giải thêm.

- Những điều con vừa quan sát đều đúng cả. Bây giờ con hãy nhìn về vùng núi non ở Tây Sơn của phủ nhà mà xem, con có nhận ra những làn tú khí mờ mờ tỏa khắp vùng đất đó không? Thầy cho rằng ở vùng đất đó tất có hai, ba vị anh hùng xuất thế. Những vì tinh tú chói sáng mà lúc nãy con đã chỉ ra sẽ ứng vào với những vị anh hùng đó. Sao Giác Mộc Giáo ứng vào người mạng Mộc, Cang Kim Long ứng vào người mạng Kim, còn sao Sâm Thủy Viên ứng vào người mạng Thủy. Con đã có lòng cứu bá tánh nên đến vùng đất đó tìm chân chúa mà phò tá, tất sẽ thành được đại nghiệp.

Trần Lâm tỏ sự vui mừng nói:

- Hôm trước con cũng có nghe vài người nói đến vùng đất địa linh Tây Sơn, nay thầy đã xác định như vậy thì việc chân chúa ra đời hẳn đã thành sự thật. Con sẽ đến đó xem sao.

- Anh hùng có thể nhiều nhưng chân chúa chỉ có một. Thiên cơ mờ mịt, hãy xem duyên phận của con thế nào. Từ nay, thầy sẽ bế cốc tịnh tu, rời xa thế tục. Những gì có thể dạy cho con, thầy đã truyền đạt hết rồi. Con ra đi lần này hãy tự bảo trọng, tiền đồ còn nhiều gian khó, mọi sự cứ tùy duyên mà làm. Đó là cách tùy ngộ nhi an. Thầy chúc con đạt thành tâm nguyện.

Trần Lâm nghe thầy nói vội quì xuống, nước mắt tuôn tràn, chàng nghẹn ngào hỏi:

- Thầy không cho con trở về gặp mặt nữa sao?

- Gặp tức là không gặp, không gặp tức là gặp. Con hiểu không?

- Dạ con hiểu. Con sẽ dốc hết bình sinh để đạt được ý nghĩa “không gặp tức là gặp” mà thầy vừa nói.

Ông Núi mỉm cười mãn nguyện nói:

- Con là đứa trẻ thông tuệ. Thầy rất mãn nguyện. Có điều này thầy mong con ghi tạc vào lòng: Chiến tranh là điều bất tường, là chuyện chẳng đáng dừng, vượt ra ngoài ý muốn của mọi người. Để đánh đổi lấy một xã hội tốt đẹp hơn, chúng ta phải hi sinh rất nhiều xương máu của đồng loại, cho nên nếu có thể tha thì nên tha, chớ nên mượn cớ chiến tranh mà lạm sát kẻ vô tội.

Trần Lâm chắp tay cúi đầu thưa:

- Con sẽ ghi tạc lời thầy vào tâm khảm, không bao giờ quên.

- Đêm nay con về phòng cũ của con nghỉ ngơi, sáng mai hãy đi. Không cần từ biệt thầy nữa.

Trần Lâm lệ nhỏ rờn rờn, lạy thầy bốn lạy rồi đứng lên buồn bã theo chân thầy trở xuống. Chàng thất thểu về hang đá của mình. Ông Núi nhìn theo lẩm bẫm một mình:

- Lâm Nhi đáng mặt anh hùng nhưng sát nghiệp và tình nghiệp quá nặng, e khó tránh khỏi thương tâm về sau. Nghiệp dĩ! Nghiệp dĩ!

Rời khỏi Linh Phong tự, Trần Lâm xuống làng Phương Phi tìm Phan Sinh. Hai chàng bèn rủ nhau ra Chiêu Anh Quán uống rượu hàn huyên. Cô chủ quán xinh đẹp Lan Anh vừa trông thấy hai chàng đã vội vàng ra đón:

- Dữ hông! Cả gần ba năm nay các anh đi đâu mà không ghé quán em uống rượu? Hôm nay để em mời hai anh, mừng trở lại nhé?

Phan Sinh nói:

- Lần nào cũng mời thì chả mấy chốc quán của em sẽ đẹp tiệm luôn đấy cô chủ ạ.

Lan Anh nở nụ cười xinh như hoa, liếc Phan Sinh bằng ánh mắt thật tình tứ:

- Không sao, quán bị đẹp thì em sẽ theo anh, bắt anh nuôi suốt đời. Lo gì!

Rồi cô quay vào trong mang rượu ra. Trần Lâm đùa:

- Cô Lan Anh rất có tình ý với anh đấy.

Phan Sinh nhếch môi như muốn cười:

- Chúng tôi thân nhau từ nhỏ. Chuyện tình ý chắc không có đâu.

Tửu khách trong quán khá đông, họ đang kháo nhau về trận đấu của Đông Tiểu Bạch Long và Tây Đại Hắc Hổ. Sau đó lại nói đến công đức của Cao nhị tiểu thư Cao Tiểu Hồng, một người vừa đẹp vừa có tấm lòng từ bi, cứu độ chúng sinh như Đức Quán Thế Âm. Phan Sinh nhìn Trần Lâm hỏi:

- Anh bỏ đi như thế chắc Tiểu Hồng buồn lắm?

- Vâng. Nhưng đành phải vậy.

- Anh thật là con người có trái tim sắt đá.

- Không đúng, chỉ là còn nhiều món nợ chưa trả xong, chuyện của trái tim buộc phải xếp lại, nhốt vào một ngăn kín.

- Nghĩa là anh cũng có cảm tình với nàng?

- Chỉ là tình huynh muội. Anh thì sao? Tôi thấy mỗi bận gặp nhau anh cùng Tiểu Hồng chuyện trò tương đắc lắm mà.

- Chuyện trò tương đắc là một chuyện, tình yêu lại là chuyện khác.

- Một thiếu nữ như Tiểu Hồng, tôi cho rằng đi khắp vòm trời này cũng khó mà tìm được người thứ hai. Thịnh thoảng anh nên ghé xuống thăm nàng.

- Tôi sẽ xuống thăm nàng, nhưng chỉ để giúp nàng vơi bớt nỗi buồn vì anh bỏ đi mà thôi. Dự tính của anh thế nào?

- Chưa biết. Ngao du sơn thủy, hành hiệp giúp người rồi tùy duyên mà tới. Còn anh có định thi cử ra làm quan không?

- Quan lại gì thời buổi này! Ông cụ nhà tôi thẳng lăm, không phải mình chúa không chịu thờ, thà lánh đời vui thú điền viên.

- Tư tưởng đây chính khí. Chúc anh tìm được mình chúa để không uổng tài học của mình.

Lan Anh mang rượu và vài món nhắm ra bày lên bàn. Nàng hỏi:

- Nghe nói hôm rằm tháng giêng này ở chùa mình có tiên nữ giáng xuống đi lễ hả anh Sinh?

Phan Sinh giật thót người ấp úng hỏi:

- Ai nói với Lan Anh vậy?

- Bạn em, nhỏ Liễu ở cuối làng đó. Hôm trước nó đi chợ Nước Mặn ghé thăm em rồi kể lại. Nó còn nói anh nhìn thấy nàng tiên đó liền như kẻ mất hồn, ngơ ngẩn ngẩn. Đúng không?

Phan Sinh đỏ mặt chối:

- Làm gì có chuyện đó! Cô Liễu này thật là biết vẽ chuyện.

Lan Anh mỉm cười nói:

- Nhìn mặt anh đỏ lên như gấc chín, giống hệt kẻ ăn vụng bị bắt quả tang mà còn chối nữa à?

Mặt Phan Sinh càng đỏ hơn, chàng vội bào chữa:

- Các cô khéo bày chuyện vu khống người ta. Tôi có nhìn thấy nàng tiên ấy thật nhưng làm gì có chuyện ngơ ngẩn mất hồn.

Lan Anh cười khúc khích:

- Rồi, tự thú rồi đó nhé! Nhỏ Liễu kể lúc anh đang viết những câu liễn cho khách, còn nó thì đang giúp anh thu tiền phước sớ cho chùa, bỗng nàng tiên xuất hiện cùng với một ông tiên đến xem. Nàng tiên xem qua rồi khen: “Diệu thủ! Chữ viết như rồng bay phụng múa, so với Vương Hy Chi và Lan Đình Thiếp chỉ có hơn, không kém”. Rồi nàng bỏ đi còn anh thì đứng ngơ ngẩn nhìn theo như kẻ mất hồn, đúng không?

Phan Sinh ấp úng đáp:

- Ừ... thì nàng có khen thật, nhưng mà làm gì có chuyện tôi ngơ ngẩn...

Giọng Lan Anh bỗng trở buồn buồn như hờn mát:

- Lúc nãy mới gặp, thấy anh đi với anh Lâm mà mặt mày không có chút gì hớn hở cả thì Lan Anh đã biết rồi. Hỏi chơi cho vui thôi chứ chuyện của

anh, Lan Anh đâu dám tò mò xía vào làm gì. Thôi hai anh uống rượu nói chuyện đi. Lan Anh phải tiếp khách.

Nói rồi nàng quay vào trong. Trần Lâm mỉm cười:

- Phụ nữ có một thiên tính đặc biệt, nhất là về vấn đề tình cảm lại càng bén nhạy hơn. Họ đã chú ý đến ai rồi thì chỉ rục rịch khác đi một chút là họ nhận ra ngay.

Phan Sinh cười gượng nói:

- Không có gì đâu, anh đừng đoán già đoán non như mấy cô gái lắm chuyện đó.

- Bộ chùa Linh Phong mình vừa rồi có tiên nữ giáng phàm thật sao?

- Anh nghĩ rằng trên đời có chuyện tiên nữ giáng xuống cõi phàm trần này không?

- Ai biết được. Những chuyện như Lưu Thần, Nguyễn Triệu đời Đường bên Trung Hoa lạc Thiên Thai, hay Từ Thức đời Trần gặp tiên nữ Giáng Hương tại chùa Tống Sơn ở Kinh Bắc đều chỉ là truyền thuyết. Hư thực thế nào thật khó mà phân giải. Anh thì sao, anh gặp tiên thật như Lan Anh vừa nói à?

Phan Sinh lại đỏ mặt đáp:

- Không biết có phải là tiên hay không nhưng đúng là người trần khó có thể có người đẹp đến mức độ ấy.

Trần Lâm ngạc nhiên hỏi:

- Đẹp đến mức ấy thật à?

- Hà! Nàng đẹp hơn tất cả những tranh vẽ về mỹ nhân của các nhà danh họa mà tôi từng thấy qua. Muốn hình dung về nhan sắc của nàng, anh cứ tưởng tượng ra một khuôn mặt hoàn hảo về mọi khía cạnh, rồi tăng thêm một mức nữa, đó chính là dung mạo của nàng. Chưa kể đến mái tóc, dáng đi... Đặc biệt là đôi mắt nàng, đôi mắt đẹp vô ngần nhưng buồn man mác, sâu thẳm làm não lòng người.

Trần Lâm nhìn bạn mỉm cười:

- Diễn tả như anh thì đúng là chỉ có tiên nữ giáng phàm mới có được sắc đẹp như thế mà thôi. Nàng từ đâu tới, tên nàng là gì?

- Tôi làm sao biết được. Bà con lúc đó ai cũng gọi nàng là Giáng Hương, nàng tiên của Từ Thức ấy.

- Còn ông lão đi cùng nàng?

- Tiên phong đạo cốt, râu tóc bạc phơ, khí phách bất phàm.

- Chà, đúng là chuyện lạ thế gian. Rồi anh có theo dấu nàng không?

Phan Sinh cười thảm nã:

- Thú thật với anh, thấy nàng xong, nghe nàng nói có một câu thôi tim tôi còn không muốn đập nổi nữa là, đầu tôi cứ như bị trời giáng cho một cú sét choáng váng, quay cuồng, còn tâm trí đâu mà nghĩ đến chuyện theo dấu nàng.

- Thế là nàng từ trên trời xuống và đã về lại trời cao?

- Đúng vậy.

- Vậy là anh bị cú sét ái tình đánh trúng rồi. Từ nay tha hồ mà thổi sáo, làm thơ nhé.

Phan Sinh thở dài buồn bã:

- Anh đừng trêu tôi nữa. Ta uống rượu tiếp đi.

- Đùa chút cho vui. Chúng ta cạm ly này rồi chia tay. Chúc anh tròn giấc mộng, đến được bến Thần Phù như chàng Từ Thức năm xưa. Hẹn gặp lại.

Phan Sinh nói:

- Chúc anh phỉ chí bình sinh, đạt thành tâm nguyện. Hẹn gặp lại.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 30 - Phần 2

Rời Nước Mặn, Trần Lâm ruổi ngựa lên vùng phủ lý Quy Nhơn, vào tửu quán Bên Đường ở chợ rượu Phú Đa mà chàng từng nghe tiếng nhưng chưa lần nào ghé qua. Trong tửu lâu, khách khứa đông nghịt. Họ đang lắng nghe một anh chàng tuổi độ hai lăm thao thao bất tuyệt kể về những chiến tích và lòng hào hiệp của đảng cướp Trưng Mây. Anh ta thần thánh hóa những trận đánh của chàng Lía, tưởng chừng như đã tai nghe mắt thấy tất cả. Đến lúc anh ta thuật lại trận đánh giữa Đông Bạch Long và Tây Hắc Hồ, mới thật là ly kỳ, kinh thiên động địa. Trần Lâm ngồi nghe mà trong bụng không khỏi cười thầm cho tài ba hoa của anh ta.

Bỗng nhiên có bốn con ngựa phóng nhanh vào chợ và dừng lại trước quán. Bốn tên thanh niên vận võ phục đen nháy xuống ngựa bước vào, một tên tiến lại quầy rượu, miệng oang oang:

- Tôi lấy trăm lít rượu loại hôm trước đó, Hồ đại ca nói rượu của quán này ngon hơn các nơi khác. Ông chủ nhớ lấy đúng thứ hôm nọ nhé.

Ba tên còn lại thấy mọi người đang chăm chú nghe kể chuyện cũng xáp vào. Một tên trong bọn thấy tên kể chuyện luôn mồm ca tụng chú Lía và các hiệp sĩ Trưng Mây hăn bèn móc túi lấy ra một nén bạc thả lên bàn trước mặt người kể chuyện nói:

- Thưởng cho người đó!

Anh chàng kể chuyện ngưng lại, ngẩng đầu lên ngạc nhiên hỏi:

- Thưởng cho tôi về việc gì?

- Về việc người biết thưởng thức tài nghệ của thủ lĩnh đại ca và ca ngợi các hiệp sĩ Trưng Mây.

Anh chàng kể chuyện cầm nén bạc thả trả lại nói:

- Tôi kể chuyện cho bà con nghe là do tôi thích kể chứ không phải để xin tiền thưởng. Cảm ơn, anh bạn cất đi.

Tên áo đen nói lớn:

- Ta thưởng thì cứ lấy đi, còn làm bộ làm tịch nữa.

Anh kể chuyện phật ý:

- Tôi không lấy là không lấy, việc gì phải làm bộ với anh bạn?

Tên thứ hai trong nhóm ba người đứng bên nói:

- Năm Đồ, đôi co làm gì, nó không lấy thì mày nhét vào họng nó là xong chứ gì?

Năm Đồ hất hàm hỏi người kể chuyện:

- Mày nghe bạn tao nói không? Mày làm bộ từ chối lần nữa là tao nhét vào họng mày đó. Nhận lấy và kể tiếp cho bà con ở đây nghe đi.

Anh chàng kể chuyện mặt đỏ như gấc chín, đứng lên nói lớn:

- Ta nói không lấy là không lấy! Các người là ai mà bắt người khác phải nghe lời của mình?

Năm Đồ cười ha hả nói:

- Chúng ta là ai hả? Ha ha... là các hiệp sĩ Truông Mây mà này giờ người luôn mồm ca ngợi đó. Giờ chịu lấy chưa?

Anh chàng kể chuyện bĩu môi:

- Các người mà là những hiệp sĩ Truông Mây à? Thủ hạ của chú Lía đâu có cái thứ ngang tàng hống hách như các người. Họ ra các người là dư đảng còn sống sót của bọn cướp biển Ngư Ma vương thì có.

Năm Đồ bị sỉ nhục trước mặt bao nhiêu người, hung tính nổi lên, hấn liền nói lớn:

- Tao không tiện đâm vỡ mặt mày trong quán, mày dám bước ra ngoài sân không?

- Ta sợ gì người mà không dám?

Nói xong anh ta bước ra ngoài sân, hiên ngang đứng chờ. Năm Đồ cũng bước theo sau. Hấn nói:

- Giờ thì tao sẽ đâm bể mặt mày ra cho mày biết các ông là hiệp sĩ Truông Mây thứ thiệt hay giả.

Năm Dồ nhào vô ra quyền đấm thẳng vào mặt anh chàng kể chuyện. Anh ta né người tránh đòn rồi ra chiêu phản công. Anh ta là tay rất khá nên chỉ sau vài chiêu, Năm Dồ đã lãnh trọn một cú đấm vào mặt tá hỏa. Hai tên đồng bọn thấy vậy liền xông vào giúp Năm Dồ tấn công anh chàng kể chuyện. Một chọi ba nhưng anh ta không hề nao núng, tả xung hữu đột trong vòng vây. Tuy thỉnh thoảng anh ta cũng bị trúng đòn nhưng bù lại ba tên áo đen cũng trúng không ít đòn phản công. Tên thứ tư trong bọn sau khi đem mấy thùng rượu treo lên bốn con ngựa liền chạy lại xem. Hắn thấy anh chàng kể chuyện vẫn còn ngoan cường chiến đấu thì nhào vô đánh hùa giúp đồng bọn. Bây giờ thì anh kể chuyện đã kém thế thấy rõ nên bị trúng đòn liên tục.

Đang lúc hai bên ẩu đả túi bụi, bỗng có hai con tuấn mã trên lưng chở một thiếu nữ áo vàng tuổi khoảng mười ba, mười bốn và cô kia trong bộ y phục màu trắng tuổi có vẻ nhỏ hơn đến xem. Trận đấu đương đến hồi kết thúc vì lúc này anh chàng kể chuyện bị trúng đòn liên tục coi bộ sắp mất mạng đến nơi. Thiếu nữ áo vàng thấy cảnh bất bình không nhịn được đã tung mình khỏi ngựa nhảy vào tấn công bốn tên áo đen cứu nguy. Nàng hét lớn:

- Dừng tay! Các người ỷ bốn vây đánh một coi sao cho được?

Bốn tên áo đen thấy kẻ can thiệp là một cô gái trẻ tuổi xinh đẹp thì khoái chí cười to. Chúng dừng tay trở mắt nhìn cô gái, tặc lưỡi không ngớt. Năm Dồ buông lời thô tục chọc gheo:

- Này cô em áo vàng, cô em xinh đẹp như vậy các anh làm sao nỡ ra tay? Hay cô em theo bọn anh về Trùng Mây tụ nghĩa rồi chúng ta có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu ghen?

Sắc mặt cô gái đỏ lên vì giận. Cô không nói tiếng nào, chỉ thấy tà áo vàng phấp phới, bốn tiếng bộp vang lên liên tục. Năm Dồ lãnh đủ bốn cái tát như trời giáng vào mặt, máu mồm phọt ra mang theo mấy chiếc răng. Lối xuất thủ của cô thật thần tốc, cả bốn tên áo đen và mọi người đứng xem chung quanh đều không thể nhìn thấy cô đã ra tay cách nào. Ai nấy đều vô cùng kinh ngạc. Ba tên còn lại kinh khiếp, biết là đã gặp phải cao thủ nên đồng loạt ra tay tấn công người đẹp. Cô gái tuy dáng người mảnh mai nhưng võ nghệ cao cường. Chỉ trong chớp mắt, cả bốn tên áo đen đã lãnh đủ mấy cú

đắm vào mặt, tên nào tên nấy máu mồm máu mũi trào ra như suối. Cả bọn biết không xong liền vội vàng bỏ chạy, phóng nhanh lên lưng ngựa. Một tên muốn giữ thể diện quay lại hăm dọa:

- Con cọp cái người giỏi lắm, tên họ người là gì, một ngày nào đó bọn ta sẽ tìm đến để đòi lại món nợ hôm nay.

Cô gái nhìn theo phui tay nói lớn:

- Ta là Bùi Thị Xuân ở Xuân Hòa, Tuy Viễn. Muốn báo thù thì cứ tìm đến, bất kỳ lúc nào ta cũng sẵn sàng tiếp đón. Bọn khốn các người về nói lại với chú Lía, nếu còn để thủ hạ ra ngoài phá phách thì có ngày ta tìm đến Truông Mây hỏi tội đó.

Tên nọ nói:

- Giỏi lắm! Hẹn gặp lại!

Rồi cả bọn phóng ngựa chạy mất dạng. Cô gái áo trắng đi cùng bấy giờ mới nói nhỏ:

- Cháu lại gây sự nữa rồi.

Bùi Thị Xuân nói:

- Cô đừng lo, những bọn như thế không cho một bài học không được.

- Nhưng bọn Truông Mây lúc này mạnh lắm, không nên trêu vào.

Bùi Thị Xuân nói:

- Cháu nghĩ bọn này chỉ lén ra ngoài làm bậy thôi chứ kỷ luật Truông Mây nghiêm cấm lâu la ra ngoài hà hiếp dân lành. Có khi chú Lía còn tìm đến cảm ơn cháu nữa là đằng khác.

Cô nói xong cất tiếng cười khanh khách. Nụ cười tươi như hoa, tiếng cười trong như ngọc. Cô phóng người lên ngựa nói:

- Thôi chúng ta đi, đừng để lỡ đêm hát tối nay của Tứ Linh và Nhưng Huy. Lâu lâu mới được phép ra ngoài đó cô.

Hai cô gái liền phóng ngựa chạy đi, không màng đến lời cảm ơn của anh chàng kể chuyện. Trần Lâm này giờ vẫn theo dõi diễn biến của sự việc, nhìn thấy lối xuất thủ của cô gái không khỏi kinh ngạc nghĩ thầm: “Lối xuất thủ của thiếu nữ này sao giống với chú Ngô Mạnh, bạn của cha mình ngày trước quá. Từ ngày có biến cố ở Phú Xuân không biết chú ấy đã đi đâu, không chừng thiếu nữ này có quan hệ gì đó với chú ấy cũng nên”.

Chàng đang miên man suy nghĩ thì chợt có người từ bên ngoài tữu quán bước vào rồi tiến đến gần chàng nói:

- Lâm huynh! Làm gì mà thơ thần như người mất hồn vậy? Nghĩ đến hai vị tiểu thư kia à?

Trần Lâm thoáng giật mình quay lại rồi reo lên:

- Lưu huynh! Anh cũng có mặt ở đây à? Ngồi uống với tôi vài ly.

Người vừa đến chính là Lưu Phương Tích. Chàng ngồi xuống đối diện với Trần Lâm hỏi:

- Lâm huynh đã từ già Cao gia trang rồi phải không?

Lâm gật đầu:

- Tôi muốn tứ hải vân du để xem mùi thế sự nó biến chuyển lẽ nào.

- Thế sự bây giờ bốc mùi không ngửi nổi. Tôi thật tình chỉ muốn lên tận đỉnh núi cao để cái mũi khỏi phải khó chịu mỗi ngày.

Trần Lâm nghe câu châm biếm của Phương Tích cũng phải phì cười:

- Lên đỉnh núi cao trốn lánh sao bằng xắn tay vào làm cho cái mùi khó ngửi kia trở thành hương hoa buổi sáng để trăm họ được thơm lây?

Phương Tích uống cạn chung rượu Trần Lâm vừa rót ra, vỗ tay đánh đét một cái nói:

- Có chí khí! Nếu huynh xắn tay lên thì tôi cũng xin vén áo để hỗ trợ. Chúng ta nâng chén uống cho câu nói vừa rồi.

Hai người nâng chung rượu lên cụng vào nhau rồi uống cạn. Trần Lâm hỏi:

- Lưu huynh biết hai cô gái lúc nãy chứ?

- Biết! Cô áo vàng là Bùi Thị Xuân, cô áo trắng là cô ruột của cô ta, Bùi Thị Nhạn. Họ Bùi là dòng họ lớn, rất giàu có ở đất Tây Sơn này.

- Cô Xuân này còn trẻ mà võ nghệ thật cao cường, huynh có biết sư phụ của cô ta là ai không?

- Nghe đồn rằng từ bé cô Xuân đã được một bà lão bí mật truyền thụ võ công cho. Sau bà lão tự dưng biến mất, không biết đi đâu. Mấy năm trước đây, Bùi ông lại mời được một ông thầy võ rất nổi danh về tiếp tục dạy cho cô ta.

- Huynh có biết ông thầy võ đó tên gì không?

- Nghe đâu là Ngô Mạnh, ông ta trước kia vốn là hữu hộ vệ của Hình bộ, sau Tôn Thất Dục bị oan án nên ông ta dẫn theo đứa cháu nhỏ là Ngô Văn Sở lưu lạc khắp nơi, không hiểu sao lại được họ Bùi mời về làm gia sư.

Trần Lâm nghe nói mừng thầm trong bụng: “Đúng là Ngô thúc đã lưu lạc vào đây. Tiếc là mình không tiện bày tỏ thân thế lúc này. Thôi cứ để sau này hẵng tính”. Chàng đổi đề tài câu chuyện:

- Lưu huynh dự định sẽ làm gì?

- Tôi còn một ít việc gia đình phải giải quyết. Lâm huynh định đi đâu?

- Tôi muốn lên vùng Tây Sơn để thăm qua vùng đất mà đã nghe rất nhiều người cho là chốn địa linh của xứ sở này.

- Hay đấy! Anh nên lên đó xem qua cho biết. Nhà tôi ở Nhơn Thành, tháng sau công việc của tôi xong rồi, anh có việc gì cần đến tôi cứ ghé lại, tôi sẽ tháp tùng cùng anh.

- Lúc này nghe Bùi Thị Xuân nói tối nay có hát bộ ở đâu đó, tôi muốn đi coi cho biết. Từ lâu vẫn nghe nói về bộ môn nghệ thuật đặc sắc này của phủ Quy Nhơn mà chưa được thưởng thức qua.

- Nếu vậy tối nay tôi sẽ đưa anh đi. Gánh Tứ Linh và Nhưng Huy là gánh hát nổi tiếng nhất ở phủ nhà đấy.

- Tuyệt! Nhưng sao lại gọi bộ môn nghệ thuật này là hát bộ, có phải vì khi hát diễn viên phải làm điệu bộ theo câu hát nên mới gọi thế không?

Phương Tích mỉm cười đáp:

- Đại đa số bà con đều nghĩ như vậy nhưng thật sự thì không đúng. Hát bội chứ không phải là hát bộ. Đó là bộ môn hát tuồng đã có từ xưa của nước ta, nhưng về sau mới được ngài Lộc Khê Đào Duy Từ, một vị kỳ nhân đời Chúa Nguyễn Phúc Nguyên đặt lại nền móng, kết hợp nghệ thuật tuồng du nhập từ Trung Hoa cổ xưa với lối hát cung đình của Chiêm Thành mà tạo ra nét đặc trưng cho bộ môn hát bội đặc biệt của phủ Quy Nhơn ta.

- Ra là thế. Nghe nói ngài Lộc Khê Đào Duy Từ còn viết cuốn binh thư Hồ Trướng Khu Cơ nữa. Lưu huynh là người uyên bác, không biết có lưu giữ được bản nào không?

Phương Tích nở nụ cười đắc ý nói:

- Anh gãi đúng chỗ ngứa của tôi rồi đó. Tôi hiện đang giữ một bản, tôi coi nó như vật gia bảo của mình, nhưng tôi sẽ tặng cho anh.

Trần Lâm vội nói:

- Vật gia bảo của anh mà đem tặng cho tôi sao được?

- Ấy, ngựa hay tặng tráng sĩ, kiếm báu tặng anh hùng. Tôi giao du rất rộng nhưng nhìn lại chỉ có anh là người xứng đáng để giữ cuốn sách này, anh không cần e ngại. Lát nữa ghé nhà tôi trước rồi tiện thể đi coi hát bội luôn.

Trần Lâm mừng rỡ nói:

- Nếu vậy thì tôi xin cảm ơn anh. Đêm nay họ hát ở đâu?

- Trong sân châu của thành Đồ Bàn cũ. Nhà tôi gần đó.

- Vậy thì hay quá! Tôi đang muốn ghé thăm ngôi thành đó để xem chứng tích của một dân tộc, một triều đại huy hoàng xưa, nay như thế nào.

Phương Tích thở dài cảm khái:

- Thương hải biến tang điền! Cả một thời huy hoàng của một đế chế hùng mạnh nay chỉ còn lại một tòa thành hoang phế.

Rồi chàng uống cạn chung rượu, khà một tiếng cao giọng ngâm:

Tà dương đình mã vọng,

Vô hạn phế hưng tình.

Viên uyển tăng vi tự

Cung đình mục tự canh.

Tàn sơn dư cổ tháp

Thặng thủy thoán hoang thành.

Thần đạo nguyên vô cứ,

Tây quan mạn khắc minh.

Tạm dịch:

Chiều tà dừng ngựa, trông,

Hưng phế man mác lòng.

Vườn hoa sư thờ Phật,

Cung điện hóa thành đồng.

Núi mòn trơ cổ tháp,

Nước úng đọng quanh thành.

Đạo thần vốn huyền nhiệm,

Ài Tây ghi bài minh.

Trần Lâm khen:

- Bài thơ của Lưu huỳnh man mác tình hoài cổ. Tuyệt!

Phương Tích vội xoa tay nói:

- Không phải của tôi đâu, của dật sĩ Ngô Thế Lân ở Vu Lai đó. Người này là một dị sĩ thời nay, tài chẳng kém La Sơn Phu Tử nhưng chính khí vời vợi nên nhất định lánh đời không chịu ra làm quan. Nhân năm kia ông có ghé qua Đồ Bàn, thấy cảnh hoang phế của cố đô mà chạnh lòng viết ra bài “Quá Đồ Bàn cố thành hoài cổ” này.

- Giao tình của anh với ông ta thế nào?

- Chỉ là chỗ sơ giao, bình thủy tương phùng.

- Những người như thế không quen biết được quả là điều đáng tiếc.

- Có dịp chúng ta cùng nhau ra Hóa Châu tìm thăm ông ta. Đó là một nhà dịch lý uyên thâm bậc nhất mà tôi từng biết. Thôi chúng ta đi.

Đêm đó, họ ghé sân châu của thành Đồ Bàn xem hát bội. Gánh hát diễn vở “Phụng Nghi Đình”. Ở đoạn kết, lúc Đồng Trác bị giết, bà con bên dưới ai nấy đều nức lòng hả dạ và chỉ mong sao tên Quốc phó Trương Phúc Loan cũng chết đi cho bá tánh được an thân.

Sau khi xem hát, Phương Tích mời Trần Lâm về nhà, giữ chàng ở lại đó mấy hôm. Phương Tích sống cô độc một mình vì cha mẹ chàng đã lần lượt qua đời mấy năm trước sau cơn bạo bệnh. Suốt những ngày đó, cả hai đem cuốn binh thư Hồ Trướng Khu Cơ của Đào Duy Từ ra cùng nhau tham khảo và bàn luận. Những lý luận sâu sắc của Trần Lâm trong cách phân tích cả ba thiên “Thiên, Địa, Nhân” mà Đào Duy Từ đã viết khiến cho Lưu Phương Tích vô cùng thán phục.

Từ giã Phương Tích, Trần Lâm thả ngựa dạo khắp phủ lý Quy Nhơn. Đợi trăng lên, chàng dừng chân ghé thăm bến My Lăng huyền thoại, nơi mà hơn ba trăm năm trước đã có một chàng kiếm khách đất Thăng Long bỏ nước vào đất Chiêm, ẩn thân làm gã lái đò để bảo vệ cho Huyện Trân Công chúa. Cũng nhờ vào tấm tình si ấy, chàng kiếm sĩ đã kịp thời báo về Thăng Long để triều đình nhà Trần có kế hoạch cứu Công chúa Huyện Trân thoát khỏi nạn bị hỏa thiêu theo chông là vua Chiêm Chế Mân. Bến cũ còn đây,

người xưa đâu tá? Chỉ còn lại dòng nước Côn Giang lạnh lùng trôi dưới ánh trăng vàng, giữa đôi bờ cỏ cây hoang dại. Bên kia bờ, con đò cô độc của ai đó cắm giữa dòng sông như đang say giấc điệp. Lòng chàng dạt dào cảm khái bèn cất cao tiếng hát lồng lộng giữa đêm trăng:

Côn Giang hề!

Giang thủy biếc! Giang nguyệt lung!
Chảy về đâu? Đâu hỡi bóng anh hùng?
Nguyệt mãn hề! Mộng xưa sao cứ khuyết?
Sóng gợn hề! Sao lửa dậy không trung?
Dạo Côn Giang, tuần kiệt xưa mấy kẻ
Mà đêm nay thiếu vắng một tri âm
Đời loạn lạc ngoài kia dâu với bể
Dòng Côn Giang trôi mãi với thặng trầm.

Dịch nghĩa:

*Ôi dòng Côn Giang!
Nước xanh biếc! Ánh trăng lung linh!
Nước chảy về đâu? Đâu bóng anh hùng?
Vầng trăng đầy sao mộng xưa cứ khuyết?
Sóng Côn Giang vẫn gợn sao lửa khói điêu tàn dậy không trung?
Trên bờ Côn Giang xưa hào kiệt biết bao người đã từng dạo bước, mà đêm nay lại thiếu vắng một tri âm.
Đời vẫn còn loạn lạc, dòng Côn Giang đã chứng kiến biết bao cảnh thặng trầm.*

Bỗng có tiếng ngâm vang lên từ chiếc thuyền con bên kia bờ sông:

Lạc hoa lưu thủy tự nhiên tình
Suy thịnh tồn vong tạo hóa sinh
Mạc vấn vô tâm chung đỉnh sự
My Lăng Điều Tẩu mộng Trang Sinh.

Dịch nghĩa:

*Hoa rơi, nước chảy là cái tình của tự nhiên
Suy thịnh còn mất là lẽ của tạo hóa khi sinh ra vạn vật
Đừng hỏi vì sao không lưu tâm đến chuyện chung đỉnh*

Lão câu cá bến My Lăng mộng thấy Trang Sinh.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 30 - Phần 3

Trần Lâm nghe giọng ngâm tuy có già nua nhưng thanh thản, ý thơ đượm mùi chính khí, thoát tục thì biết ngay đó là người dật sĩ lánh đời, trong lòng nảy sinh kính ngưỡng. Chàng cất tiếng gọi lớn:

- Cụ ơi, làm ơn ghé thuyền sang cho cháu hỏi thăm?

Trên thuyền vẫn im lặng không thấy trả lời, Trần Lâm cất tiếng gọi lớn hơn nữa:

- Cụ ơi! Cụ câu cá bến My Lăng! Làm ơn ghé thuyền sang cho cháu hỏi thăm chút việc có được không?

Vẫn không có tiếng đáp lại. Chiếc thuyền con vẫn neo sào nằm yên trên bến vắng. Trần Lâm không nản chí, vận nội lực cất tiếng gọi lớn hơn:

- Cụ ơi! Cụ My Lăng Điều Tẩu ơi! Làm ơn ghé thuyền sang cho cháu hỏi thăm chút việc có được không?

Nước động, ánh trăng trên mặt nước vỡ theo nhịp mái chèo khua. Chiếc thuyền câu từ từ tiến sang bờ Bắc. Chiếc thuyền câu khá lớn, khi thuyền đến gần bờ, có tiếng ông lão hỏi:

- Hiệp sĩ có việc gì cần kíp muốn hỏi mà đêm trăng thanh vắng lại làm rộn, phá tan giấc mộng của ta vậy?

Trần Lâm chắp tay lễ phép thưa:

- Dạ, xin lỗi đã quấy rầy giấc mộng Trang Sinh⁸ của cụ. Cháu chỉ muốn hỏi thăm bến này còn có con đò muện nào đưa khách sang sông không?

- Giờ này đã muện, chẳng còn đò dọc, đò ngang nào nữa cả.

Trần Lâm ngật ngưỡng một lúc rồi hỏi:

- Chỉ sợ làm phiền lòng người ẩn sĩ như cụ, nhưng cháu cần sang sông đêm nay nên đành mạo muội nhờ cụ đưa giúp cho có được chăng? Cháu xin hậu tạ.

- Hiệp sĩ sẽ hộ tạt ta bằng cách nào?

- Vàng bạc chỉ e làm bận đôi tay thanh bạch, tiếng cảm ơn lại sợ bận đôi tai cao sĩ, cháu chỉ còn biết cảm tạ cụ bằng một tấm lòng đơn bạc.

Ông lão cười ha hả nói:

- Hay lắm, hay lắm! Nhưng hiệp sĩ sang sông làm gì mà lại gấp đến vậy?

- Cường thần đại nghịch, bá tánh lầm than, không gấp làm sao được?

- Hiệp sĩ tay dắt Ô Truy, lưng đeo kiếm báu, gấp sang đò có phải muốn trở lại Giang Đông chẳng?

- Cháu là người Đại Việt, không phải Hạng Vương nên không trở lại Giang Đông.

- Vậy hiệp sĩ định về đâu?

- Tây Sơn linh khí tỏa đầy, cháu muốn đến đó để tìm cầu minh chúa.

Ông lão ngư phủ lại cất tiếng cười ha hả:

- Có trág chí! Hay lắm! Nếu vậy ta sẽ chở giúp hiệp sĩ sang bờ. Nào lên đây, cả con Ô Truy thần mã kia nữa.

Ông lão khua nhẹ mái chèo, chiếc thuyền câu ghé vào gần bến rồi dừng lại nhưng không chịu cập sát bờ. Ông lão đưa mắt nhìn Trần Lâm có ý giục chàng xuống thuyền. Trần Lâm biết ông lão đang muốn thử tài mình bèn đưa tay phải luồn dưới bụng con Ô Truy rồi nói:

- Xin cụ ghìm thuyền cho vững giùm cháu nhé.

Nói xong chàng một tay nâng con Ô Truy lên, tung người nhảy nhẹ nhàng xuống đuôi thuyền, chiếc thuyền câu chỉ hơi tròng trành một chút. Chàng thản nhiên đặt con Ô Truy xuống sàn thuyền. Ông lão gật gù mỉm cười rồi khua mái chèo, con thuyền quay đầu bơi ra giữa dòng sông. Mùa này nước Côn Giang đầy bờ lại chảy khá xiết nhưng tay chèo của ông lão rất nhẹ nhàng. Dù vậy con thuyền bơi ngang chẳng thấy lệch mũi chút nào. Trần Lâm ngồi trước mặt ông lão và nhận ra ông có nét mặt phương phi, quắc thước, sắc da hồng hào không giống với người giăng câu kiếm sống. Mái tóc ông bạc phơ phơ càng tăng thêm vẻ tiêu sái, nhàn nhàn. Biết ông lão này là cao nhân, chàng nói:

- Cụ để cháu chèo thế cho.

- Không cần đâu. Đã làm ơn thì tôi phải làm cho trót.

Thuyền gần đến chỗ lúc này cắm sào neo, ông lão hỏi:

- Hiệp sĩ có muốn cùng già này đối ẩm vài chung rượu nhạt chẳng?

Trần Lâm hớn hờ đáp:

- Đêm thanh, trăng nước hữu tình, được cùng cao nhân đối ẩm thì còn gì thú vị cho bằng? Cung kính bất như phụng mạng.

Ông lão ghì thuyền nơi dòng nước cạn, rút cây sào cắm nhẹ nhàng xuống đáy sông neo thuyền lại. Ông giở tấm ván trên khoang thuyền lấy ra một hộp gỗ để lên chiếc bàn nhỏ. Sau đó lôi từ trong khoang ra bốn, năm bình rượu đủ cỡ lớn nhỏ, đủ kiểu cách mẫu mã. Ông cẩn thận mở chiếc hộp gỗ, lấy ra một chiếc bình đựng rượu và mười mấy chung rượu đủ loại, chiếc nào cũng sắc sảo tinh vi, có những chiếc nước men bóng loáng, chạm trổ cầu kỳ, lại có chiếc trông cũ kỹ, mộc mạc như màu đất sét nung nguyên thủy. Ông cụ chọn một bình rượu, sang ra chiếc bình sứ nhỏ, sau đó lấy hai chiếc chung có màu men trắng như ngà, trang trọng rót đầy rượu vào và nói:

- Mời hiệp sĩ! Lâu lắm rồi tôi mới có dịp cùng người đối ẩm. Hẳn chúng ta có chút duyên phận với nhau đây.

Trần Lâm lễ phép nói:

- Cháu tên Trần Lâm, xin cụ gọi tên cho dễ. Chẳng hay cháu sắp được uống chung rượu quý của ai đây?

Ông lão mỉm cười hỏi:

- Chưa uống sao đã biết là rượu quý?

- Nhìn cách bày rượu và rót rượu của cụ thôi cháu đã biết là rượu quý rồi.

- Hình thức chỉ là thứ yếu. Uống thử đi, xem nó quý bậc nào?

- Xin mời cụ!

Trần Lâm nâng chung rượu lên môi, một cảm giác mát lạnh truyền qua những ngón tay, một mùi hương vừa thoảng vừa nồng bốc lên mũi thật khoan khoái. Chàng nhắm môi một chút, vị nồng nàn, lăn tăn tê nơi đầu lưỡi. Uống trọn chung hơi ấm đã theo chất rượu chạy dần xuống bao tử sau đó lan tỏa khắp châu thân. Chàng “khà” lên một tiếng và đặt chung xuống bàn. Ông lão chăm chú nhìn nét mặt của chàng như để theo dõi những diễn biến cảm giác khi uống chung rượu. Trần Lâm nói:

- Đây phải là loại Bàu Đá thượng hảo hạng, ủ lâu năm dưới đất trong chum đất Gò Sành. Bình rượu này hẳn phải là của một nhà cất rượu rất chuyên nghiệp cất lấy.

Ông cụ mỉm cười gật đầu tỏ vẻ tán thưởng:

- Hay lắm! Đúng là tay sành rượu. Uống tiếp chung thứ hai này nữa xem.

Ông rót đầy chung, Trần Lâm nâng chung mời rồi uống cạn. Chàng lại “khà” một tiếng nói:

- Chung này hương vị còn đậm đà hơn chung trước, có lẽ nhờ chung rượu trước đã tẩy rửa sạch miệng của mình.

- Giỏi! Đúng là bình rượu này do những nhà cất rượu chuyên nghiệp cất ra. Chúng tôi tự tay cất lấy nó đấy.

Trần Lâm ngạc nhiên hỏi:

- Ra cụ là nhà cất rượu Bàu Đá à?

- Tổ tiên chúng tôi là con cháu nhà Trần vì loạn Hồ Quý Ly nên bỏ xứ vào đây nương náu. Xứ lạ quê người, buồn nhớ cố hương nên cất rượu để uống giải sầu và mượn rượu để kết giao với người bản địa. Nhân trước mặt nhà có bàu nước khá lớn, trong một lần giếng nước bị khô, chúng tôi dùng nước trong bàu lọc kỹ để chưng rượu. Rượu ra hương vị lại thơm ngon hơn nước giếng nhiều lần nên từ đó chúng tôi tiếp tục dùng nước bàu để cất rượu. Cái tên Bàu Đá là do bên cạnh bàu có một hòn đá rất lớn mà ra. Về sau, người Chiêm uống rượu thấy ngon quá nên cũng xin học cách nấu và qui tụ lại quanh bàu sinh sống. Họ chọn nghề nấu rượu làm kế sinh nhai. Lúc vua Lê Thánh Tông chiếm thành Đồ Bàn, người Chiêm bỏ chạy vào Thuận Thành, người Việt mình theo chân vua Lê vào đây lập nghiệp, rượu Bàu Đá càng được phát triển rộng rãi hơn và trở thành danh tửu của phủ nhà.

Trần Lâm nói:

- Nhưng rượu của họ Trần nhà cụ mới chính thống là rượu Bàu Đá nguyên thủy, do đó hương vị khác hơn hẳn những thứ Bàu Đá mà cháu đã từng uống qua.

- Rượu chúng tôi cất chỉ để cùng bạn tâm giao đối ẩm chứ không còn bán ra ngoài nữa.

Ông lần lượt giới thiệu qua các loại rượu trong những chiếc bình. Bình thứ hai là rượu Nanh Chồn, rượu này nấu bằng loại gạo Hỏa Mễ trồng trên những vùng đất cao. Bình thứ ba đựng loại rượu Sen Hồng nấu bằng gạo Hồng Liên có hạt lớn, lông màu đỏ hồng. Bình thứ tư đựng loại rượu Tiên của Chiêm Thành được nấu bằng loại lúa Tiên thượng hạng chỉ để cho những bậc vua chúa Chiêm dùng. Mỗi thứ rượu, ông lão lại dùng một loại chén riêng để uống. Trần Lâm vừa thưởng thức những chung rượu hảo hạng vừa được nghe phân tích về nguồn gốc và tính chất của từng loại nên lòng cảm khoái vô cùng. Chàng ôm quyền lễ phép nói:

- Cháu vô cùng cảm kích trước sự ưu ái của Trần lão công. Thật là một cuộc rượu để đời, cháu xin tạ dạ.
- Trần hiệp sĩ tuổi trẻ, khí phách bất phàm, tráng chí rộng lớn. Những chung rượu này đã tìm đúng người thưởng thức nó. Thật là tửu phùng tri kỷ.
- Cháu chỉ vì thương bá tánh lầm than nên trót buông lời cao ngạo làm bấn tai bậc ẩn sĩ như cụ đây.

Trần lão cười ha ha nói:

- Những lời nói đầy khí phách như thế sao có thể làm bấn tai người được chứ? Lão đêm đêm cắm thuyền trên bến My Lăng là có ý chờ gặp người đại chí, biết yêu thương bá tánh mà gởi chút tâm ý của mình. Nay gặp Trần hiệp sĩ thì đã thỏa lòng chờ đợi bao nhiêu năm rồi.

Trần Lâm vội hỏi:

- Cháu và cụ chỉ là bè nước gặp nhau, uống vài chung rượu, nói vài câu sáo ngữ, làm sao cụ biết được cháu có đủ tư cách để gửi thác tâm sự của mình?

Trần lão nghiêm trang nói:

- Có đôi khi chỉ một lời nói cũng đủ bày tỏ cả tấm lòng. Bằng vào vài câu hỏi lúc mới gặp nhau tôi đã biết Trần hiệp sĩ là người tài cao, chí cả. Không thể nào nhầm lẫn được.
- Đa tạ sự ưu ái của Trần lão công. Chỉ e cháu sức mọn tài hèn, không thể đảm đương điều ủy thác.
- Không hề gì. Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Chúng ta cứ hết lòng mưu sự, việc thành bại hãy trông vào mệnh trời có ứng hợp hay không.

- Nếu cụ đã tin, cháu xin hết lòng. Xin cho biết cụ muốn gởi gắm điều gì?

Ông lão nhìn vào mắt Trần Lâm hỏi:

- Trần hiệp sĩ hãy nói thử xem hiện tình đất nước mình lúc này ra sao?

- Cụ đã hỏi, cháu xin mạn luận về Thiên trước, sau đó nói đến Địa và Nhân. Trần lão gật đầu tán thành rồi chăm chú lắng nghe. Trần Lâm bèn đem những nhận xét về thiên văn đã trao đổi cùng sư phụ mình nói lại cho ông nghe. Cuối cùng chàng nói:

- Đó là những gì trời cao nói với chúng ta. Cháu thấy những điều này thật ứng hợp với những lời sấm ký đang lan truyền rộng rãi trong dân gian ngày nay. E rằng đất nước sẽ không thoát được một trận lửa binh thảm khốc.

Trần lão rót đầy hai chung rượu.

- Uống chung này cho chữ Thiên. Còn về chữ Địa thì thế nào?

Trần Lâm uống cạn chung rượu đáp:

- Một dải giang san nay đã bị phân đôi, đó là điều thất bại lớn nhất và đau đớn nhất của con dân Việt tộc. Tuy mấy đời Chúa Nguyễn mở mang miền Nam đến cuối mũi, mút chân trời nhưng cũng không đủ để bù đắp cho điều mất mát ấy. Huống chi vùng đất mới mở mang hãy còn hoang sơ mà hiện nay phủ Chúa lại bỏ bê, không có kế hoạch khai thác nên có mà cũng gần như là không.

Trần lão lại rót một chung rượu khác đẩy về phía Trần Lâm nói:

- Uống chung này cho chữ Địa. Còn chữ Nhân thì sao?

Trần Lâm uống cạn chung rượu rồi ôn tồn nói:

- Đạo trời tuy mờ mịt nhưng còn có các thiên tượng để con người phán đoán. Đất đai là vật thực, sự lớn nhỏ, mất còn... hiện hữu rõ ràng chúng ta có thể nhận định, chứ lòng người thăm thẳm khôn dò. Cháu tuổi còn trẻ, chưa lịch lãm đường đời, nói đến chữ Nhân e rằng chỉ phơn phớt ngoài da, không nhìn được thấu vào trong. Chữ Nhân cháu xin được rửa tai nghe lời cao luận của cụ vậy.

Trần lão cười ha hả nói:

- Khéo lắm, khéo lắm! Nói đến chữ Nhân của một quốc gia, một thời đại là nói đến tấm lòng của trăm họ đối với vua với chúa, hay nói đúng hơn là với người đang nắm quyền hành cai trị đất nước. Trong vòng hai mươi năm

nay, Trương Phúc Loan từng bước, từng bước một đã thâm tóm quyền hành phủ Chúa trong tay, đẩy chúa vào con đường dâm bôn, truy lạc khiến lòng dân tan tác, bá tánh lầm than, không còn tin vào họ Nguyễn nữa. Từ ngày Võ vương mất, cơ đồ họ Nguyễn gần như nằm gọn trong bàn tay tham lam của cha con Quốc phó. Họ mặc tình mua quan bán tước, kết nạp bè đảng, giết hại trung thần nên lòng người lại càng thêm oán, bộ máy cầm quyền càng thêm rệu rã bởi một lũ tham quan, ô lại từ thượng tầng xuống tới hạ tầng. Lòng trời lại hòa theo bọn gian đảng, muốn đày đọa sinh linh nên thiên tai liên tục giáng xuống khiến cho người nghèo đói ăn xin có tới ức triệu, kẻ chết đói xác bỏ đầy đường có tới ngàn muôn. Triều đình nhà Nguyễn ngày nay rường cột đã gãy đổ, mục nát, kho lẫm trống rỗng vì tất cả đã lọt vào tay bọn ô lại. Bá tánh đã quay lưng. Nay chỉ cần một cơn gió nhẹ, căn nhà mục nát kia sẽ ngã đổ tức thì. Đó là chữ Nhân của thời đại này vậy.

- Nhưng sự nghiệp to lớn của phủ Chúa Nguyễn hãy còn để lại trong lòng người dân Đàng Trong này một dấu ấn rất sâu đậm, cho nên những trung thần tuy có bị bọn tham quan trù dập nhưng họ vẫn giữ một lòng trung. Hơn nữa trong tay quan Quốc phó còn có tướng mạnh binh cường, đó là rường, là cột, cơn gió nào đủ mạnh để làm ngã đổ được nó?

- Quốc lệnh nghiêm minh thì binh mới cường, tướng mới mạnh. Nay bề trên chỉ lo vơ vét, bên dưới hòa theo hà hiếp, bóc lột dân đen, lính tráng thì bỏ tiền mua chuộc để được sung sướng. Kỷ luật ở đâu, tinh thần ở đâu mà chiến đấu? Còn những bọn ngu trung chỉ biết co đầu rút cổ tự cho mình là người trong sạch, cốt chỉ để tô điểm hai chữ “tiết tháo” rặt điều sách vở chứ đâu có dũng khí đứng lên phản đối. Trong khi Đàng Ngoài, Chúa Trịnh dưới quyền Trịnh Doanh ngày một vững mạnh thì Đàng Trong ngày một suy vi bởi Võ vương, giờ dưới quyền một đứa trẻ mới mười ba tuổi lại càng rệu rã hơn nữa. Cho nên nếu tự thân Đàng Trong không có cơn gió lạ thổi sập ngôi nhà mục nát kia đi thì cũng sẽ có một ngày bị Đàng Ngoài thâm tóm.

- Theo ý cụ như thế nào mới là phải?

- Cứ theo đà suy sụp thế này thì trong vòng ba bốn năm nữa xã hội Đàng Trong sẽ cực kỳ loạn lạc. Riêng con người đã tạo ra thảm họa đầy đọa con người, nếu lòng trời ghét bỏ, giáng thêm thiên tai xuống nữa thì bá tánh chỉ còn một con đường hoặc là chết hoặc là nổi loạn để tìm đường sống. Những kẻ có lòng, ngay từ giờ phút này phải làm một điều gì đó để cứu sanh linh thoát khỏi cảnh lầm than kia.

Trần Lâm nghe Trần lão nói xong thở dài:

- Nghe lời cao luận của cụ cháu cảm thấy bầu nhiệt huyết trong người sôi lên cuồn cuộn, nhưng biết mình tài thô, trí thiển nên chỉ đành ngậm hờn ngồi nhìn bá tánh điêu linh.

- Trần hiệp sĩ đừng vội thối chí. Tôi đã từng gặp qua nhiều người nhưng chỉ có mỗi hiệp sĩ mới là người mà tôi quý phục. Xin tặng hiệp sĩ vật này. Đó là tâm sự mà tôi muốn gửi lại cho hiệp sĩ và bà con trăm họ.

Ông lục trong khoang thuyền lấy ra một gói nhỏ được bọc mấy lần vải chống thấm nước. Bên trong là hai cuốn sách nhỏ, màu giấy ngả vàng cũ kỹ. Ông trân trọng đưa cho Trần Lâm:

- Đây là sao bản cuốn “Bình thư yếu lược” của tổ tôi, ngài Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn và kiếm phổ Đẳng Vân kiếm pháp mà tổ tiên tôi đã mang theo từ thời bỏ nước vào đất Chiêm. Nay tặng lại cho Trần hiệp sĩ với tâm nguyện mong nó có thể giúp ích cho trăm họ và đất nước này.

Trần Lâm vội nói:

- Cháu là kẻ ngu muội, tài sơ, đâu dám nhận những vật quý báu thế này, sợ không làm nên tích sự sẽ cô phụ tâm nguyện cao quý của Trần lão công.

- Trần hiệp sĩ chối từ mới là cô phụ tấm lòng của tôi. Xin hãy nhận lấy.

Trần Lâm nhận hai cuốn sách, giọng cảm động nói:

- Đa tạ Trần lão công đã tin tưởng mà giao phó vật quý. Cháu sẽ hết lòng để đền đáp tấm tình tri ngộ này.

- Hợp tan, thành bại... đều tại một chữ duyên. Chúng ta cứ tận sức mình gieo hạt giống rồi tùy duyên tốt xấu mà thu lấy quả. Trời đã hừng đông, chúc hiệp sĩ công thành chí toại.

- Đa tạ Trần lão công. Sau này cháu muốn gặp lại cụ thì phải đến nơi nào?

- Gặp tức không gặp, không gặp tức là gặp vậy.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 31 - Phần 1

Bến Trường Trầu, nơi quy tụ nhiều khách buôn, ban đầu chỉ buôn trầu, bán muối, dần dà về sau bến phát triển lớn hơn, trở thành một bến cảng nhỏ ở thượng nguồn Côn Giang với nhiều mặt hàng miền núi đưa xuống để trao đổi với những mặt hàng từ miệt duyên hải miền biển đưa lên. Từ khi thay cha trông coi việc buôn bán ở bến, Nguyễn Nhạc nhờ khả năng giao tiếp rộng rãi, lại có đầu óc kinh doanh lớn nên việc buôn bán phát đạt hơn thời ông Phúc nhiều. Để khách buôn ghé bến có chỗ nghỉ ngơi và giải trí, Nguyễn Nhạc đã cho mở một tửu điểm vừa bán rượu vừa cho thuê phòng. Tấm bảng hiệu lớn treo trước cửa sơn đỏ bốn chữ Tây Sơn Hội Quán. Bên cạnh, chàng còn mở thêm một sòng bạc lấy tên Phát Tài để thu tiền xâu. Dần dà, sòng bạc Phát Tài trở thành nơi quy tụ các đầu nậu buôn hàng sẵn tiền trong tay, ngay cả các con buôn nhỏ cũng bị thu hút vào đó.

Máu cờ bạc ai ai cũng có, vì thế sòng bạc Phát Tài lúc nào cũng đông đảo khách đổ đen. Cái tên Phát Tài tưởng là dành cho khách vào đánh bạc, nhưng ông chủ sòng mới là người gom sạch túi những vị khách mê chơi. Tuy có đến hai ba cơ sở kinh doanh nhưng nhờ vợ là Trần Thị Huệ rất giỏi giang, quán xuyến tốt mọi việc nên Nguyễn Nhạc vẫn có thời gian giao du các nơi, vừa giao hàng vừa mở rộng thị trường giao dịch, kết giao bằng hữu.

Trần Lâm đến bến Trường Trầu, lấy phòng tại Tây Sơn Hội Quán, ăn uống xong chàng ghé sang thăm sòng bạc Phát Tài của Nguyễn Nhạc. Lúc bấy giờ đâu đâu cũng có người ăn mày, họ ngồi lê la trước các hàng quán hoặc lang thang xin tiền khách bộ hành. Bỗng có một toán quan binh gồm tám tên hộ tống một tên biện lại từ Vân Đồn đến bến Trường Trầu để thu thuế các hộ kinh doanh. Chế độ thuế má của quan Quốc phó Phúc Loan đặt ra

rất khắc nghiệt, các quan từ cấp phủ xuống đến làng xã đều phải lo chặt mót tiền từ các hộ thương buôn, dân lao động và nông dân sao cho đủ số để nộp về trung ương. Dựa theo chính sách, một số nhân viên thu thuế đã nặng tay hơn để ngoài việc cống nạp quan trên còn có chút dư bỏ túi riêng cho mình. Vì thế, thuế trung ương đã cao, dân còn phải trả cao hơn nên từ người nông dân đến thương buôn, tất thảy đều ngửa cổ kêu trời.

Tên biện lại Vân Đồn này vẫn là Đặng Thu, hăn vừa tham lam vừa hung dữ nên mọi người đặt biệt danh là Ôn Thần. Sau vụ tên đội trưởng đi theo hộ tống bị Lía đánh chết năm xưa, Đặng Thu bây giờ mỗi lần đi thu thuế đều dẫn theo rất nhiều quân lính hộ vệ. Lúc này đã gần đến hạn nộp thuế quý một lên trung ương nên Đặng Thu cho bộ hạ thẳng tay thu thuế tất cả các hộ kinh doanh ở bến Trường Tàu.

Từ sau ngày chúa mất con ngựa Xích Kỳ, tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên và trấn thủ Hoàng Công Đức phải tốn một số tiền lớn cúng cho Phúc Loan nên chúng càng cố gắng thu hồi lại vốn. Các thuộc cấp của chúng buộc phải tăng số tiền cúng hàng năm nhiều hơn. Quả thật, theo cách nói của đám bình dân lúc bực bội là “cục cứt lăn từ trên cao lăn xuống”.

Trần Lâm ngồi ở chiếc bàn nhỏ nơi cửa sổ trong sòng bạc theo dõi toán thu thuế. Chàng thấy chúng hung hăng la hét, thậm chí đã thương cả những chủ buôn không có tiền đóng thuế. Một người đàn ông ở quán tạp hóa bên kia đường vì không có đủ tiền nộp nên bị bọn quan binh đánh dã man. Tức quá ông ta đã rút dao chống cự. Năm sáu tên quan binh cùng lao vào tấn công, cuối cùng ông ta bị chém chết.

Trong lúc hỗn loạn bỗng có một tên ăn mày tuổi chừng mười ba, mười bốn với bộ mặt sợ hãi vì trận xô xát ở tiệm tạp hóa đã đâm đầu chạy đụng vào người Đặng Thu. Hăn vội ôm chầm tên biện lại, riu rít xin tha tội rồi bỏ chạy mất. Người dân ở đây dường như đã quá quen với cảnh bạo hành của quan binh nên tuy rất bất mãn nhưng cũng chỉ dám xầm xì than thở chứ không ai dám can thiệp.

Bỗng nghe tên Đặng Thu hốt hoảng la lên vì túi tiền thu thuế của hăn đã không cánh mà bay. Không ai biết chính xác, trừ Trần Lâm, vì chàng đã trông thấy tên ăn mày hành sự thế nào. Đặng Thu quả quyết chính tên ăn

mày đã lấy cắp nên hẳn sai năm tên quan binh lập tức chạy khắp nơi để kiểm nhưng thằng nhỏ đã biệt dạng. Đặng Thu sợ quá hóa điên, hẳn xông vào sòng bạc la lối om sòm đòi gặp Nguyễn Nhạc để thu thuế. Nguyễn Nhạc đi An Khê chưa về, Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ đang theo học ở An Thái, chỉ còn vợ Nhạc là Trần Thị Huệ.

Đặng Thu điên tiết vì bị mất tiền nên la lớn:

- Ông Nhạc đâu?

Thị Huệ ôn tồn đáp:

- Dạ nhà cháu ở An Khê chưa về. Mời ngài biện ngòi uống tách nước trước đã.

Đặng Thu nóng nảy nói:

- Khỏi nước non gì ráo! Bà thấy đó, túi tiền thuế của tôi vừa bị thằng ôn con móc mất rồi. Bà làm ơn nộp đủ thuế quý một cho tôi rồi nộp luôn quý hai nữa để tôi bù vào chỗ đã mất, nếu không thì chết cả đám.

- Nộp thuế quý một thì chúng tôi sẽ ráng mà gom cho đủ số chứ quý hai còn chưa tới hạn, chúng tôi làm sao có tiền để nộp? Ngài biện thông cảm cho.

Đặng Thu quát lớn:

- Bà mà không có tiền à? Bà có muốn tôi nói quan huyện cho lính xuống dẹp cái sòng bạc này không? Nộp nhanh lên, không có một hai gì nữa cả! Phen này thì chết cả lũ rồi!

Chợt lúc ấy có một con tuấn mã dừng lại trước cửa sòng bạc. Một thanh niên vận võ phục xanh, tuổi chừng mười sáu, tướng mạo đường đường, nhảy xuống và bước vào sòng bạc. Thị Huệ nhìn thấy chàng thanh niên, mừng rỡ chạy lại nói:

- Anh Võ Văn Dũng! May quá, anh đến thật đúng lúc! Nhờ anh thu xếp giùm chúng tôi chuyện này với, anh Nhạc không có nhà.

Võ Văn Dũng nhìn thấy Đặng Thu và đám lính đã đoán ra sự việc nhưng vẫn hỏi:

- Chuyện gì mà chị có vẻ hãi quá độ vậy?

- Ngài biện đây bắt nộp thuế quý một, còn buộc phải nộp thêm trước thuế quý hai nữa. Em phân trần là nhà không gom đủ tiền mà ngài biện nhất định không chịu, còn đòi cho lính phá sòng bạc nữa.

Võ Văn Dũng bước đến trước mặt Đặng Thu ôn tồn nói:

- Ông biện thu thuế, chị ấy đã chịu nộp đủ quý này, sao lại còn bắt người ta nộp trước thuế quý tới? Tiền đâu mà chị ấy nộp. Ông biện xét kỹ lại giùm cho.

Đặng Thu nhìn chàng thanh niên, hất hàm hỏi:

- Người là ai mà can thiệp vào việc quan?

- Tôi là Võ Văn Dũng ở Phú Phong, bên kia sông.

Đặng Thu nghe nói giật mình. Danh tiếng của Võ Văn Dũng cả hai miệt tả hữu ngàn Côn Giang ai ai cũng biết. Người này võ nghệ tuyệt luân, gặp chuyện bất bình dù đối phương có là ai đi nữa chàng cũng nhất định can thiệp cho ra lẽ. Đặng Thu biết là không thể bắt chẹt được Thị Huệ nên gắt:

- Thôi, thôi đi! Mau nộp đủ tiền quý một cho ta đi.

Thị Huệ mừng rỡ vội vàng chạy vào trong đem tiền ra nộp đủ. Đặng Thu thu tiền xong bỏ vào bọc, nhét sâu vào lưng quần, sợ bị móc mất một lần nữa thì chỉ có nước chết. Hắn kéo bọn lính hạm hực ra khỏi sông bạc để sang bên kia đường thu thuế tiếp. Võ Văn Dũng nhìn theo nói:

- Tên Ôn Thần này từ lâu tôi đã muốn nện một trận cho bã ghét rồi. Nhìn cách hắn hành hung bà con thật không thể chịu nổi.

Thị Huệ nói:

- Anh có đánh chết hắn ta thì sẽ lại có một tên Ôn Thần khác xuất hiện thôi, nhiều khi còn ác ôn hơn nữa. Xã hội bây giờ là vậy, chúng ta cần rằng chịu đựng cho yên thân.

Võ Văn Dũng hậm hực nói:

- Chịu đựng, chịu đựng cho tới bao giờ? Hừ! Thôi tôi đi nhé chị Huệ, khi nào anh Nhạ trở về?

- Dạ, chắc chừng hai ba hôm nữa thôi. Anh về, anh ghé lại chơi nhé.

- Dạ.

Nói xong Võ Văn Dũng trở ra nhảy lên lưng ngựa, phóng nhanh về hướng Bắc.

Bọn Đặng Thu giở trò giận cá chém thớt, những hộ kinh doanh kế tiếp bị chúng hành hạ đủ điều. Ngoài tiền thuế quý này, hắn còn bắt trả thêm quý tới để bù vào chỗ bị mất. Ông thầy thuốc Nam, người trước đây vì cứu ông ta

mà Lía đã đánh chết thẳng con của quan huyện, vì tốt bụng thường giúp kẻ nghèo khó, bán thuốc có khi không lấy tiền nên hầu như quý nào cũng bị thiếu tiền thuế, cứ phải xin khất lại. Biết ông ta là người tốt, lại vì chuyện chú Lía năm xưa nên Đặng Thu nhiều lần châm chước cho. Lần này hãn hết cách, lại sợ quan trên bắt tội nên hãn nhất định không tha, còn bắt trả cho hết số tiền thuế còn thiếu. Ông thầy thuốc vô phương nộp thuế nên bị bọn lính đánh một trận tơi bời. Cô con gái út thấy cha bị đánh không nhịn được đã rút kiếm xông vào tấn công bọn lính để cứu cha. Võ công của cô cũng khá, một tên lính bị cô chém trúng đứt cánh tay. Bọn lính còn lại thấy vậy cùng xông vào tấn công cô gái. Cuối cùng, cô bị một kiếm xuyên thấu bụng ngã xuống chết ngay tại chỗ.

Trần Lâm ngồi quan sát từ đầu đến cuối tình hình thu thuế của bọn biện lại mà lòng sục sôi căm giận, đến khi cô gái bị đâm chết thì không còn nhịn được nữa. Chàng lập tức xông ra, rút thanh nhuyễn kiếm lia một nhát giết chết tên lính vừa sát hại cô gái. Những tên còn lại xông vào bao vây tấn công, Trần Lâm điên tiết giết một lúc năm sáu tên nữa. Chưa hả cơn giận, chàng một kiếm xuyên tim tên Ôn Thần Đặng Thu. Còn một tên lính cuối cùng, hãn run như cây sậy, sụp xuống lạy Trần Lâm như tể sao xin tha mạng. Chàng chỉ mặt hãn nói:

- Ta tha mạng cho người. Về nói lại với bọn quan binh các người, tên nào dám làm khó dễ nhà ông thầy thuốc này nữa ta sẽ tìm tới giết sạch tên đó. Nghe chưa? Cút đi!

Tên lính vâng dạ luôn mồm rồi ôm đầu chạy thực mạng. Trần Lâm lấy một đỉnh vàng lớn trao cho ông thầy thuốc xong quay lại từ điểm lấy ngựa đông thẳng. Bà con cả bến Trường Triều chứng kiến cảnh tượng vừa rồi ai nấy đều vô cùng hả dạ. Nhưng khi niềm vui lắng xuống, mọi người lại thấy lo âu vì bọn quan quân thế nào cũng có những cuộc càn quét khủng khiếp xuống vùng này.

Việc một chàng hiệp sĩ mặc áo trắng cưỡi con Ô Truy giết chết bảy tên lính và tên biện lại Ôn Thần đã gây chấn động toàn vùng Tây Sơn. Khi Nguyễn Nhạc từ An Khê về, mọi người đều đến nhờ ông tìm cách giúp cho cư dân ở bến Trường Triều tránh khỏi họa quan binh bắt bớ. Nhạc nhờ giàu có, lại

quen biết rộng nên đã đút lót cho quan huyện địa phương rồi nhận giữ chức biện lại Vân Đồn thay Đặng Thu. Nhặc cho người tìm vị hiệp sĩ áo trắng khắp nơi nhưng chàng ta đã biệt dạng.

Trần Lâm một mình một ngựa đi dọc bờ Côn Giang lên vùng núi Phú Lạc. Ngang qua một vùng cây cối um tùm, chợt nghe có tiếng nhiều người đang nói chuyện bên trong. Hiếu kỳ, chàng giấu ngựa rồi tung mình lên cây cao quan sát. Thì ra là một bọn ăn mày đang đứng quanh tên ăn mày nhỏ lúc nãy. Tên ăn mày nhỏ rút túi tiền ra trao lại cho một người đứng tuổi. Nó cười hi hí nói:

- Đây là túi tiền mà tên Ôn Thần đã ăn cướp của bà con, cháu giao lại cho chú để cứu giúp bà con nghèo ở vùng Tây Sơn này.

Người đứng tuổi cầm gói bạc nói:

- Giỏi lắm! Số tiền này đến thật đúng lúc. Tiểu Thâu Nhi, cháu giữ lấy một phần đi, số còn lại chú sẽ phân phát cho anh em và bà con.

Tiểu Thâu Nhi cười hì hì nói:

- Chú cứ giữ cả đi để chia cho anh em. Cháu có hai ngón tay thần này rồi, đâu cần lấy tiền làm gì nữa.

Người đứng tuổi cười nói:

- Cũng được, nhưng cháu phải cẩn thận. Lúc nãy bọn quân lính đã biết cháu là người đánh cắp túi tiền của Ôn Thần, đừng để chúng bắt được nếu không, chết chắc đó. Phen này tên Ôn Thần lo đến sốt cả vó, e rằng chúng sẽ điên tiết hành hạ bà con chẳng nương tay.

Bọn ăn mày sau khi nhận được tín hiệu của Tiểu Thâu Nhi đã bỏ bến Trường Trâu chạy đến đây nên chúng không chứng kiến cảnh bọn thu thuế bị giết sạch. Tiểu Thâu Nhi nói:

- Chú không cần lo cho cháu, chúng nó không bắt được cháu đâu. Chỉ sợ vì việc này mà anh em hành khất sẽ bị vạ lây. Chú phải cho họ tạm thời lánh mặt khỏi Tây Sơn một thời gian mới được.

Người đứng tuổi nói:

- Chú cũng đã nghĩ tới việc này. Thôi chúng ta chia tay, không nên tụ tập lâu ở đây. Anh em giữ mỗi người một ít tiền, số còn lại tôi sẽ nộp cho phân

đà Tây Sơn.

Rồi ông chia tiền cho cả bọn, sau đó giải tán. Chỉ còn lại một mình Tiểu Thâu Nhi, không biết hẳn nghĩ gì mà bật lên cười hì hì rồi huýt sáo vội vã bước đi. Trần Lâm rất có cảm tình với đứa nhỏ này, chàng nhảy xuống khỏi cây và chặn đầu hẳn giả bộ dọa:

- Tên này giỏi thật, giữa ban ngày ban mặt mà dám móc túi của quan nha, tội này lớn lắm đấy. Ta phải bắt người đem nộp lên quan lãnh thưởng mới được.

Tiểu Thâu Nhi giật mình đánh thót. Nhưng khi nhìn kỹ lại, hẳn nhận ra người chặn đường chính là vị khách mới đến ở Tây Sơn Hội Quán. Nếu không có bọn thu thuế, hẳn đã định giở ngón với người khách sang trọng này rồi. Hẳn nghĩ có lẽ hành động của mình đã bị người này nhìn thấy bèn cười cầu tài:

- Hề hề... Mấy tên ác ôn đó chỉ chuyên đi bóc lột tiền của dân nghèo, không cho chúng một bài học thì thật là uổng cho cái tên Tiểu Thâu Nhi của tôi. Trông anh phong thái đường đường, không giống tay sai của bọn quan nha. Anh nói đùa cho vui thôi đúng không?

Trần Lâm mỉm cười nói:

- Mồm mép của chú nhỏ người cũng khéo như hai ngón tay vậy. Nhỏ người làm vậy không sợ bị quan binh bắt hay sao?

- Chỉ sợ tên Ôn Thần đó trả thù dân trong bến chứ với tôi, mười tên như hẳn cũng chưa bắt được. Ý tôi còn muốn đâm cho hẳn một nhát thấu tim cho bỏ cái thói hung tàn hà hiếp dân chúng đi.

- Ta đùa với chú em cho vui thôi, tên Đặng Thu đó đã bị ta đâm một kiếm thấu tim về châu Diêm vương rồi.

Tiểu Thâu Nhi trợn mắt kinh ngạc:

- Thật hả? Tôi chạy trốn mang số tiền này đến cho anh em nên không được coi màn kịch hay này. Chà, thật đáng tiếc! À mà sao anh lại giết hẳn?

Trần Lâm bèn kể sơ qua chuyện rồi hỏi:

- Em là Tiểu Thâu Nhi vậy ai là Đại Thâu Nhi?

Tiểu Thâu Nhi bỗng thấy có thiện cảm với người khách áo trắng nên đáp:

- Đại Thâu Nhi là sư phụ của tôi.

- Là ai? Có phải Thần Thâu Đinh Hồng Liệt không?

- Đúng rồi, sao anh biết?

- Ta chỉ nghe danh chứ chưa gặp mặt. Mười mấy năm nay ông ta bỗng vắng bóng giang hồ, không biết hiện giờ thế nào?

Tiểu Thâu Nhi mặt buồn xo nói:

- Sư phụ sau lần bị một con rắn vàng nhỏ xíu là Kim Tuyền Xà cắn, tuy đã cố vận công chặn nọc độc nhưng cả nửa người giờ tê cứng không cử động được. Tôi đã cố hết sức đi tìm thầy thuốc nhưng mấy tay lang băm ở phủ Quy Nhơn này nghe nói tới loại Kim Tuyền Xà đều lắc đầu bó tay. Nay đã nửa tháng rồi, e rằng người không qua khỏi tai biến này.

- Vô Ảnh Thần Thâu mà lại bị rắn cắn sao? Hiện giờ ông ta đang ở đâu?

- Sư phụ nghe nói có cây kiếm thần của các tộc Man vùng Gia Lai lại xuất hiện trên giang hồ sau hàng trăm năm mất tích nên có ý đi tìm. Không may, người bị nạn nên đã cố chạy về lại dưới này với hi vọng tìm được thầy chạy chữa. Không ngờ nọc độc của Kim Tuyền Xà quá lợi hại nên sư phụ sau khi tìm cách nhắn tin cho tôi, đành tạm trú tại một hang động trong dãy núi kia.

Tiểu Thâu Nhi đưa tay chỉ hòn Trưng Sơn trước mặt. Trần Lâm nói nhanh:

- Đi, đưa ta về xem thử, hi vọng ta có thể chữa được.

Tiểu Thâu Nhi trợn mắt ngạc nhiên:

- Anh chữa được ư? Sư phụ nói tình trạng của người giờ chỉ có mỗi Hải Thượng Lãn Ông ở Đàng Ngoài thì may ra còn có năm phần hi vọng chữa được thôi.

- Thì cứ thử xem sao đã, ta cũng biết chút ít y thuật.

Tiểu Thâu Nhi đành đưa Trần Lâm về gặp sư phụ mình. Trần Lâm bảo hẳn leo lên ngòi sau lưng rồi chàng cho con Ô Truy phóng thật nhanh. Tiểu Thâu Nhi bỗng hỏi:

- À, mà anh tên gì nhỉ?

- Trần Lâm.

- Trần Lâm nào, có phải Đông Tiểu Bạch Long không?

- Đúng, là ta!

- Thì ra là thế, tiểu đệ nghe danh đại ca đã lâu, ao ước được gặp một lần, không ngờ hôm nay đại ca lại ngồi ngay trước mặt mà không biết, hic hic...
- Thế còn em tên gì?
- Tín Nhi, sư phụ gọi như thế.
- Còn họ?
- Em không có họ, sư phụ nói lúc người nhật được em bên bờ Côn Giang em còn nhỏ lắm nên không biết là con nhà ai. Do đó sư phụ cũng không biết họ của em.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 31 - Phần 2

Nói xong Tín Nhi cười hi hi. Trần Lâm chợt thấy thương chú bé này vô cùng. Chớp mắt, họ đã tới chân hòn Trưng Sơn. Qua vài khúc quanh nữa họ đến nơi. Gian thạch động nằm gần một con suối rất kín đáo, khó mà phát hiện. Động không rộng lắm nhưng cũng thơm mát sạch sẽ. Đinh Hồng Liệt nghe tiếng động bên ngoài liền cất giọng yếu ớt vọng ra.

- Tín Nhi về đó à?

- Dạ, sư phụ. Con có đưa một người về coi bệnh cho sư phụ đây.

- Bệnh của sư phụ nay họa chỉ có Đại La Kim Tiên mới chữa được, con mất công tìm thầy làm gì cho vất vả, tốn kém?

Trần Lâm bước đến gần. Chàng nhìn thấy một người đàn ông trung niên, thân người khá ốm, có lẽ là vì bệnh và cũng vì tạng người thon nhỏ. Nét mặt chân chính đường hoàng, không có vẻ gì là của một tên ăn trộm cả. Trần Lâm chào:

- Cháu là Trần Lâm, xin chào Thâu hiệp.

Đinh Hồng Liệt mỉm cười héo hắt:

- Thâu hiệp sắp biến thành Tử hiệp rồi, có gì đáng nói tới nữa đâu. Anh là Tiểu Bạch Long Trần Lâm à?

- Dạ.

- Thật là hạnh ngộ, ngưỡng mộ đã lâu, chỉ tiếc lúc gặp mặt thì tấm thân ta đã thành tàn phế.

- Để cháu thử xem sao.

Nói xong chàng xem xét vết thương, thấy gần nửa thân người bên trái đã tím bầm. Hồng Liệt nói:

- Ta đã cố vận công chặn độc nhưng nó vẫn cứ lan dần lên trên. E rằng mười ngày nữa sẽ chạy đến tim, lúc đó thì hết chữa.

- Cũng chưa đến mức tuyệt vọng đâu. Chú chịu đau một tí nhé. Để cháu trực độc ra hết thì sẽ khỏi thôi.

Tín Nhi nghe nói mừng rỡ hỏi:

- Anh có thể chữa được độc cho sư phụ ư? Tín Nhi nguyện nhớ ơn anh suốt đời.

- Không cần nhớ ơn đâu. Mau đi lấy nước sạch mang đến đây.

Tín Nhi vội chạy đi lấy nước mang đến. Trần Lâm dùng con dao nhỏ rạch một đường ngay chỗ vết cắn rồi lấy viên Tị độc châu ra để vào đó. Máu đen từ bên trong cơ thể Hồng Liệt chảy ra, mùi hôi thối nồng nặc cả gian thạch động. Viên ngọc đang sáng chói từ từ chuyển sắc đen. Viên ngọc càng đen thì màu bầm tím trên cơ thể của Đinh Hồng Liệt càng giảm dần. Trần Lâm áp tay vào lưng Hồng Liệt vận công đẩy máu độc dồn xuống nơi vết rạch. Chừng cạn một tuần trà, màu bầm đen trên cơ thể Hồng Liệt đã tan biến hết, chỉ còn tai tái bởi mất máu và thiếu dinh dưỡng lâu ngày. Trần Lâm lấy thuốc rịt vào miệng vết cắt, cho Hồng Liệt uống một viên thuốc màu hồng thơm phức. Chàng nói:

- Viên này là Đại bổ hoàn giúp cho máu huyết lưu thông và hồi sức rất nhanh.

Rồi chàng xoa bóp khắp cơ thể Hồng Liệt, vận Cửu dương công truyền vào để giúp cho thuốc mau phát huy công hiệu. Tay chân của Hồng Liệt đã từ từ cử động được trở lại. Hai thầy trò hết lời cảm tạ Trần Lâm. Tín Nhi mừng rơi nước mắt, nó sụp xuống lạy:

- Cảm ơn Lâm đại ca đã cứu chữa cho sư phụ của Tín Nhi.

Trần Lâm vội vàng đỡ hẳn lên:

- Đừng có làm cái trò đàn bà thút thít nữa. Hoạn nạn giúp nhau là chuyện thường tình thôi mà.

Tín Nhi sụt sùi nói:

- Tín Nhi chỉ có sư phụ là người thân thôi, làm sao Tín Nhi không vui mừng đến phát khóc được?

- Bây giờ thì yên tâm rồi, chỉ cần tịnh dưỡng năm ba hôm nữa là bình phục lại như xưa thôi. Mà Đinh thúc bị rấn căn trong trường hợp nào? Loại rấn

này vừa rất độc vừa nhanh nhẹn, nó sẽ còn cản nhiều người khác nữa nếu không tìm cách trừ đi.

Đình Hồng Liệt thở dài kể:

- Ta nghe tin đồn cây thần kiếm có quyền uy bách chiến bách thắng của Tộc Vua Lửa người JaRai, một tộc thiểu số miền cao, đã mất tích từ lâu, nay bỗng dưng xuất hiện. Ta định lên miền đó để dò thăm hư thực thế nào, trở trêu thay, còn chưa có được manh mối gì đã bị rắn cắn đành chạy thực mạng trở về.

- Cây kiếm đó có gì quý khiến Đình thúc phải bận tâm đến thế?

- Tương truyền đó là cây kiếm vô địch, có nó trong tay sẽ trăm trận trăm thắng. Ta nhìn thấy giang san nghiêng ngửa, nếu có cây kiếm kia trao vào tay người tuần kiệt thì nhân dân mình sẽ không còn cơ cực như thế này nữa. Hà! Tiếc thật! Có lẽ số mạng của đám dân đen còn phải nếm trải nhiều khổ đau, chưa biết đến bao giờ mới qua khỏi.

- Chẳng lẽ không có kiếm thần, con người tự mình thay đổi không được ư?

- Được chứ, nhưng khó lắm! Và lại ta còn chưa có cơ duyên tìm thấy người có thể xoay chuyển được vận mệnh này.

Trần Lâm im lặng một lúc rồi nói:

- Đình thúc cứ tịnh dưỡng cho bình phục đã, mọi việc khác hãy tính sau. Xin cáo từ, hai người bảo trọng.

Tín Nhi hỏi:

- Lâm đại ca đi đâu?

- Ta chỉ lang thang đây đó xem địa linh nhân kiệt, cầm tú sơn hà mà thôi. Chẳng có mục đích cố định nào cả.

Tín Nhi cười nói:

- Đợi sư phụ bình phục xong thế nào Tín Nhi cũng tìm đại ca để đi xem sơn hà cầm tú. Hì hì...

Trần Lâm đánh tay với Tín Nhi cười:

- Nhất định thế nhé! Hẹn gặp lại!

Chàng chào hai thầy trò Hồng Liệt xong thả ngựa đi lên đỉnh Trưng Sơn đang đứng sừng sững như một cây bút chọc trời. Từ đỉnh núi cao, chàng thấy bờ nam bên kia dòng Côn Giang có dãy núi như hình nghiêng mực, ở

giữa là dòng sông Côn, nước từ trên nguồn trong dãy núi cao Vĩnh Thạnh đổ về cuồn cuộn, lấp lánh. Xa xa, núi non hùng vĩ trong thế “tả phù hữu bật”, quả là chốn địa linh vượng khí ngất trời. Chàng bỗng cất cao giọng ngâm vang giữa cảnh núi rừng tĩnh mịch:

Hà ngạn y y lục trúc

Côn Giang mãng mãng cửc kinh

Phong, Nhã, Đàn Hương tuyệt tích

Oán ngôn mẫn địa thao linh

Hồ!

Quốc phá tàn lê thứ

Gia vong thương đan tâm

Đông vọng.

Thương hải mang mang vô hoàn bách

Tây quy.

Địa linh minh chúa độn minh lâm

Tổ tổ hề!

Bất di vương chí hồ vi cách

Bằng bằng hề!

Lược thao cô nguyện mạc năng yên.

Ngã nhược túy mệnh ư cao sơn, mộng hồ thiên lý quyết.

Dịch nghĩa:

Bờ sông nào trúc xanh biếc sóng hàng thẳng tắp.

Mà bờ Côn Giang sao rậm rịt cỏ gai.

Thơ Phong, Nhã và mùi Đàn Hương không còn thấy đâu. (Trong Kinh Thư có hai thiên: thơ Phong là thơ dân dã. Thơ Nhã là thơ cung đình gồm Đại Nhã và Tiểu Nhã. Sau hai từ Phong, Nhã dùng chỉ văn chương thi phú hay người có nét đẹp văn thi).

Lời oán than đầy đất động đến vong linh tiên tổ.

Ôi! Đất nước tan hoang làm tổn hại dân lành.

Nhà mất làm đau tấm lòng son sắt.

Ngóng về đôn

Biển xanh mênh mông không có một chiếc thuyền nào quay về.

Hướng về tây.

Đất linh mà sao bóng chân chúa còn ẩn khuất trong rừng rậm thâm u (khoảng 5-7 năm sau chân chúa mới xuất hiện, đó là vua Quang Trung Nguyễn Huệ).

Hỡi các vị tổ, không truyền lại đời sau chí vương đạo thì lấy gì thay đổi cho tốt đẹp.

Ơi những người bạn vĩ đại (như những cánh chim Bằng), tài thao lược (tức Lục Thao của Trương Lương và Tam Lược của Hoàng Thạch Công) vì đâu chỉ mình ta đơn độc mang nguyện lớn mà không có sự kết minh.

Ta nay như say mệnh trên núi cao, mộng quyết thẳng ngoài ngàn dặm.

Chợt đâu đó có tiếng ngâm sang sáng phụ họa với Trần Lâm:

Ngã duy cuồng ca vu hồ hải, lý lãng lung hoang lung

Hà!

Cấp cấp nhược Tứ, Kỳ.

Xung tiên như thiết thi

Bình cường diệt bạo, phóng nuy chiên.

Dịch nghĩa:

Ta chỉ ca tràn trên sông nước, biển hồ, đập sóng, thâm tóm vùng trời hoang (ý nói đời loạn, luân thường đạo lý bị phế bỏ...)

Hà! Gấp gáp như ngựa Tứ, ngựa Kỳ (những danh mã ngày xưa, ngày đi ngàn dặm).

Xông lên phía trước như mũi tên sắt. Tiêu diệt, dẹp bỏ những kẻ ỷ mạnh, tà ác, gỡ bỏ những khó khăn cho kẻ yếu.

Nghe giọng quen quen, Trần Lâm cất cao tiếng gọi:

- Có phải Tây Hắc Hồ đó không?

- Có phải Đông Bạch Long đó không?

Một con Bạch mã phóng nhanh lên đỉnh núi, trên lưng ngựa là một chàng thanh niên y phục toàn một màu đen. Đúng là chàng Lía. Hai bên gặp lại nhau tay bắt mặt mừng, nỗi vui không sao kể xiết. Thật là hữu duyên thiên lý! Lía nói:

- Kể từ cách biệt lòng ta lúc nào cũng nhớ đến Lâm huynh. Ôi, không ngờ hôm nay lại gặp nhau trên đỉnh núi cao này. Bấy nay tao ngộ thế nào?

Trần Lâm nói:

- Sau lần làm thủ hạ bại tướng của huynh tôi đã từ giã Cao gia trang lang thang hồ hải, nghe đồn vùng Tây Sơn kỳ sơn thủy tú nên ghé thăm. Nhìn cảnh núi non hùng vĩ, anh khí ngút trời mới sinh tình ngâm mấy câu thơ, không ngờ lại thu hút được huynh. Thật là kỳ ngộ!

- Mỗi năm ngày này tôi đều về núi Trưng Sơn để tế mộ mẹ và sư phụ.

Trần Lâm ngạc nhiên hỏi:

- Mộ của sư phụ và bá mẫu ở núi này à? Huynh đã tế mộ rồi chưa?

- Chưa, vừa đến đây nghe tiếng ngâm của huynh nên vội ứng tiếng rồi phóng ngựa chạy đến nơi.

- Nếu vậy tôi xin được theo chân anh để lạy bá mẫu một lạy.

Lía bèn dẫn Trần Lâm đến thăm mộ mẹ mình. Lía bày đồ tế lễ rồi sụt sùi vái lạy. Trần Lâm cũng lạy theo. Lễ xong hai chàng bày rượu ra uống. Vầng trăng mười sáu từ từ lên khỏi ngọn cây. Cả hai từ trên cao nhìn xuống cánh đồng Phú Lạc chạy dài qua tận Kiên Mỹ, dòng Côn Giang lấp lánh lượn quanh, cảnh trí đêm trăng đẹp vô cùng. Lía đưa tay chỉ cho Trần Lâm thôn Phú Lạc mờ mờ dưới chân núi nói:

- Đó là quê ngoại của tôi. Tôi đã lớn lên ở đó.

Nghe giọng nói của Lía đượm nỗi u buồn, Trần Lâm ướm hỏi:

- Tao ngộ nào đưa anh trở thành thủ lĩnh Trùng Mây tận ngoài Hoài Ân?

Rượu lằng lằng, Lía bùi ngùi kể qua thân thế và chuyện của mình cho Trần Lâm nghe. Dứt lời chàng thở dài nói:

- Chúng tôi đã ăn cướp của hầu hết những nhà giàu trong hai phủ Quảng Ngãi và Quy Nhơn, kể cả kho lẫm của phủ Chúa nhưng không thể nào cứu được số dân nghèo đói đang đổ về đây ngày một nhiều.

- Hành động của các anh thật cao cả nhưng đó chỉ là những biện pháp vá víu tạm thời, không phải là kế sách lâu dài, mà bá tánh thì cần có một kế sách lâu dài, một sự thay đổi toàn triệt để có thể an cư lạc nghiệp.

- Kế sách ấy như thế nào?

Trần Lâm uống cạn chung rượu, đưa mắt nhìn ra xa nói:

- Bao nhiêu năm nay tên Phúc Loan đã làm loạn kỷ cương phủ chúa, lại sưu cao thuế nặng, mua quan bán tước. Cả triều giờ toàn một bọn tham quan chỉ

biết lo vợ vét của công, bóc lột bá tánh, dân tình đói khổ. Còn trung thần, nghĩa sĩ trong thiên hạ một số bị hãm hại, một số bỏ đi, ai ai cũng đều nghiêng răng căm giận. Cả cái chính quyền nhà chúa giờ như căn nhà mục, nếu có một lực lượng đứng lên, góp gió lại thành một cơn bão thổi vào thì căn nhà mục kia sẽ đổ quỵ.

Lía hỏi:

- Lực lượng nào có thể đứng lên tạo ra cơn bão đó.
- Bá tánh nghèo khổ, đó là một lực lượng vừa đông đảo, vừa có đủ những động lực thúc đẩy họ đứng lên chiến đấu để đánh đổ bạo quyền. Vì họ đấu tranh để tự cứu lấy chính mình nên họ sẽ hết lòng, hết sức mà hi sinh.
- Bá tánh tuy đông nhưng là những cá nhân lẻ tẻ, đến từ khắp bốn phương trời. Muốn tập hợp họ thành một khối là chuyện vô cùng khó khăn.
- Hiện nay bá tánh hai phủ Quảng Ngãi và Quy Nhơn ai cũng đội ơn các hiệp sĩ Truông Mây, nhất là Lía huynh. Chỉ cần huynh lên tiếng kêu gọi, tôi tin họ sẽ hưởng ứng hết sức mình. Huống chi, không chỉ bá tánh hai phủ này thôi, cả nước cũng đang ngóng chờ một sự thay đổi tận gốc rễ sự nghèo khó, bất công này.

Lía thở dài:

- Tôi biết việc mình đang làm chỉ là cách tạm thời trị bệnh ngoài da chứ không trừ được căn bệnh tận trong phế phủ. Nhưng cũng tự biết mình vẫn dốt, võ dốt, không đủ lực để mưu cầu việc lớn nên đành ôm hận nhìn bá tánh điêu linh.
- Nếu huynh không chê, tôi nguyện sát cánh bên huynh để chung lo việc lớn.

Lía mừng rỡ nói:

- Được như vậy thì còn gì bằng! Từ lâu tôi nghe nói Tiểu Bạch Long trí dũng song toàn, được huynh đứng ra lo liệu, Lía tôi dù nát thân cũng không từ.

Cả hai người nhìn nhau bỗng cùng bật ra nói:

- Chúng ta kết nghĩa đệ huynh, nên chăng?

Và cả hai cùng bật cười ha hả. Lía nói:

- Không ngờ hai ta lại cùng có ý tưởng đó. Số trời đã định, chúng ta còn chờ gì mà không làm lễ kết bái anh em ngay đêm nay?

Hai chàng bèn giả bày bàn hương án, dưới ánh trăng cùng nhau cắt máu ăn thề, nguyện đồng sinh đồng tử một lòng cứu nước cứu dân. Lúa sanh năm Canh Thân, lớn hơn Trần Lâm sáu tuổi nên làm đại ca. Trần Lâm khi biết tuổi Lúa thuộc mạng Thạch Lựu Mộc thì nghĩ thầm: “Lúa huynh thuộc mạng Mộc, là tướng tinh của sao Giác Mộc Giáo như sư phụ đã nói chẳng?”
Điểm lại những việc xảy ra trong vòng hai ba ngày nay, những cơ duyên đưa đẩy khiến chàng sở hữu được hai bộ binh pháp quý hiếm, lại tình cờ gặp và kết nghĩa anh em với nhân vật anh hùng số một của thời đại, tất cả khiến chàng cảm thấy phấn khởi vô cùng. Chàng cho rằng cơ duyên đã hội đủ để có thể thực hiện lời thề xưa. Đêm đó rượu say, hai chàng hiệp sĩ gác chân lên nhau nằm ngủ dưới trăng.

Thật là:

Cho hay thanh khí tương hòa

Bèo mây gặp gỡ cũng là tri âm.

Hai con tuấn mã một đen một trắng chở trên lưng hai chàng hiệp sĩ phi nước đại trên con đường độc đạo từ Trưng Sơn qua Vĩnh Thạnh về Truông Mây ở Ấn Đức, Hoài Nhơn. Dọc đường Trần Lâm và Lúa đã nghiên cứu địa hình những nơi có địa thế hiểm yếu, những con đường, sông suối, núi non có lợi thế dụng binh. Lúa nói:

- Ở Núi Bà, chúng ta cũng có một phân trại do tam đệ Hồ Bân đang cai quản, mọi hoạt động vùng Tuy Viễn sẽ xuất phát từ phân trại đó.

- Như vậy thật hay, nhưng chúng ta phải xây dựng trại Kim Sơn cho thật vững mạnh để làm căn cứ trung ương, sau đó mới tính tới việc mở rộng địa bàn hoạt động.

- Mọi việc từ nay sẽ do Lâm đệ quyết định. Ta chỉ việc nghe theo là được.

Truông Mây, Hoài Ân là một vùng núi non hiểm trở, mây mọc um tùm, nếu không có người hướng dẫn thật khó mà tìm ra lối đi. Phía bên phải là hòn độc sơn, thường gọi là Núi Mộc. Trước mặt, về phía đông là dòng Kim Sơn rộng lớn, mùa này nước chảy rất xiết. Sau lưng, núi non trùng điệp bạt

ngàn. Mặt phía bắc là vùng đất thấp chạy dài đến nhánh sông từ nguồn An Lão chảy về, tạo thành một tam giác biệt lập với vùng bình nguyên Bồng Sơn, Lại Khánh. Nhánh sông từ nguồn An Lão hợp cùng nhánh Kim Sơn tạo thành sông Lại Dương gần huyện lỵ Bồng Sơn và chảy xuống biển Đông ra cửa An Dũ. Hai nhánh sông này như cái hào sâu che chắn mặt trước của Truông Mây. Vùng đất này quả thật là nơi vượng địa, có thể Minh Đường thủy tụt, Huyền Vũ ổn định bề thế. Lại có Thanh Long bên phải, Bạch Hổ bên trái, quả đúng là vừa đắc địa vừa hiểm yếu. Tiến ra thì thênh thang, rút về thì vững vàng hiểm trở.

Lía đưa Trần Lâm về trại, sai gióng chiêng triệu tập hết các đầu lĩnh cùng lâu la để làm lễ tương kiến. Các đầu lĩnh Truông Mây ngoài Lía còn có cha Hồ, chú Nhẫn, Lưu Đăng, Trương Văn Bảo và Lam Tiểu Muội. Và một người nữa là Hồ Bân đang thống lĩnh hơn trăm lâu la khai thác vùng Truông Mây, Núi Bà.

Anh em trong Truông Mây đều đã nghe tiếng Trần Lâm từ sau trận đấu kinh thiên với Lía dạo nọ. Nay gặp mặt, thấy chàng nho nhã như một thư sinh thì có hơi kinh ngạc, nhất là Lam Tiểu Muội. Nàng vốn ý mình võ công cao cường nên có ý không phục chàng thanh niên này cho lắm. Nhân khi Lía đề nghị nàng kêu Lâm bằng anh, nàng hỏi ra mới biết Lâm chỉ bằng tuổi mình nên nói:

- Hai người bằng tuổi nhau, đành phải dựa vào tài năng để phân định ngôi thứ. Ai thắng thì người đó làm lớn.

Trần Lâm nói:

- Không cần phải so tài. Tôi xin được làm em của Lam tử.

Tiểu Muội phản đối:

- Không được, như thế không công bằng. Ta ghét nhất sự bất công.

Lía cười lớn nói:

- Lâm đệ cứ chiều theo ý của Lam muội đi. Cô gái này đã muốn làm cái gì thì chỉ có trời mới cản được.

Trần Lâm nói:

- Thôi được! Nhưng chỉ điếm tới cho biết rồi thôi nhé.

Lam Tiểu Muội cười nói:

- Được, tôi sẽ không làm huynh bị thương đâu. Nào mời!

Trần Lâm nghĩ rằng đây cũng là cơ hội để nhiếp phục mọi người nên lớn tiếng nói:

- Lâm tôi xin nhường tử trước năm chiêu. Tử cứ ra tay thật tình đừng ngại, vì với chỉ một chiêu phản kích của tôi thôi là tử sẽ không còn đường ra tay nữa đâu.

Lam Tiểu Muội trợn mắt nói:

- Nhường trước năm chiêu ư? Ta e rằng sau chỉ ba chiêu là huynh đã bỏ mạng rồi. Đừng quá tự phụ như thế!

Lúa cười ha hả nói:

- Lam muội cứ tận sức ra tay đi. Nếu muội đụng được tới chéo áo của Lâm đệ thì ta sẽ thưởng cho.

Lam Tiểu Muội nghe nói chạm tự ái, nàng lớn tiếng:

- Không phải lỗi của muội đó nhé. Ta ra tay đây!

Trần Lâm cười nói:

- Lam tử cứ tự nhiên.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 31 - Phần 3

Mọi người đứng bên ngoài bắt đầu hồi hộp chờ đợi diễn biến cuộc đấu. Họ biết võ công của Tiểu Muội rất cao thâm nên tất cả đều cho rằng trong năm chiêu mà Tiểu Muội không đụng được tới chéo áo của Trần Lâm thì quả là chuyện khó có thể xảy ra. Trong khi đó, Tiểu Muội đã múa song đao tấn công Trần Lâm. Song đao vừa rút ra khỏi vỏ, nàng lướt người tới ra chiêu Phượng hoàng xuyên vân, song đao chém ngang vào bụng Trần Lâm. Chàng bước lùi nửa bước rồi hóp bụng vào để song đao lướt qua trong kẽ tóc. Tiểu Muội chân trái bước lên, song đao chém vụt trở lại buộc Trần Lâm phải thối lui bước nữa. Tức thì nàng lướt người tới, xếp song đao dọc theo cánh tay, thúc chỏ mạnh vào ngực của đối phương theo thế Phượng loan xuyên phong vũ. Trần Lâm nếu để trúng chiêu này chắc chắn ngực sẽ bị mũi đao đâm thủng, quả là một chiêu cận chiến sát thủ. Chàng la lớn:

- Hay lắm!

Rồi chân phải liền bước xéo sang bên để né cú đánh thốc hiểm ác đó. Tiểu Muội lập tức xoay người, dùng một cánh chỏ kèm theo mũi đao thứ hai thốc ngược ra sau nhắm vào ngực Trần Lâm công tiếp vào. Trần Lâm lại ung dung đảo bộ sang trái né đòn và lướt người vòng ra phía sau lưng Tiểu Muội. Nàng vội vàng hạ tấn xoay người một vòng, vung song đao quét vào hạ bộ của Trần Lâm, sau đó đập song đao xuống đất mượn thế tung người lên tung ra chiêu Phán địa phiêu thân cước. Bàn chân nàng phóng ra rít gió vút vào mặt địch thủ với một tư thế tuyệt đẹp. Cả đấu trường rộn lên tiếng vỗ tay khen ngợi cú đá của nàng. Trần Lâm cũng buột miệng la lớn:

- Cú đá tuyệt đẹp!

Xong chàng ngã người về phía sau, đồng thời với tư thế ngựa người đó chàng vận công vào đôi chân để lướt thân mình tà tà về phía sau rồi đứng

thăng lên trông đẹp mắt không kém. Lam Tiểu Muội cũng phải buột miệng khen:

- Né hay lắm! Đỡ tiếp chiêu này!

Nàng tung người lên cao, song đao loang loáng như một vầng sao bạc chụp xuống đầu Trần Lâm. Mọi người cho rằng phen này nếu Trần Lâm không sử dụng vũ khí để đỡ thì dù chàng có né tránh tài giỏi đến đâu cũng sẽ bị song đao chém trúng. Trong khi đó, Trần Lâm biết Tiểu Muội đã tung ra sát chiêu nên chàng liền bước chân theo Cửu cung di ảnh bộ pháp, thân hình như một bóng ma thoát ra khỏi tấm lưới đao dày đặc của Tiểu Muội một cách tài tình. Mọi người trầm trồ vỗ tay vang dội:

- Thân pháp biến ảo khôn lường, thật hết sức tài tình!

Trần Lâm thoát ra khỏi vùng đao ảnh xong lên tiếng:

- Đã qua năm chiêu, giờ đến lượt đệ ra chiêu phản kích đây. Lam tử đệ phòng nhé.

Tiểu Muội la lớn:

- Ra tay đi! Đừng khách sáo!

Nàng nói xong liền vung song đao tấn công như vũ bão. Trần Lâm bỗng hét lớn:

- Lưu ý!

Không biết cây roi quấn quanh thắt lưng đã được chàng rút ra lúc nào, chỉ thấy vút một cái, bóng roi mịt mờ cả một vùng, chạm vào song đao vang lên những tiếng keng keng chát chúa. Và cuối cùng, đầu roi đã chĩa thẳng sát yết hầu của Lam Tiểu Muội. Nàng há hốc miệng kinh hoàng không thốt lên được một lời nào. Mọi người cũng vô cùng kinh ngạc trước đường roi thần sầu nhanh đến ngoài sức tưởng tượng đó. Lam Tiểu Muội buông song đao xuống nói:

- Lâm ngũ ca, Tiểu Muội phục rồi. Từ nay muội hứa sẽ làm một đứa em gái ngoan.

Nàng là cô gái vui vẻ và trực tính nên nói xong liền nở nụ cười tươi như hoa. Trần Lâm rút roi về cười nói:

- Xin lỗi, người anh này sẽ cố gắng để xứng đáng là ngũ ca của muội.

Lúa cười ha hả nói:

- Ta đã bảo rồi mà muội không tin. Giờ thì đã phục chưa?

- Không đâu thì làm sao biết được Lâm ca có đường roi thần sần quỳ khố này. Hi hi...

Ở Trông Mây, cha Hồ và chú Nhẫn vì tuổi cao nhất nên mọi người đều tôn trọng coi như bậc trưởng thượng. Những người trẻ tuổi còn lại thì lấy tuổi tác mà xưng hô. Lía làm đại ca, Lưu Đăng nhị ca, Hồ Bân tam ca, Trương Văn Bảo tứ ca, Trần Lâm ngũ ca và Lam Tiểu Muội làm em út. Hồ Bân và Văn Bảo lúc trước đã từng chứng kiến Trần Lâm đấu với Lía ở Quy Nhơn nên về võ công họ rất khâm phục chàng.

Sau đó, Lía giới thiệu các trại của Trông Mây. Có bốn trại: Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương trại đặt dưới quyền của thủ lĩnh Lía. Mỗi trại có một trại trưởng và hai trại phó. Các trại trưởng trực tiếp dưới quyền của một trong các đầu lĩnh là: Hồ, Nhẫn, Lưu Đăng, Văn Bảo. Riêng Tiểu Muội hiện có trong tay một toán nữ binh gồm hai mươi người, đa số là những cô gái đã gặp nhiều nghịch cảnh trong đời. Còn lại khoảng hai mươi người ở trại giữa thuộc quyền của Lía, vị tổng đầu lĩnh Trông Mây. Nhóm này trước kia gồm một trăm hai mươi người do Hồ Bân thống lĩnh, sau khi chia vào Núi Bà một trăm người thì số còn lại dưới quyền của Lía.

Mỗi trại có khoảng một trăm lâu la. Bọn lâu la cùng các thủ lĩnh đều mặc y phục màu đen. Quan sát qua cách tổ chức ở Trông Mây, Trần Lâm thấy đây đúng là tổ chức của một sơn trại ăn cướp, không hề mang tính chính quy của một đạo nghĩa binh. Nhờ địa thế hiểm yếu và nhờ võ công của Lía quá cao cường nên họ mới tung hoành bấy lâu mà chưa bị tiêu diệt. Sau khi xem qua các trại, Lía cho họp các đầu lĩnh và các trưởng phó trại lại, tuyên bố:

- Từ nay Trông Mây của chúng ta sẽ được tổ chức lại thành một đạo nghĩa binh đứng lên chống lại cường quyền của Quốc phó Trương Phúc Loan để cứu vớt dân lành. Mọi người ai có ý kiến gì không?

Mọi người đều vui mừng về ý tưởng mà Lía vừa nêu ra. Cha Hồ nói:

- Đó là một ý kiến rất hay, nhưng để biến một trại cướp ô hợp trở thành một trại nghĩa binh có kỷ luật và kỹ thuật tác chiến không phải là việc dễ làm đâu.

- Việc này chúng ta cứ giao cho Lâm đệ tiến hành. Việc quan trọng là các đầu lĩnh hãy tin tưởng và hỗ trợ cho Lâm đệ. Tôi tin chắc mọi việc rồi sẽ rất tốt đẹp.

Các thủ lĩnh đồng thanh:

- Chúng tôi xin nghe theo sự cắt đặt, phân phó của Lâm đệ.

Trần Lâm chấp tay nói:

- Đa tạ các chú và các anh đã có lòng tín nhiệm. Một quân đội muốn hùng mạnh và có thể chiến đấu được, điều cốt lõi là nhờ vào kỷ luật. Kỷ luật không nghiêm minh, quân lệnh không như sắt thép thì đó chỉ là một toán quân ô hợp, đưa ra trận chiến đấu thật chẳng khác nào lừa đàn dê vào miệng cọp. Anh em đã tin tưởng, tôi cũng xin thảo ra một bản quân luật, mời mọi người xem qua để góp ý sửa đổi. Một khi đã thống nhất, thì câu “Quân pháp bất vị thân” phải được tuyệt đối thi hành, dù kẻ phạm quân pháp đó có là ai. Mọi người đồng ý không?

Chú Nhẫn nói:

- Hay lắm! Quân luật là điều căn bản cho một đạo quân. Tôi đồng ý!

Mọi người đều lên tiếng đồng ý. Trần Lâm bèn rút trong túi áo ra một bản quân lệnh đưa lên cho mọi người xem. Lúa bảo Tiểu Muội đọc lớn cho mọi người cùng nghe. Tiểu Muội cầm tờ quân lệnh đọc:

- “*Bản quân lệnh và cách thưởng phạt trong quân:*

Nghe trống không tiến, nghe chiêng không lùi, phất cờ không dậy, ngã cờ không phục, đó là tội bội quân, phải chém.

Gọi đến không thưa, lúc điếm quân vắng mặt, sai hẹn, trễ nải, đó là tội mạn quân, phải chém.

Đêm nghe hiệu mõ không báo lại, giờ canh bỏ vắng, khẩu hiệu nói sai, cứng cổ khó răn, đó là tội hoạn quân, phải chém.

Đem oán hờn rêu rao trong quân sĩ, nói xấu chủ tướng, không tuân mệnh truyền, đó là tội khi quân, phải chém.

Giáo gươm không sắc, cờ hiệu thất lạc, cung dẻ đứt dây, tên bỏ mất cánh, đó là tội thất thoát, phải chém.

Bạ nói bạ cười, không tuân lệnh cấm, rượu chè be bét, tiết lộ quân cơ, đó là tội khinh quân, phải chém.

Đi đến đâu quấy nhiễu dân sự, hãm hiếp đàn bà, đó là tội gian quân, phải chém.

Đặt chuyện điêu ngoa ma quái làm loạn lòng quân, đó là tội ngoa ngữ, phải chém.

Lấy tài sản người làm của mình, lấy công người làm công của mình, đó là tội đạo quân, phải chém.

Lúc hành quân không chú ý để lạc hàng ngũ, trái hiệu lệnh là tội loạn quân, phải chém.

Giả ốm đau, lánh nặng tìm nhẹ, đó là tội trá quân, phải chém.

Không biết thương yêu, giúp đỡ đồng đội, để giặc uy hiếp mà không tiếp cứu là tội tệ quân, phải chém.

Mười hai điều cấm trên, kẻ nào vi phạm, chiếu đó xử trị.”

Tiểu Muội đọc xong thì ai nấy đều lắc đầu le lưỡi vì sự nghiêm túc của các điều luật. Lía cười ha hả nói:

- Lâm đệ thật tài trí! Mười hai điều quân luật này nếu rằm rắp thi hành thì đạo nghĩa binh Truông Mây sẽ là một đạo binh hùng mạnh vô cùng. Tôi đồng ý cả mười hai điều quân luật này.

Trần Lâm lại nói:

- Đó là quân luật. Bây giờ chúng ta cần cải tổ lại các trại, chiêu mộ thêm nghĩa quân, sau đó luyện tập binh lính. Tôi sẽ căn cứ theo sách “Bình thư yếu lược” của Hưng Đạo Vương, tùy theo khả năng của từng nghĩa binh mà chia thành chín đạo binh đặc biệt là: Cảm tử quân, Khinh kỵ quân, Thám báo quân, Quân công thành, phá trận, Quân thủy chiến, Hỏa quân, Xa quân, Thân quân và Bộ quân.

Trần Lâm nhìn mọi người một lượt để xem có ai có ý kiến gì không, chàng tiếp:

- Các trại chủ phải có các cuộc khảo thí để tìm ra người thích hợp tuyển vào chín đạo binh này. Sau đó cách luyện tập sẽ theo phép: một tập cho mười, mười tập cho trăm, trăm tập cho ngàn.

Sau cuộc họp với các thủ lĩnh, Lía cho tập hợp tất cả nghĩa binh trong trại lại để tuyên bố ý định của Truông Mây. Chàng nói lớn:

- Anh em Truông Mây nghe đây! Từ lâu chúng ta đã bỏ công ăn cướp của nhà giàu và tham quan để cứu bá tánh, nhưng đó chỉ là việc vá víu tạm thời, bá tánh ngày một đói khổ hơn. Kể từ hôm nay, chúng ta sẽ thay đổi cách hành động, cùng đi vào tổ chức để trở thành một đạo binh vững mạnh, tích thảo đồn lương chờ ngày đủ điều kiện sẽ đứng lên đánh đổ tên Quốc phó, lập lại trật tự, mang lại cơm no áo ấm dài lâu cho đồng bào chúng ta. Anh em có đồng ý không?

Cả trại hơn năm trăm nghĩa quân nghe nói đều hồ hởi giơ tay lên cao nói:

- Đồng ý! Chúng tôi nguyện theo dưới cờ khởi nghĩa của thủ lĩnh đại ca.

Lúa nói tiếp:

- Tốt lắm! Từ nay, mọi việc tổ chức trong trại đều được đặt dưới quyền chỉ huy của ngũ đệ Trần Lâm, vị quân sư tài ba của chúng ta. Chúng ta đã có bảng quân lệnh rõ ràng, anh em hãy đọc và ráng giữ mình. Quân pháp bất vị thân, anh em hãy nhớ lấy.

Trần Lâm cho dán bảng quân lệnh và cáo thị tổ chức thi chọn nhân tài ở nhiều nơi trong trại để mọi người cùng đọc. Sau đó chàng cho mở các cuộc thi tài để chọn người làm đội trưởng (10 người), toán trưởng (50 người), cơ trưởng (100 người), binh trưởng (500 người). Mỗi trại tuyển ra mười người để tham gia.

Vì điều kiện non trẻ của nghĩa binh, các cuộc chuẩn bị, tập dợt đều được thực hiện bí mật để tránh tai mắt quan binh. Trong thời gian đó, Trần Lâm cho người xuống Nhơn Thành mời Lưu Phương Tích lên nhập trại. Chàng giao cho Phương Tích công việc soạn thảo các tờ lệnh, văn thư.

Ngày phúc khảo, tất cả tập trung theo đội ngũ của mình. Tám đạo binh đặc biệt cùng bốn trại bộ binh xếp hàng tề chỉnh trong sân diễn võ trước trại trung ướng.

Lúa đọc bài hịch văn tuyên bố mục đích trừ bạo cứu dân của nghĩa binh Truông Mây do Lưu Phương Tích soạn ra. Nội dung của bài hịch văn là mong nghĩa binh trên dưới một lòng vì dân vì nước mà hi sinh để đạt đến thành công cuối cùng, tiêu diệt cường quyền, đem lại cơm no áo ấm và hạnh phúc cho dân nghèo. Nghĩa binh hoan hô vang dậy, hào khí ngất trời. Trần Lâm bước ra nói lớn:

- Anh em nghe đây! Lần duyệt binh này tất cả phải xem như đang lúc lâm trận, kỹ thuật và kỷ luật phải được nghiêm túc chấp hành. Đạo binh nào làm tốt sẽ được tuyên dương, đạo nào thiếu sót sẽ bị phạt. Các quân lệnh đã bố cáo phải được chấp hành một cách nghiêm túc. Đừng để có điều đáng tiếc xảy ra.

Lần lượt các đạo binh ra trước thao trường để diễn tập thao tác cơ bản hành binh cũng như các thao tác chuyên môn của mình. Trong đội cảm tử có một tên tỏ ý khinh lờn không tuân đúng theo hiệu lệnh của chủ tướng, Trần Lâm chiếu theo điều số một trong quân lệnh trạng là tội bội quân, bèn đem ra chém tại chỗ. Đến toán bộ binh của Lam Tiểu Muội, một nữ binh vốn được Tiểu Muội thương yêu trong lúc thao diễn bỗng bật cười thành tiếng khi thấy mình làm khác đi so với đồng đội. Chàng lại sai đem chém vì tội khinh quân. Cả trại thấy hai người bị chém một lúc đều sợ đến xanh mặt. Từ đó, kỷ luật trong quân được mọi người thi hành nghiêm chỉnh. Hiệu lệnh như sơn, quân uy sắt thép.

Sau sáu tháng ráo riết tập luyện những điều cơ bản cho một đám người ô hợp trở thành một đạo binh có thể ra chiến trường tác chiến, Trần Lâm bắt đầu cho quân ban ngày đi khai phá rừng rẫy canh tác để tự cung lương thực, đêm về tập luyện võ nghệ và các kỹ thuật chuyên môn. Chàng lập ra một toán chuyên về quân nhu, quân dụng, lương thực; lại cho lập lò rèn đúc binh khí, dùng loại cây xà xử vừa dẻo vừa cứng có nhiều ở vùng núi để làm cán giáo, cán thương...

Để tuyển mộ thêm nghĩa quân, chàng chọn ra mười nam, mười nữ binh có tài ăn nói, lanh lợi và phong thái đàng hoàng, dạy thêm võ nghệ rồi cho đi khắp nơi bí mật chiêu mộ người. Toán tuyển mộ làm việc rất tốt, sau ba tháng đầu tiên họ đã đưa lên Trông Mây gần năm trăm người. Trần Lâm căn cứ vào khả năng cho bổ sung vào các đội binh. Sau một năm rưỡi, Trông Mây đã có số nghĩa binh hơn hai ngàn người.

Thời bấy giờ, các vùng rừng núi ở phủ Quy Nhơn ngựa hoang rất nhiều, Lúa cho người đi bắt về huấn luyện thành ngựa chiến. Nhờ đó, Trông Mây có một đội quân khinh kỵ chính quy rất hùng hậu.

Một hôm, Lam Tiểu Muội đang thực hiện công tác chiêu mộ ở huyện lỵ Phù Ly thì gặp Tiểu Thần Thâu, nó ngứa nghề động tay với nàng, bị nàng bắt được. Nàng khuyên nó nên bỏ nghề ăn trộm để gia nhập nghĩa binh. Nó hỏi ra biết có Tiểu Bạch Long trên núi nên mừng quá bèn kể cho Tiểu Muội nghe chuyện mình đã gặp Trần Lâm và chàng đã cứu sư phụ nó thế nào. Sau đó, nó về báo cho sư phụ biết. Hồng Liệt nghe nói mừng rỡ, hai thầy trò lập tức lên Trùng Mây. Gặp lại Thần Thâu và Tín Nhi, Trần Lâm hết sức vui mừng, chàng liền giới thiệu với các đầu lĩnh:

- Vị này là Vô Ảnh Thần Thâu Đinh Hồng Liệt, Đinh thúc thúc và đệ tử là Tiểu Thâu Nhi Tín Nhi.

Lúa nhớ lời mẹ dặn lúc xưa nên vội vàng hỏi:

- Đinh thúc có phải là bạn của gia phụ Võ Trụ ngày xưa không?

Hồng Liệt nhìn kỹ Lúa một lát rồi hỏi:

- Chú có phải là người con trai duy nhất của Võ huynh tên là Võ Văn Doan không?

Lúa mừng rỡ đáp:

- Vâng, là cháu đây!

Hồng Liệt mừng rỡ ôm chầm Lúa nói:

- Thật là trời cao có mắt! Võ huynh hãy còn người nối dõi, lại là người nối dõi lấy lòng khắp cõi nữa. Ha ha... Mẹ cháu thế nào?

Lúa buồn bã đáp:

- Mẹ cháu đã qua đời gần mười năm nay rồi.

Hồng Liệt thở dài. Rồi ông lấy ra một thanh kiếm đưa cho Trần Lâm, mỉm cười nói:

- Cũng vì thanh kiếm này mà lần trước thiếu chút nữa thì ta đã mất mạng rồi. Nay lấy được xin tặng lại cho cháu để đền ơn cứu tử.

Trần Lâm vội xua tay nói:

- Đâu có được! Chú vì nó mà suýt chút mất mạng thì nên giữ nó để làm vật hộ thân. Cháu nhất định không nhận đâu.

Hồng Liệt nói:

- Kiếm thần phải được dùng vào việc lớn. Cháu nay thân mang trọng trách của Trùng Mây thì nên giữ nó để bách chiến bách thắng, cứu lấy dân lành.

Ta giữ nó để làm gì?

- Nếu vậy thì xin giao lại cho đại ca, thủ lĩnh của trại vậy.

Lúa nói:

- Lâm đệ cứ giữ lấy nó mà dùng, ta chuyên sử dụng đao chứ không dụng kiếm.

Trần Lâm đành nhận thanh kiếm nói:

- Thôi được, cháu nhận lấy vậy. Mà chú làm sao tìm được vật quý này?

Hồng Liệt mỉm cười:

- Vật gì mà Thần Thâu muốn lấy thì trước sau gì cũng vào tay mà thôi.

Ông bèn kể vắn tắt chuyện trộm kiếm cho mọi người nghe. Số là sau khi bình phục, ông cùng Tín Nhi giả làm hai cha con mang đồ trang sức, vòng đeo tai, đeo tay lên bán trên vùng Tây Nguyên để dò xét xem tin đồn về sự xuất hiện trở lại của cây kiếm thần kia. Lại nghe đâu nó đang lọt vào tay một người dân JaRai ở Kontum. Hơn nửa năm trời lặn lội, tình cờ một hôm, Tín Nhi đến bán đồ trang sức cho một nhà giàu có người Êđê và quen được với cô gái con chủ nhà cỡ tuổi nó.

Qua vài lần ghé chơi, Tín Nhi phát hiện thấy có nhiều người trai tráng khỏe mạnh thường ra vô nhà này. Hẵn về nói lại cho sư phụ hay. Hồng Liệt nghi ngờ nên một đêm lén vào rình nghe lén. Thì ra chủ nhà đang họp bàn với các thành viên việc nổi dậy tiêu diệt tên tù trưởng JaRai để giành quyền cai trị Tây Nguyên. Có người trong bọn cho rằng lực lượng Êđê còn yếu, e rằng cuộc nổi dậy sẽ thất bại nhưng tên chủ nhà rất tự tin bảo rằng hẵn có cây kiếm thần bách chiến bách thắng trong tay. Vừa nói, mắt hẵn vừa kín đáo liếc nhìn vào một nơi. Tia nhìn đó không thoát khỏi được cặp mắt bén nhạy trời cho của Thần Thâu. Thế là đêm đó sau khi cuộc họp giải tán, mọi người đi nghỉ, cây kiếm thần đã không cánh mà bay. Hai cha con người bán đồ trang sức cũng chẳng còn thấy bóng dáng ở Tây Nguyên nữa.

Trần Lâm nghe xong nói:

- Cây kiếm này linh thiêng với người dân tộc chỉ vì họ có niềm tin với nó. Không biết với người Kinh chúng ta thì nó có tác dụng như thế không? Tuy nhiên, nếu dùng nó để liên kết với người dân tộc ở bản Đá Vách, lôi kéo họ về với Trùng Mây thì cái lợi thật lớn lao vì tộc này xưa nay nổi tiếng là

thiện chiến và cũng đã nhiều phen chống đối với triều đình. Nếu liên kết được với họ thì mặt bắc Quảng Ngãi ta đỡ lo, có thể rảnh tay đối phó với quân binh phủ Quy Nhơn. Không biết ý kiến của Đình thúc thế nào?

Hồng Liệt nói:

- Ý ấy rất hay! Vật đã tặng cho Truông Mây thì Truông Mây cứ tùy nghi sử dụng sao cho có lợi là được.

Trước nay, Lía vốn giao hảo tốt với người Bana ở từ vùng An Khê đến vùng An Lão, nay nếu việc thuyết phục bản Đá Vách về với Truông Mây thành công thì sẽ có được một lực lượng rất lớn giúp cho cuộc khởi nghĩa sau này.

Trước đó, Trần Lâm cử Trương Văn Bảo đem theo trăm rưỡi nghĩa binh đã được huấn luyện vào thay cho toán của Hồ Ân, theo cách bố trí của trung ương trại mà xây dựng Truông Mây ở Núi Bà. Hồ Ân cùng toán quân Núi Bà trở về Hoài Ân để học tập binh pháp và đặt toán quân này trực thuộc trại trung quân của Lía.

Hồ Ân thời gian qua ở Núi Bà một mình một cõi, tính lại thích uống rượu nên để thuộc hạ ra ngoài phá phách làm trái với quy định của Truông Mây. Trần Lâm biết điều này nhưng không nói ra, chỉ bắt toán quân mới về phải luyện tập theo đúng kỷ luật và quân pháp đã tuyên cáo. Một tên bộ hạ thân tín của Ân là Năm Dồ có vẻ xem thường quân pháp nên lần tổng diễn tập đã vi phạm luật cấm và bị Trần Lâm sai mang ra chém. Hồ Ân ghét lắm nhưng sợ uy Trần Lâm nên đành im lặng.

Nghĩa binh đã khá đông đủ, việc huấn luyện cũng rất khả quan, Trần Lâm bèn nghĩ đến chuyện chiêu mộ những anh tài trong thiên hạ. Chàng viết một bức thư giao cho Tín Nhi mang về Quy Nhơn trao cho Lê Trung, mời ông ta gia nhập Truông Mây, nhân đó ra Phương Phi để gặp Phan Sinh. Lưu Phương Tích được giao nhiệm vụ ra Duy Xuyên để tìm gặp Tào Sơn Trương Bàn Châu. Cuối cùng, Trần Lâm cùng Lía và một người cận vệ của Lía lên đường ra bản Đá Vách lo việc liên minh.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 32 - Phần 1

Hôm sau, Lía, Trần Lâm và một thủ hạ thân tín của Lía tên Triệu Thiên Tường lên đường đi bản Đá Vách. Họ dùng ngựa đi xuyên qua núi An Lão, theo đường thượng đạo để đến Thạch Bích Sơn. Mấy đời Chúa Nguyễn từ khi vào Nam, vì đường liên trạm chính dưới đồng bằng tuy tiện lợi nhưng lại gặp nhiều sông lớn nên đã cho mở thêm con đường thượng đạo này. Đường chạy dọc theo miền núi từ Nghệ An vào Tây Sơn thượng, nối dài đến tận Diên Khánh. Con đường này cũng giúp cho việc giao lưu, trao đổi hàng hóa giữa người Kinh và người Thượng hay người Man trên các miền cao được thuận lợi hơn.

Dọc đường, Lía bỗng lên tiếng:

- Lâm đệ này, cô Tiểu Hồng họ Cao ở Quy Nhơn vừa xinh đẹp, phúc hậu, tài hoa lại vừa giàu có nữa. Hình như cô ta có mối cảm tình đặc biệt với đệ phải không?

Trần Lâm ngạc nhiên:

- Sao đại ca biết nàng có cảm tình đặc biệt với đệ?

- Hôm đó khi đệ sẩy chân, chỉ nghe tiếng la hoảng của nàng, ta đã đoán ra rồi. À này, sao đệ lại bỏ nơi phúc ấm đó mà đi vậy? Không có chút rung động nào với mỹ nhân ư?

Trần Lâm thờ dãi nói:

- Vì đệ còn mắc một lời thề. Chừng nào chưa làm nên công trạng gì thì chưa thể vương víu những ân tình nhi nữ.

- Quả là trang nam tử! Thảo nào đệ vì việc Truông Mây mà không một phút giây ngơi nghỉ. Đáng tiếc đại ca ngu dốt, không thể nào đỡ đệ một tay được. Thật là vô dụng!

- Đại ca đừng nói vậy. Cái hữu dụng của đại ca còn lớn hơn của đệ gấp nhiều lần. Đại ca thử nghĩ xem, không có đại ca thì có Trông Mây ngày nay không?

Triệu Thiên Tường giờ mới lên tiếng:

- Đúng vậy!

Lía cười ha hả, quay sang Thiên Tường:

- Cả tên cầm này cũng biết lên tiếng đồng ý nữa ư? Ha ha, các người đừng có hòa nhau cho người đại ca này ăn bánh vẽ đó nhé.

Trần Lâm đổi đề tài câu chuyện:

- Đại ca năm nay cũng lớn tuổi rồi, đã đến lúc Trông Mây phải có một áp trại phu nhân. Đại ca nghĩ có phải không?

Thiên Tường lại lên tiếng:

- Đúng vậy!

Lía lại cười ha hả, tiếng cười vang động cả núi rừng:

- Làm trai chỉ sợ không xong việc lớn, lo gì không có đàn bà.

Trần Lâm bỗng lên tiếng gọi Lía:

- Đại ca, tiểu đệ có điều này cần xin lỗi với đại ca.

Lía ngạc nhiên hỏi:

- Đệ có lỗi gì với ta mà phải xin lỗi?

- Đệ chưa nói với đại ca là cha của đệ hãy còn sống.

- Thế à? Thật là đáng mừng! Chúc mừng đệ! Thúc thúc bây giờ ở đâu? Sao lâu nay đệ không đưa người về đây sống với chúng ta?

- Đệ có một nỗi khổ tâm riêng nên thời gian qua chưa dám về gặp cha. Nhưng sau khi việc ở Đá Vách hoàn thành, đệ sẽ trở về tìm người.

- Nên lắm! Nhưng nỗi khổ tâm đó đại ca có thể chia sẻ được không? Nếu đệ không muốn nói cũng không sao. Đại ca chỉ quan tâm đến đệ mà thôi.

Trần Lâm đưa mắt nhìn xa xăm như hồi tưởng lại cái dĩ vãng đau buồn, một lát sau chàng kể:

- Đệ có một đứa em gái rất xinh và rất ngoan, vì mẹ mất sớm nên hai anh em thương nhau lắm. Năm đệ mười tuổi, đệ đã lỡ tay làm chết đứa em gái của mình. Vì sợ cha bắt tội nên đệ đã bỏ nhà đi. Cha đệ xuất thân là võ tướng, chí thì cao nhưng sinh bất phùng thời nên quan trường lận đận, võ

tướng trở thành điều đồ nam hải. Do đó, người đã dạy dỗ anh em đệ nghiêm khắc lắm. Trong một phút thiếu suy nghĩ, đệ đã trốn lên đoàn thuyền buôn của chú Lê Trung đang từ Thuận An đi vào Quy Nhơn. Từ đó đệ lênh đênh hồ hải, vừa lo sợ vừa hối hận nên đã lập lời thề là ngày nào còn chưa thành danh để bù đắp phần nào lỗi lầm xưa thì chưa về gặp mặt cha.

Lúa gật gù tỏ vẻ thông cảm:

- Thảo nào... Không ngờ gia đình đệ lại có những chuyện đặng cay như thế. Nhưng không đặng cay sao thành anh hùng được phải không? Như Tường đệ đây, cảnh ngộ của hấn cũng thê thảm chẳng kém gì đệ.

Trần Lâm nhìn sang Thiên Tường:

- Từ lâu thấy đệ rất kiệm lời, suốt ngày trầm mặc, huynh cũng đoán ra có lẽ đệ đã trải qua những nghịch cảnh trong đời. Huynh có thể chia sẻ cùng đệ không?

Lúa nói:

- Chia sẻ cùng hấn thì được thôi, nhưng bắt hấn mở miệng kể thì không xong đâu. Để đại ca thay hấn kể cho Lâm đệ nghe vậy.

Thiên Tường ậm ừ:

- Cảm ơn đại ca.

Ba con ngựa chậm chậm lúc leo dốc khi xuống đồi và giọng Lúa cũng vang lên kể đầu đuôi lại chuyện của người cận vệ của mình.

Thiên Tường vốn con nhà giàu có, cha là Triệu Đông xuất thân nghèo khó nhưng lại có hai bàn tay tuyệt khéo, đặc biệt là điêu khắc, chạm trổ trên đồ gỗ nên được nhận làm thợ chính cho một trang trại gỗ ở gần huyện thành Phù Ly. Nhờ hai bàn tay khéo léo của Triệu Đông mà các mặt hàng bàn ghế, tủ thờ... của trang trại gỗ làm ăn rất phát đạt, danh tiếng khắp cõi Nam hà. Trại chủ là Lê Lập vốn thuộc dòng dõi Lê Bang, con rể tướng Lê Sát, một đại công thần nhà Lê. Sau Lê Sát vì lộng quyền bị vua Lê Thái Tông xử tử, Lê Bang bị đày đi biệt xứ, con cháu lưu lạc vào vùng Phù Ly lập nghiệp. Tính đến Lê Lập, nay đã tám đời. Lê Lập vốn người nhân đức nhưng hiếm muộn con. Khi sinh được đứa con gái duy nhất là Lê Ngọc Loan thì năm năm sau vợ ông ta mất. Ngọc Loan càng lớn càng xinh đẹp,

Lê Lập quý nàng như ngọc, thấy Triệu Đông giỏi giang hiền lành nên gả Ngọc Loan rồi giao cho trông coi việc kinh doanh của trang trại. Hai năm sau họ sinh ra Thiên Tường, khi cháu ngoại được ba tuổi thì Lê Lập mắc bệnh qua đời. Triệu Đông chính thức thừa hưởng gia sản của nhà vợ.

Triệu Đông có một người bạn cùng quê tên Nguyễn Dao, chơi thân với nhau từ bé. Dao là người lanh lợi, có tham vọng nhưng vì nghèo lại không gặp thời nên luôn đụng phải cảnh trở trêu, thất bại. Hắn thường trách trời cao và tỏ ý không cam tâm. Có một dạo hắn bỏ đi theo một người Tàu mãi võ kiếm sống và được chân truyền các môn quyền cước, kiếm pháp từ người thầy Tàu này. Sau ba năm lưu lạc hắn lại tay trắng trở về, chỉ được một thân võ nghệ. Triệu Đông được cha vợ giao cho trông coi trang trại, ông đã tìm cách giúp Dao mở một cửa hàng bán đồ gỗ gia dụng. Công việc của Dao tiến triển tốt đẹp khiến mối giao tình giữa hai người càng trở nên khăng khít. Họ coi nhau như anh em ruột.

Không may, một hôm cả cửa hàng của Dao bị hỏa hoạn, bao nhiêu đồ gỗ bị thiêu rụi thành tro. Dao trở thành trắng tay, chưa kể đến số nợ tiền hàng đã lấy từ trang trại của Đông. Thương bạn, lúc ấy Lê Lập cũng đã qua đời, Triệu Đông bèn kêu Dao về ở luôn nơi trang trại để giúp mình quản lý mọi việc. Mỗi ngày cứ đến tối là hai người thường ngồi lại với nhau uống vài chung rượu để thảo luận công việc kinh doanh. Đông quen với sở thích của cha vợ, thích uống rượu Bàu Đá loại một ở sông Côn ngâm thuốc bắc và côn trùng. Rượu được ngâm trong bình lớn, giấu dưới hầm lâu năm, mỗi lần trích ra vào bình nhỏ đủ để uống trong bảy ngày.

Cửa hàng thuốc Bắc nằm gần cửa hàng đồ gỗ của Dao lúc trước, do một người Hoa làm chủ, là chỗ quen biết vì đã cung cấp thuốc Bắc cho nhà họ Lê từ nhiều năm nay. Qua chủ tiệm thuốc Bắc, Dao có quen một số thương nhân người Hoa từ Trung Quốc sang. Một trong số đó có tên rất rành về độc dược. Dao gạ gẫm và nhờ tên đó mua cho hắn một số độc dược đặc chế ở Miêu Cương, có độc tính cao nhưng phát tán chậm.

Một hôm có công việc phải giao cho Nguyễn Dao đi xa. Trước khi đi, hắn đã lén bỏ thuốc vào bình rượu đã trích ra rồi mới lên đường. Triệu Đông vẫn giữ thói quen uống rượu hàng đêm của mình. Một tuần sau, bình rượu

vừa hết, Triệu Đông thay bình khác thì chất độc cũng bắt đầu phát tác. Cơ thể ông bải hoải như mất hết khí lực, không thiết ăn uống, tim đập yếu dần rồi từ từ hôn mê. Ngọc Loan chạy chữa hết cách nhưng sau hai tuần, Triệu Đông qua đời. Các thầy thuốc đều cho rằng ông bị ngộ độc nhưng là độc gì thì họ không biết. Khi Nguyễn Dao xong việc ở xa về, hay tin Triệu Đông chết, hấn ôm thây kêu gào thảm thiết khiến ai nấy đều cảm động. Triệu Thiên Tường theo đám tang chôn cha mình lúc cậu mới mười tuổi. Từ đó, mọi việc kinh doanh giao vào một tay Nguyễn Dao coi sóc, vài ba ngày hấn lại tìm gặp Ngọc Loan để báo cáo công việc.

Cái chết kỳ lạ của chồng khiến Ngọc Loan nảy sinh nhiều nghi vấn. Nhà họ Lê truyền đời rất nhiều sách vở để lại cho con cháu. Trong đó có cả bộ sách võ học gia truyền mà nhờ đó ngày xưa Lê Sát đã trở thành vị tướng lãnh bậc nhất của Lê Lợi. Bộ sách bao gồm kiếm phổ Lôi phong kinh điện, côn pháp và Vô ảnh phi đao bí lục. Từ khi Thiên Tường lên bảy, Ngọc Loan đã mượn võ sư về dạy cho con. Rồi tám tuổi, bà bắt đầu đem kiếm phổ gia truyền cho Thiên Tường học. Họ Lê vì chuyện Lê Sát ngày xưa bị xử tử nên đã chán đường võ nghiệp và quan trường, con cháu dù có luyện võ cũng chỉ để phòng thân. Ngọc Loan là phận gái, lại con một nên Lê Lập không cho học võ, nhưng lý thuyết môn võ gia truyền bà nắm rất vững. Thiên Tường được di truyền đôi tay khéo léo của cha nên cậu ta có vẻ thích thú nhất môn phi đao.

Trong tủ sách của gia đình cũng có một cuốn sách thuốc, nói về y lý và các phương thuốc chữa bệnh cùng các loại độc từ động thực vật. Tuy Ngọc Loan đã nghiên cứu sách này từ lâu nhưng cũng không thể nào đoán ra được chất độc mà chồng bà trúng phải là loại gì. Dầu trong lòng ngờ vực nhưng bà vẫn im lặng, không tỏ vẻ gì là đang cố truy cứu nguyên nhân cái chết của chồng. Hai năm trôi qua, Nguyễn Dao tỏ ra rất trung thực trong công việc kinh doanh cũng như chăm sóc cho Ngọc Loan cùng Thiên Tường rất chu đáo. Nhưng càng ngày, hấn càng lộ rõ mối quan tâm đối với Ngọc Loan. Dù vậy, bà vẫn rất khôn khéo tránh né. Bà giao hấn công việc kinh doanh cho Dao, chỉ chuyên tâm dạy Thiên Tường học chữ lẫn học võ.

Trong số gia nhân của nhà họ Lê có tên Trương Tam, hẳn vốn là một đứa trẻ mồ côi nghèo kiết xác nên trở nghề ăn trộm nuôi thân. Một hôm, hẳn đi ăn trộm bị chủ nhà phát giác. Vì nhà này năm trước đã bị mất trộm một vốn khá lớn nên đề phòng rất kỹ, chủ nhà lại giỏi võ nữa. Hẳn bị chủ nhà đánh một trận tưởng chết rồi đem quăng xác ra đồng vắng. May cho hẳn, sáng hôm ấy Lê Lập có việc đi ngang, thấy hẳn còn thoi thóp thở bèn mang về nhà thuốc thang cứu chữa. Hẳn như người chết đi sống lại, dập đầu lạy Lê Lập xin làm phận tôi đòi để đền ơn. Lê Lập thương tình cho hẳn ở lại trông coi việc bếp núc trong trại.

Từ đó, Trương Tam thay đổi hẳn, trở thành một người tốt. Hẳn hết mực trung thành và quán xuyến mọi việc rất chu đáo. Ngọc Loan coi hẳn như cha chú, hẳn cũng thương yêu bà rất mực. Nhìn quanh trong đám gia nhân, Ngọc Loan thấy chỉ còn mỗi Trương Tam là người có thể tin cậy được, bà kín đáo nhờ hẳn dò hỏi xem những người Hoa đi lại với tiệm thuốc Bắc có nhân vật nào hiểu biết về chất độc không. Trương Tam ngày xưa vốn là tay lang bạt kỳ hồ nên rất khôn khéo. Hẳn dùng đủ trăm phương ngàn kế, cuối cùng cũng biết được chủ tiệm thuốc Bắc có người khách chuyên cung cấp hàng cho tiệm, rất sành về độc dược. Người này thường liên hệ với thổ dân Miêu Cương để mua các vị thuốc độc. Nhưng hai năm nay không thấy hẳn cung cấp hàng nữa, nghe đâu hẳn bị mất tích rồi.

Nghe đến hai chữ Miêu Cương, Ngọc Loan mới nhớ ra khi xưa cha bà có nhắc đến một chất kịch độc vô cùng lợi hại của xứ ấy có tên là Thất nhật tiêu tâm tán. Loại độc này uống vào sau bảy ngày mới phát tác, khi phát tác thì tim phổi bị phá hủy dần rồi sau bảy ngày nữa mới tắt thở, không thuốc gì có thể chữa được. Bà ngấm ngấm suy xét lại các sự việc, từ lúc Nguyễn Dao ra đi cho đến lúc hẳn trở về và những gì hẳn có được ngày hôm nay, từ đó bà đoán chắc rằng Dao có liên quan đến việc này. Bà bắt đầu lập ra kế hoạch theo dõi.

Trước tiên, bà tỏ ra thân mật với hẳn, cùng hẳn lo toan công việc. Dao ngỡ là Ngọc Loan sau ba năm thủ tiết đã bắt đầu có tình ý với mình nên hẳn càng tỏ rõ ý muốn cưới bà làm vợ. Bà tìm cách đẩy đưa để hẳn khỏi nghi ngờ. Một đêm kia, tình cờ bà nghe lén được cuộc nói chuyện của hẳn với

một tên lạ mặt, giọng nói lơ lơ như người Hoa, trên má phải có một vết sẹo như vết chém. Qua cuộc trao đổi của hai người, bà biết ra chính tên này là kẻ đã bí mật thủ tiêu người Hoa bán thuốc độc ngày xưa theo lệnh của Dao. Họ còn tiếc rẻ vì đã hết thuốc để đầu độc Thiên Tường vì nếu cậu ta chết đi thì cả cái gia tài này cùng Ngọc Loan sẽ hiển nhiên thuộc về tay hắn một cách danh chính ngôn thuận. Tên mặt sẹo bàn kế tìm cách khác giết Thiên Tường.

Nghe đến đây, Ngọc Loan liền về phòng, đêm đó chuẩn bị sẵn ít hành trang. Hôm sau, bà bí mật sai Trương Tam giấu hành lý và hai con ngựa ở một nơi rồi nói dối với Nguyễn Dao là đưa Thiên Tường đi thăm mộ Triệu Đông. Nguyễn Dao chẳng chút nghi ngờ gì. Hai mẹ con bà đến nơi hẹn, bảo Trương Tam trở về trang trại dòm ngó mọi việc rồi lên ngựa phóng về miệt núi rừng Vĩnh Thạnh, Kim Sơn bỏ trốn. Hai mẹ con tìm một khu đất gần con suối lớn cất nhà ở đó. Cuộc sống của hai người rất vất vả. Thiên Tường đôi lúc hỏi mẹ vì sao lại phải chọn miền rừng núi xa xôi đầy cọp beo này ẩn lánh, Ngọc Loan trả lời vì con người ngoài kia có lẽ còn độc ác hơn cả cọp beo ở đây. Sau đó, bà kể cho Thiên Tường biết mọi việc.

Từ khi biết kẻ hại chết cha mình để đoạt tài sản, Thiên Tường đã cố công ngày đêm luyện tập võ nghệ. Ngoài những lúc phụ mẹ trong việc sinh nhai, cậu chuyên tâm vào việc phóng phi đao. Cậu làm một hình nhân Nguyễn Dao rồi ngày ngày tập phóng vào tim hắn. Thiên Tường còn tập phóng cả trong bóng tối. Ba năm sau, tay kiếm của Thiên Tường đã thuộc hàng cao thủ. Riêng tuyệt nghệ phóng phi đao đã trở nên bách phát bách trúng dù là trong đêm tối hay nhắm mắt, xoay lưng. Ngọc Loan thấy con mình tài nghệ đã thành, cũng muốn tìm cách trở về trả thù nhưng còn do dự vì bà lo sợ võ nghệ của Nguyễn Dao cao cường, giờ chắc hẳn hẳn còn có nhiều thủ hạ theo bên. Bà hẹn với Thiên Tường nửa năm nữa, chờ đến ngày giỗ cha cậu thì sẽ về giết kẻ thù để tế chồng và cha.

Nhưng trời không thương kẻ hiền, một hôm Thiên Tường vì mãi đuổi theo một con nai bị thương nên về nhà trễ. Khi vác con nai về đến nhà, chàng nhìn thấy xác mẹ đang bị một con cọp lớn xé ăn. Cậu gầm lên một tiếng và phóng một loạt phi đao vào mắt tai mũi... con cọp. Con cọp ngã lăn ra chết.

Thiên Tường cũng ôm thi hài mẹ khóc đến ngất xỉu. Tỉnh dậy, Thiên Tường lo việc tẩm liệm mẹ, khóc liền ba ngày đêm nữa rồi mới đem chôn. Cậu tìm một khúc gỗ cắm lai khắc thành một bức tượng bán thân cho mẹ rồi đặt tượng trước mồ. Việc khắc tượng cho mẹ từ đó như trở thành thói quen của cậu. Suốt ngày, cậu cầm như hến, trên tay lúc nào cũng có một mẫu gỗ nhỏ và cây liễu diệp phi đao. Con dao nhỏ đó khi hữu sự sẽ cắm thẳng vào tim địch thủ trong chớp mắt. Thiên Tường ở lại canh mộ mẹ ba tháng, sau đó lên đường trở lại Phù Ly tìm Nguyễn Dao.

Trang trại mộc bây giờ đã khang trang hơn ngày xưa nhiều. Nguyễn Dao là người lanh lợi lại nhiều tham vọng và mách lới nên đã mua chuộc quan trên, mở rộng kinh doanh về nhiều phương diện khác. Hôm Thiên Tường trở về cũng là ngày Nguyễn Dao làm lễ thọ tứ tuần của hần. Trang trại có mặt rất nhiều nhân vật thế lực trong phủ Quy Nhơn như quan trấn thủ Hoàng Công Đức, quan huyện Phù Ly, những nhà doanh thương lớn ở Phù Ly, Bồng Sơn và nhiều hào khách giang hồ. Bấy giờ, dưới tay Nguyễn Dao có rất nhiều thủ hạ võ nghệ cao cường để bảo vệ các việc làm ăn phi pháp của hần. Từ ngày Ngọc Loan dẫn con bỏ trốn, hần đã cho người dò tìm khắp nơi nhưng không thấy tung tích. Bây giờ bên cạnh hần đã có một thiếu nữ khoảng hai mươi lăm tuổi tên Quỳnh Dao, rất xinh đẹp. Nàng ta là người mà hần đã chuộc ra từ một kỹ viện ở ngoài Phú Xuân và cưới về làm vợ. Sắc đẹp của nàng đã thu hút ánh nhìn tham lam của Hoàng Công Đức. Lão ta vừa len lén ngắm nàng vừa nuốt nước bọt. Đôi lần, nàng cũng nhìn lại lão bằng ánh mắt thu hồn và hé nụ cười thật xinh, thật khêu gợi khiến lão càng hồn xiêu phách lạc.

Khi mọi người nâng ly chúc mừng Nguyễn Dao thì Thiên Tường xuất hiện. Chàng đánh ngã mấy tên gác cửa rồi ung dung bước vào, chậm rãi lên tiếng:

- Thiên Tường xin chúc mừng Dao thúc thúc thọ tử nam sơn, phước như đông hải.

Tất cả mọi người đang có mặt trong phòng đều lộ vẻ ngạc nhiên quay ra nhìn chàng thanh niên mới bước vào. Thiên Tường mặt lạnh như tiền, tia mắt sắc như dao. Nguyễn Dao nhìn thấy Thiên Tường thì hết sức bất ngờ,

nhưng vốn là người gian ngoan trầm tĩnh nên sau một thoáng giật mình, hẳn đã đứng lên làm bộ vui mừng nói lớn:

- Kìa cháu Thiên Tường đó ư? Bốn năm nay cháu và mẹ cháu đã đi đâu làm thúc tìm hoài không thấy. Cháu đã trưởng thành như thế này rồi à? Nay cháu trở về thì hay quá, đỡ cho thúc khỏi phải lo lắng trông coi trang trại này nữa rồi. Còn mẹ cháu đâu? Cháu đến đây để thúc giới thiệu với mọi người.

Rồi hẳn quay sang các thực khách nói:

- Xin giới thiệu với quý vị, đây là cháu Thiên Tường, con của nghĩa huynh Triệu Đông của tại hạ. Bấy lâu nay tại hạ ra sức trông nom trang trại này là cũng để chờ cháu Tường cùng tẩu tẩu Ngọc Loan trở về mà giao lại.

Hẳn quay sang Thiên Tường nói tiếp:

- Cháu đã trở về thì từ nay ở lại đây để quản lý cơ nghiệp của cha cháu. Mà tẩu tẩu đâu sao không thấy về cùng? Thúc thật là nhớ mong hai người.

Hẳn nói một hơi dài, mặt lộ vẻ vui mừng, đứng dậy toan bước đến thì Thiên Tường đã giơ tay ra dấu cản lại:

- Thúc thúc cứ ngồi xuống đó đi đã. Cháu cảm ơn sự quan tâm của thúc thúc về mẹ con cháu, cũng như công sức của thúc thúc đã làm cho trang trại họ Lê này lớn mạnh hơn xưa. Đáng tiếc mẹ cháu đã bị cọp xé xác rồi.

Giọng Thiên Tường hơi nghẹn lại. Nguyễn Dao và mọi người đều ồ lên kinh ngạc. Hẳn hỏi gấp:

- Cháu nói sao? Mẹ cháu bị cọp ăn à? Mà vì sao? Tại sao hai mẹ con cháu không dựng lại bỏ đi để đến nỗi gặp tai họa này?

Thiên Tường dẫn cơn xúc động, nét mặt trở lại vẻ lạnh lùng nói:

- Mẹ cháu cho rằng thà vào rừng sống với cọp còn hơn là ở bên cạnh thúc thúc. Trước sau gì mẹ con cháu cũng sẽ như cha cháu mà chết vì Thất nhật tiêu tâm tán thối.

Mặt Nguyễn Dao thoáng tái đi, nhưng hẳn lấy lại bình tĩnh rất nhanh:

- Cháu đang nói bậy gì đó? Tại sao cháu lại có thể có ý nghĩ điên rồ như vậy? Cha cháu với ta tình như anh em ruột, ta lẽ nào...

Thiên Tường cướp lời:

- Chính vì tình như anh em ruột mà thúc thúc còn dám ra tay đầu độc bằng thứ thuốc độc Thất nhật tiêu tâm tán của Miêu Cương để đoạt gia tài này thì mẹ con cháu có sá gì? Vì vậy mẹ cháu mới dẫn cháu trốn vào rừng để tránh cái họa nhỡ cỏ tận gốc.

Mặt Nguyễn Dao đỏ dần lên:

- Ở đây có cả quan trấn thủ Quy Nhơn, cháu đừng có điên khùng nói bậy. Bằng cớ gì mà cháu dám nói lên những lời vừa vô căn cứ vừa độc ác như vậy?

Thiên Tường chỉ người đang ngồi bên cạnh Nguyễn Dao hỏi:

- Xin hỏi thúc thúc, người có vết sẹo bên má phải này là gì của thúc thúc?
- Đây là Dư Thiết Thạch, bạn thân thiết của thúc, từng là đường chủ phân đường Quảng Tây của Thiên Địa Hội, hiệp danh Quỷ Kiếm Sầu một thời lừng lẫy khắp vùng Giang Nam. Tại sao cháu lại hỏi đến Thạch huynh?

Thiên Tường quay sang Thiết Thạch giọng lạnh băng:

- Các hạ là kẻ liên lạc với người bán thuốc ở Sơn Đông, mua chất độc Thất nhật tiêu tâm tán cho thúc phụ ta rồi giết người diệt khẩu vào bảy năm về trước phải không?

Thiết Thạch nghe hỏi rúng động cả người. Hắn trấn tĩnh hỏi lại:

- Người căn cứ vào đâu mà hỏi ta những điều vô lý như thế?
- Cái đêm người và Dao thúc bàn việc giết ta để nhỡ sạch cỏ họ Triệu và họ Lê, mẹ ta nghe được nên mới đem ta trốn đi.
- Ta và người chưa hề gặp mặt, người chỉ nghe mẹ người nói càn thì làm sao có thể xác định được là ta?
- Cái sẹo trên má phải của người đã tố cáo người!

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 32 - Phần 2

Trước mặt đông người, giọng của Thiên Tường vừa lạnh lùng vừa khinh miệt khiến cho Dư Thiết Thạch vừa thẹn vừa giận đến đỏ mặt tía tai. Khuôn mặt có vết sẹo của hắn lúc này trông thật dữ tợn. Hắn là người nóng nảy, giận quá mất khôn, hắn điên tiết xô bàn đứng dậy gầm lên:

- Đúng là ta ra tay đó! Thằng nhãi con người làm được gì nào?

Nói xong, hắn biết mình lỡ lời nên giơ tay định rút kiếm ra giết Thiên Tường. Tường điềm nhiên nói:

- Các hạ khoan nóng nảy, có mặt đông người ở đây để ta minh bạch mọi chuyện cho rõ rồi hạ thủ sau cũng chưa muộn.

Hoàng Công Đức này giờ im lặng ngồi nghe, đoán biết chuyện gì đã xảy ra nên cười thầm: “Tên Nguyễn Dao này giỏi lắm! Rồi người sẽ biết tay ta!”

Lão ta nói lớn:

- Có ta ở đây, không được làm càn! Mọi việc phải đưa ra công đường để ta xét xử cho công bằng.

Thiên Tường quay lại nói với Hoàng Công Đức:

- Người chuyên nhận của đứt lốt để biến đen thành trắng, biến có thành không. Cứ ngồi yên đó, việc này là việc nhà của ta, ta tự biết cách xử, không cần đến cái công đường của người.

Nói rồi mặc kệ quan trấn thủ đang đỏ gay mặt lên vì hổ thẹn, chàng quay sang Nguyễn Dao nói:

- Thúc thúc chuẩn bị đi, cháu báo thù cho cha cháu đây.

Dư Thiết Thạch gầm lên:

- Thằng nhãi con này thật chưa biết trời cao đất rộng là gì! Ta giết người như giết một con kiến thôi.

Rồi hắn đứng dậy và rút kiếm ra. Thiên Tường quát lớn:

- Ngồi yên xuống đó! Người sẽ là người thứ hai! Thúc thúc ra tay đi!

Giọng Thiên Tường thật uy dũng, quanh người cậu như toát ra luồng khí lạnh của âm ty. Cả đại sảnh im phăng phắc. Nguyễn Dao bước ra lên tiếng:

- Ta đã nói hết lời là ta không hề đầu độc cha cháu, mẹ cháu chỉ suy đoán bậy mà thôi.

Bọn thủ hạ của Nguyễn Dao thấy chủ mình chuẩn bị động thủ, tất cả đều tốt binh khí cầm tay đứng vây quanh hai người. Thiên Tường lừ mắt nhìn quanh nói:

- Đây là việc riêng của nhà họ Lê, ta không muốn liên can đến nhiều người.

Rồi quay sang Nguyễn Dao với giọng lạnh lùng:

- Thúc thúc không cần phải nói nhiều. Ra tay đi!

Nguyễn Dao ý mình võ công cao cường, thấy Thiên Tường còn nhỏ tuổi nên xem thường. Hắn bảo đám thủ hạ:

- Các người lui ra!

Hắn rút kiếm bước đến với vẻ miễn cưỡng:

- Ta đành phải ra tay vậy. Cháu nên cẩn thận.

Tuy lời nói của hắn có vẻ miễn cưỡng nhưng khi ra tay lại hết sức tàn độc, muốn giết chết Thiên Tường ngay chiêu đầu tiên. Đường kiếm của hắn như tia chớp nhắm thẳng vào tim đối phương. Thiên Tường tung người tránh khỏi, tay trái cậu phóng ra một phi đao lao về phía dưới bụng của Nguyễn Dao. Hắn vung kiếm gạt phăng, tức thì chiếc phi đao thứ hai từ tay phải của Thiên Tường đã cắm ngay vào tim hắn. Nguyễn Dao trợn mắt chết ngay lập tức trong nỗi kinh hoàng tột độ. Cả đại sảnh đồng ồ lên kinh ngạc vì ai cũng biết Nguyễn Dao vốn là một tay kiếm bậc nhất ở xứ Phù Ly này. Nhưng người kinh ngạc nhất có lẽ là Dư Thiết Thạch. Đường phi đao thần sầu, nhanh đến vô ảnh của Thiên Tường thật sự đã làm hắn khiếp đảm. Bấy giờ, tất cả võ sĩ trong trang trại đã bao vây Thiên Tường vào giữa. Chàng nói lớn:

- Ta chỉ muốn trả thù cho gia phụ, không muốn giết người vô tội, các vị hãy tránh ra. Người thứ hai chính là tên Tàu Ô này. Quỷ Kiếm Sầu, người ra tay đi.

Quỷ Kiếm Sầu cũng gầm lên:

- Tên nhóc con này thật là độc ác, ta không giết được người để trả thù cho Dao huynh đệ thì ta không phải là Quỷ Kiếm Sầu!

Nói xong, hắn múa kiếm tấn công Thiên Tường. Quỷ Kiếm Sầu quả nhiên không hổ danh là một đại kiếm thủ. Đường kiếm của hắn vừa nhanh vừa độc, hắn lại ra chiêu liên miên bất tận nhằm không cho Thiên Tường có cơ hội phóng phi đao. Quanh người Thiên Tường giờ chỉ thấy một màn kiếm quang dày đặc bao phủ. Hắn còn chưa đủ lòng tin nên vừa ra chiêu vừa lên tiếng hô lớn:

- Anh em hãy cùng nhau liên thủ! Chúng ta phải trả thù cho Nguyễn Dao!

Bọn tay chân của Nguyễn Dao nghe nói liền nhất loạt ồ ạt kẻ kiếm người đao tấn công Thiên Tường ở bốn mặt. Thiên Tường vì thiếu kinh nghiệm chiến đấu, lại không có ý giết hại nhiều người nên sau mười chiêu đã trúng một kiếm của Quỷ Kiếm Sầu và một đao của bọn thuộc hạ. Người chàng máu đỏ nhuộm thắm. Chàng biết nếu kéo dài trận đấu thì sẽ rất bất lợi nên phải ra chiêu sát thủ ngay. Sau khi gạt một đường kiếm tấn công từ bên phải, chàng tung mình lên cao, lao thẳng về phía Dư Thiết Thạch, miệng quát lớn:

- Đờ!

Tức thì, tay chàng ra chiêu tuyệt học của Lê gia, Thái sơn áp đỉnh. Ánh kiếm bao trùm từ trên cao chụp xuống người Dư Thiết Thạch với một sức nặng tựa dãy Trường Sơn. Quỷ Kiếm Sầu vội vàng xuống tấn, múa tít thanh kiếm tạo thành một bức màn che chở khắp châu thân. Hai thanh kiếm chạm vào nhau vang lên những tiếng keng keng đinh tai. Thiên Tường nương theo phản lực của đường kiếm, nhanh chóng tung ngược người trở lại phía sau theo thế Cá lóc về sông, tay vung kiếm tấn công luôn vào một tên đang đứng đối diện với Quỷ Kiếm Sầu. Tên này thất kinh vội đưa đao ra đỡ. Trong khoảnh khắc ấy, tay trái của Thiên Tường đã vung ngược ra phía sau. Một ánh chớp lóe lên, Quỷ Kiếm Sầu rú lên một tiếng thảm thiết, buông kiếm, hai tay ôm lấy tim, mắt trợn trừng chết ngay tại chỗ. Quỷ Kiếm Sầu chết mà không biết ngọn phi đao đã phóng vào tim mình lúc nào. Nhưng Thiên Tường cũng đã bị trúng thêm một kiếm nữa từ bên trái công vào,

người lão đảo muốn ngã. Chàng chống kiếm đứng giữa đường trường, máu nhuộm đỏ khắp người, cất tiếng cười nghe rất rùng rợn.

Lúc bấy giờ, Trương Tam đã chạy đến bên quan trấn thủ năn nỉ lão ta lên tiếng can thiệp để cứu giọt máu cuối cùng của nhà họ Lê và Triệu. Hoàng Công Đức đã có chủ ý riêng nên la lớn:

- Dừng tay! Không ai được động thủ nữa! Mọi việc để bốn quan đem ra trước công đường xét xử. Kẻ nào bất tuân sẽ bị tội. Bay đâu, bắt Triệu Thiên Tường trói lại đem về phủ cho ta. Gia trang này tạm thời niêm phong tất cả, chờ mọi việc sáng tỏ sẽ hay.

Hắn quay sang quan huyện Phù Ly ra lệnh:

- Ông cho niêm phong tài sản của Nguyễn Dao, trang trại tạm thời ngưng mọi hoạt động.

Thiên Tường lúc này đã bị mất máu quá nhiều nên ngã quỵ xuống sàn nhà, mặc cho hai tên quan sai hộ vệ của quan trấn thủ trói lại. Chàng cảm thấy hối hận vì đã có ý nương tay, không muốn giết nhiều người vô tội nên giờ mới phải sa cơ. Trương Tam vội vàng đem nước lại cho chàng. Thiên Tường nhìn Trương Tam bằng đôi mắt biết ơn, cố uống xong ngụm nước thì ngất xỉu.

Triệu Thiên Tường nằm trong tù một tháng, các vết thương từ từ lành lại. Bên ngoài, Trương Tam cố dùng tiền dành dụm bấy lâu để chạy chọt cho thiếu chủ nhưng vì số tiền quá ít nên mọi hi vọng chùng như vô vọng. Trong thời gian đó, Trương Tam cũng đã được vào thăm Thiên Tường hai lần, lần nào cũng mang thuốc men và thực phẩm tiếp tế.

Mai là ngày quan trấn thủ mở công đường xét xử vụ án trên. Bên phía Thiên Tường chỉ có một mình Trương Tam. Bên kia là Quỳnh Dao và những thủ hạ cũ của Nguyễn Dao.

Vì các nhân chứng đều chết hết, vật chứng lại không có nên cuối cùng quan trấn thủ Hoàng Công Đức kết tội Triệu Thiên Tường giết người vô cớ rồi tuyên án tử hình, hẹn mười hôm sau sẽ đem ra pháp trường chém. Tất cả tài sản của trang trại lão ta cho rằng là do công sức của Nguyễn Dao tạo ra nên nay thuộc quyền của vợ y là Quỳnh Dao thừa kế.

Trương Tam biết dù kêu trời cũng không thấu nên hẳn tìm cách khác quyết tâm cứu chủ. Tam có người bạn cũ là thủ hạ của Truông Mây, nhiều lần rủ hẳn gia nhập vào để có thể sống tự do ngoài vòng cương tỏa, lại có dịp cướp của tham quan ác bá cứu giúp dân nghèo. Tam vì đội ơn Lê Lập nên từ chối. Hẳn nghĩ lúc này chỉ còn có mối Truông Mây là có thể cứu được mạng Thiên Tường mà thôi. Tam bèn tìm lên Truông Mây gặp bạn nói hết sự tình và xin được gặp Lía để nhờ chàng tìm cách cứu Thiên Tường.

Lía kể đến đây bỗng cười lớn rồi nói:

- Lúc ấy ta thật tức giận tràn hông, liền nói với Trương Tam: Tên Nguyễn Dao này ta đang định ghé thăm hẳn một chuyến vì biết hẳn là tay gian hùng, nay hẳn chết rồi cũng thật đáng tiếc. Còn tên tham quan Hoàng Công Đức tiếng ác đã nhiều, phen này ta không cho hẳn biết lợi hại của Truông Mây thì ta không phải là Lía!

Đúng hôm Thiên Tường bị đem ra xử chém, người ta thấy có nhiều tốp người lạ mặt xuất hiện. Bọn họ có nhóm giống như khách buôn, có nhóm như thợ rừng và cũng có nhóm ăn mặc rách rưới như ăn mày. Họ chia nhau đứng trà trộn trong đám dân thường quanh pháp trường. Đến giờ tuyên án, quan chấp án vừa đọc án văn xong hô “trảm”, tên đao phủ giơ thanh đại đao nhắm cổ Thiên Tường chém xuống. Nhưng đao đương đà xuống tới nửa chừng thì tay hẳn bỗng xụi lơ vì có một mũi tên từ đâu xé gió lao thật nhanh đến cắm phập vào cánh tay cầm đao của hẳn. Cùng lúc đó, khắp nơi tiếng hò reo vang trời, bọn người lạ mặt xông vào pháp trường, kẻ tấn công quan binh, người chạy vào mở lối cho Thiên Tường rồi công chạy lẫn vào đám đông hỗn loạn mất dạng. Tên quan xử án mặt không còn chút máu chui trốn dưới gầm bàn. Khi mọi việc đã xong, đám đông giải tán, hẳn mới chui ra la hét bọn quan binh đang u đầu sức trán, lệnh phải rượt theo cướp lại tên tử tù bằng được.

Việc bọn Truông Mây cướp pháp trường cứu tử tội làm chấn động cả phủ Quy Nhơn. Hoàng Công Đức năn nỉ Nguyễn Khắc Tuyên lo lót với quan trên để khỏi bị khiển trách. Cái dù che cái cán, mọi việc rồi cũng êm xuôi. Gia tài họ Lê cùng nàng Quỳnh Dao xinh đẹp sau cùng cũng lọt vào tay quan trấn thủ.

Giọng Lía còn chưa hết vẻ bùi ngùi:

- Đó là chuyện của Thiên Tường do Trương Tam kể lại. Từ đó đến nay hẳn cùng Trương Tam ở lại Truông Mây. Nhưng hẳn dường như đã biến thành tên câm, nghe được tiếng nói của hẳn còn khó hơn được nghe tiếng ông trời gầm. Tuy nhiên, trên giang hồ, hẳn lại vang danh là Thiên hạ đệ nhất Vô ảnh phi đao.

Nói xong chàng lại bật cười ha hả. Tiếng cười sang sảng vang khắp núi rừng. Vọng âm khi dội lại mang theo một chút gì đó vừa bi thương vừa hùng tráng. Nó bi và hùng như hình bóng của ba chàng nghĩa sĩ Truông Mây đang in giữa cảnh hùng vĩ và u tịch của rừng núi Tây Nguyên vậy.

Núi Đá Vách hay Thạch Bích Sơn nằm ở phía tây Quảng Ngãi, thuộc phía đông nam huyện Sơn Hà, phía tây của đường thượng đạo. Đây là địa bàn cư trú của các dân tộc như: Kor, Ktu, BaNa, XơĐăng... nhưng nhiều nhất vẫn là người H'rê.

Bấy giờ, tù trưởng bản Đá Vách là H'Phon, một người đàn ông lực lưỡng tuổi khoảng bốn mươi, mặt vuông trông hùng dũng, tính nóng nảy nhưng thẳng thắn. Đến bản Đá Vách, bọn chú Lía đã được H'Phon tiếp đón trong ngôi nhà làng, một gian nhà sàn dài. Ngoài H'Phon, còn có các nhân vật chủ chốt khác như già làng, một cụ già tóc đã bạc phơ chuyên coi sóc việc cúng tế thần linh cho bản và một người phụ tá của tù trưởng cùng bốn dũng sĩ nữa. Vì danh chàng Lía Truông Mây đã quen thuộc với các buôn làng miền núi nên tù trưởng H'Phon và cả dân bản Đá Vách cũng chẳng lạ gì, vì vậy họ tiếp đón bọn Lía rất ân cần. Tuy nhiên, trên gương mặt mọi người đều lộ ra vẻ lo lắng, không vui. Trần Lâm nghĩ thầm trong bản chắc là đang có sự cố gì đó. Chàng lên tiếng hỏi:

- Dường như các ông đang có chuyện không vui thì phải?

Già làng lên tiếng:

- Người con gái duy nhất của tù trưởng, cô tiên nữ của bản chúng tôi, đang mắc một chứng bệnh kỳ lạ mà cả bản không sao hiểu được. Chúng tôi đã thuốc thang đủ loại, cầu đảo thần linh nhiều ngày mà bệnh nhân vẫn cứ mỗi ngày một suy nhược hơn. Nay đã hơn nửa tháng rồi. Ôi đấng thần linh vô thường!

Trần Lâm nghe chuyện động tính hiếu kỳ hỏi H'Phon:

- Tôi có thể đến thăm tiểu thư được không?

Tù trưởng mau mắn:

- Được chứ! Xin mời!

Rồi ông đưa mọi người về nhà ông cách đó không xa. Thiếu nữ tên H'Linh tuổi khoảng mười lăm, nét mặt xinh đẹp nhưng đã tiêu tụy và ẩn hiện một làn hắc khí. Nàng đang nằm thiêm thiếp trên giường, trong một căn phòng nhỏ. Ngồi bên cạnh giường bệnh là một mỹ phụ trung niên, vợ của tù trưởng H'Phon. Thấy mọi người vào, bà vội đứng dậy cúi chào. H'Phon giới thiệu:

- Đây là mẹ của H'Linh, phu nhân tôi, cũng là người Kinh như các ông đấy. Tên nàng là Linh Phương.

Cả bọn Lúa đồng thanh lên tiếng:

- Xin chào phu nhân!

Trần Lâm hỏi bà ta:

- Tình hình tiểu thư thế nào? Tôi xin phép được xem mạch cho tiểu thư.

Linh Phương cúi nhẹ đầu:

- Hiệp sĩ cứ tự nhiên. Cháu đã mê man như thế từ hôm qua.

Trần Lâm nhìn khí sắc và bắt mạch xong, biết ngay nàng đang trúng phải một loại độc kỳ lạ, nó làm cho khí lực bệnh nhân ngày càng suy kiệt. Chàng nhìn quanh phòng, quan sát xong nói với tù trưởng và mọi người:

- Tiểu thư đã trúng độc của một loại rắn tên Độc hỏa xà. Loài rắn này sắc đỏ, không lớn nhưng nọc độc vô song, cắn người thì hết chữa. Nó lại rất thích hút âm khí toát ra vào ban đêm từ người các thiếu nữ. Tiểu thư đang bị loại rắn này hàng đêm vừa hút âm khí vừa nhả độc ra nên mới ngộ độc và suy nhược dần. Nếu để một thời gian nữa thì sẽ bó tay, vô phương cứu chữa.

Mọi người nghe nói, ai nấy đều kinh ngạc. Tù trưởng hỏi:

- Độc hỏa xà à? Có cách nào chữa được không? Con rắn đó hiện giờ đang ở đâu?

- Chữa được, nhưng phải bắt được nó trước đã. Tôi nghĩ nó đang ở dưới một trong hai cái tủ trong hai góc kia. Có điều loại rắn này cực kỳ nguy

hiểm vì chúng tấn công nhanh như tia chớp, khó lòng mà bắt được, có khi mất mạng như chơi với nó.

Một dũng sĩ trong bản tên A Nun lên tiếng:

- Không lo gì, vì H'Linh tôi sẽ bắt con rắn đó cho.

Trần Lâm quay nhìn chàng dũng sĩ:

- Đây không phải là việc đùa, vì nếu để con rắn đó trốn đi thì không còn cách nào cứu chữa cho tiểu thư được nữa. Bởi vậy tôi mạn phép được thử tài nhanh nhẹn và chính xác của tráng sĩ trước, xin thông cảm cho sự thất lễ này.

A Nun nhún vai:

- Thử bằng cách nào?

- Nếu tráng sĩ có thể bắt được ngọn phi đao của huynh đệ tôi đây thì mới có thể bắt rắn được.

A Nun cười tự phụ:

- Cứ thử đi!

Trần Lâm bảo Thiên Tường bẻ mũi nhọn của phi đao. Tường bẻ xong đưa bàn tay có ngọn phi đao cùn ra nói với A Nun:

- Tráng sĩ chú ý nhé, tôi ra tay đây.

A Nun thủ thế, mắt chăm chú nhìn ngọn đao nói:

- Tự nhiên!

Thiên Tường vung tay. A Nun vừa chộp nhích tay thì ngọn phi đao được phóng ngược nên cán đao đã trúng ngay giữa ngực hăn. Bọn người bản Đá Vách đồng ồ lên kinh ngạc:

- Thật nhanh không thể tưởng tượng được. A Nun được coi là người nhanh tay nhất bản chúng tôi đấy.

A Nun bấy giờ mới hoàn hồn, hăn nghĩ nếu ngọn phi đao này dùng để giết hăn thì hăn đã hết đời rồi. Hăn cúi đầu nói:

- A Nun thật sự khâm phục và không dám xin bắt rắn nữa.

A Nun vốn là đứa trẻ mồ côi người Êđê ở KonTum được già làng mang về nuôi. A Nun càng lớn càng khôi ngô. Hăn thông minh lại chăm chỉ luyện tập võ nghệ nên mới mười tám tuổi hăn đã trở thành người vô địch trong kỳ

thi võ của bản Đá Vách. Già làng và H'Phon cùng mọi người trong bản đều thương yêu và rất coi trọng hẳn.

Trần Lâm vui vẻ nói:

- Xin lỗi tráng sĩ, chúng tôi chỉ vì sự an nguy của tráng sĩ mà thôi. Thật sự con Độc hỏa xà cũng nhanh chẳng kém gì ngọn phi đao kia đâu.

Rồi chàng quay sang tù trưởng hỏi:

- Ở đây có cây ngải cứu và hùng hoàng không? Tôi cần một cây và một ít hùng hoàng để dụ con rắn ra.

Tù trưởng mau mắn:

- Có!

Rồi quay sang bảo một tên dũng sĩ đi lấy. Trần Lâm lại nói:

- Bây giờ phải khiêng chiếc giường của H'Linh ra ngoài cũng như dọn dẹp hết các đồ vật linh tinh trong phòng, trừ hai cái tủ.

Căn phòng đã được thu dọn trống trơn. Trần Lâm quay sang hỏi Lía:

- Đại ca có thể bắt được ngọn phi đao của Tường đệ không?

Lía cười:

- Ta sẽ thử.

Trần Lâm cũng cười:

- Đệ đùa thôi, bây giờ đệ canh một góc tủ, đại ca canh một góc nhé. Nên nhớ con Độc hỏa xà lúc tấn công vừa rất nhanh lại vừa phun hơi độc ra nữa đấy. Đại ca phải phong tỏa hô hấp lại kéo nguy hiểm.

Én Liệng Truông Mây - Hồi 32 - Phần 3

Hùng hoàng và ngải cứu đã được mang tới. Trần Lâm bảo mọi người ra khỏi phòng, đóng kín cửa rồi bỏ hùng hoàng vào đĩa đốt lên, đoạn vò cây ngải cứu thả lên trên ngọn lửa. Xong chàng và Lía ngồi mỗi người một góc phòng ngưng thần canh chừng con rắn. Một lúc sau đã nghe thấy có tiếng động rất nhỏ dưới tủ bên phía của Lía. Chợt vút một cái, một lần sáng đỏ lao vào Lía với tốc độ kinh hồn. Lía mở căng mắt và cũng đã nhanh không kém dùng hai ngón tay kẹp cứng con rắn. Chàng vận công vào hai ngón tay siết chặt, con rắn chết ngay lập tức. Lía vút con rắn xuống định đứng lên bỗng cảm thấy choáng váng, chàng vội ngồi xuống vận công. Trần Lâm biết Lía đã trúng hơi độc của con Độc hỏa xà, chàng vội móc viên Ty độc châu ra nhét vào miệng của Lía. Một lúc sau Lía đứng dậy và nói:

- Thật là nguy hiểm! Không ngờ con súc sinh này lại nhanh và độc đến như thế. À, viên Ty độc châu này có thể trị độc của con rắn, sao đệ không dùng nó chữa cho H' Linh mà phải bắt cho bằng được con rắn?

Trần Lâm đáp:

- Cũng được, nhưng âm khí của bệnh nhân đã được con rắn tích tụ vào cái mồng đỏ trên đầu, dùng cái mồng đó cho bệnh nhân uống, âm khí sẽ hồi phục nhanh hơn. Chưa kể H' Linh còn hấp thụ được một làn khí chí dương của con Độc hỏa xà, làn dương khí này có thể giúp cho cơ thể nàng chống lại mọi thứ hàn khí trong thiên hạ xâm nhập vào cơ thể về sau.

- Ra là thế!

Trần Lâm mở cửa. Mọi người bước vào, thấy con rắn dài độ ba tấc, mình đỏ như lửa, trên đầu có cái cục u cũng đỏ chót. Trần Lâm nói:

- Cắt cục u này đem đốt rồi lấy tro pha với một chén nước cho tiểu thư uống. Xong uống thêm viên Bổ khí hoàn này nữa thì vài hôm tiểu thư sẽ

bình phục. Riêng cái mật rắn, nên phơi khô để sau này dùng vào việc trị các loại độc do rắn cắn.

Chàng trao cho tù trưởng phu nhân một viên thuốc màu hồng. Hai vợ chồng vừa nhận viên thuốc vừa mừng rỡ cảm ơn rối rít. Xong, đích thân tù trưởng đi làm mọi việc rồi mang thuốc lên đưa cho Linh Phương để cho con gái uống.

Chờ cho H'Lin uống thuốc rồi Trần Lâm mới lên tiếng:

- Tôi xin phép được vận công vào người tiểu thư để giúp đẩy chất độc ra ngoài nhanh hơn.

Tù trưởng và phu nhân cùng vui vẻ bảo:

- Ân nhân cứ tự nhiên.

Trần Lâm nhờ Linh Phương đỡ H'lin ngồi dậy, chàng ngồi phía sau áp hai tay vào lưng H'Lin truyền Cửu dương chân khí vào. Sau một lúc, khí sắc trên mặt của H'Lin đã tươi nhuận hơn. Chàng buông tay đứng dậy và nói:

- Như vậy là ổn rồi, chỉ cần nghỉ ngơi năm ba ngày thì tiểu thư sẽ khỏe mạnh như xưa.

Vợ chồng tù trưởng H'Phon và già làng không ngớt lời cảm tạ, họ còn khen Trần Lâm như là một người từ trên trời hạ xuống. H'Phon lên tiếng:

- Các vị cũng đã mệt mỏi đường xa rồi, mời các vị ra nhà làng, tôi sẽ cho người mang thức ăn đến. Chúng ta dùng bữa tối để các vị còn nghỉ ngơi. Ngày mai, chúng ta sẽ bàn đến những việc khác.

Đêm đó, bọn Lía nghỉ trong những căn phòng nhỏ ở ngôi nhà làng. Sáng hôm sau, tù trưởng đến sớm, nét mặt hớn hở báo tin mừng là con gái của ông đã có thể ngồi dậy và ăn uống được. Ông lại cảm ơn bọn Lía một lần nữa. Một lúc sau, già làng và những dũng sĩ cũng đến đủ mặt. H'Phon mời mọi người uống trà, một loại trà đặc biệt của vùng Đá Vách. Nước trà xanh nhạt nhưng vị rất ngon và thơm nồng. H'Phon uống xong hớp trà nóng rồi lên tiếng:

- Các anh hùng Truông Mây đến đây hôm nay chắc không phải chỉ để thăm chúng tôi thôi phải không?

Lía cười nói:

- Thăm các ông thì đúng là chúng tôi cũng có ý như vậy thật, nhưng cũng còn có việc trọng đại muốn bàn với các ông nữa.

- Việc trọng đại à? Các ông cứ nói ra đi, chúng ta sẽ cùng xem xét.

Trần Lâm đưa mắt nhìn những người đang có mặt. H'Phon hiểu ý nói:

- Các ông yên trí. Những người ở đây đều là thân tín và là những đầu não của bản Đá Vách chúng tôi. Các ông không phải lo ngại.

Lúa bèn đem việc Truông Mây chiêu binh khởi nghĩa chống lại triều đình để cứu lấy đám dân nghèo. Chàng nói luôn ý định muốn liên minh với bản Đá Vách để cùng nhau nổi dậy. Nghe nhắc đến việc nổi dậy chống triều đình, vẻ mặt H'Phon vừa buồn vừa tức giận:

- Bảy năm trước đây, cha tôi cũng vì không chịu nổi cảnh áp bức của triều đình mà nổi lên chống lại. Lần ấy, cha con Nguyễn Đăng Độ đã đem năm ngàn quân tấn công bản. Vì lực lượng binh triều quá đông, cha con Đăng Độ lại có tài thao lược cho nên dù nơi đây địa thế hiểm trở nhưng cuối cùng cha tôi cũng đã tử trận, anh em trong bản hi sinh khá nhiều. Chúng tôi đành phải chịu khuất phục triều đình. Mối thù ấy chúng tôi chưa bao giờ quên. Gần đây, chính sách thuế khóa của Phúc Loan lại quá hà khắc nên việc trao đổi hàng hóa, thực phẩm giữa bản với miền xuôi gặp rất nhiều khó khăn. Chúng tôi thật tình đã hết chịu đựng nổi nhưng vì lực lượng Đá Vách còn suy yếu, chưa hồi phục được nên đành phải cam lòng chấp nhận.

Lúa hỏi:

- Sao tù trưởng không liên kết với các bản dân tộc khác? Theo tôi, nếu có thể liên minh các bản dân tộc khác thì lực lượng của Đá Vách sẽ rất hùng mạnh. Lại nhờ vào thế núi non hiểm trở thì dẫn cho mười ngàn binh triều đến đây cũng khó lòng làm gì được các ông.

Già làng lên tiếng:

- Từ ngày cây thần kiếm của vua Hỏa thất lạc, các bản dân tộc suốt từ An Khê ra đến Quảng Nam đã chia rẽ như đám cát rời. Việc liên kết với họ tôi e không thể được.

- Nếu các ông có được cây thần kiếm ấy trong tay thì thế nào?

Tù trưởng đáp ngay:

- Thì việc liên minh không khó gì.

Thiên Tường bỗng lên tiếng:

- Thanh kiếm ấy uy lực như thế nào?

Già làng nói:

- Thuở xa xưa, có một năm trời hạn hán kéo dài. Sông Pa, sông A Yun cạn kiệt, cây rừng không mọc nổi, muông thú bỏ đi. Người JaRai đói khát phải lấy cây mục chấm mật ong ăn qua ngày, lấy hạt cây le nấu thành cơm ăn thay gạo. Trước tình cảnh đó, hai anh em T'Dia và T'Diêng lấy một hòn sắt ở miệng núi lửa Hàm Rồng để rèn thành một thanh gươm là PơTao - APui. Và họ đưa ra lời nguyện: “Ai có được thanh gươm sẽ có thể hô phong hoán vũ”. Thế nhưng sau khi rèn xong, thanh gươm cứ đỏ rực, không chịu nguội. Nhúng vào ghè, ghè cạn, nhúng xuống suối, suối khô, nhúng xuống sông, sông hết nước... Cuối cùng, hai người bèn đem thanh gươm nhúng vào máu của nô lệ. Kỳ lạ là nó xèo xèo vài cái rồi nguội ngay lập tức. Khi thanh gươm vừa nguội thì anh em T'Dia, T'Diêng vớt xuống sông. Hay tin, các bộ tộc người trong khu vực thi nhau xuống sông lặn tìm thanh gươm. Người JaRai tìm thấy lưỡi gươm còn người Kinh các ông giữ vỏ gươm. Truyền thuyết gươm thần của người JaRai được nhiều dân tộc công nhận, trong đó có người H'rê chúng tôi. Người nắm giữ gươm thần PơTao - APui được gọi là Vua Lửa PơTao. Với người JaRai, Vua Lửa là vị trí cha truyền con nối nên gươm thần cũng là bảo vật gia truyền. Không ngờ cách đây trăm năm, thanh gươm thần đó đã bị thất lạc, đến nay còn chưa tìm lại được.

Trần Lâm hỏi:

- Thế già làng có thể nhận diện cây thần kiếm đó không?

Già làng trầm ngâm:

- Theo lời kể thì thanh thần kiếm đó cả hai bên cán đều có khắc một ngọn lửa, bên dưới ngọn lửa là hai chữ cổ JaRai đọc là “vô thượng”. Chữ này mang ý nghĩa quyền uy vô thượng, hô phong hoán vũ.

Trần Lâm nhìn sang Lía. Lía bèn lấy thanh kiếm trên vai xuống, rút ra khỏi bao rồi đưa cho tù trưởng:

- Các ông xem thử thanh kiếm này.

Tù trưởng và già làng cùng mấy người Đá Vách chăm chú nhìn thanh kiếm. Đó là một thanh kiếm hết sức cũ kỹ, từ lưỡi đến cán đều mang màu đỏ. Tù trưởng nâng cây kiếm bằng cả hai tay trao cho già làng:

- Già làng coi thử xem.

Già làng cung kính nhận thanh kiếm rồi quan sát. Nét mặt của ông ngưng trệ và thay đổi liên tục. Mọi người cũng nín thở theo dõi diễn biến trên gương mặt già nua đó. Cuối cùng, khuôn mặt nhăn nheo của ông đã nở một nụ cười rạng rỡ:

- Lạy các đấng thần linh linh thiêng! Đây quả là cây kiếm của Vua Hỏa ngày xưa thất lạc bấy lâu, không ngờ nay lại xuất hiện nơi đây. Thật là một chuyện tốt, hết sức tốt! Xin chúc mừng các ông!

Nói xong già làng cung kính hai tay dâng cây thần kiếm trả lại cho Lía, sau đó ngẩng mặt lên trời lâm râm khấn vái rồi sụp lạy bốn lạy. H'Phon cùng những người trong bản thấy già làng làm lễ thì cũng đồng loạt sụp người xuống lạy theo. Lễ xong H'Phon hỏi:

- Đây chính là thần vật của tổ tiên ngày xưa ư?

Già làng đáp:

- Theo các di ngôn của người xưa để lại thì các hình khắc trên thanh kiếm này đúng là thần kiếm của Vua Hỏa chúng ta ngày xưa. Trông nó cũ kỹ nhưng sắc bén vô cùng, có thể chém đá, chặt sắt như bùn. Nhưng nếu muốn biết chính xác hơn thì hãy mang một tên nô lệ đến đây thử sẽ rõ ràng thôi. Vì theo truyền ngôn, thanh thần kiếm này thưở ban đầu đã hấp thu tinh huyết của những người nô lệ, cho nên khi thấm máu nô lệ vào, màu đỏ sẽ từ từ biến thành đen. Đó là vì ý nghĩa của lời nguyện mà anh em T'Dia và T'Diêng khi rèn thanh kiếm đã phát nguyện. Họ muốn rằng người nào có được thanh kiếm này phải ra sức giải phóng ách nô lệ, cùng khổ cho những người nghèo khó.

Tù trưởng xoay người với lấy một thanh đao treo trên tường rồi ra hiệu cho Lía. Lía vung thanh kiếm chặt nhẹ vào thanh đao. Thanh đao đứt ngọt. Mọi người đều xuýt xoa:

- Úi chà! Quả thật là thần kiếm!

A Nun chột lên tiếng:

- Trong bản chúng ta hiện đang có một số nô lệ, sao không đem họ ra thử xem để cho mọi việc chắc chắn hơn?

Tù trưởng đồng ý. Ông nói với một dũng sĩ đứng gần đó:

- Người đi dẫn một tên nô lệ đến đây.

- Dạ!

Hắn vội chạy đi ngay. Chừng uống cạn tách trà thì tên dũng sĩ đã dẫn một người nô lệ đến. Già làng nói với tên nô lệ:

- Ta cần một ít máu của người. Người không phải sợ gì cả.

Tên nô lệ nét mặt tái mét nhưng không dám phản đối. Già làng bèn dùng thanh thần kiếm cứa vào tay tên nô lệ cho máu chảy ra rồi để máu nhỏ lên kiếm. Mọi người đều căng thẳng chăm chú nhìn vào thanh kiếm chờ xem diễn biến. Sự màu nhiệm của thanh thần kiếm huyền thoại đã trở thành hiện thực. Máu tên nô lệ được thanh kiếm hấp thu vào và từ màu đỏ chuyển dần sang màu đen. Đôi tay đang đỡ thanh kiếm của già làng cũng bắt đầu run theo sự chuyển hóa màu sắc đó. Cuối cùng, ông ta quì xuống, nâng cao thanh kiếm khỏi đầu, vừa sụp lạy vừa hô lớn:

- Thần linh vô thượng! Vua Hỏa vô thượng!

Tất cả những người trong bản có mặt vội cung kính làm theo già làng. Lúa, Trần Lâm và Thiên Tường cũng cúi lạy và hô theo họ. Lễ xong, già làng cung kính trao trả thanh kiếm lại cho Lúa:

- Chúc mừng các ông! Với thanh kiếm này xin các ông hãy theo lời của thần linh mà giải phóng cho những người cùng khổ. Chúng tôi nguyện sẽ đem hết sức mình trợ giúp.

Lúa hai tay đẩy nhẹ thanh kiếm về phía tù trưởng H'Phon:

- Chúng tôi xin mừng vật xưa nay đã trở về với chủ cũ. Chúng tôi cũng mong rằng với thanh kiếm này, các ông sẽ dẹp hết những bất công trong đời để cứu những kẻ khốn cùng trong thiên hạ.

Trên gương mặt của những người Đá Vách ai nấy đều hiện rõ vẻ kinh ngạc tột cùng. H'Phon nói:

- Các ông tặng thanh thần kiếm này cho chúng tôi ư? Làm sao có thể như thế được? Đây là thần vật, chỉ người có tài đức mới có duyên phước giữ

lấy. Các ông duyên phước trời ban nên thanh kiếm đã thất lạc hàng trăm năm nay mới tìm đến tay các ông. Chúng tôi không thể nhận.

Nói xong ông cũng đưa hai tay nhẹ nhàng đẩy thanh kiếm về phía Lía. Trần Lâm vội phân bua:

- Thật sự chúng tôi chẳng có duyên phước gì đâu. Thanh kiếm này cũng là nhờ một người bạn may mắn mua lại được của một người Êđê ở Kontum rồi tặng lại cho chúng tôi. Nó nguyên là thần vật của bộ tộc các ông, dĩ nhiên phải hoàn trả về các ông thì sự hữu dụng mới vô biên. Chúng tôi giữ nó trong tay cũng vô dụng mà thôi. Nếu các ông có thể dùng thanh thần kiếm này đứng lên chống lại những bất công đang đầy rẫy trong xã hội hiện giờ, chúng tôi nguyện sẽ đem hết sức mình mà trợ giúp.

Già làng nhìn H'Phon tỏ ý chấp thuận. H'Phon đành đưa hai tay đỡ thanh kiếm rồi nói:

- Đã như thế thì tôi xin thay mặt thần linh cùng tất cả mọi người trong buôn làng ở Đá Vách chân thành đờ ơn các ông. Tôi sẽ ra sức liên minh các dân tộc vùng núi này đứng sau lưng Truong Mây, dù chết cũng không từ.

Xong, ông cúi thấp đầu trước ba chàng hiệp sĩ rồi mang thanh kiếm đặt lên bàn thờ thần linh. Tất cả lại một lần nữa quỳ trước bàn thờ, già làng vái lạy rồi đọc những câu kinh gì đó bằng tiếng H'rê. Lễ xong, H'Phon nói với bốn tên dũng sĩ:

- Đây là chuyện mừng lớn nhất của bản, ngày mốt chúng ta sẽ làm lễ đâm trâu để cảm tạ thần linh và ăn mừng. Các người hãy lo chuẩn bị mọi việc.

Họ dạ ran rồi cúi chào ra đi. Còn lại H'Phon, già làng và người phó tù trưởng, Trần Lâm bèn đem kế hoạch liên minh ra bàn bạc với họ. Đặt ra kế sách liên lạc, yểm trợ nhau một cách tỉ mỉ. Xong đâu đấy, H'Phon và phó tù trưởng đưa bọn Lía đi xem những nơi hiểm yếu của Thạch Bích Sơn. Trần Lâm xem xét địa thế và góp ý thêm cho H'Phon những điểm lợi hại, cách phòng thủ cũng như tấn công. H'Phon nghe những lời chỉ điểm, trong lòng hết sức khâm phục. Điều này đã củng cố thêm niềm tin để nổi dậy chống triều đình sau này. Chiều đến, lúc trở về, Trần Lâm ghé lại thăm H'Linh và thấy nàng đã khỏe lại sáu bảy phần. Thấy Trần Lâm đến, nàng vội đứng lên cúi đầu nói:

- Cảm ơn Lâm huynh đã cứu sống H'Linh. Mẹ H'Linh nói Lâm huynh là người từ trên trời xuống để giữ mạng cho H'Linh đó.

Rồi nàng nhoén miệng cười. Tiếng nói của nàng trong trẻo như tiếng suối reo, nụ cười tươi như đóa lan rừng, hồn nhiên và tinh khiết.

Trần Lâm cười:

- Không phải như thế đâu, tôi chỉ may mắn thôi. Cũng chính nhờ phước lớn của H'Linh và buôn làng này đó. H'Linh còn phải uống thêm thuốc và nghỉ ngơi vài hôm nữa mới thật sự bình phục.

Nói xong chàng trao cho phu nhân Linh Phương ba viên Hồi nguyên đơn:

- Phu nhân cho tiểu thư uống mỗi ngày một viên. Hi vọng ba hôm nữa tiểu thư sẽ khỏe mạnh như xưa.

Linh Phương nhận thuốc và nói:

- Chúng tôi thật là phước lớn nên trời cao mới đưa hiệp sĩ tới đây. Ông đức này biết lấy gì đền đáp?

- Phu nhân đừng bận tâm, hậu hội còn dài. Một chút công nhỏ này không đáng gì đâu.

H'Linh bỗng chen vào:

- H'Linh sẽ cố gắng bình phục sớm để đưa Lâm huynh đi xem hết cảnh đẹp của buôn làng này. Lâm huynh không được từ chối nhé.

- Vâng, tôi cũng muốn được như thế. H'Linh hãy ráng bình phục cho chóng. Xin cáo từ.

Chiều hôm sau nữa, mọi người trong bản tụ tập hết về khu nhà làng để chuẩn bị lễ đâm trâu thật nhộn nhịp. Họ mừng bản làng có được thanh thần kiếm, tạ ơn thần linh và mừng H'Linh, cô gái mà họ cho là tiên nữ của núi rừng, đã thoát khỏi cơn bệnh hiểm nghèo.

Theo phong tục của H'rê cũng như của các sắc tộc cao nguyên nói chung, lễ hội đâm trâu được coi là một lễ hội truyền thống của dân tộc. Lễ được chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo. Phải mời nghệ nhân giỏi, biết chế tạo nhạc cụ dân tộc để làm chiếc kèn Rlet. Loại kèn này chỉ dành để thổi gọi thần linh trong lễ đâm trâu chứ không được dùng trong các trường hợp khác. Khi xong lễ thì kèn Rlet cũng bỏ luôn, cấm không ai được thổi nữa. Trong suốt lễ hội, mọi vật dụng đều phải làm mới. Họ làm một cây nêu to đẹp, trên

cành cây nêu có kết hoa bằng lá non cây Sra và trên ngọn treo một con chim phượng hoàng làm bằng gỗ có tô nhiều màu. Cây nêu được xem là lễ đài của toàn bộ buổi lễ, do đó cây nêu chẳng những phải cao vút, bề thế mà còn phải có tính nghiêm trang, đầy chất huyền thoại. Trên cây nêu luôn có đủ các hình tượng và hoa văn. Đó là hình tổ ong, hình chim én, cánh chim cu, râu lục lạc bằng nứa, tượng người... Các chén rượu cần được đổ nước, nhét lá, cắm cần đầy đủ.

Nghi thức lễ đâm trâu thường diễn ra vào buổi chiều tà. Khi dựng cây nêu, nam nữ phải ra đứng đánh cồng chiêng múa vui vòng quanh cây nêu. Tiếng chiêng càng vang, mọi người càng hớn hởi, nhất là lúc con trâu được buộc vào cọc nêu. Suốt đêm đó, dân làng vui chơi, uống rượu, đánh chiêng, chờ đợi ngày mai bắt đầu lễ chính. Đến gà gáy canh tư, người đàn bà chủ trâu hoặc người đàn bà hàng xóm ra đứng gần cây nêu hát bài gọi thần Lúa và bài “khóc trâu” để vỗ về, an ủi, tiễn biệt con vật yêu quý này trước khi nó bị giết để làm lễ hiến sinh. Vừa hát người ấy vừa lấy nước tưới vào đầu con trâu. Tảng sáng, người ta mang một chén rượu nhỏ và giết một con gà để cúng hồn con trâu. Trong khi đâm trâu, dàn nhạc cồng chiêng nổi lên để làm cho người chém trâu, đâm trâu thêm phần phấn chấn, can đảm.

Trong suốt lễ hội, mọi người ở bản Đá Vách đều coi ba chàng hiệp sĩ Truong Mây như những người khách quý, những đại ân nhân. H'Phon đã cho mời các bản làng anh em gần đó đến tham dự lễ. H'Linh cũng có mặt vì nàng đã gần như khỏe hẳn. Các trai làng cùng nhau mang rượu cần mời bọn Lúa. Họ ăn uống nhảy múa thật thoải mái, vui nhộn giữa cảnh núi rừng hùng vĩ bao la. Đêm đến, tất cả đều yêu cầu H'Linh hát bài dân ca H'rê như mọi lần lễ lạc trước kia để dâng tặng thần linh và những người khách quý. Dưới ánh lửa bập bùng, H'Linh trong trang phục dân tộc trông giống như một nàng tiên nhỏ. Giọng nàng cất lên thật trong trẻo và êm đềm khiến mọi người đang ồn ào bỗng im phăng phắc lắng nghe. Tiếng hát của nàng như làm cho tất cả thấy tâm hồn trở nên thanh thản, hòa lẫn vào cảnh tịch nhiên, thâm u của núi rừng Thạch Bích.

Sáng hôm sau, Lúa và Thiên Trường từ già bản làng trở về Truong Mây. Trần Lâm ở lại thêm mấy ngày nữa để giúp H'Phon tổ chức các đội quân

Đá Vách, hướng dẫn thêm về những phương thức phối hợp tác chiến. Trước khi chia tay, Trần Lâm dặn Lúa:

- Đại ca về Trông Mây coi sóc mọi việc. Đệ sẽ cố gắng thu xếp trở về sớm. Có lẽ chúng ta phải đến núi Bà một chuyến để xem tình hình nơi đó thế nào. Đệ cảm thấy không yên tâm cho lắm. Dù bấy lâu nay chúng ta âm thầm làm việc nhưng chắc chắn triều đình cũng đã hay biết, cũng may bọn quan lại bây giờ chỉ toàn nghĩ cách bòn rút của dân, binh lính thì biếng nhác cho nên mới chưa có phản ứng gì. Tuy vậy, mọi việc cần phải hết sức cẩn thận chu đáo. Kể ra lực lượng Trông Mây bây giờ cũng đã tạm đủ để xuống núi tranh hùng cùng thiên hạ, nhưng đệ còn muốn chờ mời thêm được một số anh hùng, hào kiệt nữa. Như vậy khi ra quân ta mới nắm chắc phần thắng.

Lúa nhìn Trần Lâm ái ngại:

- Đệ bôn ba lao nhọc ngày đêm lo toan mọi việc đã quá mệt rồi, nay cứ thông thả về thăm thú thú. Đại ca sẽ thay đệ vào núi Bà một chuyến. Nếu không có gì trở ngại, sau một tháng chúng ta gặp lại ở Trông Mây. Đại ca đi đây, đệ hãy bảo trọng.

- Đại ca và Tường đệ bảo trọng.

Thiên Tường cũng lên tiếng:

- Lâm ca bảo trọng!

Trần Lâm quay trở lại bản, H'Phon cho triệu tập tất cả binh lính của bản để Trần Lâm huấn luyện. A Nun tỏ ra là người có thiên khiếu về quân sự. Những điều Trần Lâm hướng dẫn, hần thấu triệt rất nhanh. Vì bản Đá Vách đã từng nhiều phen tác chiến chống triều đình nên quân đội của họ rất kỷ luật và thiện chiến. Cách thức huấn luyện của Trần Lâm càng làm cho họ thích thú và hăng say. Sau ba ngày, đội quân Đá Vách đã khác xưa rất nhiều. Họ có kỷ luật hơn, năng động hơn và phối hợp chặt chẽ hơn. H'Phon cũng như toàn bộ binh lính càng ngày càng thấy khâm phục người thanh niên trẻ tuổi tài cao này. Khi công việc tạm ổn, Trần Lâm báo cho H'Phon biết ngày mai chàng sẽ lên đường. H'Phon luyến tiếc nhưng biết không thể giữ chàng lại ở đây mãi được nên nói:

- Chúng tôi không thể dùng lời nào để cảm ơn hiệp sĩ, mọi người trên dưới của bản thề sẽ đứng bên cạnh Truông Mây cho đến hơi thở cuối cùng. Tuy nhiên cho gia đình tôi được cái vinh hạnh mời riêng hiệp sĩ một bữa cơm để bày tỏ lòng biết ơn vì H' Linh đã được cải tử hồi sinh.

Trần Lâm vui vẻ:

- Cung kính không bằng phụng mạng vậy.

Én Liệt Trưng Mây - Hồi 32 - Phần 4

Thấy cha đưa Trần Lâm về nhà, H'Linh vui mừng chạy ra chào đón. Bây giờ nàng đã bình phục hoàn toàn. Khí sắc tươi nhuận trở lại nên nụ cười trong trẻo hồn nhiên của nàng càng làm cho khuôn mặt thêm phần rạng rỡ. Trần Lâm cũng cảm thấy vui lây với cô gái mang những nét đẹp hài hòa dễ thương, nửa đồng bằng nửa rừng núi này. Khi thức ăn đã dọn lên, H'Phon vào phòng bưng ra một chén rượu cần, ông nói:

- Chén rượu này tôi đã ủ rất lâu chờ ngày H'Linh cưới chồng sẽ mang ra uống. Hôm nay mang nó ra đãi hiệp sĩ vì nếu không có hiệp sĩ thì nó cũng chẳng còn dịp để cưới chồng nữa.

Xong ông cười ha hả. Trần Lâm cũng cười nói:

- Nếu vậy tôi muốn chờ đến khi nào H'Linh cưới chồng sẽ đến uống. Hôm nay ta uống thứ khác vậy.

H'Linh vui vẻ:

- Như vậy thì Lâm huynh sẽ chẳng bao giờ được uống nó, vì H'Linh không bao giờ cưới chồng cả.

- H'Linh không cưới chồng thì chồng sẽ đến cưới H'Linh, chừng đó tôi cũng sẽ đến uống, sao lại không được.

H'Linh cất tiếng cười trong trẻo nói:

- H'Linh không cưới chồng mà cũng không cho chồng cưới. H'Linh chỉ muốn sống với cha mẹ và bản làng thôi.

Linh Phương lên tiếng la con:

- Con đừng nói nhăng cuội nữa, hãy mời Lâm hiệp sĩ ăn cơm đi. Ngày mai hiệp sĩ đã lên đường rồi.

H'Linh nghe mẹ nói thì ngạc nhiên hỏi:

- Mai à? Lâm huynh còn chưa đi thăm các cảnh đẹp ở Thạch Bích Sơn này mà? Bộ Lâm huynh quên lời hứa với H'Linh rồi sao?

Với giọng nói và cử chỉ ngây thơ của cô gái miền sơn cước này, quả thật không ai có thể nhẫn tâm từ chối lời yêu cầu của nàng. Trần Lâm đành hứa:

- Thôi được, ngày mai tôi sẽ ở lại để cùng đi với H'Linh. Thạch Bích Sơn này được liệt vào một trong Quảng Ngải thập nhị danh lam, lại được H'Linh đưa đi ngắm cảnh nữa thì còn gì bằng.

H'Linh nghe Trần Lâm nói thì reo lên:

- Như thế mới đúng là Lâm huynh mà H'Linh đã từng nghĩ. Nhớ ngày mai sớm nhé.

Linh Phương cười và lườm nhẹ con gái. Mọi người vui vẻ ăn cơm, uống rượu cần trò chuyện đến khuya.

Sáng sớm hôm sau chàng đến đón H'Linh để nàng đưa đi thăm những thắng cảnh của Thạch Bích Sơn. Đó là một buổi sáng trong lành, hơi sương núi rừng còn lạnh lạnh. Vùng đông vừa mới nhú, cả núi rừng đã bừng sáng lên dưới ánh dương quang, hòa với tiếng chim ca ríu rít. H'Linh hôm nay mặc trang phục người Kinh, có lẽ đó là ý kiến của mẹ nàng. Bộ y phục đồng bằng tạo cho nàng một dáng dấp thiên thần khác. Hệt như một nàng tiên áo trắng vừa lạc xuống trần gian. Nhìn nàng, lòng Trần Lâm bỗng dậy lên thứ cảm xúc kỳ lạ, chàng chạnh nhớ đến đứa em gái Quỳnh Như tội nghiệp của mình. Nếu Quỳnh Như còn sống chắc em ấy sẽ chẳng khác gì H'Linh, tinh khiết như giọt sương mai chưa vương chút bụi trần.

Hai người cười trên lưng hai con tuấn mã. H'Linh đưa chàng đi thăm thú những nơi mà nàng yêu thích. Nàng như con chim non lú lo tả vè vè đẹp của sông suối cỏ hoa chim chóc cây rừng. Trưa đến họ nghỉ chân ở con suối Tử Tuyền. Trần Lâm nói:

- H'Linh còn trẻ mà cưỡi ngựa giỏi quá. Đi trên triền núi gập ghềnh mà cứ như là đi trên đất bằng vậy.

- Úi chà! Được Lâm huynh khen H'Linh thấy thật là vui. H'Linh từ bé đã thích dạo chơi, bởi vậy cha bắt luyện võ và cưỡi ngựa sớm lắm.

- Thảo nào! Sở trường võ học của H'Linh là gì?

- Kiếm! H'Linh thích nhất môn này.

- H' Linh múa thử một bài cho huynh xem được không?

- Được chứ, miễn Lâm huynh đừng cười là được.

Nói xong nàng rút thanh kiếm treo bên hông ngựa và múa luôn một bài. Đường kiếm của nàng nhanh nhưng nhẹ nhàng kín đáo, chứng tỏ H' Phon cũng là một tay đại cao thủ. Nàng múa dứt bài, chống kiếm tươi cười hỏi:

- Lâm huynh thấy thế nào? Có đủ để giết sâu bọ ruồi kiến không?

- Đẹp lắm! Bài kiếm cùng với H' Linh như hòa vào nhau làm một. Đó là bí quyết tối cao của kiếm đạo. Có điều vì nội lực của H' Linh chưa đủ, khinh công chưa nhanh nên uy lực còn thiếu. Nếu H' Linh không chê, huynh sẽ dạy cho một bộ khinh công để bổ túc vào sở học của cha H' Linh cùng một bài kiếm để phòng thân gặp khi nguy biến.

H' Linh vỗ tay reo lên:

- Hay quá, hay quá! H' Linh mừng còn chưa hết, có đâu mà chê. Lâm huynh dạy cho H' Linh đi.

Trần Lâm bèn đem Cửu cung di ảnh bộ pháp, vừa vẽ đồ hình vừa giải thích cặn kẽ cho nàng hiểu.

- Bộ pháp này dựa trên nguyên tắc “đông tây tứ trạch” biến hóa phối hợp nhau mà thành. Tây tứ trạch bao gồm: Càn, Đoài, Khôn, Cấn, là do thái dương phối cùng thái âm của tứ tượng mà ra. Đông tứ trạch bao gồm: Ly, Chấn, Tốn, Khảm, là do thiếu dương phối cùng thiếu âm của tứ tượng mà ra. Từ đó tạo thành vòng luân chuyển của các bộ vị Cửu cung...

H' Linh quả là cô gái thông minh tuyệt đỉnh, nàng lĩnh hội rất nhanh khẩu quyết và các bộ vị bát quái cửu cung. Sau đó với sự hướng dẫn của Trần Lâm, độ chừng một canh giờ nàng đã có thể vận dụng bộ pháp một cách tương đối nhuần nhuyễn. Trần Lâm vỗ tay khen:

- H' Linh giỏi hơn cả huynh rồi đấy. Nhớ lúc sư phụ truyền bộ pháp này, huynh phải mất cả ngày trời mới thấu hiểu và áp dụng được, trong khi H' Linh chỉ cần có một canh giờ. Bái phục, bái phục!

H' Linh nghe khen vui lắm nhưng giả bộ làm mặt xấu:

- Lâm huynh giả bộ nói thế để trêu H' Linh ngu dốt đúng không? Ở trên đời này còn có ai hơn Lâm huynh được?

- Huynh nói thật lòng đấy, không phải đùa đâu. Bây giờ huynh dạy H'Linh một bài kiếm gọi là Bạch Long tam thức và một chiêu kiếm tên là Nhất điểm hồng. Khi ra tay thì yết hầu của đối phương sẽ bị thủng một lỗ nhỏ vừa đủ một giọt máu chảy ra. Là một sát chiêu tối độc cho nên khi chưa đến lúc thật sự cần thiết, không nên sử dụng bừa bãi, H'Linh nhớ kỹ điều này nhé.

H'Linh nghe nói là một sát chiêu liền từ chối:

- Những kiếm chiêu độc ác như thế, không thích hợp với H'Linh đâu. H'Linh không học nữa.

Trần Lâm phân bua:

- Sự ác độc là do nơi người sử dụng chứ không phải nơi kiếm chiêu. Kiếm chiêu tuy độc nhưng lòng người không độc thì kiếm chiêu sẽ trở thành hữu dụng, khử ác trừ tà. Huynh vì thấy tâm hồn H'Linh trong sạch tựa tờ giấy trắng nên lo rằng trên đường đời sẽ có khi H'Linh gặp nguy hiểm. Chỉ đề nghị như thế để giúp H'Linh phòng thân thôi. Nhưng mà tùy ở H'Linh vậy. Huynh không ép.

H'Linh cảm thấy có chút gì đó ấm áp len nhẹ vào lòng mình. Nàng nhẹ giọng:

- Cảm ơn sự quan tâm của Lâm huynh. H'Linh sẽ học.

Trần Lâm nhìn nàng mỉm cười:

- Chiêu kiếm nào dù độc ác đến đâu nhưng khi được H'Linh sử dụng, huynh tin chắc rằng nó cũng sẽ rất hiền lành, nhân đạo. Không phải lo nghĩ gì cả. Giờ thì H'Linh tấn công huynh đi, huynh sẽ biểu diễn kiếm chiêu đó cho H'Linh xem qua.

Chàng rút thanh nhuyễn kiếm cầm nơi tay, ánh kiếm lấp lánh. H'Linh le lưỡi:

- Nhớ đừng đâm thủng yết hầu của H'Linh đó nhé.

Nàng cười thật tươi rồi xuất kiếm tấn công Trần Lâm. Chàng né tránh và la lớn:

- Chú ý nhé, huynh xuất chiêu đây!

Nhanh như chớp, mũi kiếm đã chĩa đúng ngay yết hầu của H'Linh, Trần Lâm thu kiếm về. Nàng kinh ngạc trợn mắt:

- O! Nhanh đến thế ư?

Trần Lâm mỉm cười gật đầu rồi đem bí quyết tập luyện bài kiếm và kiếm chiêu hướng dẫn cho nàng. Hai canh giờ sau H'Linh đã thấu hiểu nguyên lý của bài kiếm và kiếm chiêu. Trần Lâm dặn dò:

- Bài kiếm này chủ ở sự liên tục, không gián đoạn giữa các biến thức. Còn chiêu kiếm thì bí quyết nằm ở chỗ ngưng thần, tụ ý. Khi thần và ý hòa làm một thì kiếm cũng hoà với ý làm một. Thần ngưng vào mắt, ý thông truyền xuống kiếm. Mắt vừa thấy địch thủ khởi động thì ý và kiếm đã đến nơi rồi. H'Linh hãy nhớ lấy bí quyết rồi thông thả luyện tập sau. Huynh phải mất một năm mới có thể xuất chiêu này như ý muốn của mình. H'Linh không cần phải vội. Huynh tặng H'Linh thanh kiếm này, cứ giữ lấy để làm kỷ niệm và phòng thân. Còn một điều nữa, H'Linh phải tuyệt đối giữ bí mật việc huynh truyền thụ võ công cho H'Linh nhé.

- H'Linh sẽ tuyệt đối vâng lời của Lâm huynh. Thôi, chúng ta đi nếu không sẽ lỡ mất. H'Linh đưa Lâm huynh đến nơi này đẹp lắm.

Cả hai cùng lên ngựa rồi đến một nơi, có lẽ là nơi cao nhất của Thạch Bích Sơn, nàng nói:

- Lâm huynh hãy nhìn xem, đây là nơi mà H'Linh thích nhất.

Trần Lâm đưa mắt nhìn ra xa. Núi Thạch Bích thật hùng vĩ, thế núi chót vót, vách đá cheo leo hiểm trở, rừng cây rậm rạp còn nguyên sinh, chưa có bàn tay con người tàn phá. Dưới tia nắng, khói mây ngưng sắc tía, suối hang như ngậm màu son, núi đá lung linh như ánh sao đêm. Xa xa dưới kia, dòng nước thượng nguồn sông Trà Khúc lấp lánh ánh tà dương. Dọc theo các triền núi và những vùng đất bằng là những thửa ruộng như những bậc thang đi lên trời.

Trần Lâm bỗng cất cao giọng ngâm:

Non núi giăng giăng đôi cả trời

Một hòn Thạch Bích tiếng muôn đời

Đá xây đứng sừng y như vách

Bóng xế soi về khắp mọi nơi.

H'Linh vỗ tay reo lên:

- Hay quá! Lâm huynh thật là người tài hoa. Vừa ngắm cảnh đã xuất khẩu thành thơ rồi. H'Linh khâm phục lắm lắm.

Trần Lâm cười nói:

- Huynh làm gì có tài xuất khẩu thành thơ. Đó là bài thơ của danh sĩ Nguyễn Cư Trinh hơn mười lăm năm trước đã làm ra khi đến Quảng Ngãi giữ chức tuần phủ. Ông còn xếp Thạch Bích Sơn của H'Linh vào trong Quảng Ngãi thập nhị danh thắng nữa đó.

- Bài thơ đó tên là gì? H'Linh muốn giữ nó để ngâm cho mẹ và bản làng nghe. Chắc là họ thích lắm.

- Đó là bài “Thạch Bích tà dương”. H'Linh biết ngâm thơ à? Có thể ngâm một bài cho huynh nghe được không?

- Được chứ.

Rồi nàng cất cao giọng ngâm. Trần Lâm vội rút ống sáo ra thổi theo.

Từ độ phong trần nhuộm cánh hoa

Bước chân xiêu dạt kiếp cầm ca

Trời Thanh xa quá vầng mây trắng

Mờ mịt phương nao chốn quê nhà.

Hoa biết còn trôi mấy bến sông

Biết còn ai nói tiếng thủy chung

Dòng Hương nếu cuốn thuyền lưu lạc

Xin dạt về nơi bóng cội tùng.

Giọng ngâm trong trẻo, tiếng sáo du dương hòa quyện vào nhau lồng lộng vang xa khắp cả núi rừng. Khi bài thơ và tiếng sáo dứt, cả hai cùng vỗ tay ca ngợi đối phương của mình:

- Thật là tuyệt!

Trần Lâm hỏi:

- Mẹ dạy cho H'Linh ngâm bài thơ này phải không? Bài thơ thật buồn và ngâm ngùi đến nao lòng khiến người nghe phải xúc động can trường.

H'Linh nhẹ giọng xuống đáp:

- Dạ, mẹ H'Linh ngày xưa là cô bé hát rong, đã từng đi theo ông ngoại từ Đàng Ngoài lang thang đến Phú Xuân ca hát kiếm sống.

Trần Lâm có chút ngạc nhiên hỏi:

- Quê ngoại H'Linh ở mãi Đàng Ngoài à?

- Nghe mẹ nói ở tận miền Thanh Hóa. Hồi đó nạn đói kéo dài làm chết biết bao nhiêu người, kể cả bà ngoại của H'Linh. Do đó cả làng của ngoại đều bỏ nhà đi tha phương cầu thực. Ông ngoại vốn là nghệ sĩ, mẹ lại hát rất hay nên đưa nhau vào Nam hát rong độ nhật. Sau đó, ông ngoại mắc bệnh qua đời, mẹ phải lang thang ca hát một mình. Một ngày kia, cha có việc thay ông nội xuống phủ Chúa ở Phú Xuân và ghé thăm Triều Dương Các bên bờ sông Hương. Tình cờ nghe được mẹ ngâm bài thơ này nên xúc động can trường giống như Lâm huynh bây giờ vậy. Cha tìm gặp mẹ, họ quen nhau rồi yêu nhau. Cha đem mẹ về xin ông nội cho phép lấy nhau nhưng ông nội không chấp thuận. Ông nói người Kinh với người Thượng khác nhau gì gì đó. Cha nhất định không nghe, nói rằng nếu ông nội không cho thì cha sẽ bỏ nhà, bỏ bản đi theo mẹ. Ông nội vì có một mình cha là con trai nên cuối cùng đành đồng ý. Thế là họ cưới nhau, cho nên mới có H'Linh đây.

Nói xong nàng cất cười tiếng trong trẻo, vô tư. Trần Lâm thở dài:

- Tình yêu của cha mẹ H'Linh thật đáng khâm phục. Huynh hâm mộ họ lắm.

- Mẹ nói, cuộc đời, nếu gặp được một người để yêu thương và có thể chết vì người ấy thì thật là hạnh phúc. Mẹ và cha H'Linh đang ở trong niềm hạnh phúc ấy. À, mà quê của Lâm huynh ở đâu?

Trần Lâm nghe hỏi đến quê quán của mình thì lòng chợt dâng lên một niềm cảm xúc nao nao khó tả. Chàng đáp:

- Quê nội và ngoại của huynh cũng ở ngoài miền Bắc xa xôi.

H'Linh tròn xoe đôi mắt:

- Thế à? Kể cho H'Linh nghe về quê của Lâm huynh đi.

Trần Lâm thở dài một tiếng rồi nói:

- Chuyện dài lắm, cho huynh hẹn lại dịp khác vậy. Bây giờ chúng ta phải trở về vì trời cũng sắp tối rồi. Chúng ta đi thôi.

Cả hai lên ngựa trở về bản. Đêm đó H'Phon cùng mọi người trong bản mở tiệc tiễn hành. Trần Lâm để ý thấy A Nun hôm nay thật lạ lùng, hẩn im lặng

và dường như còn có chút khó chịu với mình. Tuy nhiên, chàng ít nhiều cũng đoán ra sự thế.

Sáng sớm hôm sau H'Phon và H'Linh tiễn chàng xuống núi. H'Linh nét mặt buồn nói:

- Lâm huynh có trở lại đây thăm H'Linh không?

Trần Lâm an ủi nàng:

- Nhất định rồi. H'Linh nhớ giữ gìn sức khỏe, chúng ta sẽ có ngày gặp lại. Huynh đi nhé. Tạm biệt!

Chàng cúi chào H'Phon lần nữa rồi giục ngựa phóng đi. H'Linh nói với theo:

- Lâm huynh nhớ lời hứa đấy nhé! Nếu Lâm huynh không trở lại thăm H'Linh thì H'Linh sẽ đi tìm Lâm huynh đó.

Trần Lâm ngoái đầu lại:

- Nhất định huynh sẽ trở lại! Bảo trọng!

- Huynh cũng bảo trọng!

Bóng con Ô Truy khuất dần sau đám lau sậy, để lại nơi bản rừng một đám bụi mờ và hằn sâu trong lòng cô gái ngây thơ miền sơn cước hình ảnh của người kỵ sĩ áo trắng. H'Linh dõi mắt nhìn theo dấu bụi mờ, tâm hồn bỗng gợn lên một đợt sóng kỳ lạ. Nàng cảm thấy lòng mình trống trải như vừa đánh mất đi một cái gì không nhận thức được. Vô tình nàng buông tiếng thở dài, tiếng thở dài đầu tiên trong đời. H'Linh cất tiếng ngâm khe khẽ:

Người đi ai biết về đâu

Nỗi buồn rớt mãi từng câu thở dài.

H'Phon vuốt tóc đưa con gái cứng:

- Chúng ta về thôi. Có duyên thì ngàn dặm cũng gặp. Vô duyên dẫu tìm mãi cũng chẳng được đâu.

Table of Contents

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 22 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 22 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 22 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 23 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 23 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 23 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 24 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 24 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 24 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 25 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 25 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 25 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 25 - Phần 4](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 26 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 26 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 26 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 26 - Phần 4](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 27 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 27 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 27 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 28 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 28 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 28 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 29 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 29 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 29 - Phần 3](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 30 - Phần 1](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 30 - Phần 2](#)
[Én Liệng Truông Mây - Hồi 30 - Phần 3](#)

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 31 - Phần 1](#)

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 31 - Phần 2](#)

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 31 - Phần 3](#)

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 32 - Phần 1](#)

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 32 - Phần 2](#)

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 32 - Phần 3](#)

[Én Liệng Truông Mây - Hồi 32 - Phần 4](#)